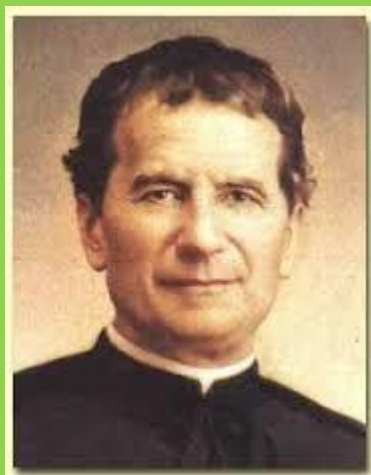


Giovanni Battista Lemoyne SDB

HỒI KÝ

TIỂU SỬ

THÁNH GIOAN BOSCO



Tập I

1815-1841

Giovanni Battista Lemoyne SDB

**HỒI KÝ**

**TIỂU SỬ**

**THÁNH GIOAN BOSCO**

Tập I

1815-1840

S CANAVESE

1901

Nhóm dịch: Tập Sinh 1970-1971

Hiệu Đính: Trần Đức Tâm sdb

Nguyễn Thịnh Phước sdb

Thần Học Viện Rinaldi 2016

Tủ Sách Thần Học Rinaldi

Nguyên tác: *Memorie Biografiche di Don Giovanni Bosco,*

*Vol. I*

Giovanni Battista Lemoyne SDB

San Benigno Canavese 1901

Scuola Tipografica e Libreria Salesiana

## Lời Ngỏ

Đáp lại lời mời gọi của TTN 26 “*Trở Về Với Don Bosco qua việc học hỏi, noi gương, cầu khẩn cùng Don Bosco và quảng bá tinh thần và công cuộc của Ngài*”, cũng như sự mong mỏi của rất đông anh em hội viên Salêdiêng Việt Nam và các thành viên thuộc Gia Đình Salêdiêng Việt Nam, chúng con mạo muội tiến hành việc chuyển ngữ bộ sách đồ sộ *Hồi Ký Tiểu Sử Thánh Gioan Bosco* mà nhiều thế hệ Salêdiêng đã tiếp cận trong nguyên bản tiếng Ý hoặc qua bản dịch tiếng Anh. Tập I của Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử* này đã được chuyển ngữ vào giữa thập niên 1970. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử, việc chuyển ngữ đã bị gián đoạn khá lâu. Chúng con nay muốn tiếp tục công việc của thế hệ đi trước ngõ hầu đời sống và hoạt động của Người Cha thân yêu của chúng ta sẽ được nhiều anh chị em trong Đại Gia Đình Salêdiêng nhận biết và từ đó thêm lòng yêu mến Cha Thánh.

Đã hẳn những gì Cha Thánh chúng ta đã trải qua không hoàn toàn giống với những gì chúng ta đang trải qua vào đầu thiên niên kỷ thứ Ba này. Tuy nhiên, tinh thần của ngài và sự hâm mộ của những môn đệ đầu tiên của ngài được nhận thấy qua những trang giấy của Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử* này. Ước mong tinh thần này vẫn hiện diện với chúng ta và trở thành động lực để chúng ta tiến bước trong việc thi hành sứ mệnh cứu rỗi những người trẻ mà Thiên Chúa và Giáo Hội trao ban cho chúng ta.

Thật không dễ gì để chuyển ngữ một công trình đồ sộ như Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử* nhiều tập này mà không có nhiều thiếu sót. Ước mong người đọc chỉ dẫn những gì còn bất cập để ấn bản sau được tốt đẹp hơn.

Nguyễn Thịnh Phước sdb

Trách nhiệm chuyển ngữ Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử*

## CHƯƠNG 1

### *Bối Cảnh Lịch Sử*

Trước khi bắt đầu kể lại cuộc đời đáng ghi nhớ của Don Bosco thiết tưởng cũng là việc hữu ích để rảo qua các biến cố đã xảy ra ở Âu Châu từ cuối thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 19. Ta có thể gôm tóm các sự việc đó trong câu: Cuộc chiến tranh chống lại quyền bính Giáo Hoàng.

Bằng cách cướp bóc tài sản của Giáo Hội, các vị vua Thệ Phán đã trở nên giàu có và đã trị vì trên những quốc gia, bằng việc tước đoạt quyền thiêng liêng tối cao của Đức Thánh Cha, họ đã xa lìa khỏi Đức Tin chân chính và cương quyết giữ vững lập trường kiêu căng của họ là chống lại vị Đại Diện Chúa Kitô. Các vị vua Công Giáo thấy tức tối vì họ cho rằng việc phán quyết về đấng thiêng liêng ấy cũng ảnh hưởng trên chính họ nữa. Họ ép Đức Thánh Cha phải phản bội lại bốn phận của người và phục tùng họ. Trong khi đó Satan và đồ đệ của nó là người Do Thái, Tin Lành, Công Giáo bội phản điều động đảng Tam Điểm. Bọn chúng thề xóa bỏ vương quốc và uy danh Chúa Kitô trên mặt đất. Như thế họ cho rằng một khi cướp được quyền bính trần thế của Đức Thánh Cha ở Roma tức là làm ngài mất tự do và hạn chế tới mức tối thiểu ảnh hưởng của ngài là đạt được mục đích. Chuẩn bị để phản bội cả chủ quyền của dân tộc, đảng Tam Điểm đã lôi kéo được một số nghị viên theo họ và đưa họ vào nội các chính phủ. Lòng uất ức chống Roma trước còn mê ngủ giò đây đã thức giấc, ngọn lửa phản động trước còn âm ỉ cháy, giờ đây đã được quạt bùng lên. Lịch sử đã ghi lại những thành tựu của họ dấu rằng Đức Thánh Cha đã

nỗ lực, với lòng nhân từ của Đấng Chấn Chiên lành và của Người Cha yêu thương, tìm cách khuyên các vua chúa hãy tránh khỏi con đường sẽ dẫn đến diệt vong.

Thời đã đến khi một số đông giới bình dân, hư hỏng và vô đạo có thể nghĩ rằng, chính họ, họ còn vững chắc hơn cả những ông vua dám phản nghịch cả Thiên Chúa, khởi đầu là ngài vua Pháp quốc bị lật đổ năm 1793. Triều đình Anh Giáo buộc tội bọn Tam Điểm là những kẻ đồng lõa trong tất cả những việc vô nhân đạo đã xảy ra dưới chế độ cộng hòa của Pháp.

Trước đó ít lâu, cơn bão đe dọa Âu Châu bộc phát bên Ý vì có Roma ở đó. Suốt bốn năm trời liên quân Áo-Sardinia ngăn cản không cho quân Pháp tiến tới đường núi Alp. Trong khi đó, Carlos IV vua nước Tây Ban Nha thèm khát có được Roma và các miền lân cận để làm quà cho con rể ông ta là quận công Parma, còn Ferdinando IV vua xứ Napoli đã chiếm được Benevento và Pontecorvo, chính vì thế cả hai người đã chọn lúc này để mở cuộc thương thuyết với chính quyền vô thần phản loạn Pháp quốc để mong ủng hộ có kế hoạch của họ. Với nhãn quan thiên cận ấy, họ đâu thấy trước được hậu quả điên rồ của kế hoạch đó. Cũng thời gian ấy, Francesco II hoàng đế Áo dự tính một chương trình xâm chiếm ba miền Bologna, Ferrara, và Ravenna.

Năm 1796, tướng Napoléon Bonaparte tấn công Piemont sau khi đã đánh bại liên quân Áo - Sardinia. Ông đã chinh phục được Lombardia, Venezia và Genova và ông chiếm luôn cả ba lãnh thổ và xứ Marca Ancona của Đức Thánh Cha và tiến đến Ai Cập sau khi đã ra lệnh cho quân của ông tấn công các nơi khác của Ý. Thế rồi năm 1798, Bộ Chỉ Huy ra lệnh tấn công Roma. Sau khi các nơi

bị chiếm đóng, những kho tàng quý giá và những tác phẩm nghệ thuật của thành phố đều bị đánh cướp. Đức Thánh Cha Pio VI bị bắt và bị cầm tù ở Valenza. Ngài đã qua đời tại đó và vào ngày 29 tháng Tám hưởng thọ 82 tuổi. Bọn phản loạn hân hoan kêu lên: “Đó là vị Giáo Hoàng cuối cùng, Roma thuộc về chúng ta.”

Nhưng dân Ý nhờ sự hỗ trợ của Hạm đội Anh và quân đội Nga đã nổi dậy chống kẻ áp bức. Họ phản công ở khắp các mặt trận và dồn kẻ địch về Genova. Quốc công xứ Napoli cùng với quân đội của ông đã tiến vào Roma và cai trị thủ đô nhân danh vị Giáo Hoàng sẽ được bầu. Dẫu sao, ông cũng không có ý định trở lại Ferracina và Benevento. Chẳng quan tâm gì đến quyền của giáo hoàng, quân Áo đã đóng quân tại Legazion, Marche và Umbria và đã lập một chính phủ riêng của họ đó.

Nhưng việc chiếm cứ đó chỉ kéo dài được một thời gian ngắn. Từ Ai Cập trở về, Napoléon tự xưng là vị Tổng Tài Đệ Nhất, cầm đầu một đạo quân hùng mạnh, tiến vào vùng Piemont năm 1800 qua thung lũng Aosta. Ông đánh bại quân Áo ở Marengo và buộc họ phải nhượng lại những miền đã chiếm đóng cho Đức Pio VII, vị Tân Giáo Hoàng. Đồng thời ông cũng ra lệnh cho quân Napoli phải rút ra khỏi Terracina và Benevento. Ông làm như thế không phải vì đổi lòng đổi ý, nhưng chỉ là một ván bài chính trị. Sau khi bản thỏa ước đã ký kết, Giáo Hội Pháp đã lấy lại được quyền tự do và chỗi dậy sau những vụ bắt bớ đẫm máu. Năm 1804, Đức Pio VII đã sang Paris phong vương cho Napoléon Bonaparte làm Hoàng đế nước Pháp.

Napoléon càng kiêu ngạo hơn với những chiến thắng liên tiếp xảy ra trong các trận, xảy ra từ năm 1805 đến

1810 chinh phục hết cả Âu Châu. Ông khuyên Đức Thánh Cha từ bỏ thế quyền và cả quyền bất khả nhượng là bổ nhiệm các giám mục. Đức Thánh Cha phản kháng lại sự đe dọa và lăng mạ của nhà vua cũng như viên chức theo đảng Tam Điểm dưới quyền ông ta; kết quả là Roma bị quân Pháp xâm chiếm Những xứ thuộc quyền Đức Giáo Hoàng đã bị tuyên bố sát nhập vào Đế Quốc, và năm 1809, Đức Thánh Cha bị bắt và bị giam tại Savona. Sau đó, Ngài bị đưa sang Fontainebleau, ở đó rông rã 5 năm trời chịu mọi nỗi đau đớn tinh thần, bệnh tật và thiếu thốn.

Nhưng phép công thẳng của Thiên Chúa đã can thiệp và trừng phạt kẻ thù. Napoléon đã bị mất tới gần một nửa số quân tại cánh đồng tuyết bên Nga Sô, bị tấn công ngay trên đất Pháp do một lực lượng hùng hậu phía Bắc Âu Châu và sau cùng đã bị bắt buộc thoái vị và bị lưu đày tại một hòn đảo nhỏ tên là Elba. Đức Pio VII lại được tự do và vinh thắng trở về Roma vào ngày 15 tháng Năm, 1814.

Lực lượng liên quân Âu Châu nhóm họp ở Vienna để tìm cách gây dựng lại những quốc gia Âu Châu bị tàn phá ra sao? Nhưng cuộc hội trở nên bế tắc vì tinh thần đảng phái chia rẽ. Họ tuyên bố lo lắng cho trật tự, nhưng họ đã mắc phải một lầm lỗi y như của Napoléon. Thật ra, về một vài phương diện vị hoàng đế này còn tốt hơn họ nữa. Ngoại trưởng Anh William Pitt, quốc vương Nga và vua nước Prussia đã nhiều lần khuyên Napoléon nên làm theo kế hoạch của Josef II Nước Áo và tự tôn phong mình là người lãnh đạo tối cao về tôn giáo ở Pháp cũng như ở các xứ thuộc quyền. Nhưng Napoléon đã có cao thượng từ chối lời đề nghị thấp hèn đó.



Trong khi đó, Giáo Hội phải chịu biết bao vụ bất công ần nấp dưới chiêu bài hòa bình. Áo Quốc muốn có được ba xứ Legazion, Nước Prussia [Phổ] lại nhấn mạnh rằng ba xứ đó phải thuộc về Vua Saxon, thay vào đó Prussia đang mong ước xứ Saxon, và đại sứ Toscana lại đề nghị: Bologna, Ferrara và Ravenna phải thuộc về Công Tước Xaria Luisa, lúc bấy giờ đang là Nữ Hoàng xứ Etruria. Sau cùng hội nghị Vienna quyết định Áo sẽ chiếm miền Ferrara bên kia sông Pô và được quyền đóng quân ở Ferrara và Comacchio. Ngoài ra, Giáo Hội còn mất cả vùng Polesine và Avignon. Tất cả hàng giáo sĩ Đức trước đó đang được độc lập về những qui tắc giáo sĩ lại buộc phải tuân theo chính quyền theo nhóm Tin Lành. Lãnh thổ của Đức Giám Mục xứ Basel bị sát nhập vào Thụy Sĩ và Dòng Kỵ Sĩ Malta đã bị mất đảo Malta vào Nước Anh. Tóm lại, đó chỉ là việc tham lam phân chia chiến lợi phẩm mà Đức Thánh Cha đã phản kháng nhưng không có hiệu quả.

Trong khi đó ở Ý, đảng Tam Điểm đã chia thành hai phe: một phe thúc đẩy Napoléon thành lập Vương quốc Italia, lấy Roma làm thủ đô, phe kia thì dụ dỗ thúc đẩy Joakim Mutrat, vua xứ Napoli với lời hứa hẹn là sẽ chinh phục được toàn thể bán đảo, miễn sao ông ta giật được Roma ra khỏi tay Đức Thánh Cha. Tuy nhiên, vì những mỗi lợi riêng tư, hai phe sẵn sàng phản bội nhau. Nhưng kế hoạch của họ chẳng đem lại kết quả. Napoléon chiếm lại được nước Pháp, nhưng chỉ cai trị được 100 ngày, 800.000 quân đồng minh đã hoàn toàn đánh bại ông ta tại Waterloo sau nhiều trận giao tranh liên tiếp.

Ông đã bị quân Anh bắt làm tù binh và đày sang đảo St. Helene. Ông qua đời ở đó năm 1821 sau một thời gian

bị giam cầm khổ sở và cũng dài như cuộc cầm tù của Đức Pio VII. Joakim Murat tấn công nước của Đức Thánh Cha với ý định bắt ngài và giam ngài ở pháo đài Gaeta. Nhưng ông đã bị quân Áo đánh bại, đuổi ra vương quốc mình. Và sau cùng ông bị tử hình sau khi cuộc đổ bộ lên Calabria lại ngài vàng bị thất bại.

Sau cùng Âu Châu hình như được sống trong một bầu khí hòa bình, nhưng quyền bính của Đức Thánh Cha vẫn còn bị đe dọa. Vào năm 1816, một chính trị gia người Áo, Clement Metternich, đã thúc đẩy một cuộc nổi loạn ở ba miền Legazio, bằng cách đặt người thân tín trong chính quyền vào những vị trí then chốt. Ông hy vọng là sẽ chiếm được những xứ này khi Đức Pio VII băng hà rồi sẽ sáp nhập trước tiên vào Toscana, sau đó vào vương quốc Lombardia-Venezia. Nhưng Đức Hồng Y Hercules Consalvi đã kịp thời khám phá ra âm mưu đó và báo động cho Đại sứ Pháp.

Vào năm 1817, tại những lãnh thổ khác nhau thuộc quyền Đức Giáo Hoàng, một đảng bí mật chuyên ám sát đã thủ tiêu những kẻ tỏ vẻ trung thành với chính quyền. Chính những hội bí mật của Marche đã tổ chức một cuộc đảo chánh nhằm tiến tới giải pháp thà chịu phục bất cứ ngoại bang nào còn hơn phục quyền Đức Thánh Cha. Những vụ đầu độc, đốt phá trở nên như cơm bữa. Ngày nổi dậy đã được ấn định, nhưng kế hoạch bị bại lộ, vì một số đảng viên của Macerata đã hành động quá sớm. Hầu hết bọn chúng bị sa lưới cảnh sát và trong một thời gian khá dài hòa bình đã được vẫn hồi.

Năm 1820, noi gương dân Tây Ban Nha đã buộc Ferdinando IV tuân theo ý họ là phục hồi lại Hiến Pháp 1812, mọi bè nhóm ở Âu Châu quyết định làm như thế tại

đất nước của mình. Như thế là họ lợi dụng nước đục thả câu và khai chiến với Roma. Cuộc biến động đầu tiên được phát khởi do quân đội của Napoléon mà phần nhiều sĩ quan và binh sĩ là đảng viên của Tam Điểm. Nhà vua yếu nhược. Ông đã chấp nhận phê chuẩn Hiến pháp giống Tây Ban Nha và sau vì quá sợ hãi đã trốn khỏi thành Napoli, trong khi quốc hội ra lệnh cho quân đội phải cương quyết chống lại với quân đảo chính. Nhưng quân của Napoléon đã bị 50.000 quân Áo đánh bại vào ngày 7 tháng Ba năm 1821 và trật tự được vãn hồi trong toàn vương quốc.

Ở Piemont, dân chúng chẳng quan tâm gì đến việc nổi loạn cũng như những biến chuyển của xã hội. Họ tôn sùng Vua Vittorio Emmanuel I của họ, một người công chính, đạo đức và nhân hậu. Tuy nhiên, cũng có một vài người quý tộc đầy tham vọng bị bọn Tam Điểm thúc đẩy đã bí mật nhóm họp với viên chức tòa đại sứ Pháp tại Paris và Tây Ban Nha tại Fuhin, trong buổi họp ở Bavarian họ đã thảo luận một đường lối và phương cách để ép nhà vua phải lập một bản Hiến pháp như kiểu Tây Ban Nha. Họ đã liên lạc chặt chẽ với các đảng viên ở Milano và các đảng ở Roma cũng như ở Milano. Kế hoạch của họ như thế này: Ngay khi quân Đức rời các thành phố và tiến về Napoli, quân đội Piemont sẽ đổ xuống Lombardia và hỗ trợ cho những người nổi dậy mau lẹ cầm khí giới. Trong khi đó thì ở tại Roma, chính thể Cộng hòa được tuyên bố. Những âm mưu này đã bị cảnh sát Áo phát giác vào cuối năm 1820. Những người dính líu đến vụ này đã bị bắt giam và bị kết án tử hình, sau giảm thành khổ sai chung thân. Tuy nhiên, các sinh viên đại học Torino bắt đầu biểu tình trên đường phố vào những ngày đầu năm 1821, quân đội can thiệp và đã có những

vụ đổ máu. Kết quả cũng chẳng có gì đáng nói. Những món tiền lớn đã được tung ra từ Geneva để đút lót cho các binh sĩ, lính tráng nổi loạn ở Torino và Alessandria.

Vào tháng Ba, Carlo Emmanuel thoái vị, nhường ngôi cho em là Carlo Felice. Cuộc nổi loạn kéo dài chừng 30 ngày. Sau đó đã bị 13.000 quân Áo và khoảng 6.000 quân Piemont, những người còn trung thành đã dẹp yên.

Các bè nhóm trong các bang giáo hoàng thực thi vai trò của mình, tổ chức những cuộc nổi dậy ở Benevento và Pontecorvo rồi tự xưng là chúa tể sau khi tuyên bố chính phủ của Đức Giáo Hoàng đã cáo chung. Họ đi khắp xứ Ascoli trong những đảng chuyên môn phá hoại, hô to khẩu hiệu: “Ý quốc tự do” và như thường lệ, ăn cắp của công cũng như của tư, rồi mở cửa nhà tù phóng thích các can phạm. Nhưng chẳng nơi nào ủng hộ họ nên họ phải trốn chạy. Tuy nhiên họ vẫn tiếp tục sử dụng vũ khí để ám sát cách điên rồ các vị đại diện Đức Thánh Cha, các quan tòa và nhân chứng, hầu cho những kẻ sát nhân đó không bị kết tội. Trong khoản 33 của bản giao ước xã hội, đảng *Carbonari* đã suy đoán rằng trên phương diện Nước Cộng hòa, đạo Công Giáo là đạo chính thức cho toàn liên bán đảo; nhưng sẽ có một tổng hội đồng bao gồm tất cả giám mục, được *bầu lại* và *được xác nhận lại*, để thiết lập lại Đạo *thời kỳ tinh tuyền ban đầu*. Đi xa hơn là khoản 38 quyết nghị: “Đức Giáo Hoàng hiện thời sẽ được yêu cầu đảm nhận phẩm chức là *Thượng Phụ Vùng Ausonia* và để đền bù lại những lợi tức bị *xung vào* quỹ Nước Cộng Hòa, cá nhân ngài sẽ được lãnh lương hằng năm trong suốt thời kỳ tại thế... nhưng những người kế vị ngài không được. Nếu ngài qua đời thì Hồng Y Đoàn sẽ bầu một vị

Giáo Hoàng mới, song vị này sẽ bị bó buộc chuyển tòa của ngài ra khỏi lãnh thổ Nước Cộng Hòa.”

Trong Tờ Sắc ngày 13 tháng Chín năm 1821, Đức Pio VII đã ra vạ tuyệt thông cho *tất cả những ai liên kết cùng bọn Carbonari và các đảng phái khác vì đã họp nhau lại để chống đối Chúa Kitô.*

Trong khi đó, nhìn thấy triệu chứng của cuộc cách mạng, không phải chỉ ở Ý mà còn ở các nơi khác nữa nên các nhà cầm quyền Âu Châu đã nhóm họp tại Verona vào tháng Chín năm 1822 để thảo luận kế hoạch đối phó với những nguy hiểm ngày càng tăng đó. Francesco IV, quận công xứ Modena đã khuyến các nhà cầm quyền phải bảo vệ đức tin, gia tăng uy thế của giới quý tộc, giới hạn quyền lợi báo chí, giới hạn con số sinh viên đại học, nói rộng quyền của phụ huynh và gia tăng sự kính trọng quyền đó, giảm bớt những vụ xử án chính trị. Nhưng không ai lưu tâm tới đề nghị này. Các cuộc cách mạng và đảng phái gia tăng quyền lực của mình bởi vì không có tôn giáo, giới quý tộc bị hạ giá, báo chí tự do không bị kiểm duyệt cũng như quyền của các bậc phụ huynh bị xem thường. Bọn họ được sự nâng đỡ đáng kể của rất nhiều luật sư hiện chẳng có thân chủ, chỉ mong chờ có những cuộc nổi loạn để mà lừa đảo. Cũng có cả những bác sĩ, kỹ sư và sinh viên tốt nghiệp đại học đủ các ngành mà không có thu nhập vì không có việc làm chân tay cũng như công việc trí thức nào thích hợp nên đi theo bọn họ. Họ hăng hái nhào vào những đảng bí mật đã từng làm hư hỏng biết bao thanh niên có học thức và lòng gạt dân chúng, mưu mẹo thúc đẩy dân chúng đi tìm những con đường mới. Song các nhà cầm quyền ở Âu Châu thì

tin rằng với những cột xử giáo và khủng bố, họ có thể dẹp nổi những cuộc nổi loạn đó.

Những đảng phái bao bọc lấy Roma như giăng lưới tiếp tục hoạt động trong những năm 1821-1830, ám sát các bộ trưởng và dân chúng. Đúng lúc Đức Giám Mục Invernizzi lột mặt nạ và giải tán được bọn chúng thì Louis Bonaparte thành linh xuất hiện trên sân khấu chính trường vào tháng Mười Hai năm 1830. Sau đó lấy hiệu là Napoléon III, ông là con Louis quốc vương Hòa Lan bị truất ngôi, mà gia đình được Đức Pio VII đón nhận thân tình sau khi họ bị các thủ lãnh Âu Châu tẩy chay.

Giờ đây vua Bonaparte đang âm mưu với đảng Carbonari và Tam Điểm để khôi phục lại vương quốc Ý. Kế hoạch của ông là tụ tập lại các đảng viên trong công trường trước điện Vatican, tấn công chiếm đóng kho vũ khí, đánh cướp nhà băng Thánh Thần, mở cửa ngục, bắt giữ những nhân vật có thể giá làm con tin rồi đi tới điện Capitol. Như thế, kế hoạch nhằm thiết lập ban nhiếp chính và kêu gọi các tỉnh liên kết với thủ đô. Nhưng chính quyền đã khám phá kịp thời âm mưu đó. Những nơi bị đe dọa được thay thế lính gác, bắt giữ nhiều người dính líu đến vụ này và trục xuất Louis Napoléon và nhiều người khác ra khỏi Roma.

Tuy nhiên, khi Lu-y Philip Orleans đuổi được Carlo X khỏi ngai vàng tháng Bảy năm 1830 thì đã phục hồi tinh thần những đảng viên còn trung thành bảo vệ ông ta. Những cuộc bạo động ở Paris đã đưa ông ta lên làm vua Pháp quốc. Thế là vào ngày 4 tháng Hai năm 1831 nhóm đảng viên lại dự định một cuộc nổi loạn khác ở Bologna và hô to khẩu hiệu: "Tự Do Muôn Năm" rồi thiết lập một tân chính phủ. Trong khi đó, những lãnh tụ của các hội

kín đi khắp Romagna hô hào dân chúng đảo chính. Các miền Legazio, Marche và Umbria đã làm thỏa hiệp chung với Bologna. Dầu sao đi nữa Roma cương quyết phản kháng lại sự phản bội này. Louis Bonaparte vội vã liên kết với phe cách mạng. Đức Thánh Cha Gregorio XIV không được bảo vệ phải cầu cứu quân hoàng gia Napoli và sẵn sàng trả lương cho họ nhưng Ferdinand II từ chối. Sau đó quân Áo đã tiến vào nước của Đức Giáo Hoàng và trong khi bọn Tam Điểm và quân nổi loạn bị đánh bại chạy trốn, thì dân chúng một lần nữa chính họ tự kéo lên cờ Tòa thánh, Đức Giám Mục Gioavanni Mastai Spoleto đã giúp đỡ Louis Napoléon chạy trốn. Sau này lòng nhớ ơn của ông ta được mọi người biết đến.

Năm 1832, các tổ Tam Điểm tiếp tục cuộc dấy loạn ở Romagna trong khi quân Áo lại tiếp tục tiến đến Bologna, và tới tận Ravenna. Chính quyền Pháp từ trước vẫn theo đuổi chính sách bất can thiệp điên rồ. Bây giờ ngược lại ý kiến Đức Thánh Cha, họ gửi một hạm đội tới Ancona, lấy cớ rằng họ không muốn để Áo một mình được cái vinh dự dẹp yên nổi loạn. Pháp dùng võ lực chiếm được thành phố và đóng quân ở đó. Họ phóng thích tù phạm chính trị, che chở cho các đảng cướp và làm ngo để cho 300 đũa trong bọn giết chết quan chánh án, cướp bóc thường dân, tục hóa các nhà thờ, phi báng và đánh đập các linh mục, chế giễu tôn giáo và lập những hội họp để phá phách. Áo và Nga tuyên chiến với Pháp. Nhưng Ngài Palmerston, người công khai che chở cho mọi cuộc chống đối và phi báng Đức Thánh Cha đã tán thành hành động của Pháp. Ông ta đã dụ Đức Thánh Cha phải cải cách, và chỉ có thế. Sau này người ta mới biết việc ông công khai bảo vệ quân nổi loạn ở Ý. Trước thái độ thù nghịch của Anh, không phe nào trong hai phe quyền lực có hành động nào cả.

Pháp tiến tới giai đoạn cuối của cuộc đàn áp, họ bằng lòng để phòng thủ với một đoàn quân ở kinh đô thay vì đóng vai chủ chốt. Tuy nhiên họ chỉ rút quân thực sự vào ngày 3 tháng Mười Hai năm 1838 khi quân Đức chiếm đóng lãnh thổ của Đức Thánh Cha.

Năm 1831, Giuseppe Mazzini thành lập một hội gọi là *Nước Ý Trẻ*. Các đảng viên bị ràng buộc với một lời tuyên tệ bí mật và ghê sợ; ông ta đòi họ tham dự vào cuộc chiến tranh chống lại tất cả mọi tôn giáo, đặc biệt chống lại Đức Giáo Hoàng Roma. Mượn danh nghĩa thống nhất nước Ý, phong trào nhằm không cho Đức Thánh Cha quyền sở hữu đất đai và còn có thể tước đoạt tất cả cái khác nữa nếu ngài không chịu chấp nhận tất cả những điều kiện được nêu ra. Đảng này đã có thế lực ở nhiều tỉnh thành nước Ý. Luôn cần mật canh giữ mạng sống mình, nhưng Mazzini lại kết án tử hình không xót thương những đảng viên không tuân lệnh.

Năm 1833, ông đã quyết định gửi hàng ngàn đảng viên đến Savoia để xâm nhập vào hàng ngũ quân Piemont và gây thiện cảm với họ, định lợi dụng họ đe dọa quân Áo trong loạn quân Napoléon tiến tới Roma, tịch thu tài sản của hàng giáo sĩ và giới quý tộc, rồi tuyên bố nước Ý thống nhất và tự do. Nhưng ở Napoli cảnh sát đã khám phá ra âm mưu này và trừng trị những kẻ có dính líu tới. Ở Piemont 200 tên đã thoát khỏi nước, 100 tên bị bắt làm tù binh và 12 tên bị xử bắn. Năm 1834, 200 đồng đảng của Mazzini tiến vào Savoia dưới sự chỉ huy của tướng Ramorino. Nhưng vì không có ai ủng hộ nên vội vàng trở lại Thụy Sĩ, không xảy ra một xô xát nào với quân Hoàng gia.



Bọn đảng viên này vẫn còn tiếp tục thôi thúc những âm mưu, gây rối loạn và ám sát trong những năm 1837, 1841, 1844 và 1845 với mục đích tiêu diệt quyền hành của Đức Giáo Hoàng. Tên Ricciardi nham hiểm, trong cuốn *I Martiri di Concenza* [Những vị tử đạo xứ Concenza] đã tuyên bố rằng: *mục tiêu của chúng ta là nhằm vào Roma, tiêu diệt Đức Giáo Hoàng, một địa vị chứa nhiều âm mưu gian xảo và đê hèn, đã làm khổ sở và gây hại cho nhân loại từ hơn 18 thế kỷ nay.* Nhưng quân đội vẫn còn trung thành và cảnh sát đã cần mật đề phòng.

Thất bại và thất vọng sau rất nhiều cố gắng như thế cho thấy các cuộc biến loạn ở Italia sẽ đều vô ích nếu không có quân đội chuyên nghiệp để tập hợp quân cách mạng. Nhưng vị vua nào chịu lưu tâm tới lời thỉnh cầu của họ và làm thế nào mà họ có thể khiến vị ấy đi theo mục đích ấy ? Chính Massimo d'Azeglio nhắm tới Carlo Alberto và quân đội Piemont. Dưới chiêu bài "Ý quốc độc lập" bề ngoài coi có vẻ đẹp đẽ và cao thượng và coi là chính sách nhà nước tất cả những nguyên tắc sai lạc và những sự kiện họ thực hiện, họ đưa tới cuộc chiến đánh Roma, Giáo Hội và Thiên Chúa.

Gioan Bosco đã ra đời giữa những hoàn cảnh đó. Không thua kém ai về ước mong cho đất nước được vinh quang và thịnh vượng, một khi ngài nắm bắt được bản chất của thời đại của mình, ngài thấy rõ là nước Ý sẽ rơi vào thảm họa nếu nó lật đổ trật tự Chúa đã ấn định trong đất nước của mình; trật tự theo đó Tòa Thánh có thể quyền và độc lập đã được định trên vùng đất này. Lịch sử mà ngài đã học một cách say mê đã dạy cho ngài biết: khi nào người ta chống lại vị chủ chăn của Chúa Kitô thì lúc đó những lời tiên tri của Isaia được ứng nghiệm:

Đất đã ra ô uế dưới bàn chân cư dân  
Vì chúng đã bỏ qua các điều luật  
Vi phạm các thánh chỉ, và phá vỡ giao ước muôn đời  
Vì thế, lời nguyền rủa làm cõi đất tiêu tan, cư dân phải đền  
tội.  
Cũng vì thế, cư dân trên cõi đất bị thiêu hủy,  
Chỉ còn một ít người sống sót [Isaia 24, 5-6].

Lòng yêu mến Đức Thánh Cha luôn nằm trong  
chương trình sống của ngài: *Tất cả cùng với Đức Thánh Cha  
và vì Đức Thánh Cha.*

## CHƯƠNG 2

### *Margherita Occhiena*

Những con giông tố cách mạng trở nên dày đặc và đang đe dọa trên Giáo Hội Công Giáo. Không còn một tia hy vọng nào, đâu đâu cũng chỉ thấy một cái nhìn sợ hãi. Nhưng con mắt Thiên Chúa nhìn thấu lòng người đã soi sáng cho hàng vạn tâm hồn mà thế gian không biết đến, bằng gương sáng của đời Kitô hữu, họ đã giúp Giáo Hội chiến thắng được chủ nghĩa vô thần. Đó chính là các bà mẹ Công Giáo, những người đã gieo hạt giống thánh thiện vào tâm hồn các con cái họ, giúp con em mình sống xứng đáng với sứ mệnh Chúa trao khi tạo dựng nên chúng. Độc hạnh các thánh chúng ta sẽ có đủ minh chứng điều đó. Và thế kỷ 19 thật đầy đầy những Kitô hữu anh hùng, không thua kém các vị ở những thế kỷ trước.

Margherita Occhiena, mẹ của Gioan Bosco, chính là một trong các linh hồn Chúa đã đoái thương nhìn tới. Bà sinh ngày 1 tháng Tư năm 1788 tại làng Capriglio thuộc địa phận Asti, do ông Melchior Occhiena và bà Dominica Bossone, và chịu phép rửa cùng ngày. Làng này có chừng 400 dân cư, nằm trên một ngọn đồi nhỏ với những đỉnh núi nhọn bao quanh trong một khu rừng rậm cách Chieri chừng 6 dặm đường. Song thân bà là những nông dân nghèo khó nhưng giàu lòng kính sợ Chúa. Thiên Chúa đã chúc lành cho cuộc hôn nhân của họ, Margherita là con thứ ba trong 5 chị em. Với gương sáng và lời dạy dỗ, hai ông bà đã ghi khắc vào lòng các con mình lòng yêu mến bốn phận đến nỗi dầu sống trong những năm nguy hiểm

của tuổi trẻ, cũng chỉ nuôi một ước vọng là sống xứng hợp với thánh ý Chúa.

Những kinh nghiệm đầu tiên trong tuổi thơ của Margherita thật là đáng sợ. Năm cô lên 9 tuổi, vào tháng Bảy năm 1797, những tiếng chuông gióng lên liên hồi khắp cả làng Asti và Chieri, cảnh sát Pháp và quân cách mạng Piemont được đại sứ Pháp ở Torino che chở đã xúi giục giới hạ lưu chống lại quốc vương hợp pháp là Carlo Emmanuel IV, và thành lập chính phủ cộng hòa. Dân quê nâng đỡ quân đội hoàng gia. Cuối cùng 30 tên đảo chính bị bắn chết tại Chieri, trong khi 9 tên khác bị kết án tử hình sau một phiên xử chớp nhoáng. Nguyên ở Asti đã có 14 tên bị kết án tử hình.

Năm kế đó, những dân làng lương thiện của xóm Asti càng căm phẫn hơn vì Pháp tro trên chiếm kho vũ khí của Torino và đã độc ác ép nhà vua thoái vị phải lui về Sardinia. Họ thật căm phẫn. Nhưng tất cả những gì người dân quê cũng chỉ âm thầm chửi Pháp trong nhà đóng kín cửa. Và đầu năm 1799, sống được khá lâu dưới chế độ dân chủ, họ cầm khí giới diễn hành ở Asti và hô to: “Đức Vua vạn tuế.” Nhưng quân Pháp đẩy lui họ cách dễ dàng, làm tan rã hàng ngũ rồi dồn về trang trại làng mạc, và đã bắn chết nhiều người có khí giới trong tay. Nhiều gia đình sống trong sợ hãi và than khóc.

Sau đó, người Công Giáo còn căm tức và lòng họ thương tâm trước cảnh tượng đau thương hơn nữa là vào đêm 24 rạng sáng 25 tháng Tư, Đức Piô VI đã vào Torino như một tù nhân bị áp tải trên chặng đường dài từ Toscana đi qua ngã Gasal Monfferato, Alessandria, Cressentino và Chivasso. Lúc đó Đức Thánh Cha đã 82 tuổi và kiệt sức đến nỗi người ta có thể tưởng ngài chết

khi tới nơi. Viên chỉ huy trưởng ra lệnh đem ngài đến Valenza qua ngã Dauphine; vì thế họ đã làm vị Giáo Hoàng tuổi tác phải băng qua dãy núi Alpes dọc theo những bờ vực làm chóng mặt, giữa băng tuyết dày đặc và giá lạnh thấu xương.

Thêm vào những lo buồn đó là tình trạng thiếu thốn mà dân Piemont phải chịu, trước hết là do nhu cầu cấp bách của nhà vua về người và tiền của để đẩy lùi quân Pháp sau là do nhu cầu và yêu sách vô giới hạn của người Pháp tham lam. Chiến tranh bắt đầu từ năm 1792 đã tạm ngưng nhờ thỏa hiệp đình chiến Cherasco vào ngày 28 tháng Tư năm 1796. Chưa kể những vụ thuế má, liên tiếp những bốn phen bất thường do phong tục, những việc vay mượn bị áp đặt, những sự dâng cúng cưỡng ép, những thuế đánh trên thôn xóm hoặc con người, những bồi thường chiến tranh vô nghĩa lý. Luật lệ được thông qua làm cho giá trị đồng tiền bị hạ giá, tịch thu hầu hết mọi tài sản Giáo Hội và ép buộc các nhà giàu phải mua công phiếu. Việc trưng dụng thực phẩm, quần áo cho quân đội, đồ ăn trở nên khan hiếm và thêm vào đó bệnh dịch hoành hành cả người lẫn súc vật gia tăng thêm tình trạng khủng hoảng.

Dĩ nhiên, gia đình Occhiena cũng bị ảnh hưởng nhiều vì những tai họa đó, nhưng họ được kiên cường nhờ tín thác vào Chúa và biết rằng họ đã thành công trong việc đào luyện đức tính luân lý cho con cái họ. Nhờ sự dưỡng dục lãnh nhận từ người mẹ và nhờ ở kinh nghiệm của bao nỗi khó khăn như thế, Margherita đã có những dấu hiệu chắc chắn để trở nên một bà nội trợ gương mẫu.

Ngay khi còn bé, cô đã biết phân chia thời giờ để cầu nguyện và làm việc. Cô rất thích đi nhà thờ là nơi cô hết

lòng kính trọng. Ở đó cô chu toàn những bổn phận đạo giáo, dự lễ, lãnh nhận các bí tích và nghe lời Chúa. Tạo hóa đã cho cô một ý chí bền bỉ. Hợp với một công cảm đáng ca ngợi và ơn thánh sung, đó là sự trợ giúp vĩ đại nhất để cô vượt qua mọi trở ngại tinh thần và vật chất mà cô gặp trên đường đời. Giới hạn sự tự do của cô là những lề luật Chúa, căn cứ vào đó cô quy định mọi công việc, Margherita rất chính trực trong lương tâm, tình cảm cũng như tư tưởng. Cô biết đánh giá con người cũng như các biến cố. Cử chỉ của cô linh hoạt và lời nói ngay thật. Cô không bao giờ do dự hay sợ hãi trong các công việc cho dù quan trọng nhiều hay là ít.

Trong làng bên cạnh có một người dáng vóc đặc biệt, hình dáng to lớn mạnh mẽ, khuôn mặt điển trai. Bất cứ ai khi nào hấn đi qua đường là người ta bu lại xem và trẻ con say mê đuổi theo hấn. Sự tò mò dai dẳng ấy làm anh ta khó chịu vô cùng. Một ngày kia hấn quay lại nói với Margherita đang há hốc mồm xem hấn: “Này, có chuyện gì lạ lùng với các người chứ? Tôi không thể đi đâu mà các người không nhìn tôi sao? Cô bé, cô có thể nói cho tôi tại sao cô có thể đứng đó mà nhìn tôi được không chứ?” Không lưỡng lự, Margherita trả lời: “Nếu có một vị Giám Mục đến quanh đây, thì hỏi rằng mọi người không nhìn sao được? Cũng vậy, tại sao tôi lại không nhìn ông được chứ?”<sup>1</sup> Quả là một câu trả lời sắc bén cho chàng thanh niên đó.

Margherita đã tỏ ra tinh thần như thế với mọi công việc của cô, câu chuyện hấp dẫn sau đây chứng tỏ thêm

---

<sup>1</sup> Thời ấy một Giám Mục đi thăm một làng nhỏ như Capriglio thì thật là một chuyện hiếm có.

điều đó. Năm 1799, Liên quân Áo Nga chiếm được Lombardia từ quân Pháp và chiếm đóng Piemonte nhân danh vua Sardinia. Họ coi đồng quê như chiến phẩm của kẻ thắng trận. Chưa bao giờ đời sống cực khổ như năm ấy. Thuế má cứ tăng đều đều, thanh niên bị gọi đi nhập ngũ, nhiều người can tội thông đồng với chính phủ cộng hòa, dầu là tự ý hay ép buộc, đều bị gạch tên ra khỏi công sở, mất việc hay bị cầm tù.

Ở Castelnuovo d'Asti, tin động trời đến từ Capriglio: cảnh sát bắt và còng tay cha quản hạt, cha Giuseppe Boscasso và đem ngài về Torino cùng với ba cha khác bị bắt ở Asti: Cha Tổng Đại Diện, kinh một kinh sĩ, và cha bề trên dòng Servite. Bảy mươi linh mục khác đã bị bắt tại nhà thờ riêng của các ngài vì bị tố cáo phạm tội chính trị, một số còn bị bắt ngay khi đang giải tội. Các ngài bị trói với nhau từng hai người một và bị dẫn bộ từ Torino tới kho vũ khí ở Alessandria giữa sự chế giễu của quần chúng ô hợp. Thực phẩm khan hiếm và bột đã tăng tới giá không lường được là 20 *lire* một "bao." Cũng trong thời gian ấy quân Áo cấm xuất cảng bột ra khỏi Lombardia. Hậu quả là dân quê mất tin tưởng vào việc hành chính mới mẻ và vụng về mà triều đình đưa ra. Thế là hầu như họ chẳng còn tình cảm gì với "Nhà Savoia." Cũng lúc đó lòng chống đối của họ với quân đồng minh đã lên đến cực độ.

Dầu Margherita không phải là người nuôi lòng oán giận, nhưng những sự việc bất công như thế làm sao tránh khỏi việc để lại ấn tượng nơi cô. Tháng Chín năm 1799 là mùa gặt lúa. Gia đình Occhiena đổ thóc ra sân phơi. Một tốp kỵ binh Đức tiến tới thình lình trong cát bụi. Quân lính ngừng lại ở một cánh đồng gần đấy và

ngựa được thả lỏng dây cương cứ thẳng tiến tới sân lúa. Margherita đang coi lúa la lớn báo động sự xâm phạm bất hợp pháp này. Những con vật cứ tiếp tục mở tiệc với đồ ăn mới tìm thấy. Vì vậy, Margherita quay lại cho đám lính ở phía bên kia rãnh đang nhìn và cười nhạo sự cố gắng vô ích của cô bé để đuổi ngựa của họ. Cô liền bắt đầu mắng họ bằng tiếng mẹ đẻ để họ biết giữ lời ăn tiếng nói tử tế hơn. Nhưng vì không hiểu một chữ nào mà cô nói, nên bọn lính càng cười to hơn và thỉnh thoảng bật cười bằng tiếng “Ja, Jaz...”

“Các ông không thấy sao đó là một trò hề?. Margherita đứng chống nạnh nói, các ông không giữ ngựa để nó ăn lúa nhà người ta. Các ông phải biết đáng giá 14 *lire* ruồi một “bao” đấy nhé. Thế các ông để chúng tôi ăn gì vào mùa đông này? Chúng tôi sẽ lấy gì để làm bánh đúc? Xấu hổ chưa. Các ông có dẫn ngựa đi hay không thì bảo?” Margherita thấy rõ là bọn lính đang chọc mình. Hơn nữa, tiếng “*ja, ja*” lại bắt đầu làm điên đầu cô và cô nổi sùng lên. Nhiều người lính đứng lên và thử nói. Nhưng cô cũng chỉ hiểu tiếng Đức của họ giống như họ hiểu tiếng Piemont của cô. Để trả đũa họ cô cũng lập đi lập lại tiếng “*bô, bô,*” một thành ngữ trong tiếng Piemont dùng để nói chơi có nghĩa là “phải.” Cả câu chuyện có nghĩa là một người hỏi: “Tên anh là gì?” và người kia đáp lại: “Phải hôm nay trời đẹp lắm.” Thật là ông nói bà, bà nói ông hay gà nói vịt, vịt nói gà. Tiếng “*Ja, Jaz*” được đáp lại bằng tiếng “*bô, bô,*” và thỉnh thoảng cũng được phụ họa bằng những tiếng cười nắc nẻ. Cuối cùng Margherita mất kiên nhẫn nói to: “Phải, phải, *bô jaz, bô jaz.*” Mấy ông có biết nghĩa là gì không? “*Boia*” nghĩa là “quân đều cáng.” Thật đích thực là các ông đã phá ruộng người ta còn ăn cắp lúa gạo người ta nữa.”



Đó là lời tuyên chiến. Nhưng những lời đó chả có ăn nhằm gì và lúa vẫn tiếp tục bị ăn cắp. Margherita liền chạy đi tìm cái chìa ba. Rồi lấy đầu cán chọc hết con này đến con kia nhưng vẫn vô hiệu. Cô liền quay đầu kia lại, và bắt đầu đâm vào hông chúng và đánh vào mũi chúng. Thế là lũ ngựa bỏ chạy toán loạn. Thực ra thì những người lính đầu có ý đùa giỡn với người bản xứ, nhưng lần này thì khác. Họ lại lạ lùng đi trêu chọc một cô bé 11 tuổi. Rồi họ chạy đi bắt ngựa lại và cột vào những cây ở trong ruộng.

Chiến thắng của Napoléon tại Marengo vào ngày 14 tháng Sáu năm 1800 đã buộc quân Áo rút khỏi Piemont, từ đó xứ này đã trở thành một tỉnh của Pháp. Tiếp theo là một thời gian ngắn sống trong an bình. Từ đó Piemont thoát khỏi sự xâm lăng của quân địch. Nhưng mật vụ đã được tung ra để săn lùng những bọn cướp phá hoại, những kẻ phạm tội, lính đào ngũ và tù vượt ngục. Những kẻ sống ngoài pháp luật này hưởng miễn tội trong thời kỳ hỗn loạn. Suốt nhiều năm, bọn chúng đi lang thang từ thị xã này đến thị xã kia, gây nhiều cuộc phá hoại, đốt nhà và giết người, hầu như ngày nào cũng có. Dân quê sợ hãi, phải đi từng đám đông và không bao giờ đi qua những khu rừng rộng và rậm rạp. Họ không dám để gia đình họ ở nhà một mình mà không có phòng vệ và luôn vội vã trở về nhà trước khi đêm xuống. Trong khi những xóm nhỏ, như Capriglio, nhiều khi dân phải cầm vũ khí để canh gác cho nhau. Thần chết rình rập bất kỳ ai bị nghi ngờ là báo tin.

Một trong những tên cầm đầu nổi tiếng độc ác của những bọn sống ngoài vòng pháp luật là Mayno quê ở Spinetan một làng gần Alessandria. Cảnh sát nhiều lần đi

lòng bắt trong những khi mà bọn chúng lộng hành nhất. Họ nhốt giam thẳng tay hay hạ bần nhiều tên đến nỗi suốt trong những thời gian Pháp kiểm soát không một tên nào dám trở về nghề chém giết nữa. Sự cai trị của Pháp chấm dứt phương pháp chuyên chế của Tỉnh trưởng. Ý muốn sắt đá của Napoléon đã ổn định được thuế má và sự cai trị của chính phủ.

Những sự việc không thấy trước, giờ đây đã làm dân quê Piemont lương thiện an tâm. Năm 1805, Torino mừng năm mươi năm phép lạ Thánh Thể xảy ra trong thành phố đó năm 1453. Nhà thờ *Corpus Domini* lại được trang hoàng lộng lẫy và dù vải rộng rãi được dựng lên, trong cái sàn bé tí trước cửa nhà thờ. Những diễn giả xuất sắc nhất lần lượt giảng dạy và kiêu Thánh Thể được cử hành dưới sự chủ tọa của Đức Giám Mục Valprega địa phận Masino, trước đây là Nice. Cả quan chức thành phố cũng như lính Pháp đều tham gia dự những lễ nghi quan trọng này. Tín hữu Torino và các tín hữu lân cận càng vững tin hơn khi được tin về cái chết bất ngờ của người chế giễu lòng sùng kính của dân Torino đang tụ họp mừng lễ. Hẳn gọi buổi lễ tôn giáo này bằng cái tên khinh bỉ là lễ “của những con lừa đực” và đã ngã lộn chết lập tức.

Vào ngày 12 tháng Mười Một năm 1804, trên đường đi Paris để phong vương cho Napoléon, Đức Pio VII đã đến Torino và đã được hoan hô nhiệt liệt. Khi từ Paris trở về, ngài dừng lại ở Torino vào ngày 14 tháng Tư năm 1805 và lưu lại đó ba ngày và từ trên ban công của Lâu Đài Hoàng Gia ngài đã ban phép lành cho đám đông dân chúng khổng lồ đang tụ họp ở đó. Gia đình Occhiena thấy lòng sùng kính của người làng cũng theo gương họ đi đến Torino xem Đức Thánh Cha. Margherita lúc đó đã 17 tuổi,

tôi thiết tưởng đây là dịp đầu tiên mà cô cảm nhận yêu mến Đức Thánh Cha để sau này dạy bảo con cái. Tâm tình này càng mạnh mẽ thêm với lòng cảm thương khi thấy Đức Thánh Cha Pio VII bị cưỡng bách rời khỏi Lâu Đài Quirinal vào ngày 17 tháng Bảy năm 1809 theo lệnh của bá tước Pontielli, trên đoạn đường từ Santena và Chieri. Ở đó vào một buổi sáng chiếc xe đã ngừng lại một tiếng rưỡi trước khi tiếp tục đi đến Grenoble.

Margherita là một thiếu nữ có đức tin mạnh mẽ và tấm lòng trong trắng, hoàn toàn không quan tâm hay chịu tác động trước những gì người khác làm hoặc nghĩ. Tính thẳng thắn là một bảo đảm giữ gìn nhân đức của cô vì được liên kết vững chắc với tính cẩn thận sẽ làm cho cô tránh được sự lầm lạc. Thường thường, vào các ngày Chúa Nhật, các bạn cô hay mời cô đi dạo quanh đồi núi thung lũng gần đó. Họ thấy không có gì nguy hại khi giải trí đôi chút sau sáu ngày làm việc vất vả. Nhưng Margherita cảm thấy không thoải mái khi rời khỏi tầm mắt của cha mẹ. Cô luôn luôn sẵn sàng từ chối khi họ tới nhà.

Cô nói với các bạn: “Các chị xem, em đã đi dạo rồi, em không muốn đi nữa đâu, em đã đi đến cả nhà thờ hôm nay rồi. Đi đó đủ xa cho em rồi, và em không muốn đi bộ thêm nữa.”

Dù họ có nài nỉ ra sao, họ chẳng thể làm cho cô đổi ý. Như một thiếu nữ, Margherita biết một con đường duy nhất là con đường đi tới nhà thờ--và thực sự, con đường đó khá là dài.

Ai cũng biết sự quyến rũ thế nào đối với dân quê trong ngày lễ thường niên của họ. Nó kéo dài tới đêm, và

thanh niên nam nữ tuồn về đó dù chỉ để xem để ngắm. Thịnh thoảng có những cô gái chịu chơi, ăn diện thật sang từ Capriglio đến mời Margherita đi với họ. Khi nghe tiếng họ, cô đã ra cửa để đón.

Họ nhao nhao: “Chị Margherita ơi, đi chơi với chúng em đi.” Margherita nhìn họ từ đầu đến chân và giả vờ về sự rủ rê của họ, cô hỏi: “Các chị đi đâu trên quả đất này?” và cô mỉm cười khô hài.

“Đi nhảy. Ở đây có nhiều người lắm và cả một ban nhạc thật tuyệt. Chúng mình sẽ sống những giây phút thần tiên.”

Mặt Margherita trở nên nghiêm nghị. Nhìn thẳng vào họ cô trả lời: “Kẻ nào muốn chơi trò của ma quỷ sẽ chẳng bao giờ được vui hưởng với Chúa Giêsu. Rồi cô đi vào nhà, làm các cô kia phải chưng hửng đến nỗi có mấy người thay vì đi dự lại trở về nhà.

Nhưng cái đáng nói nhất là Margherita thật hiếm khi làm bạn với những thanh niên trong khu xóm. Vào các ngày Chúa Nhật nhiều người thường đến rủ cô và muốn đi nhà thờ với cô. Việc này thật làm cô khó chịu. Cô thường bó buộc phải đi nhà thờ một mình vì cô phải ở nhà cho các người trong nhà đi dự lễ. Hơn nữa cô lại ghét bỏ sự thô tục của đám con trai dai như đĩa này. Dầu sao vẫn vô ích, đương nhiên không chỉ làm cho họ có có trêu chọc đùa cợt mà còn làm cho người khác bắt chước làm như thế nữa.

Vì vậy Margherita nghĩ ra một cách đơn giản để thoát thân là làm cho họ không để ý tới nữa. Cô chỉ việc đi nhà thờ sớm hơn thường lệ vào mỗi Chúa Nhật. Việc này cũng thành công được nhiều tuần. Nhưng đám thanh

niên đã biết được mưu này và họ cũng đi sớm. Margherita liền mời một người họ hàng đưa cô đi lễ. Nhưng thỉnh thoảng cũng xảy ra là anh này phải bận việc nên phải ở nhà. Margherita làm gì bây giờ? Cô không dễ dàng đâu hàng đâu. Không thể tránh khỏi những tên tán tỉnh cô, cô liền quay ra đón tiếp họ và nhận làm bạn với họ. Nhưng khi đi đường cô đi thật nhanh đến nỗi bọn họ bó buộc phải chạy theo cô. Người qua đường xem thấy cảnh này phải tức cười. Một thờ không ra hơi, bọn họ dần dần lui lại đằng sau. Họ hỏi nhau: “Tại sao tụi mình phải roi chân ra cả thế này nè?” Thế là Margherita đến nhà thờ trước nhất. Cô khúc khích cười về sự thành công của mình trong chiến thuật này. Sau Thánh Lễ cô tìm người nào đó trong đám đông để về với họ. Thường cô chọn người già hay có tính nóng giận và thế là làm kẻ nào cô không thích phải tránh xa. Lúc còn một mình, Margherita băng qua cánh đồng để về nhà.

Trong sách Huấn Ca, chúng ta đọc thấy: “Bạn chắc chắn, người hãy yên tâm, không còn ích lợi chi cho bằng. Lòng người thánh phát ra điều chân thật, hơn bảy vị ngồi cao quan sát. Trong muôn việc cầu Đấng Chí Tôn, xin hướng dẫn theo đường chân lý” [37, 13-15]. Margherita đã kiên cường tâm hồn mình bằng những lời khuyên dạy của giáo lý và đã đúc luyện con người của mình hành động theo thánh ý Chúa. Như thế cô đã có thể thoát được những cạm bẫy của lứa tuổi còn trinh trong.

## CHƯƠNG 3

*Francesco Bosco*

Castelnuovo d'Asti tọa lạc hướng tây bắc miền Capriglio, đi bộ chừng một giờ rưỡi là đến. Khuất khỏi làn gió bắc, nó ẩn mình dưới chân những quả đồi vây quanh. Phía đông, thôn xóm Pino và Mondonio bao bọc. Phía nam những ruộng cỏ, cánh đồng phì nhiêu. Phía tây là một quả đồi phân biệt khỏi các làng Morialdo, Ranello, Bardella, Nevissmo và Shierone. Phía đông, nhà cửa ở Castelnuovo d'Asti đều xây trên sườn đồi, nhà thờ ở chính giữa. Castelnuovo thuộc địa phận Torino, cách Torino khoảng 15 dặm và Asti khoảng 20 dặm. Thời kỳ đó có trụ sở hành chính của 7 thành phố. Dân chúng chừng 3.000 người, gồm toàn thương gia và lái buôn giao thiệp với các thành phố Âu Châu. Những hầm đá vôi ở bản xứ là những nguồn lợi của thị trấn ảnh hưởng đến khí chất của dân, tính tình ngay thẳng, tâm tình dễ dãi. Họ rất lễ độ với người lạ với lòng hiếu khách chân thành: Đó là đặc tính chung của miền Asti.

Một dãy nhà ở ven rừng phân tách hai miền Capriglio và Castelnuovo. Khu vực này được gọi là Becchi, một phần của Morialdo.

Francesco Bosco sinh ngày 4 tháng Hai, 1784 là con một chủ trại miền đó. Tuy gia đình không đến nỗi bần túng, nhưng chắc không phải giàu có hoặc ở địa vị cao trong xã hội. Cả cơ nghiệp còn con của họ chỉ gồm vài thửa đất gần đó để sinh sống. Vì số đất không đủ lo cho nhu cầu gia đình, Francesco đi canh tác trên thửa đất bên cạnh của Biglione nơi nhà ông được xây trên đó. Nơi đó

ông đã sống cùng với vợ với con là Antonio sinh ngày 3 tháng Hai, 1803 và với mẹ già mà ông tỏ ra rất hiếu thảo. Tính tình Francesco rất tốt. Ông đã được dạy đạo đức từ tế qua các lớp giáo lý hoặc nghe giảng ở nhà xứ. Thiên Chúa khôn ngoan chân thật dạy con người đừng để mình chạy theo hư danh phù phiếm, nhưng tự khuất phục hoàn toàn trước thánh ý Chúa quan phòng nhân từ. “Thật ngọt ngào thay cuộc đời của người hài lòng về số phận của mình, trong đó, họ tìm thấy được một kho tàng.”

Một ngày kia đang làm trên cánh đồng của mình, bất ngờ Francesco được tin buồn, vợ mình lâm trọng bệnh và qua đời ngày 28 tháng Hai, 1811. Bà đã chịu các phép sau hết do cha Giuseppe Boscasso, một người đứng tuổi nhất trong làng mà khi xưa bị tù trong kho vũ khí ở Alessandria năm 1800.

Năm đó, cùng với nỗi buồn riêng của ông, một đau đớn chung cho tất cả là cái chết bất ngờ của cha Boscasso ngày 11 tháng Mười Một, thọ 74 tuổi. Cha được an táng trong nhà thờ gọi là “Castel.” Cái chết của cha đối với Francesco là thêm một mất mát lớn lao vì ông rất thân với cha.

Thời đó ở một xứ làng quê, vị chủ chăn là người cha, người bạn, kẻ tín cẩn và là đấng an ủi của các giáo hữu trong xứ. Ngài biết từng phần tử trong gia đình, ngài luôn được chào hỏi nồng nhiệt trên đường. Trẻ con đều được ngài rửa tội và dạy rước lễ lần đầu. Phần lớn đàn ông đàn bà trong làng đều do ngài chủ sự hôn lễ. Các bậc cha mẹ lớn tuổi đều nhờ ngài chỉ dẫn trong các việc gia đình và ngài cũng được thăm dò ý kiến trong các vấn đề công cộng. Không một nhà nào có người chết mà không được ngài đặt chân tới để an ủi, để nâng cao tâm hồn, hy

vọng vào cuộc sống bất diệt hạnh phúc hơn, đồng thời làm khuây khoả thân nhân kẻ quá cố. Sinh và sống, chết và mai táng, hoan hỉ cũng như đau khổ phần muôn đều được ghi nhớ rõ ràng đối với vị chủ chăn tốt. Ngài hiểu rõ nỗi thầm kín của từng người và chức vụ thánh của ngài đã đặt ngài trên mọi người của cộng đoàn. Cái chết của vị chủ chăn gây xúc động sâu đậm như cái chết của người cha trong gia đình: Sự kiện đó xảy đến không ai ngờ được, đã làm tan vỡ những liên lạc, những vấn đề tình cảm, những công việc riêng tư.

Vì sự lộn xộn xảy ra vào lúc đó, những tín hữu nhiệt thành nhất tự hỏi ai có thể thay thế vị chủ chăn đã quá cố. Một bộ luật mới được Napoléon ủng hộ và công bố, được coi như một vũ khí lợi hại chống lại Giáo Hội. Những nhóm Tam Điểm xuất hiện và lan tràn khắp nước Ý cùng được chính quyền đế quốc khuyến khích bằng mọi cách có thể nghĩ ra được. Hội viên các dòng tu bị phân tán, các tu viện nơi quy tụ các tín đồ có lòng tin sâu đậm, bị đóng cửa. Tài sản Giáo Hội bị tịch thu và đem bán. Phóng đảng bành trướng. Các ơn kêu gọi linh mục và tu sĩ trở nên khan hiếm. Tự do tín ngưỡng đã đặt sai lầm và chân lý ngang nhau. Người ta chối bỏ quyền của Giáo Hội. Chủ nghĩa Phò Pháp Quốc bị bắt buộc dạy trong chủng viện, một chủ nghĩa chống đối đặc quyền và quyền lợi của Đức Giáo Hoàng. Các luật khắc nghiệt mới được chế định chống lại những phần tử giáo sĩ nào không tán thành việc nào bất kỳ của chính quyền. Các Giám Mục bị coi như là đầy tớ của hoàng đế và trường học bị các nhân viên của họ nắm giữ. Vì vậy những tâm trí non trẻ bị uốn nắn theo quan điểm chính trị và sa đọa tôn giáo của những người lèo lái Chính Quyền. Đức Giáo Hoàng Pio VII vẫn còn bị giam ở Savona.



Thêm vào đó tình hình khó khăn chung đó, tự bản chất của chức vụ mục tử nổi lên những vấn đề chuyên biệt mà chức vụ đó đòi hỏi sự khôn ngoan vượt bậc và lòng nhiệt thành tông đồ. Vị chủ chăn bị thúc đẩy phải bị phân phát và phổ biến giáo lý biên soạn do lệnh của Napoléon để dùng trong mỗi giáo khu của đế quốc. Giáo lý dạy những học thuyết sai lầm và dị giáo: nó cố tình bỏ qua không ít điều và rời khéo léo thêm thắt những điều khác. Hơn nữa, cách gián tiếp nó quy mọi quyền hành và cả những vấn đề tôn giáo về hoàng đế. Cha xứ không được chê bai trực tiếp hay gián tiếp những tôn giáo khác đã được quốc gia phê chuẩn. Ngài không được ban phép lành hôn phối cho đôi vợ chồng nào nếu trước đó chưa được dân sự phê chuẩn cho thành hôn. Người được Giáo Hội ủy thác phải được chính quyền ưng thuận trước. Giám Mục vẫn giữ quyền chỉ định và phong chức, nhưng không được bổ nhiệm theo giáo luật khi chưa có sự ưng thuận của hoàng đế qua bộ trưởng Bộ Thờ Phụng. Ngoài ra vị chủ chăn đã được chỉ định không được bắt đầu vào chức vụ, cho đến khi ngài buộc tuyên thệ trung thành trước tỉnh trưởng.

Trở lại với Francesco Bosco, ông gặp phải một vấn đề quan trọng: không thể vừa lo việc đồng áng, vừa lo cho mẹ và nuôi đứa con chín tuổi được. Ông quyết định tái hôn. Trước kia ông thường tới Capriglio và để ý tới những đức tính hiếm có về công việc nội trợ của Margherita Occhiena.

Nhưng Margherita đã không tỏ ý muốn thành hôn tí nào. Cô luôn luôn bận bịu với công việc nhà và đồng áng. Cô khôn khéo xa lánh mọi dịp giải trí, ngay cả những buổi hội chiều Chúa Nhật của dân chúng. Cô hiện được

24 tuổi, nhưng hầu như cô chỉ có mỗi ước vọng là ở nhà để chăm sóc song thân sắp già yếu. Nhưng Chúa đã an bài cô trong đời sống hôn nhân... “Người vợ có giá trị là người mang niềm vui cho chồng mình. Đời sống của nàng đầy đủ và bình an. Người vợ tốt là một món quà tốt lành được tặng cho người chồng biết kính sợ Chúa. Dầu phú quý hay nghèo hèn, nàng luôn luôn bằng lòng và hằng nở một nụ cười trên khuôn mặt [Hc 26, 2-4]. Francesco cầu hôn. Margherita do dự chấp thuận và cho biết là phải miễn cưỡng rời bỏ cha mẹ nhưng người cha thấy xứng hợp nên khuyên cô nhận lời kết hôn. Dầu lớn tuổi, thân phụ cô quả quyết rằng ông có thể tự lo cho mình được. Thật ra ông xuất thân từ một gia đình toàn người sống tới tuổi thọ. Ông đã sống tới 99 năm 8 tháng. Đồng thời em trai là Michele cũng thọ gần 90. Ngoài ra các con trai con gái đều còn sống ở nhà và một trong những số đó là Margherita sau này cũng xấp xỉ như ông. Thánh Phaolô nói: “Bằng lòng vâng thánh ý Chúa thật là một mối lợi lớn rồi” [Tim 6,6]. Và trong sách Châm Ngôn ta đọc thấy: “Kính sợ Thiên Chúa trong cơ cực tốt hơn là phú quý trong lo âu” [15,16]. Thánh Phaolô cũng đã dạy rằng bí tích hôn phối thật lớn lao trong Chúa Kitô và Hội Thánh. Như một bí tích cho cuộc sống, nó cần được thánh sủng Chúa ban. Khốn cho người bước vào cuộc sống này cách bất xứng để phạm sự thánh, đó là lý do mà sự bất hạnh quấy nhiễu gia đình. Không lãnh nhận xứng đáng bí tích này sẽ như một nguyên tội khác đáng Chúa nguyên rủa. Nhưng những ai lãnh nhận xứng đáng, sự liên kết của họ tượng trưng sự kết hiệp của Chúa Kitô và Hội Thánh Người, được dư đầy tràn ân huệ và vô vàn phúc lành hầu chịu đựng dễ dàng gánh nặng bắt buộc họ phải giữ trước mặt Chúa. Phúc lành an bình trong gia

đình, phúc lành trong mọi nhu cầu của cuộc sống và phúc lành trong việc sinh sản con cái.

Thời đó, cả bây giờ nữa, kết hôn là những dịp lễ trọng cùng với những hoan hỉ náo nhiệt, mời mọc bạn bè, tiệc tùng nấu nướng, ca nhạc... Nhưng trước hết cô dâu chú rể đi xưng tội rước lễ. Rồi trong Thánh Lễ, cũng với lời chúc lành của cha sở, chú rể đeo nhẫn cưới cho cô dâu dưới chân bàn thờ. Đối với Francesco và Margherita cũng như thế, sau lễ nghi tại thị trấn, họ kết hôn tại nhà thờ xứ ở Capriglio ngày 6 tháng Sáu năm 1812. Từ đó trở đi, họ giữ trọn chân ngôn quý giá của thánh Phaolô: “Mỗi người chồng phải yêu vợ như chính mình, và vợ phục tùng chồng mình” [Eph 5,33].

Ngay sau khi Margherita đến ở nhà mới tại Morialdo, cô rất yêu mến bé Antonio như là con ruột mình. Thế là ông đã kiếm được một người mẹ thật sự để thay thế cho người mẹ đã chết, nhưng không phải là kẻ mẫu lãnh đạm như thường xảy ra cho phận kẻ mồ côi. Mặc dầu Margherita đã đón nhận với tình đầy âu yếm, bề ngoài bé không tán thành việc tái hôn của cha nó có vẻ vì nó [sớm] e ngại cho việc thừa tự của nó.

Vào thời điểm đó, ngày 11 tháng Sáu có một chiếc xe ngựa từ Savona đến và chạy với tốc độ tối đa, băng qua cánh đồng Alessandria: xe chở Đức Thánh Cha Piô VII khi ấy đã sắp chết và là tù binh của Napoléon từ ba năm rồi. Xe được hộ tống bởi một ủy viên của hoàng đế. Xe âm thầm chạy qua các đồi xứ Asti, đến Stupinigi, và vào nước Pháp bằng ngõ Montcenis, sau cùng đến Fontainebleau nơi đó ngài đã chịu bao cay đắng khổ sở. Biết được lòng triu mến dân xứ Piemont đối với mình, trên đường đi qua, Đức Thánh Cha đã ban phép lành cho

họ. Và khi Margherita biết được lộ trình của ngài qua miền đó, ắt cô đã cầu xin Chúa nhờ phép lành đó ban sức mạnh trong bậc mới của mình?

Margherita vui mừng vì “tâm trí bình an như được mừng lễ liên tục” [Cn 15,15]. Mẹ già của Francesco, cũng có tên là Margherita đã nồng nhiệt đón nhận con dâu mình và tức khắc trao phó cho cô mọi tin tưởng cũng như trù mẫn. Margherita đáp lại với tình con thảo và vâng lời. Cả hai tức khắc hòa đồng tâm tình. Họ bàn với nhau về công ăn việc làm, sự cần kiệm và tình yêu, về sự điều hành việc nhà và gây dựng gia đình. Dưới y phục một người nhà quê mẹ chồng của Margherita là một người đàn bà giàu tình cảm cao thượng, ý muốn cương quyết, tri giác nhạy bén và hăm hở thực thi những điều tốt lành.

Chúa chúc lành cho cuộc hôn nhân của Margherita và Francesco, ngài cho họ được hoan hỉ với đứa con đầu lòng sinh ngày 8 tháng Tư năm 1813. Bé được rửa tội với tên thánh Giuse do một cha xứ mới ở quê tên là Giuseppe Simonde, cha coi xứ vào cuối tháng Tám năm 1812.

Sự hoan hỉ của họ phải phai nhạt vì lo ngại cho tình trạng bi ai của đất nước lúc bấy giờ. Các nhà thờ bị chiếm và bị tước đoạt các đồ quý báu cùng những công trình nghệ thuật. Những tháp chuông im lìm trong những ngày lễ, có đến hàng ngàn quả chuông đã bị đúc chảy thành súng ống. Các linh mục già yếu, nghèo nàn dưới sự kiểm soát dai dẳng của cảnh sát. Các nhân viên thu thuế nhất định đòi cho bằng được tiền thuế. Các bà mẹ khóc sụt mướt vì con trai họ phải đi quân dịch. Chiến tranh dữ dội xảy ra liên tiếp từ năm 1805 (dù xảy ra ở đằng xa). Nhiều thanh niên Ý bị thiệt mạng trong cuộc chiến tranh chống

Đức quốc: 20.000 người chết ở Tây Ban Nha, 15.000 người chết trong cuộc rút lui khỏi Nước Nga của Napoléon. Năm đó Bắc Âu và Anh quốc hợp lực chống Napoléon. Tất cả những thanh niên từ 18 tuổi trở lên được động viên và gọi tới Pháp để rồi bị giết trong cuộc bảo vệ nhà độc tài Napoléon, con người mà người ta chế giễu là “khẩu đại bác rom.” Và trong các nhà thờ dân chúng bị bắt buộc nghe bài ca: “*Domine Salvus fac imperatorum nostrum Napoleonem!*” [Lạy Chúa, xin bảo vệ hoàng đế Napoléon của chúng con].

Nhưng các tín hữu hằng tiếp tục nài xin Chúa tha thứ vì lòng thương xót Chúa ngừng trừng phạt các quốc gia. Năm 1815, hòa bình trở lại và ngự trên toàn cõi Âu Châu. Về sau, khi bị trục xuất và sống những ngày tàn trên hòn đảo nhỏ bé là St. Helena, Napoléon--tân Nabucodonosor--, đã phải công nhận rằng chỉ có Chúa mới là người độc nhất trao tặng hoặc cất đi vương mã và phủ việt thôi.

Đó là một năm hoan hỉ cho toàn dân xứ Piemont. Mọi luật lệ chống đối Hội Thánh đều bị xóa bỏ. Ở Savona, giữa hàng giám mục địa phận và dân chúng đông đảo, Đức Thánh Cha Piô VII tôn dương Đức Nữ Đồng Trinh vì đã thương xót cứu ngài thoát khỏi con tù đầy đau khổ. Cùng một lúc Carlos Emmanuel I được chính thức khôi phục lại ngai vàng ngày 20 tháng Năm. Đức Thánh Cha Piô VII đến Torino ngày 15 tháng Sáu sau khi đã qua Genova, Novi, Voghera, Moncalieri. Đó là một cuộc xuất du lần thứ 7 của ngài qua các nước lân cận vùng Alp. Thật không thể có lời nào để diễn tả đầy đủ nỗi thịnh tình của dân chúng và nhà vua đối với ngài tại Savoia. Để tưởng nhớ biến cố này, Khăn Liệm Thánh được công khai đem ra trưng bày khắp hành lang của đền Madame Alace

trước vô số dân chúng đang quỳ. Từ trên cao Đức Thánh Cha, cùng với các Giám Mục giữ di hài quý giá đó; đó là thánh tích quý giá sau Thánh Giá. Cùng lúc đó những chuông nhà thờ ở thành phố ngân vang giữa tiếng đại bác vang rền báo hiệu biến cố huy hoàng ấy.

Sau khi đã viếng đền Đức Bà Consolata, Đức Thánh Cha rời Torino ngày 22 tháng Năm. Và trong năm ghi nhớ ấy, Margherita Bosco sinh thêm một con trai nữa và chỉ mấy tháng sau Đức Thánh Cha thiết lập lễ Đức Mẹ Phù Hộ các giáo hữu. Gioan Bosco sinh trong chiều ngày 16 tháng Tám giữa tuần bát nhật của lễ Đức Bà lên trời. Bé được rửa tội tại nhà thờ thánh Anrê chiều ngày 17 tháng Tám do cha Jose Festa và đặt tên là Gioan Melchior. Cha mẹ đỡ đầu là Melchior Occhiena và Magdalena Bosco, sau này là bà quả phụ Secondo.

Trong một xã hội đảo lộn đầy lung lay và nguy hiểm tột độ đó, Chúa Quan Phòng đã làm nhiều linh hồn trở nên khí cụ, sự nâng đỡ và bảo vệ Hội Thánh, và thành các kiến trúc sư chấn hưng xã hội. Bình an mặc dầu ngăn ngùi, đã ổn định trên hoàn cầu.

Những đảng phái bí mật vẫn tiếp tục công việc ngấm ngầm phá hoại giáo quyền lẫn chính quyền, dần dần họ dám khai mào những cuộc bạo động, gây xáo trộn và cuối cùng họ công khai chống lại chính quyền và giáo quyền được thành lập. Chúa cho hai sự chống đối đó như để phạt những kẻ gây tội ác và tỏ sự chiến thắng và tán dương danh Người.

Gioan Bosco là một trẻ nhỏ khi cậu Giuseppe Cafasso lên bốn tuổi đã nổi tiếng là một “vị thánh nhỏ,” là tên mà các bạn bè đặt cho do đạo hạnh của cậu và sự sốt sắng

của cậu tỏ ra trong nhà thờ. Hai trẻ này sẽ lớn lên vào thời kỳ sự thiện và sự xấu đang đấu tranh ở mức độ kinh khủng nhất; cả hai theo vị thế của mình đã thực hiện sứ mệnh Chúa Quan Phòng trao phó.

Tại mái ấm Bosco, bình an luôn ngự trị. Margherita yêu thương trật tự và an hòa và điều khiển gia đình theo tính tiết kiệm, trong khi Francesco lao nhọc trên cánh đồng để nuôi sống cả mẹ già bảy mươi tuổi bị bệnh, ba người con và hai người phụ việc. Không gì quý hơn đối với Francesco và Margherita cho bằng gìn giữ những kho tàng Chúa đã trao phó cho họ. Cả hai ông bà luôn coi sóc yêu thương con cái để tuổi thơ của chúng không nhuốm ô nhơ.

Tất cả bà con láng giềng đều trân trọng gia đình Bosco như là những người luôn kính sợ Thiên Chúa, sống đời Kitô hữu gương mẫu. Nhiều năm sau này họ vẫn còn nhớ đến gia đình này. Đây là di sản quý nhất mà con cái thừa hưởng được từ cha mẹ: “Bồi lễ vinh hiển của một người cha chính là danh tiếng tốt của cha mình” [Hc 3, 11].

Nhưng mọi niềm vui trần thế đều phải có lúc kết thúc. Bất hạnh đã xảy ra cho gia đình hạnh phúc này. Vào tuổi đời còn trẻ và đang có ý dạy dỗ con cái mình nên người Kitô hữu tốt lành, Francesco đã bất thành linh ngã bệnh. Một ngày kia trở về nhà đầy mồ hôi, ông vô ý bước vào hầm rượu lạnh lẽo của nhà. Sự thay đổi đột ngột này khiến ông bị cảm lạnh nặng, tiếp đến là chuyển sang thương hàn. Mọi cố gắng chữa trị đều vô ích; bệnh Francesco trở nên nguy kịch. Sau khi được chịu các bí tích lần cuối, ông đau lòng khuyên nhủ vợ mình đặt hết tin tưởng vào Chúa. Trước khi qua đời, ông gọi bà đến bên giường bệnh và nói: “Hãy xem Thiên Chúa tốt lành

đường bao! Ngài gọi tôi về với Ngài vào Thứ Sáu, ngày Chúa chúng ta chịu chết, vào chính giờ Ngài chết trên thập giá, và lại vào chính tuổi của ngài trên đời!" Và rồi, ông khuyên vợ mình đừng quá buồn về cái chết của ông nhưng hãy hoàn toàn vâng theo thánh ý Chúa, ông còn thêm: "Tôi trao phó những đứa con còn dại cho bà, và hãy chăm sóc đặc biệt bé Gioan."

Francesco qua đời ngày 11 tháng Năm, 1717, hưởng dương đúng 33 tuổi, trong một căn phòng của nông trại ở Biglione. Công việc an táng được cử hành ngay hôm sau trong nỗi thương tiếc và lời cầu nguyện của cả làng. Cha Micae Rua và vài người khác cùng những người được mẹ Margherita trực tiếp kể lại, đã xác thực những lời nói trên.

Don Bosco thường kể lại ngày sâu thăm đó cho các bạn nhỏ của cha, là những thanh thiếu niên Nguyễn Xá thánh Phanxico Salê. Ngài dùng biến cố đời mình để chúng thêm lòng kính trọng, vâng lời và yêu mến cha mẹ chúng. Trong thời kỳ đầu, khi Don Bosco chưa bận bịu, cha thường chạy vào sân chơi trong những giờ chơi chiều. Tức thì hàng trăm trẻ nhỏ chạy đến bao quanh ngài; đứng giữa chúng, ngài giữ chúng lại với những câu chuyện lành mạnh. Thường thường ngài kể cho chúng nghe những giai thoại của tuổi thơ ngài. Từ đó về sau nhiều thánh giả trẻ không ngừng xin: "Cha hãy kể cho chúng con nghe về ngày ba của cha qua đời đi."

Và Don Bosco bắt buộc phải gọi lại: "Ba cha qua đời khi cha chưa đầy hai tuổi và cha chẳng biết cha làm gì trong lúc đau khổ đó. Cha nhớ lại và đây là sự hồi tưởng sau hết mà cha có trong đời mà mẹ cha nói với cha: "Bây giờ con mồ côi cha rồi." Mọi người rời phòng ba của cha



rồi, nhưng cha ráng ở lại, mẹ cha nhặt một bát đựng một vài quả trứng và ít cám, ngài buồn rầu nói với cha: “Này Gioan hãy đi với mẹ.” Cha trả lời: “Nếu ba không trở lại con sẽ không đi với ai hết.” “Ôi con đáng thương của mẹ, hãy đến đây với mẹ. Con chẳng còn có ba nữa.” Sau đó mẹ cha đau khổ trong tiếng nức nở của lòng ngài, cầm lấy tay cha và dẫn cha đi. Vì mẹ cha khóc nên cha cũng òa lên khóc. Chắc chắn vào tuổi đó cha không hiểu mất một người cha là một sự mất mát lớn lao biết bao. Nhưng cha luôn nhớ rõ lời này: “Bây giờ con mồ côi cha rồi.” Cha còn nhớ ba và mẹ cha đã an ủi anh Antonio của cha như thế nào. Anh của cha đã đứng bên cạnh với lòng đau đớn. Từ ngày đó cha không còn nhớ điều gì khác nữa cho đến khi cha lên 4 hay 5 tuổi. Từ khi cha lên 5, cha có thể nhớ lại mọi điều xảy tới cho cha.

## CHƯƠNG 4

### *Sự Khôn Ngoan của một Bà Mẹ Công Giáo*

Sự kinh hoàng sợ hãi bao trùm toàn thể gia đình trước cái chết của Francesco Bosco. Bây giờ bà Margherita không dám thả hồi hai nông trại, bà phải đương đầu với công việc khó khăn để nuôi năm miệng ăn trong gia đình bà. Nạn đói [từ năm 1816] đã hoành hành suốt năm, và đã biến miền Piemont ra cùng khổ. Những vụ mùa hàng năm, nguồn lợi duy nhất của xứ, đều bị tàn phá do giá lạnh và rồi tiếp theo là mùa nắng khủng khiếp. Cảnh hoang tàn như tấm vải khoác trên đồng lúa, ruộng cỏ và trên các cây ăn quả. Vật giá leo thang tới cực độ. Một lạng lúa mì giá 1,25 *lire* và một lạng bắp giá 1,16 *lire*. Những chứng nhân của thời kỳ đó đã diễn tả lại cảnh đáng thương của những con người đi ăn xin, giơ đôi tay xin cảm vụn để trộn với dầu. Người ta tìm thấy những xác chết trong những cánh đồng miến, họ ngậm đầy cỏ mà gắng nhai nuốt vào để giảm cơn đói đang hành hạ họ. Trước cảnh bi ai đó, dân tình quay về cùng Thiên Chúa, họ cầu xin để có mưa. Họ làm việc đền tội cách công khai, thật là một việc họa hiếm đã diễn ra như thế, khó có thể chứng kiến lại một lần nữa.

Những người dân quê gầy guộc, rách rưới đi chân không hành hương từ đền này sang đền khác, kêu xin giúp đỡ, cổ đeo xiềng xích, vai vác thánh giá nặng. Trên đường về nhà, nếu những người nghèo đói đáng thương này gặp vài nông trại có vẻ trù phú, họ không ngại lê gót tới, quỳ gối trên bệ cửa và van xin của bố thí. Có một người chủ trại xưa kia cũng khá giàu có nhưng bây giờ chính ông cũng sắp bước phải cảnh nghèo túng cực, ông cũng đành lấy các bị đựng cám ra để phân phát cho mỗi

người một năm. Đôi khi họ nuốt chửng cả nắm cám khô hòa với nước mắt cho ướt.

Những nỗi khổ cực như thế đã là nguyên nhân gây nên những bệnh tật, và dịch tễ lan tràn khắp miền. Cả ngàn người phải sống chui rúc trong một cái hang tồi tàn. Những mụn nhọt ghê lở của những người ăn mày da bọc xương, họ là nạn nhân của bệnh thương hàn, trông thật đáng sợ. Họ muốn phơi bày cảnh khổ sở của họ cách công khai để hy vọng những người qua lại thấy thế mà thương và bố thí cho. Họ ở khắp nơi, trên hè phố, nơi thành thị cũng như thôn quê, trước cửa nhà giàu, cũng như ở cửa nhà thờ. Không có con đường nào mà không có bóng họ. Những con chó sói đi từng đàn từ phía bắc Thụy Sĩ tới tàn phá khu rừng cạnh tu viện Stura gần Torino.

Giữa những lầm than đó, bà Margherita vẫn tiếp tục nuôi dưỡng gia đình bao lâu bà có thể. Sau cùng bà đã trao một món tiền cho người láng giềng, tên là Bernardo Cavallo, để mua đồ ăn. Không có một ai trong Morialdo muốn bán một chút thực phẩm còn lại với bất cứ giá nào. Trong miền không còn ai bán bò đực và bò cái. Không có người mua vì không còn rơm cỏ cho súc vật ăn nữa. Cavallo cố gắng đi đâu đó may ra có thể mua được một ít thực phẩm, nhưng đã không có thể mua được một tí gì cho dù mua với một giá cắt cổ. Hai ngày sau, ông trở về làng mà bà Margherita và lũ con bà đang chờ mong ông từng giây phút. Nỗi lo sợ xuất hiện nơi họ khi ông ta nói với họ là tất cả những gì ông mang về chỉ là món tiền ông nhận nơi họ. Họ chỉ còn rất ít lương thực để lót lòng trong ngày đó và con đói đe dọa họ khi đêm về.

Thảng lốt được nỗi thất vọng của bà, Margherita cố đi vay thức ăn nơi những người láng giềng, nhưng không một ai muốn giúp bà. Bà bèn gọi các con lại và nói: “Khi

hấp hối, ba các con đã nói cho mẹ là phải luôn luôn tin tưởng vào Chúa, nào bây giờ chúng ta hãy quỳ xuống và cầu nguyện.” Sau lời kinh vắn tắt bà đứng dậy và nói: “Những trường hợp cực đoan cần những phương thuốc cực đoan.” Rồi bà đi xuống chuồng súc vật, và với sự trợ giúp của ông Bernard, bà đã làm thịt một con bê. Bà nấu nướng một phần thịt để xoa dịu con đói nơi gia đình bà và cố sao cho đủ ăn trong những ngày tới với một ít gạo đã mua với giá rất đắt tại nông trại cách xa đó. Nỗi chịu đựng đã đến cao độ và sự căng thẳng nơi bà về sự thiếu thốn xảy ra trong năm đó có thể hiển hiện rõ rệt, nhưng nhờ nghị lực và sự làm việc không mệt mỏi, và sự tiết kiệm không ngừng và do sự xếp đặt kỹ lưỡng ngay cả trong những việc rất nhỏ mọn, bà đã có thể lướt thắng cuộc khủng hoảng này cũng là nhờ sự trợ giúp của một người mà Chúa Quan Phòng gọi tới.

Thánh vương Davit nói: “Trước tôi trẻ, rày đã già, nhưng chẳng hề thấy người công chính bị bỏ rơi, hay là dòng dõi người đi ăn mày” [Tv 36, 25].

Giữa tất cả những lo lắng và khổ cực này, bà Margherita đã gặp thêm một tai họa nữa: mẹ của bà, Dolenica, từ trần vào ngày 22 tháng Ba năm 1818 thọ 60 tuổi [Bà Margherita đã kể lại sự kiện này cho chúng tôi và đã được các người láng giềng họ hàng và bạn hữu xác nhận].

Khi thời gian khủng hoảng này trôi qua và hoàn cảnh trở nên tốt hơn, có người thật khá giả đã đề nghị cầu hôn. Bà đã không chấp nhận lời đề nghị tái hôn ấy. Về vấn đề này bà đã nói: “Chúa đã cho tôi một người chồng và lại cất đi, khi hấp hối người đã ủy thác cho tôi ba đứa con, tôi sẽ nên một bà mẹ tàn nhẫn nếu tôi bỏ chúng khi chúng

cần tôi nhất.” Người ấy đáp lại rằng con cái của bà sẽ được trao phó cho một người bảo hộ, người đó sẽ tận tình coi sóc . . . “Người đó cũng chỉ là một người bạn. Còn tôi, tôi là mẹ chúng. Tôi sẽ không để chúng bơ vơ cho dù tôi được vàng bạc của cả thế giới này. Bốn phận của tôi là tận hiến hoàn toàn để giáo dục chúng thành người Kitô hữu.” Bà cũng nêu rõ là chính bà cũng sẽ săn sóc cả bà mẹ chồng nữa.

Ở điểm này, tôi muốn đưa ra một nhận xét là thành quả của việc giáo dục con cái liên kết với lời cầu nguyện và nếp sống Kitô hữu của bà mẹ, và cũng còn lệ thuộc vào lòng nhiệt thành của bà mẹ mong ước cho con cái thành đạt bằng việc tận hiến Kitô hữu và tinh thần hy sinh của mình. Tình yêu tự nhiên có tính chất ích kỷ tư lợi thì không thể phát sinh nhiều thành quả được. Chúa gửi đến cho Gioan Bosco một bà mẹ Công Giáo chân thật, bà mẹ đó giáo dục ngài theo khuôn mẫu trong chương trình của Chúa. Margherita đã hiểu sứ mệnh của bà.

Chúa Thánh Thần nói: “Nếu người có con. Hãy nghiêm phạt chúng, uốn nắn chúng từ thời thơ ấu” [Hc 7, 32]. “Con ngựa được thuần hóa khỏi ương ngạnh, đưa trẻ sống tự nó ắt lớn lên sẽ bất trị” [Hc 30]. “Vuốt ve chiều chuộng con cái, nó sẽ là một mối lo sợ cho người, nhún nhường nó, nó sẽ đem phiền muộn cho người... Đừng để chúng dẫn bước trong lúc tuổi trẻ và hãy mở mắt nhận xét những điều cuồng dại noi chúng” [Hc 30, 8-9 và 11]. “Hãy dẫn đưa trẻ đi trên con đường chúng có thể đi, khi đã già, nó sẽ không thể tránh khỏi được nữa” [Cn 23, 6]. Mẹ Margherita đã học biết những chân lý này trong môi trường vĩ đại nhất giữa thế gian, đó là Hội Thánh và những bài giáo huấn trong ngày Chúa Nhật. Những chân

lý này là kim chỉ nam thường xuyên của bà. Đã thấm nhuần những giáo lý này với tình yêu Kitô hữu của bà, thêm vào đó những gương sáng và nhân đức của bà lại càng làm cho những giáo lý kia để dễ dàng tiếp nhận nơi con cái.

Chính Gioan Bosco đã tự rập theo gương mẫu của mẹ mình. Sau này chúng ta sẽ nhìn thấy nơi Gioan cũng mang một lòng tin, một sự trong sạch và một lòng ham thích cầu nguyện như mẹ mình, lòng kiên nhẫn, can đảm, nhẫn nại, sự phó thác vào Chúa, lòng nhiệt thành cứu rỗi các linh hồn, tính đôn sơ, cư xử tử tế, bác ái đối với mọi người, luôn siêng năng cần mẫn, khôn ngoan trong việc điều hành công việc, chăm lo coi sóc người dưới, bình tĩnh trước mọi nghịch cảnh, tất cả những đức tính đó sẽ được dần dần thể hiện nơi Gioan sau này. Nhân cách của mẹ Margherita đã in vào Gioan Bosco như tấm hình được in trên mặt giấy.

Chuẩn bị cho Gioan như thế quả là một thành tựu lớn lao của mẹ Margherita. Bà không ngăn cản khuynh hướng tự nhiên của cậu và năng khiếu dồi dào có nơi cậu, nhưng với con mắt đề phòng và săn sóc cẩn thận, bà đã uốn nắn và dẫn đưa những khả năng đó về với Chúa. Gioan có óc khoáng đạt, nhìn xa nhưng cậu lại nghiêng chiều bám vào ý riêng của mình và khẳng khái muốn đạt cho bằng được cái mình dự định. Để hành động đổi lại cái tính đó, mẹ Margherita đã khôn ngoan uốn nắn cậu để biết vâng lời hoàn toàn. Bà không bao giờ chiều theo lòng tự ái của con nhưng khuyên dụ con hãy khiêm tốn nhìn nhận các giới hạn trong những lĩnh vực giới hạn của mình. Bà không bỏ qua một cơ hội nào mà không lợi dụng để con thủ đắc được một nền giáo dục tốt. Nhưng

bà không quá bối rối về vấn đề này: Chúa Quan phòng sẽ xếp đặt mọi công việc vào đúng lúc. Gioan sẵn có một tính đa cảm mạnh mẽ, bản tính này đã thông tràn tới những ai gặp cậu. Nhưng, trong buổi thiếu thời, nếu dùng cái bản tính dễ cảm kích này, Gioan đã phải chịu những hậu quả đáng tiếc. Mẹ Margherita không bao giờ làm suy giảm tình mẫu tử bằng sự chiều chuộng thiếu khôn ngoan, hay dung túng bỏ qua những điều bất toàn. Ngoài ra ngài không bao giờ cư xử cực cần hay hung bạo để có thể làm cho con cái chỉ thêm bực tức và giảm lòng yêu mến. Có một điều chắc chắn và một mục đích vững vàng về Don Bosco, một đứa trẻ được sinh ra để cầm đầu người khác, đó là tính cách dễ dàng biến thành tự đắc, kiêu ngạo. Mẹ Margherita không bao giờ lưỡng lự chậm trễ trong việc ngăn ngừa và sửa chữa con tức giận và tính nông nổi của cậu ngay khi nó bộc phát: ngay khi cậu còn quá trẻ đại chưa thể phân biệt rõ đâu là trách nhiệm. Nhưng khi bà thấy nơi cậu nổi bật lên như một kẻ cầm đầu giữa lũ bạn, bà đã quan sát cậu trong yên lặng và không cản trở những hoạt động của cậu. Đúng hơn, bà đã cho phép cậu chút ít tự do trong khi hoạt động, và bà còn hy sinh rất nhiều để cung cấp những gì cậu cần. Nhờ tình yêu nồng thắm này, bà đã chiếm được lòng cậu và như vậy bà có thể cảm hóa cậu theo ước muốn của mình.

Tóm lại, nhân đức của mẹ Margherita làm cho ta hiểu nhân đức của Gioan Bosco vì cậu thật xứng hợp với mẹ. Vì vậy, Maria Matta, bà nội của Marchisio, một cha Salêdiêng và Benedicta Savio, con của Evasio, cô giáo vườn trẻ Castelnuovo, cả hai đều biết rõ và đã gọi bà thật thích đáng là “nữ hoàng giữa các bà mẹ Kitô giáo.” Bà cũng áp dụng cùng phương pháp đó với Gioan cũng như đối với các đứa con khác.

Chúng ta hãy bắt chước bà mẹ gương mẫu này trong việc giáo dục con cái.



## CHƯƠNG 5

### *Huấn Luyện Tôn Giáo Thời Ấu Thơ*

Vừa lúc con mình có thể phân biệt được điều phải trái, mẹ Margherita bắt đầu khai tâm các con về đạo Chúa. Bà khích lệ cậu trong việc thực hành đức tin và sống theo đức tin đó.

Thường trên đầu gối bà mẹ, đứa nhỏ học yêu mến Thiên Chúa và yêu mẹ Maria, học ghét tội, để tránh án phạt đời đời, và hy vọng chiếm được hạnh phúc thiên đàng. Nơi đôi môi của mẹ, họ cũng in sâu vào tâm hồn con cái những bài học như thế. Bằng lời khuyên nhủ và tình yêu, người mẹ Công Giáo có thể đem vào gia đình những chân lý đó. Ngày nay, nhiều bà mẹ đã bỏ bê việc dạy giáo lý cho con cái mình từ nhỏ. Nơi trường học, ông thầy có thể khích lệ học sinh học giáo lý Công Giáo. Nhưng những lời khuyên dụ đó cũng chỉ nhất thời, khó có thể ở lâu được trong lòng chúng, và tuổi trẻ thường ham chơi, đãng trí. Một đứa trẻ có thể nhận được ít nhiều hiểu biết về tôn giáo nơi một ông thầy hay một vị linh mục, nhưng sự hiểu biết như thế khó có thể làm cho chúng thâm tín sâu xa. Trái lại, những lời dạy dỗ về tôn giáo được thông truyền cho con cái từ người mẹ bằng lời nói, gương sáng, bằng cách đưa tôn giáo vào đời sống, những cái đó sẽ tạo nên những cách sống trong đời sống của chúng. Tội lỗi trở thành đáng ghê tởm và đức hạnh là lý tưởng cần đạt tới. Tính tình tốt rồi ra sẽ trở thành một thói quen tốt. Lớn lên trong một hoàn cảnh như thế, đứa trẻ sẽ biết chiến đấu với chính mình để không trở nên xấu.

Mẹ Margherita đã nhận ra được ảnh hưởng mạnh mẽ của mình nơi con cái nên đã tự đảm nhận việc dạy dỗ giáo lý cho con mình. Hằng ngày, bà tìm ra những cách thể chắc chắn từ sách bốn hay tín lý để làm cho con cái biết vâng lời. Nên bà thường nhắc đi nhắc lại những câu hỏi và trả lời trong sách bốn cho tới khi con mình đã thuộc lòng in sâu vào trí óc.

Margherita là một người có đức tin mạnh mẽ, Thiên Chúa luôn là biểu tượng cao trọng nhất trong tư tưởng và câu chuyện của bà. Bà biết cách để Danh Thiên Chúa làm chủ tâm hồn các con của mình. *Chúa nhìn con*: đó là khẩu hiệu bà luôn nhắc cho con cái phải nhớ tới. Khi được phép đi ra ngoài chơi nơi những đồng cỏ gần đó, bà đã dặn bảo chúng với những lời này: *Hãy nhớ rằng: “Chúa nhìn con.* Vào lúc bà nhận ra chúng còn những ý tưởng chống đối nhau, bà liền thì thầm vào tai chúng: *“Hãy nhớ Chúa nhìn con và không một tư tưởng bí ẩn nào của con mà Ngài không biết đến.”* Khi hỏi một đứa trong các chúng, nếu bà đoán trước được đó là lời nói dối, hay chữa tội, bà thường có một câu trả lời sẵn có cho chúng: *“Hãy nhớ rằng Chúa nhìn con.”* Vô tình, bà đã nhắc lại lời của Thiên Chúa nói với Abraham: *“Hãy đi trước mặt Ta, và trở nên hoàn thiện”* [Stk 17,1]. Và những lời mà Tobia nói cho con trai mình: *“Suốt đời con, Thiên Chúa phải hiện diện nơi tâm trí con, và đừng phạm tội vì ngài không bao giờ bằng lòng với tội lỗi”* [Tobia 4,6]. Đây cũng là đức tin lớn mà cũng là lý do khiến Giuse trả lời với những con căm dỗ: *“Thế nào... tôi có thể phạm tội ác này được, phạm tội cùng Đức Chúa Trời sao?”* [Stk 39,9]

Với lòng kiên tâm, Margherita đã nhắc nhở cho con cái về Thiên Chúa, Đấng tạo dựng chúng, bằng cách chỉ

cho chúng cảnh thiên nhiên đã lôi cuốn sự chú ý của chúng. Vào một đêm trăng sao đầy trời rất đẹp, bà chỉ bầu trời và nói với các con: *"Thiên Chúa đã tạo dựng thế gian và điểm trang cho nó với những ngôi sao này. Nếu bầu trời đẹp dễ như thế, thì Thiên Đàng sẽ đẹp biết chừng nào."*

Mùa xuân tia nắng mặt trời dội tỏ khắp nơi, đồng cỏ đầy hoa, rặng đông hay chiều tà, bà đã phải thốt lên: *"Đẹp dễ thay, những vật Chúa tạo dựng cho chúng ta."*

Bất cứ lúc nào trời nổi cơn giông, con cái sợ hãi vì sấm chớp nổ ran trên đầu, chúng bu quanh bà, bà thường bảo: *"Ôi Chúa quyền thế biết bao. Ai có thể đương đầu với Ngài được? Chúng ta hãy tránh xa tội lỗi."*

Nếu như có trận mưa đá tàn ác phá hoại mùa màng, bà đưa mắt nhìn qua sự hư hại, và nói cùng các con cái: *"Chúa là chủ, Ngài thông biết mọi sự, nhưng hãy nhớ rằng kẻ xấu sẽ bị phạt và không ai có thể chỉ trích Ngài được."*

Giữa lúc mùa màng tươi tốt, nguồn lợi khả quan, bà thường nói cùng con cái: *"Chúng ta hãy cảm ơn Chúa. Thật tốt lành biết bao, Ngài nuôi dưỡng chúng ta bằng bánh hằng ngày."*

Vào mùa đông, mọi người trong gia đình quay quần bên lò sưởi, trong bầu không khí đầm ấm thương yêu, và bên ngoài gió tuyết vỗ đập mạnh trên cửa, bà nói với các con: *"Cám ơn Chúa vô cùng, vì Ngài đã cung cấp cho chúng ta tất cả những điều cần thiết. Chúa thật là một người Cha, người Cha đó đang ở trên thiên đàng."*

Margherita cũng rất lạnh lợi biết rút ra hay áp dụng một bài học luân lý vào bất cứ biến cố nào đã gây cho con mình những ấn tượng sâu xa. Chính nơi mẹ mình mà Gioan học được trong sự cảm nghiệm sự hiện diện của

Thiên Chúa, và sẵn sàng đón nhận mọi sự tốt hoặc xấu như do bàn tay Ngài gửi đến.

Margherita đã chỉ dạy mỗi người con biết cầu nguyện sáng tối khi còn trẻ dại. Gioan là người trẻ nhất, vừa khi có thể cùng với mọi người trong gia đình đọc kinh, bà đã bắt Gioan quỳ đọc kinh lần hạt với mọi người trong gia đình sáng tối. Dầu là người ít tuổi nhất trong ba anh em, Gioan là người đầu tiên nhắc nhở anh em đứng giờ đọc kinh. Lòng sùng kính ngây thơ đó đã làm mọi người cầu kinh sốt sắng.

Chính Mẹ Margherita đã sửa soạn con mình xưng tội lần đầu ngay khi chúng biết phân biệt xấu, tốt. Bà cùng đi với con cái đến nhà thờ để xưng tội, và giới thiệu con mình với vị linh mục. Xưng tội xong, bà giúp chúng làm việc đền tội và cảm ơn. Bà tiếp tục công việc này cho tới khi tự con mình có thể làm riêng một mình. Dưới sự hướng dẫn của mẹ, Gioan đã năng đi xưng tội. Bà bắt con cái phải đi tham dự Thánh Lễ ngày Chúa Nhật và các ngày lễ nghi tại nhà thờ nhỏ bé trong làng có tên là nhà thờ thánh Phêrô. Nơi đây có một vị linh mục giảng và dạy giáo lý. Vì luôn chăm chú nghe, nên mỗi khi về nhà, Gioan thường nhắc lại những gì mình đã nghe.

Bằng lời cầu nguyện và các phép bí tích, Margherita đã đưa con mình tới gần Thiên Chúa cách rất chu đáo. Chính việc này đã khiến bà có ảnh hưởng mạnh mẽ trên con cái mà không bao giờ bà tỏ hết. Dù sau này, khi con cái trưởng thành, bà cũng chẳng do dự nhưng thẳng thắn hỏi chúng xem có năng chịu các bí tích, cầu nguyện sáng tối không, với tất cả lòng thành thật của mình. Ngay cả những người con tuổi đã 30 cũng phải chu toàn bốn

phận này, và đã trả lời cách thành thực và hăng hái như đã làm hồi còn nhỏ.

Cả khi Gioan đã trở thành linh mục, bà cũng không quên nhắc nhở con mình về bốn phận đó. Bà thường nhắc nhở cho ngài cả khi ngài đi về trễ sau những giờ làm việc tông đồ mệt nhọc nơi những xứ đạo gần đó, cho dù mồ hôi ướt đầm vì phải đi bộ quá xa về nhà. Những năm sau này, tại Nguyễn Xá, khi Don Bosco sắp sửa về phòng nghỉ ngơi sau một ngày mệt lữ vì giảng dạy và giải tội, mẹ ngài cũng vẫn hỏi: “Con đã đọc kinh chưa?”

Gioan dĩ nhiên đã làm công việc đó rồi, nhưng để làm vui lòng mẹ, dù mình đã buồn ngủ và sắp vào giường cũng trả lời: “Con sẽ làm việc đó ngay bây giờ.” Margherita còn thêm: “Hẳn rằng con biết Latinh và nhiều điều về khoa thần học, nhưng mẹ con, còn biết ít điều quan trọng hơn cái đó nữa, mẹ biết con phải cầu nguyện.” Và Gioan quỳ xuống trong khi mẹ Margherita yên lặng đi lại trong phòng, vắn ngọn đèn, sửa lại chiếc gối cho phẳng phiu và đặt xuống giường. Khi Gioan cầu nguyện xong, bà lặng lẽ trở về nhà.

Đối với một vài người, điều này có thể là không được tế nhị lắm. Chắc chắn người mẹ tốt lành thánh thiện đó đã rất sung sướng hãnh diện khi thấy sau bao năm các con cái mình vẫn còn như thuở nào: ngay thẳng, dễ dạy và còn có lễ phép. Ngày nay, khó có thể kiếm được người mẹ có thể tự hào được như thế. Số phận của họ thường bị coi rẻ và không được kính trọng. Họ đã phải đổ bao nhiêu nước mắt vì bị con cái khinh bỉ, cười nhạo chế giễu lăng nhục, những đứa con bất hiếu, tàn nhẫn, đã học cách thống trị cha mẹ mình. Trong khi đó, Margherita đã cảm thấy phải có bốn phận rầy la con cái cả khi chúng đã lớn

khôn, như đã làm khi ở xóm Becchi hồi chúng còn thơ trẻ. Chúng vẫn luôn có lễ phép, và bà cũng luôn là bà mẹ đáng yêu của chúng. Năm tháng trôi qua nhưng niềm vui thời thơ trẻ không thể quên được. Đã biết bao lần mẹ Margherita, một người đàn bà tình cảm tế nhị, đã rút vào phòng riêng để lau khô những giọt lệ vui mừng. Những giọt lệ mà người con đem lại cho mẹ nơi khóe mắt, thật là quý trước con mắt Thiên Chúa, quý như tất cả những hạt ngọc biển đông. Thật đáng như câu: “Thiên Chúa ban rất nhiều ơn cho những người tôn kính cha mẹ mình” [Hc 3, 4].

Ngoài lời khuyên nhủ về tôn giáo, về việc đọc kinh, Margherita cũng dùng những phương thế khác để giáo dục con cái, đó là: làm việc. Bà không khi nào chịu để con mình lười biếng, ở nhưng. Ngay cả lúc chúng còn trẻ, bà trao cho chúng những công việc vặt vãnh đơn giản. Năm bốn tuổi, bà đã trao cho Gioan việc tước gai lấy sợi. Công việc xong xuôi, Gioan dùng thời giờ khác làm đồ chơi. Có lần Gioan đẽo gọt những miếng gỗ nhỏ để làm bánh và những cây gậy dài để đánh những trái bánh đó. Trò chơi mang tên là “Gala.” Với trò chơi này, một người cầm một miếng gỗ nhỏ bằng phẳng đập trái bánh về phía người đối diện và người này dùng chiếc gậy đập trả lại. Dĩ nhiên thỉnh thoảng cũng xảy ra những cuộc đấu khẩu và đánh nhau. Và vai trò mà Gioan đảm trách, luôn luôn là người đứng giải hòa. Gioan đã phải tranh luận và cố gắng đem lại sự hòa hoãn giữa anh em. Tuy thế hơn một lần Gioan đã lãnh đủ, nào vào đầu, vào mặt những trái bánh do những thiếu niên vụng về thiếu cẩn thận đánh trúng. Kêu là vì bị đau Gioan thường cầm đầu chạy về nhà cho mẹ băng chữa. Nhìn vào khuôn mặt đầy nước mắt, Margherita thốt lên: “Lại nữa rồi, tại sao mỗi ngày con cứ

gây thêm phiền toái vậy? Tại sao con lại chơi với chúng? Con không biết chúng chẳng tốt gì lắm sao?"

- Thừa mẹ, chính vì thế mà con chơi với chúng. Khi con ở gần chúng, chúng bớt nghịch hơn và không hề nói lời bần thiêu xấu xa.

- Nhưng về đây với cái đầu võ hả?

- Đó là chuyện rui đó thôi.

- Tốt lắm, nhưng từ nay đừng có chơi với chúng nữa.

- Thừa... mẹ...

- Con có nghe mẹ không?

- Con sẽ không chơi với chúng nữa, nếu mẹ không muốn điều đó. Nhưng khi con ở đó, chúng sẽ làm bất cứ điều gì con nói và chúng sẽ không đánh nhau nữa.

- Được rồi nhưng điều đó có nghĩa là con sẽ trở về nhà với một cái đầu băng bó... Cần thận nghe chưa.

Chậm rãi bà kết thúc: "Hãy cẩn thận, vì mẹ biết chúng là những thiếu niên hung hãn, rất hung hăng." Gioan không nói gì thêm, cho tới khi mẹ mình nói lời sau cùng. Bà đã miễn cưỡng ngăn cản con không được chơi với chúng, nhưng nghĩ lại bà cũng không cấm hẳn con mình gây ảnh hưởng tốt giữa các bạn được.

Bà tiếp: "Ừ, cho phép con đi chơi với chúng."

Tuy còn nhỏ, nhưng Gioan lại rất khôn. Thiếu thời, Gioan đã mơ tưởng tới ngày cậu được nhiều thiếu niên vây quanh, chúng sống với cậu, vâng lời cậu, dễ dạy và chú ý tới những lời cậu nói và trở nên tốt. Chỉ có thể mới là hạnh phúc thật của cậu trên thế gian này. Cậu đã không biết ân sủng Chúa đang thúc đẩy cậu, Gioan đã đang đi vào sứ mạng tông đồ tương lai của cậu, lúc nào lòng cậu cũng đầy niềm kính sợ Thiên Chúa, vì mọi sự khôn ngoan đều đến từ Ngài. "Ai muốn xuất hiện trước,

khôn ngoan sẽ tiếp kiến liền: từ sáng sớm ai tỉnh thức tiến lại liền gặp khôn ngoan ngồi chờ nơi cửa... Khôn ngoan chu lưu tìm tòi những người xứng đáng với mình: vui vẻ ra mắt họ ngoài đường xá, chu tất cho họ mọi cảnh bần khổ. Căn bản khôn ngoan là thức tỉnh khao khát kỷ luật, chăm lo kỷ luật là mền mộ, đã ái mộ tác giả luật lệ: mà giữ luật pháp của đức khôn ngoan là bất hủ: sự thanh khiết đó khiến họ được thân cận Thiên Chúa. Bởi vậy, mong ước khôn ngoan hướng dẫn họ đến nước vĩnh cửu” [Kn 6, 14-15 và 17-21].



## CHƯƠNG 6

### *Mẹ Margherita và Con Cái*

Trong sách Châm Ngôn chúng ta đọc thấy: “Qua việc làm, mà người ta biết được tính hạnh của đứa trẻ có trong sáng thẳng ngay. Hãy sửa dạy con cái người, nó sẽ mang lại niềm an vui, vui thú cho linh hồn người . . . Tai để nghe, mắt để thấy– Đức Chúa làm nên cả hai.” [Cn 20, 11.17]. Vì có đó, đáng làm cha mẹ phải luôn luôn chăm sóc đến con cái mình.

Margherita để luôn để ý đến hạnh kiểm của con cái nhưng việc coi sóc đó đã không làm cho chúng phải khó chịu. Việc đó không gây mệt mỏi, tức bực, hay mất tín nhiệm, trái lại nó tạo nên tín nhiệm, khôn ngoan như Chúa Giêsu thường làm. Đáng phúc thay tấm lòng sẵn sàng đón nhận mọi đau khổ để có thể ghi sâu vào tấm lòng con cái sự vâng phục mà bà đã làm theo lời khuyên của thánh Phaolô: “Hỡi những người làm cha, đừng làm cho con cái tức giận, nhưng hãy giáo dục chúng thay mặt Chúa bằng cách khuyên răn và sửa dạy” [Eph 6, 4].

Những cuộc chơi ồn ào náo nhiệt của con cái không bao giờ gây phiền toái cho bà, trái lại bà còn tham dự vào và bày chỉ cho chúng nhiều trò chơi mới. Bà thường kiên nhẫn trả lời những câu ngớ ngẩn chẳng đâu vào đâu của chúng. Bà không chỉ lắng nghe, bà còn cố gắng làm vừa lòng chúng, còn khuyến khích để chúng nó nói nữa. Bằng cách này, bà có thể biết được những tư tưởng thầm kín, chứa đựng trong đầu óc non dại của chúng, cùng như những tình cảm đang phát triển nơi tấm lòng trẻ trung của chúng. Để tỏ lòng yêu mến kính trọng việc làm cho chúng, con cái bà đã không giấu giếm điều gì, chúng thố

lộ mọi điều thầm kín trong lòng cho bà, và kính yêu bà hơn.

Vào thời kỳ đó cũng không khó lắm để tìm ra sách kinh thánh hay sách hạnh các thánh trong các gia đình nông dân giàu có hơn. Vì thế, vào những buổi chiều Chúa Nhật các vị lão thành đáng kính ở Capriglio sẽ đọc to một vài trang sách cho gia đình họ nghe, vào mùa đông họ tụ tập ở chuồng ngựa, vào mùa hạ hay mùa thu thì ở hành lang. Thế nên, mẹ Margherita đã hấp thụ được nhiều mẫu gương các thánh cho những người con biết vâng lời và hình phạt Chúa gởi đến cho những kẻ không tuân giữ luật Chúa và bội phản. Bà thường nhắc nhở những gương đó cho con cái, khéo kích thích óc tò mò của chúng, và làm cho chúng chú ý. Margherita tỏ ra có khiếu đặc biệt trong việc trình bày thời thơ ấu sống động của Chúa Giêsu, nói về Ngài để con cái biết nơi gương vâng lời và khiêm nhường. Chúng ta thừa biết rằng trẻ con thích nghe những câu chuyện đó cách chăm chú, và để lại cho chúng những ấn tượng sâu xa... Vì vậy Margherita đã thành công về điều này, một thể lực tinh thần trên con cái khi đã lớn, đến nỗi chỉ một lời nói thôi cũng làm chúng vâng phục ngay với lòng kính yêu. Chẳng hạn lần nào đó bà muốn chúng thi hành một bốn phận lật vật như nhật củi, kéo nước từ giếng lên hay mang cỏ khô rom rạ cho súc vật, quét nhà... bà chỉ cần nhắc cho một đứa là tất cả đứa khác cũng chạy đi làm ngay.

Tận dụng sự vâng lời triệt để của con cái, Margherita đã đem lại cho mình hai điều mà hầu hết mọi cha mẹ đều coi như là một điều không thể thực hiện được. Không có trường hợp nào tự ý làm quen với những người lạ mặt mà không có phép của bà hay ra khỏi nhà mà không hỏi hay có sự ưng thuận trước. Một đôi lần chúng quần quýt

chung quanh bà để xin: “Mẹ ơi, cho phép chúng con ra ngoài chơi với các bạn con nhé. Các anh ấy đang đợi chúng con ngoài kia kìa.” Nếu bà nói: “Ừ” chúng lập tức chạy như bay khỏi nhà hò hét vui vẻ, thả sức giỡn đùa ngoài đồng hay leo trèo lên đồi lên núi. Nhưng có lần nào đó tiếng trả lời nghiêm nghị: “Không,” thế là mọi đứa không dám ho he, dù chỉ nhìn trộm ra khỏi cửa, và bằng lòng tiếp tục nô giỡn ở nhà, rí rây nói chuyện với nhau, vui chơi với đồ chơi nhỏ bé do chính chúng làm hay mẹ Margherita mua ở chợ cho chúng. Có những lần bà để chúng ở nhà và ra đồng làm việc. Và khi đó, một vài người láng giềng thấy chúng chơi trong nhà liền nói: “Tại sao các cháu không ra ngoài chơi mà ở trong nhà làm chi vậy? Bên ngoài trời đẹp, cảnh vật đáng yêu, bỏ thì hoài của. Sao các cháu yên lặng và ngoan ngoãn thế?” Chúng chỉ đáp lại: “Chúng cháu làm như vậy vì không dám làm mất lòng mẹ chúng cháu.”

Và con cái đã thấm nhuần được tinh thần vâng lời chỉ vì yêu, nên mẹ Margherita cảm thấy yên lòng mỗi khi bỏ con cái để đi chợ ở Castelnuovo vào mỗi thứ năm, bán ít sản phẩm của nhà như một vài chú gà con hay mua một ít đồ cần thiết cho gia đình như vải len, và một ít đồ khác. Tuy vậy, bà cũng chẳng mấy an tâm về những nguy hiểm tình cờ có thể xảy đến cho sự ngây thơ của con cái. Bà đã thừa hiểu rằng chỉ cần một sự xấu nhỏ cũng đã có thể tác hại tới tấm lòng con cái mình. Vì thế nên trước khi đi, bà thường xin bà nội coi sóc các chúng và cũng còn nhắc nhở riêng chúng phải ngoan.

Thế nên, chúng hết sức cẩn thận tránh làm bất cứ điều gì có thể làm phật lòng mẹ các chúng và háo hức mong mẹ trở về. Mỗi lần đi như thế, bà luôn hứa sẽ mang về một khúc bánh mì ngon như phần thưởng cho chúng.

Một món quà nhỏ như thế cũng đủ có ý nghĩa đối với chúng, vào tuổi của chúng trong thời đó. Nên chúng thường đứng trên ngọn đồi để ngắm trông mẹ về chợ. Vừa khi thấy mẹ xuất hiện tận cuối con đường dẫn về nhà với mặt mũi nhễ nhãi mồ hôi, chúng liền hò reo inh ỏi vừa đi vừa nói: “Bánh, bánh đâu mẹ.”

Margherita mỉm cười dần lại và nói: “Hẳn hoi nào, để mẹ về nhà đã chứ. Đặt chiếc rổ nặng xuống đất, đâu rồi có đó, mẹ còn kịp thở một chút đã chứ.”

Chúng ríu rít xúm quanh bà, theo bà vào lớp. Ở đó bà đặt rổ và ngồi xuống còn các chúng làm thành hàng rào tròn chung quanh, bà lấy bánh quà ra, còn các chúng thì thi nhau chìa tay để lấy phần: “Cho con cái, cho con cái” ríu rít thật là vui.

Nhưng mẹ Margherita thường trả lời: “Yên lặng nào, các con hãy yên lặng chút nào, đâu có đó mà. Nhưng trước hết hãy cho mẹ biết các con ở nhà thế nào? Làm gì cả ngày?” Thế là đứa nào đứa nấy im thin thít, đợi đáp lại những câu hỏi mà bà sắp hỏi từng đứa một. Chẳng hạn: “Con có tới nhà bác Hai lấy hạt giống và mượn lại dụng cụ như mẹ đã mượn không? Bác ấy nói gì? Và con trả lời lại thế nào?” Quay sang đứa khác bà tiếp tục: “Các con có đem lời mẹ dặn nói cho những người láng giềng đến nhà ta không? Con đã nói làm sao?” Sau cùng bà hỏi tất cả các chúng: “Bà nội có xin chúng con làm gì không? Bà có quà mắng chúng con không? Có đứa bạn nào đến thăm chúng con không? Chúng con có chơi với chúng không? Chơi thế nào? Chúng con đã làm gì trong suốt cả ngày? Chúng con có cãi nhau không? Lúc trưa chúng con có đọc Kinh Truyền Tin không?”

Bằng phương thế này, bà Margherita biết được chính xác hầu hết ý tưởng những hành động nơi con cái, cũng

qua sự đối thoại như thế, bà biết rất rõ những gì xảy ra mà không thiếu một chi tiết nào.

Những lúc như vậy bà đã quan sát một cách rất khéo để có thể rút ra một phương thế tốt để dạy chúng biết cư xử lần sau. Bà cũng khuyến khích từng đứa, có đứa bà nói một câu: “Được, điều đó đúng,” với đứa khác con nói đúng nhưng cần kiên nhẫn hơn nữa, phải tỏ ra hòa nhã hơn hay “Cái đó không được, lần tới nên cẩn thận hơn. Con nên biết rằng đừng bao giờ nói dối.” Trường hợp chúng tỏ ra tốt, vâng lời, bà liền kết luận: “Má rất sung sướng khi thấy các con tỏ ra ngoan ngoãn với bà nội và như thế Chúa sẽ ân thưởng cho các con.”

Qua phương thế trên, bà đã làm cho con mình xét đoán đúng hay sai về hành động, để phù hợp với giới luật của chúa, thực hành tinh thần Kitô hữu, hầu tránh những lầm lỗi có thể. Cuối cùng, bà mới thưởng cho mỗi đứa một ít bánh, đứa nào đứa nấy ăn rất lấy làm thích thú, sau những lời khuyên bảo khen chê.

Ngay cả khi vắng mặt ở nhà một thời gian ngắn thôi, bà cũng không quên lặp lại những câu hỏi giống thế với chúng. Chẳng hạn lúc ra đồng làm việc hay con mình rời khỏi nhà không có lí do. Những câu hỏi này, luôn luôn như thế và thường kết thúc bằng một lời khuyên. Bà tiếp tục làm điều này cho tới khi con cái đã lớn khôn. Kết quả khi trưởng thành, con cái mình có nhân vị và biết cẩn thận dè dặt trong cư xử. Nếu lần nào chúng cấu thả không để ý thì trước hết chính chúng phải nhận ra điều lỗi lầm chúng đã làm, và phải có một quyết định để ý thức hơn về điều đó lần sau. Gioan đã suy nghĩ đắn đo từng lời nói trong lòng và đã ghi sâu mỗi lời nói của mẹ mình trong óc mà không biết rằng, mình đang hấp thụ

cho tương lai một phương pháp giáo dục hữu hiệu dựa trên tình yêu và hi sinh. Chúa Thánh Thần, Thần Khí nhiệt tâm và yêu mến đã mặc khải trong những sách khôn ngoan, gói ghém những lời mời gọi thiết tha đến những tâm hồn phó thác, chẳng hạn như câu: “Hỡi con, hãy hết lòng tin tưởng vào thầy, và hãy để mắt noi gương thầy” [Cn 23, 26]. Điều này đã được Don Bosco ghi khắc trong lòng. Và chúng tôi cũng đã nghe câu này hàng ngàn lần từ môi miệng ngài khi ngài khuyên chúng tôi làm điều tốt. Chúng tôi nhận thấy ngài phản ánh lại nếp sống gương mẫu và lời giảng dạy của mẹ ngài: liên li canh chừng, ước vọng sống giữa các trẻ bao có thể, kiên nhẫn lắng nghe mọi điều các em nói cho mình, ân cần hỏi han các em cách khôn ngoan và qua đó, ngài mời gọi các em cho biết hạnh kiểm của chúng. Tất cả những điều đó ngài đã học được từ nơi mẹ mình.

## CHƯƠNG 7

### *Hướng Dẫn Vững Chắc*

Margherita không bao giờ to tiếng khi sửa phạt con, và cũng không bao giờ mất bình tĩnh khi sửa phạt chúng và không hề quyết đáp một điều gì trong con tức giận. Bà luôn bình thản và dịu dàng, luôn luôn mỉm cười; bà không bao giờ rầu rĩ. Con cái bà biết bà yêu thương chúng, và đáp lại, chúng hết lòng yêu mến bà. Tuy nhiên, như các bà mẹ lành thánh khác, bà không thể không cảnh cáo hoặc la rầy các con khi nào cần thiết.

“Thương con cho voi cho vọt, ghét con cho ngọt cho bùi.” [Cn 13, 24]. “Sự thơ dại luôn bám chặt với đứa trẻ, nhưng sự sửa phạt sẽ giúp chúng xa tránh” [Cn 22, 15]. “Những đứa trẻ sống phóng túng, loạn luân là những điều si nhục ô danh cho ba mẹ chúng” [Cn 29, 15].

Margherita mang sẵn một tấm lòng dịu hiền, nhưng không hề nhu nhược. Các con của bà luôn ý thức trước sự sửa phạt nếu chúng cố chấp làm điều xấu. Bà không bao giờ quên lảng sự sửa phạt, bằng chứng rõ ràng là cây roi ở góc phòng. Nhưng ít khi nó được dùng đến, chính bà cũng chưa hề bạt tai một đứa con nào cả.

Bà áp dụng những phương thế khác, phương pháp riêng của bà. Nếu đưa phương pháp đó áp dụng cách khôn ngoan, nó sẽ đem lại hiệu quả đáng kể để các trẻ vâng lời. Một ngày kia vào mùa thu, khi Gioan mới lên 4, cậu và anh Giuse cuốc bộ từ đồng về nhà, cả hai đều khát nước. Bà Margherita kiếm nước và trao cho anh Giuse trước vì lớn tuổi hơn, Gioan giận dỗi trước sự âu yếm của bà đối với Giuse, nên khi bà đưa cho cậu, Gioan không

uống. Bà bỏ ly nước và không nói một lời. Gioan ngồi đó một lúc rồi rụt rè kêu:

“Mẹ!”

“Cái gì?”

“Mẹ không cho con uống nước à?”

“Mẹ tưởng con không khát.”

“Con xin lỗi mẹ”

“Ồ! Bây giờ con mới là một đứa trẻ tốt.” Và bà đi lấy nước cho cậu, trên môi nở một nụ cười âu yếm.

Vào một dịp khác, vì tuổi và tính tình nóng nảy, Gioan không giữ được kiên nhẫn. Bà liền gọi Gioan lại và tức khắc cậu chạy tới.

“Gioan, con có thấy cây roi này không?” Bà vừa nói vừa chỉ cây roi ở góc tường.

“Thưa mẹ con thấy.” Gioan vừa trả lời vừa rón rén định lẩn đi chỗ khác.

“Đưa cây roi đó cho mẹ.”

“Để mẹ làm gì?”

“Cứ cầm tới đây rồi con sẽ biết.”

Thế là Gioan đi lấy và trao cho mẹ: “Mẹ sẽ đánh con bằng chiếc roi này phải không?”

“Đúng thế và con muốn điều đó.”

“Con sẽ không tái phạm nữa, thưa mẹ.”

Và cậu nhỏ sung sướng trước nụ cười của mẹ. Điều đó đủ là một bài học cho cậu để tự mình sửa chữa sau này.



Nhưng Gioan muốn chịu đòn nếu mẹ cậu muốn phạt cậu hay vì hài lòng trước sự vâng lời mau lẹ của cậu. Chính Margherita sau này đã nói rằng cậu nhỏ Gioan đã không bao giờ làm cho bà phải phiền lòng. Nếu vì vô tình chỉ cần một lời khiển trách đã đủ để giữ cậu lại. Cậu hứa sẽ sửa mình và luôn giữ lời hứa.

Giuse thì hiền hòa và có khuynh hướng dễ cảm, nhưng chỉ là một trẻ nhỏ đôi khi cậu phát khùng lên và khó tính. Nếu mẹ muốn cầm lấy tay cậu, thì cậu nằm xoài trên nền nhà, vùng vẫy và kêu khóc. Margherita kiên nhẫn nhưng nghiêm nghị và không lo lắng, bà nói cho cậu biết: “Vô ích, mẹ không chịu để con làm như thế, dù con nằm vãi ở đó suốt cả ngày; con phải vâng lời ngay.” Và khi cậu tiếp tục kêu khóc, bà nhắc cho cậu:

“Con biết rằng mẹ rất quả quyết. Con không thắng được đâu. Con đừng lừa gạt chính con, nếu con không muốn nên tốt, Chúa sẽ bắt và dẫn con đến trước ngai của Ngài và phạt con đó, và con có thể thoát chạy được không?” Giuse nhận thấy mình yếu lý hơn nên đã bình tĩnh lại. Rồi khi trông vào khuôn mặt mẹ cậu, luôn dịu dàng mỉm cười với cậu, cậu cũng mỉm cười lại và mọi sự đều tan biến hết.

Nụ cười của người mẹ cho con mình thì có sức huyền diệu không thể tả nổi. Nụ cười của bà gây cho cậu một niềm hạnh phúc và hiểu rõ được tình yêu của bà. Những năm về sau, nụ cười đó đã in sâu vào trí cậu và có một lực thúc đẩy mạnh mẽ trong việc chu toàn bốn phận. Đó là tiếng cười vang dội của niềm vui siêu nhiên đã nâng lòng lên và làm chúng trong sạch hơn.

Đó là phương pháp sửa trị các con của bà, bà lưu ý sửa phạt và không gây tức giận, mất lòng tin nhiệm và mất thiện cảm nơi chúng. Nguyên tắc bà dùng để giáo dục là dắt đưa chúng làm mọi việc vì tình yêu và làm vui lòng Chúa. Bà quả là một bà mẹ có điểm phúc.

Để gây cho đứa trẻ một cảm tình tốt và để tìm thấy nơi chúng một tâm tình dễ dạy hình như không phải mọi việc khó. Thử thách thực sự là ở chỗ có thể rèn luyện một con người nhạy cảm, hay tức bực, khó tính với lòng hiền lành. Bà đã thực sự đạt được kết quả trong việc này. Khi ông Francesco kết hôn với bà thì Antonio đã được 9 tuổi. Cậu đón chào bà với vẻ lạnh nhạt và nhìn bà như một tên trộm vặt. Mỗi khi cha cậu tỏ thái độ trìu mến đối với Giuse và Gioan, cậu ta đã cảm thấy chức anh cả như đã bị biến mất. Nỗi căm tức đó càng mạnh hơn khi việc thừa tự mà trước đây cậu đã coi tất cả là của cậu, nay có thể bị chia sẻ đi vì hai đứa em. Dù không có lí do chính đáng nào để cậu ta cảm thấy như thế, nhưng ta hiểu được thúc đẩy tự nhiên ấy của tuổi trẻ.

Như thế cậu đã nuôi trong lòng một mối hận ghét đối với mẹ kế của cậu. May thay với một cách tinh tế, sau cái chết của ông Francesco, bà đã đối xử với Antonio cách tử tế trong mọi sự để làm cho cậu khỏi tức bực. Bà đã ân cần chăm sóc cho cậu mà không một đứa con đâu lòng nào có thể mong ước hơn được nữa. Với cách cư xử như thế, bà đã cố gắng duy trì an hòa trong gia đình. Tuy nhiên một đôi lần bà không thể hoàn toàn ngăn ngừa cảnh đau lòng xảy ra do sự cố chấp hoặc lời xác láo của Antonio được. Cần phải có đức anh hùng để đối phó với tính ương ngạnh của Antonio. Đôi khi Antonio đã không ngần ngại

cãi vĩa với cả bà nội của cậu, nhưng bà Margherita không bao giờ mất bình tĩnh trong trường hợp khó khăn này.

Antonio lại thường đánh đập các em nhỏ của cậu, nhưng bà đã can thiệp và che chở cho chúng. Tuy nhiên bà không bao giờ dùng tới võ lực để bênh vực con cái bà. Bà đã trung thành như một quy luật mình tự đặt ra là không bao giờ đánh Antonio. Chúng ta có thể dễ dàng tưởng tượng bà đã phải tự chủ biết bao trong việc nén chịu cái tình cảm tự nhiên của tình mẫu tử thắm thiết đối với Giuse và Gioan. Sau nhiều rắc rối do Antonio gây ra, bà giữ thái độ lạnh nhạt đối với cậu, cả ngày bà không hề nói một lời với cậu, hay đá động tới những gì đã xảy ra. Và sau vài giờ im lặng nặng nề trôi qua, cậu tiến tới cạnh bà và cất lời hỏi:

“Mẹ tại sao thế?”

Margherita chỉ đáp lại: “Hãy để cho tôi yên, bây giờ tôi không thể nói được. Phải để nỗi buồn khổ lắng dịu lại đã, mai sẽ hay.” Và đêm xuống để lại trong lòng Antonio lời khuyên tốt.

Sáng hôm sau, Antonio tiến lại gần bà và nói: “Xin mẹ tha thứ cho con.”

“Con nghĩ gì về những điều đã xảy ra hôm qua?”

“Nhưng tại chúng khởi đầu và làm cho con tức, con muốn được kính trọng. Tại chúng bắt đầu.”

“Đủ rồi, nếu con nghĩ thế, thì mẹ nói với con cũng vô ích, và con lại muốn mẹ tha thứ cho con nữa sao?”

“Nhưng con có lý.”

“Có lý ư? Giá như con có lý đi nữa thì ít nhất con cũng phải chấp nhận là con sai khi con xử sự như thế và con không được đổ lỗi cho ai. Hơn nữa, các em của con cũng không phải hoàn toàn đáng khiển trách. Con cũng thế. Con đã sai lỗi. Hãy nhận lỗi và sửa mình. Chỉ có thể mẹ mới tin con thật lòng hối cải.”

Trước khuôn mặt và giọng điệu bình thản như thế, Antonio đôi khi đã phải đáp lại: “VẬY, con xin lỗi, con đã sai và con hứa sẽ không tái phạm nữa.”

“Tốt lắm bây giờ mẹ tha thứ cho con.” Vừa nói bà vừa mỉm cười và làm cho Antonio tràn đầy vui sướng.

Nhưng cũng có lần Antonio không muốn nhận lỗi lầm của cậu mà còn lắm bướng bỉnh. Bà nhẫn nại cho tới chiều và cho tới khi cả nhà đọc kinh tối, Antonio ngồi một mình ở góc nhà và bất mãn. Bà sợ Antonio sẽ không tham dự vào giờ kinh tối, nên bà đã nhã nhặn cầm tay và hỏi: “Antonio con lại quên những điều mẹ nói cho con rồi.” Antonio nhún vai và muốn lẩn tránh đi chỗ khác, như muốn nói mình có lý. Bà cố gắng tìm phương pháp khác. Bà xin cậu đến để cùng đọc kinh, như thế Chúa sẽ chúc phúc cho cậu. Bà cầm tay và dẫn cậu tới nơi mà các người khác đang chờ. Bà hành động với một lòng rất kiên nhẫn, không một dấu gì tỏ ra tức giận và dùng sức cả, bà luôn luôn dùng những lời khuyên. Đôi lần bà phải chịu rất nhiều phiền toái. Nhưng sau cùng bà cũng thành công và cậu phải quỳ xuống, đầu Antonio quỳ xa những người khác, và như những lần khác, bà muốn làm vui lòng cậu bằng nói những câu chuyện vui hay làm trò vui, nhưng Antonio chỉ đáp lại bằng nụ cười tức giận hậm hực, rồi bà bắt đầu cầu nguyện to tiếng. Sau khi ăn năn tội, tất cả đọc kinh lạy cha, khi tới những chữ “Hãy tha nợ chúng tôi

như chúng tôi cũng tha..." Bà bất thành linh ngừng đọc và quay về phía Antonio, bà nói: Tốt hơn con đừng đọc những chữ "tha nợ cho chúng tôi như chúng tôi cũng tha kẻ có nợ chúng tôi."

"Tại sao không, đó là lời kinh mà?"

"Tốt hơn con đừng đọc những lời đó."

"Vậy con sẽ đọc gì?"

"Muốn đọc gì thì đọc nhưng đừng đọc những lời này."

"Tại sao?"

"Tại sao à? Sao con có can đảm để đọc những lời đó khi chính con không muốn tha thứ cho kẻ khác, khi con còn đối xử tệ với các em con, sau khi đã đánh chúng gần bể đầu? Con không sợ rằng Chúa sẽ phạt con khi con đọc những lời đó sao? Làm thế, con nói dối và xúc phạm đến ngài vì con không muốn tha cho kẻ khác. Làm sao con có thể chờ đợi Chúa tha cho con được, khi con bướng bỉnh chối bỏ không tha thứ cho kẻ khác?"

Với những lời đó phát xuất từ tấm lòng bà, qua ý hướng cao đẹp trong những lời nói êm ái, bà thường đạt hiệu quả mong muốn. Antonio thường thú nhận lỗi lầm mình: "Con đã có lỗi, xin mẹ tha cho con." Và bà Margherita tha ngay.

Nhưng hơn một lần, bị la mắng hay bị phản đối ý kiến, cậu Antonio vô cùng tức giận, không còn tự chủ được nữa. Với cánh tay giương ra, quả đấm nắm lại, dọa bà: "Bà chỉ là người mẹ ghẻ." Margherita vẫn khỏe và mạnh dạn, bà có thể dàn xếp với cậu bằng một cái bạt tai mau lẹ trên gương mặt cậu. Nhưng bà lùi lại và nhìn

thẳng vào mặt cậu. Antonio lập tức không dám làm gì nữa. Trong khi đó, những đứa em chạy vào đứng giữa hai người, tiến sát tới mẹ và kêu: “Mẹ, mẹ đừng sợ... còn anh Antonio, anh hãy im đi.”

Bà Margherita nói: “Antonio, hãy nghe mẹ đây, mẹ gọi con là con, và thật là như thế, con hãy là con của mẹ vì là con của Francesco, vì cha con đã trao phó con cho mẹ, và vì mẹ vẫn thương con nhiều lắm. Con nên biết rằng mẹ có đủ quyền để bắt con quỳ xuống đây nhưng mẹ không muốn điều đó. Mẹ đã lấy quyết định là không bao giờ dùng tới sức mạnh để bênh vực cho quyền làm mẹ. Con là con của mẹ và mẹ không hề muốn đánh phạt con. Con có thể làm điều con muốn, nhưng con đang hành động sai.” Và bà không nói gì nữa. Với những lời nói đó, Antonio bối rối lo lắng, quay mặt đi với vẻ xấu hổ. Nhiều lần Antonio nổi con thịnh nộ, nhưng cậu luôn bị những lời êm ái của bà làm dịu đi. Bà luôn thực hành lời răn trong sách Châm Ngôn: “Hãy sửa phạt con cái của mình, vì đó là một hy vọng trong sự sửa phạt” [Cn 19, 18].

Chúng ta phải nói thêm rằng Antonio không hề đi quá sự dọa nạt và không bao giờ mà không xin lỗi một khi con nóng giận đã dịu. Lời cảnh cáo nghiêm nghị của bà nội cũng đem lại lợi ích cho Antonio. Nhiều năm trôi qua, cậu đã trở nên dễ tính hơn nhiều, cậu đã có được tiếng tốt, không những chỉ là một người đáng kính trọng và thuần tính với người khác, nhưng còn trở nên một người bạn đáng tin cậy và đáng làm bạn với.

Tình yêu và lòng mến mà Antonio đã cảm thấy sâu xa trong lòng đối với mẹ Margherita, đã được tỏ lộ khi cậu bắt đầu lãnh phần gia tài của mình và phải tự lo lắng lấy, dù tình yêu có vẻ kín đáo. Khi Margherita còn ở

Murialdo, cậu thường tới thăm mẹ, luôn luôn xưng hô với bà là “mẹ.” Sau này khi bà đổi về Torino, cậu cũng thường tới đó cốt để thăm mẹ và được vui bên mẹ trong ít lâu, cậu cũng kính trọng nghe những lời khuyên của mẹ.

Như thế là Gioan dưới sự chỉ dẫn của mẹ mình, đã hấp thụ được một lòng êm ái trội vượt trong cách cư xử, sự nhã nhặn đó ngăn ngừa được những rối loạn và làm cho nhà giáo dục chiếm được tâm hồn các học sinh.

## CHƯƠNG 8

### *Bà Nội Bosco*

Nếu Margherita đã tìm ra một phương pháp dễ dàng để làm cho con cái tuyệt đối vâng lời, đều không hoàn toàn là do những lời nói, mà đặc biệt là do gương sáng của bà. Ông Francesco là chồng của bà, trong khi hấp hối, đã trao mẹ mình để bà săn sóc. Bà nội đã già và luôn bệnh, bà bị những cơn đau dần vặt cho nên bà phải sống hầu hết cả ngày trên giường hay chiếc ghế bành của bà. Tuy nhiên bà có đức tính tốt và mộ đạo, ngay từ hồi thanh xuân bà đã rất linh hoạt, cố gắng giúp đỡ công việc nhà bao có thể với khả năng của mình. Bà đan vớ, vá giày, nấu ăn, khâu quần áo và quét nhà. Nhờ vào sự chăm sóc của bà, bất cứ một chuyện nhỏ mọn nào trong nhà đều giữ được ngăn nắp. Nếu bà không làm xong những công việc đó thì sẽ có con dâu của bà sẽ giúp bà khi trở về nhà. Cả Margherita cũng thật sự là người nội trợ trong gia đình, cửa nhà luôn sạch sẽ và thơm tất. Bà đối xử với mẹ chồng như một nữ hoàng trong nhà, kính trọng như mẹ mình, vâng lời và thăm dò ý kiến nơi bà trong tất cả mọi vấn đề. Bất cứ khi nào có sự bất đồng ý kiến, bà luôn sẵn sàng chiều theo ý mẹ chồng. Margherita bỏ ý riêng để làm mọi cái vừa lòng bà nội, cả khi phải sửa soạn những món ăn bà biết sẽ làm cho mẹ chồng thích. Suốt ngày, nhất là mùa đông, bất cứ khi nào bà nghỉ việc, bà thích ngồi bên cạnh để tiếp chuyện. Ban đêm, mỗi khi bệnh tật làm cho bà nội đau đớn đến cực điểm, Margherita ngồi bên cạnh săn sóc bà cả hơn tình mẹ con nữa. Khi nào bà đi chợ hay một hội chợ nào và có thể nói bà đi chợ hàng tuần, bà không bao giờ trở về nhà mà không có gì cho mẹ chồng,



chẳng hạn một vài củ khoai lang cho vào xúp bánh mì, bánh ngọt và những hoa quả đầu mùa.

Còn đối với các con, bà bắt chúng phải hoàn toàn giữ lòng kính trọng như thế. Bà thường nói với chúng: “Các con phải vâng lời bà nội hơn cả mẹ nữa nhé.” Và bà không dung thứ đũa nào, phạt chúng bất cứ khi nào chúng tỏ ra thiếu lễ độ hay không vâng lời bà nội.

Mặc dầu bà rất thương yêu chúng nhưng bà không bao giờ theo chúng để chống lại mẹ chồng và không nói rằng chúng có lý nếu một lần nào mẹ chồng nói chúng có lỗi.

Margherita không bao giờ ngăn cản bất cứ một hình phạt nào mà mẹ chồng có thể dùng để phạt, và bà không bao giờ tha hay giảm bớt những hình phạt. Nếu đôi lần mẹ chồng có tỏ ra nghiêm khắc bằng những lời nói cứng cỏi, bà luôn chấp nhận.

Gia đình hòa thuận như thế thì cần cho sự giáo dục con cái và trách nhiệm hoàn toàn đều do bà Margherita gánh chịu để cho nhà được êm ấm. Một mình bà đã làm hết mọi công việc ở nông trại, cả việc mua bán nữa. Hơn thế nữa, bà đảm đang gánh chịu không chỉ những việc lật vật ở nông trại thường được giao cho phụ nữ, nhưng còn cả những công việc nặng nhọc và khó khăn thường chỉ dành cho đàn ông. Người em của bà là Micae sẵn sàng giúp bà mỗi khi có thể đến được. Còn Margherita chỉ có một mình với bao nhiêu công việc; cắt cỏ, cày ruộng, gieo và gặt lúa mì. Bà thu lại thành bó lúa, chuyên chở về nông trại và đập lấy hạt. Bà chất thành đống, đập xong bà để dự trữ trong kho. Không khi nào bà phải thuê người làm công.

Antonio chưa giúp gì được mấy trong những công việc này, vì thế bà Margherita phải vắng nhà để có thể làm việc nhiều giờ. Nhưng điều này không phải là lý do bà lo ngại vì bà biết rằng con cái vẫn được chăm sóc chu đáo. Bà mẹ chồng chăm nom chúng rất tử tế trong việc giáo dục chúng; cả hai cùng đồng tâm nhất trí trong ý muốn và phương pháp.

Thường lệ bà mẹ chồng phải ngồi bất động trong ghế nhưng việc này không cản ngăn để mọi công việc chạy tốt với tất cả sức lực nơi quyền oai của bà. Những đứa cháu nội đối xử với bà bằng sự kính trọng hết mực và xem những ước muốn của bà như lệnh truyền vậy, phương pháp của bà rất ôn hòa và có tấm lòng yêu mến, thế nhưng không mềm dẻo trong việc yêu cầu các cháu nhận tội mình bất cứ khi nào chúng có lỗi. Nếu bất cứ đứa nào phạm lỗi khi Margherita đi vắng, bà không làm ngơ nhưng gọi tội nhân đến và bảo nó: “Đi lấy cho bà cái roi.”

“Bà không đánh cháu phải không bà?”

“Ừ, cứ cầm đến đây cho bà đã.” Thế là đứa bé ngoan ngoãn vâng lời.

“Bây giờ cháu đến gần đây.” Đứa trẻ bắt đầu nằm xuống.

“Nhưng bà đừng đánh cháu, thật không phải lỗi tại cháu đâu.”

“Tốt lắm, thay vì một roi, bà sẽ đánh cháu hai roi đó.”

“Xin bà tha cho cháu.”

“Không được.”

“Thưa bà, cháu có lỗi và lần sau cháu không dám làm nữa đâu. Thế là tội nhân nhận lỗi mình.”

“Có thật cháu nhận là cháu có lỗi không?”

“Vâng, bà ạ.”

Nếu tội nhân do dự thú lỗi, bà sẽ nâng cây roi lên cho tới khi nào nghe đến chữ: “Lạy bà, bà tha cho cháu, cháu có lỗi,” bà lại hạ tay xuống và nói: “Cất roi ở chỗ cũ và từ nay phải ngoan ngoãn.”

Việc này bao giờ cũng kết thúc như vậy. Vì những đứa trẻ biết rằng đây là phương pháp duy nhất để tránh hình phạt hiện thời, chúng không phí một giây phút nào để thú tội ngay.

Đó chỉ là những lúc họa hiểm bà mới phải dùng đến cây gậy và thường chỉ có một cái hay hai cái nhẹ nhàng chắc chắn không đau đớn. Nhưng vì những cú đánh là một hình phạt, đủ để làm chúng roi nước mắt nhưng chúng cũng không dám nhúc nhích tí nào. Và năng đi nhà thờ, bà thuộc lòng những giáo huấn về thánh kinh của các linh mục. “Đừng ngại gì khi phải phạt trẻ con, nếu con đánh nó bằng roi, nó đâu có chết. Lấy roi đánh nó là cứu nó khỏi âm ty” [Cn 23, 13-14].

Vì bà nội rất khó lòng ra khỏi ghế, đôi khi bà mẹ hỏi các cháu: “Tại sao các cháu cứ đến với bà khi bà muốn sửa phạt các cháu? Tại sao các cháu không chạy? Bà đâu có đuổi theo được?”

“O, để khỏi làm cho Mẹ buồn” câu trả lời thường là như vậy.

Một ngày kia bà nhận ra có vài quả trái cây để bên cạnh đã bị mất. Mỗi nghi ngờ đổ ngay cho đứa cháu nhỏ

nhất. “Gioan,” bà gọi cậu tới. Gioan ngây thơ vui vẻ chạy đến với bà. Bối rối, bé Gioan ngoan ngoãn vâng lời, biết rõ ai có tội rồi, cậu thưa:

“Bà ơi, bà có thể làm điều bà muốn nhưng cháu đã không lấy những quả đó.”

“Ừ, vậy cháu nói cho bà biết ai đã lấy, bà sẽ không đánh cháu nữa.”

“Cháu sẽ nói nếu bà tha cho anh cháu nhé.”

“Được, bà sẽ tha cho nó. Dẫn đưa ranh mãnh đến đây và nếu chính nó xin bà tha, nếu nó mang cái roi đến đây và nếu nó thú nhận rằng nó phải phạt thì chắc chắn bà sẽ tha cho nó.”

Gioan đến gần anh, anh nó đang tức sấn, tuy vậy Gioan không một chút oán hờn gì với anh, Gioan đã kể cho anh mình nghe về điều đã xảy ra.

Antonio đã được 15 tuổi, đã biết làm việc đồng áng. Cậu cho rằng bà nội thật buồn cười. Bị phạt giống như đưa lên 6 đối với cậu là một chuyện chẳng ăn thua gì. Rồi hấn nhún vai và nói: “Chuyện vô ý nghĩa.” Nhưng Gioan nài nỉ: “Anh nè, đừng làm phiền bà nữa, đến đi. Anh biết bà sẽ xử ra sao rồi mà. Nếu anh không đến, bà tức lắm đấy. Thôi đừng làm phiền bà nữa. Em biết anh lớn rồi nhưng anh còn phải kính trọng bà.” Antonio đành nhượng bộ.

Hấn nói: “Vậy thì tốt, chúng ta vào đi.”

Vào trong nhà, hấn cầm lấy cái roi và đưa cho bà, lẩm bẩm: “Con không dám làm như thế nữa.” Miệng nói thế, nhưng cử chỉ chưa tỏ ra hoàn toàn là khiêm nhường vâng phục.

Cũng chẳng sao, bà hình như tỏ ra hài lòng về cử chỉ đó. Cầm cánh tay con thật nòng nài, bà nói cho nó: “Cháu à, cháu nên nhớ rằng nếu quả thật sự tham ăn đã giết nhiều người hơn cả kiếm, thì cũng lẽ ấy tính tham lam và hậu quả của nó đã dẫn đưa nhiều người xuống hỏa ngục hơn các tội khác.”

Mối hoà thuận hoàn hảo này giữa con dâu và mẹ chồng là một bài học cao quý cho Gioan trong sự cần thiết và lợi ích của sự hòa hợp hỗ tương giữa các bề trên của một nhà trường đối với việc đào luyện hữu hiệu những học sinh của mình. Nếu giữa các nhà giáo dục lại có sự chia rẽ, ghen tị, bất mãn, bất đồng ý kiến, không theo một phương pháp thì những hậu quả xấu sẽ tỏ hiện ngay nơi các học sinh và câu nói trong Thánh Kinh được ứng nghiệm: “Nếu nhà nào tự chia rẽ, nhà đó có thể đứng vững sao được” [Mc 3, 25].

## CHƯƠNG 9

### *Đường Lối Giáo Dục của Bà Mẹ*

Ngoài việc đòi hỏi nơi các con bà trật tự và sự đẹp đẽ trong linh hồn kèm theo sự vui vẻ đáng yêu và lâu bền, bà muốn tất cả mọi hành vi của chúng phải được thấm nhuần bằng những đức tính trên, Margherita còn đòi hỏi chúng thơm tất và sạch sẽ nơi chính bản thân. Sự chăm lo trong vấn đề này quả là hợp với lời khuyến khích trong sách các Giảng Viên: “Vậy cứ ăn cho vui vẻ, uống cho thỏa thích, vì Thiên Chúa đã vui nhận những việc bạn làm. Lúc nào cũng hãy ăn mặc cho sang, mái tóc luôn xức dầu thơm phức” [9, 7-9].

Cho đến khi chúng lên 8 hay 9 tuổi, đích thân bà chải chuốt con cái mình, và còn tự hào vì đã cố gắng hết sức để chúng có những bộ quần áo đẹp nhất mà bà có thể sắm được. Đặc biệt, ngày Chúa Nhật, ba cho chúng ăn mặc thật đẹp đẽ, chải đầu chúng thật thơm tất và thắt một giải băng trông thật đẹp mắt. Sau đó bà dẫn chúng đi Lễ. Thịnh thoàng bà cho phép Giuse và Antonio đi trước, nhưng không bao giờ xa tầm mắt bà. Dân chúng, nhất là các bà mẹ, gặp bà trên đường đi đều đứng lại chào và vui vẻ nói: “Sao trông chúng dễ thương thế. Chẳng khác gì những thiên thần nhỏ.” Những lời khen như thế làm Margherita vui mừng khôn xiết. Những lời khen đó chôn sâu trong lòng của người mẹ nhưng với tâm hồn cao thượng hơn, bà cảm thấy lòng yêu mến xúc động khi bà nhớ lại truyện bà mẹ Gracchi trả lời vài quả phụ Roma xin xem những viên ngọc quý của bà. Chỉ những đứa con dẫu yêu, bà nói: “Đấy là những viên ngọc của tôi.” Phần

Margherita, những đứa con của bà thật là một kho tàng, là sự trang hoàng diễm lệ và là niềm vinh quang của bà.

Khi họ kéo nhau gần đến nhà thờ và đám đông dần dần đông đảo thêm, những đứa trẻ nhìn chăm chú những cụ già mang một chùm tóc óng ánh sau gáy, được buộc với một dải băng xinh xinh, đó là phong tục đời xưa. “Mẹ à,” chúng la to, “xem Giacomo kia kìa [ông ta là một ông già khả ái, thông thái trong làng]. Khi nào chúng con có thể để tóc dài và tỏa xuống trên vai giống như vậy và rồi chúng con có thể bện lại được.”

“Làn tóc xoắn và tất cả những gì chúng con trang hoàng cũng đủ cho các con rồi. Có phải các con thích làm dáng bề ngoài lắm phải không?”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Tốt, này con, hãy nghe mẹ nhé. Con có biết tại sao mẹ lại mặc cho con những bộ quần áo đẹp này không? Mẹ làm như vậy rất hợp con ạ, vì hôm nay là Chúa Nhật để các con tỏ ra bên ngoài lòng vui vẻ, mỗi Kitô hữu đều làm như thế và hơn nữa mẹ muốn quần áo là tấm gương phản chiếu vẻ đẹp linh hồn của các con. Nếu quần áo có lộng lẫy thế nào đi nữa, điều đó sẽ có lợi gì khi các con đầy tội lỗi. Các con hãy mặc như thế để xứng đáng nhận lời khen của người thế gian vì họ chỉ làm cho các con tự kiêu và ham hố thôi, ngoài ra chẳng còn gì khác cả. Thiên Chúa không thể chịu được người ham hố và kiêu ngạo và ngài sẽ luận phạt họ. Dân chúng nói rằng các con giống như những thiên thần nhỏ. Phải, chính vì thế các con phải cư xử như những thiên thần nhỏ, đặc biệt là các em sắp bước vào nhà thờ. Các con hãy quỳ xuống, không quay ngang quay ngửa và cũng không trò chuyện với ai. Các

con hãy chấp tay khi cầu nguyện, Chúa Giêsu trong Phép Thánh Thể sẽ mỉm cười với các con khi nhìn thấy các con đang tụ họp sốt sắng trước nhà tạm của Ngài và chắc chắn Ngài sẽ chúc lành cho các con.”

Không những nhấn mạnh về sự sạch sẽ và thái độ tốt, bà Margherita còn khuyên dạy chúng ta kính trọng lẫn nhau và cả người khác nữa. Cậu bé Gioan đã sẵn sàng để quần áo sạch sẽ cho đến ngày cuối đời. Không ai thấy một vết bẩn trên quần áo ngài vì ngài không bao giờ xao nhãng kiểm soát chiếc áo khoác và áo dòng để luôn được sạch sẽ. Vì thế, ngài có thể vào bất kỳ nhà nào dù sang trọng nguy nga, hay nghèo nàn và cả những người khó tính nhất cũng có thể tiếp nhận ngài. Sự chăm sóc thân thể bên ngoài là phản ánh trật tự bên trong linh hồn đáng ca ngợi.

Margherita cũng cẩn thận in sâu vào tâm hồn chúng thói quen suy nghĩ trước khi hành động. Vì sự cầu thả, cho dù là vô tình cũng có thể là nguyên nhân gây hại cho phương diện luân lý và cả vật chất nữa. Một lần kia, khi Gioan 8 tuổi, trong khi mẹ ngài bận rộn một công chuyện ở làng bên cạnh, Gioan cố gắng lấy một vật gì đó ở trên cao xa tầm tay của cậu. Vì không thể với tới, cậu lấy một cái ghế và trong khi trèo lên để lấy vật đó, cậu đã làm rơi chai dầu. Chai dầu rơi xuống đất bể tan tành từng mảnh. Gioan lo lắng cố lau sạch những vết dầu bẩn bằng cách lấy vải thấm lên những vết dầu loang. Nhưng nhận thấy rằng không thể làm sạch vết bẩn đó, và hơn nữa cho khỏi hết mùi được, Gioan hoạch định một kế hoạch tốt nhất để tránh sự giận dữ của mẹ. Chặt một cây roi ở bờ dậu, cậu tước hết vỏ xanh rồi chải chuốt cho đẹp bao có thể. Đến giờ mẹ về, cậu chạy ra tận thung lũng để đón mẹ. Vừa khi



đến gần cậu hỏi ngay: “Mẹ à, mẹ có khỏe không? Mẹ đi vui lắm phải không?”

“Phải, Gioan con yêu của mẹ. Còn con thế nào? Mọi việc đều tốt cả chứ? Ở nhà con đã làm tốt không?”

“Ồ, mẹ xem này. Vừa nói cậu vừa đưa mẹ cây roi.”

“À, vậy thì ở nhà con đã phạm lỗi gì rồi phải không?”

“Vâng, thưa mẹ, con đáng phải phạt.”

“Con đã làm gì?”

“Con đã trèo lên bậc cao và đã làm bể chai dầu. Con biết con phải phạt và để cho mẹ khỏi mất công tìm kiếm cây roi khác, con mang cây roi này cho mẹ, xin mẹ cứ phạt con đi.”

Gioan liền trao cho mẹ cây roi được chải chuốt, vót đẹp để và nhìn mẹ vừa xấu hổ vừa tinh khôn. Bà Margherita nhìn con của mình, cầm lấy cây roi và bật ra tiếng cười, vui vẻ vì những điệu bộ khôi hài của đứa con yêu. Sau cùng bà nói: “Thật là xấu hổ vì con đã làm bể chai dầu, nhưng mẹ tha lỗi cho con vì con không cố ý làm điều đó. Con hãy luôn nhớ lời này: trước khi con làm điều gì, con hãy nghĩ đến hậu quả có thể xảy ra. Trước hết nếu con xem có những đồ gì có thể bể được, con hãy leo cẩn thận hơn và nếu con làm như thế, chắc chắn không xảy ra những chuyện đáng tiếc như thế. Khi còn bé, con không có ý tưởng như thế, lớn lên con sẽ tiếp làm như thế và rồi con sẽ gặp nhiều chuyện rắc rối, rất có thể con xúc phạm đến Chúa nữa. Vậy từ nay con hãy cẩn thận nhé.”

Khi cần đến bà lại khuyên như thế. Nhiều lần bà khuyên các con của bà đến nỗi chúng thực sự cẩn thận trong mọi hành động.

“Người khôn ngoan là người lưu tâm đến lời quở mắng” [Cn 15, 5].

Cậu không còn bị quở mắng nữa vì cậu biết lưu tâm đến mọi cái, biết chấp nhận lầm lỗi, nên với lòng khiêm nhường và thành thật cậu đề phòng được những kết quả không hay có thể xảy tới.

Gioan đã làm như vậy. Qua trường hợp trên, không phải là chúng ta thoáng thấy được nghệ thuật chính trị của Kitô giáo, là đơn sơ như chim bồ câu và khôn ngoan như con rắn, mà [sau này] ngài đã phải dùng tới nhiều lần để bảo vệ những cơ sở của ngài và thoát khỏi cạm bẫy của kẻ thù nghịch mà không gây oán hận.

Ở đây chúng ta có thể quan sát sự khác biệt giữa Margherita và những cha mẹ khác như thế nào. Nhiều cha mẹ khác không thể giáo dục con cái với lòng yêu thích kỷ luật và tiết kiệm vì chính họ đã làm gương xấu cho con cái bằng sự xao nhãng và thô bạo. Quát tháo, giận dữ, họ đánh đập con cái vì những duyên cớ nhỏ nhen như cửa rá hư hỏng, quần áo nhàu nát, làm ghế đổ, họ coi những lỗi đó như một tội nặng vậy. Những đứa bé này run vì sợ, khóc, xúc động vì giận dữ và bắt đầu nuôi lòng oán giận đối với bậc làm cha mẹ, đôi khi chúng phản đối điều đó nữa. Những cha mẹ như thế không hiểu được rằng họ có thể phá hoại bản năng luân lý của con cái họ qua những hành động như thế. Thịnh thoảng họ có thể dung túng, hay tốt nhất, với lòng lạnh nhạt, họ phạt tội nói dối, cãi nhau om sòm, không tiết độ trong lời nói hoặc không vâng lời trong khi đó thay vì sự thiệt hại vật chất nhỏ nhen, họ đánh và kèm theo những lời nói làm gương mù xúc phạm đến Chúa. Thật là điên rồ khi phải phân xử

những chuyện không may xảy ra để chống lại luật Thiên Chúa và thổi phồng những chuyện nhỏ nhoi.

Mặc dầu Margherita yêu con mình hết lòng nhưng bà không làm cho chúng ngộp thở với tình yêu chán ngán ấy. Chính vì thế ý tưởng của bà là phải tập cho chúng có thói quen trong việc điều độ, làm việc chăm chỉ, sống đời hy sinh đến nỗi chúng có thể trở nên khỏe mạnh và cứng cáp, chúng không thấy mệt trong những cuộc đi dạo xa và những dặm đường dài đàng đẵng, không bao giờ chúng sợ mệt nhọc cả. Khi ngài đang theo học tại Học Viện Mục Vụ, ngài thường rời Torino cuộc bộ từ 2 giờ trưa và đến làng Castelnovo d'Asti vào lúc 8 giờ tối.

Margherita cũng không muốn chúng có một thói quen là thêm một món gì vào bánh mì vào lúc điểm tâm sáng, cà phê sữa cũng không, cả trái cây nữa, mặc dầu chúng sống trong miền quê, bà cho chúng ăn với một mẩu bánh mì khô. Với phương pháp này, bà tập cho chúng có thói quen để nhận ra rằng bữa điểm tâm chỉ gồm có một mẩu bánh mì thôi ngoài ra không còn gì khác. Bà cũng làm như thế đối với cậu Gioan khi cậu nghỉ hè tại nhà và cả khi vào chủng viện nữa.

Mặc dầu trong chủng viện, Gioan có thói quen ngủ trên một tấm nệm ấm, nhưng ở nhà bà đã làm cho cậu một tấm nệm cứng lót rom: "Thật là tốt để các con có thói quen ngủ không có nhiều tiện nghi mấy, còn ngủ mà có tiện nghi thì rất dễ thành thói quen." Cậu đã qua bốn tháng với chiếc giường như thế. Bà cũng bảo cậu bỏ chiếc giường êm ấm đó và bỏ hẳn tới khi cậu bắt đầu niên học mới. Bà nói như thế này: "Con không biết tương lai sẽ xảy ra như thế nào? Không ai đoán được Chúa Quan Phòng

sẽ dành gì cho con. Vì thế, tốt hơn hết con nên có thói quen chịu khổ chút ít.”

Bà cũng muốn các con của bà tiếp tục kéo dài cái bất tiện nghi về giờ ngủ: “Những con chim đi tìm lương thực từ buổi sáng sớm,” bà thường nói như vậy. Vào những buổi tối, thường thường bà cho chúng đi ngủ sớm hơn nếu bà phải đợi để làm những việc lật vật để sửa soạn cho khách không có nhà hoặc không tìm được một chỗ nào trú ẩn cả. Bà đánh thức chúng dậy trước khi mặt trời mọc và chúng dậy ngay lập tức. Thỉnh thoảng bà đánh thức trước 8 giờ và những người bên cạnh cần sự giúp đỡ. Thế rồi Gioan cũng quen với giờ giấc ngủ không cố định. Nếu Margherita nghĩ rằng đêm qua cậu không ngủ đủ, bà cho phép cậu ngủ trưa vào ngày nóng bức nhất. Cậu vâng lời luôn. Ngồi trên một ghế gần bàn học gục cánh tay và cố gắng ngủ.

“Gioan ơi, con ngủ đi,” bà nói như thế.

Cậu đáp lời: “Vâng, mẹ ạ, mẹ không thấy con đang ngủ à?” Nói xong cậu nhắm mắt ngủ. Mẹ Margherita bật cười: “Con à, con hãy xem đó, cuộc đời ngắn ngủi lắm, chúng ta có ít thời giờ để làm việc lành con ạ. Mỗi giờ chúng ta ngủ, khi không cần, đó là những giờ chúng ta mất trên thiên đàng. Mỗi giờ phút không cần thiết cho sự ngủ mà cho chúng ta dành được sẽ kéo dài đời sống chúng ta vì ngủ là hình ảnh của sự chết. Trong lúc này, chúng ta phải chu toàn bao công việc lành thánh để chúng ta có thể chiếm được những công nghiệp xứng đáng cho chúng ta.” Lời nhấn nhủ này là một tiếng vang từ trời xuống: “Những gì trong tầm tay, bạn hãy ra sức làm, vì trong cõi âm ty, nơi bạn đang đi tới, không còn dự

tính, chẳng còn hiểu biết, chẳng còn khôn ngoan” [Gv. 9, 10].

Sau này ta sẽ thấy Gioan biết dùng thời giờ cho nên như thế nào.

## CHƯƠNG 10

### *Những Giai Thoại Thời Niên Thiếu*

Một vài người có lẽ nghĩ rằng những vụ việc kể lại trong chương này được coi là nhỏ nhặt. Nhưng thiết tưởng không nên bỏ qua những câu chuyện đó làm sáng tỏ phương pháp giáo dục con cái của Margherita hơn. Lúc đó, Gioan mới 5 tuổi cùng với anh Giuse được chỉ định làm một công việc nhỏ đó là dẫn đàn gà con đến đồng cỏ. Có kẻ lưu manh đi ngang qua đó, nhìn những đứa trẻ và dự định rằng nó sẽ lừa gạt được quân này để lấy một con gà tây. Ông ta tới gần và hỏi: “Các em bán cho tôi một con nhé.”

Hai đứa trẻ nhìn nhau. Thật may cho chúng và có dịp đóng vai trò người giữ kho và kiểm được một số tiền.

Ông ta nói thêm: “Tôi trả các em 5 đồng nhé.” Chúng kêu lên: “5 đồng ạ?” Số tiền này đối với chúng to lắm rồi. Và không muốn phiền phức thêm nữa, chúng nhận số tiền trong khi tên lưu manh chọn một con to nhất và mau mắn mất dạng. Những đứa trẻ về nhà vui vẻ khoe với mẹ.

Với lòng phấn khởi, vừa thở vừa la to: “Mẹ à, chúng con đã bán một con rồi.”

“Cái gì” mẹ chúng không tin lại có chuyện như thế.

Giữ số tiền trong tay, chúng trao cho bà với một vẻ đắc chí: “Chúng con đã bán với một giá khá mắc mẹ à, những 5 đồng cơ.”

Margherita không thể nào tin được như thế được. “Thật đáng thương cho tôi, 5 đồng. Một sự mặc cả bịp

bọm. Mà các con không biết rằng một con gà giá ít nhất cũng là 50 đồng à? Kê đó là một tên lưu manh, nó đã đánh lừa và ăn cắp của các con rồi.”

Hai đứa trẻ ngơ ngác nhìn nhau. Sau một lúc lâu lấy lại bình tĩnh, chúng tất tưởi chạy đi tìm người mua. Bà gọi chúng lại nhưng vô ích, chúng không nghe gì cả. Chúng chạy như điên cuồng từ đồi này sang đồi khác. Trong khi lo chuộc lại con gà đó, chúng lại bỏ quên những con khác mà chúng có bốn phận coi sóc và bấy giờ nếu có ai đó đi qua thì họ có thể mượn tạm vài con nữa. Từ cửa sổ, bà nhìn mọi thứ đang diễn ra. Nhờ sự giúp đỡ của người hàng xóm, bà chạy ra ngoài, vội vàng dẫn đàn gà tây đang lang thang đó đây và nhốt chúng vào chuồng gà. Cùng lúc ấy, hai đứa trẻ trở về nhà với bộ mặt xấu hổ vì không tìm được đứa gian phi ấy như lòng mong ước. Chúng rất sợ hãi và mình thấm đầy mồ hôi. Chúng khám phá ra rằng các con khác cũng bị mất như thế vừa khi chúng về đến gần cánh đồng. Nhìn chung quanh, không có gì. Hướng mắt về nhà, cũng chẳng có mống nào ở đó. Cả hai liền hiểu ra rằng các con khác cũng bị mất cắp như thế. Về đến nhà, chúng lo sợ quá. Khó nhọc bước qua ngưỡng cửa, thở hổn hển: “Mẹ ơi, các con khác cũng mất rồi.”

Margherita mỉm cười nhìn chúng. Nghi ngờ mẹ có tin tức gì tốt, chúng lại gần mẹ và hỏi: “Tại sao mẹ lại cười?”

“Vì mẹ đã gom chúng vào rồi. Các con làm việc mà không có suy tính gì cả. Lần sau các con đừng tin vào trí phán đoán của các con nữa, nhưng hãy xin ý kiến của người khác biết hơn con. Như vậy các con không phải buồn và hối hận nữa. Từ nay các con cũng đừng bán một con với giá 5 đồng như trước. Hơn nữa, các con cũng

không cả gan làm mất những con khác. Các con nghĩ rằng các con có thể chống lại một tên ăn cắp với sức mỏng dòn của các con sao?”

Ở đây chúng ta không thể thiếu một nhận xét đó là có ai nghĩ rằng chính Chúa Quan Phòng sẽ chỉ định cho Gioan trở nên viên quản lý của Người và ngài được gọi để quản trị một số tiền lớn với mục đích nâng đỡ bao công việc từ thiện.

Sau một thời gian, Gioan khám phá ra một con gà trong đàn không còn ở trong cánh đồng nữa. Cậu không thấy một ai chung quanh có thể ăn cắp con đó. Nhìn từ phía, cậu nhận ra một người có râu mép to lớn đang tiến bước tới với vẻ mặt thật lãnh đạm. Nhưng Gioan đã lý luận tài tình chỉ có người đó mới là kẻ ăn cắp mặc dầu cậu không có bằng chứng xác thực để minh chứng điều đó. Tuy nhiên trong thâm tâm cậu tin chắc như thế, Gioan cam đảm xin ông ta ngừng lại.

“Ông sẽ không tiến thêm một bước nữa trừ phi ông trả lại con gà tây đó cho tôi.”

Với bộ mặt nghiêm nghị, ông ta nhìn Gioan và đáp lại: “Cháu mất trí rồi à? Sống tốt nhé; chúc cháu vui vẻ.”

Nhưng Gioan cương quyết: “Ông có nghe tôi chưa? Trả lại con gà đó cho tôi, tôi nói thật cho ông biết ông đã lấy con gà đó.”

Ông ta cởi áo ra và nói: “Mày nghĩ rằng tao có thể dấu nó ở đây hả?”

Gioan không thất vọng: “Tôi không cần quan tâm nếu ông đã để con vật đó trên mình ông hay không, tôi nói rồi đó, tôi muốn ông trả lại cho tôi.”



“Mày làm trò đùa ở đây phải không?” Ông ta nhìn cậu chăm chú và nói: “Nhưng ở đây không phải là chỗ diễn trò, đừng để ông mày mất giờ với mày.” Nói xong ông tiếp tục tiến bước, nhưng Gioan chạy lên trước để cản đường ông ta.

“Tôi sẽ không cho ông đi trừ ra ông trả con vật thuộc về tôi, nếu không tôi sẽ kêu to: “Ăn cắp, ăn cắp,” và nếu không ai đến, tôi sẽ vồ lấy chân ông và không để ông tiến thêm bước nào nữa.”

Với bộ mặt biểu lộ lòng cương quyết như thế của cậu bé, ông ta sợ bị bắt, liền đến sau bụi rậm, lôi ra từ một cái hố nhỏ một cái bao trong đó ông ta đã giấu con gà tây với ý định là ban đêm ông ta sẽ trở lại lấy khi không có ai biết đến. Để chữa thẹn trước một tình trạng khó xử đó ông ta nói: “Đây, tôi chỉ đùa với cậu một chút thôi và cậu xem coi có phải là con gà này không” và ông ta trao cho cậu.

“Tốt lắm, Gioan đáp lại, bây giờ ông có thể đi lo công chuyện của ông. Nhưng đừng bao giờ thôi đó nữa vì một người lương thiện không bao giờ làm điều đó.”

Chiều hôm đó Gioan về nhà kể lại cho mẹ nghe chiến công hiển hách của mình. Có lẽ bà mẹ khác đã thán phục óc sáng kiến lanh lẹ của con mình và chửi mắng kẻ gian phi đó, lại con vênh váo kể lại cho hàng xóm biết. Nhưng Margherita đã hiểu rằng đứa con mình quá táo bạo, bà nói cho cậu như sau:

“Giả sử ông ta không lấy con gà đó, con sẽ gặp chuyện chẳng lành và ông ta sẽ chửi mắng con và cho con một trận đòn là khác.”

“Nhưng con chắc ông ta đã lấy rồi. Vì con không thấy ai ở chung quanh đó cả, hơn nữa chỉ mấy phút trước đó con xem thấy con gà tây đó mà.”

“Những lý do mà con tố cáo ông ta chắc không đủ bằng cứ. Rất có thể cũng có một vài người đến gần cánh đồng và họ nấp sau một bụi cây hay một bụi rậm nào đó.”

“Nếu con nghĩ như mẹ nói thì chúng ta mất gà rồi.”

“Con oi, nghe mẹ một chút, đó không phải là một sự mất mát lớn đâu con ạ. Con biết rằng mẹ không thích dùng quyền để làm tổn thương tinh thần bác ái hay gây chuyện lộn xộn với bà con hàng xóm. Mẹ không ưa cãi nhau về một chùm nho hay thỏ trái cây nào mà người ta đã lấy. Nếu cần, chúng ta cảnh cáo họ, nhưng tận thế chưa đến vì những chuyện con con đó đâu.”

“Vậy mẹ cứ để người ta lấy mọi cái mà không than trách gì sao?”

“Điều đó dễ lắm con ạ. Nếu gia đình ta không đủ ăn, con sẽ xem mẹ dùng quyền để phản kháng lại ngay cả những người bướng bỉnh nhất.”

“Nhưng mẹ không biết rằng người ta nói dối mà không xấu hổ à?”

“Làm sao con biết điều đó là sự nói dối? Rất có thể ông ta giỡn với con đó thôi, trái lại con không có bằng chứng nào cả”

“Hừm,” Gioan lẩm bẩm, “điều khó tin thật”

“Hơn thế nữa, giả sử ông ta có lỗi đi nữa, con hãy bào chữa cho sự bối rối của ông ta. Mẹ nghĩ rằng những lời

sau cùng con nói không cần thiết. Vì khi con lấy lại rồi, con không cần nói thêm một lời nào nữa.”

“VẬY là con đã hành động sai hả mẹ?”

“Mẹ không có ý nói như vậy. Ý định của con thì tốt. Con đã chiến thắng khá lắm. Nhưng con thận trọng không nói vấn đề này cho ai biết cả. Giả sử con có gặp lại người đó, con hãy cố gắng quên đi tất cả. Con hãy nhớ rằng chỉ có một thù địch thôi cũng khá phiền rồi đó.”

Margherita thật là một con người khuôn mẫu về sự khôn ngoan. Bà đã huấn luyện con cái can đảm bằng chính việc làm của bà như một giai thoại vui sau đây:

“Năm nọ, nho bị mất mùa, giá tăng vọt. Cho nên những bác nông phu xem xét cẩn thận vườn nho của mình vì mùa hái nho đã gần đến rồi. Có vài tên ăn cắp lai vãng chung quanh vào ban đêm để len vào vườn nho với ý định tích trữ kho mình để bán cho người khác.

Margherita sống đơn cô với 3 đứa con trong một căn nhà hiu quạnh giữa rừng. Vì vậy, thật sự bà luôn sống trong tình trạng đe dọa, vì rất có thể vào một buổi sáng nào đó bà sẽ nhận ra rằng ở nông trại bà đã bị mất cắp một số nguồn lợi đáng kể. Nhiều hàng nho dọc theo con đường bị vặt nhẵn hết trái. Bà lại có một tính khí mạnh mẽ như phái nam về tư tưởng cũng như hành động ngỗ hầu bà có thể duy trì để khỏi rơi vào sự thất vọng.

Một hôm nọ, bà nhìn thấy một người đang tiến về vườn nho của bà giả vờ đi lang thang chơi. Bà để ý ông ta vì thỉnh thoảng ông ta lại nhìn soi mói vào sườn đồi và ven bờ, có lẽ ông ta đang quan sát địa thế. Nghi ngờ ông ta có thể ăn cắp tối nay, Margherita tụ tập các con mình lại quanh mình và nói: “Mẹ sợ rằng đêm nay sẽ có người

ăn cắp nho của mình. Chúng ta phải canh phòng. Tuyệt đối giữ im lặng không ai được gây một tiếng động nhỏ nào cả, nhưng khi nào làm hiệu, các con bắt đầu la lên: "Ăn cắp, ăn cắp." Các con làm náo động bao có thể."

Khi màn đêm buông xuống nông trại, Margherita để căn nhà mình tối om. Bà ngồi xuống đất, các con bà ở chung quanh. Chẳng bao lâu xuất hiện một bóng mờ ở đằng cuối vườn nho đang di chuyển một cách lén lút chung quanh bờ rào. Bóng đen đó đang tiến về nông trại. Hắn đi dọc theo hàng nho và thỉnh linh dừng lại. Margherita chăm chú theo dõi. Lúc đó sự im lặng đang bao trùm toàn khu vực. Những đứa trẻ sẵn sàng báo động, chỉ chờ dấu hiệu của bà là xuất quân. Sau khi bóng đen ngắt được một chùm nho, bà kêu lên: "Ăn cắp, ăn cắp. Ông có muốn vào hỏa ngục vì vài trái nho này không?"

Ba đứa trẻ lập tức la lớn: "Ăn cắp, ăn cắp, cảnh sát ơi. Mau, mau, kia kia. Đó, nó là thằng ăn cắp. Mau lên, mau lên."

Chúng vớ lấy đủ thứ nào xèng, gổ, sắt khua vào nhau loạn xạ. Hốt hoảng vì bị lộ, lòng xôn xao tột độ, hắn ta bỏ roi nho ăn trộm xuống một cái hào gần đó.

Vui mừng với chiến thắng đó, Margherita nói: "Các con hãy xem, chúng ta đã đuổi những tên cướp mà không cần súng ống gì cả." Tất cả đều cười vui vẻ.

Ít lâu sau, tên cướp đó đã vi phạm luật lệ vì những lần trộm khác và bị giam trong khám nhiều năm.

Gioan được dạy dỗ để trở thành can đảm, cậu luôn luôn giữ một tâm hồn bình thản. Đức tính này rất cần cho cậu để đương đầu với nhiều đối tượng thay và nguy hiểm mà

cậu phải đối phó trong suốt cuộc sống. Thật vậy, cậu đã được linh ứng bằng những lý do siêu nhiên, những nhân đức được tập luyện để nhắm đến sự hoàn thiện từ thời niên thiếu giống như một thứ rượu quý để trong bình để vôi: điều đó thực phải đòi hỏi một phép lạ để giữ tâm hồn trong trắng. Thật vậy, Gioan tỏ ra là một người chính trực như những người mà chúng ta đã đọc trong sách Huấn Ca: “Người cha có chết thì cũng như chưa chết, vì đã để lại đứa con giống như mình. Khi còn sống, ông nhìn con mà vui sướng, giờ chết đến, sẽ không phải buồn phiền. Trước kẻ thù, ông để lại một người biết bênh quyền lợi, với bạn hữu, một người biết thi ân” [Hc 30, 4-6]. Quả thực, Gioan [sau này] lại không phải là người giữ vườn nho nhà Chúa hoặc là một trong những người bảo vệ nhà Chúa hay sao?

Vài năm sau, Gioan tỏ ra cam đảm hơn như ta thấy trong trường hợp sau: Margherita luôn tể nhị không bao giờ kể cho con cái những chuyện quái lạ làm chúng khiếp sợ và có thể kích thích trí tưởng tượng chúng quá nhiều. Nhiều bà mẹ vô tình không khôn ngoan làm như thế nên khiến tâm hồn chúng ra hèn nhát thay vì là những người có chí khí dũng cảm.

Một mùa thu nọ, Gioan qua một kỳ nghỉ hè ở nhà của họ ngoại ở Capriglio. Nơi đây Margherita thường lưu lại nhiều ngày để giúp việc hái nho. Ông bà ngoại, chú bác, cậu mợ tất cả đón cậu rất niềm nở.

Khi màn đêm đã bao phủ, tất cả đang chờ bữa ăn. Một vài người bắt đầu kể chuyện cái này cái nọ cho thời gian qua đi mau chóng. Nhưng họ lại nghe những tiếng động kỳ quái, lạ thường ở tầng trên cùng. Tiếng động lúc dài lúc ngắn làm họ rợn tóc gáy về sự kiện đang xảy ra. Ai

nấy chắc rằng chỉ có ma quỷ mới có thể quấy phá dân chúng như vậy. Gioan không tin những chuyện quàng xiên như thế và lấy lý do chắc rằng do thiên nhiên như gió, con chồn hôi hay một cái gì khác.

Căn phòng họ đang nói chuyện có một cái trần nhà và nhiều chái nhà khác. Do đó ở trên trở thành một cái sân rộng, nơi này thường dùng cho vựa lúa hay nhà để lúa cho các vụ gặt.

Thình lình họ nghe tiếng một vật rơi xuống giống như cái rổ bát, tiếp theo là một tiếng động nặng nề và buồn tẻ đang di chuyển trên đầu họ từ góc này đến góc kia. Ai nấy đều ngưng câu chuyện. Sự im lặng của đêm tối đè nặng trên mọi người. Bộ mặt của họ xanh như tàu lá mỗi khi nghe tiếng động quái ác...

Họ xì xào với nhau: “Cái gì thế?”

Margherita nói cho các con: “Chúng ta ra ngoài đi các con, mỗi kinh hãi thình lình có thể làm hại các con.”

Gioan đáp lại: “Khoan đã mẹ, con muốn đi xem coi nó là cái gì đã.”

Tiếng động lúc có lúc không, nó làm cho mọi người kinh hãi không thể tả được. Tất cả đều chạy toán loạn.

Có người hỏi: “Có ai đã mở cửa không?”

Người khác trả lời: “Không, cửa khóa rồi.”

“Vậy thì cái gì đó?”

Gioan cương quyết đứng lên, tắt đèn và nói: “Chúng ta đi tìm nó nào.”

“Nghe mẹ con à, chò đến mai đã, nên khôn ngoan.”

“Mẹ sợ à, có cái gì đâu chứ!”

Nói xong, cậu trèo lên cái bậc thang gỗ đưa tới mái nhà trên. Còn những người khác tay cầm đèn, tay cầm gậy theo sau cậu, run lập cập và xì xào với nhau. Gioan đẩy mạnh cửa. Cậu bước vào, giơ chiếc đèn lên cao và nhìn chung quanh. Không thấy gì cả. Tất cả im tiếng. Vài người thân thuộc ríu rít ngoài cửa, chỉ có một hay hai người dám bước theo cậu. Sau đó, tất cả đều la hoảng và một vài người chạy trốn. Một vật lạ lùng đang tiến tới: một cái thúng từ góc kia đang di chuyển về phía họ từ từ rồi dừng lại cách đột ngột để trả lời tiếng kêu the thé sợ hãi của họ. Tiếng động đã im bật, nó tiếp tục di động và không đứng lại, cho đến khi tới chân Gioan. Cậu lùi bước. Cậu đưa cái đèn cho người gần nhất, nhưng anh ta lại sợ sệt và làm rơi xuống đất, căn phòng trở nên tối om. Cậu xin một cái đèn khác và đặt trên ghế cũ. Xong cậu cúi xuống và chạm đến cái thúng. Một vài người la lên từ ngoài cửa: “Đừng chạm đến. Đừng chạm đến.” Nhưng cậu không lưu tâm đến và nhấc cái thúng ra khỏi mặt đất. Cả nhà đều phì cười, có một con gà mái to dưới thúng.

Chuyện chỉ có thế. Một vài hạt lúa mì còn sót lại trong cái thúng được treo nghiêng trên tường. Bị nhử mồi, con gà mái bắt đầu mổ từng miếng một vào cái món đó. Thành linh cái thúng rơi úp chụp lên đầu nó và nhốt luôn nó ở trong đó. Thế là con gà mái đó đã gây cho cái nhà tù khá nặng đó di chuyển từ góc này đến góc kia.

Cảnh tịch mịch của đêm tối, cái sàn quá cao làm cho tiếng động trở nên kỳ quái lạ thường.

Không còn sợ hãi nữa, họ bắt đầu vui mừng vì con gà phải trả giá rất đắt. Margherita vồ lấy con gà và nói:

“Mày không làm chúng ta khiếp đảm nữa đâu.” Nói xong bà cắt cổ, vật lông và làm thịt.

“Con ma đã ở trong nồi.” Tất cả đều đồng thanh hò lên khi họ sửa soạn món ăn trong một bữa cơm tuyệt cú mèo, không ngờ được như vậy. Không ai muốn đi ngủ cả sau khi đã hết sợ. Họ qua một đêm thú vị khi nhìn ngắm những cái lu và thùng lớn.

Gioan luôn luôn bình tĩnh. Trong tâm hồn cậu có ân sủng Chúa, mà ơn này Chúa đã ban cho người thiếu niên một cách chắc chắn và bảo đảm: “Ai kính sợ Thiên Chúa không bao giờ hoảng sợ vì Thiên Chúa là sự hy vọng của họ.”

“Ai tin vào sự giúp đỡ của Chúa sẽ không sợ hãi hùng của đêm tối hay mũi tên bay qua ban ngày” [Tv 90, 5]



## CHƯƠNG 11

### *Dấu Hiệu Nhân Đức*

Trước khi tiếp tục câu chuyện, ta cần bàn tới khu vực sẽ xảy ra những biến cố. Theo con đường từ Buttigliera tới Becchi, một xóm thuộc Morialdo, lũ khách sẽ trông thấy một ngọn đồi phía bên phải. Trên đỉnh đồi người ta dễ nhận thấy một căn nhà nhỏ và dưới chân đồi, một cánh đồng cỏ rợp bóng cây chạy dài đến xa. Đó là căn nhà của bà Margherita, và chính nơi đồng cỏ ấy, hai đứa con của bà: Gioan và Giuse thường dẫn bò đi ăn cỏ.

Trong sách Huấn Ca ta đọc thấy: “Sự nhân rồi quả là ông thầy của sự ác” [33, 28]. Những đứa con của Margherita đã biết được điều đó, nên chúng không ngừng tránh việc xúc phạm đến Chúa và luôn bận rộn mọi giây phút. Làm việc trở thành một phần được đón nhận trong cuộc đời của chúng. Margherita cũng hiểu điều ấy nên chúng luôn luôn được bà giao cho những công việc thích hợp với tuổi của chúng.

Vì thế, bà chỉ định cho Gioan việc chăn bò và Gioan rất chăm chỉ làm công việc ấy. Mỗi ngày người ta đều thấy Gioan trên đỉnh đồi, cầm dây buộc sừng bò để phòng cho nó khỏi lạc đàn và khỏi phá hoại cánh đồng chung quanh.

Sự kiện xảy ra sau đây được Gioan Filippello, một người sống đồng thời với Gioan kể lại cho chúng ta. Filippello nói rằng những hành động của Gioan tỏ lộ một sự kỳ lạ về tính khí. “Khi Gioan lên chừng 7 tuổi, tôi thường đem súc vật đi ra cùng với cậu, cậu làm cho bất cứ ai trông thấy cậu phải thán phục một phần vì cậu thật

nhún nhường và khiêm hạ. Đầu cậu luôn hơi cúi xuống, một phần nữa vì cậu sống động và thông minh đến nỗi cậu có thể làm bạn với bất cứ ai.”

Tôi thường hay nói với cậu: “Gioan, hẳn đấng ấy không có sự gì trắc trở để thành công trên đường đời đâu.” Để trả lời câu nói đó cậu chỉ đáp một cách thật đơn giản: “Tôi không hy vọng.”

Một thằng nhỏ khác tên là Secundo Matta cũng là một bạn đồng nghiệp chăn bò trong cánh đồng với Gioan. Cùng trạc tuổi với Gioan, hẳn là đứa làm công ở một trong những nông trại chung quanh. Mỗi sáng Matta xuống đồi với con bò của chủ hắn, trên đường hắn vừa đi vừa ăn điểm tâm bằng một mẫu bánh mì sần sùi, đen đen. Gioan thì nhai một miếng bánh mì ngon trắng tinh mà Margherita luôn phải khó nhọc để giữ lại trong nhà.

Một hôm, Gioan hỏi Matta:

- Anh có muốn làm ơn cho tôi không?

- Muốn chứ, Matta trả lời.

- Vậy nếu anh đổi bánh mì cho tôi thì thế nào?

- O, tại sao vậy?

- Vì bánh của anh chắc ngon hơn bánh của tôi, vì tôi thích nó.

Matta đơn sơ tưởng Gioan thích loại bánh mì hạng bét của mình thật. Và thực ra hẳn cũng thích bánh mì trắng của Gioan hơn, nên hắn chịu đổi liền. Từ ngày đó trở đi, suốt hai mùa xuân qua liên tiếp, mỗi sáng trên cánh đồng, họ đổi bánh mì cho nhau. Lớn lên Matta vẫn luôn nhớ điều đó. Matta thường kể lại cho người cháu là cha

Secundus Marchisio, một hội viên Salêdiêng, là người cho rằng lý do của việc Gioan trao đổi bánh chỉ có thể là để thực thi sự từ bỏ mình. Bánh mì hẩm của những ngày đó chắc chắn không phải là một miếng bánh ngon đâu.

Sự tĩn mịch của đồng ruộng làm dịp cho Gioan cầu nguyện. Gioan đã học được thói quen này nơi mẹ cậu, vì Margherita ngoài những kinh đã được chỉ định mà bà sốt sáng quỳ đọc, bà vẫn tiếp tục thầm thì cầu nguyện suốt cả ngày, trong lúc bận bịu những công việc khác nhau. Tất cả những người biết Gioan từ khi còn nhỏ, đều minh chứng lòng yêu cầu nguyện và lòng rất sùng kính Đức Mẹ của cậu. Gioan rất tha thiết với tràng hạt vì ngay từ những ngày đầu tiên trong Nguyện Xá cho đến những ngày sau cùng của đời ngài, ngài luôn khuyên dạy các con cái ngài đọc kinh ấy mỗi ngày. Ngài không bao giờ chịu cái ý tưởng cho rằng một cộng thể tu sĩ có thể được miễn đọc những kinh ấy, vì bất cứ một lý do gì. Theo ngài, việc đạo đức rất cần thiết cho cuộc sống của mỗi người. Và nó cũng quan trọng như cơm bánh hằng ngày để giữ cho thân xác được khỏe mạnh và được sống. Hơn nữa, mỗi lần nghe tiếng chuông đọc kinh Truyền Tin ở Morialdo vọng về, cậu liền bỏ mũ nón ra và quỳ xuống để tôn vinh Mẹ Thiên Quốc của cậu. Gioan Philipello còn thêm rằng lòng đạo đức của cậu nhiệt thành đến nỗi người ta có thể nghe thấy tiếng hoàng oanh của cậu vang vọng khắp núi đồi đang vươn mình lên trong một bản thánh ca.

Nếu kinh nghiệm hợp với việc làm có thể duy trì được lòng trí trong của tâm hồn thì có thể nói được rằng Gioan đã canh giữ được nhân đức trinh trong đó, nhân đức làm con người giống như thiên thần. Vì thế, không lạ gì nếu

Marianne Occhiena đã hơn một lần nói cho Giuse Buzzetti với một sự quả quyết rằng tình thoảng Đức Mẹ hiện ra với cháu của người khi cậu còn một mình trong cánh đồng và Đức Mẹ nói chuyện với cậu. Chúng ta không có cách nào để xác định cái dấu hiệu ưu đãi đó, nhưng có thể nghĩ đơn sơ rằng đó là một câu chuyện được kể lại qua những người quan sát cậu cách kỹ càng, chúng tỏ lòng ái mộ mà cậu đã chinh phục được trong suốt buổi niên thiếu của mình.

Trong khi những cảnh tượng của một đời đơn sơ này diễn ra trên ngọn đồi Becchi thì dân làng Castelnuovo vội vã đến nhà thờ giáo xứ vào một ngày trong năm 1822, họ tụ tập ở đó để cử hành một nghi lễ mang sắc thái đặc biệt. Đó là ngày cha quản hạt, cha Giuse Sismondo, cùng với toàn thể hàng giáo sĩ, đứng trước bàn thờ cao và thề trung thành với vua Carlo Felice mới lên ngôi năm trước và với những vua kế vị. Ông thị trưởng và một nghị viên thành phố làm nhân chứng. Nghị định đó do vua ban hành này áp dụng cho toàn bộ hàng giáo sĩ trong lãnh thổ của mình. Đức Thánh Cha đã cho phép điều đó, dấu rằng quả là một sự si nhục nếu hoài nghi lòng trung thành của hàng linh mục đối với nhà Vua của các vị. Vì thế, Đức Giám Mục Lu-y Fransoni Fessano đã thẳng thắn nói rằng: *"Chúng ta đang đi vào một thời kỳ tội lỗi"* vì ngài thấy trước được những gì sẽ xảy ra và đã biết được tinh thần xấu xa của quần thần nhà vua.

Họ đã gieo vãi hạt giống nghi ngờ trong trí nhà vua chống lại Đức Tổng Giám Mục Columbano Chiaverotti thành Torino mặc dù vụ việc không đến nỗi đi quá xa để có thể gây ra sự đổ vỡ công khai giữa họ. Đức Tổng Giám Mục rất kính trọng vua của mình khi vua Carlo Felice,

được thẩm nhuần sâu xa tinh thần Kitô hữu, đã tỏ lòng kính phục quyền Giáo Hội. Bằng nhiều cách thức, vua đã tỏ ra một người rất có công với Giáo Hội và hơn một lần, vua ra tay hành động kiềm chế những đòi hỏi của những quan cận thần là những người không kính phục quyền Giáo Hội. Dầu vậy, vua không tán thành một số quyền đó: tí như 3 điều miễn chuẩn của Giáo Hội đã được tái lập năm 1814 và không kéo dài được lâu vì chúng gây nhiều phiền toái cho những người canh tân. Do đó, theo yêu cầu của vua năm 1823, Tòa Thánh Roma đã cho quyền linh mục làm nhân chứng trong triều đình, cả trong những vụ việc dân sự và tội phạm khi bị trát tòa gọi, mặc dầu một vài giới hạn vẫn còn để bảo vệ phẩm cách linh mục. Vì thế, phẩm giá linh mục vốn sẵn có trong các nhiệm vụ như cha xứ, giải tội, cố vấn và linh hướng của dân chúng, hẳn đáng một số đặc quyền nào đó. Nhờ đặc ân bắt nguồn từ chức vụ đó, một linh mục có thể được miễn trừ các chức năng tồi tệ khác.

Hơn nữa, trong năm 1824, những cận thần vua đòi buộc những lá thư mục vụ của Giám Mục phải trình lên nhà cầm quyền dân sự duyệt xét, nếu như có một vài câu văn không theo ý họ và tự coi mình có quyền phi bác nếu như một Giám Mục từ chối tuân phục. Nhà Vua về phe các Giám Mục nào nại đến mình, và trong một số vụ việc, các quan thần nhượng bộ. Nhưng họ không thu hồi mệnh lệnh họ đã ra cho những người in sách, tức cấm in những gì chưa được chính thức thừa nhận.

Người kế vị và đồng thời là em vua, là vua Vittorio Emmanuel, một vua nhiệt thành, đứng đắn và tốt bụng, đã tỏ lòng kính trọng và vâng phục Giáo Hội. Vua đã tái thiết những dòng tu. Nhưng chính vua cũng bị áp lực của

những người như hầu tước Peiretti đặc sứ tại Roma, là người đã thường nói: “Những gì đã làm cho Roma hy vọng, là lý do làm ta sợ hãi và làm ta phải nhượng bộ vô điều kiện.”

Những truyền thống hoàng tộc vẫn còn tồn tại ở tòa án, và toàn thể nghị viên đã nỗ lực thuyết phục vua rằng một vài đặc quyền của giáo sĩ không còn tương hợp với những đổi thay của hoàn cảnh nữa. Chính vua Vittorio Emmanuel I trong bài giáo huấn gửi cho hầu tước Barbaroux, đặc sứ của vua tại Tòa Thánh, cho rằng ông ta coi Giáo Hoàng chỉ như người cầm quyền tạm thời thôi. Thay vào đó, vua lại tin tưởng vào quyền lực Âu Châu, đã cho phép những đảng phái ở Torino họp, mít tinh tại sứ quán Pháp và Tây Ban Nha và tại dinh lãnh sự Bavarian. Hậu quả là cuộc cách mạng bùng nổ năm 1821 và Vittorio Emmanuel đầy kinh hãi, đã phải tự ý thoái vị để nhường ngôi cho Carlo Felice.

Tất cả những biến cố đó là kết quả của những nguyên tắc dạy ở Đại Học Torino. Có thể tóm tắt lại như sau: “Hoặc là Giáo Hoàng chấp nhận thi hành những yêu sách của chúng tôi, hoặc là chúng tôi sẽ làm bất cứ điều gì chúng tôi muốn bằng bất cứ giá nào.” Nguyên tắc này, xét chung đã dọn phẳng con đường cho những kẻ thù của Giáo Hội. Hầu tước Clemente Solara della Margherita đã quả quyết rằng ông ta thật là may mắn được tự học giáo luật từ những tác giả không bị Giáo Hội lên án. Ông ta đã nhận được văn bằng, trước ngày cải cách khi chưa có ngành Giáo luật ở bậc Đại học Torino.

Cao cả thay cậu nhỏ khiêm tốn, cao cả hơn những vị cận thần và những giáo sư đại học, vì đã không biết đến những gì xa hơn cuốn sách bốn của cậu: “Con còn thông

minh hơn các vị lão thành vì con giũ giới răn của Chúa,” Gioan đã vang vọng lại tác giả Thánh vịnh [Tv 118, 100]. Chính những giáo sư chính thức và quyền thế đã gây ra không biết bao nhiêu thiệt hại cho xã hội, trong khi cậu nhỏ chần bò lại đang đặt nền móng cho sự phục hưng xã hội. Gioan luôn dũng cảm và trung thành phụng sự Chúa và Giáo Hội Người; cậu thực sự đã khiến những câu sau đây trong sách Huấn Ca trở nên của riêng mình: “Thời còn trẻ, trước khi bôn ba đây đó, tôi đã công nhiên tìm kiếm đức khôn ngoan khi dâng lời cầu nguyện. Nơi Thánh Điện, tôi hằng cầu xin, và cho đến mãn đời, tôi vẫn tìm kiếm đức khôn ngoan. Như hoa tươi nở, tựa chùm nho chín, đức khôn ngoan làm hoan hỷ lòng tôi. Chân tiến bước trên đường ngay nẻo chính, tôi dỗi theo đức khôn ngoan từ thuở còn thanh xuân. Chỉ lẳng tai một chút mà tôi đã hấp thụ được và tìm thấy cho bản thân một giáo huấn dồi dào. Trong đức khôn ngoan, tôi tiến lên mãi, và tôi sẽ tôn vinh Thiên Chúa, Đấng đã cho tôi được khôn ngoan, tôi hằng say tìm điều thiện và sẽ không xấu hổ thẹn thùng” [51,13-18].

## CHƯƠNG 12

### *Học Hành Ban Đầu*

Ông Francesco chết đi, để lại cho Margherita Occhiena ba người con: Antonio, Giuse và Gioan. Cả ba đứa đều khác nhau rất nhiều về tính khí và khuynh hướng. Antonio thì cộc cằn, ít tình cảm hoặc chẳng tế nhị gì hết. Vì tự đắc huênh hoang và nhanh nhẹn về đấm đá, nên anh chàng thường tỏ vẻ bất cần đời. Ở trường anh chàng đã tập đọc và tập viết nhưng lại hãnh diện về việc không bao giờ học hành chi cả và cũng không bao giờ đến trường. Chắc chắn anh chàng chẳng có khả năng để học hành. Anh chàng làm việc ngoài đồng và với thân hình vạm vỡ, quả là hội đủ điều kiện trở thành một nhà nông lý tưởng.

Giuse thì có một tâm hồn tử tế, bình thản, tốt, kiên nhẫn và khôn ngoan, anh giống hệt cha mình và rất khéo léo trong việc sinh lợi bất cứ việc gì cả đến những vật xem ra có ít giá trị. Như vậy, hẳn anh không ưa thích một nếp sống bình dị của nông trại, và có triển vọng trở thành một thương gia đầy hứa hẹn.

Ngược lại, Gioan tự nhiên lại rất dễ nóng giận và khá cương nghị, đến nỗi cậu phải cố gắng rất nhiều để tự chủ. Cậu mang một tâm tình nghiêm nghị. Cậu ít nói nhưng lưu tâm đến mọi việc, cân nhắc những lời nói của người khác, cố gắng tìm hiểu tính tình người khác và phỏng đoán ý nghĩa của họ để cư xử cho khôn ngoan. Cậu không bao giờ cười to, dù điều cậu nghe thấy thật nực cười hay khi chính cậu pha trò bằng những hành động cũng như bằng lời nói. Sách Huấn Ca có những lời này:



“Người ngu thì cất tiếng cười sang sảng, còn người khôn thì chỉ mỉm cười tế nhị thôi” [21, 20]. Nhờ trái tim hăng nồng và trí thông minh sắc xảo, cậu học được rất nhanh chóng bất cứ tài nghệ nào hoặc mảnh khốe nào cậu xem thấy người khác làm. Bền bỉ và kiên nhẫn trong việc theo đuổi mục đích tới cùng, nên Gioan đã có thể vượt thắng mọi trở ngại mà cuộc sống gây nên trên bước đường của cậu. Theo lời Gioan Becchi, một người hàng xóm quen biết Don Bosco ngay từ bé, cậu ta tỏ ra vâng lời thật phi thường cho đến độ các bà mẹ đã lấy cậu làm mẫu mực cho các con cái của họ.

Hình vóc Gioan vừa tầm thước, nhanh nhẹn và nét mặt vui vẻ. Khuôn mặt đầy đặn hình trái xoan, vầng trán cao rộng vượt lên trên biểu lộ một đức điềm đạm trong nội tâm. Mũi đều đặn hai bờ môi lúc nào cũng như hé mở một nụ cười bao dung. Cằm cậu dễ coi và duyên dáng. Đôi mắt đen, sâu sắc và sắc diện đổi thay tùy theo giòng sinh lực biểu lộ qua ánh mắt. Mái tóc dày quăn và hung đen cùng một màu với cặp lông mày. Đó là khuôn mặt của Gioan mà những người đương thời ghi nhận như thế.

Quan hệ giữa Antonio và hai người em luôn căng thẳng. Ngược lại Giuse và Gioan luôn rất thân thiết với nhau. Hai đứa có sở thích giống nhau và không bao giờ có sự bất hòa, dù nhỏ mọn giữa hai đứa. Vì thế, hình như cả hai đều cố gắng ganh đua trong việc làm hài lòng nhau.

Năm đó là năm 1823 và Gioan lên 8 tuổi. Margherita, có lẽ đã thấy trước được việc Chúa Quan Phòng đặt định cho Gioan làm những công việc khác công việc đồng áng, nên đã muốn cho Gioan học trường công ở Castelnovo, mà ở đó việc học chỉ giới hạn trong việc đọc, viết, làm

những phép tính căn bản, học những bài văn phạm Ý vỡ lòng và học giáo lý. Nhưng bà lo lắng vì nhà ở xa Castelnuovo những 3 dặm. Việc này có thể cần đến một số tiền để cho cậu ở trọ ở nhà một người khác và phải sắm sửa cho cậu những gì cần thiết. Bà trình bày tất cả cho Antonio, lúc ấy anh chàng đã 20 tuổi, tức tốc, anh chàng bác bỏ ngay dự định ấy của bà.

“Tại sao mẹ lại cho Gioan đi học,” hấn lẩm bẩm như thế, “để nó ở nhà cuốc đất như con đây này.”

Bà Margherita trả lời: “Mẹ cho Gioan đi học không phải là thiên tư thiên vị gì đâu, Giuse cũng đã học đọc học viết rồi và chính ba của con cũng đã cho con đi học cơ mà.”

“Nhưng mẹ vừa nói về trường nội trú gì cơ mà.”

“Này, nghe đây, mãi cho đến ngày hôm nay chúng ta đã cố gắng làm ăn và Thiên Chúa đã luôn giúp chúng ta. Con đừng có lo lắng gì hết, chẳng ai lấy đi phần của con đâu. Ngày nay học hành quan trọng lắm, thậm chí cả người đóng giày và bán hàng rong cũng đi học nữa là... Bây giờ đi học là chuyện thường chứ có gì đâu.”

Antonio trả lời là hấn bây giờ to lớn vạm vỡ như ai mà chẳng cần học hành chi hết. Nên hấn cương quyết bác bỏ lời đề nghị của bà.

Sự việc này chứng tỏ Margherita thật khôn ngoan. Mặc dù Antonio không là con ruột của mình, nhưng chàng ta là đứa con cả nên bà chiều ý anh chàng một cách thật hy hữu dù chàng không có gì đáng cho bà làm như thế. Bà không bao giờ làm điều gì mà không hỏi ý chàng ta trước, hoặc phải thuyết phục được chàng khi chàng có ý kiến khác biệt.

Hơn nữa, Margherita sẵn sàng nhượng bộ nếu biết được rằng quyết định nào đó ngược sở thích của chàng ta. Nhờ thế mà bà đã duy trì được sự an bình trong gia đình, mà sau ơn Chúa, là kho tàng quý báu và đáng ước ao nhất. Bà để công việc trôi chảy dần theo tháng năm. Cho đến một thời thuận tiện hơn, bà làm cho Antonio hiểu rằng dù bà đã không gửi Gioan đi Castelnovo, nhưng bà vẫn còn dự định cho Gioan đi học. Lúc đó chàng ta mới yên tâm.

Tháng Tám năm ấy, các thánh đường đều để tang, khi tiếng chuông đền thánh Phêrô vang lên báo tin cái chết của Đức Thánh Cha Pio VII qua đời vào ngày 20/8. Một vài tuần sau, các Kitô hữu lại vui mừng và hoan hỉ vì được tin Đức Lêô XII đắc cử Giáo Hoàng vào ngày 28/9. Trong những ngày đó, có nhiều cuộc nói chuyện, thuyết trình về Đức Cố Giáo Hoàng trong dân chúng, vì ngài được dân chúng Piemont rất yêu quý. Họ được xem thấy ngài nhiều lần, họ đã khóc khi thấy những khổ cực ngài chịu cũng như đã vui mừng vì cuộc chiến thắng của ngài. Bức hình ngài được cung kính trong mọi nhà: mọi người đều quen thuộc với nét mặt đáng yêu của ngài. Chỉ mấy năm trước, người ta còn trông thấy những bức tranh sơn dầu hình Đức Giáo Hoàng vĩ đại này trong các nhà giàu có.

Những ấn tượng của thời thơ ấu thật không thể phai mờ được, tôi chắc chắn rằng những biến cố này nhóm lên trong lòng Gioan tình yêu đối với Đức Thánh Cha mà một ngày nào đó sẽ thấm nhiễm vào tất mọi công việc vĩ đại của cậu.

Khi mùa thu đến, Margherita dùng đến một phương pháp mà Antonio bằng lòng. Mùa đông năm ấy, mỗi

ngày Gioan phải đến trường công ở làng bên cạnh là Capriglio, ở đó cậu theo lớp vỡ lòng để học đọc và học viết. Thầy giáo là cha tuyên úy Giuse Lacqua, một linh mục rất đạo đức. Margherita xin cha nhận con mình vì Gioan còn nhỏ quá không thể cuốc bộ từ Becchi đến Castelnuovo được. Vị linh mục không muốn như thế, vì ngài không buộc lòng phải nhận học sinh cư ngụ ngoài làng Capriglio. Margherita buồn lắm, nhưng khi hết cách, thì tình cờ một người nhà quê đôn hậu đề nghị để ông làm thầy giáo đầu tiên dạy Gioan học đọc. Bà chấp nhận đề nghị tốt này. Vậy mùa đông năm ấy, năm 1823- 1824, Gioan học đọc và đánh vần khá tốt. Một vài năm trước, ông thầy giáo ấy có nói cho cha Micae Rua rằng ông thật là vui mừng vì được là thầy giáo đầu tiên của Gioan Bosco.

Trong khi đó, Thiên Chúa xếp đặt các biến cố thật khéo léo, đem lại niềm hy vọng mới cho Margherita. Số là bà giúp việc cha Lacqua qua đời ở Capriglio năm 1924, và bà Marianne Occhiena, là em của Margherita thay thế công việc đó. Marianne rất yêu quý các cháu mình, nên thường hay đến thăm viếng chúng ở Becchi. Do đó, tức tốc bà xin cha tuyên úy nhận Gioan vào trường của ngài. Ngài không thể từ chối bà giúp việc mới này, người mà ngài biết là người đáng tin cậy và đạo đức; nên cha bằng lòng dạy cậu nhỏ miễn phí. Dì Marianne, người đã dọn đường cho Gioan được học vỡ lòng, đã giúp việc cho cha tuyên úy đến lúc ngài chết mới thôi. Là người sống độ thân, bà qua đời trong Nguyện Xá thánh Phanxico Salê, sau khi đã hết lòng bác ái phục vụ đám thanh thiếu niên trú ngụ ở đó.

Nhờ bà dì ở Capriglio nên việc học đối với Gioan cũng giống hệt như khi còn ở nhà. Trường bắt đầu niên học ngay sau ngày Lễ Các Thánh và tiếp tục cho đến Lễ Truyền tin. Dù vào lứa tuổi mỏng manh, lại thêm vào mùa khó chịu nhất trong năm, Gioan vẫn đi học mỗi ngày, cuốc bộ một quãng đường dài hai dặm rưỡi trong mưa lạnh và tuyết băng trên con đường lầy lội. Cha Lacqua trở nên thân thiết với cậu học sinh mới của ngài và đối xử với cậu rất tử tế bằng nhiều cách thức. Ngài tận tâm dạy dỗ cậu nhỏ và để ý nhiều đến khoa giáo dục Kitô giáo. Kinh ngạc trước khả năng phi thường của cậu trong việc học hành và đạo đức, vị linh mục cắt nghĩa rộng rãi hơn về những chân lý mà mẹ cậu đã dạy cậu. Ngài dạy cậu những phương pháp để giữ mình trong tình trạng ân sủng và làm thế nào để lãnh bí tích giải tội được nhiều kết quả lợi ích hơn. Cha Lacqua cũng nhấn mạnh đến sự cần thiết của việc khổ chế Kitô giáo, mà việc thực thi đòi hỏi sự tinh thức trước cả những việc bé nhỏ nhất, để không bị thói kiêu hãnh làm ô nhiễm.

Đó là một bước đi tới mà Thiên Chúa đã định trước cho Gioan. Đôi lần, các bạn cùng lớp trẻ tuổi hơn cậu đã chọc cậu là thằng khờ. Một đứa trẻ lớn lên trong một gia đình nông dân lẻ loi hẳn nhiên đầu tiên sẽ cảm thấy lo lắng bối rối khi thấy mình ở giữa đám người hoàn toàn xa lạ với mình. Nhưng Gioan thì không tìm cách tự vệ, một việc mà cậu có thể làm được dễ dàng, nhất là khi cậu không còn là học sinh mới nữa. Cậu cố gắng nhẫn nhục chịu đựng những lời châm chọc đó mà không biện hộ cho mình, cho đâu cậu có thể nại đến sự bệnh đờ của bà dì hay của thầy giáo cậu. Chính Antonio Occhiena, con ông Francesco Occhiena, một người bạn cùng lớp với Gioan mà nhiều năm sau đó là thị trưởng Capriglio đã cho

chúng ta biết được câu chuyện trên. Tuy còn nhỏ tuổi, nhưng Gioan đã tha thiết với việc thực hiện một vài hy sinh thầm kín như ta đã xem cậu. Cậu rất cảm động khi nghe thầy giáo kể những câu chuyện về đức hạnh các thánh và cậu cố gắng ganh đua với các thánh nhân đó.

Dù chỉ là đến trường Capriglio trong mùa đông 1824-1825, Gioan cũng tiến bộ rất nhiều trong việc học tập. Trong những giờ rảnh rỗi cậu dẫn súc vật ra ngoài đồng và để làm dịu tính nóng của Antonio, trong những tháng hè, cậu làm việc ngoài đồng cỏ. Tuy thế, theo các lời chứng của dân chúng trong thôn xóm, ngay khi đã biết đọc, cậu hằng say học hành với ý hướng là để có khả năng làm linh mục. Cậu đã nêu rõ ước vọng này. Anh Giuse nói rằng Gioan luôn cầm một cuốn sách trong tay cả trong các bữa ăn và vừa ăn vừa đọc ngẫu nhiên. Quyển sách hợp với cậu nhất là sách giáo lý. Cậu mang nó theo mình cho đến khi cậu bắt đầu đi học theo thường lệ. Quyển sách nhỏ này là nguồn ơn thánh mới cho cậu. Kinh thánh có nói với chúng ta: “Hãy nghiền ngẫm giới luật Chúa, hãy làm cho giới răn Ngài trở nên bài nguyện ngấm liền li của bạn; như thế Ngài sẽ soi sáng tâm trí bạn và bạn sẽ được như lòng mong ước” [Hc 6, 37].

Tháng Mười Một mang về những cánh tuyết đầu tiên và mọi công việc đồng áng bên ngoài phải đình chỉ. Gioan nói đến chuyện trở lại trường học. Antonio lại mang về gát gồng khó chịu và Margherita nghĩ rằng không buộc phải dùng đến quyền hành thì khôn ngoan hơn. Vì việc tìm ra một vài duyên cớ để cho Gioan đi học ở Capriglio thì thật là dễ dàng, tí như nói là đi thăm dì, hay là đi giúp ông ngoại một vài việc vặt vãnh, nên trong mùa đông năm 1825-1826, tuy không thường xuyên mấy,

Gioan vẫn có thể thừa chuyện cùng cha Lacqua, tập viết hay mượn một vài cuốn sách. Nhưng không được lâu mấy trước khi cậu dứt hẳn việc giao tiếp với vị linh mục đó. Số mệnh quả là dữ dằn cho một người thật ham học như vậy!

Trong khi đó, hạt giống nhân đức mà mẹ và thầy giáo cậu gieo vào lòng cậu dần dần tăng triển và nở hoa. Secundo Matta kể lại một câu chuyện khác xảy ra ngoài đồng cỏ. Điều đó làm sáng tỏ hạnh kiểm của Gioan khi còn nhỏ.

Có chừng 4 hay 5 đứa trẻ khác, thường dẫn súc vật ra đồng cỏ gần cánh đồng mà Gioan canh giữ đàn bò của cậu. Bọn chúng chẳng mấy để ý chăm sóc súc vật mà chỉ chạy nhảy lung tung trong cánh đồng, leo cây, và bày trò nghịch ngợm. Gioan thì không bao giờ dự vào trò nghịch của bọn chúng, nhưng ngồi riêng xa xa, đọc kinh hoặc đọc sách liên li. Bọn chúng nhiều lần gọi cậu tham dự trò chơi, nhưng mỗi lần đều bị cậu từ chối gọn lỏn. Một hôm, vì nhất định muốn chấm dứt cái tình trạng cô lập đó của Gioan bằng bất cứ giá nào, bọn chúng liền tới vây quanh cậu. Bọn chúng phát ngôn bừa bãi như thế này:

“Lần này thì mày phải đi chơi với chúng tao.”

“Thôi, van các anh,” Gioan trả lời, “xin các anh để tôi yên. Các anh cứ vui đùa đi, tôi không ngăn cản các anh đâu, vì tôi đã có việc khác để làm.”

“Mày không thấy bọn tao muốn mày đi chơi với bọn tao và mày cũng phải biết rằng mày phải đi chơi với bọn tao hả?”

“Tôi không ngăn cản công việc của các anh, vậy tại sao các anh lại ngăn cản công việc của tôi? Tôi không làm

phiền các anh, thì các anh cũng không nên làm phiền tôi mới phải chứ?”

“Mày không biết rằng mày làm như thế là mày khinh bọn tao hả? Làm sao mày khinh bọn tao?”

“Khinh các anh à? Không bao giờ như thế đâu. Trong khi các anh đang hưởng vui khoái thì tôi vẫn liếc mắt canh giữ đàn bò của các anh để không cho chúng phá hoại gia sản của người khác; như thế là tôi đã cứu các anh khỏi bị la mắng và khỏi bị phạt đấy chứ.”

Một thằng lỏi búồng binh nhất trong bọn phát ngôn:

“Thôi chúng ta đi thôi, bọn tao đã cố gắng nói chuyện với mày, mà mày lại giở mưu mẹo ra lừa bọn tao bằng những lý lẽ mày đưa ra. Bọn tao quyết định là mày phải đi chơi với bọn tao. Thôi bỏ cái chuyện tầm phào đó đi nghe, và đi, đi ngay.”

“Chắc chắn các anh không có lý do nào để bắt buộc tôi như thế. Các anh hãy chơi đi, tôi sẽ ở lại canh giữ đàn súc vật cho các anh, thôi các anh để tôi yên.”

“Không, tuyệt đối không, mày phải đi chơi với bọn tao.”

“Tôi không đi.”

“Nếu mày không đi, mày sẽ phải ân hận.”

“Tôi đã nói là tôi không đi, và tôi không đi...”

Thế là bọn lỏi nhảy bổ vào Gioan và bắt đầu nện cậu với những cú đấm chắc nịch cho hả giận. Gioan vốn là đứa trẻ cứng rắn, cậu có thể dễ dàng hạ chúng và đấm trả lại, nhưng cậu nhẫn nhục chịu đựng những lời thóa mạ và những cú đấm của chúng. Sau khi đã báo thù cậu qua



loa như thế, chúng lại tiếp tục chơi, chúng cười thật to về đắc chí, và còn phun ra những lời dọa nạt. Gioan lại ngồi xuống dưới bóng cây và tiếp tục canh bò của cậu cũng như của bọn chúng. Sau đó, chúng lại đến hỏi xem cậu đã bằng lòng chơi với bọn chúng sau bài học học búa vừa qua không, cậu trả lời:

“Nếu các anh muốn, các anh cứ việc đánh tôi lần nữa, nhưng tôi sẽ không bao giờ chơi với các anh vì tôi muốn học và trở nên linh mục.”

Câu trả lời và hành vi của Gioan đã làm chúng xúc động rất nhiều, đến nỗi chúng tự ý canh bò cho cậu:

“Đừng có lo lắng đến việc canh bò nữa nhé,” chúng nói với cậu, “chúng tôi sẽ trông coi hộ cho, và anh có thể tiếp tục đọc sách.”

Ở đây chúng ta thấy tại sao Gioan không bao giờ dùng tới vũ lực để tự vệ, cũng không báo thù chi cả dù cậu rất can đảm và cương quyết. Tuy có đôi lần cậu làm như thế, nhưng để bảo vệ kẻ yếu khỏi bị bắt nạt.

Từ đó trở đi, bọn trẻ này trở thành bạn cậu. Sau khi đọc kinh hay học xong, bọn này thường đến với cậu và cậu nói chuyện rất thân mật, và khôn khéo với bọn nó đến nỗi chúng càng trở nên thân thiện với cậu. Thế là ngẫu nhiên, cậu đã bắt đầu thực thi đôi chút tác động luân lý trên chúng nó. Cậu kể lại cho bọn nó tất cả những gì cậu đã học được từ sách giáo lý hay các bài giảng và giáo huấn bọn nó về tôn giáo, luân lý và tri thức nữa. Một vài lần cậu cũng tiêu khiển với bọn chúng bằng những bài thánh ca xen giữa những câu truyện hay. Lần khác cậu dạy chúng đọc kinh sáng tối. Ở nhà, cậu rất vui vẻ vì làm được một bàn thờ nhỏ trước ảnh Đức Mẹ và trang

hoàng bằng cành cây xanh và hoa dại. Khi bàn thờ đã xong, cậu gọi bọn trẻ vào thưởng thức tác phẩm của mình, cậu làm thế để giữ chúng lại để không thể chơi với bọn bạn xấu. Đó là lời khuyên dạy của mẹ cậu. Theo lời anh Giuse, Gioan có lòng kính sợ sự phán xét của Thiên Chúa và có lòng rất ghét tội. Ở nhà hay ngoài đồng, sau khi dạy bọn trẻ làm dấu thánh giá rồi, cậu còn kể chuyện hoặc dạy giáo lý cho chúng. Còn bạn gái nhỏ thì không bao giờ được tham dự buổi họp hay nói chuyện đó.

Trong những xóm làng này, mọi người đều đồng ý với nhau rằng Gioan, từ tấm bé, đã được mọi người quý mến vì lòng đạo đức sâu xa của cậu.

## CHƯƠNG 13

### *Xiếc Gia Tí Hon*

Vào thời đó, nơi Gioan đã phát sinh nổi khao khát mạnh mẽ muốn đi đến chợ búa và các lễ hội, ở đó cậu thích thú để ý quan sát các nhà ảo thuật và những xiếc gia đang trở tài hấp dẫn dân chúng, những thứ không hề thiếu vào những dịp đó.

Ngay còn bé, tấm lòng Gioan đã cảm thấy ước muốn trở thành một người trời vượt giữa đồng bạn để giúp ích cho linh hồn họ. Tuy có cao vọng như thế nhưng Gioan nhận thấy rằng mình làm sao có đủ uy tín để thu hút, hấp dẫn các bạn được: vì cậu chỉ là một đứa trẻ tầm thường, không phải thuộc con nhà giàu hay có địa vị gì; hon nữa, cư trú nơi một làng hẻo lánh, cách xa quận lỵ, chính ra nếu được ở những nơi sầm uất có lẽ cậu sẽ giao tiếp với nhiều tầng lớp xã hội hơn. Theo lẽ thường, người lớn ai mà thèm nghe trẻ con; vì thế để thu hút lớp người đơn sơ chất phát này, cậu Gioan cần phải có một vài khả năng đặc biệt hay tài khéo léo tay chân. Vì nhận thấy tài năng này sẽ giúp ích mình gây được nhiều ảnh hưởng trên quần chúng nên cậu cố tâm trau dồi năng khiếu ấy.

Trước hết, cậu đến xin phép mẹ và nói cho mẹ biết chương trình sắp thực hiện như chúng ta sẽ thấy sau đây. Sau khi suy nghĩ, mẹ cậu bằng lòng, nhưng có điều là cậu không có tiền nên bà bảo: “Con cứ làm điều tốt ấy nhưng đừng xin tiền mẹ đấy vì mẹ chẳng còn xu nào đâu.”

Cậu trả lời: “Xin mẹ đừng lo, con sẽ có cách”

Cậu Gioan đã kiếm tiền ra sao? Chúng ta sẽ thấy ở chương sau.

Có điều hơi ngạc nhiên là sự thường Margherita rất đần đo mà hôm nay lại dễ dàng cho con mình làm điều này. Tưởng chúng ta cũng nên nhớ rằng thời đại của cậu thì khác xa thời đại của chúng ta bây giờ. Phong tục dân chúng đơn sơ hơn nhiều, cả những ông lang cũng có những người đáng được nể vì và kính trọng. Ông Orcorte rất danh tiếng, đầu đã chết lâu năm nhưng trò xiếc của ông thì không sao quên được. Ông quảng cáo hay và làm trò khéo léo. Hơn nữa, chính quyền dân sự lại chăm lo đến nền luân lý dân chúng vì thế khi nào cần để tận diệt một vài tệ đoan thì họ nhờ đến hàng giáo sĩ. Bởi thế mà cậu Gioan chẳng khi nào được ra chợ một mình đâu, luôn luôn đi với mẹ hoặc với những người được bà tín cần.

Để tiến hành công việc này, cậu để ý đến cái chợ ở Castelnovo mà cậu đã biết. Và lại, cậu đi chợ với mục đích duy nhất là chuyện vãn với các tay ảo thuật và các nhà làm xiếc. Giả như có khi nào cậu nghe tin một đám xiếc hay đoàn ảo thuật về làng thì cậu lập tức chạy ngay đến. Cậu đến không phải để thỏa mãn tò mò nhưng để tìm hiểu, học hỏi cách làm. Vì vậy mà cậu để ý cố gắng thu thập tất cả những gì khéo léo lạ thường của họ. Nếu có đám xiếc nào xem phải trả tiền thì cậu cũng mất hai đồng vào cổng. Cậu chăm chú quan sát từng cử điệu tự nhiên của họ... thật tinh lắm mới mong khám phá được mảnh khóc nhà nghề. Để làm được tài khéo vậy, trên đường về, cậu làm đi làm lại những cử điệu đã xem đến khi thành thạo mới thôi. Tập tành như thế thường cậu phải trả giá khá đắt như đau cẳng, trầy da, té ngã hay lộn nhào, nhưng cậu cũng chẳng sợ gì. Có lần, cậu làm được

hai lượt, đến lượt thứ ba bị rơi xuống sàn om xương, đau điếng người. Nhưng nghỉ một tí rồi lại làm tiếp.

Cậu Gioan còn tập đi trên dây nữa. Cậu căng đoạn dây thừng trên cột khá cao. Cậu leo lên và cố gắng đi thử, nhiều lần bị ngã nằm dài trên đất như chết nhưng rất may là cậu không khi nào vì quá đau mà thôi chí. Chính đức tính ấy đã cho cậu lòng quyết tâm sắt đá.

Vào lúc 11 tuổi, cậu Gioan đã có thể trình diễn tất cả loại xiếc một cách thành thạo, ngoạn mục. Cậu có thể nhào lộn, đứng ngược và đi bằng hai tay, nhờ biết mưu mẹo của các xiếc gia. Hơn nữa, cậu còn đi bộ, nhảy nhót trên dây thừng như một người hát xiếc chuyên nghiệp. Cả những trò ảo thuật làm tất cả mọi người tới xem phải lạ lùng kinh ngạc không hiểu được sự bí ẩn trong đó, nhưng đối với cậu Gioan thì không có gì lạ lùng cả. Cậu cố gắng liên li để học hỏi những gì xem thấy và hiểu thấu đáo mọi sự xảy ra trước mắt. Vì vậy cậu chăm chú theo dõi xem họ làm những gì hay kêu cách nào để gây sự chú ý cho khán giả. Lại nữa, nhờ cố gắng xem xét tỉ mỉ mà cậu tỏ ra rất giỏi khi sử dụng chiếc kim nhổ răng. Khi đã biết nhổ răng rồi, cậu dùng ngón tay để nhổ dễ hơn.

Vài thầy bán thuốc không hiểu được việc đến chợ của Gioan hay cũng chẳng thèm để ý đến những lời nói của cậu nữa. Họ cho sự có mặt của Gioan chỉ là việc phá đám thôi nên họ để ý canh chừng cậu kỹ lưỡng lắm; họ cho cậu như những kẻ ăn cắp nghề. Đã nhiều lần cậu thực tập “nghề” xiếc trước mắt họ, mắt xem tay làm nên họ bực mình lắm. Vì thế bằng bất cứ cách nào, họ cố gắng cản ngăn sự tò mò của cậu như quay lưng về phía cậu hay để vài người trước mắt mình hầu che mắt Gioan đang đứng trước bàn. Nhưng Gioan khôn lắm, len lỏi đến chỗ ngon,

để xem, như đứng ngay trước mặt hay bên cạnh họ, như thế việc đề phòng của họ hóa ra vô dụng.

Trong các giai thoại xảy ra vào thời đó, chúng ta không nên bỏ qua câu chuyện sau mà ngài thường kể lại nhiều lần cho các con cái ngài để mà giải trí. Đó là những câu chuyện mà chúng tôi vẫn còn nhớ, dường như thể vẫn còn vang vọng bên tai với cung giọng dễ mến, mà lúc đó, khi còn trẻ, chúng tôi rất vui vẻ lắng nghe hàng giờ. Vui vẻ là đặc tính của ngài, cả khi gặp những vấn đề nan giải đau đớn, thăm sâu, ngài vẫn luôn vui.

Lần kia, có người bán thuốc quảng cáo ở chợ làng bên, tiếng nhạc hòa lẫn tiếng trống vang um trời. Gioan chen vào giữa đám đông đứng ngay bên xe. Ông ta nhận ra Gioan rồi lập tức ông đuổi cậu về nhà, nhưng Gioan chẳng nhúc nhích, miệng lấp bắp: “Đây là chỗ công cộng mà.”

Đứng trên xe hấn vào đề bằng một câu chuyện dài huyền thuyên, nào là lý do thúc đẩy hấn đi xiếc ở nước Đại Mông Cổ và còn đi khắp Trung Quốc; các hoàng tử Ba Tư đều là bạn thân của hấn, và hấn đã chữa bệnh cho đại tướng ở Tarory và Mykado Nhật Bản... Hấn còn bổ bổ tiếp tục: “Vì lòng nhân đạo, tôi đã nhiều năm nghiên cứu ngành dược khoa nên khám phá được nhiều lợi ích lạ lùng tiềm ẩn trong thiên nhiên. Thưa quý vị, chính những điều lạ lùng này đã làm ngạc nhiên vua Salomon không ít.” Tiếng trống lại vang lên, giọng nói tuyên truyền của hấn càng to hơn: “Kính thưa quý ngài, tôi cũng có một kỹ thuật nhỏ rằng thật lạ lùng. Bằng con dao chiếc búa, hay chỉ bằng hai ngón tay này thôi tôi lấy răng ra rất êm ái không đau gì...”

Miệng thì nói, tay thì nhận tiền bán thuốc lia lịa. Thật là một thứ thuốc thần có thể chữa cả ngàn thứ bệnh, cảm lạnh tứ thời đều khỏi cả. Để chứng minh lời quảng cáo, hắt giro tay ra nào những tấm bia cảm tạ, thư từ cảm ơn, bằng cấp xác nhận, hắt giro đi giro lại để mọi người nhìn rõ con dấu của triều đại vua. Rồi hắt tuyên bố: “Thưa quý vị đồng bào, tôi đến đây với thiện ý muốn xoa dịu những nỗi đau đớn của quý ngài. Vậy ai có răng cần nhổ thì tôi sẵn sàng nhổ giùm, không đau chi cả.”

Bài diễn văn “kêu giòn” của hắt đã đến phần kết, suốt thời gian này thỉnh thoảng hắt quắc mắt nhìn cậu Gioan. Hắt lấy khăn lau mồ hôi trán rồi chơi một bài kèn ngắn... Một bác nông phu tiến vào xin hắt nhổ cho chiếc răng đau. Dẫn bệnh nhân đến chiếc ghế rồi hắt kéo ông ta ngồi xuống ra vẻ vội vã bên chân, nóng lòng lắm.

Ngại ngùng, ngượng nghịu, ông cụ nhìn hắt và hỏi: “Hết bao nhiêu tiền đấy bác?” “Ông cụ sao mà chưa chi đã tiền với bạc. Tôi đâu có làm vì tiền. Tiền bạc đâu xứng với tài khéo léo của tôi được. Nhưng sau khi nhổ răng, cụ muốn tặng thì tôi cũng xin nhận, mục đích là để vui lòng cụ đó thôi.”

“Và bác chắc không làm tôi đau chứ?”

“Chắc chắn rồi, tôi chẳng động đến người cụ đau, bây giờ xin cụ há miệng ra.”

Thế là bệnh nhân vâng lời răm rắp há to miệng ra như một chiếc hang.

“Đâu cụ đau răng nào?”

Tay vừa chỉ chiếc răng đau vừa nói: “Cái này nè bác.”

Bấy giờ quay về phía khán giả, tên thầy thuốc huênh hoang ca ngợi phép lạ mà họ sắp được mục kích. Bác nhà quê không yên lòng: “Chắc bác sẽ không làm tôi đau chứ?”

“Ngồi yên đi cụ, cụ sẽ thấy tôi làm êm ái lắm.”

Cậu Gioan ngồi quan sát, mắt tròn to, nín thở ghé sát vào xe quan sát nhưng cậu lại mỉm cười mỉa mai. Tên thầy lang không ngừng để ý tới cậu, lắc đầu như muốn nói: “Thằng này là thằng khán giả quấy phá mình đây.”

Nét mặt của bệnh nhân lộ vẻ lo lắng vì không biết sự việc sẽ ra sao. Rồi đây không ai ngờ ông sẽ làm cho lão lang băm này mất hết tín nhiệm. Tình cờ một người lạ mặt cũng men đến gần xe nhìn xem tên lang băm trẻ nhỏ rãng. Ra vẻ khó chịu nhưng để khỏi mất lòng tín nhiệm, hấn nhét tí bột vào chiếc răng sâu rồi nói: “Bây giờ cụ muốn tôi dùng cái gì để nhổ đây? Dao, kìm hay ngón tay tôi...” “Lẽ tất nhiên vì sợ nên ông cụ nói ngay: “Xin bác dùng ngón tay thôi.”

Hấn bắt đầu công việc, Gioan chú ý xem hấn cầm kìm cách nào: hấn ta làm điều ra vẻ thành thạo lắm. Hấn đưa tay vào miệng ông có vẻ hung hăng lắm. Bất ngờ chiếc răng văng ra cùng lúc ông rú lên, nhưng tiếng kêu đau thất thanh lại bị lịm chìm trong tiếng hoan hô vang trời lở đất vì “thành công.” Còn cậu Gioan không nín cười được. Hấn có vẻ gian lận như vẫn giữ mặt tỉnh bơ. Ông nhà quê góc đầu dậy chửi: “Đồ ăn hại, tên lừa đảo, sát nhân, mi đã phá hại hàm răng của ông rồi.” Ông cụ đau điếng cả người, máu ra đầy miệng, phải nhổ xuống đất lia lịa. Tình khô trước lời phỉ báng, hấn tiếp tục: “Tuyệt, tuyệt thật.



Quý vị thấy đó. Quý vị đã nghe ông ta nói gì chưa? Ông ta không đau.”

Bị chọc tức, ông nhà quê cố ngóc đầu lên nhưng tên lang băm nắm ngay lấy ông, sợ ông đập mình thì nguy, hấn nói to: “Cám ơn ông, ông không cần phải trả tiền nong gì hết, tôi nhờ miễn phí.” Nói xong hấn đưa ông ta ra xe ngựa. Người khách lạ hồi nãy tiến lại đưa cho ông đồng bạc rồi cầm tay dẫn đi như thể một người bạn thân. Nhạc trời râm lên lẫn át mất tiếng nguyên rủa của ông bệnh nhân đáng thương. Vừa lúc ấy, dân chúng ngây ngô đầu hiểu được mưu mô xảo quyệt của hấn, đã tranh nhau mua thứ thuốc thần quảng cáo... Gioan một mình nấp bên xe mục kích hết mọi việc xảy ra. Lần này là lần sau cùng cậu đã có mặt để chứng kiến những tấn tuồng tương tự như thế.

Về đến nhà, Gioan kể hết cho mẹ mình nghe: câu chuyện được trình diễn bởi ba nhân vật: tên nhổ răng, bác nhà quê và người đánh trống. Xong chuyện, Margherita mỉm cười bảo Gioan: “Con đừng khi nào đến gần bọn đó nghe, chỉ có kẻ khùng điên mới đưa rằng cho chúng nhỏ... Con có biết tại sao trong những đám rượu chè, cờ bạc thì có nhiều tiếng la lối, ca hát om sòm không? Vì bọn người khốn khổ này tin rằng ở trong những nơi âm ỉ thì dễ kiếm được nhiều tiền hơn, được quý mến kính trọng nữa và ơn Chúa xuống khi họ sống chung với các bạn xấu. Trong thế giới này những kẻ khò khạo đã làm nhiều cái nực cười còn hơn cái mà con vừa thấy ở người bán thuốc đó.”

Nếu chúng ta ò vào địa vị của cậu Gioan chúng ta sẽ nghĩ suy làm sao về sự cố gắng luyện tập các trò xiếc đó... Trong đời sống của vị đầy tớ Chúa, đây thật là một

chương sách lạ lùng lắm vì với các thánh nhân ta khó mà tìm được những điều lạ này. Thật vậy, thần linh Thiên Chúa muốn hoạt động nơi ngài muốn, không ai có thể cản trở việc của ngài được. Để mời gọi thanh thiếu niên vào Nguyệt Xá, cần phải có tài năng hấp dẫn chúng. Những việc mà kẻ khác không đủ kiên nhẫn thực hiện thì Chúa lại ban cho Gioan có khuynh hướng ước muốn làm những điều ấy. Nhưng với một đứa trẻ nghèo không một xu dính túi, cư trú trong làng xa xôi hẻo lánh, lại chẳng có ai chỉ dẫn, nâng đỡ thì có thể làm được gì? Phải chăng đây là ý tưởng của một vị thánh? Thánh Phaolô cũng báo giáo hữu Roma: “Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh lợi ích cho những ai yêu mến Người, tức là cho những kẻ được Người kêu gọi theo như ý Người định” [Rm 8, 28].

Một tư tưởng lớn khác thôi thúc Gioan kể lại các mưu mẹo của tên hổ rãng bằng những cử chỉ khôi hài vui vẻ. Nếu giả như mọi linh mục của Chúa tôn vinh Thiên Chúa bằng lời nói và gương sáng, lo lắng cho số phận của các thanh thiếu niên mồ côi và bị bỏ rơi, làm câm miệng những kẻ xúc phạm đức tin và luân lý bằng những lời lẽ gây gương mù, cũng mau mắn như những tên bán thuốc dạo bán thuốc và câu chuyện của mình, thì đã có được biết bao thiện ích. Vì những lợi ích thấp kém mà họ can đảm tuyên truyền hết sức để chiếm được lòng dân. Giả như các linh mục dùng hết khả năng Chúa ban để thực hiện mệnh lệnh của Đấng Cứu Thế: “Hãy đi rao giảng trên mái nhà...” thì chắc chắn chương trình “cứu rỗi” Thiên Chúa sẽ thành đạt.



## CHƯƠNG 14

### *Tuổi Trẻ Tìm Hiểu*

Margherita khuyến khích các con mình chơi nhiều loại trò chơi để mở mang trí tuệ chúng. Lúc thấy Gioan ham thích nuôi chim thì bà hơi dè dặt nhưng sau cũng cho cậu đi tìm tổ chim. Hơn nữa, bà còn chỉ cho cậu những món ăn riêng cho từng loại chim và còn dạy cách làm lồng nữa. Gioan cấp tốc hấp thụ liền. Và sau đó chế tạo nhiều chiếc lồng xinh xắn, rộng rãi lại chắc chắn. Chẳng bao lâu những chiếc lồng này đầy chim.

Một hôm kia, cậu tìm ra được một cái tổ chim nằm trên ngọn cây. Cậu vội vã leo lên. Cái tổ chim nằm mãi trong hốc sâu ở một cành cây gãy, hẹp lắm không thể nhìn vào được. Gioan biết chắc đây là tổ chim chích chòe, vì con chim mẹ đã bay ra. Muốn rờ vào tổ thì cậu đứt cánh tay vào xem, nhưng chết rồi, rút tay ra không được nữa. Cậu cố gắng kéo tay ra nhưng thật oái ăm, ở ngoài đồng mẹ lại gọi. Gioan cố kéo tay ra nhưng vô ích. Bí quá nên phải la to lên cho mẹ biết rằng mình đang bị kẹt không thể đến được. Nghe vậy, Margherita vội lại xem coi có chuyện gì xảy ra. “Đại quá, bà nói thế, con lại làm rộn mẹ nữa rồi, có chuyện gì vậy?” Cũng như mọi lần khi hai mẹ con gặp nhau, bà mỉm cười và cậu Gioan cũng chúm chím cười.

Vội vã, mẹ Margherita bắc chiếc thang và leo lên bên cậu nhỏ. Bà cố gắng rút tay cậu ra nhưng chẳng được: thử xoay xoay hy vọng có thể được không, nhưng cũng vô ích. Thấy vậy, bà kêu cứu, từ đằng xa hai người đàn ông chạy đến, có một người cầm rìu nhưng bà xin họ thử

dùng chiếc dũa xem sao đã. Mẹ Margherita bó tay cậu nhỏ trong chiếc yếm để hai ông kia thông thả dũa mòn khúc cây đi hầu rút tay cậu ra. Gioan không đau chi cả... Liền sau đó, Margherita lợi dụng cho cậu một bài học luân lý: “Đấy, những kẻ mà thử bắt chước người khác thì sớm muộn gì cũng bị sa vào vết xấu của họ....”

Vào dịp khác Gioan lại khám phá ra một tổ chim họa mi nằm trên một cành cây, thăm định khi nào bầy chim ra ràng thì bắt liền. Cậu thích thú nấp sau hàng đậu để chiêm ngắm cảnh chim mẹ cho con ăn, đôi mắt sáng lên vì say mê ổ chim. Nhưng một chiều nọ, thoáng thấy một chàng chim gáy từ lùm cây bên cạnh phóng ra, vút ngay vào tổ này và đưa mỏ giết chết đàn chim trong tổ. Kẻ cướp bóc sau khi xong xuôi nhiệm vụ độc ác đứng ra bên tổ hình như cũng chẳng có gì nóng vội và lo lắng... Gioan buồn sâu xé tim vì bầy chim yêu quý của mình từ nay không còn nữa. Mà nghĩ cũng lạ thật, tại sao chàng chim gáy kia sau khi hành động lại chết đứng như vậy, đó là điều mà cậu muốn biết. Sáng hôm sau, khi mặt trời vừa ló dạng, cậu Gioan tò mò nhẹ nhàng đến gần để xem thì ra chàng chim này tìm chỗ để đẻ trứng nên đã chiến đấu mạnh mẽ đến như vậy. Nhưng chỉ được vài phút, con mèo đang nằm chực rình mò chồm lên mình con chim, cào và lôi đi hành hạ nó chết luôn...

Gioan tự nhủ: “Phải, thật đáng” và cậu hài lòng với hình phạt ấy. Tò mò rón rén cậu lại gần hơn, mắt cậu sáng lên vì thích thú: một con chim họa mi, có lẽ đây là chú bạn của con chim họa mi trước vì thấy tổ trống nên đã bay vào ấp. Và một “nhóc” tí hon chào đời. Lông vàng mượt thật xinh. Rồi chim họa mi ta cũng nuôi nấng con mình. Vì say mê thích thú nên mỗi ngày cậu thường đến

để quan sát cảnh lạ kỳ. Và ngày tháng trôi qua con chim lớn lên, lông cánh đầy đủ. Cậu nhặt những chiếc lông rơi đem về đặt vào lồng, từ đó chú chim non là nguồn vui của cậu. Có lúc cầm nó trong tay, ve vuốt, nó hót và nhảy giỡn. Cậu cắt tia lông cánh cho chim vói về khoái chí lắm.

Một lần kia, Margherita bảo: “Gioan, con để chim đấy mà đi làm việc chớ.” Và có lần vì mãi làm việc nên quên khuấy cho chim ăn. Bỗng nhiên Margherita hỏi: “Gioan, con chim ra sao rồi?” Vừa trả lời vừa phóng vội tới lồng, cậu nhìn thấy con chim đã chết... Thì ra vì muốn tìm lối thoát thân nên chú chim cứ chúi đầu qua mắt cáo, chúi mỏ vào mắt cáo thép, cố làm rộng ra và chui qua nhưng cổ chú bị thắt chặt. Gioan đưa xác con chim và chiếc lồng cho mẹ xem.

Lại một lần nữa, Margherita nắm lấy cơ hội để dạy dỗ cậu nhỏ Gioan: “Đấy con xem, kẻ đi ăn cướp, hà hiếp những người yếu hơn mình liền bị kẻ mạnh hơn bắt nạt một cách dã man là thế nào. Những kẻ ấy đâu có hưởng được sự sung sướng lâu. Đấy con chim của con làm gì được vui hưởng dưới mái tổ ấm kia... Cha con thì luôn luôn thương yêu con cái. Con ơi, hãy cảm ơn Chúa vì cha con lương thiện lắm, dầu một xu nhỏ của người khác, cha cũng chẳng thèm lấy. Con hãy ăn ở chính trực như cha con vậy.”

Vào dịp khác, Gioan khám phá ra được tổ chim chích chòe mới ra ràng, đem về nhà để nhờ mẹ chăm sóc, quên cả bữa ăn trưa nhưng Margherita trách: “O, con đem nó vào lồng mà nuôi chớ.” Và ngày qua ngày con chim lớn lên vui đùa với cậu, cậu bắt chước điệu đi của nó thật tức cười. Một ngày nọ trở về nhà tay xách giỏ đầy quả mận, cậu tặng chú một quả. Chú chim chích chòe rất thích,

ngược mỏ lên đòi nữa. Gioan cứ nhét từng quả vào, thấy chú thích ăn quá cậu bảo: “Thôi đấy, ăn hết đi.” Và sau khi đã ăn rồi, nó đứng ỳ ra đó, há hốc mỏ thỏ trông thật tội nghiệp và bỗng nhiên gục chết. Cậu Gioan chạy lại kêu mẹ: “Con chim chết rồi mẹ ơi.”

Margherita lại bảo: “Đấy con xem, lòng thèm khát, tính tìm kiếm sự dễ dãi làm đời mình ngắn đi.”

Tình yêu thích chơi chim cùng những cuộc phiêu lưu sau này được ghi lại trong cả một quyển sách. Cậu nhỏ Gioan leo trèo khéo léo như vượn. Dầu vậy cậu cũng tránh xa những cuộc mạo hiểm như thế. Và một lần kia, cậu suýt chết vì một tai nạn. Vào một ngày cậu cùng mấy đứa bạn leo cây đa ở đầu làng tìm tổ chim. Cậu đã khám phá được một tổ vào mấy ngày trước nhưng bây giờ tàn cây đã che mắt không thể tìm thấy. Sờ dĩ cậu để vậy vì muốn đợi chim con ra r ràng và hôm đó cậu nghĩ rằng chúng đã lớn. Mấy đứa bạn cứ lần lượt thử leo lên nhưng chẳng chú nào leo được. Đến phiên Gioan, vụt một cái đã thoát lên cây được, mắt đăm đăm về phía tổ. Nó nằm cheo leo ở đầu cành, cành lại nhỏ và dài vươn ngang song song với mặt đất nhưng cao vút. Nhưng kia, Gioan nhờ tài khéo đã đi dây nên chẳng chút sợ hãi: từng bước một mon men lại gần tổ, túm ngay lấy, gói cả vào trong chiếc áo choàng. Bây giờ phải tìm lối xuống, nhưng nhìn lại lối cũ thấy mình không thể đi được vì cành cây gồ ghề quá. Đánh bạo cậu thử đi lại vài bước, nhưng bất ngờ cậu trượt chân và treo lủng lẳng trên không. Tay bám chặt vào cành, dồn hết sức vào đôi chân để vươn mình lên, cậu muốn gác chân lên cành bên kia nhưng lại trượt chân thòng xuống. Gioan biết mình sẽ nguy hiểm, nhưng làm sao đây, đôi tay lại mỏi rã rời. Bên dưới, bọn trẻ kinh hồn,

một đứa chỉ cách cho Gioan ngã xuống. Cậu thử nhìn xuống, rùng mình sợ hãi vì cao quá. Sau đó một khắc đầu tranh nhưng chẳng làm gì hơn, cậu đưa qua đưa lại, nhưng hoàn toàn thất bại; vì kiệt sức nên đã bỏ mình rơi xuống. Nếu cú đẽ rơi như thế thì đầu cậu rơi xuống đất, nhưng đang khi rơi, cậu lộn người lên và đưa chân rơi mạnh xuống đất. Bọn trẻ hú hồn chạy lại thầm nghĩ Gioan đã chết hay ít là cũng bị thương nặng; nhưng khi chúng vừa đến thì cậu ngồi nhồm dậy.

“Có đau không Gioan?” Chúng lo lắng hỏi.

“Hy vọng không sao.”

“Con chim thế nào? Tụi mình có chia nhau không?”

“Đây này, chúng vẫn còn sống.”

Vừa mở chiếc áo choàng cậu vừa nói: “Chúng đây này, nhưng tôi thích lắm. Tất cả trông dễ thương ghê.” Nói thế rồi cậu đi về, bước được vài bước cậu không thể đi hơn được nữa vì đau bụng, chân tay run rẩy. Gioan đưa cả ổ chim cho các bạn để mẹ không biết được nguyên do tai nạn vừa xảy ra, rồi cố gắng bước về. Trên đường về, Gioan cảm thấy người nóng rần lên và hầu như kiệt sức, chỉ kéo lê bước một... Vừa nhìn thấy anh Giuse, cậu nói: “Em có lẽ ốm, bụng em đau quá.” Mãi về sau mới về đến nhà, cậu liền nằm vật ra giường. Margherita chạy đến bên, sai người đi gọi thầy thuốc, còn bà đi nấu vài lá thuốc cho cậu uống hầu làm cho người dễ chịu lại, và hạ cơn sốt xuống... Lúc bác sĩ hỏi, vì có mẹ ở đó, nên Gioan chẳng dám nói hết sự việc đã xảy ra. Đến lần sau, vắng mẹ, cậu kể hết cho ông nghe: “Sao cháu không nói cho bác biết ngay chuyện ấy” - “Vì mẹ cháu có mặt nên cháu đâu dám nói. Cháu yêu mến và sợ mẹ cháu đánh lắm.”



Sau đó, vị bác sĩ cho thuốc và không đầy ba tháng sau Gioan đã bình phục hẳn. Nhưng sau lại coi như không. Một lần kia Gioan, đi qua cây “ki niệm” ấy, nhớ lại cảnh đã xảy ra mà rùng mình.

Nhưng ít lâu sau, khi cậu bắt đầu đi học ở Morialdo, lại có một giai thoại nữa về chim, không chỉ cho thấy cảm nhận tinh tế lạ thường của Gioan, nhưng còn cho thấy quyết tâm dâng hiến mọi tình cảm của mình cho Thiên Chúa. Lúc ấy vừa tròn 10 tuổi, cậu bắt được một chú họa mi xinh xắn. Nuôi trong chiếc lồng nhỏ, Gioan ghé sát vào tai nó huyết sáo lâu và nhiều lần đến khi nó hót được thôi. Khi ấy, con chim này là cả một gia tài. Trong giờ chơi, trong giờ lớp, trí óc cậu luôn mơ tưởng đến chú chim yêu quý. Chú chim đã chiếm trọn tấm lòng của cậu nhỏ Gioan.

Nhưng than ôi, trên trần này chẳng có gì là vĩnh viễn cả. Một buổi đi học về, Gioan vội chạy lại với chú bạn. Nhưng kìa, con chim thân mình rách nát nằm trong chiếc lồng bê bết máu. Một con mèo đã cào vào đuôi và cố gắng lôi ra ngoài và làm chú chết. Gioan âu sầu khóc lóc suốt mấy ngày chẳng ai an ủi được. Nhưng suy nghĩ lại: “Vì đâu mình lại buồn? Tại sao tôi lại quyến luyến con chim và lưu luyến của cái trần gian quá đáng thế?” Vì thế Gioan đã cương quyết làm một điều dốc lòng can đảm như sau: “Tôi không bao giờ để tâm hồn dính bén của cái trần gian nữa.” Điều quyết định sắt đá này được thực hành mãi cho đến lúc gặp bạn Lu-y Comollo ở Đại chủng viện Chieri.

Gioan rất cảm mến lối sống đơn thành của bạn Lu-y vì vậy tình bạn càng ngày càng trở nên thân thiết lắm. Tình bạn thiêng liêng, mỗi giây xây dựng giúp nhau tẩy trừ

khuyết điểm vừa mới chớm nở thì thầy Gioan đã phải đau xót, thương tiếc vì sự ra đi của bạn mình: Comollo qua đời. Thầy Gioan thổn thức đau xót trước cái chết của bạn, nhưng từ đây, thầy lập một quyết định: “Từ nay tôi chỉ dâng tình yêu tôi cho Thiên Chúa.” Từ ngày đó, thầy Gioan Bosco ra sức thi hành điều quyết định với ý chí sắt đá và cả những năm sau, lúc vui sống giữa đám trẻ hồn nhiên ở Nguyễn Xá.

Trong tiểu sử của ngài mà chúng ta sẽ bàn tới sau, ngài viết về vấn đề này để hướng dẫn những người con thiêng liêng của ngài vì e rằng họ sẽ bị sai lầm, là mặc dầu với mục đích ban đầu có vẻ tốt đẹp thiêng liêng nhưng khi đã ràng buộc vào loại tình cảm ấy, họ có thể trở thành con mồi đáng thương nếu tâm hồn ngây thơ của họ chưa đề phòng, chuẩn bị.

Khi đề cập đến vấn đề này, ngài nói thao thao bất tuyệt, nét mặt biểu lộ vẻ cương quyết, ánh mắt sáng lạ lùng. Giọng nói oang oang hùng hồn chứng tỏ một tâm hồn nhân đức. Vào lứa tuổi thành niên, ham sống động, trái tim có khuynh hướng yêu theo cảm tính. Vậy để hiến dâng hoàn toàn con người lên Chúa và ý chí phải kiên trì quyết thực hành điều dốc lòng trên thì mới hy vọng tâm hồn không vương vấn một tội lỗi nào.

Người ta có thể áp dụng câu trong sách Huấn Ca cho ngài: “Trong đức khôn ngoan, hồn tôi đã phấn đấu, và chuyên cần tuân giữ Lễ Luật. Tôi đã giơ tay lên trời, tôi khóc than vì thiếu hiểu biết. Tôi đã hướng lòng về đức khôn ngoan, và khi giữ mình trong sạch, tôi tìm được đức khôn ngoan. Tôi đã để tâm tìm hiểu ngay từ đầu, nên tôi sẽ không bị ruồng bỏ. Tâm can tôi những bồn chồn tìm

kiếm đức khôn ngoan, vì thế, tôi đạt được kho tàng quý giá” [Hc 51, 19-21].

## CHƯƠNG 15

### *Giấc Mơ Đầu Tiên*

Bây giờ chúng ta bước vào giai đoạn quan trọng trong cuộc đời của Gioan, trong đó Chúa muốn vén mở sứ mệnh của cậu. Song trước khi lắng nghe diễn tiến câu chuyện, chúng ta phải đặt nền tảng hầu chúng thực cho những gì chúng ta đã viết về Gioan Bosco.

Nền tảng thứ nhất đó là lời chứng của Cha Secundo Marchisio, một cha Salêdiêng đầu tiên đến từ Castelnovo d' Asti, năm 1888, ngài đã trải qua 3 tháng tại quê hương mình để thu thập những tài liệu chắc chắn về Gioan Bosco trước khi cậu tới Chieri để học. Cha đã đi thăm từng tỉnh, và thôn xóm mà cậu Bosco sống khi còn bé, cha đã phỏng vấn những người lớn tuổi biết khá nhiều về Gioan Bosco. Cha ghi lại tất cả những tin tức đó và như ngày hôm nay chúng ta đã đọc. Chúng ta phải ngạc nhiên trước mức cao độ đáng kể về nhân đức mà Đấng Sáng Lập Dòng chúng ta đã đạt tới.

Nền tảng thứ hai là lời chứng của Cha Gioachim Berto, cha Gioan Baotixita Francesia và Cha Gioan Bonetti. Khi các cha tới thăm viếng Chieri vào năm 1889 để phỏng vấn tất cả những ai quen biết cậu thiếu niên Gioan Bosco khi còn đi học [trước khi vào chủng viện]. Những chứng nhân này đã cung cấp nhiều tài liệu quý báu vì chính họ đã mắt thấy tai nghe.

Rồi đến chứng từ của các bạn Gioan trong chủng viện, họ đã viết và nói về Gioan, như muốn tôn vinh Gioan là vị thánh. Chúng tôi hiện đang giữ tất cả những tài liệu trên. Mọi cái chúng ta biết về Margherita là trực tiếp do

chính Don Bosco nói ra. Hơn 6 năm, chúng tôi đã trò chuyện với Don Bosco mỗi buổi chiều. Don Bosco rất ít khi lặp lại điều đã nói. Tuy nhiên, nếu chẳng may tôi hỏi ngài về một vấn đề mà đã được trình bày và ghi chép tỉ mỉ trước đây, thì tôi rất ngạc nhiên khi nghe ngài lặp lại những phần cốt yếu của những sự kiện đó về mẹ ngài. Ngài nhắc lại những lời nói của mẹ Margherita một cách chính xác như người ta đọc những lời đó từ một cuốn sách.

Cũng có thể nói được rằng một số tài liệu khác đã được cha Bosco ủy thác cho tôi và tôi đã ghi lại tất cả cho các hội viên yêu quý.

Một nguồn tài liệu hiện có nữa là những cuốn sổ tay của Don Bosco lưu giữ. Tất cả những bản thảo quý giá này ghi lại cuộc đời Don Bosco khởi từ năm 1855. Thực ra, Don Bosco đã miễn cưỡng ghi lại cuộc sống chính mình. Có lẽ ngài đã nhớ lại lời cảnh cáo của Chúa Thánh Thần: “Hãy để miệng người khác tán dương con, chớ đừng để miệng con khen mình...” [Cn 27, 2]. Năm 1858, Đức Thánh Cha Pio IX khuyên Don Bosco hãy viết xuống và năm 1869 ra lệnh cho ngài để rồi vào khoảng 1870, ngài vâng lời thực hiện. Ngài thận trọng giữ kín những hồi ký này khi ngài còn sống. Nhưng tất cả đã được tỏ bày sau khi ngài qua đời khi có bản kiểm kê những giấy bút của ngài. Điều đó nói lên một bằng chứng hùng hồn về nhân đức khiêm nhường của ngài. Ngài diễn tả với một tấm lòng hoàn toàn đơn sơ những điều mà ngài tin tưởng là những dấu hiệu rõ ràng của sự can thiệp của Thiên Chúa trong sứ mệnh và việc tông đồ của ngài. Bản ghi chép đó kể lại cách xác đáng việc tông đồ của ngài. Trước tiên là thời thơ ấu của ngài tại Castelnuovo và

Chieri, sau đó tới Torino và Nguyễn Xá. Ngài không nói một điều gì ca tụng mình. Nhưng như Maisen và thánh Phaolô, ngài chỉ trích nghiêm khắc những việc ngài đã làm. Sự tự buộc tội có thể dễ dàng đưa tới những kết luận sai lầm cho bất cứ ai không biết ngài một cách tường tận hay những ai không quen biết những điều mà người đồng thời nghĩ về ngài.

Một trong những điều đầu tiên được ghi nhận là “giấc mơ.” Chúng ta có thể ghi lại ở đây một cách đầy đủ như chúng ta sau này sẽ dẫn chứng những lời của ngài trong những đoạn ngài kể, bản thảo được đề tên là *Hồi Ký Nguyễn Xá Thánh Phanxico Salê. Chỉ hoàn toàn dành riêng cho Hội Viên và Tu Hội Salêdiêng*. Trong lời tựa đề của bản thảo, Don Bosco nói cho chúng ta tại sao ngài đã viết hồi ký về Nguyễn Xá. “Cha được thúc đẩy nhiều lần để viết lịch sử Nguyễn Xá Thánh Francesco Salesio. Mặc dù cha cố gắng từ chối lời mời gọi ghi lại nguồn gốc đã phát sinh, cha cảm thấy ái ngại khi thi hành việc đó, vì điều đó mang tính chất là viết về chính cha. Bây giờ Đức Thánh Cha đã ban lệnh rõ ràng, cha không dám trì hoãn nữa. Cha sẽ cố gắng ghi lại những sự kiện đáng chú ý và tin cậy, từng chi tiết tất cả những điều có thể giúp cha mô tả hay đề cao công việc của Chúa Quan Phòng đã chọn để phó thác cho Tu Hội Salêdiêng. Trước hết cha phải trình bày rằng mọi cái được biên chép ở đây chỉ là dành cho những người Salêdiêng yêu dấu của cha. Không ai được quyền xuất bản trước hay sau khi cha chết. Các con có thể tự hỏi sau khi đã được viết ra rồi thì có ích gì? Nó sẽ được dùng như một kim chỉ nam cho tương lai nhờ những kinh nghiệm dĩ vãng và nó cũng sẽ được dùng để tỏ rõ việc Thiên Chúa đã hướng dẫn mọi việc trong mọi lúc như thế nào. Nó sẽ đem lại sự khuây khoả vui tươi cho những con

cái của cha khi đọc những điều mà người cha của họ đã dự phần vào. Và họ càng sẵn sàng để đọc với một tấm lòng vui vẻ hơn khi cha không còn ở giữa họ nữa, sau khi Thiên Chúa gọi cha về để tính sổ công việc.”

“Nếu cha đã nói về cha quá nhiều với vẻ tự mãn trong một vài trường hợp và có lẽ với cái gọi là hư danh thì các con hãy tha thứ cho cha. Cha đang viết cho các con như một người cha hài lòng chia sẻ những kinh nghiệm của mình cho những đứa con yêu quý. Về phần chúng, chúng vui thích vì biết được rằng những cuộc mạo hiểm nho nhỏ đã xảy đến với cha, vì chúng biết cha của chúng yêu chúng cách chân thành sâu đậm và luôn luôn cố gắng làm việc cho lợi ích tinh thần hay lợi ích tạm thời trong công việc lớn nhỏ.”

“Những bài hồi ký này gom góp lại theo từng nhóm thời gian là 10 năm, bởi vì trong mỗi giai đoạn đều có vài cuộc phát triển nổi bật, hay quan trọng xảy đến trong lịch sử của Tu Hội chúng ta.”

“Các con thân mến, khi các con đọc những hồi ký này sau khi cha chết, các con hãy luôn nhớ rằng cha luôn luôn yêu các con. Trước khi rời cõi đời này cha để lại cho các con những hồi ký này như một kỷ vật của tình phụ tử. Các con hãy luôn nhớ tới điều đó và cầu Chúa cho linh hồn cha được an nghỉ muôn đời.”

Ở đây chúng ta phải ghi nhận Don Bosco đã sống thật khiêm nhường thế nào khi Thiên Chúa ủy thác cho ngài một sứ mệnh cao cả không phải dành cho mình Don Bosco nhưng cho toàn thể tu Hội Thánh Phanxico Salê.

Với lòng thương xót hải hà, Thiên Chúa thường tỏ lộ qua một vài dấu hiệu những lời mời gọi đặc biệt cho

những ai Chúa Quan Phòng chọn làm nhiều việc lớn lao để cứu các linh hồn. Điều đó xảy ra đúng với Gioan Bosco, người được Chúa dẫn dắt trong mỗi giai đoạn của cuộc sống và trong mọi công việc Ngài làm. Thiên Chúa sẽ ban phát Thần Linh của Người trên hết mọi người, và "... người già cả sẽ thấy nhiều giấc mơ... còn thanh niên sẽ xem thấy nhiều thị kiến.." [3, 2]. Điều đó xảy ra đến với Gioan Bosco. Trong cuốn hồi ký của ngài, ngài diễn tả lại giấc mơ đầu tiên như sau:

Khi cha lên 9 tuổi, cha mơ thấy một giấc mơ lạ và cái ấn tượng mãnh liệt này ảnh hưởng suốt đời cha. Cha mơ thấy mình đang ở gần căn nhà của cha trong một sân rộng. Cha vui đùa với một số đồng trẻ. Nhưng trong bọn chúng có khá nhiều đứa nói tục, chửi rủa. Khi nghe những câu chuyện tục tĩu đó, cha tức giận xông vào giữa chúng, dùng những cú đấm cú đá để cố lập lại trật tự. Thành linh một người lạ mặt đáng kính ăn mặc rất sang trọng xuất hiện. Ngài vận một chiếc áo dài trắng như tuyết, mặt Ngài rực rỡ như mặt trời làm Cha lóa mắt. Ngài gọi tên Cha và bảo Cha đứng đầu đám trẻ này, rồi Ngài thêm:

"Hãy cẩn thận đừng đánh chúng, chính nhờ sự dịu hiền và tình bác ái, con sẽ thu thập được tâm tình của chúng và chúng sẽ là bạn con. Bây giờ con hãy chỉ cho chúng thấy sự xấu xa của tội lỗi và vẻ đẹp của các nhân đức."

Lòng đầy xôn xao và sợ hãi, cha thú nhận nỗi bất lực của cha, vì một đứa trẻ khốn khổ dốt nát như cha, làm thế nào có thể giảng về Chúa Nhân Lành cho giới trẻ được. Nhưng rồi đám trẻ im lặng đến vây quanh nhân vật đó. Chúng không còn la hét cãi nhau và nói phạm thượng nữa; không chờ đợi lâu nữa, cha liền nói:

- Ông là ai mà lại bảo tôi làm chuyện tôi không thể làm được thế này?



- Con đừng sợ, chuyện gì đối với con không thể làm được thì con phải dùng đức vâng lời, và thủ đắc hiểu biết để có thể làm.<sup>2</sup>

- Làm sao con có thể đạt tới sự hiểu biết được?

- Ta sẽ chỉ cho con một Bà Giáo, học nơi Bà, con có thể hiểu biết, nếu không có Người, mọi khôn ngoan đều là ngu dại.

- Nhưng còn ngài, ngài là ai mà bảo con như thế?

- Ta là Con Của Bà mà mẹ con dạy con chào 3 lần một ngày.

- Nhưng mẹ con không cho phép con nói chuyện với người lạ, nếu khi người không cho phép. Vậy xin ngài cho con biết quý danh.

- Tên Ta à? Hãy hỏi Mẹ Ta.

Liền khi ấy, cha thấy bên cạnh vị này là một Bà thật uy nghi, mặc một áo choàng tỏa sáng rực rỡ, tựa như những vì sao. Cha bối rối và lo sợ. Nhưng bà ra hiệu cho cha đến gần, cầm lấy tay cha một cách dịu dàng và phán bảo:

- Con hãy nhìn.

Cha làm theo, và lúc ấy bọn trẻ biến mất, cha thấy thay vào đó vô số thú vật như dê, mèo, gấu và nhiều giống khác.

Bà lại bảo cha:

- Đây là cánh đồng của con, con sẽ phải làm việc ở đây. Con hãy làm cho mình nên khiêm nhường, kiên cường và mạnh mẽ.<sup>3</sup> Con hãy nhìn, hãy noi gương và nhớ lấy. Cái gì bây giờ xảy ra trước mắt con, con sẽ áp dụng cho con cái sau này.

---

<sup>2</sup> *Devi renderle possibili coll'obediencia e coll'acquisto della scienza . . .*

<sup>3</sup> *Renditi umile, forte, robusto.*

Cha quay nhìn và một lần nữa mọi thứ dữ đã trở thành những con chiên rất hiền, vui vẻ chạy nhảy, kêu be be sung sướng như để mừng Bà và Con Bà.

Ngạc nhiên lẫn lo sợ, cha bắt đầu vừa xin vừa giải nghĩa những điều bí mật này. Bà đặt tay lên đầu cha, rồi mỉm cười, bà kết thúc.

- Khi tới giờ con sẽ hiểu điều đó.

Sau khi bà dứt lời, cha liền tỉnh giấc vì những tiếng động, và cuộc thị kiến cũng tan biến. Cha rất đổi kinh ngạc và ngỡ ngàng. Khắp tay chân gò má cha ê ẩm vì những cú đấm đá của tụi trẻ tặng cha. Hơn nữa, cuộc đối thoại giữa cha và hai người lạ làm tâm trí cha sôi động và cha không thể nào tiếp tục giấc ngủ được.

Sáng hôm sau, cha vội vã thuật lại giấc mơ đó cho mọi người chung quanh cha. Khi họ nghe cha kể, tất cả phá lên cười. Cha đem câu chuyện kể lại cho mẹ và bà nội nghe. Rốt cuộc mỗi người cắt nghĩa một lối. Anh Giuse của cha nói:

“Mày sau này sẽ làm một chú chăn chiên, giữ dê cừu và trâu bò thôi.”

Riêng mẹ của cha thì suy nghĩ và nói: “Ai biết đâu một ngày kia con sẽ làm linh mục.”

Nhưng anh Antonio vừa nhạo báng vừa nham hiểm bảo: “Mày sau này sẽ làm tên tướng cướp.”

Bà nội, người đạo đức, không có học cuối cùng kết luận: “Ôi hoi đâu tin vào mộng với mị.”

Cha cũng nghĩ thế, nhưng cha không thể xua đuổi giấc mơ đó ra khỏi tâm hồn cha được. Vì điều mà cha sắp sửa ghi lại có thể gây cho một vài người một quan niệm mới về giấc mơ đó. Cha không còn đề cập đến vấn đề này nữa và những người trong gia đình cha cũng thôi nhắc tới nó. Nhưng năm 1858, khi cha hành trình tới Roma để yết kiến Đức Thánh Cha Pio IX về

Tu Hội Salêdiêng, ngài đã bảo cha kể lại từng chi tiết khi câu chuyện của cha có liên hệ đến vấn đề siêu nhiên. Rồi lần đầu tiên cha kể cho ngài nghe giấc mơ của cha hồi 9 tuổi. Sau đó, ngài truyền lệnh cho cha viết lại từng chi tiết để lưu lại cho các con cái cha hầu khuyến khích hội viên Tu Hội Salêdiêng vốn là mục đích cha tới Roma.

Sau giấc mơ này, Gioan càng gia tăng nỗi khao khát được học hành để mưu ích cho người trẻ và để trở thành một linh mục. Nhưng tình trạng kinh tế gia đình eo hẹp gây ra nhiều khó khăn trầm trọng ; cũng như phải đương đầu với sự chống đối của Antonio, người anh cùng cha khác mẹ, khi anh ta muốn Gioan Bosco trở nên một bác nông phu làm việc trên đồng cỏ như mình. Anh ta nhìn không thuận mắt việc đưa em mình lại lo học hành.

Don Bosco đã có ý định chỉ ghi lại một phần rất nhỏ của giấc mơ này, nhưng năm 18 tuổi, giấc mơ đó lại đến với ngài rất thường xuyên. Về cuối đời Don Bosco đã nói rằng giấc mơ trên xuất hiện trong bối cảnh tổng quát luôn luôn có cùng một ý nghĩa; nhưng mỗi lần xuất hiện lại thêm nhiều chi tiết mới mẻ. Don Bosco nói thêm rằng, với mỗi viễn ảnh mới đó, ngài không những có thể thấy trước Nguyễn Xá được hình thành và phát triển, nhưng ngài còn có thể thấy trước những khó khăn, trở ngại sẽ xảy ra và những mưu kế của những kẻ chống lại ngài. Và cả những phương kế để thắng họ. Ngài đã thú nhận rằng điều đó làm cho ngài luôn bình thản và vững tâm về kết quả công việc ngài đảm trách.

Và thế giấc mơ này không chỉ là ân huệ mà còn là một mệnh lệnh thực sự đòi hỏi nghiêm ngặt mà Thiên Chúa đã truyền cho Don Bosco lãnh nhận. Tôi muốn so sánh sự

kiện này với thị kiến của một tiên tri trẻ tuổi: Giêrêmia. Chính ngài cũng đã trả lời Chúa: “Ôi lạy Chúa, tôi không biết phải nói gì vì tôi còn trẻ quá.” Nhưng Thiên Chúa phán bảo: “Đừng nói mình trẻ quá vì Ta sẽ sai ngươi đi khắp nơi Ta sai. Ngươi sẽ nói mọi điều Ta truyền dạy. Đừng có sợ chúng vì đã có Ta phù hộ và giúp đỡ... Chúng sẽ phản kháng ngươi nhưng chúng không có thể làm hại ngươi được, vì như lời Chúa phán, Ta sẽ phù hộ cứu ngươi” (Gr 1, 7-8 và 19).

Vậy sứ mệnh của Don Bosco là gì? Đó chính là việc thành lập hai hội dòng, Tu Hội Thánh Phanxico Salê và dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu : cứu rỗi giới trẻ khắp thế giới qua các Nguyễn Xá, Lưu Xá, Xưởng dạy Nghề, Trường Học, trường nông nghiệp : chăm lo on gọi linh mục, chuẩn bị lên bàn thánh những hoa thom tốt lành từ những người trẻ ở nhiều đất nước và cung cấp linh mục cho các giáo phận thiếu thốn qua chung trình chăm lo on gọi muện *Con Đức Mẹ* ; các trường Công Giáo để đối lại với hàng biết bao thầy giáo vô đạo đã không ngừng xây lên những đên đài sai lạc và hư hỏng ; phổ biến sách báo lành mạnh, phân phối hàng triệu triệu sách đạo đức, lịch sử, văn chương bình dân, bảo vệ chân lý đạo Công Giáo và các tập sách dành cho học tập đã được thanh tẩy những gì bất xứng dễ dàng lấy đi sự trong trắng của người đọc, khơi dậy sức mạnh của người Công Giáo với nguyệt san *Bolletino Salesiano* [Tập San Salêdiêng], phát hành 200.000 ấn bản mỗi tháng trong các ngôn ngữ, quảng bá những gì Thiên Chúa và Đức Trinh Nữ Rất Thánh đã làm. Sứ mệnh của Don Bosco còn bao gồm việc thành lập hội Cộng Tác Viên Salêdiêng với một số hội viên chừng 200.000 người [1964]. Những người này không chỉ giúp đỡ công việc Salêdiêng bằng tiền của,

kinh nguyện hay sự nâng đỡ về mặt tinh thần, mà còn tạo nên mối liên kết giữa Giám Mục và người đời, giữa chủ chăn và con chiên trong họ đạo qua những hoạt động vừa thiêng liêng lẫn trần thế. Ngoài ra, sứ mệnh của Don Bosco còn là thiết lập công cuộc truyền giáo tại nhiều nơi: Mỹ châu, Á châu, Phi châu. Sau cùng, công việc của Don Bosco là bênh vực Đức Thánh Cha trong nhiều trường hợp. Đối với Don Bosco, ta có thể trích dẫn câu kinh thánh: “Ta đặt ngươi trên các dân tộc và các quốc gia... Ta lập ngươi thành một bức tường thành kiên cố, đối lập với các vua quan, tư tế và quốc dân” [*constitui te super gentes et regna... Dedi te in murum aeneum...regibus... principibus... sacerdotibus et populoterae* – Gr 1, 10. 18].

## CHƯƠNG 16

### *Khiêm Nhu - Kiên Cường - Mạnh Mẽ*

Trong giấc mơ 9 tuổi, một giọng nói dịu dàng đã nhủ bảo Gioan: “Con hãy làm cho mình nên khiêm nhu, kiên cường và mạnh mẽ.” Lời này đã là một lời chúc phúc cho linh hồn và thể xác Gioan. Thật vậy, Kinh Thánh viết:

Nghèo mà cơ thể lành mạnh cường tráng  
Còn hơn giàu mà thân xác ốm o xo bại.  
Khỏe mạnh và tráng kiện thì hơn mọi thứ bạc vàng  
Một thân hình vạm vỡ thì hơn cả gia tài vô tận.  
Không của cải nào bằng sức khỏe của thân xác,  
Chẳng vui sướng nào hơn niềm vui của con tim. [Hc 30,  
14-16].

Gioan đã có thể và phải thủ đắc được lòng khiêm nhường mang lại sự bình an cũng như bền đỗ được trong nhân đức này nhờ ơn Chúa ; cậu cũng thủ đắc được một sự kiên cường và ý chí mạnh mẽ mà nếu với sức riêng của Gioan cậu không thể có được, cùng với đó là trí thông minh và trí nhớ minh mẫn, sức lực khỏe mạnh và chân tay vạm vỡ. Nhưng Gioan cần có những đức tính đó cũng như cậu cần sắm lấy cho mình một kho tàng học vấn cần thiết hầu đương đầu được với những vất vả mà Chúa Quan Phòng đã chuẩn bị cho ngài. Nên tiếng nói đó không những chỉ là một lời khuyên mà còn ban cho một hồng ân rõ rệt. Đề cập đến sự thông minh và trí nhớ của Gioan, sau này ta sẽ nói tới nhiều chi tiết, Gioan Bosco thích đi đến nhà thờ thánh Phêrô và những nhà thờ khác ở vùng lân cận, cũng như thánh đường xứ Buttiglero Capriglio để nghe giảng giáo lý. Nhờ trí nhớ rất dai, trên

đường về nhà, cậu có thể lặp lại bài giảng từng chữ cho mẹ và anh em cậu những điều cậu đã nghe. Các người hàng xóm thường tụ tập xung quanh cậu trong những dịp này để nghe cậu và ngưỡng mộ trí nhớ thần đồng và trí thông minh sắc sảo của cậu.

Chỉ nhìn qua bộ dạng thể lý của Gioan, ta thấy đó cũng là một ân huệ.. Cậu Gioan có thân hình mảnh khảnh, cao vừa vừa, đôi vai hẹp, hai bàn tay mỏng manh, nhẵn nhụi và mềm mại. Nhưng chẳng bao lâu cậu tỏ ra một sức mạnh phi thường. Cậu chuyên chăm luyện tập để ngày càng trở nên khỏe mạnh. Hơn nữa, trong những công việc đồng áng, những việc làm tay chân, lật vật nhỏ mọn, cậu đã làm không biết mệt.

Cậu Gioan thử sức mạnh của mình bằng cách cắn nát hạt anh đào, hạt mơ giữa hai hàm răng và cậu cũng có thể làm bể trái hồ đào, hạt dẻ và trái hạnh nhân bằng ngón tay trỏ và ngón cái của cả hai tay nào. Ngoài sức mạnh đó ra cậu còn có thể bẻ gãy những thanh sắt nhỏ thường được dùng làm lan can thành từng miếng nhỏ. Một ngày kia, khi xếp hàng với các bạn để tập thể dục, Gioan tươi cười tặng cho bất cứ một anh bạn nào xếp hàng lộn xộn một cái véo thật đau.

Một vài việc tương tự như thế mãi về sau này vẫn còn tiếp tục tái diễn trong đời của ngài làm ta nhớ đến điểm này. Nếu theo sát sự diễn tiến trong đời ngài, ta sẽ thấy thường phải cắt ngang vấn đề, cả trong những lúc quan trọng nhất để nhắc lại những điều vụn vặt này. Ví dụ như tại Chieri, cậu Gioan thường dùng sức mạnh của mình để thuyết phục bất kỳ anh bạn nào khi anh ta cố gắng ép buộc Gioan dự cuộc chơi mà cậu không thích. Trên đường tới trường, một hôm trong năm cuối cùng của bậc

trung học, bốn đứa bạn của Gioan bắt thần tấn công Gioan bằng cách nhảy lên lưng Gioan, Gioan để mặc chúng đùa vui trên lưng mình, vừa khi bốn đứa đề lên lưng Gioan, cậu liền chụp lấy tay của một đứa vênh vào đang cười trên cùng và xiết chặt xuống làm cho ba đứa kia đau điếng. Cậu đứng dậy cùng chúng tới sân chơi. Từ đó trở đi, không một đứa nào dám khiêu khích chọc ghẹo Gioan nữa. Vào tuổi của cậu, cậu có thể dễ dàng mang 400 cân Anh, tức 182 kg.

Một ngày kia trong những năm đầu tiên của chức vụ linh mục tại Torino, Don Bosco đi dọc theo mặt tiền của một ngôi chợ, để ý thấy một đám đông đang tụ họp ở trước lối vào của một tiệm bán vải. Cũng cần biết là vào thời đó, Don Bosco biết rõ tất cả những người bán hàng, khu khuôn vác và cả những đứa du côn thường xuyên lai vãng tại chợ. Ngài rất quen biết họ và thường xuyên lui tới nhà họ, thế nên, sự xuất hiện của ngài không làm họ ngạc nhiên. Bị tính tò mò thúc đẩy, Don Bosco dùng khủy tay mở một con đường băng qua đám đông và ngài đã thấy hai con chó rất to vừa sủa vừa gầm gừ nhau trong trận chiến dữ dội. Thấy cảnh đó, những người đứng coi sợ hãi chạy vào một cửa tiệm. Don Bosco tiến ra trước ra trước đám đông thì vừa lúc một con đã văng vào trong cửa tiệm, cong mình về phía sau để sẵn sàng chồm tới.

Don Bosco tóm lấy con chó ở phía đuôi trước và gáy của nó một cách chắc chắn. Rồi quay nó trên không hồi lâu. Con chó sủa dữ dội và tìm cách thoát khỏi. Khán giả ngoài cuộc bị xúc động mạnh vì sự can đảm liêu lĩnh như thế, họ lo sợ rằng con chó sẽ tấn công họ khi nó thoát khỏi. Nhưng Don Bosco đã nắm chắc lấy gáy của nó, vật nó xuống đất, và kéo lê nó tới giữa công viên Milano về



phía cây cầu. Tại đó Don Bosco đánh một cú thật mạnh vào móng nó và thả nó tự do. Nó kêu ăng ẳng, đi khắp khễnh, miệng thở hồng hộc và cong đuôi chạy mất khỏi đám đông. Cú giáng đó đã làm cho con vật hú hồn. Hồng Y linh mục Giuse Zappata, một người đã chứng kiến tường tận công việc đã xảy ra, tiến tới Don Bosco và nói: “Cha không nghĩ rằng việc này không xứng hợp với một linh mục sao?”

Don Bosco lễ phép tôn kính trả lời: “Thưa Hồng Y, lẽ ra một người nào đó phải làm công việc đó. Nhưng không có ai dám động đây nên con phải làm.”

Một biến cố khác xảy ra vào năm 1846 hay 1847 khi Bon Bosco đi tới Biella để giảng phòng. Trong suốt cuộc hành trình, Don Bosco đã đưa ra nhiều vấn đề một cách khéo léo để có thể chinh phục được lòng tín nhiệm của người đánh xe ngựa và đưa nhỏ giúp việc. Khi đã chinh phục được lòng họ, Don Bosco đã dạy họ về đạo và khuyến khích họ đi xưng tội. Để chiếm được lòng tín nhiệm của họ, ngài muốn tỏ cho họ thấy hành động oanh liệt của ngài, hành động đó sẽ gây ấn tượng sâu xa trong lòng họ. Ta hãy xem sau đây sự thành công của ngài diễn tiến như thế nào khi ngài ở giữa họ vì việc tông đồ.

Một ngày kia Don Bosco ở Santhia [một thành phố nhỏ gần Torino]. Trong khi chờ đợi để cho người đánh xe ngựa đọc báo xong, Don Bosco dựa lưng vào tường nơi quán trọ để nghỉ ngơi, ngài ngồi gần những con ngựa có vẻ rất hung hăng. Bác đánh xe nhiều lần xin ngài tránh đi nơi khác xa hơn vì có một con ngựa rất hung ác thường đá hậu bất cứ ai lại gần nó. Don Bosco trả lời: “Không sao, nó sẽ không làm gì được tôi đâu.” Bất thành linh con ngựa tiến về phía ngài và dồn ngài về góc tường, nó nhảy bổ

vào ngài nhưng không bao giờ có dịp há miệng ra được. Vì chỉ bằng một tay, ngài nắm lấy miệng con ngựa, chắc tới nỗi nó không thể tự do cựa quậy được. Mặc dầu nó phát khùng, lắc đi lắc lại. Con ngựa trở nên dữ tợn và đá hậu tú tung, nhưng ngài đã ghìm nó trong một cách thế vững chắc. Đám đông đứng quanh nhìn ngó vừa sợ vừa ngạc nhiên. Trong khi đó Don Bosco ra lệnh cho người đánh xe và em nhỏ giúp việc tìm một sợi dây thừng để trói chân sau nó lại. Khi đã buộc được chắc chắn, ngài buông nó ra. Khi ngài leo lên xe, người ta bàn tán với nhau: “Vị linh mục đó là ai mà có sức mạnh ghìm chắc con vật đến như thế?”

Một năm sau hay lâu hơn nữa, Don Bosco là thượng khách trường trung học bản xứ, hiệu trưởng là cha Matheo Picco. Một vài người khuôn vác đến giao cho cha Picco một chiếc đàn Piano còn nằm nguyên trong thùng chằng bằng những chiếc đai sắt. Cha Picco nóng lòng muốn mở xem chiếc Piano ngay lập tức, nhưng cha không thể tìm ra một được một cái búa hay rìu hoặc bất cứ một dụng cụ nào khác để mở cái thùng ra. Don Bosco sau khi xem xét kỹ lưỡng những đai đinh sắt, liền xoáy những sợi dây sắt đó, những chiếc đai sắt há miệng và rồi bật tung ra. Sau đó ngài gỡ nắp thùng lên dù đã được đóng đinh rất chắc. Cha Picco trợn mắt nhìn vào cha Bosco, kinh ngạc nói không nên lời khi thấy những thanh kim loại bị bẻ gãy, và những miếng gỗ bị toác nứt.

Một lần kia vào năm 1883, tại Paris, Don Bosco được mời dự tiệc cưới tại một gia đình quý phái. Vào cuối bữa tiệc, một đĩa hạt dẻ với lớp vỏ rất cứng được bày ra, trong khi chờ đợi người hầu bàn mang tới những chiếc kìm dành riêng để bẻ hạt dẻ, Don Bosco vừa hầu chuyện vừa

tinh bơ lấy những hạt dẻ cứng ngon, dùng hai ngón tay bóp nát lớp vỏ và đưa cho khách dự tiệc. Họ rất hân hạnh được người mà họ kính trọng trao cho những hạt dẻ đó. Các khách vẫn tưởng rằng Don Bosco bóp hạt dẻ bằng một chiếc kìm, nhưng họ đã rất ngạc nhiên khi nhận thấy ngài chỉ dùng hai ngón tay để bóp bẹp ra. Một vài người đã chứng kiến với vẻ thán phục: “Đó phải là một ơn đặc biệt Mẹ Phù Hộ ban cho để bóp nát những hạt dẻ như thế.”

Năm 1884, vì làm việc quá nhiều, Don Bosco bị kiệt sức đến ngã bệnh. Vì bác sĩ quyết định khám nghiệm sức khỏe của ngài với chiếc máy đo áp suất. Trước khi đó, ông bác sĩ nói với Don Bosco: “Thưa Cha, cha hãy nắm lấy cổ tay con với tất cả sức lực của cha.”

Don Bosco trả lời: “Thưa bác sĩ, tôi sợ bác sĩ phải hối hận.”

Ông bác sĩ nhấn mạnh: “Cha đừng sợ, cha không có thể làm cho tôi đau đâu, cứ việc nắm chặt cổ tay tôi bao có thể.”

Don Bosco ưng thuận và nắm chặt lấy tay ông bác sĩ, chặt đến nỗi ông bác sĩ phải chảy cả nước mắt ra vì đau. Ông bác sĩ không ngờ một bệnh nhân lại có một sức mạnh đến thế, ông cứ ráng chịu thêm chút nữa, nhưng bất thần ông phải kêu lên một tiếng thất thanh vì quá đau. Don Bosco đã xiết chặt đến nỗi làm cho những đầu ngón tay của bác sĩ phải rướm máu. Rồi bác sĩ nói cho Don Bosco hãy xiết chặt lấy chiếc áp suất kế.

Don Bosco nói trước: “Thưa bác sĩ, tôi sợ chiếc áp suất kế này sẽ bị bể nếu tôi xiết chặt quá.”

Vị bác sĩ trả lời: “Dù cha có khỏe đến đâu đi nữa, cha cũng không thể bóp bẹp được cái vòng thép cứng này đâu.”

Vị bác sĩ nắm chặt lấy chiếc áp suất kế và kim chỉ số 48, rồi ông nói: “Tốt lắm, giờ đến lần cha, hãy thử trước, xem cha mạnh đến bao nhiêu.”

Don Bosco nói: “Bây giờ, xin ông hãy đưa cho cha coi sóc tôi [tức cha Lemoyne] thử trước đã.”

Vị linh mục này nắm chặt và kim lên tới số 43.

Đoạn ông bác sĩ nói với Don Bosco: “Thôi bây giờ đến lần cha.” Don Bosco chỉ nắm lấy chiếc áp suất kế và kim đã lên tới độ tối đa là 60. Đây là Don Bosco chưa có thử hết sức, mới chỉ sơ sơ thôi. Ông bác sĩ mở to mắt kinh ngạc, tuyên bố từ bé đến giờ ông chưa hề gặp một bệnh nhân nào sau khi đã ốm một thời gian dài lại có sức khỏe phi thường như thế.

Don Bosco đã dùng sức mạnh phi thường của ngài trong một vài trường hợp thôi và khi nào sự cần thiết đòi hỏi hay trong vài mục đích tốt thôi... và đôi khi cũng có thể làm cho các bạn bè vui. Nhưng không bao giờ dùng tới sức mạnh để bảo vệ mình. Điều đáng ngạc nhiên là ngài có thể tỏ sức mạnh đó ra mà không cần phải cố gắng gì, ngài vẫn bình thản với dáng điệu tự nhiên. Đó không phải là một điều nói ngoa, việc đó đã được coi như một việc tự nhiên. Chúng ta sẽ xem sức mạnh của ngài dần dần được sử dụng như thế nào trong việc hy sinh liên li vì vinh danh Thiên Chúa và vì lợi ích đồng loại.



## CHƯƠNG 17

### *Nguyện Xá Đầu Tiên*

Trên đường đi chợ làng với mẹ, Gioan đã trở nên thân với nhiều đứa trẻ trong những xóm khác nhau gần đấy; cậu sẵn sàng làm bạn với đám đông trẻ trai khác lúc cậu bắt đầu tới lớp học Chúa Nhật ở nhà xứ. Chúng bị cậu thu hút như nam châm từ tất cả các xóm lân cận. Mặc dù còn trẻ tuổi, tự nhiên cậu hiểu được nhân cách của mọi kẻ cậu gặp. Hình như chỉ nhìn họ là cậu hiểu được họ đang nghĩ gì trong trí. Khi Gioan đã lớn lên, cái tập quán tìm hiểu tình hình này đã làm cậu thật tinh nhạy. Với một cách thức thông minh tuổi nhỏ, cậu đã đón trước câu hỏi, trả lời ngay vấn đề chưa cần hỏi, cảnh báo một người bạn lúc thuận tiện, về những lỗi mà những người khác không thấy, hay ủng hộ những quyết định chưa được nói tới. Các bạn của cậu yêu mến nhưng cũng kính sợ cậu. Đó thật là một món quà khác mà Thiên Chúa đã phú ban cho cậu: “Nước phản chiếu khuôn mặt, tâm tư phản ánh con người” [Cn 27, 19].

Gioan luôn sẵn sàng giúp đỡ người cần thiết, không bao giờ cậu biết xúc phạm tới ai. Các bạn cậu quý trọng tình bạn với cậu, một tình bạn mà họ có thể tin tưởng được khi bị khúc mắc trong những khó khăn của tuổi trẻ. Hành động gan dạ và sức mạnh của cậu làm cho cả những đứa lớn cũng phải kính nể. Bất cứ khi nào xảy ra những cuộc tranh luận hay đánh nhau nào, các bạn luôn gọi Gioan đến làm trọng tài: giải pháp của cậu quyết định lối thoát cho họ. Cả những đứa 15 hay 16 tuổi cũng đến với cậu để xin giải quyết và hỏi ý kiến. Giữa các bạn của

cậu, chỉ cần nói: “Gioan nói như vậy.” Lời của cậu trở thành quy tắc.

Nhưng có lẽ cái lý do chính đáng mà Gioan đã được người khác quý mến là ở chỗ cậu có biệt tài kể chuyện hấp dẫn, một tài năng đã làm mê hoặc các thánh giá trẻ trung của cậu. Nhà kể chuyện thiếu niên này có thể nhắc lại những giai thoại nghe được trong bài giảng hay trong lớp giáo lý và có thể tặng họ những câu chuyện đã đọc được ở cuốn “*Reali di Francia, Guerrin meschine và Bertondo e Bertondino.*” Những cuốn sách này đã cung cấp cho Gioan một nguồn tài liệu vô tận. Gioan đọc tất cả những cuốn sách mà có thể chạm tay đến, những sách này cũng chỉ là những sách cậu có thể tìm thấy ở miền quê. Đôi khi cậu cũng thêu dệt cả những chuyện hoang đường bịa đặt. Bắt chước mẹ, Gioan không bao giờ bỏ qua việc điểm tô câu chuyện hay giai thoại bằng một chi tiết luân lý. Khi các bạn thấy cậu, chúng liền chạy tới và xin kể chuyện. Và lúc đó cậu chỉ mới hiểu được những cuốn sách cậu đọc. Dần dần, những người lớn cũng tới nghe. Thế nên có xảy ra là hoặc trên đường đi đến Castelnuovo hay từ Castelnuovo về, hoặc có khi ở giữa cánh đồng hay đồng cỏ, Gioan thường ở giữa một đám đông người đang chăm chú nghe cậu, một đứa bé chưa đi học mà được phú bẩm một trí nhớ phi thường. Cậu chẳng có được một sự giáo dục chính thức nào cả. Nhưng đối với những dân quê chất phác này thì cậu thật là một người thông thái. Về điểm này trong nhật ký của Don Bosco có ghi: “*In regnoscaecamo monoculus rex*” [Giữa những đứa mù chẳng chột làm vua] [Erasmus, Adagia]. Thịnh thoàng lúc cậu ngồi như một ông thầy giữa đám trẻ, kẻ qua lại từ các xóm khác dừng lại nhìn cách thán phục một cậu bé lôi kéo sự chú ý của tất cả các trẻ nhỏ với

một quyền hành như thế. Họ nói: “Đứa nào thế?” – “Đó là con bà Margherita đấy,” người khác trả lời.

Trong mùa đông người ta tranh nhau đến nghe Gioan kể chuyện để qua thời giờ hoặc ở chuồng ngựa hay vựa lúa. Cả trẻ nhỏ lẫn già tụ họp lại nhanh nhẩu chiếm chỗ trước để qua hàng giờ nghe Gioan tóm tắt nội dung cuốn *Reali di Franci, Guerrin Meschino, Bertoldo e Bertoldino*.. Cậu đứng trên một chiếc ghế để mọi người có thể thấy và nghe cậu được. Tuy nhiên cũng phải có một thỏa ước trước phải làm trọn. Giờ kể chuyện phải được giáo đầu bằng bài giảng của Chúa Nhật. Dấu Thánh Giá và một kính kính mừng luôn luôn đi trước hoặc theo sau giờ kể chuyện.

Câu chuyện sau đây xảy ra năm 1826, Catharone Agaglisti, một bà hàng xóm là thánh giá say mê đến nỗi bất cứ lúc nào bà nghe cậu bé Gioan kể chuyện là bà ngưng bất cứ việc gì bà đang làm và vội vã chạy tới. Một ngày bà ta cảm động về điều bà vừa nghe nói đến nỗi bà nói cho mẹ Margherita: “Chúa nhân từ sẽ giúp con bà trở thành một người rất quan trọng. Thật đáng thương nếu trẻ thông minh như thế bị uống phí đi.”

Margherita trả lời: “Chúa muốn sao được vậy?”

Vào những chiều Chúa Nhật, nhất là trong mùa Hè, những người hàng xóm và các khách khứa vây quanh Gioan. Bấy giờ cậu bé với mái đầu xanh bắt đầu trà trộn mà không xấu hổ giữa những thiếu niên nhà quê. Để các cuộc tụ họp này thêm phần ý nghĩa hứng khởi thêm, Gioan bắt đầu giải khuây họ bằng trò ảo thuật mà cậu học lỏi được nơi tên hề trong các buổi họp hội chợ ở làng.



Ở Becchi có một cánh đồng cỏ có nhiều cây. Gioan thường căng một chiếc dây thừng giữa hai cây và buộc thật chặt. Rồi cậu để một chiếc ghế và một chiếc bàn nhỏ với một cái túi ở trên. Một chiếc chiếu lớn được trải trên mặt đất. Ngay khi mọi sự đã sẵn sàng và mọi người đang nóng lòng chờ đợi cuộc trình diễn bắt đầu, thì Gioan mời họ trước hết đọc 50 kinh Mân Côi và hát một bài thánh ca. Xong rồi, cậu đứng trên một chiếc ghế và tuyên bố: “Bây giờ tôi muốn nói cho quý ngài về bài giảng cha xứ đã giảng hôm nay tại Morialdo.”

Mấy kẻ trong đám thính giảng của Gioan tỏ ra khó chịu về những lời này, vài người khác rào đón hay lăm lăm bảm là họ không có bụng để nghe giảng nữa, trong khi bắt đầu có người bỏ ra ngoài. Gioan đứng trên chiếc ghế cậu bé nhà quê trông như một ông vua trên ngai vàng, và như một ông vua có thể bắt buộc đám đông cung kính, cả tới những khán giả già tới sáu mươi.

“Được,” cậu cất giọng với đám thính giả mất kiên nhẫn: “Quý vị có thể đi nếu muốn, nhưng nếu quý vị còn trở lại khi cuộc trình diễn bắt đầu thì tôi sẽ không để quý vị yên đâu. Tôi sẽ không để quý vị trở lại lần nữa bao giờ.”

Lời đe dọa này làm cho mọi người yên lặng, không ai dám bỏ đi cả và mọi người đều chú ý nghe cậu. Thế rồi Gioan kể lại bài giảng ở nhà thờ sáng hôm đó, hay bất cứ điều gì cậu còn nhớ, hay kể một câu chuyện hay một giai thoại mà cậu vừa đọc vừa nghe. Thính giả của cậu thỉnh thoảng bình luận: “Sao mà cậu ấy có thể nói được như vậy? Cậu chỉ là một đứa trẻ nhưng lại biết hết mọi sự.” Mọi người đều bằng lòng ở phần kết bài giảng có một kinh ngắn được đọc lên, rồi cuộc trình diễn bắt đầu.

Nhà giảng thuyết trẻ tuổi bây giờ thành người làm trò tài ba. Cậu làm các trò nhanh tay, nhào lộn và đi trên dây. Với cái túi ảo thuật lủng lẳng trên vai, cậu nuốt các đồng tiền rồi lại lấy ra nơi mũi của một khán giả, làm cho quá bóng và trứng hóa nhiều, biến nước thành rượu, giết một con gà rồi làm sống lại gáy o o, đó là thứ tự thông thường của trò ảo thuật. Sự khéo léo của cậu về môn leo dây thật tài tình: cậu đi trên dây như đi trên đường. Vừa nhún nhảy cậu vừa treo vào khi thì bằng một chân khi thì bằng hai chân, rồi cũng như thế với một tay rồi hai tay.

Anh của Gioan, Antonio, mon men tới xem trình diễn. Anh ta không bao giờ ngồi hàng đầu, nhưng ẩn sau một thân cây hay một mái nhà, thỉnh thoảng ló ra nhìn. Anh ta cũng bật cười vì trò của người nhào lộn tí hon hay cũng cười nhạo cách tán phục: “Mày thật là điên khi làm trò cho thiên hạ như thế.” Nhưng giới khán giả đâu biết anh ta, họ cười sặc sụa vì trò ảo thuật, những truyện cười, nói hài của Gioan và vỗ tay tán thưởng hết mình.

Có những lúc họ đứng đó, miệng há ra chờ đợi vài trò mới, thì Gioan bỗng nhiên cắt đứt cuộc trình diễn và bảo họ hát kinh cầu Đức Bà hay lần hạt, nếu người ta không đọc, cậu nói: “Còn nhiều trò lạ lùng khác nữa, nhưng trước khi tiếp tục, chúng ta hãy hợp nhau đọc kinh chung đã.” Cậu xen vào giữa cuộc trình diễn đoạn kinh này vì biết rõ rằng người ta khó lòng mà ở lại nếu cuộc trình diễn đã xong.

Những cuộc trình diễn như thế kéo dài cho tới mãi tối. Nhà làm trò trẻ tuổi rất hãnh diện kết thúc bằng một kinh ngắn và ai nấy về nhà. Những kẻ chửi rủa hay trách mắng trong buổi trình diễn, hoặc không chịu tham gia đọc kinh không được xem các trò đó.

Độc giả có thể ngạc nhiên. Làm thế nào Gioan có thể xếp đặt được tiền bạc cần thiết để đi hội chợ mà ở đó tay hề hành nghề? Làm thế nào cậu có thể mua được đồ nghề để trình diễn. Có nhiều cách chứ. Cậu dành dụm ít tiền mà mẹ cậu cho hay họ hàng cho cũng như những tiền thưởng hay quà tặng kiếm được khi làm việc. Tuy cậu rất giỏi nghề bẫy chim, cậu biết tìm tổ chim ở đâu, vậy là cậu có một nghề lành mạnh và vui tươi. Gioan cũng khá thành thạo về nghề bện rom thành mũ đem bán cho nông dân ở chợ; cậu còn bán cả những bẫy bằng mây để bắt chim sẻ, thật là một kế hoạch tài tình. Nguồn lợi khác là tiền bán nấm và rễ cây để chế thuốc nhuộm. Cậu cũng đã học cách dệt bông, len, đay và tơ lụa cũng đủ để truyền nghề cho trẻ em hàng xóm đến xin giúp đỡ. Cậu cũng biết cách đan dệt và ở Nguyễn Xá sau này, ngài đã thường tự vá áo chùng thâm của mình. Cũng có thể với tư cách của một nhà sản xuất cậu cũng có thể tăng số vốn. Khi nào thấy một con rắn ở ruộng là Gioan thường chạy tới. Chẳng làm mất thời giờ chạy tới nơi, thấy con rắn là cậu làm cho nó hoảng sợ bằng hòn đá nhắm trúng đích. Nếu chú rắn lẩn vào bụi gai, cậu liền tìm cho ra bằng được, nắm lấy đuôi nó và quay tít trên không. Rồi tới gần một cây là cậu hạ sát nó ngay bằng cách đập vào thân cây.

Chính Don Bosco trả lời thắc mắc cho quý độc giả: “Ngài viết trong nhật ký: Một vài người trong các con có hỏi cha: “Mẹ cha nghĩ gì về phương cách vô ích mà cha hao phí thời giờ vào đó và về cuộc trình diễn công cộng chẳng khác gì một ông lang băm như thế?” Cha trả lời mẹ cha rất yêu cha, và lòng tin thác của cha nơi mẹ thật vô bờ. Cha không bao giờ làm một điều gì mà không có sự ưng thuận của người. Người biết và xem mọi cái cha làm và cho phép cha cứ tiếp tục. Thật vậy khi bạn của cha và

cả đến các thánh giả cũng vui lòng cấp cho cha cái gì cha cần để làm ảo thuật.”

Vì thế với công cảm và nhất là với bản năng tự nhiên của một linh hồn sống trong tình yêu Thiên Chúa, Margherita đã vô tình hỗ trợ cho Gioan trong việc phát triển ơn gọi phi thường mà ngài sẽ được gọi vào thời đại mới khi ngài trưởng thành. Nhân đức mà Margherita không ngăn cản, và bà thấy thực là quan trọng là con trẻ phải lớn lên trong đức khiêm nhường. Bà không bao giờ rêu rao về tài năng của con cũng như không bao giờ khen ngợi trước mặt chúng. Bà cầu nguyện cho con, cũng như các con khác của bà. Bà quan sát mọi sự, nói ít, cân nhắc kỹ lưỡng. Quả thế, hẳn không phải là một cảnh bình thường khi trông thấy một cậu bé quê lên mười chiếm được uy thế giữa các bạn lớn hơn, thẳng thắn nói trước công chúng, tự tập luyện để làm vui thánh giả và dùng trò giải trí như một phương tiện để làm cho họ cầu nguyện và nghe lại bài giảng cậu đã nghe; đây không phải là cảnh thường dễ thấy được.

Ngày kia, khi Gioan đang căng một chiếc dây thừng trước một đám đông ở sân nhà, Margherita thẫn thờ nhìn cậu rồi buông một tiếng thở dài. Bỗng nhiên bà hàng xóm Catarina Agagliati xuất hiện và chào hỏi: “Margherita, sao đây.”

Như thể vừa tỉnh một giấc mộng, Margherita quay lại và hỏi bà ta với giọng trầm nhưng nhiệt thành: “Chị nghĩ thẳng con trai tôi sau này sẽ ra sao?”

Catarina trả lời: “Chắc chắn cậu ta sẽ là một người chọc trời khuấy nước.”

Gioan vui hưởng nguồn vui bao la trong những buổi tụ tập vào những ngày Chúa Nhật như thế. Từ lúc lên 5, cậu đã bắt đầu vui thích nghĩ rằng cả đời mình sẽ sống giữa trẻ con, dạy chúng giáo lý. Đó là một nỗi khát vọng lớn lao đối với cậu, đó là cứu cánh cuộc đời cậu. Cái khuynh hướng tự nhiên này là một dấu hiệu ơn gọi đối với cậu.

Năm 1825 [lúc đó chỉ là một cậu bé lên 10], cậu đã bắt đầu một hội nhỏ sau này cậu gọi là Nguyễn Xá, cậu khởi sự làm những gì cậu có thể làm ở lứa tuổi và hiểu biết của mình. Cậu đã theo đuổi con đường này suốt nhiều năm trời, lời nói của cậu càng trở nên hiệu quả hơn cũng như kiến thức và lòng đạo đức cũng tăng thêm. Với mục đích này, cậu luôn luôn chăm chỉ thu nhập những câu chuyện khuyến hạnh từ các lớp giáo lý, các bài giảng và các sách cậu đọc, để gọi cho tất cả các giới thánh giá của cậu một lòng mến các nhân đức.

Nhưng không phải chỉ có kể chuyện, làm trò và những nét đáng yêu mà cậu chiếm được nhiều cõi lòng người trẻ như thế. Trong những năm đầu tiên ấy, và suốt cả cuộc đời ngài cho tới ngày qua đời, suốt đời ngài một nét mặt luôn chiếu sáng một sự tinh sạch của tâm hồn. Gặp ngài, gần ngài và thấy ngài là thấy vui vẻ, thư thái, vui thích và một lòng ước muốn hăng nồng trở nên tốt hơn mà nó không có thể mang dấu vết của một tình cảm thuần túy nhân loại. Hàng ngàn thanh thiếu niên đã kinh nghiệm điều đó và đó cũng là điều được xác nhận do hàng ngàn người khác đã làm việc chung với ngài. Họ biết Gioan Bosco một lần là không thể xa ngài được nữa, cũng không thể bao giờ quên được cái con người có sức mạnh thu hút của ngài.

Sách Khôn Ngoan có nói: “Người đức hạnh lưu danh muôn thuở, vì được cả Thiên Chúa lẫn người đời biết đến. Họ còn sống, người người noi gương, họ khuất đi, ai ai cũng thương tiếc. Trong cõi đời đời, dấu đội triều thiên họ khai hoàn vinh hiển, vì đã chiến thắng trong cuộc tranh đua” [Kn 4,1b-2].

Những lãnh vực hoạt động của người con của Margherita mà Chúa Quan Phòng tiên định còn bao la hơn nhiều cái mà người ta có thể tưởng lúc ban đầu. Điều đó được minh chứng từ những hoàn cảnh cho đến lúc ấy, trong đó một đứa trẻ như thế dường như không thể nào chắc chắn hành động như vậy. Những câu chuyện sau đây làm sáng tỏ điều đó.

Khi Gioan vào khoảng 11, 12 tuổi, người ta tổ chức một buổi khiêu vũ vào một ngày lễ nọ ở công trường tại Morialdo. Khi tới giờ dự lễ nghi buổi chiều, Gioan trà trộn vào đám đông ở công trường và trong đó cậu thấy nhiều người cậu quen biết. Cậu cố gắng thuyết phục họ kết thúc buổi khiêu vũ, để đi nhà thờ hát kinh chiều. Vài người lầm bầm: “Nhìn cái thằng nhỏ miệng còn hôi sữa này, nó dạy chúng mình chứ lại.”

“Ai sai mà làm công việc hay ho thế đó? Chẳng khác gì mà là thầy giảng, là linh hướng của chúng tao vậy?” Một người khác hỏi.

Người thứ ba thêm: “Mày lại dám xía vào chuyện của chúng tao và quấy rầy tụi tao khi tụi tao đang hưởng thú thế này hả? Mày hãy lo việc của mày và đừng có xía mũi vào chuyện của người khác.” Và cả bọn cười, chế giễu cậu. Gioan liền cất giọng hát một bản thánh ca, với một giọng hay và êm đềm đến mức dần dần tất cả quay

quanh cậu. Một lát sau cậu tiến tới nhà thờ và các người khác bị giọng cậu lôi cuốn cũng đi theo.

Tối đến cậu trở lại nơi khiêu vũ mà đã được tái diễn lại với một sự cuồng loạn man dại. Bấy giờ trời đã tối và Gioan nói cho những người có vẻ dễ cảm hơn trong bọn họ: “Đã đến giờ trở về nhà rồi; không phải là giờ nhảy nữa đâu.”

Không ai nghe cậu, thế là cậu lại bắt đầu hát như đã làm trước. Vì cái giọng có sức quyến rũ của cậu, đám khiêu vũ dừng lại và sàn nhảy chẳng bao lâu vắng tanh. Mọi người vây quanh cậu và khi cậu hát xong bản hát, nhiều người thưởng cho cậu để cậu hát tiếp. Cậu từ chối tiền thưởng và tiếp tục hát nữa.

Những người tổ chức buổi khiêu vũ thấy món lợi của họ tan biến ra mây khói liền kéo cậu ra ngoài rồi nói: “Này khôn hồn thì cầm lấy tiền và đi hay là muốn chúng tao đập cho một trận nên thân đấy.”

“Chờ chút... thế chỗ này là của riêng các ông hay sao?” Gioan trả lời. “Bộ các ông làm tôi sợ đấy hay sao, tôi có thể làm cái tôi thích. Một vài người họ hàng tôi ở đây và họ muốn về. Tôi không làm cái gì phạm đến các ông khi gọi họ về cả. Gia đình họ đang lo sợ chuyện bất hạnh xảy ra cho họ, một vài chuyện cãi vã hay thiệt hại gì đó. Tại sao lại phải làm họ lo lắng? Tôi nghĩ các ông đủ cảm thấy điều đó và lịch sự để đồng ý rằng vào lúc đêm tối như vậy có thể xảy ra vài chuyện ngoài ý muốn các ông, mà các ông sẽ phải hối tiếc. Vì thế tôi thấy hơi lo vì làng của chúng tôi luôn được tiếng tốt. Tôi có tỏ ra bất kính khi xin các ông điều ấy không?”

Những lý luận ấy lại được một cậu bé nói ra thật là lạ lùng. Nhiều người ngừng nhảy và trở về nhà. Những người khác say mê hơn ở lại thêm vài phút nữa, nhưng vì vắng người quá rồi nên họ cũng đành phải ra về.

Có một biến cố xảy ra vào lúc bấy giờ cũng đáng nói là Gioan thách thức với một vài tên hề lưu động, là những kẻ làm gián đoạn những lễ nghi để độ tài với cậu. Việc này phải nhắc lại từng dịp khác nhau.

Vào một buổi chiều, tại một nhà nguyện của một xóm không xa Becchi có bài giảng ban chiều. Nhà nguyện chỉ đầy được có một phần, trong khi ở ngoài sân trước nhà nguyện có những người tụ họp lại và tiếng nói của họ vọng tới những kẻ đang cầu nguyện bên trong. Bỗng nhiên có một tiếng kèn lanh lảnh khuấy động giữa sân. Trẻ con đổ xô ra khỏi ghế nhà thờ và chạy ra cửa. Không ai có thể giữ chúng lại được. Trẻ nữ theo sau trẻ nam và chẳng bao lâu các bà cũng nhập bọn, tò mò xem có chuyện gì xảy ra. Gioan cũng chạy ra sân xem có chuyện gì, và len vào giữa đám đông, đứng ngay hàng đầu. Mọi con mắt đổ dồn về cậu vì cậu đã nổi tiếng về tài làm xiếc. Họ dùng tay chỉ trỏ về phía tên hề như thể nói cho cậu, cậu là một địch thủ đó. Không phải Gioan vì tò mò mà ra khỏi nhà thờ, nhưng để chu toàn cái kế hoạch riêng của cậu. Cậu tiến ra giữa khoảng trống và thách tên hề thi đua với cậu xem ai khéo hơn. Tên hề khinh bỉ nhìn Gioan từ đầu đến chân, nhưng sự cổ vũ của đám đông ủng hộ Gioan làm hắn thấy mất thể diện nếu như hắn từ chối cuộc độ tài. Tiếng hò vang dậy tứ phía. “Hoan hô, hay lắm. Xem anh ta có thể làm trò gì được nào?”

Với sự thỏa thuận chung, một môn được chọn để thi đua, Gioan nói: “Tôi đồng ý và bây giờ chúng ta nói tới



điều kiện. Đây tôi đề nghị: “Nếu ông thắng, tôi sẽ cho ông một “đồng.” Nếu tôi thắng, ông phải bỏ cái làng này ngay lập tức và đừng bao giờ đặt chân trở lại khi có lễ nghi nữa.” “Tôi chấp nhận,” tên hề trả lời cách tin tưởng. Nhưng câu chuyện trái ngược, Gioan thắng và tên hề phải thu đồ nghề ra đi như đã thỏa thuận.

Một dịp khác, một người lạ mặt lôi kéo một số người lớn và trẻ con nói những chuyện lằng nhằng, và thỉnh thoảng buông những lời phạm thượng. Câu chuyện xấu này làm cho Gioan buồn, nhưng cậu không biết làm cái gì vì cậu thấy không có gì có thể bịt miệng người này hay cái nụ cười ồ ồ kia của bọn thánh giả lại. Có hai cái cây ở gần đó, cây này chỉ cách cây kia một khoảng ngắn. Cậu liền lấy một chiếc dây thừng và cột một đầu lại. Cậu trở tài chỉ trong nháy mắt. Đám đông thấy cậu liền bỏ người lạ mặt và vây quanh Gioan. Sau đó cậu nhảy lên nắm chiếc dây, đu mình ngồi lên trên, và lộn đầu xuống, treo lủng lẳng bằng hai chân. Rồi lại đu lên và đi đi lại lại, như thể đi trên một con đường. Cuộc trình diễn kéo dài cho tới khuya lúc đám đông tản mác và về nhà.

Như thế, khi còn bé lần đầu tiên Gioan đã chu toàn cái sứ mệnh của cậu bằng những phương thế mà Chúa Quan Phòng đã ban cho cậu. Sách Châm ngôn nói cho chúng ta hay sự toàn năng của Chúa thì bền vững nơi vũ trụ qua công việc tạo dựng và sự duy trì quyền năng của Người và Người vui thích ở giữa con cái loài người. Cũng có thể nói Thiên Chúa đã bắt đầu tỏ Gioan ra cho thế gian như một dụng cụ mà Người muốn dùng để sáng danh Người: “Song những gì thế gian cho là điên dại, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục những kẻ khôn ngoan, và những gì thế gian cho là yếu kém, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ

nhục những kẻ hùng mạnh; những gì thế gian cho là hèn  
mạt không đáng kể, là không có, thì Thiên Chúa đã chọn  
để hủy diệt những gì hiện có, hầu không một phàm nhân  
nào dám tự phụ trước mặt Người. ... *Ai tự hào thì hãy tự  
hào trong Chúa*" [1 Cor, 1,27-29. 31 b].

## CHƯƠNG 18

### *Bàn Tay Trợ Giúp của Mẹ Margherita*

Nhờ những lời chỉ giáo của người mẹ hiền hậu, Gioan có thể lặp lại những lời của ông Gióp: “Từ thuở thanh xuân tôi đã nuôi nó như một dưỡng phụ và đã hướng dẫn nó ngay từ lúc tôi lọt lòng mẫu thân” [Gióp 31,18]. Thật thế, trong cuộc sống, mục đích chính của Margherita là làm tốt cho mọi người khi có thể và không làm hại bất cứ ai ngay cả bằng sự phiền phức nhỏ mọn hay những lời bất nhã. Bản tính bà không bao giờ biết tức tối ai. Mặc dầu rất nhạy cảm, bà chưa bao giờ phải xin lỗi những người khác vì rất ít khi bà làm mất lòng họ. Nhân đức bác ái là một phần trong con người bà nên bà đã thật sự trở thành người mẹ của tất cả những người nào cần đến.

Margherita không bao giờ từ chối sự giúp đỡ trong những việc thích đáng, người ta coi bà như có một kho lương thực không bao giờ cạn. Những người láng giềng thường tới vay than, nước, củi. Nếu một bệnh nhân cần tới rượu thì bà rất đạ lượng và từ chối bất cứ sự đền ơn nào. Margherita thường biếu dầu, bánh mì, bột mì hay bột ngô cho những người láng giềng mà không gây phiền toái cho ai. Đôi khi có người láng giềng đã tới vay bột mì rồi lại một lần nữa vay thêm với vẻ bẽn lẽn: “Thưa bà Margherita, cho tôi vay tí bánh nữa, nhưng tôi còn nợ bà những bánh bà đã cho vay tuần qua.” Và Margherita trả lời: “Hãy quên đi những điều đó, đừng để ý đến nữa, chỉ cần trả tôi những gì tôi cho vay hôm nay thôi.” Nhưng sự thường bà cũng không đòi lại.

Khu trại của Margherita tọa lạc trong một khu rừng, đôi lần những tên phạm pháp đói lả, đến trại vào ban đêm và khê gọi bà vì họ sợ cảnh sát. Bà ra ngoài và những tên cướp đói lả nài xin một ít gì để ăn. Bà nói: “Đừng sợ, hãy chờ chút. Bây giờ tôi không có sẵn sàng gì, nhưng tôi sẽ gom góp lại một ít cho các anh.”

Rồi, bà gọi Gioan: “Đi lấy củi, đổ nước đầy cái xoong, và đem đun sôi, chúng ta sẽ nấu một ít cháo cho các bạn của chúng ta, nhưng hãy cẩn thận đừng nói một lời nào với bất cứ ai về điều này.” Gioan vội vàng làm như mẹ đã dặn. Khi nước bắt đầu sôi, bà dặn Gioan hãy bỏ một ít khoai tây vào.

“Mẹ ơi, con không kiếm ra cái gì cả.”

“Con xem còn bột không?”

“Thưa mẹ hết rồi.”

“Thôi, con hãy lấy những mẫu bánh rồi chúng ta sẽ nấu với bánh vậy.”

Đôi khi trong nhà không còn gì ngoại trừ những mẫu bánh mì mốc. Sau khi đổ cháo nóng vào trong bát, Margherita mời những tên cướp ngồi trong góc tối của căn phòng ở đó có một chiếc đèn nhỏ tỏa ra một ít ánh sáng. Những tên cướp vì quá đói nên vội vã nuốt chửng món cháo này rồi nói: “Cám ơn bà. Bây giờ chúng tôi có thể ngủ ở đâu?”

“Bây giờ chỉ còn một gian nhỏ gần mái nhà với ít rom. Các anh có thể ngủ ở đó. Tôi không còn gì khác nữa.”

“Được, nhưng có cảnh sát không?”

Chuồng ngựa là chỗ ăn thông với nhà trên. Mặc dầu nó trông giống như cái cửa sổ, nhưng thực ra nó dẫn tới nhà để cỏ. Ai chưa quen với ngôi nhà thường không bao

giờ nờo rằng nó có thể làm lối ra. Margherita giải thích sự xếp đặt của căn nhà này cho quý khách của bà và chúc họ ngủ bình an. Trước khi rút lui, bọn cướp đã quá cảm động vì sự hiếu khách của bà và muốn hôn tay bà để tỏ lòng biết ơn, nhưng bà đã từ chối: “Không, tôi chỉ muốn các anh đọc kinh là đủ.” Tất cả bọn cướp đồng thanh trả lời: “Vâng, vâng, bà hãy tin chắc chúng tôi sẽ làm.” Và họ âm thầm trèo vào sào huyết của họ và qua đêm ở đó yên lặng như những con chuột. Những năm qua, bọn họ không hề gây một chút phiền toái nào cho bà.

Thường thường, những người khách khác như cảnh sát cũng thường tới gõ cửa, và hơn một lần, chỉ vừa sau khi bọn cướp rút lui vào trong bóng tối. Họ có thói quen thường tụ họp tại nhà Margherita để trao đổi những sự vụ lệnh, và nghỉ ngơi đôi chút trước khi tập họp lại đội tuần cảnh của họ. Sau những lời xã giao, họ thường hỏi Margherita về những đứa con của bà: “Giuse và Gioan thế nào. Vẫn mạnh khỏe chứ?”

Rồi họ gọi Giuse cậu được ưa thích nhất. Giuse chạy đến với niềm hớn hở và luôn luôn hỏi họ: “Ngày hôm nay có gì hồi hộp không?” Có bắt ai không? Ai? Ở đâu? Tại sao? Những người cảnh sát vui vẻ nói chuyện với Giuse vì cậu rất sống động, hay nói và dĩ nhiên hay được khen bởi những người trong đội cảnh sát. Họ không quá thân mật với Gioan, vì cậu thường dè dặt, nói ít, không bao giờ hỏi họ. Cậu chăm chú nghe nhưng không bao giờ nói hót, bày tỏ ý kiến.

Thường chỉ có một cái cửa hay tấm ván, đôi khi chỉ là một chiếc cửa sổ dán giấy thay vì kính đủ để che giấu bọn cướp khỏi cảnh sát, họ có thể phải nghe từng lời nói của cảnh sát. Một lần kia xảy ra truyện rất ngộ, tên cướp

cũng phải ngạc nhiên ở trong bếp của Margherita. Vì cảnh sát bất thần đột nhập vào căn bếp nên tên cướp không có cơ hội để tẩu thoát. Như thường lệ những người cảnh sát ngồi chung quanh bàn với khay cốc mà Margherita cho họ uống... Lần này [cũng như các lần khác, họ biết rất rõ ai đang trốn trong nhà Margherita] mặc dầu nhận ra một ông khách lạ đang lúng túng húp bát cháo trong xó bếp, nhưng họ cứ tỉnh bơ như không có gì. Họ không muốn bắt bớ ai ở nhà Margherita cả. Họ biết rằng bà mở rộng bàn tay giúp đỡ bất cứ ai trong cảnh khốn cùng chỉ vì đức bác ái thôi. Bởi vì thế, họ không muốn gây phiền phức cho bà phải có mặt tại tòa án. Đẳng khác bắt giữ những tên cướp, những người mang tâm trạng tuyệt vọng luôn luôn đề phòng đối phó với mọi hoàn cảnh cũng là một chuyện không dễ dàng gì. Trước khi bị bắt, chắc chắn họ sẽ chống cự dữ tợn, chết cũng cam. Cũng chính biết thế nên cảnh sát nghĩ nên để vào một dịp khác thì tốt hơn, an toàn hơn, chắc ăn hơn. Đôi khi một người cảnh sát và một tên cướp vào nhà cùng một lúc, người cửa trước, người cửa sau. Người cửa sau vội vàng tẩu thoát. Cảnh sát để ý rằng có những ông khách lạ ở trong nhà này và họ vừa ra khỏi. Thường thường Giuse đóng vai trò cứu vãn tình thế bằng những lời ba hoa trẻ con trong khi thợ săn và con mồi chỉ cách nhau vài bước.

Một hôm, một viên cảnh sát trưởng đột nhiên dừng lại khi tiến vào nông trại Bosco. Với một cái nhìn chăm chú dường như đang lắng nghe điều gì. Ông chỉ vào phòng và nói lớn: “Có ai đang đi ra, đứng lại.”

Giuse tiến tới: “Không có ai đâu.”

“Có vài người trốn trong này.”

“Không có đâu. Ông không nhìn thấy sao, chúng tôi tất cả ở đây.”

Cố giữ tiếng cười, Giuse trả lời: “Tôi không thấy gì cả.”

Viên cảnh sát trưởng không tiếp tục điều tra nữa, ông chỉ muốn tỏ ra rằng ông không thèm bắt hấn.

Những kẻ bán hàng rong là một loại khách khác được tiếp đón ở nhà Margherita. Từ khi những quán trọ hiếm hoi và đường xá trở ngại, bất cứ người nào buôn bán trên những con đường ở miền này đều phải nghỉ vài đêm xa nhà, và phải tìm gia đình nào muốn cho mình ngủ qua đêm. Lòng nhân hậu của Margherita đã loan truyền qua Morialdo và những vùng lân cận, và trở thành nơi trú ngụ của khách.

“Bà Margherita ơi, có chỗ nào cho tôi không?”

“Có chứ, xin mời vào.”

“Phiền bà một chút, có gì cho tôi ăn không?”

“Ồ được chứ, để tôi xem còn gì không?”

Nếu trong chạn còn đồ ăn, thì sửa soạn một bữa ăn [cũng mau lẹ thôi]. Nhưng hơn một lần bà Margherita cố gắng hết cách, không để cho những vị khách của bà đi ngủ mà phải nhịn đói. Trong những trường hợp này, Gioan luôn luôn là người bếp phụ. Một lần kia Gioan đã nói với mẹ là không còn gì cho khách nữa, Margherita đi tìm khắp cả nhà cho tới khi tìm thấy một ít bánh mì khô mà thôi. Bà lấy cả những gì tìm được bẻ ra và cho vào nồi để nấu nhưng nó trở thành một món cháo vô vị lợi không thể ăn được. Gioan xin mẹ ném thử xem sao, bà chỉ mỉm cười và xuống chuồng bò tìm ít sữa. Kết quả thật to tát,

một món cháo khá ngon. Nhưng chính sự lịch thiệp và lòng tốt của bà đã làm cho sự tiếp đón ra nòng nân. Ban sáng trước khi ra về, những người khách không thể tìm được lời để diễn tả lòng biết ơn của họ vì Margherita luôn luôn từ chối nhận tiền họ biếu và bà nói: “Quý vị là những người bạn của tôi và tôi không phải là chủ quán.”

Nếu Margherita đã đối xử với những kẻ lữ đường cách tử tế như thế, chúng ta có thể tưởng tượng là bà đã phải lo lắng đến chừng nào đối với những kẻ thật sự nghèo nàn. Gioan thường kể một người ăn mày tới xin ở trọ vào một đêm kia khi cả miền quê đã phủ đầy tuyết trắng và băng. Những đầu ngón chân thì lòi ra khỏi mồm giày rách nát của ông. Margherita không có giày cho ông lão mượn. Nhưng vào lúc rạng sáng, khi ông sắp sửa ra đi, bà đã bảo ông lão ngồi xuống và quấn chân ông ta bằng những tấm vải cũ ấm áp. Rồi bà buộc những cái đế giày vào chân ông ta bằng một sợi dây to cột chặt quanh cổ chân ông ta theo kiểu Roma. Bà đã buộc khéo đến nỗi ông ăn mày không còn thấy khó chịu khi đi trên tuyết. Margherita thật đã có thể nói cùng chúa: “Ngoại kiều không thể ngụ ngoài sân, nhà tôi sẵn sàng đón khách lữ hành” [Giop31, 32]

Một người lảng giềng tên là Cecco sống ở ngôi nhà nhỏ cách nhà Margherita không xa. Ông ta háu ăn mà không háu làm việc. Kết quả là chẳng bao lâu ông ta cảm thấy mình ở trong hoàn cảnh thiếu thốn và thường ra đi với cái bụng đói. Nhưng ông ta không dám đi xin, sợ xấu hổ và sợ người ta từ chối, sợ bị mắng nhiếc vì là một kẻ hoang phí: những điều đó đã giữ người nghèo khổ nạn này ở lại nhà ông ta. Một lần bà tới nhà ông ta, và khi biết không có ai dòm ngó để ông ta ra khỏi bối rối, bà liền đổ



bánh mì đủ cung cấp trong vài ngày xuống sàn đất qua cánh cửa sổ nhỏ mở. Nhiều tháng sau bà tình cờ gặp ông Cecco, ông ta phải ứa lệ cảm ơn bà. Thịnh thoảng bà biếu ông ta một ít cháo và cả hai đã có những mệnh lệnh riêng phải thi hành ra sao. Bà ra hiệu cho ông ta là khi trời tối, bà sẽ lên tiếng như khi bà đang mắng con mình. Và như đã được sắp xếp trước bà cẩn thận đặt bình cháo trước cổng nhà ông, rồi trở về nhà. Tiếng la mắng giả vờ của bà được lập lại, thế ông kia biết ý không ai dòm ngó. Cứ theo dấu hiệu đó, ông Cecco mở cửa và để nhanh vào trong lọ cháo của ông.

Lòng quảng đại của Margherita không bao giờ được khen ngợi một cách đầy đủ cả. Cuộc sống của bà là một hành động bác ái liên tục. Mặc dầu bà tiếp tục cho đi cả những cái ít oi mà bà có, bà vẫn có thể làm hoà như vậy. Hình như Chúa Quan Phòng luôn theo dõi bà. Gia đình bà luôn luôn được đầy đủ, nhất là sau khi bà đã cho sạch trong nhà.

Một ngày kia, bà thấy mình hết sạch bánh mì và bột khi bà đang phân vân xem phải làm sao thì ông Lu-y Veglio, một người láng giềng thành linh bước vào. Ông ta đang nghĩ tới tình trạng Margherita, liền vội vã quay đi. Ông ta sống trong một nông trại gọi là Filipelli không xa Becchi. Khi tới nhà, ông gọi một người giúp việc và bảo hắn ta: “Hãy vác cái bao bột này lên vai.” Người giúp việc cố nhắc lên, nhưng không thể được, vì bao nặng quá.

Ông chủ nói: “Được rồi, giờ bỏ một ít ra. Chia làm hai chuyến.”

“Tới đâu?”

“Hãy theo ta.” Ông dẫn người đầy tớ đến gần nhà Margherita. Ông ta chỉ và nói: “Hãy vác tới đó nhưng đừng nói cho bà ấy biết đồ từ đâu tới.”

Tên đầy tớ vâng lời. Khi hắn ta đặt bao bột trước mặt Margherita, hắn thưa rằng: “Đồ này xin biểu bà.”

Margherita liền hỏi: “Ai đã ra lệnh cho ông mang tới đây?”

“Tôi không thể nói cho bà biết được.”

Margherita hỏi dồn dập làm tên đầy tớ luống cuống không biết phải trả lời ra sao. Tuy thế, Margherita đã đoán được người tặng quà này, vì bà biết tên đầy tớ giúp việc cho ai.

Sau cùng, ông Veglio tự mình xuất đầu lộ diện. Ông ta đã nghe lỏm được hết từ chỗ ông ẩn, ông thật thà nói với bà: “Này bà Margherita tôi đã cho mang bao bột tới, tôi muốn dấu tên không muốn cho bà biết, nhưng tôi thấy người giúp việc của tôi khó có thể giữ bí mật nên tôi không muốn nó làm ra bí ẩn nữa. Tôi chỉ làm điều mà tôi được làm. Bà đã phân phát những gì bà có cho người nghèo và người khác phải giúp bà khi bà cần, đó chỉ là điều hợp lý thôi.”

Vợ ông Veglio, bà Maria, cũng không kém đại lượng. Thấy Margherita phân phát cho người nghèo, những đồ mà chính bà cần thiết, nên bà Maria cũng thường gửi tới một đấu lúa mạch, hay 3 hoặc 4 đấu thóc, và nhiều khi cả rượu nữa. Bà Maria thường nói với Margherita: “Khi nào bà không còn gì để cho người nghèo, hãy đến nhà tôi và lấy bất cứ cái gì bà cần. Sau mỗi lần bà đi thăm bệnh nhân. Hãy cho tôi biết họ cần gì, và tôi sẽ cố gắng lo liệu cho họ ngay.”

Margherita thật là một thiên thần giúp đỡ người ốm đau và kẻ hấp hối trong lòng. Gioan luôn ở bên cạnh mẹ chạy kiếm những đồ cần thiết, gọi kẻ láng giềng hay họ hàng, hay đi xin cây cỏ để làm thuốc, về điểm này Gioan đã học được nhiều điều. Margherita thường thăm người ốm trong làng, giúp đỡ và chăm sóc họ, hay là ở cạnh giường họ cả đêm. Bà thường sửa soạn lòng họ để chịu những phép bí tích sau cùng, và khi giờ cuối cùng của họ gần tới, bà thường không rời họ cho tới khi họ thở hơi thở cuối cùng. Nhà thờ cách vài quãng đường, cho nên linh mục không thể luôn đến đúng lúc để đọc kinh phó dâng cho kẻ hấp hối. Nên Margherita chính mình phó dâng linh hồn họ trong tay Chúa. Lời bà quả sống động như lời Chúa Kitô, cũng khơi dậy tâm tình Kitô hữu và cũng thích hợp đúng lúc đến nỗi tất cả những người hiện diện cũng thấy xúc cảm sâu xa. Lòng yêu mến của Margherita đối với người chung quanh không làm ta ngạc nhiên vì bà là con người cầu nguyện liên tục. Khi ra đồng, trong khi làm việc và lúc trở về nhà bà thường lần hạt. Thật đẹp biết bao khi chiêm ngắm cảnh: trên đường về nhà lúc chiều tà, vai vác cuốc, tay dẫn hai con, miệng đọc Kinh Truyền Tin hòa theo với tiếng chuông vọng lại từ thung lũng xa xôi. Không việc nhỏ nào ở nhà ngăn cản bà đọc kinh sáng và tối chung với gia đình được. Thật vậy, bà luôn luôn mời các người khách đọc kinh với bà; đây là một sự trả ơn duy nhất mà bà đòi hỏi nơi họ. Những tên cướp, những viên cảnh sát, những kẻ bán hàng, những người ăn mày hay những khách tha hương. Không ai dám từ chối bà. Đối với họ, bà đã cho tất cả những gì bà như bà đối với chị em trong Chúa Kitô: Một ổ bánh mì, một đĩa bánh đúc, một bát cháo, một ly rượu. Cả với những người thường khô khan nguội lạnh cũng coi là

một cử chỉ bất lịch sự về phần họ nếu từ chối lời mời hợp lý như thế.

Quả là một cảnh làm ta ngạc nhiên khi thấy một viên cảnh sát bỏ mũ ra và quỳ xuống, những tên du côn tóc xám cúi đầu lặp lại những lời trong kinh Lạy Cha hay kinh Kính Mừng mà họ đã bỏ lâu không đọc. Những giây phút này, tâm hồn của Margherita cảm thấy vui sướng.

Bà đã đạt được cái mục đích chính trong việc tiếp đãi mọi người cách nhã nhặn: đó là đã làm cho những ai ở trọ nhà bà biết mở miệng ngợi khen Thiên Chúa. Những lời cầu nguyện này một ngày nào đó sẽ trở về với bà và con cái của bà, những lời kinh đó đã kéo nguồn ơn xuống cho gia đình bà. Khi đi ngang nhà bà hay khi nhớ lại lòng nhân hậu của bà, tất cả những ai bà đã ra tay giúp đỡ có thể lặp lại những lời thánh vịnh: “Nguyện ơn lành Chúa ban xuống trên bà. Chúng tôi chúc phúc cho bà nhân danh Thiên Chúa.”

## CHƯƠNG 19

### *Lòng Nhiệt Thành của Margherita Đối Với Các Linh Hồn*

Chỉ những ai biết rõ Margherita mới có thể đánh giá và diễn tả đúng được tính khí cương nghị của bà. Bà không chỉ ghét tội mà còn cố gắng đề phòng bất cứ cái gì xúc phạm đến Thiên Chúa, cả đến những người ngoài gia đình nữa. Như vậy bà luôn sẵn sàng chặn đứng cách khôn ngoan nhưng cương quyết bất cứ cái gì gây gương xấu bằng bất cứ giá nào.

Đôi khi dân chúng làng bên để có gì giải trí, họ đã tổ chức một cuộc khiêu vũ tức thời, tiếng đồn được truyền đi từ nhà này đến nhà kia nhanh như chớp. Từ đình đôi người ta hát lên: “Chúng ta sẽ đi khiêu vũ. Chúng mình sẽ đi khiêu vũ.”

Khi nghe những tiếng hò la vui vẻ, những tiếng nhạc của chiếc giương cầm ngoài phố, con cái Margherita chạy đến bà, kêu lên: “Mẹ, chúng ta đi nhé.” Chúng không thể cưỡng lại được sự kích động và tiếng nhạc.

Nhưng với nụ cười thường lệ trên môi, Margherita nói: “Các con ở đây đợi mẹ, mẹ đi trước xem cái gì đã.” Và nếu bà thấy đó là cuộc giải trí lành mạnh thì bà nói với các con: “Đi đi, chúc các con vui.”

Nhưng nếu thấy có điều gì không hay hoặc không xứng hợp, dù nhẹ thì câu trả lời cuối cùng là: “Thú tiêu khiển này không hợp với các con.”

“Nhưng... nhưng . . . ”

“Không nhưng gì cả. Mẹ không muốn các con phạm tội và bị Chúa phạt. Các con hiểu chưa?”

Thất vọng, lũ trẻ im lặng không dám nói gì cả. Thấy thế Margherita gọi chúng lại và kể những truyện thần thoại về hiệp sĩ và lâu đài cũng làm say mê và làm thích thú tới nỗi đã thu hút được các con ham nghe hơn là đi nhảy múa. Đêm đến Margherita kết thúc cầu nguyện bằng những lời: “Bây giờ đi ngủ nhưng trước hết các con hãy cầu nguyện cho những người sẽ chết trong đêm nay, kéo họ sẽ bị mất linh hồn.” Những lời này đã đem lại những điều kỳ diệu và bổ ích cho con cái bà.

Bà cũng để ý đến thiện ích thiêng liêng cũng như vật chất của các thiếu nữ dường như bà đã tự quyết định muốn làm như thế. Bất cứ khi nào gặp cô ăn mặc rách rưới hay không được nét na, bà tới gần họ và nói: “Này em, em không biết rằng thiên thần bản mệnh của em đang đi bên cạnh em sao? Ăn mặc như em làm cho ngài phải xấu hổ vì phải coi sóc em.”

“Nhưng nhà con nghèo, gia đình không thể chăm sóc cho chúng con cũng như lo liệu quần áo cho chúng con.”

“Được, em hãy đi với tôi.”

Thế là Margherita đưa những người này về nhà. Bà vá lại quần áo cho họ. Rồi với sự chúc lành của Chúa bà để họ về nhà sau khi được ăn mặc lịch sự tử tế. Mặc dầu Margherita phải làm việc từ sáng tới tối để nuôi nấng gia đình, nhưng bà không bao giờ khó chịu về thời giờ dành cho những việc bác ái như thế.

Chính bà còn đích thân tìm cách giúp đỡ những cô gái nghèo mà bà ngờ rằng họ đang sống trong những nguy hiểm có thể làm mất nhân đức của họ. Để chinh phục

những cảm tình và lòng tin của họ, bà đã cho họ đồ ăn như bánh mì, bánh đúc hay một ít hoa quả nào đó. Tuy nhiên, bà vẫn còn thúc giục họ hãy đến với bà khi cần gì. Bà đối xử với họ như con mình, bằng việc chăm lo cho họ về bất cứ phương diện nào bà có thể, và luôn cho họ một lời khuyên tốt. Trước hết, Margherita lo lắng cho họ trong những ngày còn non nớt. Ta sẽ nói qua về những phương thế tỉ mỉ và tế nhị mà bà thường dùng để giúp họ.

Bà luôn luôn chú ý tới mọi hành vi của họ nhất là những cuộc vui chơi, vào những buổi chiều đông. Nhưng không bao giờ Margherita khuyên nhủ một cách vội vã, bà luôn đợi một dịp may để nói chuyện một mình với cô gái. Rồi bà dạy dỗ những người bà nghĩ là cần phải được dạy dỗ để họ biết cách cư xử trong việc giao tiếp. Bà chỉ vẽ thế nào là cuộc họp mặt thiếu trong sạch như ngồi quá gần ai đó, bà còn cho các cô những lời khuyên bổ ích và thích hợp để làm thế nào cho xứng với một thiếu nữ trong khi nói chuyện, đặc biệt để tránh những cử chỉ thô bỉ và những tiếng cười quá lớn.

Nhờ sự quan tâm đến họ, Margherita đã chiếm được lòng kính trọng của tất cả các cô gái trong làng. Vào những ngày mùa hạ nóng bức, có một vài kiểu ăn vận lúc ở nhà không mấy xứng hợp với đức nét na của Chúa Kitô hữu. Bất cứ lúc nào Margherita ngẫu nhiên đi thăm các cô. Nếu cô nào ăn mặc thiếu đứng đắn liền lẩn trốn hay vội vã đi mặc chỉnh tề khi nghe thấy tiếng của bà. Họ chỉ ra mặt khi nào bà Margherita có thể có một vài lời nói cổ võ họ mà thôi. Thịnh thoảng cũng có cô không kịp nhanh: Cô đến gần bên Margherita, nếu có người khác có mặt ở đó liền lấy chiếc áo khoác của mình choàng lên vai cô ta.

Cúi xuống nói nhỏ vào tai cô: “Làm sao em có thể đến trước mặt Thiên Chúa mà ăn mặc như vậy được?”

Như chúng ta biết, Margherita rất sẵn sàng tiếp đón những người bán rong trú ngụ. Bà có một lý do đặc biệt để làm như thế. Rất thường xảy ra là họ để trà trộn trong hàng hóa của họ những hình ảnh dâm ô hay những sách báo khả nghi, mà họ sẽ đem bán ở chợ. Margherita xin họ trao những bức ảnh hay sách vở đó cho bà. Trước sự hiện diện của họ bà ném chúng vào lửa hay nếu nghi ngờ bà trao chúng cho cha tuyên úy ở Morialdo. Đôi khi chính những người bán hàng rong muốn tự tay đốt những đồ ấy để làm vui lòng bà. Mặc dầu không thể đọc được bà cũng để mắt quan sát tất cả những sách báo mà trông thấy, và đoán xét nội dung luân lý của nó với ít lời nói khôn khéo mà bà rút ra từ đương sự. Để đáp lại sự cộng tác của những người bán hàng đã cộng tác bỏ đi những đồ vật ấy, Margherita đối đãi với họ không như những người xa lạ mà như những bạn hữu. Bà mời họ dùng cơm với gia đình bà, bà luôn cố làm cho họ phải hứa là sẽ không bao giờ bán những hình ảnh hay sách báo làm hại linh hồn nữa. Và bà luôn thành công vì bà đã chinh phục được họ bằng tấm lòng tử tế của bà.

Hơn một lần, Margherita đã không thể tránh được việc xem thấy những gương mù nặng và khi chuyện đó xảy ra bà phản ứng một cách mạnh mẽ và can đảm. Vào một ngày Chúa Nhật, đang cùng với Gioan và Giuse trên đường đến nhà thờ bà trông thấy trước mặt đám đông thanh niên khoảng 15-20 tuổi. Hình như chúng đang nghe một người khoảng 60 tuổi, dùng những câu nói tục tĩu bẩn thỉu... Bằng giọng nói chói tai và những lời tục tĩu ông đang kể những mẩu chuyện dâm ô làm những người



qua đường khó chịu. Tức giận Margherita tới gần đám đông và gọi tên ông ta.

Ông ta quay lại và hỏi: “Bà muốn gì?”

Bằng giọng nhẹ nhàng Margherita hỏi: “Ông có muốn cho các cô con gái của ông nghe những lời ông đang nói không?”

“O cái bà này, mắc mớ gì tới bà chứ? Trong cuộc sống, chúng tôi phải có những lúc cười đùa. Tôi chỉ nói chơi thôi. Chúng tôi không thể cười được sao? Cười đùa có chi là hại. Đàng khác, nào có hề gì đến bà?”

“Những điều ông nói có xấu không? Và nếu là xấu, sao ông lại nói thế?”

“Cái bà này rầy rà, lời thôi quá. Ai người ta cũng nói như thế? Sao tôi lại không?”

“Cả đến khi mọi người đều nói như vậy mà không gây tội lỗi gì nữa. Và nếu ông kết thúc ở hỏa ngục, thì có tốt gì để nói rằng các người khác đã làm như thế?”

Nghe nói thế, người đàn ông cười lớn chế nhạo. Margherita, với một giọng xúc động, mắng ông ta: “Vào lứa tuổi như ông, già đầu rồi, ông phải làm gương sáng cho thanh niên, không được làm gương xấu. Ông không biết xấu hổ sao?”

Rồi cầm tay các con kéo đi, bà bỏ con đường chính để đến nhà thờ, bằng con đường tắt qua cánh đồng.

Khi đã đi xa, bà dừng lại nhìn các con: “Các con biết mẹ yêu các con đến chừng nào. Bà thà xin Chúa cất các con về ngay lúc này còn hơn thấy các con trở thành ông già xấu hời nãy. Bà can đảm bóp cổ các con bằng chính

bàn tay mẹ nếu cần.” Rõ ràng là cực đoan, nhưng ta hiểu được cho những ai yêu mến và quý trọng sự ngây thơ vô tội của con cái họ. Những lời nói của Margherita đã diễn tả một tình cảm sâu xa: điều quan trọng là giữ mình trong ơn nghĩa Chúa.

Vào một buổi chiều Margherita nghe thấy có hai đứa trẻ khá lớn đang nói chuyện tục tĩu ở trước sân nhà. Cả hai đứa nổi tiếng có hạnh kiểm xấu và xấu láo. Margherita ra ngoài và bảo chúng đừng nói nữa. Chúng nhạo cười bà. Bà liền đổi giọng: “Cút đi khỏi đây, tôi không muốn thấy các anh loanh quanh ở đây nữa,” bà nghiêm nghị ra lệnh.

Thay vì bỏ đi, hai đứa lại nói những lời tục tĩu.

Margherita quát lớn: “Đây là nhà của tôi, các anh đang ở trong nhà của tôi, vì thế tôi có quyền đuổi các anh phải cút đi.”

Hai đứa vẫn không chịu đi. Nhưng chúng rút lui vào trong góc nhà để rom và tiếp tục chửi bậy. Margherita đầu chịu bó tay. Bà sai một đứa con sang gọi mấy người trong gia đình hai đứa, mẹ của một đứa và người anh của một đứa chạy đến. Tiếp theo là một vài chuyện lời thôi. Nhưng cuối cùng hai đứa bỏ cuộc và bỏ đi.

Margherita không cho phép hai đứa đó bén mảng tới nhà của mình nữa.

Một ngày kia, có một bà ở gần Becchi đem một ông cho về nhà ở trọ. Trong khi mọi người trong làng bàn tán xôn xao về gương mù này, Margherita suy nghĩ tìm cách chặn đứng điều đó. Vào buổi chiều bà đến nhà người đàn bà đó. Gioan theo bà và nấp sau một cây không xa ở đó mấy. Bà gõ cửa và gọi:

“Matta, Matta.”

Sau vài phút, Matta nhìn qua cửa hé mở.

“Ô, Margherita đấy hả?”

“Phải, Matta, tôi có thể nói chuyện với chị một lát không?”

“Chị đến đây và hỏi đi.” Matta đáp và cứ đứng ở cánh cửa hé mở.

“Chị vui lòng bước ra ngoài này như thế không ai nghe lỏm được. Tôi có vài chuyện rất quan trọng muốn nói với chị được không?”

“Dĩ nhiên, chị hãy đến đây và nói cho tôi đi.” Matta nói với giọng do dự. Nhưng bà cũng đóng cửa lại và theo Margherita ra hiên nhà.

“Chị có phải là Matta không?” Matta hỏi nhỏ.

“Dĩ nhiên rồi.”

“Và chị có phải là chị của bà tên là...?”

“Phải, sao chị biết rõ về tôi thế?”

“Thế chị phải là một Kitô hữu không?”

“Sao chị lại hỏi như vậy?”

“Chị đã rửa tội chưa?”

“Ô, sao lại hỏi kỳ vậy?”

“Và chị đã đi nhà thờ để chu toàn bốn phận mùa phục sinh chưa?”

“Dĩ nhiên rồi.”

Thế là Margherita nhấn mạnh từng chữ: “Chị hả? Chị hả? Chị có hiểu tôi muốn nói gì khi gọi “Chị hả” không? Chị có muốn bắt buộc tôi phải kết án chị xuống hỏa ngục trong khi cho tới bây giờ chị vẫn là bạn của tôi không?”

Matta hiểu rõ tất cả những lý do của những câu hỏi này, liền ấp úng trả lời:

“Nhưng chị hiểu hoàn cảnh của tôi, tôi nghèo quá. Không ai lạ gì khi thấy tôi làm điểm cả.”

“Chỉ có một điều cần trong hoàn cảnh của chị là chị phải giữ mình khỏi sa hỏa ngục.” Margherita ngắt lời.

“Nhưng tôi có thể tự làm gì được?”

“Hãy bảo người ấy ra khỏi nhà”

“Nhưng đã tối rồi, chị không thể đuổi người ta như vậy được.”

“Đuổi hẳn đi, Margherita nhắc lại, nếu chị không biết làm để tôi chỉ cho.”

Rồi bà lại gần cửa, cất cao giọng nói lớn: “Hãy ra đi, hãy đi ra khỏi tên đầy tớ của ma quỷ. Đi khỏi đây. Mau, đi đi”.

Trong khi ấy những người láng giềng đã biết việc Margherita đến nhà ấy vì đã đoán được ý bà nên họ tụ tập từng nhóm ở gần đó. Ông khách khi nghe những tiếng thì thầm nói chuyện và lệnh của Margherita bó buộc phải chạy xa ngàn dặm. Ông tìm ra một lối gần nhất và vội vàng tẩu thoát không dám bao giờ trở lại nữa.

Câu chuyện cuối cùng: Có một ông giữ một người đàn bà xấu trong nhà. Vì ông ta đau nặng nên Margherita tới thăm. Lúc ở đó, bà gọi người đàn bà ra ngoài và rất tử tế,

nhã nhận bà cố gắng thuyết phục bà ấy bỏ ông này để trở về nhà riêng không xa đây là mấy. Bà này không nghe và cứ bướng bỉnh từ chối. Trong khi ấy, người ốm đã gần kề miệng lỗ và cha phó xứ Campora được mời đến. Vì đường xa xôi nên cha đã mang Minh Thánh theo để khỏi trở về lấy. Margherita, vừa nghe biết cha xứ đang đến và mang theo cả Minh Thánh nữa thì rất quan tâm đến linh hồn người đàn ông sắp sửa phải ra trước mặt chúa. Sợ rằng mình không còn dịp may nào khác để chấm dứt câu chuyện tội lỗi này, bà liền trở lại căn nhà đó. Vị linh mục hoàn toàn không hay biết chuyện gì về hoàn cảnh này và khi đến nơi, ngài đã để hộp Minh Thánh Chúa trên một chiếc bàn nhỏ. Margherita kính cẩn đến gần cha và mời ngài ra ngoài.

Margherita nói: “Con xin báo cho cha hay là một người trong nhà này đang sống trong tội lỗi”

“Vậy bà là ai?” Vị linh mục hỏi.

“Con là ai à, việc đó không quan trọng. Con nói với cha như thế là vì để khỏi bất xứng với Minh Thánh khi người đàn bà đó vẫn ở trong nhà. Con đã hơn một lần cố gắng mời bà ta bỏ đi nhưng không được, thật là bất hạnh quá.”

“Bà chắc chắn về điều bà nói không?”

“Thì chính cha cứ đích thân đến nói chuyện với bà ấy đi. Cha hãy hỏi bà ta và những câu trả lời của bà, cha có thể xem lời con nói là thật.”

Vị linh mục lập tức cho người mời bà ta đến, và bà ta đến trước mặt cha một cách xác lác và trơ trẽn. Cha hỏi bà ta xem lời người láng giềng kia nói có thật không?

Bà ta trả lời: “Thật là một câu chuyện tội lỗi mà một vài người hay xía mồm vào chuyện của người khác bày đặt ra. Những người đó phải lo cho họ. Còn con, con lo cho con và không ai làm phiền ai cả. Con là người lương thiện, và con có đủ lý lẽ để ở lại đây.”

“Cha không hỏi bà điều đó. Bà hãy trả lời thẳng vấn đề.” Vị linh mục hỏi bà ta một câu vào thẳng vấn đề. Bà ta chối liên. Nhưng rồi bà ta trở nên bối rối trong khi trả lời nên ngài nhận ra rằng Margherita đã nói sự thật. Vì thế ngài mời bà ra khỏi ngôi nhà đó. Bà ta từ chối, và vị linh mục cương quyết ra lệnh: “Thế nào? Chị đã phá hại ông ta khi ông ta còn khỏe. Bây giờ bà lại muốn phá hại ngay cả giờ chết hay sao? Bà có muốn ông ta bị luận phạt đời đời vì bà không?”

Những lời này đã đẩy người đàn bà đến bước đường cùng. Những người đi theo linh mục đang ở đây, họ không nghe được cuộc trò chuyện nhỏ tiếng này nhưng họ đã hiểu hết những gì đã xảy ra. Vị linh mục thẳng ngặt đến nỗi trừ khi nào ngài được nghe lời, nếu không ngài sẽ bỏ đi và không làm các phép sau cùng cho kẻ liệt. Trong những ngày đó, chuyện này đã làm cho người đàn bà tội lỗi thù oán hết cả mọi người. Bà đột nhiên quyết định bỏ đi và trở về nhà của bà. Thế là vị linh mục đến nhà kẻ liệt và sau khi đã ban phép giải tội, cha cho ông ta lãnh bí tích cuối cùng. Ông ta đã được chết lành với những dấu hiệu chứng tỏ lòng thống hối chân thành. Margherita đã cứu được linh hồn ông ta. Cha phó xứ trước khi đi đã muốn xem người đàn bà đó đã cho cha biết câu chuyện ấy là ai mà lại dấu tên. Sự can thiệp đã làm Margherita được mọi ca ngợi. Họ biết đó là tài của bà trong việc tìm đủ mọi cách thế để cứu các linh hồn.

Có lần có người dám đề nghị với bà một vài điều không xứng với một người Kitô hữu. Một vài người được chứng kiến cảnh này bây giờ vẫn còn sống. Margherita đứng lên khỏi ghế và với con mắt tức giận bà chỉ thẳng vào mặt người đó. Bà tỏ ra rất khiếp đến nỗi người khốn nạn tội lỗi hình như muốn độn thổ trước mặt bà. Tổng lãnh Thiên Thần Micae đã tỏ ra như vậy khi đương đầu với sự tối tăm bằng câu: "Imperet tibi Deus"- "Xin Chúa thống trị ngươi."

Cậu bé Gioan đã được chứng kiến tất cả các việc trên và trong những năm sau này đã kể lại cho chúng tôi nghe. Ngài nói rằng ngài đã học được nơi mẹ mình một sự kính trọng vượt bậc và tình yêu bao la đối với đức trong sạch và trong khi áp ụ điều đó trong mình đã cố gắng bằng mọi phương thế để dẫn người khác làm như vậy.

Do tất cả những cái đó, chúng ta có thể phỏng đoán với linh hồn của mẹ Maria. Khuôn mặt cao quý của người gọi những lời của sách Huấn Ca:

Quả là on lại thêm on  
Vói nhân đức nực mùi thơm  
Hồn trong sạch càng cao quý  
Trời hùng nơi đáng chí tôn  
Hiền nữ trang trí tư thất  
Ánh sáng tỏa từ giáng đèn (26, 15-17).

## CHƯƠNG 20

### *Rước Lễ Lần Đầu*

Con ơi

Cha già lão con sẵn lòng nuôi

Chớ làm phiền đời sống của người

Đừng ý thế khinh khi chê bỏ

Phụng dưỡng cha không nỡ làm thình

Vì lỗi mẹ, con được may lành

Nhờ phúc đức con nên gương sáng

Thời hoạn nạn con được thăm viếng

Tội được thanh phần tuyết tan [Hc 3, 14-17]

Margherita đã đối xử với mẹ chồng già nua của mình theo đúng tinh thần của lời chỉ dẫn trên và vì thế mà Margherita và các con cái người đã được chúc phúc cách riêng. Vào năm 1826, Margherita Bosco tốt lành, mẹ của Francesco Bosco và là bà nội của Antonio, Giuse và Gioan đã được 80 tuổi. Khi tuổi già sức yếu, bà đã yên lòng trông chờ ngày từ giã cõi đời. Khi Margherita đã biết rằng bây giờ mẹ chồng bây giờ đã trở thành liệt giường liệt chiếu thì bà rất ít khi rời xa người. Ngày cũng như đêm bà đã chăm nom người một cách kiên tâm và dịu dàng. Một nữ y tá nhà thương cũng không thể làm hơn được. Những chi tiêu về thuốc men không đáng lưu tâm đối với Margherita khi bà hết sức phụng dưỡng mẹ già. Những người láng giềng quen thân với Margherita bắt đầu dòm ngó và bàn tán về những chi phí khổng lồ đó. Cuối cùng, họ đã lên lời khiển trách bà bằng cách đưa ra nhiều lý do rằng bà tiếp tục phung phí vốn liếng ít ỏi vào mẹ già thì bà và các con bà chẳng sớm thì muộn sẽ sa vào



cảnh túng thiếu. Họ còn ngu xuẩn cho rằng có tiêu xài mấy nữa cũng vô ích, vì bà ta tới ngày xuống lỗ rồi.

Câu lời của Margherita không bao giờ lưỡng lự: “Ngài là mẹ chồng tôi, do đó là mẹ tôi. Tôi mến bà và sẽ chăm sóc bà cho tới cùng như lời tôi đã hứa với nhà tôi trước khi qua đời. Nếu cái gì tôi tiêu dùng có thể kéo dài đời của bà thêm một giờ nữa thì tôi cũng coi là tiền xài đúng chỗ.” Trong khi chăm lo cho mẹ chồng, Margherita đã được Gioan hộ giúp mỗi khi có thể. Lo lắng như một vú nuôi, cả hai để ý tới điều người ốm cần thiết.

Giờ đây bà đã chịu các phép sau hết do cha sở. Trong những ngày cuối đời bà đã nhắc đi nhắc lại vào tai các con như trong thời quá khứ bà thường làm là: “Các con hãy nhớ tới hạnh phúc và ơn lành của Chúa luôn ở với các con nếu các con yêu mến, kính trọng mẹ các con.” Sau cùng, một ngày kia bà cho gọi ba đứa trẻ đến bên giường, bà có một lời khuyên chót cho chúng. Bà khuyên ba đứa vâng lời mẹ chúng, noi gương người và đối đãi với người đầy tình yêu như chính người đã đối đãi với bà. Bà đã nhắc nhở chúng rằng trong bao năm chung sống, con dâu bà không có lần nào làm bà phiền lòng. Về phần Margherita, bà không rời khỏi nhà, và đã sống một cuộc sống đơn giản dầu có nhiều cơ hội tới có thể làm cho cuộc sống bà dễ dàng và tiện nghi nhưng trái lại bà đã chấp nhận cuộc sống hy sinh này vì tình mẹ già. Âu yếm nhìn những đứa trẻ bà thêm rằng bà là một sự thử thách cho Margherita. Vì Margherita chịu thêm nhiều nhục nhã và lòng kiên nhẫn của người đã bị thử thách cực độ. Bà khuyên các cháu phải mưu hạnh phúc cho mẹ chúng, cái hạnh phúc mà chính Margherita đã cố gắng với bao khó khăn để đem lại cho bà.

11 tháng Mười Hai năm 1826 là ngày cuối cùng của bà. Bên cạnh giường bà là Margherita và 3 cháu nội. Những lời cuối cùng bà thốt ra: “Vĩnh cửu đang đối diện với mẹ, hãy cầu nguyện cho linh hồn mẹ. Hãy bỏ qua cho mẹ nếu có lần nào mẹ phũ phàng với các con, Margherita, cảm ơn tất cả về những việc con làm.” Bà kéo Margherita lại, ôm lấy và nói: “Mẹ hôn con lần cuối cùng, nhưng mẹ hy vọng sẽ gặp tất cả các con trên thiên đàng.” Những đứa cháu khóc nức nở và đã được đưa qua nhà hàng xóm ngủ qua đêm. Một giờ sau người mẹ gia đình phó dâng linh hồn trong Đấng Tạo Thành.

Gioan bảy giờ đã lên 10 và nóng lòng muốn Chịu Lễ Lần Đầu, nhưng vì xóm của Bosco quá xa, cậu không được cha xứ biết tới. Để đi nhà thờ hay học những lớp giáo lý vào mùa chay ở Castelnuovo hay Buttigliera cậu phải cuốc bộ tới ba cây số mỗi lần. Nhà nguyện thánh Phêrô ở Morialdo cũng cách xa xóm Becchi một khoảng cách đáng kể, có khi cũng không có linh mục, vì thế Gioan thấy khá lo ngại vì không có nhà thờ hay nhà nguyện ở gần để cậu có thể đi. Sự thiếu thốn về đàng thiêng liêng này cũng là một lý do nói lên tại sao dân quê Becchi vui thích khi nghe những bài giảng của nhà ảo thuật tí hon. Cho tới bây giờ sự dạy dỗ về đạo đức của Gioan chỉ giới hạn trong những bài học cậu hấp thụ được nơi mẹ. Chính bà dạy Gioan mọi sự về giáo lý.

Thời đó có một thói quen là chỉ tiếp nhận trẻ chịu lễ lần đầu khi chúng được hơn 10 tuổi. Mặc dầu Giuse Sismondo [cha xứ Castelnuovo cũng là cha quản hạt] là một linh mục đạo đức và nhiệt thành, song những tư tưởng ngặt nghèo về phép Xung Tội và Minh Thánh, đã làm ngài khắt khe về việc thống nhất các việc thực hành

chung được tán thành giữa các cha sở khác. Cả đến Cafasso bấy giờ được 13 tuổi, cũng đã phải cùng số phận, đã không được phép chịu lễ lần đầu, dẫu đã được biết đến như một cậu bé thánh thiện và đã tiến triển đáng nể trong việc giáo huấn đạo đức. Tuy nhiên Margherita cũng không muốn để thời gian trôi qua như trước khi con bà chịu phép bí tích cực trọng này. Bà đã bắt đầu sửa soạn cho cậu như bà đã sửa soạn lần đầu cho Antonio và Giuse. Suốt mùa Chay năm đó bà đã cho Gioan đi học lớp giáo lý, học cả đến những câu dài thòng sau khi nghe linh mục nói một hai lần. Dĩ nhiên điều này làm các bạn ngạc nhiên và càng làm họ trở nên thân thiết với cậu. Cha sở thấy sự chăm chỉ của Gioan nên đã cho cậu biết trước kỳ thi vào cuối mùa Chay.

Năm 1826, Chúa Nhật phục sinh nhằm ngày 26 tháng Ba, vì tiếng tăm xuất chúng và kết quả của Gioan trong kỳ thi, cha xứ đã quyết định thi hành một luật trừ trong trường hợp của cậu và chấp nhận cho cậu chịu lễ lần đầu trong ngày lễ đã chỉ định để các trẻ thi hành bốn phận trong mùa phục sinh.

Margherita cho rằng sự hồi tâm sẽ không thể có được nếu tập quán thông thường hằng ngày được duy trì, vì thế bà lợi dụng lấy dịp này để giúp Gioan sửa soạn đón nhận biến cố vĩ đại này. Bà đã giúp cậu sửa soạn xưng tội lần đầu.

Suốt mùa Chay bà hằng nhắc đi nhắc lại cho con: “Gioan con của mẹ, Chúa sắp ban cho con một món quà to tát. Hãy cố gắng sửa soạn mình cho xứng đáng. Hãy xưng tội cho tử tế. Đừng giấu điều gì cả, hãy xưng hết. Hãy ăn năn tội thật lòng và hứa với Chúa là con sẽ sống tốt hơn trong tương lai.”

Don Bosco viết trong nhật ký của ngài: “Tôi đã hứa. Chỉ có Chúa biết được tôi đã có giữ lời hứa hay không.” Ở nhà Margherita thu xếp mọi việc để con mình có thời giờ cầu nguyện và đọc sách thiêng liêng mà bà đã xem trước. Bà cũng thỉnh thoảng cho con vài lời khuyên mà mỗi người mẹ yêu con có thể ghi vào lòng con cái mình.

Vào sáng ngày chịu lễ lần đầu của cậu, Margherita không để Gioan nói chuyện với ai cả. Bà đưa cậu đi lễ và dẫn cậu lên rước lễ, bà cũng cùng sửa soạn và cảm ơn các cậu theo lời chỉ dẫn của cha xứ, cha Sismondo. Ngài giúp cảm ơn chịu lễ với giọng rõ ràng và cảm động. Phần còn lại của ngày đáng ghi nhớ này bà dành cho việc cầu nguyện, đọc sách tốt và không cho phép một công việc nào ngăn trở.

Giữa những lời mà mẹ cậu nói cho cậu vào ngày đó, có những lời ghi sâu vào trong trí nhớ của cậu suốt nhiều năm vì bà thường nhắc lại nhiều lần: “Gioan con yêu dấu của mẹ, đây là một ngày trọng đại cho con. Mẹ biết Chúa đã thực sự chiếm lòng của con. Bây giờ con hãy hứa với Người là con sẽ làm tất cả những gì con có thể, để giữ con đường này cho đến trọn đời con. Từ nay con hãy năng đi rước lễ nhưng hãy để ý đừng bao giờ phạm sự thánh. Đừng bao giờ bỏ điều gì khi xưng tội. Hãy luôn vâng lời, sẵn sàng đi học lớp giáo lý và nghe giảng, nhưng trước hết, hãy tránh xa những người nói xấu như dịch bệnh.”

Sau này Don Bosco có viết: “Tôi đã ghi nhớ những lời này của mẹ tôi và tôi đã cố gắng theo lời khuyên của người. Từ ngày đó trở đi tôi cảm thấy tôi tiến bộ nhiều cái, đặc biệt trong việc vâng lời và tỏ ý riêng. Trước kia tôi không muốn nhường nhịn một ai và luôn luôn có cái gì

đó để nói trước khi vâng lời hay nghe ý kiến của các anh tôi.”

Trong khi đó Margherita cảm thấy cần phải đáp trả lại ước muốn học tập của Gioan hơn bao giờ hết. Khuynh hướng của cậu về phía này thật khá rõ ràng. Hơn một lần Gioan đã thổ lộ với bà về khát vọng trở thành linh mục. Bà mẹ thường cầu xin Chúa giúp bà để vượt qua thái độ ghen ghét của Antonio, tuy nhiên không muốn ngăn cản hẳn điều gì cả. Chẳng bao lâu lời cầu nguyện của bà được đáp lại một cách không ngờ.

Năm 1825 Đức Thánh Cha Leo XII công bố năm toàn xá và hơn 400.000 khách hành hương đã hành trình về Roma vào dịp này. Năm 1826 ngài mở rộng các đặc ân được lãnh ơn toàn xá bằng việc làm những việc lành thiêng liêng đã được quy định.

Ở Torino Đức giám mục Pinerolo làm một kỳ cấm phòng cho nhà vua, triều đình và giới quý tộc. Các nhân viên hoàng gia và giới thượng lưu của thành phố được toàn thể trường võ bị và sư đoàn công binh hoàng gia đi hành hương 4 thánh đường được chọn lựa, họ sốt sắng hát kinh cầu các thánh với những người khác.

Sự biểu lộ đức tin công khai như thế cũng có ở các ở tỉnh. Một vài tuần sau ngày Gioan chịu lễ lần đầu, một sứ mệnh trọng đại xảy ra trong làng Buttigliera cùng với xóm Morialdo nhỏ bé. Danh tiếng những vị giảng viên đã lôi kéo dân chúng khắp miền quê. Cả Gioan cũng hợp đoàn với những người trong làng đi nghe giảng. Bài giảng là một bài giáo lý ban sáng và bài nguyện gẫm, ban chiều họ rảnh rang ở nhà. Hôm đó là một trong những buổi chiều trời êm dịu dàng tháng tư, Gioan đang trên

đường về nhà với đoàn người đi nghe giảng. Trong bọn họ cũng có một cha tên là Calosso, tiến sĩ thần học, đã làm cha xứ Bruno, và bây giờ đang làm tuyên úy ở Murialdo. Ngài để ý tới cậu bé ngây thơ với mái tóc quăn đang yên lặng đi giữa làng người. Thật rõ ràng, cậu bé cương quyết giữ im lặng và không có một cây nào cao quá hay một lỗ nào sâu quá cho cậu thử tài. Vị linh mục gọi cậu lại bên cạnh và hỏi: “Con từ làng nào đến vậy?”

“Từ Becchi thưa cha.”

“Nhà của con ở đâu? Con cũng đi nghe giảng hả?”

“Thưa cha vâng, con đi nghe giảng.”

“Cha nghĩ rằng hơi khó cho con đấy. Má con có thể cho con một bài giảng thực tế hơn, phải không nào?”

“Đúng vậy, mẹ con thường nói cho con những điều rất hay, nhưng con cũng thích nghe các bài giảng của cha và con nghĩ là con hiểu được.”

“Có thật con hiểu được không?”

“Con hiểu hết thưa cha.”

“Thế thì con thuật lại bài giảng hôm nay cho cha nghe. Cha sẽ cho con 4 *soldi*. Đây.” Vị linh mục giơ các đồng bạc ra.

“Thế con nói về bài giảng trước hay bài giảng sau?”

“Bài nào cũng được, dài ngắn tùy sức con. Vậy con nhớ bài giảng thứ nhất nói về gì không?”

“Thưa cha có, bài giảng thứ nhất nói về sự cần thiết phải sớm dâng mình cho Chúa trong đời sống và không thể để đến mãi sau này.”

“Vậy linh mục nói gì về điều ấy?” Vị linh mục già hỏi với vẻ hơi ngạc nhiên.

“Thế cha muốn con nhắc lại phần thứ nhất hay phần thứ hai hoặc phần thứ ba?”

“Tùy ý con.”

“Con nhớ rõ cả bài giảng, và nếu cha bằng lòng con sẽ nhắc lại cả bài.”

Và chẳng cần chần chừ gì nữa Gioan bắt đầu với những đoạn mở đề, rồi tiếp tục 3 điểm chính được nhấn mạnh trong bài giảng, tức là, người trì hoãn cuộc hối cải có nguy cơ không còn thời gian, và ơn thánh thật là cần thiết, và có ý chí làm như thế. Vị linh mục tốt lành để cậu nói hơn nửa tiếng đồng hồ. Trong khi đó mọi người vừa đi vừa bu lại để nghe họ.

“Bây giờ nói về bài giảng thứ hai đi.”

“Cả bài hay chỉ một phần nào thôi ạ?”

“Chỉ hai câu thôi.”

“Nếu cha muốn vài phần thì con xin nói ngay. Con rất ấn tượng khi vị giảng thuyết miêu tả việc linh hồn kết hiệp lại với xác của kẻ bị trầm luân khi nghe tiếng kèn của thiên sứ, linh hồn kết hợp với thân xác để ra trước tòa phán xét của Chúa, và nỗi kinh khiếp mà linh hồn sẽ cảm thấy bị giam giữ lần nữa vào cái thân xác ô uế và xấu xa vốn là dụng cụ làm điều xấu.”

Đến điểm này, Gioan còn nói thêm về cuộc đối thoại dài giữa linh hồn với thân xác như vị giảng thuyết đã trình bày, tiếp tục bàn luận thêm cả mười phút.

Đến đây vì linh mục hết sức chấn động, mắt đẫm lệ xúc động, tiếp tục hỏi cậu: “Con tên là gì? Cha mẹ con là ai? Con đã đi học được bao lâu rồi?”

“Tên con là Gioan Bosco, cha con đã qua đời khi con còn nhỏ. Mẹ con ở góa với năm miệng ăn. Con đã được học đọc và viết một chút.”

“Con đã học sách Donato hay văn phạm chưa?”

“Con không biết đó là gì?”

“Con có thích đi học không?”

“Có chứ ạ!”

“Vậy điều gì ngăn cản con đi học?”

“Anh Antonio của con.”

“Bởi vì anh Antonio không muốn để con đi học sao?”

“Anh ấy nói rằng học hành thì mất thì giờ và muốn con làm việc trên đồng ruộng. Song ước gì con có thể đi học, ước gì con có thể học hành mà không làm mất thì giờ.”

“Con thích đi học để làm gì?”

“Để trở thành linh mục ạ.”

“Thế tại sao con lại muốn trở thành linh mục?”

“Để con có thể đến gần thật nhiều bạn của con, nói và dạy cho các bạn về đạo. Các bạn ấy không có xấu, nhưng sẽ trở thành xấu bởi vì không có ai chăm sóc họ. “

Vẻ chân thành và quyết tâm trong lời nói của cậu trẻ gây ấn tượng rất sâu sắc nơi vị linh mục thánh thiện, người không hề buông mắt khi cậu nói. Và khi đến một



đoạn đường, khi họ phải chia tay, ngài để cậu ra đi với những lời dặn dò:

“Con có biết giúp lễ chứ?”

“Dạ có một chút ạ.”

“Ngày mai đến nhà của cha. Cha sẽ có một vài việc nói cho con.” Nói xong ngài chia tay cậu.

Gioan đã có mặt đúng giờ ở nhà nguyện Thánh Phêrô, ở nhà cha xứ, và giúp lễ cho cha. Sau đó, Cha Calosso đưa cậu vào phòng, nói cho cậu:

“Tốt quá! Tốt quá! Bây giờ cha cần viết lại bài giảng tuần đại phúc. Con có nghĩ con đọc bài giảng ra cho cha được không?”

“Dạ được; cha còn nhớ bài giảng đó, nhưng con không biết hết mọi chữ tiếng Ý.”

“Không sao, cứ nói cho cha những gì con biết và con nhớ.”

Gioan trả lời: “Nếu thế thì con viết.”

Vị tuyên úy ngồi ở bàn, và Gioan đọc lại cho ngài toàn bộ bài giảng từ mở bài cho đến phần kết, làm cho vị linh mục tốt lành hết sức ngạc nhiên về trí nhớ lạ lùng ấy.

Sau này, khi trở thành linh mục, cho tới những ngày cuối đời, Gioan Bosco còn nhớ thuộc lòng bài giảng này và đã nhiều lần giảng lại bài đó. Khi xong, vị tuyên úy nói: “Con đừng lo. Cha sẽ chăm sóc con và lo cho việc học của con. Nói cho mẹ con và con chiều Chúa Nhật đến gặp cha một lát để chúng ta sắp đặt mọi sự.”

Nỗi vui mừng của Margherita hẳn là vô hạn! Chúa Nhật tiếp đó, bà đã cùng với cậu con trai đến thăm Cha Calosso. Khi thấy bà, cha nói: “Thế bà có biết cậu con của bà có một trí nhớ phi thường hay không? Cho cháu đi học đi chứ.”

Margherita trả lời: “Con thực rất vui được làm như thế. Nhưng lại gặp nhiều khó khăn quá. Cha biết đó, con có ba đứa con trai và cháu là nhỏ nhất. Anh lớn nhất tuyệt đối không muốn cháu đi học và sẽ làm xáo trộn cả nhà về việc ấy.”

“Không sao đâu!” Vị linh mục kết luận. “Cha sẽ sắp xếp mọi sự. Bà hãy làm những gì có thể và nghĩ là tốt nhất, song hãy cho cháu cơ hội đi học. Đây là ý Chúa.”

Margherita đầy lòng biết ơn trả lời: “Con sẽ bảo đảm làm hết sức mình để đáp trả lòng khao khát của cháu vì đó cũng là của con.”

Và họ sắp xếp là chính cha Calosso mỗi ngày dạy dỗ Gioan. Cậu dùng thời gian còn lại để làm việc trên cánh đồng cho Antonio hài lòng. Nhưng anh này, khi vừa nghe thấy mẹ đã có quyết định như thế, đã nổi con tam bành. Anh chỉ dịu xuống khi nghe biết rằng các lớp học sẽ bắt đầu sau mùa Hè, khi đã xong hầu hết công việc đồng áng.

## CHƯƠNG 21

### *Vị Thầy Chúa Quan Phòng Thương Ban*

Thu đã đến, mà cậu Gioan chưa bắt đầu đến học. Cha Calosso tỏ ra mất kiên nhẫn. Một hôm nọ, ngài gặp cậu bé

và hỏi: “Sao con không đến đây học bài với cha nữa. Tại sao mẹ con không dẫn con đến đây học hả?” –“Ồ, cũng là một chuyện đó cha ạ. Anh Antonio con không cho con đi.”

“Anh ấy không muốn à? Được, cho dù anh ấy muốn hay không muốn, cha muốn con học. Ngày mai con đến với cha nhé, cả sách của con nữa đây và cha sẽ bắt đầu dạy con.”

Không chút chậm trễ, Gioan hoàn toàn tin tưởng cha Calosso, người mà như chúng ta biết, mới đến trước đây vài tháng ở Morialdo để giúp mục vụ ở nhà nguyện thánh Phêrô. Gioan rất hâm mộ cha nên cậu không giấu giếm ngài điều gì cả, từ đó trở đi cậu hồn nhiên phơi bày tất cả ý nghĩ, lời nói và hành vi cho ngài biết. Cha Calosso rất hài lòng vì có lòng tin tưởng phó thác như thế làm cho ngài hướng dẫn cậu có hiệu quả hơn về thiêng liêng cũng như việc đời. Sau này Don Bosco ca ngợi sự hướng dẫn đó như sau: « Khi đó cha mới biết được thế nào là có một vị linh hướng vững bền đáng tin cậy, một người bạn trung thành của linh hồn, mà cho tới lúc đó cha vẫn chưa có được. Trong số những chuyện khác, ngài đã cấm cha một việc đền tội mà cha vẫn thường làm, nhưng không thích hợp với tuổi và hoàn cảnh của cha. Ngài khích lệ cha năng xưng tội, rước lễ, và dạy cha cách thế mỗi ngày thực hiện một việc nguyện gãm ngăn hay đúng hơn là một chút đọc sách thiêng liêng. Toàn bộ thời gian có thể, cũng như trong các ngày Chúa Nhật và những ngày lễ nghỉ, cha đến ở với ngài. Trong các ngày thường trong

tuần, bao có thể, cha đi giúp lễ cho ngài. Kể từ thời đó, cha đã bắt đầu ném hường thế nào là đời sống thiêng liêng, bởi trước đó cha chỉ hành động đúng ra một cách vật chất, và giống như một cái máy, làm mà không có một động cơ cao cả hơn.”

Cũng vào thời gian đó, dân thành Castelnuovo buồn vì cái chết của vị chủ chăn họ. Cha Giuse Sismondo từ trần ngày 3 tháng Mười năm 1826 hưởng thọ 54 tuổi. Trong đám tang đó, Gioan cũng có mặt trong số những người buồn sầu đó, vì vị linh mục đó đã cho cậu một món quà vô giá: đó là Chịu Lễ Lần Đầu.

Vào khoảng trung tuần tháng Mười, Gioan đã học xong văn phạm tiếng Ý. Chỉ trong một thời gian ngắn cậu đã học xong một khóa và bắt đầu thực tập bằng những bài luận ngắn. Vào kỳ sinh nhật, cậu cũng đã học xong cuốn văn phạm Latinh của Donatus. Lúc đầu cậu gặp một vài khó khăn trong kỹ thuật chia các loại danh từ và mẫu chia động từ đầu tiên nhưng chẳng bao lâu việc đó đối với cậu trở nên dễ dàng. Phần Gioan, cậu học đến đâu là nhớ tới đó, mọi điều đã để lại trong trí nhớ cậu một ấn tượng không thể xóa nhòa được. Trong vòng một tháng, cậu đã học xong cuốn văn phạm Latinh đó rồi. Vào dịp lễ Phục Sinh. Cậu bắt đầu dịch một vài câu từ Latinh sang tiếng Ý và ngược lại.

Thầy giáo của cậu khôi hài nói với cậu: “Nếu con tiếp tục học nhanh với tốc độ như thế này, chẳng mấy chốc con sẽ biết mọi điều phải học trên thế gian này.” Và mỗi lần gặp gỡ bà Margherita, ông bảo rằng: “Thật đũa con của bà có một trí nhớ kì diệu.”

Suốt thời gian đó, Gioan tiếp tục tổ chức những cuộc vui vào ngày Chúa Nhật. Mùa đông ở chuồng ngựa và mùa hè ở ngoài trời. Những gì cậu đã học nơi thầy dạy, cậu đem ra giúp vui những thánh giá. Antonio, tuy nhiên, không ngừng lẩm bầm tức tối.

Margherita rất sung sướng khi nhận ra rằng con mình đã thực hiện được ý nguyện của cậu. Nhưng cũng có những khó khăn phải đương đầu. Antonio không còn can thiệp vào việc học của Gioan trong suốt mùa đông khi công việc đồng áng tạm ngưng, nhưng khi mùa xuân đến anh ta lại bắt đầu than vãn về việc học của Gioan không hợp lí, vì anh chàng phải mệt nhọc làm công việc đồng áng, còn Gioan làm công việc dễ dàng. Antonio tranh cãi với Gioan và mẹ mình. Vì muốn có sự bình an nên Margherita quyết định Gioan nên đi học vào buổi sáng sớm và làm công việc còn lại ở trại vào những giờ còn lại. Nhưng còn bài học và bài làm của cậu thì thế nào? Tìm đâu ra giờ để làm những bài đó.

« Hễ có ý muốn thì sẽ tìm được phương cách. » Gioan đã tìm ra được giờ học khi cậu đi bộ đến trường và từ trường về nhà. Cũng vậy, trên đường về nhà, tay này cậu cầm cái cuốc, tay kia cậu cầm cuốn văn phạm và cậu đi ra đồng, vừa đi vừa học. Rồi có vẻ hơi tiếc, cậu đặt cuốn sách lên một mô đất, và bắt đầu cuốc, cào cỏ với những người khác. Khi nào có giờ nghỉ ngơi để ăn lót dạ, cậu ngồi riêng một chỗ, cậu vừa học vừa ăn. Trên đường về nhà, cậu lại học. Cậu làm bài trong khi ăn cơm tối và ăn súp, và làm xong tất cả trước khi đi ngủ.

Mặc dầu thấy Gioan có thiện chí và chăm làm việc, Antonio vẫn than phiền và nhắc đi nhắc lại là anh ta không muốn cậu nói một tí gì về học hành cả: “ Ai cần học

Latinh ở đây. Latinh à, được hết mọi sự đầy há, ở đây chúng ta cần làm việc.”

Margherita cố gắng hết sức mà không kết quả để làm cho anh chàng hiểu rằng sự giúp đỡ của Gioan là không cần thiết và chính bà cũng cố gắng hết sức để gieo hạt, trông trọt và gặt các vụ lúa. Bà cũng hứa sẽ đền cho anh ta của hồi môn cho công việc mà Gioan đã không góp sức vào. Nhưng Antonio bướng bỉnh không muốn nghe.

Ngày kia, Antonio nói trước tiên là với mẹ và rồi với Giuse giọng quyết định: “Đủ rồi ! Tôi chán ngấy những cuốn sách ở chung quanh nhà này. Coi tôi nè, to con lực lưỡng như thế này mà không bao giờ tôi nhìn vào sách vở gì cả.” « Tức giận và bị chạm, cha nói một điều mà cha nghĩ là không nên nói ra: “Phải, giống như con lừa nhà chúng ta kia. Nó còn to xác hơn và chẳng bao giờ đi đến trường cả. Anh có muốn trở nên giống nó không?” Nghe những lời này, Antonio liền nổi con lòi đình nhưng cha đã né tránh được con tức giận và trận đánh đập của anh, nhờ đôi chân nhanh nhẹn của mình.”

Một biến cố vui vẻ đã làm dịu đi những lộn xộn trong gia đình. Cha Bartolomeo Dassano được nhận chức cha sở mới ở Castelnuovo vào tháng Bảy năm 1827. Cha là một người đạo đức và học thức. Và khoảng tám ngày trước đó, Giuse Cafasso một thanh niên quê Castelnuovo được lãnh áo chùng thâm từ cha Emmanuel Virano, quản nhiệm giáo xứ.

Chàng thanh niên đó là ai? Chúng ta đã đề cập và sẽ còn đề cập nữa trong tường thuật này. Don Bosco đã tả thanh niên đó như sau: « Giuse Cafasso chào đời tháng Giêng năm 1811, là một người gương mẫu và nhân đức,

thuộc dòng dõi gia đình gia giáo và đạo đức, làm cha mẹ và thầy giáo hài lòng. Cậu có hai đặc tính trời bắt : lòng hồi tâm và nổi thôi thúc không gì chống lại được, đó là muốn làm tốt cho tất cả mọi người. Cậu rất sung sướng khi có thể cho vài lời khuyên tốt, cổ vũ một việc tốt hoặc ngăn ngừa một sự xấu. Lúc lên 10 tuổi, cậu đã hành động như một tông đồ tí hon trong thị trấn của mình. Thường thường cậu đi tìm các bạn, họ hàng thân quyến bạn hữu, dẫn họ về nhà mình, lớn có, bé có, già trẻ đều đủ và với một cử chỉ lịch thiệp, cậu xin tất cả quỳ xuống đọc kinh với cậu. Rồi cậu lấy một cái ghế như giảng đài, cậu giảng lại bài cậu đã nghe và kể vài chuyện ích lợi. Thân hình cậu mảnh khảnh nhưng phát ra tiếng rõ ràng. Nét mặt nét na và tài hùng biện đã vượt quá so với tuổi của cậu. Làm cho dân chúng ngạc nhiên và ngỡ ngàng và tự hỏi với nhau như trong những ngày của Gioan Tây Giả. '*Quis putas puer iste erit ?* [Rồi đứa trẻ này sẽ ra sao?]' [Lc 1, 66]

Danh tiếng về nhân đức vượt trội của cậu thiếu niên này chẳng mấy chốc đã lan ra khắp các thôn xóm giáo xứ Castelnuovo. Gioan cũng đã có cùng khuynh hướng và khát vọng đó, cũng muốn được gặp gỡ gặp thanh niên ấy như người bạn, song vì hoàn cảnh không thể làm được. Cafasso đã học ở Chieri vài năm và [khi chàng về nghỉ hè, thì lại còn có khó khăn khác]: Morialdo thì khá xa Castelnuovo. Hơn thế nữa vì sự chênh lệch về tuổi tác và học vấn nên không giúp chút gì để làm bạn thân của nhau. Nhưng Chúa Quan Phòng đã lo liệu để sau này, hai bên tạo nên được một tình bạn thánh thiện. Chính Gioan đã tạo lại cuộc gặp gỡ đầu tiên đó như sau:

"Đó là ngày Chúa Nhật thứ 2 trong tháng Mười, năm 1827 ngày lễ của Đức Mẹ Rất Thánh Đồng Trinh, là bốn

mạng chính của làng Morialdo. Nhiều người tụ tập từng toán trong ngày đó, người khác xem hay thường thức môn chơi hay những trò giải trí. Cha chỉ chú ý tới một trong những người không dự các môn giải trí đó. Chàng ta là một thầy chủng sinh trẻ. Thân hình mảnh khảnh, ánh mắt long lanh, thái độ thân mật, với dáng vẻ như một thiên thần. Thầy đứng dựa vào cửa nhà thờ, lúc đó còn đang đóng. Vẻ bên ngoài của thầy làm cha vui mừng, mặc dù lúc đó cha chỉ mới 12 tuổi. Cha cảm thấy bị lôi cuốn đến để nói chuyện với thầy. Vì vậy, cha đến gần thầy và hỏi: ‘Thầy có thích xem những môn chơi này không ạ? Con rất vui được chỉ cho thầy xem chung quanh nhé...’

« Thầy tư giáo trẻ ấy mỉm cười bảo cha đến gần hơn và hỏi tuổi cha, việc học hành, đã chịu lễ lần đầu chưa, có thường xuyên xưng tội không, học giáo lý ở đâu v. v. Kiểu cách nói chuyện nhân từ, xây dựng của thầy gây cho cha một ấn tượng sâu xa và cha sẵn lòng trả lời mọi câu hỏi của thầy. Và rồi, như để tỏ tấm lòng trân quý của cha về sự dễ mến của thầy, cha lại đề nghị sẵn sàng dẫn thầy đi xem chung quanh. Thầy trả lời: ‘Anh bạn trẻ của tôi ơi, một vị linh mục chỉ cần tìm niềm vui trong những lễ nghi nhà thờ. Lễ nghi càng được chu toàn tốt đẹp, thì càng vui hưởng hơn. Để những niềm vui và những lòng sùng kính của chúng ta không bao giờ trở nên phai nhạt, thì cần phải luôn chuyên cần chăm chú. Thầy đang đứng chờ cửa nhà thờ mở để vào.’ Cha ráng can đảm kéo dài câu chuyện và cha đáp lại: ‘Điều thầy nói đúng lắm, nhưng mỗi việc đều có giờ của nó chứ; có giờ đi nhà thờ và có giờ chơi vui vẻ chứ.’



« Thầy phá lên cười và kết thúc câu chuyện với những lời đáng ghi nhớ sau này và cũng là chương trình hành động trong đời sống của thầy: ‘Một người muốn làm linh mục, hãy tận hiến mình cho Thiên Chúa. Mọi điều trên trần thế này, người đó không lưu tâm gì hơn là những gì phụng sự vinh danh cao cả Chúa và thiện ích các linh hồn.’»

« Đúng lúc đó, cửa nhà thờ mở ra. Thầy tu giáo trẻ tuổi từ biệt cha, người bạn nhỏ của thầy và đi vào trong nhà thờ. Rất ấn tượng về lời lẽ và cách cư xử lịch thiệp của thầy đó, tràn ngập tình yêu Chúa, cha cố gắng tìm xem người đó là ai. Cha biết được rằng đó là Giuse Cafasso, sinh viên triết học năm thứ 2 tại chủng viện.»

Gioan trở về nhà hôm đó vui lạ thường, như thể cậu vừa chiếm được một gia tài giàu có. Cậu chạy đến với mẹ: “Con đã thấy thầy đó rồi, con đã nói chuyện rồi.”

“Con đang nói về ai đó?”

“Giuse Cafasso ấy mà. Đúng vậy đó mẹ ! Thầy ấy thật là một vị thánh !”

“Con hãy bắt chước giống như thầy ấy nhé. Mẹ cảm thấy rằng một ngày kia thầy đó sẽ giúp con rất nhiều!”

Thế rồi Gioan kể lại cuộc trò chuyện mà cậu đã có với Giuse Cafasso. Bà tỏ ra thán phục về cao cả và chân lí của những lời nói của Giuse Cafasso và bà kết luận: “Gioan, con hãy nghe đây, một thầy tu giáo trẻ có những tâm tình như thế sẽ trở thành một vị linh mục thánh thiện. Người đó sẽ là cha của người nghèo và dẫn dắt những người có tội trở về chính lộ. Và người đó sẽ làm cho nhiều người vững chắc trong con đường tập luyện nhân đức và sẽ đưa được nhiều linh hồn lên thiên đàng.” Đúng, Gioan

Cafasso đã làm được điều đó. Sau này chúng ta sẽ thấy, ngài không những là một người mẫu mực cho Gioan Bosco noi gương như một chủng sinh và một linh mục, mà còn là vị ân nhân thứ nhất và nổi bật nhất.

Cùng lúc ấy, mùa đông đã đến gần. Không làm ngoài trời nữa, Gioan đầy hi vọng bắt đầu học với cha Calosso ở Murialdo. Nhưng cậu chỉ có thể học trong vài tuần vì mẹ cậu đề nghị cậu phải ở nhà. Antonio đã không từ bỏ sự chống đối của mình. Anh nói với Gioan: “Công tử bột, muốn học hả? Có phải mày muốn sống như một ông hoàng trong khi đó chúng tao phải húp cháo ở nhà à? Mày không nghĩ rằng chúng tao phải chết đói vì đóng tiền học phí cho mày hả? Hãy bỏ cái học hành gì đó đi ! Bỏ trò điên cuồng đó đi ! Chúng tao không cần thầy giáo gì ở đây cả ! Đi cuộc đất đi.”

Những lối cư xử hành hạ như thế cứ tự nhiên tuôn ra. Nếu anh bắt gặp Gioan cầm cuốn sách trong tay, anh sẽ giật lấy. Nếu gặp Gioan đang tư lự suy nghĩ, anh liền hỏi: “Mày đang nghĩ gì vậy? Mơ mộng của mày á. Chắc vậy. Mày sẽ làm một bác dân cày như tao nè.” Anh chỉ để Gioan yên khi không thấy cậu như một “học sinh” hay “giáo sư.” Gioan đau lòng, có lúc rơi lệ, nhưng cậu chịu đựng tất cả. Chúa đang canh giữ cậu ; vị Chúa mà Davit đã kêu lên những lúc đau buồn: “Người yếu thế giao phó đời mình cho Chúa. Kẻ mồ côi được chính Chúa phù trì” [Tv 9B, 14].

## CHƯƠNG 22

### *Phải Rời Mái Ấm*

Thiên Chúa có nhiều dự định cho Gioan Bosco và vì thế Đức Nữ Trinh rất thánh đã truyền cho cậu: “Hãy sống khiêm nhường.” Vì Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo và ban ơn lành cho những người khiêm nhường. Thánh kinh nói cho chúng ta: « . . . biết hạ mình xuống sẽ được vinh quang” [Cn 15, 33] và “người hèn mọn mà khôn ngoan vẫn có thể ngẩng đầu, và được ngồi giữa những người làm lớn” [Hc 11, 1].

Cho đến bây giờ, Gioan đã học được những giới răn của đời sống Kitô hữu nơi mẹ cậu và các linh mục ở Castelnuovo, Capriglio và Morialdo. Giờ đây, chính Thiên Chúa muốn mình là thầy giáo của cậu để làm cho cậu thánh thiện. Việc này xảy ra như thế nào? Đáng thông thái nhắc cho chúng ta trong sách Huấn Ca: “. . . Vì bạn đâu khôn ngoan dùng kỷ luật của mình mà tôi luyện . . . rồi lại thử thách họ qua những phán quyết của mình. Sau đó, khôn ngoan sẽ trở lại với họ trên con đường thẳng, khiến họ được mừng vui. Nếu người ấy lầm lạc thì khôn

ngoan sẽ bỏ rơi họ, và để mặc cho họ sụp đổ.” [Hc 4, 17-18]

Gioan có một trí khôn và một tâm hồn rộng lớn: cậu vâng lời không phải do bản tính tự nhiên nhưng do nhân đức. Người đáng thương nhất trên thế gian coi mình như một ông chủ trong văn phòng riêng của mình. Giống như một chế độ trong vương quốc riêng của mình. Thiên Chúa muốn sẽ xử sự với Gioan như Người đã xử sự với Môsê. Như hoàng tử ở Ai Cập, ông bị ép buộc phải trốn đến sa mạc Sinai và tìm nơi trú ẩn ở Giethrô. Ở đó, Môsê đã phải xuống hàng kẻ chăn cừu, trở nên người khiêm hạ nhất trên trái đất này. Cũng thế, Thiên Chúa chuẩn bị Gioan [cho sứ mệnh] qua việc để cậu thực tập đức khiêm nhường anh hùng thật lâu dài. Như thế, cậu phải rời nhà trong 2 năm trời để đi làm việc đây đó [do hoàn cảnh] như một người làm mướn. Làm thế nào mà cậu lại không cảm thấy phải sống khiêm hạ thẳm sâu như vậy?

Cậu rất mong đi học, nhưng trong 4 năm không những mọi con đường đều ngăn trở cậu, mà cũng không có được một tia hy vọng. Thịnh thoảng có chút hy vọng ló ra, nhưng rồi lại hoàn cảnh không ngờ làm tiêu tan ngay. Cậu sẽ ra sao? Sợ hãi và lo lắng cho tương lai là số mệnh của cậu. Làm thế nào cậu có thể thu nhận kiến thức, như Chúa đã nói cho cậu trong giấc mơ? Chúng ta đã đọc trong sách Huấn Ca: “Ai ít bận việc tay chân, thì dễ nên khôn ngoan” [Hc 38, 24]. Nông dân và công nhân, dầu không có thành phố nào có thể tồn tại nếu không có họ, song không ai mong đợi họ làm linh mục hay thần học gia, thẩm phán hay luật sư, thầy giáo hay giảng viên. Nghịch lại mọi mong đợi, đây lại là con đường mà Gioan

phải nỗ lực bước theo để rèn luyện chính mình cho sứ mệnh đa diện trong tương lai.

Đương đầu với sự chống đối ngang tàng càng ngày càng tăng của Antonio, bà Margherita quyết định gửi Gioan ra đi, một nguyên nhân vô tội về mối bất hòa trong gia đình, để sống một thời gian với những người mà bà quen biết. Nếu họ từ chối không nhận cậu, Gioan phải đi tới nông trại Moglia ở Moncucco, cách Chieri khoảng 2 dặm.

Gia đình Moglia không biết cá nhân Margherita. Họ là những người giàu có trong khi có gia đình Bosco lại nghèo. Nhưng điều này không làm cho bà nản lòng, bà biết rằng tất cả mọi người trong nhà này đều có lòng bác ái của Chúa Kitô. Hơn nữa bà có thêm can đảm là vì bà chủ nhà có họ hàng với gia đình Filippello ở Castelnuovo. Gọi Gioan đến bên cạnh, bà cho cậu vài lời khuyên thích hợp cùng với sự ân cần lo lắng mà bà Rebecca đã tỏ ra khi nói những lời chào từ biệt cho Giacob lên đường đi Chaldea. Vì thế bà Margherita đã gửi con mình đi xa mà không có sự chăm sóc nào khác hơn là giao phó cậu cho thiên thần bảo mệnh. Đó là tháng Hai năm 1828.

Gioan rời căn nhà chỉ với một bộ quần áo và ít cuốn sách đạo mà cha Calosso đã cho cậu. Cậu ra đi với nỗi buồn sâu xa trong lòng, lạnh lẽo tê tái và đất phủ đầy tuyết trắng tăng thêm nỗi sầu của cậu. Cậu không hi vọng ở nhà cho cái gì cả vì anh cả cứng đầu không cho mẹ gửi cái gì cho cậu. Cậu bị cưỡng ép đi tìm việc làm kiếm ăn bằng mồ hôi, nước mắt của mình. Không còn được sự an ủi có mẹ gần bên, là người mà cậu hết lòng yêu mến.

Dường như vào khoảng trước tháng Hai, 1828 Gioan đã đến Serra, một thôn làng gần Buttigliera Asti, cậu đã được vài người thân của mẹ cậu tiếp đón tử tế. Tuy nhiên, nhận thức được rằng cậu là một gánh nặng, vì trong mùa đông cậu không làm được gì ích lợi. Chẳng bao lâu cậu lại trở về Morialdo. Cũng vậy, bây giờ cậu lại đi đến Moriondo, nơi đây cũng có một gia đình họ hàng với gia đình cậu. Cậu xin việc làm nhưng vô ích. Họ chỉ nghe câu chuyện bi ai của cậu, thông cảm vì cậu bị cưỡng ép ở xa nhà và họ chúc cậu may mắn hơn đi tìm nơi khác.

Không có việc gì làm bây giờ nhưng thử đến nông trại Moglia xem sao. Cậu đã đến đó vào buổi chiều. Đầu tiên cậu gặp ông chủ của trại đó, Giuse Moglia. Ông ta hỏi cậu với giọng thân mật: « Ô kìa, Gioan, cháu đi đâu thế? »

« Dạ cháu đi tìm việc ạ. »

« Tốt, tốt lắm. Chào cháu nhé! » Và ông ta tiếp tục bước đi.

Gioan đứng đó một lát, bối rối không biết nói hay làm gì. Rồi, không hiểu động lực nào thúc đẩy, cậu đi vào sân trại nơi cả gia đình Moglia tụ tập sửa soạn những cây để ép rượu. Khi ông chủ thấy cậu, ông liền hỏi: “Cháu đi tìm ai vậy?”

“Cháu đi tìm ông Lu-y Moglia.”

“Chính ông đây, mà ông có thể làm gì cho cháu?”

“Mẹ cháu bảo đến đây và làm việc như một người chăn bò cho ông.”

« Mẹ cháu là ai vậy? Tại sao mẹ cháu lại gửi cháu đến đây. Còn quá nhỏ mà đã phải xa nhà rồi? »

« Mẹ cháu là bà Margherita Bosco. Anh Antonio cháu luôn mắng nhiếc cháu và đánh đập cháu nên hôm qua mẹ cháu nói: 'Lấy một bộ quần áo và vài chiếc khăn, mũ, hãy đi đến Bausome và thử tìm công việc ở đó. Nếu không có việc con hãy tới nông trại Moglia và xin ông chủ và nói rằng mẹ cháu gửi cháu đến đây.' Mẹ hi vọng rằng ông sẽ cho con một việc làm."

« Cháu đáng thương quá. Ông không thể thuê cháu được vì bây giờ là mùa đông và ông đã không thuê những người chăn bò nữa, hay làm bất cứ việc gì. Chúng tôi không thuê người làm cho đến lễ Truyền Tin. Ông xin lỗi cháu phải đi về nhà vậy."

"Vì Danh Chúa, xin ông làm ơn cho cháu ở đây." Gioan kêu lên. "Ông không phải trả tiền lương cho cháu. Cháu chỉ xin ở lại thôi."

"Nhưng ông không nhận được. Và lại cháu có thể làm được việc gì?"

Gioan tuân lệnh và nài nỉ: "Xin ông để cháu ở đây, xin nhận cháu. Cháu sẽ ngồi ở đây, trên hè này và không làm gì cả. Cháu không đi đâu cả."

Thế rồi cậu đi giúp những người đang thu nhặt những cây mây nằm ngổn ngang trên đất. Dorotea Moglia, vợ của ông động lòng thương vì nước mắt của cậu, khuyên chồng giữ lại cậu ít ngày và ông Lu-y đã tán thành ý kiến của vợ.

Người em của ông là Teresa mới 15 tuổi, đang phải trông coi một đàn gia súc, nhưng cô không thích công việc này, nên cô nói với ông Lu-y: "Xin anh hãy để cho cậu ta chăn đàn gia súc thay em. Em đã lớn rồi và đủ mạnh khỏe để làm công việc đồng áng và em có thể làm

công việc như những người khác.” Những người họ hàng cũng mau chóng tán thành. Gioan không để lỡ mất cơ hội và bắt đầu làm ngay những việc thông thường của người làm thuê và quét tước chuồng trại sạch sẽ.

Tuy rằng trong những năm sau, Don Bosco thường nhắc lại thời gian ngài đã sống với gia đình đó như một thời kỳ nhiều màu sắc nhất và phiêu lưu nhất trong cuộc đời vì lúc đó ngài phải một mình lẻ loi đương đầu với thế gian, song ngài không bao giờ đi sâu vào chi tiết khi được hỏi đến, và cũng không đề cập đến trong tập hồi ký [Nguyễn Xá] của mình. Trong suốt thời gian đó, cậu huấn luyện chính mình thực hành đức khiêm nhường. Duy một lần kia, người ta nghe cậu nhận định: “Từ giờ trở đi, buổi sáng khi tôi thức dậy, tôi sẽ bắt đầu làm việc tức khắc và tôi tiếp tục làm suốt cả ngày cho tới khi ngủ.” Nhưng nếu Don Bosco kín kẽ, thì lại không như thế với gia đình Moglia, những người hàng xóm, cha Francesco Martino, tiếp nối cha Francesco Cottino, cha xứ Moncucco. Chính nhờ những người này mà chúng ta đã thu thập được những thông tin chúng tôi sắp nói đây. Lời sách Châm Ngôn được hoàn thành nơi Gioan: “Tôn sư hẳn học được đạo” [Cn 27, 18].

Nhận thấy Gioan là một cậu bé hết sức vâng lời, thông minh và chăm chỉ làm việc, còn nết na và đạo hạnh nữa, gia đình Moglia bắt đầu nhận ra rằng họ tìm thấy được một kho tàng nơi đứa trẻ này. Càng ngày họ càng cảm thấy yêu mến cậu bé. Rồi chỉ sau một tuần, ông gửi cậu về Becchi để báo cho Margherita đến gặp ông vào thứ Năm tới để thảo luận về tiền lương phải trả cho Gioan. Bà vội vã đến nông trại để nói cho ông rằng bà rất sung sướng vì ông đã nhận con bà vào trong gia đình và vì thế



bà không còn màng chi đến tiền lương nữa. Nhưng Moglia đã nhấn mạnh rằng ngoài việc được ăn ở, Gioan nhận tiền lương 15 *lire* một năm để may quần áo. Vào thời đó, số lương như vậy là đã khá khá so với cậu bé chăn bò 14 tuổi. Từ lúc đó trở đi, Gioan được đối xử như một người trong gia đình.

Ngay từ đầu, hạnh kiểm không gì chê trách được của cậu đã gây ảnh hưởng tốt cho tất cả mọi người. Ngay từ những tuần đầu, quỳ trên chiếu hoặc ở góc chuồng, cậu đều đọc kinh sáng tối một cách khoan thai. Bà Dorotea Moglia, bà chủ nhà, đã có lần kính đáo quan sát thái độ sốt sắng của cậu khi cậu cầu nguyện. Thấy được lòng đạo hạnh của cậu, bà liền dạy cậu đọc Kinh Cầu Đức Bà mà vài câu cậu đọc không đúng, và bà xin cậu cất kính cho cả gia đình đọc kinh tối trước ảnh Đức Mẹ mà hiện nay vẫn còn được kính cẩn lưu giữ. Lao nhọc cả ngày được kết thúc bằng lân hạt Mân Côi, lời kinh mà qua đó, cả gia đình tìm được sức mạnh mới, ân sủng cần thiết để trung thành chu toàn những bổn phận ở đẳng bậc họ.

Mỗi ngày thứ Bảy, Gioan xin phép ông bà Moglia đi đến Moncucco vào ngày hôm sau. Mục đích là để tham dự Thánh Lễ thứ nhất được cử hành rất sớm. Nhưng Gioan cũng tham dự những thánh lễ sau và tất cả những lễ nghi phụng vụ khác. Bà Moglia không biết lý do tại sao cậu lại đi sớm đến thế, bà quyết định một ngày Chúa Nhật sẽ đi tìm hiểu xem tại sao. Bà đến trước cậu, và tìm một chỗ có thể quan sát hết mọi việc cậu làm. Bà thấy cậu đi vào nhà thờ, dáng điệu hết sức đoan trang, cậu đi xưng tội với cha sở Francesco Cottino, tham dự Thánh Lễ và trở về nhà với tâm hồn vui vẻ.

Khi cậu về nhà thì bà đã về trước cậu, bà hỏi cậu có phải cậu đi lễ sớm là vì cậu muốn nhận các phép bí tích phải không. Nhưng khi thấy cậu bối rối vì có lẽ mình đã biết việc cậu làm, bà không muốn làm cậu bối rối thêm, bà liền nói ngay với cậu: “Từ nay trở đi, cháu không cần phải xin phép làm gì cho phiền toái, cháu cứ việc đi lễ sớm.” Gioan không bỏ lỡ cơ hội tốt của bà chủ đã cho phép cậu tự do đi lễ, Gioan rước lễ mỗi Chúa Nhật và lễ trọng. Vào thời đó, không rước lễ hàng ngày như bây giờ. Trong trường hợp này, Gioan lại gặp ngăn trở bất lợi khác là nông trại Moglia khá xa nhà thờ và phải đi qua đường mòn mất trên một giờ đi bộ.

Lòng yêu mến Thánh Thể là một dấu hiệu của một tinh thần cầu nguyện của cậu. Người ta thường xem thấy cậu, trong nhà hay ngoài nhà, cậu đều đắm mình trong cầu nguyện. Một ngày kia, khi cậu coi bò không xa nông trại mấy, bà Moglia và anh rể bắt gặp cậu nằm bất động giữa cánh đồng. Vì chiếc gò cao nên người ta tưởng cậu đang nằm bệt xuống đất vậy. Họ nghĩ rằng cậu đang ngủ, liền kêu tên cậu. Đứa trẻ không động đậy và Gioan Moglia đi về phía cậu, kêu tên cậu đều đều khi đến gần. Gioan cũng không đáp lời, khi Gioan Moglia chỉ còn cách vài bước, ông nhận ra đứa trẻ đang quỳ, cuốn sách trên tay, mắt nhắm lại, mặt hướng lên trời và một lòng sốt sắng khó tả gây ra một sự ngạc nhiên lạ lùng. Moglia âu yếm sờ lên vai cậu và hỏi: “Tại sao cháu ngủ giữa mặt trời như vậy?”

Gioan giật mình và trả lời: “Cháu đâu có ngủ.” Nói xong cậu đứng dậy quá bối rối vì bị phát giác trong khi nguyện ngắm.

Cậu cũng không bao giờ quên đọc kinh trước và sau khi ăn. Cậu đưa việc đạo đức này vào trong gia đình mà trước đây có sao nhãng không đọc kinh trước bữa ăn. Tuy vào mùa đông, họ vẫn đọc kinh, chỉ có vào mùa hè là họ bỏ không đọc vì đã mệt mỏi khi trở về nhà. Cậu cũng đọc Kinh Truyền Tin mỗi ngày ba lần ngay sau khi nghe chuông đánh.

Một ngày mùa Hè, ông Giuse Moglia vác cuốc trên vai, từ cánh đồng trở về nhà, mồ hôi ướt nhễ nhãi. Đến mười hai giờ rồi, chuông nhà thờ báo hiệu đọc Kinh Truyền Tin vang vọng từ xa, ông quá mệt mỏi không để ý tới điều đó, ông nằm vật xuống đất để nghỉ ngơi. Nhưng ông nhận thấy Gioan về nhà trước ông một phút, quỳ ở bậc thang đang đọc Kinh Truyền Tin. Giuse đưa ra lời nhận xét hóm hỉnh: “Xem cậu Gioan kìa, chúng ta là những chủ nhân phải làm việc mệt nhọc từ sáng đến tối, trong khi đó cậu Gioan bình an cầu nguyện ở đó. Đó là phương pháp dễ dàng dễ chiếm được công phúc trên thiên đàng.”

Cầu nguyện xong, cậu xuống cầu thang và nói với ông chủ: “Ông xem đấy nhé, chắc ông thấy rằng cháu đầu có đi lang thang ở chỗ nào. Ông có thể chắc chắn về điều đó. Cháu đã kiếm lời bằng cầu nguyện, hơn ông bằng việc làm của ông. Nếu ông không cầu nguyện, ông chỉ gặt được hai bông trong bốn hạt ông gieo. Vì thế ông nên cầu nguyện nếu ông muốn bốn bông thay vì hai. Nếu ông ngừng một lát, bỏ cuốc xuống và đọc Kinh Truyền Tin, điều đó đáng là bao, và ông cũng nhận được nhiều công phúc như cháu vậy.”

Ông lão tốt lành thật ngạc nhiên trước lời nói của cậu, ông kêu lên: “Được rồi cháu ạ, ông không bao giờ nghĩ

rằng ông sẽ phải học một bài học nơi một đứa trẻ. Từ nay ông sẽ không ngồi bàn ăn nếu trước hết ông chưa đọc Kinh Truyền Tin.”

Từ đó trở đi, ông không bao giờ bỏ cầu nguyện. Cậu coi gia đình Moglia là nơi thay thế mẹ cậu. Họ luôn tiếp nhận những nhận xét của cậu rất thành tâm, vì cậu đã tỏ ra quý trọng họ.

Thường có những mối bất đồng ý kiến giữa cậu và những người lớn tuổi về những vấn đề khác nhau. Một cuộc tranh luận giòn đã xảy ra như sau: “Cậu lí luận quan điểm của mình cách khách quan và cậu đã chinh phục được họ. Các ông chủ và những người bạn của họ thường nhắc lại: “Thật rõ ràng, trẻ này được tiền định để dạy dỗ người khác ngay cả những người lớn.”

Ông bà Moglia lấy làm kinh ngạc và đã xác nhận điều đó nhiều lần. Chưa lần nào họ thấy được một lỗi nhỏ nơi cậu, dù là một lỗi thuộc tính trẻ cho dù nhỏ mọn nhất. Cậu không bao giờ để cho mình bị lôi kéo bởi sự làm dáng mà tính trẻ thường có. Cũng không bao giờ xúi giục bạn bè, không tỏ ra tức giận và cũng không bao giờ cho phép mình nhìn cái gì hay làm cái gì không thích hợp. Để không ai có thể chỉ trích được. Dân làng đã nói về cậu: “Cậu vượt xa hết mọi đứa trẻ và chúng tôi có thể học từ chính nơi cậu nữa.”

Tuy nhiên ban đầu cậu không sao tránh khỏi miệng lưỡi bất bình. Cậu thường quỳ ở giữa đàn bò trong cánh đồng cỏ để có thể xem thấy chúng và có lẽ để chúng che mặt trời giữa cánh đồng cho cậu. Một vài người thấy vậy liền kết luận là cậu vắt sữa bò để uống như những tên chăn bò bất chính thường làm và họ tố cáo cậu với ông

chủ. Gia đình Moglia khôn ngoan lắm, muốn chính mình tìm ra vụ việc, và đã nhiều lần quan sát cậu. Họ luôn luôn nhìn thấy cậu đọc sách giáo lí. Cậu đã học biết khá nhiều cuốn sách nhỏ này, tuy thế cậu vẫn học đi học lại. Thịnh thoảng cậu ngừng lại để cầu nguyện.

Cậu được thẩm nhuần tinh thần của Chúa. Chúng ta có thể phỏng đoán cậu đã ghê tởm không những bất những gì có thể làm hoen ố tâm hồn cậu mà cả những gì cậu cho là không xứng hợp với một đứa trẻ. Bà Dorotea Moglia kể lại rằng Gioan đã không ngần ngại coi sóc đứa con trai của bà ba tuổi là Giorgio, thằng nhỏ này luôn theo sát cậu dù ở nhà hay ngoài đồng. Cậu không bao giờ tỏ ra chán ngán khi nghe những chuyện trẻ con của nó và còn say sưa thích thú, chú ý tới những điều nó cần. Nhưng khi bà bảo cậu chăm sóc đứa bé gái 5 tuổi, cậu lễ phép trả lời: “Xin bà trao cho cháu những đứa bé trai nhiều bao nhiêu tùy ý, cả mười đứa cũng được, cháu sẽ coi sóc chúng. Nhưng cháu không liên quan gì đến con gái.”

Đó là lần duy nhất cậu né tránh mệnh lệnh. Tuy nhiên đôi lần bà Moglia cứ tinh bơ để đứa bé gái dưới đất và đi lo công chuyện. Thế là bắt buộc Gioan phải coi đứa bé đó. Nhưng khi Gioan thấy không ai để ý, cậu rút đi một nơi khác. Khi bà trở về, bà la cậu: “Gioan, tại sao không coi nó hả?”

Gioan bình tĩnh trả lời: “Cháu không làm công việc thuộc loại này.”

Ở nông trại Moglia, cậu tiếp tục luyện tập các trò giải trí để bắt đầu khi ở Becchi. Cậu bắt đầu lôi cuốn một ít trẻ con trong thôn xóm bằng những trò vu vè và trò ảo thuật,

chẳng bao lâu bọn chúng đều thành bạn thân của cậu. Vào mùa đông, khi người ta không còn làm việc ngoài đồng nữa, hay vào những ngày mưa gió, Chúa Nhật hay lễ nghỉ, cậu tụ tập tất cả các bạn của cậu lại vào buổi chiều. Chúng trèo lên nơi để lúa và ngồi thành hình bán nguyệt. Còn Gioan ngồi trên cao và dạy chúng giáo lí, nhắc lại những gì cậu đã nghe ở nhà thờ. Cậu còn kể một vài chuyện vui và dạy chúng lần hạt hay đọc kinh cầu Đức Bà, và hát những bài thánh ca. Tóm lại cậu dạy chúng những gì cậu đã biết. Khi bà chủ nhà hỏi cậu tại sao cậu lại chọn nơi riêng biệt này để tụ họp, cậu trả lời: “Chúng cháu tụ họp nơi đây để bà khỏi rầy chúng cháu và để chúng cháu cũng khỏi làm phiền bà.” Nhưng cậu cương quyết không bao giờ nhận những đứa trẻ nữ. Trái lại, vào mùa hạ, khi khí hậu dễ chịu, những đứa trẻ lại tụ tập ở những cây dâu, các bà mẹ của những đứa trẻ cảm thấy thật may mắn vì Gioan có mặt giữa chúng để coi sóc con của họ khi họ đi khỏi nhà hay không thể dẫn chúng tới nhà thờ. Gioan luôn sẵn sàng nhận một gánh nặng to tát như thế và cậu đã ban phát nhiều ân huệ cho những bạn trẻ của cậu như sự chăm sóc triu mến và những món quà nhỏ thích hợp với tuổi của chúng. Cậu không hề làm những điều như thế cho những trẻ nữ.

Trong suốt thời gian đó, cậu luôn mong được học. Cậu không thể bỏ qua ý tưởng này được. Bất cứ đi đâu, cậu luôn mang theo một chồng sách đạo và văn phạm Latinh mà cha Calosso đã cho cậu. Về nhà cậu dùng tất cả thời giờ rỗi để đọc. Khi dẫn bò trước cái cày, tay phải cậu giữ lấy dây thừng, tay trái cầm cuốn sách và thỉnh thoảng liếc nhìn trang sách. Một lần nọ, ông Moglia hỏi cậu tại sao cậu lại yêu mến sách như vậy. Cậu trả lời: “Vì cháu muốn làm linh mục.” “Làm linh mục!” Gia đình Moglia

thường nói cho cậu như thế khi cậu nhắc lại ước mộng làm linh mục. “Cháu không biết rằng để học làm linh mục cháu phải mất 9 đến 10 ngàn *lire* à? “Ở đâu mà cháu có thể kiếm được một số tiền to như vậy?” Họ vừa nói vừa vỗ vai cậu thân mật: “Nếu cháu không làm cha Bosco được cháu có thể làm Ngài Bosco cũng được!” Gioan tin tưởng trả lời: “Rồi các ông sẽ xem.” Cô Anna Moglia, người em gái khác của Lu-y Moglia mới 18 tuổi, thấy Gioan cương quyết làm linh mục như thế, nhiều lần nói với cậu: “Nhưng em nghèo, làm sao em có thể học được khi không có tiền?” Gioan trả lời: “Em không lo vì sẽ có những người trả thay cho em.” Tính khí can trường vững mạnh trước bao thử thách, thật đáng khen ngợi. Cậu đặt hy vọng của mình ngược lại hi vọng của loài người.

Mặc dù gia đình Moglia coi tham vọng của cậu không có hi vọng thực hiện được, họ cũng không bao giờ gây khó khăn cho cậu. Một lần kia, Lu-y nói với cậu: “Cháu hãy học những gì cháu muốn nếu điều đó cháu thích” và khi ông ta không cần cậu, ông để cậu làm việc riêng của cậu. Gioan cảm ơn ông ta và lui về vựa lúa để khỏi có ai làm phiền.

Hơn nữa, làm sao cậu có thể tiến tới trong việc học mà không có giáo sư?

Lúc đó cậu lại có một chút hi vọng, vào tháng Chín cha Nicolas Moglia, chú của Lu-y và anh của Giuse, đến và ở lại nông trại, ở quê nhà, ngài là một thầy giáo. Sau khi quan sát thái độ, cử chỉ tao nhã của Gioan, ngài tình nguyện dạy kèm cho Gioan mỗi ngày một giờ. Gioan cảm ơn vị linh mục đó, nhưng khốn thay cậu chỉ học được ít học thức vì vị linh mục đó chỉ ở lại trong thôn xóm một thời gian ngắn của mùa thu khi mùa hái nho và mùa gặt

đã đến. Điều này cũng gây ra ngã lòng, nhưng điều đó không phá hủy được chương trình của cậu là theo ơn gọi. Cậu đã tỏ ra cùng một sức kiên quyết đó trong năm 1829 tiếp sau.

Gioan càng lớn tuổi, cậu càng nhận thấy cần có người chăm sóc, dạy dỗ các thanh thiếu niên. Chính cậu ước ao làm được điều này, và ước muốn ngày càng trở nên mãnh liệt. Từ khi cậu tới nhà thờ giáo xứ Moncucco vào mỗi ngày Chúa Nhật, cậu sớm tụ tập nhiều trẻ em, đưa được điểm phúc đi học cũng như những đứa thất học. Cha sở Cottino, một vị linh mục học thức và nhiệt thành, liền nhận ra được lòng đạo đức thành tâm và nổi bật của Gioan và tinh thần sống của cậu. Ngài nhận ra rằng Gioan đã đem lại bao sự tốt lành đến cho các đứa trẻ qua trò chơi và những lời giáo huấn của cậu. Vì thế không những ngài cho cậu tất cả sự nâng đỡ cần thiết nhưng cả khi Gioan rời khỏi nông trại Moglia, chính ngài còn tiếp tục trong nhiều năm trong công việc tụ tập các em mà Gioan đã bắt đầu, sau này được gọi bằng tên “Nguyễn Xá.”

Trong khi đó khi nhiều lần xin đi xin lại, Gioan đã thành công, được phép sử dụng các lớp học của trường làng trong những ngày Chúa Nhật và lễ nghỉ. Vào những ngày này, những đứa trẻ con thường tụ tập lại chung quanh người nông phu trẻ tuổi như một người thủ lãnh. Cuộc hội họp bắt đầu bằng một việc đọc sách đạo đức và sau đó tiếp tục vài trò chơi do Gioan thực hiện. Nhưng không chỉ có thế, sau Thánh Lễ những đứa trẻ muốn ở lại nhà thờ và đi đường thánh giá cách trọng thể cùng bài hát *Stabat Mater*, vị linh mục cảm động đến rơi nước mắt khi nhìn thấy cái quang cảnh đạo đức đang diễn ra giữa



những đoàn chiên ưu tú nhất của ngài. Người lớn cũng bị thu hút đến nhà thờ vì sự mới lạ này. Và những gương sáng đó đã mang lại nhiều kết quả. Gioan đã qua cả ngày ở Moncucco vào ngày Chúa Nhật và ngày lễ nghi. Rồi ban chiều cậu lại trở về nhà, vừa đi vừa hát cười vui vẻ cùng với những đứa trẻ trong thôn.

Cha Cottino đã chăm chú quan sát mỗi lời nói và hành động của Gioan nên ngài không có thể sai lầm khi nhận thấy Gioan là đứa trẻ thông minh. Có trí nhớ sắc bén, có óc phán đoán và khả năng dồi dào trong việc học. Thịnh thoàng ngài đã có nói chuyện với Gioan trong nhà xứ nên dần dần ngài đã hiểu rõ những tư tưởng, ước muốn thầm kín của cậu. Do đó ngài đồng ý dạy cậu Latinh nếu có thể sắp xếp được.

Gioan xin phép gia đình Moglia để có thời giờ đến với cha xứ và cậu cũng thưa với ông chủ không phải trả số tiền lương nhỏ của cậu nữa, chỉ cần họ cho phép cậu có giờ đến nhà xứ. Cậu được phép đến nhà xứ một vài lần trong khi công việc không nhiều lắm, nhưng rồi thấy những ngày đi học lại ít và thất thường, từ nhà đến nhà cha xứ cách hơn một dặm và thật khó khăn cho cậu khi phải vắng nông trại hơn 3 giờ mà không xao nhãng bốn phen. Hơn nữa, cậu cũng không có thời gian hoặc cơ hội thuận tiện nào để làm bài hay học bài.

Đó là một ngăn trở cho việc học của cậu, tuy nhiên thời giờ không đi qua vô ích. Thiên Chúa đã sắp đặt việc cách chu đáo đến nỗi ta có thể nói về cậu như sách Khôn Ngoan chép: “Đức Khôn Ngoan hướng dẫn chính nhân đi đúng đường đúng lối, thoát khỏi cơn giận của anh mình, . . . giúp cho ông thành đạt trong công việc nặng nề và cho

những khó nhọc của ông đem lại nhiều kết quả” [Kn 10, 10].

Trong khi đó những biến cố quan trọng xảy ra năm 1829 cũng nuôi thêm lòng đạo đức phi thường của cậu. Đức Lêo XII băng hà ngày 10 tháng Hai, hưởng thọ 68 tuổi. Vào ngày 31 tháng Ba, Đức Pio VII lên thay và ban cho một Năm Thánh mới cho mọi tín hữu. Ngày 20 tháng Sáu, tại Torino, hai triều thiên bằng vàng được long trọng gắn lên bức ảnh Đức Trinh Nữ và Hài Nhi trong đền của Thánh Đường *Đức Mẹ An Ủi*. Vài tháng trước biến cố này, ngày 13 tháng Tư, nhờ Daniel O’ Connel kiên trì, nghị viện Anh quốc tuyên bố giải phóng mọi người Công Giáo sau gần ba trăm năm chịu bách hại. Biến cố này có thể so sánh được với việc các tín hữu Roma xưa kia vui mừng vì được ra khỏi kiếp sống ở hang toại đạo sau khi Hoàng Đế ban sắc lệnh tha đạo. Đức Giáo Hoàng! Đức Trinh Nữ! Giáo Hội! Liệu Gioan có khi nào nghĩ tới rằng một ngày kia trong tiểu sử của ngài sẽ có một chương mang tựa đề *“Don Bosco và Anh Quốc”* hy chăng?

## CHƯƠNG 23

### *Về Lại Nhà*

Đến nay, Gioan đã ở nông trại của Moglia được chừng 2 năm, và mang tấm lòng biết ơn rất sâu đậm đối với gia đình tử tế này. Moglia cũng có cả cảm nghĩ này nữa. Để tỏ rõ sự hài lòng đối với những công việc của Gioan, ông Lu-y Moglia cho Margherita 30 *lire* vào cuối năm 1828 và thêm 50 *lire* nữa vào mùa thu 1829. Vào khoảng cuối tháng Mười Hai năm đó, ông Micae Occhiena, em bà Margherita, khoảng 8 giờ sáng một ngày nọ đi qua nông trại, trên đường đi tới chợ Chieri. Ông ta trông thấy đứa cháu dẫn súc vật ra đồng và ông ta gọi: "Này! Gioan, cháu có khỏe không? Cháu có thích ở đây không?"

"Làm sao cháu có thể như thế được? Cháu còn muốn đi học, nhưng năm tháng qua đi và cháu chưa học được gì cả?"

"Tội nghiệp cho cháu. Can đảm lên. Để việc đó cho cậu. Cậu sẽ xem có thể giúp cháu được gì không. Dẫn bò về, rồi trở về với mẹ cháu. Nói với mẹ cháu là hôm nay cậu đến nói chuyện với mẹ cháu nhé."

"Nhưng mẹ cháu sẽ mắng cháu nếu cháu về."

"Cứ làm theo cậu, đừng lo gì cả. Cậu sẽ lo liệu xong xuôi hết cho. Chỉ cần tin tưởng vào cậu mà thôi, cậu đi chợ đây. Nhưng khi về, cậu sẽ nói chuyện với mẹ cháu và cháu mới thấy rằng mọi việc sẽ trở nên như ý cháu. Nếu cần, cậu sẽ cấp tiền cho cháu đi học. Cậu sẽ lo liệu mọi sự êm xuôi. Tốt, bây giờ cháu thấy khoan khoái hơn chẳng?"

Gioan bằng lòng. Gia đình Moglia ngạc nhiên khi thấy cậu trở về với đàn bò sớm quá. Nhưng họ rất hiểu và họ cho cậu ra đi với ước vọng cao nhất là trở nên linh mục. Cậu rất cảm động khi phải xa những người tốt bụng như thế. Cậu giao tay vẫy từ biệt họ, những người bạn và ân nhân của cậu và khi cậu ra đi nước mắt họ giàn giụa trong khóe mắt. Họ đã rất yêu quý cậu và trong những ngày chung sống với cậu họ coi cậu như con của họ. Với những lời lẽ cao đẹp nhất để chúc mừng cậu, họ tỏ ra biết ơn Chúa đã cho Gioan ở với họ một thời gian lâu dài. Cuộc trở về của cậu để lại cho họ một sự trống rỗng lớn lao, họ cảm thấy an ủi trong những kỷ niệm chính cậu đã để lại cho họ.

Năm 1828, ông Gioan Moglia [em ông Lu-y Moglia] cùng Gioan đi trồng bốn hàng nho mới. Bosco đang buộc những cây ấy bằng những dây liễu sát mặt đất. Cậu mệt nhọc với công việc nặng nhọc đó và kêu mỏi gối và đau lưng.

Ông chú Moglia khích lệ: “Đừng nản. Nếu cháu không muốn đau lưng khi về già, cháu phải chịu quen như thế khi còn trẻ.”

Gioan tiếp tục công việc và sau một lúc cậu nói: “Ông biết không, những cây nho mà cháu buộc bây giờ, sẽ sinh ra những trái nho ngon và chúng sẽ sống lâu hơn những cây nho khác mà xem.”

Thật vậy, mọi việc sẽ xảy ra đúng như Gioan nói. Hằng năm chúng sinh ra số nho gấp đôi những cây nho khác. Những cây khác chết đi và phải trồng lại nhiều lần, trong khi những cây Gioan trồng buộc vào cây mây thì sinh quả đều đều làm mọi người ngạc nhiên mãi như đến

năm 1890. Khi già Don Bosco luôn vui thích nhắc lại câu chuyện này và mỗi lần ông Giorgio Moglia hay thằng Gioan con ông ta đến Nguyễn Xá, thì ngài thường hỏi thăm mấy cây ấy xem thế nào và muốn nếm thử những trái nho ấy.

Anna Moglia, con gái ông Giorgio, vợ của ông Giuse Zucca, ở Bausone, một thôn gần Morindo Torinese, thường nói về Gioan với những bạn hữu, họ hàng và con cái bà. Bà ta thường thích kể chuyện trong 2 năm Gioan ở nhà cha mình, cậu đã sống của một đời thiên thần và một tông đồ. Cậu đã rút vào trong một chỗ tĩnh mịch để đọc, học hành và cầu nguyện. Cậu dạy giáo lý và kể những câu chuyện xây dựng không chỉ cho những người trẻ trong xóm, mà còn cho cả mọi người trong gia đình. Cậu tốt đến nỗi mọi người đều lắng nghe với sự hăng hái và thích thú. Bà Anna còn nói là đôi khi, trong khi họ làm việc ngoài đồng, cậu đã nói cho bà với giọng trang nghiêm và tiên tri: “Tôi sẽ trở nên một linh mục và tôi sẽ thực sự giảng dạy và giải tội.”

Bà Anna không chú ý mấy đến lời của cậu và hay chọc ghẹo cậu mà nói rằng với những tư tưởng đó của cậu và cái tính đi đâu cũng đọc và học, cậu sẽ chẳng làm nên chuyện gì cả. Nhưng một ngày kia, Gioan lại nói: “Chị không tin những điều tôi nói và cười nhạo tôi, nhưng một ngày kia chị đi xưng tội với tôi cho mà xem.”

Và việc ấy sẽ xảy đến, khi Gioan trở thành linh mục và lập Nguyễn Xá thánh Anna, vì những lý do mà bà không bao giờ ngờ tới, sống ở Bausone [gần Torino] và bà thường đến Torino và vào Nguyễn Xá thăm Don Bosco, xưng tội với ngài trong nhà thờ Thánh Phanxico Salê, và làm việc đạo đức ở đó. Don Bosco luôn luôn tiếp đón bà

như người chị của mình. Cha Giuse Mellica, một kinh sĩ ở Buttigliera d'Asti được các con bà Anna kể lại chuyện đó và chính cha nói cho chúng ta biết chuyện này.

Nhưng đối với gia đình Moglia, một kỷ niệm quý báu hơn nữa về Gioan là sự hồi tưởng lại những gương sáng của cậu, bà Dorotea Moglia, cố gắng thúc giục cậu quý tử Giorgio của bà năng chịu các bí tích, thường nhắc cho nó biết lòng đạo đức của Gioan. Một ngày kia khi cậu ta dùng tên cực thánh của Chúa cách bất xứng, Giorgio Moglia nói rằng mẹ cậu đã phạt cậu và cảnh báo cho cậu là không bao giờ tái phạm lỗi đó nữa. Bà thêm: "Hãy làm như Gioan Bosco đã làm, kính sợ Chúa và kính trọng người già cả, cầu nguyện sốt sắng và dâng linh hồn cho Chúa trước khi đi ngủ." Bà luôn luôn mang Gioan ra làm gương sáng cho các con bà noi theo, và các bà mẹ khác trong vùng đó cũng làm như thế.

Thật là phúc cho những đứa trẻ nào đã để lại những kỷ niệm tốt đẹp tại một nơi mà lần kia chúng đã sống.

Đi dọc theo con đường từ nông trại Moglia về Becchi, Gioan nghĩ rằng cuối cùng mình đã có thể theo đuổi con đường ơn gọi của mình cho tới cùng. Song, cậu chưa biết rằng cậu đã đi qua con đường đó như thế nào. Đầu tiên, Thiên Chúa đã dạy cậu [ở Becchi] làm việc trong Nguyên Xá và rồi đã dẫn cậu qua các công việc khác nhau: cuốc đất, chăn bò, rẫy cỏ, trồng nho, làm nghề nông - một kinh nghiệm rất tốt cho người sáng lập trường nông nghiệp mai sau. Kế hoạch tuyệt vời của Thiên Chúa Quan Phòng thật đáng chúc tụng đến muôn đời.

Mừng rỡ vì được về nhà, Gioan đã đứng trước cửa. Nhưng lúc mẹ cậu trông thấy cậu thì bà liền quở mắng

cậu vì đã bỏ gia đình Moglia. Bà không muốn nghe một lời giải thích nào và bắt cậu tiếp tục trở lại nhà ông ta và tiếp tục công việc. Gioan rất ngạc nhiên và bối rối, nhưng chỉ một lát thôi. Cậu nghĩ mình đã nhìn thoáng thấy một vài ý nghĩ dấu kín và khó tả trên mặt mẹ. Cậu rời bỏ nhà không một lời ca thán và nấp trong một cái hố đằng sau một cái bờ đê để đợi cậu mình đến. Dĩ nhiên, bà Margherita đã diễn kịch để Antonio không nghĩ rằng bà đã dự phần vào cuộc trở lại bất ngờ của Gioan.

Bà Margherita có hai người em trai: Micae và Francesco. Micae không phải là người thất học, ông là nhà nông, dẫu thế, ông cũng biết chút ít Latinh. Em của ông, Francesco cũng có một số vốn liếng kha khá về sự hiểu biết thông thường và về phương diện tài năng, cả hai đều rất thân với Gioan. Sự can thiệp của hai người vào công việc của gia đình Bosco là một dấu hiệu chắc chắn rằng cậu nhỏ đã tìm thấy hai người bênh vực.

Micae giữ lời hứa của mình. Trên đường về Chieri, ông ta ghé thăm chị mình. Antonio đã khôn ngoan giữ im lặng suốt thời gian đàm thoại. Gioan [phải làm cho mọi người biết mình có mặt] được gọi ra khỏi chỗ nấp và hình như mọi nỗi khó khăn đều được dẹp tan cách suôn sẻ. Ông Garnba ở Buttigliera đã cho chúng ta biết chuyện trên. Khi còn nhỏ, ông đã có lần đi thăm họ hàng ở Becchi trong thời gian đó. Ông cũng nói rằng Gioan đã dạy ông ta bước đầu để đọc và viết.

Micae cùng bà Margherita đến cha xứ Castelnuovo: Cha Bartolomeo Dassano và xin cha cho Gioan một bài học ít là một tuần hai ba lần. Nhưng Cha Dassano nói rằng việc đó không thể được vì cha bận nhiều công việc trong xứ. Thật ra, ngài đã có hai cha giúp đỡ, nhưng các

ngài đã có quá nhiều công việc nên ngài không dám cho việc nặng hơn cho hai cha. Nhưng, cha bảo họ nên đi d' Asti ở đó may ra cha xứ có thể giúp họ được. Micae lần này đi một mình, nhưng cũng bị khước từ với lý do trên. Chúng ta không biết tại sao Margherita đầu tiên không xin cha Calosso kèm riêng cho Gioan. Có lẽ bà chưa hoàn toàn bỏ ý định cho cậu tiếp tục xa nhà, hay có lẽ vị linh mục già ốm liệt giường, hay cũng có lẽ những công việc cần thiết bắt buộc ngài phải bỏ chức tuyên úy quân đội và trao những nhiệm vụ của cha ở đó cho một vài cha khác. Dù lý do nào, Gioan cũng không thể đi học lại được. Thế là một lần nữa cậu lại phải bắt đầu làm việc lại ngoài đồng và trong vườn rau.

Cậu trung thành tiếp tục dự những lễ nghi phụng vụ nhà thờ, dù xa xôi đi nữa, và còn làm gương sáng cho mọi người nữa. Vào Chúa Nhật, cậu hăng hái đi đến nhà thờ xứ Castelnuovo để dự lễ, nghe giảng, phụng vụ buổi chiều hay bất cứ công việc phụng vụ nào khác. Gioan Filippello, người cùng đi học giáo lý với cậu có nói: "Cha xứ Dassano thường hỏi chúng tôi. Các bạn tôi và tôi biết rất ít, nhưng Gioan biết đầy đủ, đến nỗi cha xứ phải nói với chúng tôi: "Các con biết giáo lý khó khăn quá trong khi Bosco biết rõ ràng đến nỗi cậu có thể đọc từ dưới lên."

Cũng Filippello, bạn tri kỷ và rất thân với Gioan, cũng nói như sau:

"Tôi tin chắc là Gioan không bao giờ phạm một tội cố tình nào. Nhân đức của cậu tăng theo đà lớn của cậu. Ngay khi còn nhỏ tôi đã thán phục hạnh kiểm xây dựng của cậu trong nhà thờ, và lòng sốt sắng của cậu khi cầu nguyện. Tôi cũng ghi nhận đặc điểm đặc biệt của cậu là cố tình xa tránh các trẻ nữ bao có thể.



“Cậu trội vượt giữa bạn trẻ trẻ tuổi như là một thiếu niên tốt lành và đạo hạnh. Cậu nhiệt thành và thành công rực rỡ trong việc chinh phục người khác làm việc thiện. Cậu luôn nói rằng cậu ước ao được đi học để giúp đỡ các linh hồn. Lời khuyên tốt của cậu dành cho tôi và các bạn tôi không bao giờ trở thành sai lạc cả. Cậu mời chúng tôi đi nhà thờ với cậu cách dễ thương, khích lệ chúng tôi, sửa lỗi chúng tôi và không ngại ngừng quở trách cả những tên bất trị nhất. Cậu tìm hết cách để giữ chúng tôi khỏi các bạn xấu và những trò tiêu khiển nguy hiểm. Chúng tôi coi cậu như là người hướng dẫn và chỉ đạo thân ái của chúng tôi vì cậu đã chiếm được sự kính trọng và mến phục của chúng tôi. Cậu ở giữa chúng tôi như một người có uy tín. Khi thời tiết xấu ngăn cản chúng tôi vì ở xa nhà thờ không thể đến dự những lễ nghi phụng vụ ban chiều được, thì cậu tìm cách làm cho chúng tôi vui hoặc ở trong nhà cậu hay ngoài sân đình bằng những trò ảo thuật của cậu. Trong dịp này, cậu có thể giảng giải một vài điều mà chúng tôi đã nghe trong bài giảng ban sáng, hay dạy giáo lý cho chúng tôi. Buổi nhóm họp này bao giờ cũng kết thúc bằng chuỗi Mân Côi.

“Qua lòng nhiệt thành truyền giáo này, cậu đã được nổi tiếng về nhân đức. Toàn thân cậu tỏa ra sự thẳng thắn và tính nết na. Trong các ngày Chúa Nhật và ngày lễ, những cha mẹ ở miền đó thường trao con họ cho cậu coi giữ như trao cho một Thiên Thần bản mệnh. Mọi bà mẹ ở miền đó thường thúc đẩy con mình làm bạn với cậu vì kinh nghiệm cho thấy rằng nhờ đó chúng nó sẽ trở nên tốt hơn.”

Secundo Matta kể lại: “Có nhiều bà mẹ như thế, trên giường chết đã nhắc lại cho con cái mình về gương sáng

của Gioan Bosco và truyền cho chúng hứa bắt chước cậu trong cả đời sống, đặc biệt về việc đọc kinh cầu nguyện và vâng lời.”

Tóm lại, dân chúng làng Morialdo, Castelnuovo và những thôn xóm khác, có cả cha Angelo Savio, bây giờ là hội viên Salêdiêng và em mình là cha Ascanio Savio, hay nói điều này cho ta: “Bạn bè và những người đồng tuổi của Don Bosco luôn luôn tỏ ra kính trọng cậu và không bao giờ nói một lời phê bình chỉ trích nào về cậu.”

Đến hiện nay, tâm tình yêu mến mà mọi người dành cho cậu Gioan Bosco vô tội thật là sâu đậm trong tất cả những thị trấn và thôn xóm này.

Một vài năm trước đây, Sư Huynh Giuse Buzzetti và những hội viên Salêdiêng khác đã dẫn một số học sinh từ Nguyễn Xá đến Becchi để mừng lễ Mẹ Mân Côi. Họ đã gặp một bà lão đáng kính, bà nhận ra họ là những hội viên Salêdiêng và bà nói: “Tôi có biết Don Bosco khi cha còn nhỏ tuổi. Lúc đó tôi sống ở đây. Cha thật tốt chừng nào. Biết bao lần tôi đã thấy cha cầu nguyện với cả tấm lòng và chịu các bí tích với nét mặt rạng sáng trong niềm tin.”

Vì thế, tất cả chúng ta có thể nói rằng: “Triều thiên của người già là đàn con cháu, vinh dự của con cái là người cha” [Cn 17, 6]. “Hãy lo sao cho con được danh thơm tiếng tốt, vì hơn cả ngàn vạn kho vàng, tiếng tăm sẽ còn mãi. Hạnh phúc đến đâu, đời người cũng có hạn, nhưng danh thơm tiếng tốt sẽ tồn tại muôn đời” [Hc 41, 12-13]”



## CHƯƠNG 24

### *Cha Giuse Calosso*

“Thân phụ người công chính sẽ vui mừng, đấng sinh thành người khôn, ước gì cha mẹ con được hỷ hoan, và người sinh ra con được mừng rỡ “[Cn 23,23-25].” Đây là lời tuyên ngôn bất khả ngộ của Thiên Chúa, Đấng khôn ngoan. Dù vui mừng hơn hở, nhưng bà Margherita vẫn có lý do để sầu khổ. Thật là khổ tâm khi bà nhìn thấy đứa con yêu dấu của bà phải vất vả làm lụng để kiếm ăn. Bà đã từ bỏ hy vọng Gioan sẽ có cơ hội để theo đuổi việc học hành, khiến cậu có thể đạt tới lý tưởng cứu rỗi các linh hồn.

Tuy thế, cha Calosso không quên người bạn trẻ của ngài. Nhận thấy những dấu hiệu rõ ràng về ơn Thiên triệu Linh Mục nơi cậu, ngài không muốn ơn gọi này dần dần mất đi. Sau cùng, khi đã giải quyết mọi vấn đề khó khăn ngăn cản ngài thực hiện dự định bác ái đó, ngài gọi Gioan đến vào một ngày đẹp trời kia. Sau khi lắng nghe những lời cậu nhỏ kể lại về những vấn đề của cậu suốt mấy năm xa nhà, và được Antonio vẫn cứng đầu cứng cổ, ngài nói: “Gioan con, con hãy tin tưởng vào cha, điều đó không vô ích đâu. Vậy, con hãy lìa xa người anh vô lý của con đi, rồi đến với cha. Cha sẽ trở nên cha của con.”

Gioan liền nói với mẹ mình về hành vi quảng đại này. Cả hai mẹ con, bà và anh Giuse rất vui mừng về chuyện đó. Antonio thì chẳng chống cũng chẳng ủng hộ. Hơn nữa, Giuse là một người làm việc khó nhọc, cũng đã hứa giúp Gioan bằng tiền nong kiếm được do công việc đồng áng của mình.

Cuối mùa Hè, Gioan đã bắt đầu đến ở với cha Calosso, chỉ ban đêm với về nhà ngủ. Gioan viết: “Không ai có thể tưởng tượng được niềm vui của tôi. Đối với tôi, cha Calosso là một Thiên Thần của Chúa. Tôi yêu ngài hơn yêu một người cha. Tôi cầu nguyện cho ngài, và vui vẻ giúp ngài trong mọi việc. Điều tôi vui thích nhất là làm được việc gì cho ngài dù thực sự có đòi hỏi tôi cố gắng. Tôi còn muốn hiến cả đời mình cho ngài. Một ngày ở với ngài tôi thấy mình tiến bộ hơn một tuần ở nhà. Và người của Chúa đó thường săn sóc tôi với tình người cha yêu mến đến nỗi ngài thường nói: “Đừng lo lắng về tương lai của con, bao lâu cha còn sống sẽ giúp đỡ con bằng bất cứ giá nào, con sẽ không phải thiếu thốn sự gì hết, nếu cha chết, cha cũng sẽ cung cấp cho con như thế.”

Tuy nhiên, ban đêm khi Gioan trở về nhà, cậu không được yên ổn: hết nhạo báng rồi cãi cọ. Cuối cùng Cha Calosso nói: “Nếu việc đó khiến cho mọi việc lỗi thối xảy ra thì thôi vậy. Con hãy thu xếp quần áo và đến ở đây luôn với cha, con có thể nương nhờ vào cha, cha sẽ không bỏ rơi con đâu.”

Thực là đau lòng cho bà Margherita khi thấy con lại phải xa nhà một lần nữa, nhưng bà phải chịu đựng sự chia lìa này vì không còn phương cách nào để duy trì sự bình an trong gia đình. Cha Calosso muốn dạy cậu toàn bộ Latinh và đài thọ mọi chi phí trong việc học hành của cậu để đạt tới lý tưởng linh mục, nên Gioan đi đến nhà cha xứ và ở đó luôn.

Tuyệt vọng vì không bao giờ được sự đồng ý của Antonio - bây giờ đã 26 - Margherita vẫn quyết tâm cho Gioan tiếp tục học, bà đã sẵn sàng hy sinh mọi sự mình có để trả những phí tổn cho Gioan và cuối cùng bà quyết

định phân chia gia sản. Việc này lôi kéo theo một số vấn đề phức tạp, nhất là cả Giuse lẫn Gioan vẫn còn nhỏ. Bà nói tất cả sự tình cho em mình là Marianna, không phải để đi nhanh tới quyết định mà bà thường suy xét nhưng chưa bao giờ thực hiện, bởi vì điều đó thực đáng ghét với bà trên cương vị một bà mẹ. Cả hai đều suy nghĩ nát óc về một vài điểm giải quyết vấn đề, nhưng cũng chẳng giải quyết được gì. Khó khăn lớn nhất của bà là thành lập một cuộc thảo luận để làm sao cho việc phân chia tài sản không gây nên sự phân rẽ cõi lòng. Bà Marianna hăng hái góp phần vào việc giải quyết này bằng cách nói cho bà Margherita: “Chị với tôi có tài sản riêng biệt, thì chúng mình góp chung vào nhau đi, và như thế chúng ta sẽ có thể thu xếp công việc mà không gây nên một duyên cớ nào để Antonio phàn nàn lăm bằm cả.”

Khi vừa hay quyết định đó, Antonio gay gắt từ chối quyết định đó, hấn gân cổ nói rằng Gioan cũng phải trở nên một người nông phu như chính hấn. Nhưng khi bà Margherita đã thấy việc nào là chính đáng và đã quyết định rồi, thì bà tỏ ra cứng rắn. Bà không nhượng bộ và cương quyết nói rằng bà sẽ mang vấn đề này ra trước tòa án. Vì thế Antonio phải nhượng bộ trong việc phân chia gia sản. Trước khi làm tờ phân chia gia sản, hấn đã bỏ Margherita, và dọn đồ của hấn vào phần căn nhà mà trước pháp luật sẽ thuộc về hấn. Tuy nhiên, hấn xin bà Margherita lời bảo đảm là bà sẽ không chia cái gì cho Gioan cả, và cấm Gioan không được lấy một cái gì trong gia sản cho tới khi mọi việc xong xuôi hết. Thật ra, Gioan có thể lấy phần riêng trong gia đình của cha mình có, trong thời gian trước khi phân chia tài sản, nhưng cậu nhượng bộ cái đòi hỏi bất chính đó để tránh những chuyện đáng tiếc xảy ra.

Một vài tháng trôi qua trước khi công việc được thanh toán trước pháp luật, gia đình chỉ còn lại ba người: Margherita, Giuse và Gioan. Gánh nặng đã được cất khỏi lòng Gioan. Bây giờ, cậu hoàn toàn được tự do theo đuổi việc học.

Mọi việc bây giờ êm xuôi cả, Gioan cảm thấy trọn vẹn niềm vui và không còn ước ao gì hơn. Nhưng bất chợt tai họa xảy đến và một lần nữa mọi hy vọng của cậu tan vỡ chỉ trong nháy mắt.

Một buổi sáng tháng Mười Một năm 1830, cha Calosso cho Gioan về nhà để làm việc lật vạt, cậu vừa về tới nhà và đang sửa soạn một vài chiếc áo sơ mi, thì một người chạy bổ vào phòng và nói với cậu là phải trở về với cha Calosso ngay, vì cha đang ốm nặng và cho gọi Gioan... Ngài nài nỉ bằng bất cứ giá nào ngài phải nhìn thấy cậu và nói với cậu vài lời. Gioan liền chạy như bay về phía nhà ân nhân mình và nhìn thấy ngài đang nằm trên giường, không thể nói được tiếng nào. Vị linh mục bị đột quỵ. Tuy nhiên, ngài cũng nhận ra Gioan, và nhìn cậu với một tình cảm xúc động đến nỗi cậu nhỏ trở nên đau buồn. Vị linh mục gật đầu ra hiệu gì đó mà ngài cố gắng giải thích; ngài cố lên tiếng nói, nhưng môi ngài không nói lời. Cuối cùng ngài lấy ra một chiếc chìa khóa từ dưới cái gối của ngài và đưa cho Gioan, ra hiệu cho cậu đừng đưa chìa khóa ấy cho ai hết, và mọi sự ở trong cái tủ sắt kia sẽ hoàn toàn thuộc về cậu. Gioan bỏ chìa khóa vào túi mà không biết có gì trong tủ cả. Với tình yêu của một người con cậu hoàn toàn chú tâm đến vị ân nhân của mình đã nói. Cha Calosso chết sau đó hai ngày, vào ngày 21 tháng Mười Một, hưởng thọ 75 tuổi. Những hy vọng của Gioan cũng chết theo ngài luôn.

Một vài người có mặt lúc vị linh mục hấp hối, nói với Gioan: “Chiếc chìa khóa mà ngài đưa cho cậu là chìa khóa của cái tủ tiền đấy. Tiền ở bên trong là của cậu, hãy cầm lấy.” Những người khác bác lại, là theo lương tâm, số tiền đó chưa gọi là của cậu được vì nó chưa được để lại cho cậu một cách hợp luật.

Gioan rất bối rối. Sau khi cân nhắc sự việc, cậu nói: “Tại sao phải liều thân mất phần rồi đòi đòi chỉ vì đồng tiền? Tôi không cần nó.”

Một vài người nhấn mạnh rằng cái dấu hiệu của người hấp hối sai đi tìm cậu, những gì ngài đã nói khi ngài còn khỏe, và cách thức ngài đã đưa chìa khóa cho cậu đều diễn tả rõ ràng ý muốn của ngài, và như thế, Gioan được coi có quyền trên số tiền đó. Nhưng Gioan không xiêu lòng. Trong khi đó, người thừa kế của vị linh mục đến với những người họ hàng và sục sạo tìm kiếm chiếc chìa khóa của tủ tiền. Gioan đưa cho họ chiếc chìa khóa: “Chìa khóa hòm tiền đây. Chú ông đã cho cháu hiểu rằng không được đưa cho ai khác. Một số người nói rằng cháu có thể lấy những gì trong rương, nhưng cháu thà sống nghèo. Cháu không muốn có một sự lộn xộn nào xảy ra cả. Chú của ông không nói rõ cho cháu là số tiền đó là cho cháu.”

Người cháu cầm lấy chìa khóa, mở két bạc ra và thấy 6.000 *lire*. Sau khi đếm đủ số tiền, anh quay sang Gioan và nói: “Tôi muốn tôn trọng ý kiến của chú tôi, số tiền này là của cậu, và tôi bằng lòng cho cậu lấy bằng nào tùy ý.”

Gioan lặng đi trong chốc lát. Cha Calosso đã tỏ ý muốn của ngài cách quá rõ ràng, và người thừa kế cũng bằng lòng. Nhưng sau cùng, Gioan nói: “Không, không,



tôi không muốn một điều gì cả. Tôi thà được nước Thiên Chúa còn hơn là sự giàu có và tiền bạc trên thế gian này.”

Người thừa kế nói: “Nếu cậu không muốn lấy gì cả, tôi cảm ơn lòng quảng đại và từ tâm của cậu. Tùy cậu thôi, cậu cứ làm theo ý muốn của cậu.”

Và như thế, Gioan không lấy gì cả! Có lẽ cậu đã nghe được những lời lẩm bẩm của những người bà con của cha Calosso về việc này việc nọ. Trong cuốn *Hồi Ký* của mình, Don Bosco tóm tắt câu chuyện đơn giản này như sau: “Người thừa kế của cha Calosso đến và tôi đưa cho họ chìa khóa tủ tiền.”

“Phúc thay ai giàu có mà vô tội, không chạy theo của cải, tiền tài. Người đó là ai để chúng ta khen là có phúc, vì trong dân mình người đó khiến cho bao người thần phục” [Hc 31,8-10].

Tuy nhiên, cái chết của cha Calosso là thảm họa lớn lao đối với Gioan, cậu rơi lệ không ngừng trước cái chết của vị ân nhân mình. Khi thức, cậu nghĩ về ngài; khi ngủ cậu mơ thấy ngài. Bốn ngày sau, 30 tháng Mười Một nỗi buồn của cậu lại gia tăng bởi tiếng chuông buồn bã vang lên từ xứ đạo này sang xứ đạo kia báo tin cái chết của Đức Giáo Hoàng Piô VIII. Nỗi buồn của Gioan dữ dội đến độ vì sợ sức khỏe của cậu, Margherita đã cho cậu đến Capriglio để ở đó ít hôm với ông ngoại cậu. Nhưng Chúa nhân từ không để cậu một mình mà không có niềm an ủi. Trong tập *Hồi Ký*, Don Bosco viết: “Trong thời gian này, cha có một giấc mơ khác, trong giấc mơ cha bị khiển trách nặng nề vì chỉ đặt tin tưởng vào con người chứ không vào Cha Nhân Từ trên trời.”

Tuy nhiên, kỷ niệm về cha Calosso lưu lại mãi bền chặt trong lòng Gioan. Về sau, Don Bosco viết về ngài như sau: “Cha đã luôn luôn cầu nguyện cho vị ân nhân số một của cha và sẽ tiếp tục làm như thế trong suốt cả đời mình.”

## CHƯƠNG 25

### *Học Tại Castelnuovo*

Cái chết vào năm đó của cha Calosso không chỉ làm cho việc học ban đầu của Gioan Bosco bị gián đoạn ngay từ buổi đầu mà còn làm cho cậu phải khó khăn hơn để theo học ở trường Castelnuovo vì ở đó các lớp đã tựu trường từ Lễ Các Thánh. Dẫn sao, nhờ sự giúp đỡ của cậu Micae, vì là người quen biết trong miền, nên Margherita cũng vượt qua những khó khăn ấy để trong khoảng mùa Sinh Nhật năm 1830 cậu Gioan bắt đầu theo học ở một trường công trong thị trấn, Gioan đã 15 tuổi, ở đó có một lớp Latinh phụ thêm cho các lớp tiểu học. Về phần Margherita, bà đón nhận những hy sinh lớn lao cũng như sự thiếu thốn để giúp cậu theo đuổi ơn kêu gọi. Sự thiệt thòi trước tiên của cậu Gioan là cậu phải tự học từ trước tới nay, bây giờ mới đến trường lần đầu tiên, lại gặp một ông thầy mới. Để chuẩn bị học La ngữ, cậu phải bắt đầu học trọn cả văn phạm tiếng Ý. Những ngày đầu vì nhà ở xa trường đến 12 dặm, nên cậu đã đến lớp trễ cả hai buổi. Thấy việc đi trễ như thế làm thiệt thòi việc học, vậy cậu tức tối đối kế hoạch liền, đi học buổi sáng và chiều trở về. Có đôi lần vì mưa to gió lớn, cậu không thể đi học được. Khi tới mùa tuyết rơi, cậu rét cóng run rẩy vì tuyết giá. Ở Castelnuovo, đường trơn trượt cậu phải nghỉ học, cũng không đến dùng cơm tại nhà ông Gioan Berto được. Cậu dùng bữa trưa ngay trong lớp. Vào những khi thời tiết quá xấu, cậu nán lại ở trường, nằm ngủ dưới hầm cầu thang, “một nơi ẩm cúng” mà một gia đình tử tế dành cho cậu. Chuyện này chúng tôi được ông Poinpey Villata kể, ông cũng nghe bà con ông kể lại.

Để cho phí tổn nhẹ bớt đi và cũng để bớt lo lắng cho con, Margherita đã cho cậu cuộc bộ khứ hồi sáng đi chiều về, nhưng từ khi mùa đông trở nên gắt hơn, bà liền tìm cách để cậu lưu trú luôn tại Castelnuovo. Còn tiền bà sẽ trả lúa rạ hay những thứ gì khác tùy theo ý ông chủ. Như vậy là từ ngày đó, vì cậu Gioan được mọi người ở xóm Becchi mến chuộng, sợ rằng cậu không có tiền để theo đuổi việc học nên họ góp cái nọ, cái kia, đưa cả cho Margherita để dùng vào việc cần: như lần bà Secundo Matta biếu bà nửa thùng lúa mì... Margherita lo cho cậu ở trọ theo ý ông Gioan Roberto là một ông thợ may và cũng là một ca trưởng "Bình ca" tuyệt vời. Margherita dẫn cậu đến Castelnuovo và lúc từ biệt bà khuyên cậu lời này: "Con hãy sùng kính Mẹ Đồng Trinh." Nhiều người dân trong miền Castelnuovo tò mò muốn gặp cậu Gioan vì nghe cậu sắp tới cư ngụ tại đây. Tiếng cậu vang khắp xã Castelnuovo vì thế họ mong ước được làm quen với cậu. Những đứa trẻ của bà con Đức Cha Cagliero thích đứng ở cửa nhìn trẻ đi học, hy vọng được thấy cậu Gioan Bosco đi qua. Người ta thường nhắc nhở lại về khiêm tốn, trầm tư khi đi bên cạnh một người hay cả khi một mình hay với một vài đứa bạn tốt: cậu học trò nhỏ thường đeo cặp sách bên hông, mặc chiếc áo choàng rộng thùng thình nặng trĩu.

Castelnuovo là thành phố quan trọng vào bậc nhất trong vùng đó nên có nhiều trẻ tỏ thái độ khinh khỉnh ra vẻ tự cao trước dân quê chất phác thuộc giới hạ lưu nông thôn. Vì thế nên mấy ngày đầu thấy mặc quần áo như vậy, vợ được dịp, chúng chế nhạo trêu chọc, rón rén đi sau giật áo rồi chạy đi miệng nói với theo: "Cha xử cho nó chiếc áo đó đấy" hay bằng lời: "Đấy là kiểu hợp thời trang nhất, có lẽ áo choàng của ông nội nó đấy."

Gioan không nóng giận gì, trái lại cậu kiên nhẫn chịu đựng những hành động thô lỗ, chọc ghẹo. Đôi lần cậu tử tế quay lại mỉm cười với chúng: “Các anh sao kỳ quá vậy! Tại sao các anh lại xử với tôi như vậy? Tôi có làm phiền các anh gì đâu?” Những đứa học cùng lớp cũng trêu chọc, đặt tên riêng vì cậu cao lớn nhất trong đám trẻ nhỏ.

Nhưng sau nhờ thái độ tốt lành của cậu, những lời châm biếm bắt đầu chấm dứt. Rồi Gioan cũng làm trò ảo thuật cho chúng vui thích, thật đúng như lời sách Huấn Ca viết: “Lời ngọt ngào gây nên tình bạn, thoa dịu địch thù, lưỡi êm ru, do người hiền xuất phát” (6,5). Trong lúc đó, Gioan có thể thực hành các lòng sùng kính của mình dễ dàng hơn ở Morialdo nữa.

Theo sắc lệnh của Vua Carlo Felice đề ngày 23-7-1822 thì các trường công lập đều nổi bật tính cách đạo giáo. Nam nữ có lớp riêng. Một thánh giá treo ở giữa ngay lớp học. Giờ học bắt đầu bằng kinh sáng và kết thúc vào lúc trưa với kinh *Cúi xin Chúa sáng soi* và kết thúc bằng *Chúng con tạ ơn Chúa*. Lớp ban chiều bắt đầu bằng kinh *Cúi xin Chúa sáng soi* và kết thúc bằng kinh tối. Mỗi ngày, ban sáng đều dành nửa giờ đầu dạy giáo lý và ban chiều cũng vậy, đặc biệt ngày thứ Bảy kết thúc bằng kinh cầu Đức Bà. Thầy giáo phải thỏa thuận với cha xứ về việc học sinh tham dự Thánh Lễ trước khi đến lớp và đi xưng tội cứ một tháng một lần. Hơn nữa, học sinh buộc phải học lớp giáo lý và tham dự các lễ nghi phụng vụ trong nhà thờ giáo xứ vào các ngày lễ trọng. Lòng đạo đức là con đường đưa tới sự khôn ngoan.

Mọi học sinh trong tất cả các lớp trung học chỉ có chung một lớp Latin. Giáo sư là cha Emmanuel Virane quê ở Castelnovo d’Asti và là người đã mặc áo chùng

thâm cho thầy [Giuse] Cafasso. Ngài là một học giả uyên thâm, đầy kinh nghiệm nên được học sinh kính trọng. Bài học hợp trình độ và trình bày khúc chiết giúp học sinh tiến nhanh. Mức tiến nhảy vọt của cậu Gioan làm cha rất đổi ngạc nhiên.

Một ngày nọ, cha giáo ra một bài luận về ông Eleazar là một người thà chết hơn ăn thịt lợn. Gioan khai triển đề bài rất khéo đến độ không ai tin rằng chính cậu viết bài luận ấy. Bài luận này được chuyển cho các giáo sư đọc, các vị cho rằng thật là tuyệt diệu. Sau cùng, bài này cũng đến tay cha Moglia. Cha soát rất tỉ mỉ và cha thiết nghĩ cả toàn vùng này không ai có khả năng giỏi để làm một bài luận hay như vậy, và do đó, Gioan không thể nào làm được bài ấy. Và khi Gioan hay được tin đó, cậu nhận ra rằng mình đã không còn được thầy giáo sủng ái được nữa. Thật vậy, một trong những đổi thay lạ lùng, không thể giải thích được, một thời điểm nào đó đã đi vào lòng, cha Moglia khi ngài nảy ra ý nghĩ cho rằng cậu thiếu niên nhà quê xóm Becchi tốt hơn là ngưng học hành và trở lại nông trại. Tại sao việc này lại xảy ra chỉ có Chúa mới biết. Biến cố này thụt lùi lại một lần nữa thử thách sự kiên trì và tín thác vào Chúa của Gioan.

Dầu xa mẹ, Gioan yêu mến mẹ mình bằng một tình cảm được nhân đức của mẹ cảm hứng, không thể nào tàn phai. Gioan không làm gì khi chưa được phép mẹ và đáp lại, mẹ sẵn sàng làm vui lòng con bằng cách ban phép những gì con xin. Và lại, Gioan đâu có xin nhiều quá, hề cần, cậu chỉ xin những cái thật cần thiết thôi. Ông Roberto cùng gia đình đều rất mến cậu. Nhất là đứa con ông, nay đã trở thành bạn thân thiết. Tuy đường xa xa xôi, mà hầu như mỗi tuần Margherita đều mang bánh trái đến cho

cậu. Đường xá quá là xa xôi đối với bà, song bà cảm thấy rằng xem con mình học hành ra sao là việc rất quan trọng. Sau này, lúc cậu học ở Chieri và ở trong chủng viện nữa, bà cũng tới thăm Gioan, tuy không thường xuyên như trước. Anh Giuse luôn theo mẹ đến thăm em. Gia đình Roberto luôn vui lòng đón tiếp Margherita: những người tốt bụng luôn thân cận với nhau. Margherita cảm thấy vui sướng khi biết Gioan ngoan ngoãn nghe lời bà dạy, và hết sức sung sướng khi nghe thấy ai ai cũng khen cậu tốt lành, có lòng kính trọng, sốt sắng cầu nguyện và chu toàn xác đáng các bổn phận học hành của mình. Mọi người đều nhìn nhận rằng cậu trội vượt hơn mọi đồng bạn về lòng đạo đức và nết na khi lãnh nhận các bí tích và ai ai cũng khen ngợi hạnh kiểm của cậu trong nhà thờ và việc chăm chỉ giúp lễ nghi phụng vụ.

Vì thế mà trong kỳ Giáo Lý Mùa Chay, cha Dassano chỉ định cậu làm người giám thị một lớp Giáo lý. Dầu sao, gian nan vẫn thường dùng để thử nhân đức, và năm ấy cậu Gioan cũng phải đề phòng. Vài đứa xui cậu bỏ học đi chơi. Gioan cố lấy có là mình không có tiền, chúng bảo cậu ăn cắp của ông Roberto hay của mẹ. Để khuyến khích, một đứa lại phụ họa: “Gioan, đây, mày phải đứng yên! Khôn ngoan hơn chứ nếu mày bị bắt, làm sao mà biết được mày đi đâu. Bây giờ mày chỉ việc kiếm một ít tiền, như thế mày cũng sẽ vui sướng như tui tao đây này!” Để cho chúng một bài học, Gioan đáp lại: “Tôi chẳng tin vào lời các anh chỉ dạy đâu, nhưng có phải các anh muốn tôi đi ăn cắp để vui chơi không? Các anh không đọc trong kinh mỗi ngày sao? Chớ ăn cắp, đó có phải là giới răn Chúa không? Ăn cắp, ăn trộm là kẻ bất chính, những kẻ ăn cắp đều nhằm đến mục đích bất lương. Và lại, mẹ tôi luôn chăm lo cho tôi, giả như tôi có

thật sự cần gì, ngài sẽ lo liệu. Tôi không bao giờ làm việc gì mà không có phép của ngài và giờ đây tôi không muốn bắt đầu bất tuân ngài. Giả như bạn hữu của các anh hành động như thế thì chúng đã không tốt rồi; còn nếu chúng không làm, mà lại xúi giục người ta làm thì thật là đốn mạt.”

Lời của Gioan lan truyền giữa các bạn học và không ai còn dám đề nghị như thế nữa. Thầy giáo cũng biết câu chuyện này, và từ đó người quan tâm Gioan nhiều hơn nữa. Phụ huynh của học sinh, kể cả những người khá giả, cũng khuyên nhủ con em mình đến làm bạn với Gioan và noi gương sáng của cậu. Vì vậy, Gioan tụ tập chúng lại, đưa nào cũng tín nhiệm nghe lời cậu giống như những đứa trẻ ở Morialdo và Moncucco, mà vài đứa sau này thỉnh thoảng còn chân tình đến thăm. Ai đi với cậu sẽ học được biết bao điều khôn ngoan. Bất kỳ việc nào đâu quan trọng hay tầm thường, to hay nhỏ cậu đều hết sức chuyên cần thực hiện. Cân nhắc kỹ lưỡng từng lời nói, và không khi nào vô ý vô tứ, khi cậu đã nhất quyết thi hành một dự tính chính đáng nào, không ai có thể làm cậu bỏ được.

Tự nhiên các bạn của cậu bắt đầu noi gương cậu trong khi cậu lại nỗ lực làm cho tình bạn thêm khăng khít và như thế các bạn của cậu cũng dễ dàng tiếp nhận những lời chỉ bảo. Mỗi khi cậu về quê thăm mẹ vài ngày ở xóm Becchi và khi trở lại Castelnuovo cậu không quên mang theo một ít hoa quả mà các bạn cậu thích. Việc này giúp cậu có dịp nói cho các bạn mình về đạo lý, khuyên chúng sùng kính Mẹ Đồng Trinh. Gioan quý mến đặc biệt một ngôi nhà thờ nhỏ nhỏ nằm trên đỉnh đồi được coi như “Nhà Thờ Pháo Đài.” Cậu thích một mình lên đó hoặc đôi khi cùng các bạn khác làm việc sùng kính Mẹ Thiên Chúa



ở đó nữa. Chúng ta có thể phỏng đoán rằng đây là nơi Đức Maria Đồng Trinh đã ban nhiều ơn huệ xuống cho cậu vì sau bao năm Gioan vẫn không quên được những giây phút hạnh phúc đã vui hưởng ở đó. Sau này khi Gioan Filippello đến thăm Gioan Bosco ở Torino, lần nào ngài cũng cho cậu vài mẫu ảnh để làm phần thưởng cho những ai đến đọc kinh Mân Côi ở ngôi nhà thờ đó và để hấp dẫn các trẻ đến làm việc sùng kính Mẹ Đồng Trinh ở đó.

Trong những năm về sau, Gioan vẫn thường làm việc này vào dịp thăm nhà kỳ hè. Danh tiếng cậu không chỉ đã luôn là tốt mà mỗi năm lại còn trở nên tốt hơn. Các cha và các giáo dân ai cũng khen ngợi cậu. Họ đều nhớ rằng ngay lúc còn bé cậu đã ôm ấp một mộng ước sốt sáng và kiên trì muốn trở thành vị truyền giáo, chăm lo cho các linh hồn. Giống như trước kia ở Morialdo và Moncucco, nay ở Castelnuovo, các bà mẹ thường ca tụng Gioan trước con cái mình, cả nhiều năm sau đó nữa. Đức Cha Cagliarió có kể cho chúng tôi biết là lúc cha còn bé, mẹ ngài đã chỉ đến Gioan Bosco như là mẫu gương và thường xuyên khích lệ ngài noi gương Don Bosco.

Như thế, Gioan sống những năm tháng êm đềm với các việc tốt lành, học hành, đồng bạn với bạn hữu. Nhưng Gioan vẫn cảm thấy thế nào ấy vì không thể nào gây được tình thân với các linh mục trong làng. Cha Bartolomeo Dassano quả thực là con người thánh thiện, học thức, bác ái và hiểu rõ bốn phận của mình. Nhưng ngài lại lạnh lẽo, và trẻ em không dễ dàng gì tiếp cận ngài. Gioan cũng nhận xét như thế về hành xử của mọi linh mục khác. Ngay cả khi còn nhỏ, Gioan đã thấy rằng thanh thiếu niên rất cần sự trợ giúp của một người bạn ra

sao và các em thật dễ uốn nắn thế nào trong tay những ai quan tâm đến các em. Chính bản thân cậu cảm thấy rất lớn nhu cầu này. Cậu thường bắt gặp cha xứ đang đi với cha phụ tá. Đôi lần, chính cậu cố ý lập kế hoạch gặp cha xứ khi ngài đi bách bộ chiều tối. Gioan mong mỗi đến gần ngài và nghe một lời thân tình từ ngài, cho thấy ngài quan tâm đến mình. Khi cha xuất hiện, Gioan chào ngài từ xa và cúi đầu chào khi ngài đến gần. Cha xứ nghiêm trang và lịch sự chào lại, rồi tiếp tục hành trình của mình. Không khi nào ngài nói những lời thân tình cho thanh thiếu niên để chinh phục tâm hồn và khơi dậy lòng tin nhiệm của chúng.

Vào thời ấy, các giáo sĩ phải mang thái độ nghiêm nghị. Thái độ dè giũ này làm cho Gioan sợ chứ không yêu mến. Cậu cảm thấy đau lòng và thường tự nhủ cũng như nói cho những người khác: “Giả như tôi được làm linh mục chắc chắn tôi sẽ xử sự khác hẳn. Tôi sẽ chăm sóc các thanh thiếu niên và quy tụ chúng quanh tôi. Tôi muốn chúng biết rằng tôi quan tâm tới chúng và muốn làm bạn với chúng. Tôi sẽ nhân ái nói chuyện với chúng, khuyên nhủ, và hiến dâng trọn con người tôi vì thiên ích thiêng liêng của chúng. Tôi mong mỗi có được cơ hội nói chuyện với cha xứ chùng nào, như trước kia với cha Calosso. Tại sao điều này không thể thực hiện được?” Đây là tư tưởng cậu thường tỏ cho mẹ biết. Margherita hiểu rõ tâm hồn con mình và bà ngưỡng mộ tình cảm cao thượng đó.

Bà nói: “Con có thể làm được gì? Các ngài là những người học thức; tâm trí toàn những công chuyện quan trọng nên làm sao các ngài có thể hạ mình xuống để nói chuyện với những thiếu niên như con được?”

“Nhưng nào có khó khăn gì, nếu các ngài dừng lại đôi chút và chỉ nói vài lời với con?”

“Thế con muốn các ngài nói điều gì?”

“Điều ích lợi cho tâm hồn con.”

“Nhưng con không hiểu rằng các ngài còn nhiều việc khác phải làm như giải tội, giảng dạy, lo lắng cho xứ đạo nữa sao?”

“VẬY chúng con không phải là những bốn đạo tỳ hon của các ngài sao?”

“Phải, nhưng mà các ngài làm gì có nhiều thời gian để phí phạm.”

“Phải chăng Chúa cũng đã uống phí thời giờ khi ngài nói chuyện với trẻ em đó sao, ngài còn mắng các Tông Đồ vì họ ngăn cản không cho chúng đến với Ngài. Chứ không phải Chúa đã nói rằng: “Hãy để trẻ em đến cùng Chúa” vì Nước Trời là của chúng hay sao?”

“Mẹ đồng ý với con, con mẹ có lý. Nhưng con có thể làm được gì?”

“Rồi mẹ sẽ thấy. Giả như con được làm linh mục, con sẽ hiến cả đời con cho thanh thiếu niên. Chúng sẽ không khi nào thấy con nghiêm khắc hay cấm cách chúng. Con sẽ luôn luôn là người đầu tiên chào chúng và bắt chuyện với chúng.”

## CHƯƠNG 26

### *Những Biến Cố nơi Trường Học*

Khi mọi việc đang tiến hành khả quan thì bỗng nhiên Gioan lại gặp một việc rắc rối khác. Cha Virano là thầy giáo của cậu được gọi đi tới Mondonio thuộc địa phận Asti. Vì thế vào tháng Tư năm 1831, cha trao trả chức vụ dạy học để lên đường đi lãnh nhiệm vụ mới và thu xếp lại công việc. Năm 1832, cha ra đi, thế là ở Castelnuevo không còn giáo sư Latinh nữa. Và cha Nicolas Moglia, một cha tốt lành và đạo đức,--khi đang viết đây, chúng tôi còn mẫn nhớ ngài--, ngài được chỉ định thay cho cha cũ. Rất sớm, người ta thấy cha Moglia không có khả năng để kiểm soát cả năm nhóm học sinh tính tình sống động, khác tuổi tác, khác trình độ, khác trí thông minh, tất cả được dạy dỗ trong cùng một lớp, vào cùng một giờ, mà các môn học lại khác trình độ nhau. Sự thiếu trật tự đã làm cho Gioan quên hầu hết những gì đã học mấy tháng trước. Thầy giáo mới hàng ngày chứng kiến những thái độ từ tốn của Gioan thật đúng như điều đã nghe bà con ngài kể lại. Gia đình Moglia ca tụng Gioan đến tận trời xanh. Và như vậy ngài đã có tình cảm với cậu. Dầu vậy, ngài vẫn có định kiến cho rằng Gioan là một đứa trẻ khờ khạo vì cậu ở xóm Becchi quê mùa; cậu tốt có lẽ do bản tính tự nhiên thôi chứ cậu vẫn là đứa trẻ ngu đần. Lúc ấy Gioan đã 15 tuổi đầu, cậu mới vào lớp đệ thất. Vào những giờ lớp đầu tiên, Cha Moglia khảo sát để biết trình độ các học sinh của mình, Gioan xin phép làm bài của lớp đệ ngũ. Cha Moglia phì cười nói: “Cha phải nói rằng một đứa trẻ sống ở Becchi như anh chỉ có cái bộ bề ngoài thôi. Đã có ai giỏi mà xuất thân từ Becchi đâu? Tại sao anh

không nghỉ học Latinh đi? Anh chẳng hy vọng hiểu được chữ nào nữa đâu? Anh hãy để thì giờ đi tìm nắm hay bắt chim thì hơn, vì đối với anh những việc ấy thì thích hợp nhất đó, anh chỉ có tài ấy thôi. Tôi nghĩ anh sẽ thành công lớn trong công việc loại đó. Tôi rất lấy làm lạ khi thấy anh đi học Latinh làm chi cho khó.”

Nhưng Gioan cương quyết, chẳng tỏ vẻ khó chịu trước những lời ấy. Tuy nhiên câu trả lời của thầy giáo lại chua chát hơn, nhưng khi nhận thấy Gioan cương quyết trong điều mình xin, cha cũng cho cậu làm bài theo lớp cậu chọn, nhưng cha sẽ chẳng thèm chấm bài của cậu làm gì vì cha tin rằng bài Gioan viết sẽ dở tệ thôi.

Các học sinh đệ ngũ phải dịch một bài Latinh, trong một giờ Gioan nộp bài. Cha cầm lấy bài bỏ trên bàn chẳng ngó ngang gì tới, nhếch miệng cười thương hại cho Gioan. Nhưng cậu bé cứ đứng trước mặt ngài

“Lạy cha, xin cha xem bài của con và sửa những lỗi con làm sai.” Cha giáo tức giận đáp: “Tôi chẳng bảo là những đứa trẻ Becchi không biết gì cả sao? Tôi đã nói cho anh là những việc này hoàn toàn vượt khả năng của anh.”

Nhưng rồi, nhiều học sinh chồm lên đồng lòng xin: “Xin cha cứ chấm bài của Bosco đi để chúng con nghe những cái vô lý mà anh ta viết.”

Bấy giờ, cha Moglia xiêu lòng trước lời xin của bọn học sinh nên ngài bằng lòng chấm. Ngài cầm lấy bài và đọc. Bài dịch thật chính xác. Cha vừa đặt bài xuống bàn, vừa kêu lên : “Đấy, đúng y như lời ta nói... Bosco chẳng có thể làm nên phương tướng gì cả. Anh đã chép lén trọn cả bài dịch của anh nào thế. Chắc chắn anh đã “quay cóp” ai đó, không phải do chính anh ta làm đâu.”

Đứa bạn ngồi cùng bàn với Gioan đứng dậy biện hộ vì chính Gioan một mình làm bài chẳng xem sách hay ăn cắp của ai: “Thưa cha, cha bảo anh Bosco “quay cắp” bài của một người khác, nếu vậy thế nào cũng có bài khác giống vậy. Vậy tại sao cha không xem xem có bài nào của chúng con có bài nào giống bài của anh ta không đã?”

Đấy là một đề nghị hợp lý, vậy chắc chắn việc này phải kiểm tra đến cùng. Nhưng cha giáo chẳng động đậy, trái lại còn mắng anh bạn này: “Anh biết gì về chuyện này? Anh đã không nghe tôi nói là bất kỳ đứa trẻ nào sinh ra ở Becchi đều dốt sao?” Không có cách nào làm cho ngài nhận ra sự thật. Vì cố nắm giữ định kiến mù quáng nên cha cũng chẳng tìm ra thực hư thế nào nữa. Và đứa trẻ mà chính mắt đã thấy Gioan một mình dịch bài ấy, nó rành mạch kể mọi việc nó đã xem thấy. Và không những các bạn của Gioan khâm phục tài năng của cậu mà còn ngưỡng mộ đức khiêm nhường và nhân cách của cậu trước những lời thóa mạ kia. Biến cố này làm chúng kính trọng, khâm phục Gioan và Gioan đã gây được ảnh hưởng giữa chúng. Trong những ngày đi học, Gioan là mẫu gương đích thực cho người trẻ Kitô hữu qua hạnh kiểm và cách đối xử giữa chúng bạn hay với chính mình. Cậu không thích lời nói đùa tầm thường, thô lỗ, những trò chơi hung bạo cục súc, cậu tránh xa những thân mật thiếu giáo dục. Gioan đặc biệt ham thích trò chơi nhưng trừ những loại dữ tợn hung bạo, không những cậu không tham dự cuộc lại còn khuyên những ai dung túng cho trò chơi đó, trước hoặc sau giờ lớp. Lẽ tất nhiên là trong thời gian từ cuối tháng Tư tới cuối niên học, cậu học với cha Moglia thì ít tiến bộ lắm. Chúng ta coi việc này là xui cho Gioan. Nhưng Chúa Quan Phòng đã xếp đặt chuẩn bị cho cậu một sứ mạng.

Vào thời đó, ông Gioan Roberto làm trưởng ca đoàn nhà xứ, ông đưa được Gioan trong ca đoàn mình. Vì cậu có giọng hát trong trẻo nên ông Roberto dạy nhạc cho cậu. Trong một thời gian ngắn Gioan không những đã hát kinh bình ca lại còn được một chỗ trong ca đoàn nữa. Cậu cũng tập kéo vĩ cầm, tay cậu đưa qua đưa lại chiếc đàn đã cũ để có thể hòa âm với phong cầm.

Năm 1831, có những biến cố quan trọng, giáo hữu kéo tới nhà thờ và ca đoàn có dịp để trình diễn trong những dịp vừa vui vẻ vừa buồn này. Ngày 2 tháng Hai năm 1831 là ngày đăng quang của Đức Tân Giáo Hoàng Gregorio XVI. Ngày 27 tháng Tư, vua Carlo Felice băng hà, ngài là vị hoàng đế cuối cùng của dòng họ Savoia, và Carlo Alberto lên ngôi cai trị, là vua tiên khởi thuộc dòng họ Savoia Carignano. Sau này tại Torino, Carlo Alberto sẽ đi tham dự lễ khánh thành long trọng ngôi nhà thờ mới “Mẹ Thiên Chúa” đã khởi công xây cất từ năm 1818. Vào ngày 6 tháng Tám năm ấy, Đức Tổng Giám Mục Chiaverotti cũng băng hà.

Học nhạc với ông Roberto đã giúp cho Gioan rất nhiều. Ông Roberto tốt lành luôn hài lòng với cậu học trò của mình mà không biết rằng mình đã cộng tác vào dự định của Thiên Chúa qua những bài học ấy. Nhà của ông là một nhà trường độc đáo, nơi đó, Gioan đã có thể học hát đến mức kể là hoàn hảo. Chứ nếu Margherita gửi cậu đến nhà khác, kể cả ở Chieri, chắc hẳn cậu sẽ không có được cơ hội học nhạc quý giá như thế. Cậu cần phải phát huy lòng yêu thích và hiểu biết về nghệ thuật này, và sau này ca nhạc sẽ là linh hồn của các trường học mà sau này Chúa Quan Phòng đã muốn ngài thành lập. Lời ca tụng từ cõi đất được liên lý bay lên tới ngai tòa của Đấng Tối

Cao, chính là biểu hiện của niềm vui không ngớt ngự trị nơi cõi lòng của những con cái Thiên Chúa. Biết bao thanh thiếu niên sau này sẽ hát lên ca khen Chúa: “Miệng con sẽ reo hò theo nhịp đàn mừng Chúa, Hồn con nữa, hồn con Ngài cứu chuộc” [Tv 70,23].

Nhưng việc học hành, hát xướng không chiếm hết thời gian của Gioan. Cậu cũng cố lợi dụng những giờ rảnh rỗi để học nghề may. Chẳng bao lâu, cậu đã đơm cúc được, may vạt áo, lại sử dụng được cả mũi khâu đơn kép nữa. Sau đó Gioan cắt áo lót, áo ngoài, quần áo choàng. Sau này, ở trong Nguyễn Xá, ngài khôi hài nói đùa với các con cái mình: “Cha cảm thấy cha đã trở nên một thợ may số một rồi.” Việc Gioan khởi công thì y như một trò chơi hứng thú, nhưng rồi cậu phải tiếp tục như là một công việc thiết yếu trong năm vậ. Lúc ở nhà, mẹ phải chia gia tài, với những đòi hỏi của Antonio, Margherita không cung cấp tiền cho Gioan được, vì thế cậu phải tự kiếm ra tiền trả tiền thuê phòng bằng cách giúp ông Roberto ở tiệm, và lại, học những nghề này rất thực dụng trong những năm về sau, khi Don Bosco sống ở Nguyễn Xá, ngài phải chỉ dạy cho con cái ngài. Ông Roberto mãn nguyện vì thấy Gioan tiến triển tuyệt hảo đến nỗi ông coi cậu như của quý, hy vọng được Gioan ở luôn bên cạnh để giúp mình. Nhưng Gioan lại có những dự định khác nữa! Cậu muốn tiếp tục việc học. Cậu phải làm những công việc này là chỉ để cho có việc làm, và chỉ là những phương tiện cần thiết đạt tới lý tưởng của mình. Gioan còn nhiều tài khéo khác, cậu học nghề rèn, khi nhận thấy mình đi học với cha Moglia thì mất công nhiều mà chẳng kết quả, cậu vào làm việc trong lò rèn. Nhờ sự giúp đỡ của ông Evasio Savio, bác thợ rèn trong miền, một Kitô hữu tốt, cậu học cách kéo bễ, tay đập búa tạ rồi mài,



dũa... Cậu là người có tài quan sát rất tinh xảo, cậu chú ý tới kỹ thuật mới lạ của tiệm, trong những năm sau này, cậu cũng thâm nhập được những cái hay, khéo léo nơi các tiệm rèn khác nhờ vào trí thông minh ham học hỏi, cậu tăng thêm kinh nghiệm bằng những kiến thức lý thuyết của mỗi nghề cậu học. Ở điểm này chúng ta có thể hỏi: "Trong tâm hồn một đứa trẻ nhà quê như thế ai có thể làm nảy sinh những khuynh hướng khả năng đối với nhiều nghề khác nhau như thế? Ai cũng an bài cách êm thấm đến nỗi một trò chơi khi ấy lại trở thành một công việc cần thiết sau này? Hiển nhiên những việc ấy đều do Chúa Quan phòng khi muốn chọn cậu để thiết lập những Nguyên Xá, trường dạy nghề, và cả những ngôi trường kỹ thuật nữa. Chúa Quan phòng đã phú cho cậu nhiều tài năng như thế hầu những đứa con của thường dân, các trẻ mồ côi nơi các đồng ruộng có thể vào xưởng thợ để tìm thấy nơi ngài một chỗ dựa vững chắc, một người thông hiểu những đòi hỏi, khát vọng cùng những thói quen để ngài trở nên mọi sự cho các em. Và lại ngài sẽ phải đưa vai đón lấy gánh nặng và những nhu cầu của vô số con cái, trong khi chẳng có một thu nhập chắc chắn nào để hỗ trợ, nhưng chỉ với lòng tin cậy vô biên vào Chúa Quan Phòng. Chúa đã dẫn đưa nhiều vị ân nhân tới với Đấng kính Giuse Cottolengo (bây giờ là thánh Cottolengo) cũng như tới những vị thánh khác để họ có thể rộng tay bố thí. Còn Gioan Bosco thì hình như Chúa lại muốn ngài phải tự mình đi xin giáo dân dâng cúng vì danh Chúa, bất kể những hy sinh, lòng khiêm nhường ngài phải chịu.

Theo tính tự nhiên, Gioan gan dạ, sống động, đầy nghị lực, bình tĩnh trước khó khăn, kiên nhẫn và khôn ngoan trong việc chọn lựa những phương tiện thích hợp, nhiệt thành chinh phục tấm lòng, không nhụt khí trước

những tính toán loài người. Đức tính này đã tập luyện từ ngày còn trẻ. Thật vậy, lúc ở Becchi, cậu đã chịu khó rất nhiều để kiếm ra số tiền mình cần, và thu hút khán giả tới xem xiếc. Bây giờ là một học sinh, trước khi bước chân vào chủng viện, cậu còn phải kiếm ra của ăn. Một giai thoại khá hay trong thời này được nhiều người mục kích cho thấy rằng cậu thật tài tình, đã kiếm ra tiền để học với sức riêng của mình.

Một hôm, có mở hội chợ ở làng Montafia. Một chiếc cột rất cao, bôi đầy mỡ dựng nên ở giữa công viên, trên ngọn một chiếc vòng treo phần thưởng. Đám người đông nghẹt nhìn ngắm thềm thường, ước đo chiều cao, cố leo lên để giật lấy giải thưởng. Người này leo được một phần ba, kẻ kia đến được phân nửa nhưng tức thì lại bị tụt xuống ngay. Những người đứng gần cổ võ háng hái những người dự cuộc tưởng chừng như họ đã giật được rồi, nhưng thật sự rút cuộc bị la ó cười nhạo vì đã thất bại. Khắp công viên đây những tiếng la ó, hò hét... Các người dự cuộc, hồng hộc thở muốn đứt hơi vì đã cố gắng leo nhanh lên nhưng họ đã trơn tụt xuống liền. Gioan chú ý đến cách họ leo, họ đã tụt xuống vì sức nặng của thân thể, không thể nào leo cao lên được: Gioan liền nghĩ ra một lối khác. Không ngần ngại, cậu bước ra khỏi đám đông tiến đến khu vực gần chiếc cột, từ từ và bình tĩnh cậu khởi sự leo lên, thỉnh thoảng cậu quặp chặt chân vào cột, để cho gót chân nghỉ ngơi. Lúc đầu dân chúng chẳng hiểu cậu làm gì ở trên cao ấy và họ cười rộ lên, họ đợi chờ xem cậu cũng chuẩn bị trơn tuột xuống tận đất như những người khác cho mà coi. Nhưng nhìn Gioan càng ngày càng gần ngọn hơn, đám đông im lặng hoàn toàn. Khi cậu leo tới ngọn, cây cột bắt đầu lung lay nguy hiểm. Một tràng pháo tay vang rền tung hô nhà chiến thắng tuổi trẻ. Gio

tay ra ngoài, Gioan nắm được chiếc bao thứ nhất ở trong đựng 20 *lire*, đoạn lấy một chiếc khăn tay cậu dồn cả vào trong áo. Cậu để lại vài giải thưởng bé bé để trò chơi có thể tiếp diễn. Cậu lạnh lẽo tụt xuống giữa tiếng hoan hô vang trời của đám đông và biến mất.

## CHƯƠNG 27

### *Nghi Hè*

Ngày hè gần tới, nhưng cậu Gioan chẳng vui vẻ gì; bất đắc dĩ, cậu phải về quê và cậu thấy tương lai mình còn xa xăm mù mịt. Vào lúc ấy gia đình cậu làm ăn phát đạt. Margherita cùng anh Giuse, bấy giờ đã 18 tuổi, hợp tác làm chung cho ông Giuse Febraro. Cả 3 làm chung rồi chia lợi tức trong nông trại Susambrino thuộc gia đình Matta. Mấy năm sau nông trại này đã bán lại cho Ky Sī Gioan Pescarmona. Nông trại này lưng chừng đồi và nằm giữa đường từ Becchi và Castelnuovo. Giuse đã cư ngụ ở nông trại này khi ông Febraro vẫn ở nhà riêng, ngôi nhà nằm sát khu đất Susambrino. Margherita thay đổi chỗ ở luôn, lúc thì ở nhà tư tại làng Becchi, khi thì ở nông trại này tùy theo công việc đồng áng đòi hỏi.

Từ ngày chia gia tài, Antonio đã sống một mình với phần gia sản chính tay mình đã chia. Anh cày cấy một mình, luôn luôn sẵn sàng làm thuê cho bất cứ ai cần. Còn Gioan sống với Giuse, Giuse thương yêu em lắm. Và Gioan cũng được hoàn toàn thông thả để theo đuổi việc học. Cậu có được một tủ sách đạo nho nhỏ, do cha xứ Moncucco, cha giáo của cậu và cha Calosso tặng hay cho mượn, trong số này có cả những cuốn về tu đức của thánh Alphongsô Liguori và vài tác phẩm luân lý mà cậu đang học thuộc. Để giúp đỡ anh được phần nào, Gioan chăm dăm đôi bò, cậu cho chúng gặm cỏ dưới thung lũng. Đôi khi cậu còn giúp đỡ anh trong công việc đồng áng. Gioan cũng thiết lập một xưởng thợ tí hon ở góc nhà,

cậu may vá quần áo của mình và của cậu. Cậu sửa lại nông cụ cũ tại lò rèn của mình.

Rosa, con gái ông Febraro, về sau thành hôn với một người trong gia đình Cagliari, và có họ với Đức Giám Mục Cagliari sau này coi sóc miền Patagonia, khi đó cô còn là một cô gái nhỏ, cô cũng chăn bò ở gần đó. Rosa nhớ lại cậu Gioan tuy còn trẻ mà đôi lúc đã quá suy tư đến nỗi cậu đã để đàn bò dẫm cả vào những ruộng đã cày bên cạnh mà không biết gì và chính cô phải dắt chúng trở lại đồng cỏ, Gioan đã cảm ơn cô bé về hành động cao đẹp đó. Có nhiều dịp chính cô bé đã tự ý coi giúp đàn bò của Gioan. Gioan cảm ơn cô đoạn rút lui dưới bóng cây hay sau hàng đậu để cầu nguyện hay đọc sách.

Cậu đã sống như vậy ở nông trại xa, cậu còn tìm nhiều cách để dành thời giờ nhàn rỗi lúc mà các nông dân nghỉ trưa. Chính cậu đã tự đặt cho mình một luật sống là cậu sẽ không bao giờ ngủ ngày:

“Người ta hỏi, đáp đôi lời,  
Nói vầy: ít câu nhiều ý,  
Vừa tìm hiểu vừa lắng nghe” [Hc 32, 11-12]

Giờ đây chúng tôi sẽ đề cập tới những chuyện có vẻ thường nhưng toàn thể các mẫu chuyện nhỏ bé vô nghĩa này sẽ tô thêm vẻ mỹ miều của bức tranh thật tuyệt tác. Thí dụ, như tác giả linh ứng viết sách Tôbia, đã diễn tả một con chó con được làm bạn cùng cậu Tôbia trên đường hành trình và nó đã lon ton chạy trước lúc trở về. Cũng vậy, trong một huyền thoại, khi một bác thợ săn đến gặp thánh Gioan Tông đồ, thấy ngài đang vuốt ve một con chim trĩ với cử chỉ ngây ngô như trẻ con và ngài

đã bảo ông: “Đừng lấy làm lạ. Việc này đã giải khuây tâm hồn tôi và giúp tôi nâng cao tâm chí lên tới trời.”

Adam được quyền trên mọi giống vật, và lúc ông còn sạch tội, ông cũng thư thái như thế. Trong nhà Giuse có một con chó săn, Gioan đặt tên cho nó là Bracco. Vào lúc rảnh rỗi cậu tập cho nó cách bắt bánh từ trên cao rơi xuống cách tài tình. Cậu huấn luyện ăn bánh khoai từ bàn tay của mình, nếu có mẩu bánh to quá, cậu nhạo nó: “Đồ ăn tham, mày tưởng mình có thể nuốt chửng được à.” Chú chó ra vẻ e dè, do dự ngược mắt nhìn lên ông chủ. Rồi, nó chỉ liếm miếng bánh đợi khi cậu ra lệnh: “Ăn đi,” nó mới nuốt chửng.

Gioan cũng dạy nó lên xuống cầu thang của vựa lúa. Cậu khoái chí khi nhìn thấy sự vụng về của Bracco lúc nó được luyện những trò mới, nhưng rồi nó cũng quen dần. Có những lần khác, cậu đưa nó lên lầu rất cao, hay đem nó lên tới gác rồi ném nó vào chỗ cỏ khô, cậu đi xuống và rút thanh ra rồi gọi nó. Bracco sủa, mon men tìm lối xuống, nó rụt lại và ngán cái bề sâu, nhưng lấy lại bình tĩnh nó phóng xuống và sung sướng chạy đến bên ông chủ. Gioan đi đâu Bracco theo đấy. Khi đã mệt vì trời nắng như thiêu như đốt, cậu vừa cởi áo vừa gọi: “Bracco, Bracco, cầm lấy áo nè.” Nếu cậu cởi chậm thì nó cắn lấy áo và kéo ra. “Bracco khéo lại rách bây giờ đấy. Từ từ để tao quẳng vào chỗ cho,” và như vậy con chó cứ để cậu cuốn chiếc áo vào mình nó. Và chú ta cứ lon ton chạy theo suốt quãng đường còn lại, đôi khi chú còn cẩn thận xem bên này bên kia, không để cho chiếc áo rơi xuống.

Vào những ngày Chúa Nhật, sau khi dự các lễ nghi ở nhà thờ, Gioan tới bên đồi cùng các bạn và cậu lấy những món xiếc mới của Bracco giúp vui họ. Những đứa bạn vui

sương cười rộ hoan hỉ dường như chính cậu đã làm xiếc với chú chó Bracco. Rồi cậu ra hiệu bảo nó phóng lên lưng con bò đang gặm cỏ cách đất vài thước. Ánh mắt Bracco lộ vẻ ngạc nhiên, buồn buồn nó ngược nhìn lên ông chủ như muốn nói: 'Này ông, ông có ý định bảo tôi làm như thế phải không.' Nhưng khi cậu Gioan cương quyết lặp lại mệnh lệnh không nghi ngờ gì nữa, Bracco vội vã thu mình lại rồi nhảy tới con bò với hết sức bình sinh đến nỗi rơi tọt xuống bên kia thay vì chính giữa lưng con bò. Thán nhiên, cậu thử nữa, lần này chú Bracco vọt lên ngon lành chễm chệ trên lưng chú bò đang lộ vẻ bỡ ngỡ ngạc nhiên. Chú Bracco bệ vệ trên hông, chú cẩn thận dẫn đo e sợ bị trượt xuống khi chưa được phép. Gioan làm bộ ngoảnh đi như không để ý đến nó. Bracco bắt đầu hú lên như muốn xin phép từ biệt cú nhảy nguy hiểm bất tiện này. Nhưng Gioan cứ tỉnh khô như không biết. Bracco nhận ra rằng ông chủ không để ý gì đến mình bèn sủa ầm lên rồi lao xuống đất chạy ngay sát Gioan như trách mắng cậu đã để mình ngồi chờ ở một chỗ quái ác. Tất cả đám trẻ đều say mê thưởng thức màn trình diễn độc đáo này.

Sự kiện nhắc cho Gioan lúc cậu còn bé, cậu đã đau xót khi con chim họa mi yêu quý của mình bị chết. Và cậu nghĩ mình sẽ phải đau đớn khi mất đi con chó yêu dấu này. Nhưng cậu hồi tưởng lại lời thề hứa cùng Chúa... Vài người bà con ở Moncucco đã xin cậu cho con chó làm quà. Gioan vui vẻ ưng thuận ngay và cậu đích thân đem Bracco đến nhà cho họ. Chú Bracco được đón chào tử tế. Vừa khi Gioan thấy nó đã quen với ông chủ mới, cậu âm thầm rút lui, nhưng quái lạ khi vừa đặt chân tới nhà một lát, thì Bracco cũng lững thững đi vào, đầu nó cúi xuống dường như mắc cỡ vì bất phục tùng chủ, rồi nó vẫy đuôi

rón rén đến gần Gioan. Lúc này Gioan không mím cười với nó nữa, cậu nghiêm nghị nói: “Bracco, nhà này không phải là nhà của mày nữa, tao sẽ không cho mày ăn uống gì nữa đâu.” Để đáp lời, nó im lìm co ro trong xó nhà. Mấy ngày sau, những người kia trở lại bắt Bracco, nhưng rình khi nào nó tự do, nó lại chạy ngay về Susambrino. Khi Gioan thấy nó cậu cầm gậy đuổi nó. Nhưng Bracco, thay vì chạy trốn thoát thân, nó lại thu mình ngoan ngoãn, giơ hai chân vung vẩy tựa như không muốn rời xa cậu chủ. Gioan rất xúc động vì hành động đó nên đã giữ con chó lại.

Những ngày hè êm ả này lại nên hân hoan khi đón nhận thông tin mới. Tự sắc Đức Thánh Cha ngày 12 tháng Tám, bổ nhiệm Giám Mục Frasoni quê Fossano làm Tổng Giám Mục Torino. Một ngày Chúa Nhật tháng Chín, Gioan nghe được lá thư mục vụ đầu tiên của ngài từ tòa giảng, trong đó nhắc tới những đám mây mù bão tố đang tụ lại ở chân trời. Thực vậy, chính quyền dân sự, bôi bác các điều luật của giáo hội, đã ra lệnh dâng lễ cầu hồn cho một bác sĩ giải phẫu qua đời ở Annecy trong hoàn cảnh khó gọi là Kitô hữu. Hơn nữa, họ còn cấm các cha Dòng Tên in lịch phụng vụ trừ phi các bài đọc lễ Thánh Gregorio VII lấy từ Phần Chung Các Thánh hơn là từ Phần Riêng Các Thánh. Theo ý họ suy nghĩ, những bài đọc đó sẽ có hại cho quyền bính nhà Vua.

Vô tình, chính quyền cố võ mục tiêu các hội kín. Những hội này vội vã tấn công triều đình vào tháng Hai với khoảng hai trăm người, nhưng đã bị quân đội hoàng gia đẩy lui. Tháng Tư, cảnh sát bắt bớ những người đồng lõa với một âm mưu mới mà luật sư Angelo Brofferio và những người khác dự tính. Phải chăng cung giọng lo



buồn của lá thư mục vụ của Đức Tổng Giám Mục Frasoni và lần đầu tiên được nghe tên ngài đã để lại một âm vang tinh tế trong lòng Gioan và gợi lên một cảm thức hân hoan? Đức Tổng Giám Mục Frasoni sẽ trở thành người cha đối với Don Bosco, trụ cột và người bạn chân thành khi vị linh mục trẻ thành lập một trong những công cuộc vĩ đại đầu tiên của mình. Cả hai thực sự được tạo nên cho nhau. Cậu bé chăn bò miền quê có cùng một khát vọng như vị giáo chức Genoa có nguồn gốc quý phái. Dù được sinh trưởng giữa những xa hoa, tiện nghi, ngài đã trở thành một tu sĩ Cappuccino nếu như cha của ngài, một bá tước, đã bằng lòng. Dẫn sao, ngài đã thành công, khi được mặc áo chùng thâm lúc 25 tuổi. Ngày sau khi chịu chức linh mục, ngài đã tận tụy lo dạy dỗ giáo thuyết và giải tội. Ngài cũng tham gia đoàn truyền giáo của giáo phận, và giữa biết bao khó khăn, ngài đã thực hiện được rất thành công chiến dịch rao giảng ở nhiều khu vực miền núi Alpes tại Liguria. Gioan đến giờ phút này thì chắc chắn chưa biết những kế hoạch phía trước ra sao, nhưng một giấc mơ thứ hai xuất hiện [ngay sau thời điểm Gioan nghe được bức thư của Đức Giám Mục] có thể có một vài điểm liên quan đến vấn đề trên.

Khi cư ngụ ở Castelnuovo, Gioan đã làm quen với Giuse Turco, một bạn đồng học. Qua trung gian của Turco mà Gioan hiểu được gia đình cậu ta. Họ có một vườn nho trong khu gọi là *Renenta*, nằm gần phạm vi đất của Susambrino. Gioan thường đi lạc trong vườn nho này vì nó xa đường và chạy băng qua thung lũng. Cậu phải leo lên chỗ triền dốc thoải để có thể trông thấy vườn nho của cậu và của Turco. Sách trong tay, cậu đứng giữa vườn nho. Cha của Giuse Turco thường bắt gặp cậu, tỏ lòng

yêu thương cậu, đặt tay trên đầu cậu và nói: “Gioan, can đảm lên cháu. Hãy sống tốt và Đức Mẹ sẽ giúp cháu.”

Gioan đáp lại: “Cháu hoàn toàn tín thác vào Ngài; nhưng cháu không bao giờ biết tương lai sẽ thế nào. Cháu muốn tiếp tục học lớp Latinh và làm linh mục, nhưng mẹ cháu không đủ phương tiện giúp cháu.”

“Đừng có lo. Cháu sẽ thấy Chúa dọn đường cho cháu.”

Gioan đáp: “Cháu cũng hy vọng như thế...” nói vậy rồi cậu lui về chỗ thường ngày nhưng miệng vẫn còn khẽ lập đi lập lại: “Nhưng... nhưng...”

Rồi vào một hôm ông Turco và cậu con thấy Gioan sung sướng chạy băng xuống đồi rồi qua cả vườn nho. Cậu dừng ngay trước mặt họ. Ông Turco hỏi: “Gì đấy Gioan. Trông cháu vui lạ, không như những ngày trước đây?” Gioan kêu lên: “Cháu nhận được một tin mừng, một tin mừng. Đêm qua cháu nằm mơ thấy cháu được tiếp tục đi học và trở thành một linh mục, rồi được lãnh nhận trách nhiệm coi sóc nhiều thanh thiếu niên. Đó sẽ là một sứ mạng của cháu. Giờ này cháu chẳng lo gì nữa. Cháu sẽ là linh mục.”

Ông Turco nhìn cậu rồi bảo: “Nhưng đó chỉ là trong mộng thôi và sẽ còn nhiều ngăn trở.”

‘Ồ cháu sẽ không lo lắng gì nữa, cháu tin rằng khi được làm linh mục cháu sẽ trông coi biết bao trẻ và chắc chắn sẽ giúp chúng thật nhiều.’ Lòng tràn ngập niềm vui, cậu để họ ở lại, chạy lên trên đỉnh đồi tiếp tục công việc chăn bò.

Ngày hôm sau, lễ xong cậu trở vào thăm gia đình ông Turco. Lucia, em gái cậu Gioan Turco, vội chạy đi gọi ngay những anh em mình vì Gioan thường chơi với họ và cố hỏi lý do gì làm cậu vui sướng thế. Cậu bảo mình có một giấc mơ lạ lùng, và họ cố thúc cậu kể cho họ nghe. Chuyện là cậu đã xem thấy một bà quyền oai tiến đến gần cậu theo sau một đàn cừu vô số. Khi đến gần, bà gọi đích danh cậu và bảo: “Gioan, con hãy xem. Ta giao cho con hết đàn chiên này” – “Nhưng con làm sao có thể chăm nom một đàn chiên đông như thế này được? Con sẽ tìm cỏ ở đâu cho chúng ăn?” – “Chớ lo, ta sẽ giúp con.” Nói vậy rồi bà biến mất.

Chính giai thoại này được cậu Giuse và ông Turco kể lại. Nó minh thực một quả quyết đơn sơ vẫn tắt trong hồi ký của Don Bosco: “Lúc lên 16 tuổi, cha có một giấc mơ khác.” Chúng ta tin chắc rằng Gioan còn thấy được nhiều giấc mơ khác hơn là giấc mơ ngắn kia. Giấc mơ hiển nhiên là một phần thưởng Chúa ban cho lòng tin tưởng của cậu. Quả là một bằng chứng thấy rõ về sự phù giúp của Mẹ Phù Hộ vào đúng năm ấy.

Margherita, lo lắng vì cậu đã nghỉ khá lâu không đến trường được, nhất quyết gửi cậu vào trường công khi niên học khai giảng. Mẹ mỉm cười báo tin vui này cho cậu rồi mẹ đi thu xếp ngay những đồ dùng cần thiết. Nhưng cậu Gioan hiểu được nỗi khó khăn của mẹ vì hoàn cảnh gia đình đang lâm vào cảnh túng quẫn, cậu thành thật thưa với mẹ: “Mẹ ạ, nếu mẹ cho phép, mẹ để con đi lấy hai chiếc bao, rồi con sẽ rảo quanh làng, vào mỗi nhà, xin họ giúp đỡ, như thế chắc chắn con sẽ kiếm được một ít gì.”

Margherita ưng thuận. Công việc này thật khó khăn vì tính kiêu hãnh của Gioan. Nhưng cậu đã chiến thắng sự lưỡng lự đó để đi xin và hạ mình xuống. Đây chỉ mới là các bước đầu tiên trên bước đường cam go mà cậu phải theo cho đến mãi đời. Và như thế theo lời sách Huấn Ca viết: “Con càng tự hạ bao nhiêu thì càng được lên cao trọng bấy nhiêu và con sẽ tìm thấy hồng ân Thiên Chúa” [Hc. 3,18].

Cậu Gioan đã tự hạ mình xuống nên Chúa đã nâng cậu lên. Cậu đi gõ cửa mọi gia đình ở Morialdo. Các bà mẹ tiếp đãi cậu như con mình, còn con cái họ thì coi cậu như một người anh em. Gioan đã tỏ lộ những khó khăn của mình. Và họ đã ban cho Gioan bánh mì, pho mát, gạo, lúa mì,... Ít ỏi như vậy, lương thực cũng chẳng được để lâu.

Một hôm, có một bà từ Becchi lên Castelnuovo vì có một vài công việc, bà đã than phiền ngay tại giữa công viên rằng cha xứ không thể giúp đỡ Gioan làm linh mục. Theo bà, thì cậu Gioan có thể giảng hay hơn các cha xứ nhiều. Những thánh giả yêu cầu bà đến trình với cha xứ xem. Bà bằng lòng, liền đi ngay đến nhà xứ. Cha xứ tên là Dassano, thật sự ngài chẳng biết gì về quyết định của Margherita và ngài cũng mong Gioan được tiếp tục học tại Castelnuovo; ngài lưu tâm đến vấn đề. Cha kêu gọi giáo hữu giàu có trong xứ góp ít tiền rồi gửi đến cho Margherita. Margherita hết lòng cảm ơn và mua sắm ít quần áo Gioan rất cần đến.

Một nỗi lo nữa của Margherita là tìm kiếm một gia đình thật tử tế để gửi gắm Gioan trọ học để bà vững dạ. Có lẽ theo ý cha xứ, bà chọn bà Lucia Matta, người đồng hương với Margherita, và sống vậy một mình sau khi

chồng qua đời. Bà sẽ đến Chieri thăm con học tại đó. Vậy tiền trợ mỗi tháng là 24 *lire*. Khi Margherita không thể trả hết, thì cậu Gioan làm việc nhà như kéo củi, xách nước, phơi quần áo để đền bù lại.

Gioan mau chóng đến thăm cha xứ để tỏ lòng tri ân. Làm vậy, Gioan cũng tuân thủ các quy luật nhà trường lúc ấy. Để chính thức được ghi tên vào sổ trường đòi hỏi phải có một tờ khai do cha xứ chứng nhận là mình đã ghi tên và đã đến gặp cha xứ. Phương cách làm thủ tục này đã làm cho cậu biết mình sống dưới quyền coi sóc của cha xứ và ngài cho phép tiếp tục thì cậu sẽ được tiếp tục. Đó là lí do tại sao vào thời đó, các học sinh kính trọng giáo quyền, sống gương mẫu ở quê nhà và là nguồn an ủi cho gia đình.

## CHƯƠNG 28

### *Trường Học tại Becchi*

Gioan đã qua khỏi những bước thử thách mà Thiên Chúa vì lòng nhân từ của Ngài đã thử cậu. Tại Morialdo, Capriglio, Moncucco và Castelnuovo, cậu đã có nhiều dịp thuận tiện để quan sát những khuynh hướng và những nhược điểm, lối sống và thói quen g thói quen của những đứa trẻ trong những nông trại cô quạnh, trong những thôn xóm, làng mạc lớn hay nhỏ. Bây giờ cậu đang ở trong một thị trấn đầy những đám thanh thiếu niên đi học hay đi làm, cung cấp cho cậu những chất liệu để quan sát và cho cậu cơ hội để học biết thêm về môi trường hoạt động tương lai của cậu. Con đường của cậu dài thăm thẳm và đầy chông gai nhưng sẽ mang nhiều hoa trái. “Người bôn ba hiểu rộng biết nhiều, kẻ giàu kinh nghiệm phát biểu thật thông minh. Ai không từng trải thì hiểu biết nông cạn, con người bôn ba thì lanh lợi, tháo vát” [Hc 34, 9-10].

Nhưng Gioan còn phải trải qua cuộc sống của một học sinh với những nỗi ưu tư, những khó khăn, nguy hiểm và thiếu thốn để có thể học biết cách gây dựng sự phấn chấn, sự cứu trợ, gây thiện cảm, giúp đỡ và an ủi những người, như bản thân cậu, đã phải nỗ lực tiến tới chức linh mục và phải bền bỉ theo đuổi con đường bị bủa vây bởi muôn vàn thử thách. Cuộc sống của một học sinh trong thời buổi ấy có nhiều khó khăn hơn ngày nay. Ngày nay có nhiều trường nội trú và những trường giống như thế ở đó, những học sinh đầy hứa hẹn có thể tìm thấy nơi trú ngụ và theo đuổi việc học của mình, mà ít hoặc không tổn

kém mấყ. Thời buổi ấy không như vậy vì hầu hết dân chúng đều nghèo khổ. Vấn đề đầu tiên của những cha mẹ miền quê muốn có con trở nên linh mục hay muốn hưởng nền giáo dục là phải tìm cho chúng có nơi trọ ở trong thị trấn hay thành phố. Đôi khi hai ba học sinh phải chia nhau một phòng trọ ở nhà một người mà chúng được trao phó. Nhưng phần lớn, sống một mình hay với người bạn trong những phòng sát mái nhỏ tí. Tiền trọ hay thuê được trả bằng: lúa mì, ngô, mễ cốc: 50 hay 100 lít rượu, hay cũng bằng cách làm việc bán thời gian. Chủ nhà sẽ cho thức ăn, thường là một bát cháo, hay gia đình đưa trẻ phải gửi thêm bánh mì hàng tuần cho nó. Những đứa trẻ thường lìa nhà với một vài bao bột mì, bột ngô, khoai và hạt dẻ: Những thức ăn này của chúng cung cấp cho cả năm.

Dù mùa đông có lạnh như thế nào đi nữa, chúng cũng phải chịu vậy vì chúng không thể kiếm đâu ra tiền mua củi mà sưởi. Những học sinh nghèo phải cung cấp cho những nhu cầu của mình hoặc bằng cách chép những bản thảo, dạy học kèm hay một vài công việc bán thời gian. Vậy, chúng ta sẽ thấy Gioan dùng một phần lớn thời gian một ngày của cậu trong những công việc không thuận lợi cho việc học của mình để giảm thiểu đi những gánh nặng tài chánh của mẹ mình. Điều này lý giải cho thói quen học đêm và lối sống mà ngài gọi là “phung phá,” nhưng cách sống đó, xét về kết quả, tốt hơn phải được coi là việc Chúa an bài.

Sau ngày lễ linh hồn năm 1831, Margherita cho Gioan hai thùng bột mì và nửa thùng bột ngô để trả một phần tiền trọ của cậu và nói: “Đây là tất cả những gì mẹ có thể cho con. Chúa Quan Phòng sẽ gửi đến phần còn lại!”

Gioan Becchis muốn chứng tỏ tình bạn chân thành của mình nhưng không thể tặng Gioan một món quà nào, liền chõ chiếc hòm và những bao bột mì, bột ngô của Gioan tới Chieri mà không lấy tiền.

Ngày hôm sau, Mẹ Margherita cho Gioan bao bột mì nhỏ và cả bột ngô nữa để bán ở chợ Castelnuovo lấy tiền mua vở, bút,... và cùng đi với cậu trong khi anh Giuse vậy tay tạm biệt.

Ở Castelnuovo, hai mẹ con gặp Philipello, người trạc tuổi với Gioan. Margherita có một vài việc nên phải vào trong làng, nên bà xin Filippello đi với Gioan đến Chieri. Ở đó bà sẽ đón cậu một vài giờ sau. Filippello đồng ý. Margherita cho cậu một ít bột ngô, và cậu cùng với Gioan đi bộ xuống Chieri. Hai giờ sau họ tới Arignano, ở đó họ ngồi nghỉ chân một lúc. Bosco đã kể cho bạn cậu về chuyện học hành, về những điều hay ho mà cậu học được từ các bài giảng, bài giáo huấn và các bài giáo lý. Gioan đã khuyến khích Filippello làm việc bác ái và kể cho cậu nghe một vài giai thoại xây dựng và kết thúc bằng một vài nhận xét hợp hoàn cảnh. Một lúc nào đó, Filippello ngắt lời và kêu lên rằng: “Anh mới bắt đầu trung học mà anh đã biết nhiều thế sao? Chắc chắn anh sẽ là một cha xứ.”

Nhìn chăm chú vào cậu ta, Don Bosco chỉ trả lời : “Cha xứ à? Anh có biết làm cha xứ là làm sao không? Anh có biết bốn phận của ngài là gì không? Mỗi khi ngài đã dùng bữa trưa hay tối xong ngài phải tự hỏi: “Tôi đã dùng bữa rồi, nhưng không biết tất cả con chiên nhỏ bé của tôi đã no thỏa con đói của họ chưa? Ngoài những thứ cần dùng, cái gì còn lại, ngài phải cho những người nghèo hết. Rồi còn biết bao trách nhiệm khác ngài phải gánh



chịu, những trách nhiệm nặng nề! Anh Filippello thân mến, tôi không có ý định trở thành một cha xứ! Tôi muốn học vì tôi muốn hiến trọn đời tôi để chăm sóc những đứa trẻ.”

Thế rồi họ lại tiếp tục cuộc hành trình về Chieri, Filippello đi bên cạnh rất cảm động trước lòng bác ái của người bạn thân. Những năm về sau, năm 1884, nhớ lại câu chuyện này, Don Bosco hỏi Filippello: “Thế nào, ông thấy tôi có trở thành cha xứ không?”

Chẳng bao lâu Margherita nhập bọn đi về Chieri. Bà giới thiệu cậu với bà Lucia Matta, người mà Gioan sẽ ở trọ. Rồi đặt bao mẽ cốc xuống trước mặt bà Matta, bà nói: “Đây là tiền trả cho con tôi đấy. Tôi đã làm phần của tôi, con tôi sẽ làm phần của nó, và tôi hy vọng chị sẽ không tìm thấy một lý do nào không vui với cháu.” Rồi bà trở lại Becchi, xúc động nhưng cũng đầy niềm vui.

Thị trấn Chieri, cách Torino 10 dặm về phía đông, nằm trên một bình nguyên hơi dốc xuống phía nam, và ba phía được bao bọc bằng những quả đồi cuộn tròn, che chở nó khỏi cơn gió bão, không khí trong lành. Có sáu lối vào trong những khu phố đẹp của nó, có những nhà thờ, những dinh thự nguy nga, những tu viện và những viện giáo dục thanh thiếu niên nằm dọc theo phố. Giữa các viện này là chủng viện và tu viện của thánh Clara được đổi thành lưu xá cho các học sinh trường công lập. Thị trấn này cũng phong phú những đài kỉ niệm, chứng tích của một thời dĩ vãng oanh liệt. Có hai nhà thờ giáo xứ: *Nhà Thờ Giáo Xứ Đức Mẹ Scala* và *Nhà Thờ Giáo Xứ Thánh Gregorio*. Lúc đó Chieri có chừng 9.000 dân cư, 20 xưởng dệt bông với chừng 4.000 công nhân và nhà máy sợi cung

cấp việc làm cho hơn kém 500 công nhân. Chợ Chieri lớn nhất miền Piemont.

Một người sống ở thôn quê và ít khi thấy thành thị thì dễ bị hấp dẫn bởi một thành phố như Chieri, nhưng Gioan thì không thế. Cậu không để mình bị cuốn hút vào rất nhiều cái mới mẻ thấy được ấy. Nếu khi còn nhỏ, cậu đã có ý thức mạnh mẽ là dành mọi thời giờ mình có để đọc sách, thì cậu cũng đã dốc lòng làm như thế khi nhắm tới những mục tiêu của mình. Cậu quyết chí không dấy vào cái gì khiến mình chia trí việc học. Chính ngài sau này đã ghi lại: “Người đầu tiên cha gặp là Cha Eustachio Valimberti -thật đáng ghi nhớ-, ngài đã ban cho cha nhiều lời khuyên làm thế nào tránh được những rắc rối. Ngài cũng xin cha giúp lễ cho ngài, và qua những dịp giúp lễ đó, đã cho cha lời khuyên tốt đẹp. Ngài giới thiệu cha với cha hiệu trưởng là Cha Sibilla dòng Đaminh, và các thầy giáo khác. Trong khi đó các lớp học đã bắt đầu. Vì học hành của cha nhận được đến lúc đó chỉ là đây đó, chút chút và không hệ thống, tuy cũng giúp cha có thêm kiến thức hữu ích, cha được khuyên là hãy vào lớp chuẩn bị vào trung học. Thầy giáo T. Pugnetti, -thật đáng ghi nhớ-, rất tốt với cha. Thầy quan tâm đến việc học của cha, mời cha đến nhà thầy và thấy tuổi tác song đầy thiện chí của cha, đã hết lòng giúp đỡ cha.

“Tuổi và thân xác to lớn của cha trôi vượt hơn mọi bạn học, và cha lo sao thoát khỏi tình thế này. Sau hai tháng, cha đứng đầu lớp, lấy kỳ thi và được đôn lên lớp đệ lục, lớp đầu của thời trung học. Cha rất sung sướng vì bạn học mới của mình cũng lớn tuổi hơn và vì thầy giáo của cha là cha Valimberti tốt lành. Hai tháng trôi qua, cha lại luôn đứng đầu lớp. Và cha đã được dành cho ngoại lệ;

cha lấy thêm kỳ thi nữa và được đưa lên lớp đệ ngũ, năm thứ hai trung học.

“Giuseppe Cima, thầy giáo của cha, là một người rất kỷ luật. Khi thấy một học sinh to con và què mùa như cha vào lớp của mình lúc giữa năm học, thầy đùa giỡn với một nhận xét nói cho cả lớp: “Cậu học sinh này hoặc là con bò hoặc là thần đồng đấy! Các bạn thấy thế nào?” Không ngại vẻ nghiêm khắc của thầy, cha trả lời: “Dạ con nằm ở khoảng giữa thầy ạ! Con chỉ muốn học và học tiếp thôi.” Câu trả lời của cha làm thầy giáo này hài lòng và hết sức thân thiện, thầy nói: “Nếu như em muốn học, thì em đang có cơ hội tốt đấy. Tôi sẽ làm cho em bận rộn. Đừng sợ! Và nếu em cảm thấy khó khăn, hãy cho tôi biết ngay và tôi giải quyết cho.” Cha cảm ơn ông ta hết lòng.

“Cha học lớp đó chừng hai tháng, thì biến cố nhỏ nhỏ làm thiên hạ bàn tán xôn xao về cha. Một hôm, giáo sư đang giảng bài về cuộc đời Agesilaus của tác giả Cornelius Nepos. Cha không mang sách theo và để quên ở nhà mất rồi. Để che đậy, cha mở cuốn văn phạm Donatus và để trước mặt, không biết phải làm gì khi giáo sư giảng, lúc thì cha mở trong sách này, lúc thì trang khác. Một vài đứa bạn biết điều ấy. Có một vài tiếng cười khúc khích và sau đó là một chuỗi cười rộ lên. Việc này vi phạm đến kỉ luật, giáo sư hỏi: “Có gì thế? Có điều gì sai? Kể cho tôi hay!” Vì mọi con mắt đều quay về phía cha, nên ngài truyền cho cha đọc lại hết đoạn sách và đặt các chữ theo thứ tự bảng hoàng để dịch và rồi nhắc lại bài ngài vừa giảng. Cha đứng dậy, vẫn cầm cuốn văn phạm, và sau khi đọc lại đoạn văn theo trí nhớ của mình, cha đọc từng chữ theo sắp xếp thứ tự với tất cả lời bình giải mà giáo sư vừa giảng trước. Khi đã xong xuôi, các bạn

cha hầu như buông lời khen ngợi và lớn tiếng vỗ tay. Giáo sư nổi nóng lên, vì đây là lần đầu tiên trong đời ngài, ngài không thể kiểm soát lớp mình được. Ngài định tát cha một cái vào đầu nhưng cha né được. Rồi ngài đặt tay lên cuốn sách của cha và hỏi những đứa ở gần cha lý do của việc ồn ào quá mức vừa qua. Cha định thuật lại cho ông ta mọi chuyện cách lễ phép nhưng đứa khác đã chặn ngang: “Bosco chỉ có cuốn văn phạm Donatus ở trước mặt thôi nhưng anh ta đã nhắc lại và giảng giải đoạn sách như thể anh ta đang đọc sách Cornelius vậy.” Giáo sư cầm lấy cuốn văn phạm Donatus của cha và ra lệnh cho cha làm tiếp hai đoạn văn nữa. Thế là từ trạng thái đang cáu tiết, ông đổi sang trạng thái kinh ngạc và thán phục, ông ta hết giận và nói: “Tôi tha thứ cho sự chệnh mảng của anh vì anh có trí nhớ kỳ diệu lắm, anh may mắn lắm đó, hãy cố lợi dụng tài năng này.”

Trong những năm trung học đó, thêm vào trí thông minh và trí nhớ, Gioan còn có những tài năng tiềm tàng khác phi thường và rất giá trị: đó là những ý kiến của các bạn học cũ của cậu là những người kể cho chúng ta những câu chuyện sau đây:

Một đêm Gioan nằm mơ thấy giáo sư mình cho một bài thi tháng để xếp hạng trong lớp và Gioan làm bài thi đó. Lúc thức dậy, cậu nhảy ra khỏi giường, viết bài thi ra, đó là một đoạn văn Latinh và cậu bắt đầu dịch với sự giúp đỡ của một linh mục, một người bạn cũ của cậu. Tin hay không tin, chính sáng hôm ấy, giáo sư ra một bài thi, và đó lại đúng là bài Latinh Gioan đã mơ thấy. Thế là rất nhanh, và chẳng cần từ điển gì cả, cậu dịch ra tất cả như lúc sáng (sau khi mơ thấy) cậu đã làm. Dĩ nhiên là kết quả

rất tuyệt hảo. Khi thầy giáo hỏi cậu, cậu mới thật thà kể lại những gì xảy ra, thầy giáo hết sức kinh ngạc.

Một dịp khác, Gioan làm xong bài thi của cậu quá nhanh chóng đến nỗi giáo sư rất nghi ngờ là làm sao cậu có thể giải quyết mọi vấn đề văn phạm trong chốc lát như thế, thế là ông ta coi bài thi của cậu rất kỹ. Ông ta kinh ngạc khi thấy nó đúng hoàn toàn và xin xem bản nháp của cậu. Gioan đưa cho ông ta và một lần nữa ông ta không nói lên lời. Ông chỉ sửa soạn bài thi này đêm hôm trước. Bài đó vì hơi dài nên giáo sư chỉ mới đọc xong một nửa thôi. Thế mà trong tập tác văn của Gioan bài đó đã được viết hoàn toàn xong, cho tới chữ cuối cùng! Phải giải nghĩa thế nào đây? Gioan đã không chép bài đó từ đêm hôm trước được và cũng không thể leo cửa vào nhà ông giáo sư được vì nó ở khá xa nơi Gioan ở. Thế thì làm sao? Cậu thú thực rằng: “Tôi đã mơ thấy nó,” vì lý do này mà các bạn cậu đã đặt tên riêng cho cậu là “Kẻ Hay Mơ.”

Chúng ta không thể có ý kiến gì về các câu chuyện này cũng không tìm cách để lý giải chúng. Truyền thống liên tục này đã đi vào lịch sử Nguyễn Xá. Khi được hỏi về những câu chuyện đó, Don Bosco không bao giờ từ chối, ngài còn kể cho chúng tôi nghe nhiều câu chuyện tương tự như thế, một vài câu chuyện thật phi thường. Một vài nhà viết tiểu sử không thể nào bỏ qua được nó vì nó giống như việc viết lại cuộc đời của Napoléon mà không thể bỏ qua việc nói đến những chiến công của ông. *Don Bosco* và chữ *mơ* đi liền với nhau. Nếu bộ tiểu sử này bỏ qua sự kiện này, thì những bạn cũ của ngài, có đến hàng ngàn, sẽ hỏi: “Còn những giấc mơ của ngài thì sao?” Thật ngạc nhiên không hiểu tại sao hiện tượng này lại theo đuổi cuộc đời ngài đến 60 năm trường. Sau một ngày mệt

nhọc với nhiều vấn đề buồn phiền, những kế hoạch công việc khó khăn, ngài vừa đặt yên cái đầu mệt mỏi của mình lên chiếc gối một ít thì lại bước vào trong thế giới của những ý tưởng và thị kiến làm cho ngài mệt mỏi cho tới sáng... Không một người nào khác có thể chịu đựng nổi cái sự thay đổi liên tục từ một mức độ tự nhiên tới một mức độ ngoại nhiên hay siêu nhiên mà không bị tổn hại trầm trọng về trí tuệ. Nhưng Don Bosco lại có thể được, ngài luôn bình thản và thông thả trong mọi hành động của mình.

Chúng ta còn nhớ những lời của sách Huấn Ca: “Kẻ ngu muội hy vọng hão huyền giả dối, đưa đại bay ao nhờ đôi cánh mộng mơ. Tin vào mộng mị thì khác nào bắt bóng và đuổi theo gió” [34, 1-2] . . . . Bói toán, rút quẻ, chiêm bao cũng đều hão huyền cả, như những tưởng tượng của phụ nữ sắp s8nh con. Nếu đó không phải do Đấng Tối cao muốn viếng thăm con mà gửi tới, thì con đừng để tâm đến làm gì. Bởi chung mộng mị đã khiến cho bao người lầm lạc; họ gục ngã vì hy vọng vào đó. Không có gian dối, Lề Luật mới được chu toàn; lời nói có chân thành, khôn ngoan mới trọn vẹn” [34, 5-8].

Những lời dạy này rất chính xác. Tuy nhiên, trong Tân Ước và Cựu Ước, trong cuộc đời nhiều thánh nhân, Thiên Chúa là cha nhân từ đã dùng giấc mơ để an ủi, chỉ dẫn, lệnh truyền, ban tinh thần tiên tri, đe dọa, và sứ điệp hy vọng và ban thưởng cho cá nhân hay toàn dân nước. Những giấc mơ của Don Bosco có như thế hay không? Chúng tôi xin nhắc lại là chúng tôi không thể cho một ý kiến nào. Những người khác sẽ phải suy xét. Chúng tôi chỉ nói là cuộc đời của Don Bosco là một mẫu phức tạp đầy những biến cố kỳ diệu mà ta chỉ có thể nhận thấy đây

là một sự trợ giúp trực tiếp của Đấng Thiên Liêng. Vậy, chúng ta phải phá bỏ cái quan niệm ngài là một người điên, hay người làm việc dưới ảo tưởng, hoặc nữa là người vô dụng hay lừa bịp. Những người sống bên cạnh ngài 30 hay 40 năm, không bao giờ khám phá được nơi ngài một chút dấu hiệu nào cho thấy ngài mong chinh phục lòng kính trọng từ bè bạn bằng cách giả bộ mình có được những hồng ân siêu nhiên. Don Bosco là một người khiêm nhường, và khiêm nhường kinh tởm giả dối. Những câu chuyện của ngài luôn luôn và chỉ được hướng đến làm vinh danh Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn, mang một vẻ đơn thành chinh phục cõi lòng. Chúng tôi chưa hề nghe thấy điều gì tỏ ra là đó là sự hoang tưởng, hoặc chỉ ham muốn tạo ra những cái mới lạ để trình bày những gì liên quan đến chân lý đạo Công Giáo. Bàn về những giấc mơ, Don Bosco nhiều lần nói với chúng tôi: “Các con hãy gọi đó là giấc mơ, là dụ ngôn hay bất cứ cái gì các con muốn, cha chắc chắn là chúng sẽ luôn đem lại vài ích lợi.”

## CHƯƠNG 29

### *Giữa Các Bạn Học*

Chúa Thánh Thần phán cho chúng ta: “Ước chi có nhiều người sống hòa nhã với con; nhưng cố vấn cho con, thì trong muôn ngàn chỉ nên chọn một. Nếu con muốn làm bạn với ai thì hãy thử người ấy trước, nhưng đừng vội tin tưởng ngay. Vì có kẻ chỉ là bạn nhất thời, ngày con gặp nạn, nó chẳng còn là bạn nữa. Có người là bạn lại trở nên thù, và tiết lộ chuyện cãi nhau, khiến con phải xấu hổ. Có người là bạn khi đồng hành với con, nhưng ngày con gặp nạn, nó chẳng còn là bạn hữu nữa. Khi con gặp may, thì nó chẳng khác nào chính con: gia nhân con, nó tự do sai bảo. Nhưng lúc con sa sớt, nó liền chống lại và lánh mặt con luôn. Với quân thù, con hãy tránh xa, còn với bè bạn, con phải coi chừng” [Hc 6, 6-13].

Vì được hướng dẫn bởi sự khôn ngoan thiên bẩm, nên tự nhiên Gioan đã tuân theo các quy luật trên ngay từ khi bắt đầu học tại Chieri. Thế nên ngài nói: “Qua bốn lớp học [trong hai năm], cha đã phải tự hỏi mình xem phải sống hòa hợp với chúng bạn ra sao. Theo như cha thấy, ta có thể chia làm ba loại: tốt, rùng rùng và xấu. Cha không hề giao tiếp với loại sau cùng khi đã nhận ra cái tính khí thật của họ. Hạng rùng rùng, cha chỉ giao tiếp khi xã giao hay khi cần thiết đòi buộc. Cha chỉ làm bạn với những người tốt thôi, nhưng kết bạn thân thiết chỉ với những người thật tốt. Đó là quyết tâm của cha. Nhưng vì mới đầu chưa quen ai trong thành phố hết, cha quyết định, tạm thời không thân thiết với ai hết để tránh được những nguy hiểm có thể xảy ra tuy còn xa.



“Tuy nhiên, cha cũng gặp khó đối với một vài người mà cha không biết rõ mấy. Một vài đứa muốn dẫn cha đi rạp hát, đứa khác mời cha đi chơi bài, hay đi boi hoặc đi ăn cắp trái cây trong vườn ở tỉnh hay đồng quê, có đứa còn trơ trẽn đến độ dụ cha ăn cắp một đồ vật đáng giá ở nhà bà chủ trọ của cha để bán lấy tiền ăn kẹo. Cha tránh xa bọn hư hỏng này ngay sau khi nhận ra chúng thuộc hạng nào. Cha lấy cớ là vì mẹ cha đã trao phó cha cho bà chủ trọ và ngoài việc kính trọng bà, cha không muốn đi đâu hay làm gì mà không có sự đồng ý của bà.”

Lòng trung thành vâng lời của Gioan cũng mang lại cho cậu một số ích lợi. Bà chủ của cậu có một người con mà bà ta không thể săn sóc tử tế được vì công việc bận rộn của bà. Khi bà ta thấy Gioan làm những việc nhà thật tốt, như ta có thể tưởng nghĩ, thấy cậu biết suy xét trong mọi công việc, có lòng đạo đức và tài năng được phú bẩm khác, bà ta rất vui vẻ trao phó cậu quý tử của bà cho Gioan, đó là một đứa trẻ rất sống động nhưng thích đùa nghịch hơn là học hành. Bà ta cũng xin Gioan kèm riêng cho nó nữa dù nó học hơn Gioan một lớp.

Gioan tâm tâm chăm sóc nó như một người anh. Với lòng tốt, với một vài món quà nho nhỏ, và một vài món ảo thuật để làm vui, nhất là bằng việc dẫn nó đi nhà thờ đọc kinh, làm việc đạo đức, cậu đã thành công trong việc làm nó trở nên dễ dạy, vâng lời và chăm chỉ học hành. Trong vòng sáu tháng đứa trẻ đáng trí đó trở nên tốt hơn nhiều đến độ không những nó làm hài lòng thầy giáo mà còn trở nên một trong những đứa trẻ khá nhất lớp. Mẹ nó rất vui vẻ về việc đó và như để thưởng công, bà đã cho Gioan trọ miễn phí. Thế là bây giờ không còn phải chi phí gì nữa ngoại trừ sách vở và quần áo. Gioan tiếp tục săn

sóc thẳng nhỏ đến hơn hai năm. Đứa trẻ nhà quê trở thành thầy dạy của những bạn học của mình. Thế là Chúa Quan Phòng đã đào tạo cậu trong một ngành khác thuộc sứ mệnh tương lai của cậu. Cậu tiếp tục việc dạy kèm trong suốt thời gian đi học của cậu, trong khi cậu không bao giờ xao nhãng trau dồi những tài năng mà qua kế hoạch của Thiên Chúa, trước khi cậu đã chiếm được.

Gioan luôn bận rộn, trong khi các bạn cậu lo tìm giờ giải trí, thì cậu dùng thời giờ đó để làm công việc chân tay. Gần chỗ trọ có một tiệm mộc và ở đó cậu học cách dùng bào, êke, cưa và các dụng cụ khác. Chẳng bao lâu cậu đã có thể làm được một vài đồ đạc. Chắc chắn trông quê mùa nhưng cũng khá tốt cho cái phòng của cậu. Đôi khi làm một vài đồ vật để dùng riêng, có khi làm cho các vị ân nhân của cậu, nghĩa là những người cho cậu trú ngụ.

Sau khi những người bạn cố gắng nhưng thất bại trong việc dụ dỗ cậu làm những việc lãng nhãng này nọ, chúng bắt đầu tỏ ra tức giận với cậu bằng thái độ xấu xa thông thường của chúng mà nhiều lần rất là khiêu khích. Gioan chẳng thèm chấp những điều đó mà vẫn tiếp tục sống nhã nhặn với chúng. Những đứa này thường học hành rất lơ mơ. Tình bạn của Gioan khuyến khích chúng tới xin cậu cho mượn hay đọc cho chúng chép ít bài thầy giáo đã ra. Quả thực, lời sách Huấn Ca áp dụng rất đúng cho Gioan: “Con ơi, hãy hoàn thành việc của con một cách nhũn nhặn, thì con sẽ được mến yêu hơn người hào phóng.” [Hc 3,17]. Gioan bằng lòng, nhưng giáo sư không bằng lòng và cấm điều đó ngay vì như thế là làm cho chúng càng thêm lười biếng. Thầy giáo hoàn toàn có lý,

song chỉ thị đó làm đau lòng Gioan do cậu mỗi quan tâm đến bè bạn.

Một hôm những đứa cùng trọ với cậu, do vô tri hoặc vì lý do gì khác, không thể làm bài của chúng được. Chúng xin cậu giúp bằng cách cho chúng mượn bài của cậu. Không vâng lời thầy giáo là điều không thể tưởng được; đằng khác, cậu không thể nào chịu được khi nghĩ đến hình phạt mà bạn bè cậu phải chịu khi đến lớp mà không xong bài làm. Trong tình trạng khó xử đó, Gioan nghĩ ra một quyết định đơn giản: Cậu chỉ cần đi ra ngoài và để cuốn vở bài làm của cậu trên bàn học. Lợi dụng lúc cậu vắng mặt, chúng nó nhẩy bổ vào và chép ngấu nghiến. Sau đó khi đến lớp, chúng cũng nộp bài và thầy giáo bắt đầu kiểm soát, ngài tức giận khi thấy những bài mình đọc giống hệt nhau. Sự nghi ngờ của ngài tự nhiên hướng đến Gioan. Bị thẩm vấn, Gioan khẳng định là mình không có bất tuân lệnh của thầy giáo. Dĩ nhiên là cậu cắt nghĩa là vì cậu để cuốn bài làm trên bàn nên nó có lẽ đã được sao chép như thế. Thầy giáo vì biết Gioan, nên đã hiểu và không thể không thán phục sự vâng lời, lòng tốt và trí thông minh của cậu. Khi tan học ngài nói với cậu: "Tôi không bất mãn về việc anh đã làm, nhưng đừng lần sau đừng làm như thế nữa." Giáo sư đã biết hoàn toàn những lý do thúc đẩy Gioan làm thế, là đưa dẫn các bạn cậu nên tốt bằng cách này hay cách kia để giúp họ và có khi bản thân phải chịu hy sinh nữa.

Sau câu chuyện này, Gioan thử tìm cách nào tốt hơn để giúp các bạn, nghĩa là xem lại bài học chúng và kèm riêng chúng nếu cần. Cách này làm mọi người đều vui vẻ và cậu đã chiếm được thiện chí, thiện cảm và lòng quý mến của chúng. Dần dần chúng bắt đầu đến với cậu,

trước là để chơi với cậu, sau là để nghe những câu chuyện của cậu hay làm bài với chúng. Tóm lại, ở Murialdo cũng như ở Castelnuovo, chúng chỉ đến mà không có lý do đặc biệt nào. Nó giống một cái hội riêng của chúng và chúng bắt đầu gọi là *Società dell' Allegria*" (*Hội Vui*): đó là một cái tên thích đáng nhất vì mỗi người được yêu cầu mang đến những cuốn sách, những đề tài hay những trò chơi làm tăng thêm sự vui vẻ. Mọi cái trái nghịch sẽ bị cấm chỉ nhất là những gì không hợp với luật Chúa. Bất cứ ai chửi thề, kêu tên Chúa vô cớ, hay nói những câu chuyện xấu không được là hội viên nữa và lập tức bị khai trừ ngay. Gioan được thừa nhận là người lãnh đạo nhóm thanh thiếu niên này. Với sự đồng ý chung, hội viên trong hội này phải lệ thuộc vào hai điều kiện nền tảng: (1) Tránh những lời nói và hành vi không xứng hợp với một Kitô hữu; (2) Chu toàn xác đáng bốn phận mình bất luận về học hành hay tôn giáo.

Trong số các thành viên *Hội Vui* có một vài bạn thật là gương mẫu về hạnh kiểm. Nổi bật là Guglielmo Garigliano Poirino và Paolo Vittorio Braja Brussasco vốn là con ông Filippo Braja và bà Catarina Brusasco, sinh tại Chieri ngày 17.6.1820. Khi còn nhỏ, cậu đã được chú dạy học ở nhà, là cha Giacinto Braja. Sau đó, cậu đi học tại trường công lập địa phương; ở đó cậu làm cho các thầy giáo yêu mến và trở nên gương chăm chỉ và đạo đức cho các bạn. Cậu có một trí nhớ đáng chú ý, sự xuất chúng và sự khôn ngoan trước tuổi. Lên 10, cậu đã có một ý muốn học để trở nên một linh mục. Cậu cảm thấy vui khi nhắc lại những bài giảng đã nghe. Một hôm, được họ hàng và bạn hữu thúc đẩy, cậu nhớ trọn một bài diễn văn. Rồi, đứng trên một công trường trước mặt một số đông người tụ tập ở đó, như một cựu hùng biện, cậu đã diễn lại hùng

hồn làm cho những người có ý đến nghe cậu đều tán phục và hoan hô nhiệt liệt.

Cậu khuyên bè bạn và họ hàng tránh kiểu thời trang hay xa xỉ bằng cách nhắc họ nhớ đến lời cha xứ, cha Fosco, nhấn mạnh rằng xa xỉ là bẫy của Ma quỷ. Nhớ lại những gì đã nghe, cậu biết làm thế nào để trình bày lễ phải đúng lúc cho các bạn cậu hay cậu đi an ủi những người đau khổ.

Don Bosco đã viết: “Carigliano và Braja sẵn sàng dự cuộc chơi nhưng không bao giờ để ảnh hưởng đến việc học hành của mình. Cả hai đều nhiệt thành dè dặt và luôn cho tôi những lời khuyên giá trị. Mỗi Chúa Nhật, sau phụng vụ chiều, chúng tôi đi nhà thờ Thánh Antonio, ở đó các tu sĩ dòng Tên tổ chức những lớp giáo lý rất hay. Có những câu chuyện hay ho, lý thú đến nỗi chúng tôi không bao giờ quên được. Trong tuần, hội vui nhóm họp tại nhà một hội viên để bàn về một vài vấn đề tôn giáo khác. Việc dự những buổi họp này tùy ý. Garigliano và Braja là hai người hăng hái nhất. Chúng tôi thỉnh thoảng cũng sống hững hờ giải trí vui vẻ, trong khi bàn về những vấn đề tôn giáo, hay khi đọc sách thiêng hay đọc kinh. Chúng tôi khuyến khích nhau chỉ khuyết điểm cá nhân cho nhau mà mỗi người nhận xét thấy hay nghe người ta nói. Vô tình chúng tôi đã đem thực hành lời chỉ dạy khôn ngoan này: “Phúc cho ai có những chỉ dẫn” hay như Pythagoras nói: “Nếu bạn không có người bạn nào để sửa chữa những khuyết điểm cho bạn, thì hãy tìm một kẻ thù làm việc ấy cho.” Và rồi Chúa Thánh Thần cũng phán: ‘Lời khiển trách khi nói ra còn tốt hơn cả tình yêu mà dấu kín. Lời xúc phạm của một người có thể đón nhận với một ý tốt, nhưng lời chào hỏi của kẻ thù thì sẽ bị

chống đối ngay' [Cn 27, 6-5]. Hơn nữa, chúng tôi không chỉ có những buổi họp trong tình bạn hữu, mà còn thường đi xưng tội, chịu lễ chung với nhau nữa."

Cần ghi nhận nơi đây là trong những ngày đó, tôn giáo được coi như những động lực nền tảng trong việc giáo dục. Một giáo sư mà dùng lời nói khiếm nhã hay bất lịch sự, dù chỉ là một lời đùa, tức khắc sẽ bị sa thải khỏi nơi làm việc ngay. Nếu việc này còn nghiêm khắc đối với ban giám đốc trường thì chúng ta dễ tưởng tượng ra được sự gì sẽ xảy ra cho những học sinh phá kỷ luật và tục tằn.

Mỗi ngày trong tuần, bắt buộc phải đi lễ và mỗi học sinh phải có một cuốn sách kinh, và phải sốt sắng đọc kinh trong đó. Buổi học bắt đầu bằng kinh *Cúi Xin Chúa Sáng Soi* và một kinh Kính mừng. Ngày thứ Bảy, mỗi người phải thuộc lòng bài giáo lý đã được vị linh hướng chỉ định. Và ngày đó lớp học kết thúc bằng kinh cầu Đức Bà.

Ngày Chúa Nhật và ngày lễ, mọi học sinh tụ họp với nhau trong nhà thờ. Trong khi xếp hàng đi vào một người đọc sách thiêng liêng lớn tiếng. Tiếp theo đó là hát kinh nhật tụng Đức Mẹ, cử hành Thánh Lễ và giảng phúc âm. Buổi chiều có lớp giáo lý và mỗi học sinh phải sẵn sàng trả lời những câu hỏi của vị linh hướng. Tiếp theo là hát kinh chiều và một bài giảng giáo lý. Mỗi học sinh phải sẵn sàng chịu các bí tích. Sợ rằng những bốn phận quan trọng này bị xao nhãng, mỗi đứa trẻ mỗi tháng một lần, phải mang theo một tấm thẻ chứng minh là mình đã xưng tội, và vào mùa Phục Sinh chứng minh là mình đã chịu lễ. Những đứa không làm bốn phận này sẽ bị cấm thi cuối năm dù là một học sinh xuất sắc đi nữa. Những đứa bị linh hướng thái hời hợt khỏi cộng đoàn vì hạnh kiểm xấu hay

thất bại trong việc học giáo lý, cũng sẽ bị thải hồi khỏi trường học luôn.

Trước lễ Giáng Sinh có tuần tam nhật với hai bài giảng mỗi ngày, cũng có Thánh Lễ và hát ca vịnh những giờ nhỏ, kinh tuần chín ngày. Mùa Chay, học sinh phải đến lớp học giáo lý mỗi ngày trước khi bắt đầu học như thường. Có cấm phòng năm cho học sinh từ thứ Sáu Tuần Chịu Nạn tới thứ Ba tuần Thánh. Mỗi đứa phải có phiếu chứng minh đã tham dự tuần phòng ngày.

Đó là chương trình việc đạo đức dành cho các học sinh đệ nhị cấp được công bố trong sắc lệnh của Hoàng Đế Carlo Felice ngày 23.7.1822. Nó được xây trên nguyên tắc nền tảng là nền giáo dục phải mang tính cách đạo đức, và Thiên Chúa là nguồn mọi sự hiểu biết và luân lý. Việc giáo dục được các Giám Mục trông coi. Không ai có thể hành nghề nếu hàng năm không xuất trình một thẻ do Đức Giám Mục của mình cấp, chứng nhận rằng mình có nền luân lý tốt và nhận thức rằng mình đã thi hành bốn phận vì ích lợi tôn giáo và quốc gia mà thôi. Thời ấy, những biện pháp đó được áp dụng để bảo vệ thanh niên khỏi những nguy hiểm mà thanh thiếu niên ngày đó luôn gặp phải. Nhiều đảng phái được thành lập và tung ra khắp xứ Piemont một số lớn sách báo phản tôn giáo, vô luân và phá hoại, nhưng Hoàng Đế Carlo Alberto cố gắng hết sức để chấm dứt tình trạng này. Tháng 9 năm 1831, ông chỉ định ủy ban năm người chuyên để ngăn ngừa sự lan rộng của sách báo đó suốt triều đại mình. Lệnh của ông được hăng say thi hành.

Không thể không nói đến việc các thầy giáo rất quan tâm đến những gì học sinh học. Don Bosco viết: "Sự trông coi nghiêm ngặt mang tính cách tôn giáo này đem lại kết

quả lạ lùng. Năm tháng trôi qua và người ta không hề nghe thấy một câu nói phạm thượng hay bất kính. Học sinh rất vâng lời và kính trọng giáo sư cả ở trường cũng như khi ở nhà. Đó là sự thông thường hay xảy ra cả trong các lớp rất lớn để cho mỗi học sinh có thể tấn tới. Năm thứ ba trung học, các bạn tôi đều lên lớp hết. Một sự may mắn cho cha là chọn được cha Maloria, kinh sĩ kinh đoàn nhà thờ Chieri, làm cha giải tội thường xuyên. Ngài không chỉ hết sức nhân ái tiếp nhận cha mỗi lần cha tới thăm ngài, mà ngài còn khích lệ cha năng lãnh các phép bí tích hơn, đó là lời khuyên hiếm có trong thời bấy giờ. Cha không nhớ rõ không biết có thầy giáo nào của cha có lần nào cho tôi một lời khuyên như thế không. Ai mà đi xưng tội hoặc rước lễ hơn một lần trong một tháng được coi là nhân đức cao lắm rồi, và nhiều cha giải tội không cho phép làm như thế. Chính vì vậy cha không bị chúng bạn dẫn đi lạc đường. Đây là tình trạng thông thường đối với những thanh thiếu niên bất cẩn trong những trường học lớn, nên cha nghĩ rằng mình mắc nợ vị linh mục đó rất nhiều.”



## CHƯƠNG 30

### *Hân Hoan Phụng Sự Thiên Chúa*

Vì lo lắng cho sự thăng tiến thiêng liêng của riêng mình và của các bạn, Gioan thúc đẩy họ đi tham dự những buổi phụng vụ và rước lễ vào các ngày Chúa Nhật và Lễ Trọng. Cậu đã thành công trong việc khuyên dụ cả những đứa không thuộc *Hội Vui* của mình. Vào ngày Chúa Nhật, những ngày nghỉ học, sau khi họ đã làm xong việc đạo đức, cậu dùng những trò chơi thích hợp và trò ảo thuật mà họ khoái và cậu biểu diễn rất khéo để làm họ vui và bận rộn, tránh được ỏn ẻng và những bạn xấu. Thế nên họ tiếp nhận cậu như người lãnh đạo họ vậy.

Cậu hay khởi xướng một cuộc đi dạo, thường là ở ngoài thành phố. Thường đích điểm của họ là một nhà thờ hay một đài nào đó để đọc kinh kính Chúa Giêsu Thánh Thể hay mẹ Maria. Họ đi lang thang từ làng này qua làng khác giữa những rặng đồi đáng yêu chung quanh Chieri và rất vui vẻ đến nỗi không thèm nhớ tới việc trở về nhà, mãi tới khi giò com tối mới tới nhà.

Thỉnh thoảng, họ khởi hành sớm để đi tìm nấm trong rừng chung quanh Superga. Họ chơi cả ngày ở đó, bắn tên nhau từ đỉnh đồi hay những hốc núi, thỉnh thoảng ca lên một bài hát vui. Một vài đứa hái nấm đây hết mũ, đứa khác bó tay áo lại làm giỏ để đựng. Gần tối họ mới trở về nhà, mệt, mặt đỏ gay, người ướt sũng mồ hôi, nhưng vui vẻ và đói, bụng cồn cào nhưng thật vui vẻ.

Lần khác, họ lên chương tình đi dạo ở ở Torino (8 dặm) để xem con ngựa đồng ở công trường San Carlo, hay con ngựa đá ở Dinh Thụy Hoàng Gia. Trong túi chỉ có

một ổ bánh mì thế mà họ vẫn khởi hành từ Chieri như thế đi chinh phục cả thế giới. Ở Torino họ sẽ mua bốn *soldi* hạt dẻ để ăn với bánh mì. Sau khi đã chiêm ngưỡng những đài kỷ niệm đó trong chốc lát, họ đi thăm vài nhà thờ gần đó, rồi bắt đầu hành trình trở về nhà đầy vui vẻ và mãn nguyện. Chỉ cần chút xíu cũng đủ làm hài lòng những bạn trẻ trong trắng như thế.

Năm đó có hai biến cố lớn làm dân chúng vùng phụ cận lũ lượt kéo về thủ đô Piemont. Ngày 1 tháng Tư, Lu-y Franson, vừa được Tự Sắc Đức Giáo Hoàng bổ nhiệm làm Tổng Giám Mục Torino và ngày 24 tháng Hai, Đức Giám Mục Franson đến nhận chức thật long trọng. Sau đó vào tháng Bảy, tượng Đức Mẹ ẵm Chúa Hài Đồng được đặt lên đài “*La Consolata*.” Bức tượng này được các thợ bạc kinh nghiệm làm theo lệnh của Hoàng Đế Carlo Felice, người đã cung cấp tất cả số bạc cần dùng với sự đóng góp của các tín hữu. Nữ Hoàng Maria Christina dâng cúng hai triều thiên bằng vàng cho Đức Mẹ và Chúa Hài Đồng. Thật là một quang cảnh đánh động vì lần đầu tiên bức tượng phản chiếu ánh mặt trời trở nên sáng chói trong khi rước kiệu, và từ ngày đó đã trở thành một nghi lễ tại xứ Piemont. Chắc chắn là Gioan cũng phải ở đó vì chính cậu nói cho chúng ta là Đền Đức Mẹ *La Consolata* đó thật gần gũi với lòng cậu biết bao.

Gioan không bao giờ quên lời khuyên của mẹ cậu khi dẫn cậu đi học ở Castelnovo: “Con hãy sùng kính Đức Mẹ.” Ở Chieri nhà thờ cậu thích nhất là nhà thờ Santa Maria dell Scala, nhà thờ lớn hơn mọi thánh đường khác của xứ Piemont. Nó được coi như một vương cung thánh đường vì cái kích thước đồ sộ của ba gian giữa nhà thờ được vây quanh bằng 22 bàn thờ tuyệt đẹp cho như có

thật nhiều nhà thờ nhỏ ở bên cánh vẫy. Mỗi sáng và mỗi tối, Gioan đều tới đó, quỳ dưới những cái vòm “Gothic” cổ kính và cao ngất, trước ảnh *Nostra Signora della Grazie* [Đức Mẹ Ban Ôn] cậu dâng lên Mẹ lời chúc tụng đầy tình con thảo, nhất là của cậu và xin Mẹ những ơn cần thiết để thành công trong sứ mệnh Mẹ đã trao phó cho cậu. Cậu tiếp tục làm việc đạo đức này trong suốt những ngày học tại Chieri. Điều này không phải là ít nhờ vào sự hiện diện và hạnh kiểm xây dựng của thầy Giuse Cafasso trong những chức vụ thánh và lòng tốt của thầy trong việc dạy giáo lý cho trẻ con.

Vào tháng Năm, như một món quà làm hài lòng mẹ thiên quốc của cậu, cậu tụ tập những đứa bạn vô kỷ luật nhất, đưa chúng đi xưng tội tại cùng một nhà thờ nơi có hai mươi vị linh mục kính sĩ, trong đó có cha giải tội của cậu.

Đức hạnh của cậu tạo được một ảnh hưởng bất khả kháng nơi tâm hồn những người khác. Tiết độ của cậu trong việc ăn uống, khổ chế giác quan, đặc biệt là thị giác, tách cậu riêng ra như một mẫu gương của một thiếu niên có giáo dục và trình trong. Những bà mẹ tốt và nhiệt thành ở Chieri cũng như ở Murialdo và Moncucco rất ước ao con cái mình làm bạn với cậu vì biết rằng khi chơi với Gioan, chúng nó sẽ trở nên vâng lời, và kính trọng ba mẹ chúng hơn bao giờ hết.

Giữa những bận rộn học hành và hoạt động, Gioan không bao giờ quên gia đình mà cậu thường nhớ tới trong tâm trí qua những lần hồi tâm sâu lắng. Không chỉ không giận ghét Antonio vào năm đó làm lễ thành hôn, ngược lại cậu còn nuôi dưỡng một lòng triu mến chân thành với anh Antonio trong suốt cả đời mình.

Chúng ta đã nói đến Gioan hay có những giấc mơ. Một hôm, cậu mơ thấy Antonio ngã bệnh sốt rét trong khi làm bánh mì tại nhà bà hàng xóm tên là Damevino. Trong giấc mơ, cậu gặp Antonio ở giữa đường và hỏi thăm sức khỏe của anh. Antonio trả lời: “Bệnh lắm em ạ, anh không thể đứng vững được, chỉ còn nước là đi nằm thôi.”

Ngày hôm sau Gioan kể giấc mơ đó cho các bạn cậu, tụi nó nói ngay: “Khéo đúng thật đấy Gioan ạ.”

Tối hôm đó, Giuse đến Chieri và Gioan hỏi ngay: “Antonio đã đỡ chưa?”

Rất ngạc nhiên Giuse trả lời: “VẬY em đã biết Antonio ta ốm rồi hả.”

Gioan trả lời: “Phải em đã biết rồi.”

Giuse nói thêm: “Không nặng lắm. Hôm qua anh ấy bị sốt rét khi đang làm bánh mì tại nhà bà Damevino. Bây giờ thì khá hơn rồi.”

Không cần cho giấc mơ này một tầm quan trọng nào cả, chúng ta chỉ muốn ghi nhận ở đây là điều đó chứng tỏ Gioan luôn có một lòng tốt đối với người anh cùng cha khác mẹ mà theo cha Micae Rua thì về sau Gioan giúp gia đình Antonio ngay khi ngài có thể được.

Margherita thường hay đi Chieri, mang theo một giỏ bánh mì và bánh bột ngô cho Gioan. Đôi khi con chó *Bracco* cũng đi theo luôn. Thoạt khi trông thấy Gioan, nó chạy bổ tới tỏ sự vui mừng bằng mọi kiểu cách. Khi Margherita sửa soạn ra về, con Bracco cố gắng đi nấp để ở lại với Gioan, bà liền nói: “Xem con chó trung thành và vâng lời biết bao, nó quý mến con quá kìa. Nếu chúng ta chỉ vâng phục và yêu mến Chúa bằng nửa nó thôi, thì thế

gian này sẽ trở thành nơi ở tốt đẹp hơn và vinh danh Chúa được tăng thêm nhiều hơn.”

Đã khá lâu hình như Gioan sống qua một năm không có cực khổ gì cả, nhưng không phải thế đâu. Cậu đau khổ vì mất một người bạn thân nhất là Phaolo Braja. Ngày 10 tháng 7 sau một cơn bệnh dài và đau khổ, cậu thiếu niên với gương sáng ngời về đạo đức chân chính tuân hành thánh ý Chúa và đức tin sống động, chịu các phép bí tích sau hết và qua đời và chắc chắn là về với thánh Lu-y Thiên Thần, Đấng mà cậu rất sùng kính. Một vài thầy giáo trong số đó có cha Clapie đến thăm cậu khi lâm bệnh. Cả trường đều thấy buồn khi mất cậu, và tất cả các bạn cậu đều đến đưa đám tang của cậu. Ít thời gian sau, nhiều người trong nhóm đó cùng với Gioan trong những ngày lễ, đi rước lễ và đọc kinh nhật tụng kính Đức Mẹ và lần hạt 50 để cầu nguyện cho người bạn được an nghỉ. Mọi người: họ hàng, bạn hữu, thầy giáo, và bạn đồng lớp đều thương tiếc cậu. Một thầy giáo của cậu không cầm nổi nước mắt vì đau khổ đã thốt lên: “Tôi chưa bao giờ khóc ai cả thế mà cái chết của cậu nhỏ này làm tôi rơi lệ.”

Cha cậu viết trong album của gia đình đoạn sau: “Ngày 17.7.1832, đưa con tôi Phaolo Vittorio Braza 12 tuổi, an nghỉ ngàn thu. Tôi có đủ lý lẽ để nói và không nghi ngại gì cả là linh hồn Phaolo đã lên thẳng Thiên Đàng.”

Trong khi đó, niên khóa 1831-1832 sắp khai giảng, và Gioan trở về Castelnovo. Cậu không bao giờ quên những đứa bạn ở Murialdo mà cậu đã giao tiếp với chúng bằng cách thỉnh thoảng vào ngày thứ Năm đến thăm chúng. Ngay sau khi chúng biết rằng cậu sẽ về nhà nghỉ

hè, chúng liền ra tận đầu làng để đón cậu thật hứng khởi và hộ tống cậu về tới nhà rất hoan hỷ. Việc này trở thành cái thông lệ hằng năm liên tục mà không hề voi đi sự hứng khởi. Cũng trong thời gian này, Gioan giới thiệu cho chúng *Hội Vui* của cậu, chỉ có những đứa có hạnh kiểm tốt được thâm nhận vào và vào mùa thu, những đứa hạnh kiểm kém đặc biệt về những câu chuyện tục tĩu xấu xa bị loại khỏi danh sách.

Ở nhà, Gioan thấy cần phải tiếp tục học một số môn mà cậu thấy mình chưa học tốt lắm như mình muốn. Cậu không phải là người làm việc nửa vời, chỉ bằng lòng với điểm đậu. Cậu muốn học mọi cái cậu có thể học và học cho đến nơi đến chốn. Việc cậu học chương trình ba năm chỉ trong một năm làm vài người coi là thành công đáng kể rồi, nhưng với Gioan thì không thế. Cậu lo sợ mình không tiến nhanh được, tài liệu chúng ta có trong tay làm chúng ta nghi ngờ không biết Gioan đã dự thi cuối năm thứ ba trung học trước hay là sau kỳ hè này. Giấy chứng nhận học lực của cậu về niên khóa 1832-1833 đề ngày 5.11.1832 viết rằng Gioan đã dự cuộc thi và được phê nhận: “In Albo Studiosorum Gramatices” (Là Một Trong Số Học Sinh Latinh Được Xếp Bảng Danh Dự). Chúng ta không biết đó có phải là ngày thi hay chỉ là ngày phát chứng chỉ.

Đầu thế, Gioan đã quyết định lợi dụng hai tháng rưỡi kỳ hè, cậu biết rằng mình cần một thầy dạy có khả năng để kèm riêng cậu trong môn học của năm thứ ba như chính cậu đã kèm riêng những người khác được thành công mỹ mãn. Sau khi đã nói cho mẹ mình về chương trình của mình và được phép trọ ở Serra di Buttigliera, cậu đến nhà cha Giuse Vaccarino, cha xứ Buttigliera

d'Asti hy vọng sẽ được người giúp đỡ trong việc học Latinh cổ điển. Cha Vaccarino lúc ấy là một linh mục trẻ, mới nhận chức ở xứ đó được vài tháng trước tức là ngày 5.2.1832. Vì những bổn phận của cha, lòng khát khao học hỏi từ các cha xứ về hưu ở quanh vùng bằng cách tham khảo sâu rộng kinh nghiệm các vị, và vì cần phải học thêm khiến ngài phải khước từ Gioan. Sau này khi nói chuyện với D. Gamba, một giáo dân trong xứ đạo của ngài, ngài nói: "Nếu tôi biết trước được việc Chúa quan phòng đã đặt định cho cậu bé này làm gì trong tương lai, chắc chắn tôi sẽ không ngần ngại nhận cái công việc vui thú này. Việc học của tôi và bất cứ hy sinh nào sẽ chẳng còn ý nghĩa gì hết. Nếu tôi đã làm như thế thì có phải bây giờ tôi được hân hạnh nói rằng: 'Tôi đã được điểm phúc dạy Cha Bosco'?"

Gioan trở về nông trại Susambrino, lòng đầy thất vọng. Ở đó cậu vất vả học riêng môn Latinh học búa. Một hôm đi ngang qua, cha Dassano trông thấy cậu chăn hai con bò, tay cầm một cuốn Latinh. Vị linh mục, vì đã nghe biết Gioan đang cần một thầy dạy kèm, liền đến bên cậu, hỏi cậu về việc học hành của cậu và rồi xin cậu đọc to cho ngài nghe một đoạn văn ngài ngạc nhiên vì giọng đọc chính xác và cách đọc thông thái và không gò bó của cậu. Ngay lập tức, ngài tìm đến Margherita và nói: "Hãy đem Gioan đến cho tôi ở nhà xứ và chúng ta sẽ giải quyết được mọi vấn đề."

Ngay hôm sau, Margherita và Gioan vội vã đến đó. Để thử nghiệm cậu một lần nữa, vị linh mục đưa cho cậu một cuốn sách của ngài và chỉ một vài trang để cậu học thuộc lòng. Ngài bảo Gioan mấy ngày sau sẽ trở lại. Gioan đi ra và chỉ trong vài giờ đã trở lại ngay. Cha

Dassano ngạc nhiên hỏi tại sao lại trở lại. Khi Gioan nói cho ngài là cậu đã thuộc lòng đoạn sách của ngài đã chỉ định rồi vị linh mục không tin và định cho cậu về nhà. Nhưng Gioan tôn kính xin ngài cho cậu minh chứng. Khi cha Dassano đã đồng ý, cậu liền đọc một mạch không vấp vấp từ trang này sang trang khác một cách dễ dàng. Cha Dassano hết sức ngạc nhiên. Cha khảo cậu một hồi sau ngài nói: “Tốt lắm. Cha sẽ dạy con học và nếu con bằng lòng, con sẽ coi sóc ngựa cho cha.”

Từ đó, Gioan mỗi sáng đều đến nhà xứ để cha xứ, người rất tinh thông La ngữ và văn chương Ý dạy học. Ngược lại, Gioan coi ngựa và săn sóc chuồng ngựa cho ngài. Mỗi khi ngựa không cần kéo xe, cậu liền dẫn nó ra để tập luyện. Thế là trên con đường vắng xa ở ngoài làng, cậu thúc ngựa phi nước đại, chạy song song với nó và nhảy lên lưng ngựa và với sự lanh lẹ đặc biệt, cậu đứng lên phi ngựa trong khi ngựa vẫn phi nước đại đó là môn giải trí độc nhất của Gioan. Phần thì giờ còn lại cậu dùng để học vui chơi với các bạn đôi khi ở Susambrino, đôi khi ở Becchi và cũng dùng để làm việc đạo đức. Gioan Silippello “một người bạn của cậu” nói về Gioan như thế này:

“Trong kỳ nghỉ hè, cậu chăm chỉ đi viếng nhà thờ ở Castelnuovo, ở đó cậu đi xung tội và hiệp lễ. Cậu được mọi người quý mến và tôi không thể khen cậu cho xứng đáng được.” Ta có thể áp dụng những lời trong sách Châm Ngôn này cho Gioan: “Lắm của cải đâu bằng danh thơm tiếng tốt, vàng vôi bạc nào trong bằng được mến được thương” [22, 1].



## CHƯƠNG 31

### *Hai Biến Cố Quan Trọng*

Tháng Mười Một, 1832, Gioan trở lại nhà bà Lucia Matta ở Chieri và một lần nữa bà ta giao đứa con của bà cho Gioan coi sóc để thay cho tiền ở trọ. Khi cậu ghi tên nhập học, cậu trình giấy chứng nhận mà cha xứ đã cấp, theo như luật đòi hỏi, khẳng định cậu đã tham dự đạo đức đều đặn cũng đã xưng tội hàng tháng. Vì được điểm tốt nên cậu được nhận dễ dàng vào lớp văn phạm La ngữ, tương đương với năm thứ ba trung học. Đối với cậu, đây thật là một vinh thắng. Cha Francesco Calosso và cha Gioan Bosco quê Chieri (không họ hàng gì với Gioan cả) là người sau này đã dạy văn chương và triết học tại Học Viện Quân Sự ở Torino và dạy khoa hùng biện thánh ở Đại Học Hoàng Gia, thường hay nói với đức giám mục Gioan Cagliari về việc thành quả đáng nể của Gioan là học trong một năm hết khóa Latinh ba năm.

Giáo sư Latinh của cậu là cha Đaminh Giusiana dòng Đa minh, người mà cậu rất quý trọng và ngược lại, ngài cũng rất quý mến cậu. Bác sĩ Carlos Albera ở, Castelnuovo d'Asti, là bạn cùng lớp với Gioan, nói rằng khi còn là học sinh, Gioan không hề tỏ ra kiêu căng vì khả năng mình và không tỏ ra một tham vọng lớn lao nào hay kiểu cách gì cả. Chính nhân cách của cậu tỏa ra nét hào quang siêu nhiên khôn tả. Khi còn là một học sinh, cậu là thủ lĩnh được các bạn cậu công nhận và dù cậu không có quyền chính thức, nhưng trong thực tế cậu đã là bề trên của chúng vì chúng vâng lời cậu trong tất cả mọi sự. Bác sĩ Albera còn hứng thú nói rằng: "Ngay trong những

ngày đó, cậu là một vị thánh rồi.” Ngoài những nhân đức khác, cậu đã tỏ ra một nhân đức khiêm nhường cao độ khi tiếp xúc với các bạn đồng lớp của cậu.

Cũng năm đó, một học sinh trong một dịp nọ đã lén lút lấy quyển vở của Gioan và chép ra một bài thơ 14 câu. Sau khi đã đổi lời và thứ tự câu thơ, hắn ta mang vào lớp ra như thể là tác phẩm của mình. Hắn còn đang thưởng thức những lời khen ngợi của mọi người khi một vài ngày sau bài thơ đó đến tay Gioan. Cậu không bị xúc phạm vì việc đạo văn trơ trẽn đó, và cũng không lo lấy lại tác quyền của mình. Cậu không muốn hạ giá anh chàng đó bằng cách rêu rao cái mách khéo của hắn, nên chỉ giữ yên lặng thôi. Tuy nhiên cậu nguệch ngoạc trên đầu tờ giấy mấy chữ sau: “Eten de sacco ista farina tuo?” (“Đây có phải là bột từ máy xay của bạn không?”) rồi gấp tờ giấy lại và đưa lại cho ông bạn háo danh của cậu.

Lòng đạo đức, tài năng và sự thành công trong việc học của cậu được đồn thổi ra, nhiều gia đình tìm cách rước cậu làm thầy giáo dạy kèm cho con cái họ, cả những đứa bạn cùng lớp cũng như những đứa học lớp trên. Vì thế nên Gioan bắt đầu kèm riêng trong những nhà tu. Dù động lực chính của cậu là giúp đỡ người khác nhưng cậu vẫn không từ chối những món quà thù lao nho nhỏ người ta trao tặng cho cậu. Bằng cách này Chúa Quan Phòng đã làm cho cậu có đủ phương tiện để sắm sửa những gì cần thiết như quần áo, vải vóc, dụng cụ học sinh và những chi phí khác mà không làm nặng gánh gia đình cậu. Nhiều tư gia xin cậu giúp trong nhà mình. Cậu sẵn lòng bất cứ khi nào cậu có thể làm thế mà không thiệt hại đến việc học và đến luân lý của cậu. Đã hơn một lần chúng ta đã nghe những người biết cậu lúc đó nói rằng: “Cậu không thể

nào có thể trở nên tốt hơn được nữa.” Giữa các bạn, cậu là người cố vấn, hòa giải và hướng đạo trong những việc thiêng liêng. Hội vui tiếp tục lớn lên để mang ích lợi lớn lao đến cho các hội viên của cậu.

Khi đó, Gioan đã lên 18 tuổi mà vẫn chưa chịu phép Thêm Sức. Trong thời đó ở vùng thôn quê, rất hiếm được chịu phép Thêm Sức. Tuy nhiên, cha Vaccarino, một vị linh mục nhiệt thành đã có được đặc ân cho những ai chưa chịu, được chịu phép Thêm Sức. Ngay lập tức, Gioan quyết định lợi dụng dịp may hiếm này. Ngày 4.8.1833 cậu được chịu phép Thêm Sức ở Buttigliera d’Asti qua tay Đức Tổng Giám Mục Gioan Antonio Ganotti Sassari. Cha mẹ đỡ đầu của cậu là ông Giuse Marsando và Bà Bá Tước Josephine Melina. Chúng ta không còn có tài liệu nào kể lại việc Gioan sửa soạn ra sao cho biến cố vĩ đại này, nhưng ta có thể đo lường được đức tin sống động của cậu bằng những hiệu quả của Bí tích này: Những hồng ân cao sáng của Chúa Thánh Linh được thể hiện nơi cậu.

Vào khoảng cuối niên học. Bộ Giáo Dục phái Cha Giuse Gozzano, tốt nghiệp ngành luật và là người đã nhiều công lao đến thanh tra các trường học ở Chieri. Ngài chủ tọa ban giám khảo để thẩm định lực học của các trường. Tên của ngài cũng đủ làm cho một số học sinh sợ hãi vì mặc dù ngài đối xử nhã nhặn với mọi người, ngài vẫn có tiếng là nghiêm nghị và thẳng ngặt. Nghe tin ngài tới, học sinh rất lo sợ với quang cảnh ồn ào cùng với những tiếng xì xào dọa nạt. Cha Gazzano, bình thản và lặng lẽ, không phải là một người dễ bị khuấy động đâu. Được biết trước là ngài sẽ bị các học sinh đón tiếp lạnh nhạt, nên ngay khi ngài đến và hứa với chúng lúc chúng

tập hợp lại là ngài sẽ không nghiêm khắc một cách bất chính đáng đâu. Để làm nhẹ bớt sợ hãi của chúng, ngài đích thân đọc những câu hỏi thi, thu bài vở và trở về Torino ngay lập tức. Khi điểm thi được gửi về, phản ứng của chúng ta là được trấn an chứ không là gì khác. Nhưng 45 học sinh cùng lớp với Gioan được lên lớp Cổ Ngữ tương đương với năm thứ tư (cổ ngữ) của chúng ta. Nhưng Gioan cảm thấy thật nguy hiểm coi chừng bị ở lại lớp, bởi vì cậu đã đưa bài làm của mình cho người khác “chép.” May thay, nhờ Cha Đaminh Giusiana, qua sự can thiệp đặc lực của ngài, nên cậu được phép làm bài thi khác. Cậu làm rất ngon lành và kết quả được lên lớp vô điều kiện. Quả vậy, cậu đã hết sức làm hài lòng Cha Gazzano là người rất quảng đại cho phép cậu làm bài thi khác. Vì thế Gioan luôn biết ơn và cậu luôn giữ sự liên lạc thân thiết và bằng hữu với vị linh mục này. Sau ngày cũng vị giáo sư này trở về Multedo Supperiore gần Oneglia, nơi ngài sinh trưởng và ở đó ngài chuyên làm việc bác ái: Trong số những việc ngài làm ta có thể kể đến việc ngài cấp học bổng cho những đệ tử theo bậc linh mục trong trường Salêdiêng ở Alassio.

Thời đó hội đồng thành phố có cái tục truyền đáng khen là miễn 12 *Lire* học phí cho mỗi lớp ít là một học sinh. Để hưởng phần miễn phí này học sinh phải được điểm cao và hạnh kiểm tốt. Khi còn ở trường đó, mỗi năm Gioan đều may mắn được hưởng phần thưởng này. Trong công hàm của chúng ta, chúng ta còn giữ được văn bằng của cậu đề ngày 22 tháng Tám, 1833 và được cha Sibilla, giám học ký, cũng như phiếu điểm hàng tháng của cậu mang chữ ký của cha Clapie và cha Piovani, hai cha linh hướng; Cha Giusiana, thầy giáo của cậu và giám

học, tất cả đều chứng nhận sự chuyên cần và hạnh kiểm gương mẫu của cậu.

Cuối niên khóa 1832-1833, Gioan cùng với con bà Matta đã tốt nghiệp rời bỏ căn nhà trọ này, là nơi cậu đã được đối xử rất tử tế và là nơi trong đó cậu đã khắc ghi những nguyên tắc lâu bền của nền giáo dục và gương sáng Kitô giáo. Sau này khi đã làm nên, Gioan Baotixita mở một cửa hiệu ở Castelnuovo d'Asti, là quê của chàng và là nơi chàng đã làm thị trưởng lâu năm. Năm 1869, Matta gởi một đứa con của ông theo học ở Nguyễn Xá Torino, và ở đây, cậu đã sống ba năm. Don Bosco hằng mời Gioan Matta đến ăn cơm và tiếp đãi ông ta rất tử tế và khích động tính hiếu kỳ cùng sự ngạc nhiên của những người không biết cái bối cảnh đó. Đây là một gương khác về lòng biết ơn khôn nguôi mà Don Bosco dành cho gia đình đó.

Khi Gioan trở về Sambrino, cậu biết được tin cuộc thành hôn của anh Giuse đã đem lại cho mẹ Margherita một nàng dâu tuyệt vời, nàng đã làm chăm lo cho mẹ Margherita và yêu mến người như chính mẹ trước kia cũng đã làm như thế cho bà nội của Gioan. Việc này làm cho cậu có thể tự do đi đến Becchi mà ở đó, vào những ngày Chúa Nhật và ngày lễ, cậu dạy giáo lý, dạy học dạy viết cho những đứa trẻ trong làng. Tất cả những gì cậu đòi hỏi nơi chúng là mỗi tháng một lần chúng phải đi chịu các phép bí tích. Chúng ta không thể nào lại không thấy qua đó, khởi đầu của một dự án mới mẻ đi kèm theo hoạt động nguyện xá. Vào những ngày thường, cậu dành phần lớn thời gian cho việc học hành và học các môn cổ văn. Sau đó cậu dùng thời giờ còn lại để làm việc tay chân như đóng bàn ghế hay những đồ đạc cần thiết khác. Một

vài thành phẩm đó của cậu vẫn còn dùng được cho tới nay. Cậu cũng biết lợi dụng tài đóng giày của mình, đó là cái nghề cậu đã học được ở Chieri. Dù không làm được một đôi giày thật đẹp nhưng cậu lại giỏi trong việc vá vú và làm cho nó trở nên tuyệt đẹp. Tài nghệ mà cậu đã học được chỉ vì tình cảnh bắt buộc đã khiến cậu gom góp được một số tiền đáng kể. Cái xưởng thợ bé nhỏ của cậu, trong đó có một cái lò rèn, đồ dùng may vá và một cái ghế thợ mộc bây giờ được trang bị thêm một cái bàn của thợ giày.

Kỳ hè đó được một biến cố quan trọng ghi dấu. Vào ngày thứ bảy bốn mùa, ngày 21 tháng Chín sau tuần phòng dưới sự linh hướng của Kinh sĩ Cottino, thầy Giuse Cafasso thánh thiện đã được thụ phong linh mục tại Moncucco. Ngày hôm sau ngài làm lễ mở tay ở Castelnuovo giữa sự tung bừng của dân trong tỉnh. Nhìn thấy ngài bước lên bàn thờ, Gioan đã khóc vì ghen tức thánh thiện, nhất là vì lòng cậu ao ước từ lâu được làm bạn với ngài nhưng chỉ vì có một vài ngăn cách giữa ngài với cậu nên điều đó chưa thực hành được. Khi tan lễ, cùng với những người khác, cậu đến để hôn tay đã thánh hiến của vị tân linh mục. Rất có thể vì cái sự dụi dàng của vị linh mục làm cậu hiểu rằng trong ngài cậu có thể tìm thấy một người cha, một người bạn, một vị cố vấn và một vị ân nhân trung thành. Lúc đó, Gioan không thể thấy trước việc Chúa Quan Phòng đã kết nối cậu với ngài vào mối dây ràng buộc của tình bạn thân thiết đến thế nào, cậu cũng không thể biết được rằng cậu có nhiệm vụ làm cho những kỷ niệm ngày đó trường tồn trong tập hồi ký của cậu. Và cậu cũng không thể tưởng tượng được rằng mình sẽ ở vị thế tỏ ra cho thế giới những tâm tình sâu

thăm đã được Chúa làm bùng dậy trong tâm hồn vị tân linh mục này.

Năm 1866, Don Bosco viết: “Cha Cafasso đã để lại cho chúng ta những đốc lòng của ngài làm trong buổi đầu đời linh mục của ngài qua những dòng nhật ký: “Một hôm, đứng dưới chân Thánh Giá ngài nói “*Dominus Pars hereditatis meae*” (Chúa là phần gia nghiệp đời con) [Tv. 15, 5]. Đây là sự lựa chọn kiên quyết của tôi trong ngày thụ phong đáng ghi nhớ của tôi. Phải, lạy Chúa, Chúa là gia nghiệp, là hạnh phúc, là đời sống của linh hồn con cho tới muôn đời (*Deus cordis mei et pars mea Deus in aeternum*) [Tv 72, 26]. Lạy Chúa, con không chỉ muốn thuộc trọn về Chúa nhưng còn muốn trở nên một vị thánh. Và vì con không biết đời con dài hay ngắn thế nào, nên con tuyên bố rằng ngay từ bây giờ con bắt đầu trở nên một vị thánh. Hãy để mặc cho thế gian tìm tòi lạc thú, danh vọng và quyền thế. Tất cả điều con ước muốn và tìm kiếm là sự thánh thiện và con sẽ là người hạnh phúc nhất trên đời nếu con trở nên một vị thánh, một vị đại thánh và ngay tức khắc...’ Đây là những lời của ngài và ngài đã gìn giữ chúng.”

Sự thánh thiện của đời sống và lời giáo huấn của Cha Cafasso đã được Don Bosco và hàng trăm vị linh mục khác hấp thụ, nâng đỡ các vị trong cuộc đấu tranh với các đảng phái đang âm mưu phá đổ quốc gia và Giáo Hội.

Giữa những đảng phái này, nhóm đã gây xáo trộn nhiều nhất cho chính quyền là đảng *La Giovina Italia* (Nước Ý Trẻ), con đẻ của Giuse Mazzini, người đã cổ động điên cuồng qua tờ báo mang cùng tên. Tờ *Gazzetta Piemontese* trong số 99 năm 1833 đã đăng lại một bài báo đã được đăng ở tờ *La Giovine Italia*, trong đó có một vài

huấn lệnh được tung ra rồi thêm những dòng sau: “Mục tiêu của những hội này là tự do, độc lập, tri thức và bình đẳng. Chúng tôi đại diện cho một nền cộng hòa. Tờ *La Giovine Italia* đã cắt nghĩa những mục tiêu này và người ta có thể giúp đỡ chủ trương một cách mạnh mẽ bằng cách bằng cách phân phát thật rộng rãi những bản sao. Quảng bá tờ báo này sẽ chinh phục các chủ đất về phe chúng ta, và với sự trợ giúp của họ, cũng sẽ chinh phục nhóm người dân quê nữa. Trước hết phải hết sức thận trọng để tranh thủ được các cha xứ ủng hộ. Để thành tựu, chúng ta phải tìm ra được những điểm yếu của họ rồi tập trung lại tấn công họ. Để thắng lợi trong việc này, điều cần thiết là không bao giờ mang tiếng là chống đối tôn giáo; cũng cần phải bỏ qua những khuyết điểm của các linh mục. Lá cờ nước Ý độc lập phải được đặt bên cạnh nển phục sinh và phải tung bay trên tháp chuông nhà thờ; bằng không, chúng ta sẽ không thể kéo dân mù chữ có sức mạnh tàn nhẫn về phía chúng ta được. Thắng lợi sẽ đến với chúng ta chỉ khi nào các cha xứ thâm tín rằng quốc gia Ý độc lập và tôn giáo chỉ là một và là cùng một thứ và các ngài phải giảng các điều đó trên tòa giảng. Ta sẽ để dân Tây Ban Nha dạy ta làm thế nào để tiến bước trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Trước tiên phải có ngọn cờ của dân Kitô hữu và một linh mục cần phúc âm dẫn đường, rồi đến bỏ thuốc độc vào nước uống; gài bẫy đủ loại, đào hố sâu cho quân địch và những tên nào không lấy lửa thiêu hủy tất cả mọi sự và cũng đã không dùng gươm giáo trước khi rút lui, gài chông để chặn đường những tên kỵ binh, phá cầu và đường, đặt chướng ngại vật đầy phốt, đun sôi dầu và nước, than và tro được hun nóng lên. Tất cả mọi chiến thuật của địa ngục, và cả những thứ còn tệ hại hơn nữa, nếu có thể sáng chế được nữa.”



Dù đã được canh phòng cẩn mật, những học thuyết kích động này đã bắt đầu bành trướng và truyền bá sâu rộng trong dân chúng, nhất là giữa giới trí thức trẻ tuổi cũng như quân nhân. Nhiều người đã bị kết tội nổi loạn và đã phải nhận những hình phạt nặng nề. Năm 1833, tòa án quân sự ở Torino đã kết án tử hình hai luật sư Scovazzi và Cariolo Saluzzo vì đã âm mưu và tuyển mộ hội viên vào hội kín, cổ võ việc lật đổ chính quyền. Án tử đó cũng dành cho sáu quân nhân vì đã bị buộc tội phản quốc. Cũng năm đó, ở Chamberi, xảy ra một vài vụ thảm sát. Ở Genova, một nhà vật lý học tên là Ruffini bị bắt và đã tự tử trong ngục. Máu cũng đổ ở Alessandria và những thành phố khác ở Piemont. Dù có những cuộc lên án tàn nhẫn như thế, các đảng bí mật cũng không bị dập tắt, trái lại chỉ làm cho những hoạt động thêm bí mật và những kế hoạch thêm tàn bạo. Họ chọn Piemont làm nơi phát xuất các cuộc khủng bố chống Giáo Hội.

Chính quyền cố gắng tìm cách ngăn chặn nhưng không đủ lực lượng. Hơn nữa việc giảng dạy nghịch lại với điều đã xảy ra thì thật là khó khăn. Làm sao chính quyền có thể mong đợi quyền hành của mình được tôn trọng khi chính mình từ chối quyền tối cao là Chúa Giêsu Kitô mà Hội Thánh đại diện.

Năm 1832 theo lời yêu cầu của Vua Carlo Alberto một Ủy Ban Tông Đồ, nghĩa là Ủy ban các Giám Mục được thành lập qua sự phê chuẩn của Đức Giáo Hoàng. Mục tiêu của Ủy ban này là ổn định trật tự về những việc liên quan tới tôn giáo ở khắp miền Piemont. Hết sức đồng ý với Nhà Vua và với sự trợ giúp của ông, các ngài tìm thấy Hàn lâm viện Superga nổi tiếng, là nơi những vị trí thức nhất trong hàng giáo sĩ, hết thầy đã tốt nghiệp thần học

và giáo luật, tự hiến trong việc đẩy mạnh việc học giáo lý. Ủy ban đã tái lập những tỉnh dòng thuộc các dòng tu, đóng cửa một vài tu viện giữ luật lỏng lẻo và khuyến khích việc giữ giáo luật và cất đi những sự lạm dụng đã xâm nhập vào hàng giáo sĩ, các ngài hoạch định cho việc lập điều lệ cho mỗi địa phận. Các ngài cũng dự định giao việc dạy thần học dưới quyền giám mục mà thôi, mở tiểu chủng viện, lập những trung tâm học vụ và chỉ dành ngành luật, y dược và giải phẫu cho các trường đại học. Các trường ở tỉnh hay ở đồng quê phải được các thầy Dòng Lasalle, Nữ tu dòng thánh Giuse, dòng Nữ Tử Bác Ái trông coi. Nhưng, ngay từ buổi đầu, Ủy Ban Giám Mục này đã bị nghị viện Piemont phản đối, không thừa nhận và không công nhận những lá thư của Đức Giáo Hoàng phê nhận ủy ban đó.

Năm 1835 Hội Đồng Dân Sự coi việc phê nhận sách giáo khoa không thừa nhận đệ trình cho giáo sĩ kiểm duyệt. Thật ra hội cấm xuất bản những sách vô tôn giáo và phạm đến luân lý nhưng đồng thời hội đó cũng cấm xuất bản những sách dạy về quyền tối thượng của Đức Giáo Hoàng trên các Đức Giám Mục và những ai chống lại chủ trương Phò Pháp Quốc. Hội đó cũng làm ngơ trước những sách ủng hộ thuyết lý triết học mới về tôn giáo và chính trị và ngăn cản sự truyền bá những sách báo chống lại lạc thuyết này.

Vua Carlo Alberto là người rất nhiệt thành, sẵn có một óc phán đoán ngay chính và những lý tưởng cao vợi, nghiêm ngặt với chính mình và rất tinh táo trước những lời xu nịnh giả dối. Tuy nhiên vì khuynh hướng tự nhiên của ông là chiều theo sự nửa chừng và tham vọng thống nhất Ý đại lợi, ông đã không sẵn sàng cắt đứt công khai

mọi liên lạc với quân cách mạng mà ông đã là một hội viên trẻ tuổi của nhóm người đó. Ông đã chọn De la Tour và sau là Clemente Solaro della Margherita, làm bộ trưởng của mình, cả hai đều là giáo hữu vững chắc. Nhưng trong nội các của ngài có những phần tử tự do, như Villamiarina và Barba, là những người không kể gì thỏa ước đối với Tòa Thánh cũng như những luật lệ, sự chỉ dẫn và những quy chế về những vấn đề giáo sĩ thường được Nhà Cầm Quyền nhà Savoia ban hành.

Không ít nhà thần học cùng ý kiến như thế. Học Giáo Luật ở đại học quốc gia, nên họ đã được thẩm nhuần những nguyên tắc sai lạc từ những giáo sư phò Pháp Quốc. Đây là một tai hại lớn và ăn rễ sâu. Nhưng để chống lại có cha Cafasso, người của Chúa đã tiếp tục công việc mà cha Lu-y Guala đã khởi công ở Học Viện Mục Vụ [Convitto Ecclesiastico] thánh Phanxico Assisi ở Torino. Với giảng khóa thần học luân lý dạy cho các linh mục trẻ, Cha Cafasso đã khắc ghi vào lòng họ lòng kính trọng, yêu mến và tuân phục giáo quyền Roma và công bố những thánh quyền của Đức Giáo Hoàng đối với quốc gia với một sự rõ ràng đặc biệt đến độ có thể đào tạo một thế hệ mới của các linh mục đối lại ngụy biện của chủ trương phò Pháp Quốc, và không sợ bênh vực quyền lợi tối thượng của Đức Thánh Cha và quyền bất khả ngộ của ngài. Tất cả các địa phận ở Piemont đều cảm thấy ảnh hưởng ích lợi của những giáo huấn dựa trên sự thật, công lý và bác ái này. Cha Cafasso đã đào luyện Don Bosco trong tinh thần giáo sĩ và làm cho Gioan Bosco trở thành người bảo vệ kiên vững đối với Giáo Hội bằng cách cho ngài những tiêu chuẩn vững chắc khiến ngài có thể hiểu biết hoàn toàn những sự phức tạp về quyền hành và những đặc ân cả trần thế lẫn thiêng liêng của Giáo Hội

như là vương quốc của Chúa nơi trần gian. Sau này, khi nói chuyện với những linh mục xuất thân từ trường phái phò Pháp Quốc, không bao giờ ngài bỏ lỡ việc bênh vực Đức Thánh Cha và Giáo Hội. Ngài nói điều đó với một sự hấp dẫn đặc biệt. Thật là hay khi thấy ngài tỉnh thoảng ngừng lại sau một cuộc tranh luận và mỉm cười kết luận: “Đó là những gì họ dạy cho các ngài á!”

## CHƯƠNG 32

### *Gương Sáng cho Tuổi Trẻ*

Năm thứ tư trung học, Gioan biết là đã tới giờ mình phải làm một quyết định quan trọng về ơn kêu gọi của mình. Cậu luôn mang khát vọng trở nên linh mục. Cậu bị những tâm tình bất xứng cá nhân đánh bại khi đối diện với cái giao ước mà con người ký kết với Thiên Chúa đến muôn đời. “Hãy kính trọng đền thánh Ta, vì Ta là Thiên Chúa” [Lev 26, 2].

Tới lúc này, Gioan để lại cho chúng ta một bản viết đánh dấu sự khiêm nhường lạ lùng của cậu. Cậu viết: “Giấc mơ ở Murialdo luôn luôn ám ảnh tâm trí cha. Thực vậy, giấc mơ đó nhiều lần trở lại với cha trong một cách thức rõ ràng hơn nhiều; vì thế, nếu cha tin tưởng vào giấc mơ này bằng cách chọn cuộc đời linh mục, ơn kêu gọi mà cha đã rất ước ao, nhưng cha không muốn tin vào mộng mị. Ngoài ra lối sống và sự hoàn toàn thiếu vắng nhân đức cá nhân của cha, mà những gì mà lối sống ấy đòi buộc làm cha đầy nghi nan và rất khó quyết định. Giả như cha có một vị linh hướng cho ơn kêu gọi của mình, thì cha đã có một kho tàng rồi. Nhưng kho tàng ấy cha chẳng được. Cha có một cha giải tội rất tuyệt hảo, rất quan tâm tới việc đào luyện cha thành một Kitô hữu; nhưng khi nói đến ơn gọi của cha, thì ngài lại không muốn dấn động tới.

“Sau khi đã đọc một vài cuốn sách bàn tới việc lựa chọn ơn kêu gọi, cha suy nghĩ những tư tưởng đó trong tâm não và rồi quyết định gia nhập dòng Phanxico. Cha tự nhủ rằng nếu mình trở nên linh mục triều, thì ơn kêu

gọi của cha sẽ nguy hiểm. Thế nên, cha sẽ theo đòi sống tu sĩ, từ khước thế gian, đi vào tu viện, hoàn toàn đắm mình trong học hỏi và nguyện gẫm. Chính vì thế mà trong những lúc cô độc, cha có thể chiến đấu với những đam mê của cha, nhất là tính kiêu căng mà cha biết nó sẽ ăn sâu vào trong lòng cha.”

Gioan là người năng đi thăm nhà dòng thánh Phanxico ở Chieri. Một vài thầy dòng, vì nhận thấy sự thông minh và lòng đạo đức hiếm có của cậu nên mời cậu gia nhập dòng của các thầy. Cậu được bảo đảm là trong trường hợp của cậu, lệ phí của một thầy tập sinh chắc sẽ được miễn. Trong một thời gian đề nghị này đã là một giải quyết cho tâm trí bối rối của cậu. Điều này càng trở nên đúng vì vấn đề thực tế ngàn đời là tiền học phí ở chủng viện luôn là một cái gì đó khép lại mọi cánh cửa đối với Gioan.

Margherita luôn để cho cậu được hoàn toàn tự do trong việc lựa chọn ơn kêu gọi. Bà chưa bao giờ bàn luận vấn đề tương lai của cậu, chính bà cũng chưa hề dựa vào con mình để có một lối sống thoải mái hơn cho mình. Chưa bao giờ bà tỏ ra chút mong ước cậu ở lại nhà với mình, bà cũng chưa hề tỏ ý muốn là một ngày nào đó sẽ ở với con mình khi cậu làm linh mục. Nếu có lần Gioan hỏi mẹ nghĩ sao về vấn đề đó, hay mong đợi gì nơi mình thì câu trả lời của bà luôn luôn giống như nhau không thay đổi: “Điều duy nhất mẹ muốn nơi con, Gioan à, là con hãy cứu lấy linh hồn bất tử của con.”

Vì Gioan thấy mẹ không hề lo lắng về vấn đề đó chút nào, nên cậu chẳng nghĩ tới việc đã đến lúc bàn thảo dự định tương lai của cậu cho mẹ. Cậu nghĩ như thế hoặc vì

cậu biết rằng mẹ phải chịu nhiều hy sinh nếu cậu bỏ rơi mẹ hay là vì đây mới là một vấn đề trong dự tính thôi.

Gioan biết rằng phải qua một kỳ thi mới vào được dòng Phanxico. Như thế cần nhiều tháng để sửa soạn. Vì vậy, cậu thu thập những giấy tờ cần thiết từ cha xứ. Cha Dassano bằng lòng, nhưng trong lúc điền hồ sơ, ngài tự nhiên hỏi Gioan tại sao lại muốn những giấy tờ ấy. Thế là Gioan nói ra quyết định của cậu.

Thời gian trở về Chieri đã đến, bà Lucia Matta không sống ở thị trấn nữa vì con bà đã tốt nghiệp rồi. Gioan đành phải tìm nơi khác để trọ. May thay, cũng năm đó, Giuse Planta là một người bà con là bạn của gia đình Bosco và cũng là người cùng xứ Murialdo, đã quyết định mở một quán cà phê ở Chieri. Lợi dụng dịp này, Margherita xin ông nhận Gioan làm bồi bàn ở quán ông ta. Gioan đồng ý vui vẻ với cái dự định này vì cậu có thể gần giáo sư của cậu, cha Phêrô Banaudi, người mà cậu rất thân thiết.

Hình như khi Gioan tới quán cà phê thì ông Giuse Planta chưa dựng xong quán cà phê và khu trọ. Theo chứng từ của nhiều người lớn tuổi trong thị trấn, trước hết được cha Secundo Marchisio và sau được cha Gioan Turchi, một giáo sư phỏng vấn, thì Gioan đã trọ tại một thời tại nhà có tên là Cavalli, ông này đã cho Gioan ngủ trong một góc chuồng ngựa với điều kiện là Gioan phải coi ngựa và làm một số việc vặt trong vườn nho ở ngoại ô. Vì những công việc này nên Gioan xin và đã được ông Cavalli hứa rõ ràng cho cậu vào mỗi đêm thứ bảy là cậu được hoàn toàn tự do. Trong những đêm đó, Gioan đi đến nhà thờ gần đó để xưng tội hàng tuần. Đây cũng là một chứng cứ khác về đức tính anh hùng của

Gioan đã khiến cậu chịu đựng nỗi bao nhiêu khó khăn trên bước dẫn tới chức linh mục.

Đây là năm mà cậu phải chịu nhiều sự thiếu thốn lớn lao nhất của cậu liên quan đến bữa ăn nghèo nàn và quá đơn sơ. Cũng xảy ra một chuyện là ông nọ tên là Coppi, là một nhà buôn sắt ở Chieri đã bắt ép ông Planta tăng số lượng lên và cung cấp chỗ cho Gioan. Đúng hay không, sự thực là Gioan đã đến ở với người bà con của mình ít lâu sau, và cậu đã trở thành người gác đêm cho ông ta và đã làm những việc nhà. Việc này cậu không được trả thù lao nhưng cậu lại được giờ rỗi mà cậu muốn dùng để học hành. Ngoài ra người bà con đã cho cậu trọ và súp trong khi Margherita cung cấp cho cậu bánh mì và thức ăn khác. Giường của Gioan là một tấm ván hẹp được đặt trên một cái bếp lò làm bánh mì. Gioan phải leo lên đó qua một cái thang nhỏ. Nhưng khi cậu muốn duỗi ra trên cái chỗ bẹp dí thì chân của cậu lủng lẳng trên cái nệm bằng rom và chạm đến cái lò làm bánh mì.

Sau này Don Bosco viết: “Chỗ trọ này đầy nguy hiểm vì hạng người hay lui tới quán cà phê đó. Nhưng vì cha trọ tại một nhà người Công Giáo chân chính và vì cha thường đánh bạn với hết những đứa bạn tốt, nên cha vẫn sống bình an vô sự.”

Đôi khi ông chủ quán giao cho cậu việc ghi điểm bida, một công luôn thi hành với một cuốn sách trên tay. Mỗi khi cậu nghe thấy một người chửi tục hay những chuyện khả nghi thì cậu quắc mắt một cái thật nghiêm túc đến độ những lời đó tắt hay trên môi họ đến từng chữ một. Đôi khi Gioan không bằng lòng với việc bất bình giữ im lặng, mà còn biết cách nói một vài lời hay sửa lỗi phe phạm lỗi cách bác ái và hữu hiệu.



Hậu quả là một vài tên đại bọm đã xin ông Planta đừng cho Gioan ghi điểm nữa vì sự hiện diện của Gioan làm chúng bối rối và gây cản trở cho câu chuyện của chúng. Quả vậy, một vài tên chơi bida đã nói cách sống sượng như thế này: “Thôi, cho thằng lỏi ấy đi cho rồi.”

Ngay khi làm xong những việc nhà, Gioan bắt tay vào sách vở và những bài làm. Khi có giờ rỗi, cậu liền dùng vào việc đọc sách cổ văn Latinh hay Ý ngữ hoặc dùng vào việc sửa soạn đồ uống hay bánh kẹo. Vào khoảng giữa năm, cậu đã học được cách pha cà phê và pha nước sôcôla, cậu biết cách làm đủ thứ bánh kẹo, cà rem, pha đồ uống lỏng và lạnh. Ông chủ quán chẳng bao lâu nhận ra rằng thật là lợi lớn nếu ông mượn Gioan là một người giúp việc. Ông cho cậu một đặc ân rất quý, ông nói rằng cậu sẽ không phải làm việc nhà mà chỉ làm trong quán của ông ta thôi. Nhưng Gioan dù rất bận bịu với tất cả những công việc này, không chỉ không muốn ở nhưng, mà ngược lại còn cương quyết không nhận những đặc ân đó. Cậu nói rằng mục đích duy nhất là tiếp tục việc học của cậu. Trong quán đó, Gioan học cách nấu nướng, như vậy cậu lại có một khả năng khác nữa khá lợi ích cho công việc kiếm cho lũ quán một món tiền thêm.

Dù bận bịu với bao công việc khác nhau này, Gioan không bao giờ xao nhãng những việc đạo đức hằng ngày của mình. Về việc này, chính ông Giuse Planta đã minh chứng cho Cha Gioan Bonetti, Cha Gioakim Berto và Cha Gioan Baotixita Francesia trong một cuộc viếng thăm nhà Salêdiêng ở Chieri vào ngày 10.5.1888 “Hầu như không thể tìm ra một người trẻ nào tốt hơn Gioan Bosco. Sáng nào tôi cũng thấy cậu ta đi giúp lễ ở một vài lễ ở nhà thờ Th. Antonio. Lúc đó ở nhà tôi có mẹ già và ốm, thật là

cảm động khi thấy cậu ta đối xử với bà lão thật tử tế. Nhiều khi cậu ta học thâu đêm, đến sáng tôi vẫn thấy cậu ta ngồi đọc và viết dưới ánh đèn." Người ta nói rằng chính trong những đêm này, cậu học thuộc lòng những câu của Dante và Virgile.

Gioan đã nêu gương cho toàn thể những người hàng xóm láng giềng. Bà Clotilde Verganne, con gái chủ quán, vào năm 1880 có nói rằng chưa bao giờ thấy Gioan ở nhưng ngoài việc chơi với những đứa trẻ đồng tuổi ở sân đình. Đôi khi bà còn gặp cậu ở cầu thang khi cậu đang đi kiếm nước cho vị linh mục tốt là Cha Arnaud và cậu đã không bao giờ nhìn chằm chằm vào bà ta cả. Bà ta cũng biết sau này chính vị linh mục đó, vì cảm mến đức tính dè dặt và hạnh kiểm xây dựng của cậu nên đã viết cho cha xứ Castelnuevo để kiếm cho Gioan một chỗ xứng hợp và an toàn hơn.

Giuse Blanchard đích thân quả quyết rằng còn bao lâu cậu còn ở nhà ông Giuse Planta, cậu Gioan không bao giờ tham dự những trò chơi thiếu khôn ngoan và náo động mà chính khi còn nhỏ đã chơi với anh em chúng bạn, cả những lúc nài nỉ xin Gioan chung vui với họ khi đi học về.

Gioan hoàn toàn vui vẻ khi làm bạn với các bạn của mình và sung sướng khi ở với họ, nhưng đầu vậy cậu vẫn giữ lời châm ngôn trong Kinh Thánh cách nhiệm nhặt: "Có giờ chỉ định vào mỗi công việc..." [Gv 3, 1]. Cậu hành động theo tập quán trật tự và không sai trệch những quy luật cậu đặt ra cho mình. Cậu lập thời khóa biểu họp các bạn trong *Hội Vui*, dạy kèm các bạn nhờ cậu giúp đỡ, chu toàn những việc lặt vặt của gia đình cho cậu trợ, làm các việc đạo đức riêng, đến nhà thờ và chịu các phép bí

tích, dĩ nhiên là cũng có những giờ giải trí. Cậu giải trí như thế nào, chúng ta được Kinh sĩ Giuse Casella cho biết. Cha Casella khi còn trẻ đã cùng với bảy thanh niên khác ở trọ với một vị linh mục địa phương, là giáo sư ở trường Chieri. Đó là căn nhà của ông Terta nào đó, đối diện với quán cà phê ông Planta.

Cha Giuse Casella nói: “Cụ thể, mỗi tối, đặc biệt vào mỗi mùa Đông, sau khi ăn tối, Gioan Bosco thường chơi với chúng tôi khi công việc cho phép. Tất cả chúng tôi đều đợi cậu ở trước nhà hay nếu thời tiết tốt thì ở sân đình. Tôi không thể nói cho các bạn chúng tôi vui vẻ như thế nào khi cậu xuất hiện và chúng tôi vây quanh cậu. Và cậu lúc nào cũng vui vẻ, cậu bắt đầu làm cho chúng tôi cười bằng những câu chuyện rất tếu, cậu luôn sẵn sàng tự bắt buộc mình kể một vài câu chuyện hấp dẫn và cũng xây dựng nữa. Cậu có thể làm cho chúng tôi mê mẩn suốt vài giờ mà không hay biết gì cả. Đôi khi cậu nhắc đến một vài bài giáo lý hay cắt nghĩa giáo lý. Thỉnh thoảng cậu dùng một lối tài tình để hỏi xem chúng tôi đi xưng tội hay đã huấn luyện mình nên tốt chưa. Chỉ vì chúng tôi biết điều ấy đẹp lòng cậu nên đã lãnh nhận các bí tích siêng năng hơn thói quen thường. Vậy khi chúng tôi nói cho cậu là chúng tôi đi xưng tội thì cậu tỏ ra vui vẻ và khích lệ chúng tôi bền bỉ trong cái tinh thần tốt lành đó. Chúng tôi luôn sẵn sàng làm bất cứ điều gì vì cậu... Thế nên sau này chúng tôi cảm thấy xót xa khi xa lìa cậu. Giáo sư của chúng tôi thường đi rón rén xuống cầu thang trong khi đầu óc suy nghĩ về những điều mà Gioan có thể nói cho chúng tôi mê mẩn. Hơn một lần Ngài nói: “Thằng nhỏ này là một gương sáng cho chúng con. Ai biết sau này cậu ta sẽ làm đến đâu.” Buổi tối mà Gioan không đến là tinh thần của chúng tôi bị hạ thấp xuống liền, cuộc giải trí của

chúng tôi có vẻ uể oải và nặng nề; chúng tôi còn có nước đòi giáo sư của chúng tôi đọc kinh thôi. Giò mà Gioan đến chơi với chúng tôi là giò rảnh rồi duy nhất của Gioan vì cả ngày cậu không được hở ra tí nào. Nhưng, thật là đẹp tốt đẹp biết bao khi cậu dùng thời gian đó như một dịp để cho chúng tôi vài bài học luân lý.”

Cũng trong năm đó, cậu đã tự nhận một bốn phạt rất Kitô hữu và còn đến mức anh hùng nữa. Gioan thường đi nhà thờ Chieri để làm các việc đạo đức và nhờ khéo léo, cậu đã trở nên khá thân thiết với ông từ chính, là một người thành tâm đạo đức tên là Carlos Palazzello. Ông ta đã đi Roma 3 lần để hành hương ở các hang toại đạo và các nhà thờ lớn. Dù 35 tuổi ông rất muốn trở nên linh mục. Nhưng khả năng ông giới hạn, không có tiền bạc để học hành và đã luôn bận bịu vì công việc coi phòng thánh nhà thờ. Một lần kia ông biết Gioan là người rất tốt, ông liền nài xin Gioan dạy kèm ông ta. Lập tức Gioan đồng ý và nhận trách nhiệm dạy ông ta hằng ngày để dọn cuộc thi mà cả hai phải trải qua trước khi được phép được mặc áo chùng thâm.

Pallazzello rất ít được học và chẳng bao giờ có giò rảnh. Nhưng Gioan dù không nhận chút quà nào cả vẫn dạy kèm cho Pallazzello hàng ngày ở căn phòng của ông bên cạnh nhà thờ chính tòa... Hay thỉnh thoảng ông ta cũng đến thăm Gioan ở chỗ cậu trọ để học. Gioan dạy ông ta với lòng kiên nhẫn và tài năng hiếm có đến nỗi chỉ hơn hai năm cậu làm cho ông ta thông minh mà còn làm cho ông ta đạt kết quả tốt trong kỳ thi khi mùa thi đến. Câu chuyện này là một niềm báo trước lập hội *Con Đức Mẹ* mà nhiều năm sau được thành lập để cổ võ những ơn kêu gọi muện muốn làm linh mục.

Cũng trong thời gian này, Gioan cũng gặp ông Đaminh Pogliano, người đánh chuông ở nhà thờ chính tòa. Bất ngờ Gioan đã chiếm được lòng thán phục của ông nhờ lòng đạo hạnh, lòng tông đồ nhiệt thành trong việc dạy giáo lý cho các bạn cậu và những chuỗi trò chơi cậu làm cho con nít vui khoái và tránh cho chúng những nguy hiểm. Ông này biết rõ nhà ông Pianta khó lòng trở thành chỗ học cho Gioan mà không bị quấy rầy. Ông ta mời cậu tới nhà riêng của mình là một nơi bình an và yên tĩnh, đó là một lời mời thường rất được đón nhận. Ông đánh chuông này quả quyết rằng mình chưa thấy một người trẻ nào dè dặt và sốt sắng như Gioan. Cái bàn nhỏ mà Gioan ngồi học là một đồ gia truyền hậu duệ ông Pogliano đã thừa hưởng.

Những câu chuyện trên chúng ta biết được qua chính Cha Carlo Pallazzello kể lại trong những năm cuối đời của ngài.

## CHƯƠNG 33

### *Lòng Vị Tha của Người Mẹ*

Trong khi đó, Cha Dassano quyết định cho Margherita hay ý định của con bà là muốn trở nên một tu sĩ dòng Phanxico. Vào một buổi trưa trong tháng Mười Hai, ngài đến thăm bà đến và nói cho bà biết rõ cơ sự. Ngài cắt nghĩa cho bà biết công việc của một linh mục rất cần cho địa phận, và thật là hay biết mấy nếu Gioan trở thành linh mục triều và đáp ứng nhu cầu thiêng liêng của một xứ đạo. Hơn nữa, ngài cho thấy rằng Gioan chắc chắn có thể có nhiều hứa hẹn một địa vị rực rỡ vì đã được Chúa ban cho nhiều ân huệ đáng nể. Ngài kết luận: "Bà hãy cố gắng thuyết phục cậu bỏ cái ý định muốn làm tu sĩ dòng đi. Bà thì cũng chẳng giàu có gì, và lại cũng chẳng có con nữa, và chẳng bao lâu bà cũng chẳng làm việc được? Tôi nói thế chỉ vì thực lòng muốn ích lợi cho bà đấy thôi."

Margherita cảm ơn vị linh mục đã tín nhiệm vào bà như thế, nhưng bà không tỏ lộ những ý nghĩ riêng của bà về vấn đề ấy. Tuy nhiên bà lập tức đi đến Chieri để nói chuyện với Gioan. Với nụ cười trên môi như thường lệ, bà nói: "Cha sở thật tốt, ngài đã đến và nói cho mẹ hay là con muốn trở nên một tu sĩ. Có thật thế không?"

"Thưa mẹ, đúng như vậy. Chắc mẹ không chống đối việc đó chứ không mẹ?"

"Trước hết, mẹ muốn con phải thận trọng về bước đường sắp đi. Rồi con hãy theo ơn kêu gọi của con mà đừng lo về ai cả. Việc quan trọng nhất là con cứu rỗi linh hồn con. Cha giục mẹ làm đổi ý định của con, lấy lẽ là mẹ

phải cần con giúp đỡ trong tương lai. Nhưng mẹ nói cho con hay, trong việc này con không phải để ý gì đến mẹ, vì Chúa trên hết. Đừng lo cho mẹ, mẹ chẳng đòi hỏi gì ở con cả, và mẹ cũng chẳng trông mong gì con. Hãy nhớ điều này: Mẹ sinh ra nghèo khó, mẹ đã sống trong nghèo khó và mẹ cũng muốn chết trong nghèo khó. Hơn nữa mẹ cũng nhắc con rõ điều này: nếu con muốn trở nên linh mục triều và bất hạnh trở nên giàu có, thì mẹ sẽ không bao giờ đến thăm con đâu. Con hãy nhớ kỹ điều đó.”

Mãi đến lúc 70 tuổi, Don Bosco vẫn có thể gọi lại được cái vẻ trịnh trọng của mẹ ngài và cái giọng đầy uy quyền của người khi cho ngài lời cảnh cáo đó. Không bao giờ ngài lặp lại những lời mạnh mẽ đó của mẹ ngài xuất phát từ tâm tình của một Kitô hữu chân chính, mà không lấy làm xúc động.

Nhưng Thiên Chúa Đấng thấy được tấm lòng chân thành của Mẹ Margherita, đã liệu cho bà có thể ở lại với con trai của bà và cũng liệu cho Gioan tìm được nơi mẹ một sự giúp đỡ lớn lao khi thiết lập Nguyện Xá thánh Phanxico Salê.

Trong khi đó ở Chieri không có ai nghi ngờ về chương trình của Gioan cả. Cậu luôn thản nhiên và bình tĩnh. Cậu vẫn thản nhiên học hành và quảng đại, hòa nhã với các bạn đến nỗi hình như đời sống không có chi là lo âu. Nhưng vào năm mà cậu học những môn đòi (năm học thứ 3 bậc trung học) thì một việc rất quan trọng làm cậu lo lắng, đó là việc không vững chắc cho tương lai, và những thiếu thốn phải chịu và thiếu vốn liếng. Về quần áo, thực phẩm và những nhu cầu cho việc học hành, cậu phải sống trên số tiền khiêm tốn và mỏng manh do việc dạy kèm và một số ít do mẹ cậu gửi cho. Khi Margherita không thể lo cho cậu được nữa thì người phải đi vay ở

những nơi có lòng hoặc trông vào bột và các đồ khác. Cha Gioan Turchi kể lại rằng ba của ngài một lần kia có nói cho ngài là ông cũng đóng góp chút đỉnh vào công việc bác ái này. Salomon có nói: "Chẳng có tai họa nào xảy ra đến cho người công chính..." (Cn 12, 21). Gioan vui vẻ đón nhận ý Chúa, Đấng ban mọi sự để mưu ích kẻ yêu mến ngài, và cậu cũng đã giấu giếm đi sự túng quẫn bó buộc cậu phải giữ chay tịnh nghiêm hơn cả việc chay tịnh của Giáo Hội.

Vào một ngày lễ, cậu tự đặt mình vào một bữa điểm tâm ngon mà lâu rồi cậu không được ăn như thế. Thế là sau khi có được ít quả vả, cậu liền đi mua một ổ bánh mì lớn. Trên đường về, gặp một đám bạn đang chơi thủy bi sắt ở sân nhà thờ thánh Antonio, cậu liền dừng lại xem. Trong khi ấy, chẳng để ý gì cậu gặm tẩm bánh mì và thả tâm hồn theo cuộc chơi với những cái gì đầu đầu, và cậu đã ăn hết ổ bánh mì. Khi cuộc chơi kết thúc, cậu mới nhớ đến bữa điểm tâm với trái vả, nhưng hồi ôi, ổ bánh mì biến mất rồi. Cậu tìm khắp và nghi ngờ có đứa nào chơi khăm mình, cậu liền hỏi các bạn cậu.

Một đứa trả lời: "Tôi đâu có thấy bánh mì nào đâu."

Một đứa khác tuyên bố: "Tôi không có lấy đâu nghe."

Sau cùng đứa thứ ba lên tiếng: "Anh còn tìm chi nữa? Anh ăn hết rồi còn gì! Chính mắt tôi thấy mà. Thật tôi không ngờ là anh có thể ăn hết được ổ bánh mì tổ chẳng như thế trong một lúc!"

Bấy giờ Gioan mới tin chuyện gì đã xảy ra và bật cười nắc nẻ. Hoàn toàn vô ý thức, cậu đã ăn hết ổ bánh mì mà chẳng cảm thấy thế nào là bất tiện. Quả thật cậu đã ăn bữa điểm tâm ngon lành. Một bữa ngon như thế, hẳn là do phần ăn không đủ gây ra. Việc cậu không đủ đồ ăn đã là một sự kiện mà mọi bạn cậu đều biết đến.



Giuse Blanchard, một trong những người bạn khác, thường chia phần bánh trái cho cậu, đã phải nói: “Gioan này, cầm lấy đi, ngon lắm.” Ông anh của anh là Leandro một lần kia đã cầm rằm với mẹ là Giuse cứ lấy những hạt dẻ to nhất trên bàn đem cho Gioan thôi.

Những người đàn bà tốt bụng này, làm nghề bán trái cây đã thường chọn quả táo ngon nhất trong sọt, bảo con đem cho Gioan. Bà nói: “Đem cho Gioan đi con. Cậu ta tốt lắm và cậu sẽ cầu nguyện cho chúng ta.”

Đôi khi Gioan phải xin người bạn trẻ của cậu đừng quá lo lắng về cậu như vậy và cứ giữ lại những miếng ngon đi, nhưng Giuse vẫn kiên tâm nài ni làm cậu không thể nào không nhận được. Vào 1889, Blanchard có kể lại rằng: “Don Bosco không bao giờ quên tôi và cũng chẳng bao giờ bối rối khi kể lại cái việc nhỏ nhoi tôi làm cho ngài, hồi ngài còn nhỏ trong những dịp thật là túng quẫn. Thế là tôi đã mất liên lạc với ngài. Giả sử tôi có gặp lại ngài, tôi cũng không dám đến chào hay lại gần vì tin rằng ngài chẳng nhận ra tôi đâu. Nhưng thật tôi đã làm to! Một lần kia tôi đã gặp ngài giữa một nhóm linh mục ở Chieri, họ đến để chào mừng ngài. Ngài đang đứng ở cổng biệt thự Bertinetti, nơi tôi đang ở. Tôi thì đang đi lấy phần ăn trưa. Ngay khi thấy tôi, ngài liền bỏ đám người và chạy ra đón tôi:

“Ồ, Blanchard, thế nào rồi?”

Tôi trả lời: “Khỏe lắm, cảm ơn hiệp sĩ”

“Sao lại gọi tôi là hiệp sĩ? Sao không coi tôi như một người bạn ngày xưa? Tôi vẫn chỉ là Don Bosco chứ có chức tước nào khác đâu?”

“ Xin lỗi, con tưởng là bây giờ...”

Và trong khi ấy tôi cố lẩn đi vì tôi đang mặc bộ đồ làm việc và đang phần ăn. Tôi thấy bối rối trước mặt Don

Bosco là người mà tôi nghĩ là bây giờ đã trở nên một nhân vật quan trọng. Nhưng Don Bosco nói:

“Ông không còn thích các linh mục nữa sao?”

“Ồ có chứ, con luôn thích các ngài, nhưng con đâu dám đứng đây nói chuyện như vậy.”

Rồi Don Bosco nói tiếp: “Ông bạn yêu quý của tôi, tôi vẫn còn nhớ những lần ông bạn cho tôi đồ ăn khi tôi còn là học trò nhờ Chúa Quan Phòng, ông bạn đã là trong những vị ân nhân thứ nhất của Don Bosco đấy!” Quay về phía các linh mục, ngài chỉ cho tôi và nói: “Các cha này, tôi xin giới thiệu với các cha một trong những vị ân nhân đầu tiên của tôi.” Rồi ngài kể cho họ việc tôi đã làm cho ngài. Những lời nói chia tay của ngài cho tôi là: “Tôi muốn ông biết cho rằng tôi vẫn nhớ tất cả những gì ông đã làm cho tôi.” Trong lúc bắt tay tôi ngài nói thêm: “Khi nào tới Torino, nhớ đến và dùng bữa với tôi nhé.”

Hơn mười năm sau, 1886 Blanchard nhận được vài tin bất ổn về sức khỏe của Don Bosco, ông liền quyết định đi Torino để thăm Don Bosco tại Nguyen Xá. Người canh cổng thấy ông vào, và khi đã nghe biết nghề nghiệp của ông liền bảo: “Hôm nay không thể gặp Don Bosco được đâu.”

Blanchard hỏi: “Thế ngài đi vắng sao?”

Người canh cổng trả lời: “Ngài ở nhà nhưng không tiếp ai cả, ngài không được khỏe mấy.”

“Không sao, chắc chắn ngài sẽ gặp tôi vì ngài đã nhiều lần dặn tôi là đến thăm ngài.”

Người gác cổng nói với giọng than nhiên: “Thế nhưng hôm nay tôi không thể để ai vào được. Luật này áp dụng cho mọi người.”

“Phải cho mọi người nhưng trừ tôi ra. Tôi là bạn thân của ngài khi còn nhỏ mà. Xin ông đừng cư xử như vậy,

nhất là ngài không được khỏe mấy. Đó là lý do tôi đến thăm ngài.”

Chịu thua trước lời nài nỉ như thế, người gác cổng đi báo tin có người muốn gặp Don Bosco và được lệnh để ông ta vào. Khi ông già Blanchard vào phòng khách của Don Bosco, liền gặp một viên thư ký, ông này định đưa ông ta đi gặp Don Rua (cha phó Giám Đốc). Khi họ đang tranh luận thì Don Bosco xuất hiện ở ngưỡng cửa. Ngài đã nghe được tiếng của ông bạn già và ngài đích thân ra cửa để tránh phiền phức cho ông. Ngài cầm tay ông dẫn vào phòng và mời ông ngồi bên cạnh ngài. Rồi với giọng đầy biết ơn ngài nói: “Chúng mình biết nhau từ nhiều năm nay. Giờ đây tôi đã già lại ốm yếu, nhưng tôi không bao giờ quên được những điều ông đã cho tôi khi chúng ta còn nhỏ. Tôi sẽ cầu nguyện cho ông và ông đừng quên Don Bosco đáng thương của ông nhé.”

Sau nửa giờ chuyện trò, Blanchard đứng dậy cáo lui vì thấy Don Bosco quá mệt. Don Bosco thấy không đủ sức xuống cầu thang để đi ăn cơm, nhưng người ta lo liệu để ông bạn của ngài được đưa tới nhà cơm và bảo để ông ta ngồi chỗ của ngài ở giữa bàn với các bề trên khác. Ở đây ông Blanchard đã kể lại những ngăn trở ông phải vượt qua để gặp Don Bosco và chính Don Bosco đã tỏ lòng biết ơn của ngài ra sao.



## CHƯƠNG 34

### *Do Dự và Lời Khuyên*

Trong tập Hồi Ký của mình, Don Bosco có nói đến việc ngài thi vào tập viện dòng Phanxico. Ngài viết: “Mùa phục sinh đã tới gần tức ngày 30.3.1834, cha xin gia nhập dòng Phanxico Capuchino. Cha đã không nói cho ai về ý định của mình. Nhưng một ngày đẹp trời, cha đang đợi câu trả lời của các vị, thì một anh bạn học, anh Eugenio Nicco mà tôi chơi rất thân hỏi tôi: “Thế ra anh định làm tu sĩ dòng Phanxico?” Tôi nhìn anh ngạc nhiên: “Ai nói cho anh vậy?” Rồi anh ta trao cho tôi một lá thư: “Người ta còn viết thư bảo tôi là người ta đang đợi anh ở Torino, để thi chung với tôi vì tôi cũng định xin vào dòng đó. Thế là tôi tới tu viện Nữ Vương Các Thánh Thiên Thần ở Torino và thi. Tôi được nhận vào trung tuần tháng tư và tôi đã sẵn sàng mọi sự để nhập tu viện tại Chieri là *Convento della Pace* thì mấy ngày trước tôi có một giấc mộng rất kì lạ. Hình như tôi thấy một đám đông thầy dòng này, ăn mặc quần áo rất tầm thường, tất cả đang vội vã tất tưởi. Một người trong bọn đến bảo tôi: “Anh trông ngóng bình an ư? Nhưng anh sẽ không tìm thấy ở đây đâu. Coi kìa! Chúa đang sửa soạn cho anh một nơi khác một mùa gặt khác.”

“Cha muốn hỏi thầy dòng này vài điều nhưng một tiếng động mạnh đã đánh thức cha dậy và cha chẳng thấy gì nữa. Cha kể cho cha linh hướng nhưng ngài chẳng thèm đếm xỉa gì tất cả. Ngài nhấn mạnh: ‘Trong việc như thế này, mỗi người phải theo khuynh hướng riêng mình chứ không theo ý kiến của người khác.’

Giấc mơ và câu trả lời của vị linh hướng hẳn phải làm Gioan bối rối. Song cậu không thấy có lí do chính đáng nào để thay đổi ý định. Trong năm tập, cậu sẽ nhận ra dòng tu này có hợp với cậu hay không. Hơn nữa Chúa đã phú bẩm vào tâm hồn cậu một lòng ham thích đời tu sĩ, và cậu cảm thấy ước mơ này mỗi ngày một lớn mạnh hơn. Gioan chắc rằng Chúa sẽ sắp định các biến cố và rồi dẫn cậu đi đúng con đường, vì thế cậu về Castelnuovo để xin mẹ chúc lành trước khi mặc áo dòng Phanxico. Margherita không chống đối gì cả; và vẫn là một là một phụ nữ cương nghị, bà tiễn con đi không có tỏ vẻ xúc động chi cả.

Gioan cũng đến nhà xứ. Mấy tháng trước vào đầu tháng giêng, Cha Dassano đã từ chức Cha Sở vì sự xích mích nặng nề với ông thị trưởng về việc đánh chuông lớn ở nhà thờ, Đức Tổng Giám Mục Fransoni đã cắt cử ngài làm Cha Sở ở Cavaut. Để thay thế chỗ ngài ở Castelnuovo, văn phòng giáo phận Torino đã gửi Cha Antonio Cinzano tới làm quản trị. Buổi sáng hôm Gioan tới xin gặp ngài thì ngài lại đi vắng. Evasio Savio, là một người thợ rèn đã quen thân với Gioan từ lâu và đã từng ca ngợi trí thông minh và lòng bền trí trong việc học hành và cầu nguyện của cậu, thấy cậu đứng ngoài cửa nhà xứ với một gói quần áo trong tay. Ông ta liền hỏi: “Sao cậu lại bỏ Chieri. Gói quần áo chứng tỏ cậu sắp đi làm gì ở một nông trại nào thì phải?”

Gioan trả lời: “Không phải đâu, tôi đến xin chứng chỉ hạnh kiểm. Tôi sắp vào dòng Phanxico.”

“Để làm gì?”

“Mẹ tôi không thể lo cho tôi học được nữa. Nếu làm tu sĩ may ra tôi có thể đạt được mục đích chẳng?”

“Thế cậu ăn com chưa?”

“Chưa ạ.”

“Về nhà tôi. Ăn xong rồi tôi sẽ đi nói chuyện với Cha quản trị.”

Ông Savio tin tưởng Gioan sẽ có thể làm biết bao điều hay ở nhà quê cậu và thương tiếc cho Castelnuevo sẽ phải thiệt thòi vì cậu ra đi. Suốt bữa ăn ông cố thuyết phục cậu bỏ kế hoạch ấy đi, theo ông thì việc đó được chọn lựa khi chưa suy nghĩ chín chắn. Hình như ông cũng khuyên Gioan nên hỏi ý kiến cha Cafasso. Ông không thể cho được lời khuyên nào tốt hơn thế. Gioan chưa có lần nào nói chuyện thân mật với vị linh mục thánh thiện ấy, ngài đang học khóa tu nghiệp luân lý thần học ở Torino, nhưng cha Cafasso vẫn là người duy nhất Gioan có thể tin nhiệm. Câu “Khôn ngoan ngự trị trong lòng người hiểu biết . . .” (Cn 14, 33) áp dụng thật là xứng hợp cho vị linh mục thánh thiện ấy.

Rồi ông Savio đi thăm cha Cinzano, là người ông thật lòng tin tưởng, và xin ngài quan tâm đến Gioan. Ông rõ cho cha hay đây là lúc mà mọi người nên quan tâm tới việc này, hợp nhau lại giúp Gioan hoàn tất việc học. Savio thật buồn khi nghĩ cậu vào tu viện. Cha Cinzano đã nghe biết là Gioan rất chăm chỉ và đạo đức. Thêm vào đấy ngài còn nhận được một lá thư từ cha Arnzano ở Chieri nồng nhiệt giới thiệu với ngài. Vì thế cha Cinzano nói cho ông Savio là cha sung sướng góp phần trong việc phí tổn và khuyên bác thợ rèn nữa cũng đề nghị với ông thị trưởng Castelnuevo, hiệp sĩ Gioan Pescamorna. Sau đó, Savio cho Gioan về nhà, dặn cậu trở lại với mẹ khoảng ba bốn ngày sau và tin tưởng vào Thiên Chúa. Trong khi đó ông đi gặp ông thị trưởng, một người đã đóng góp vào công việc từ thiện ở Castelnuevo, ông đã xây trường mẫu giáo

địa phương, đã cung cấp sáu của hồi môn hàng năm, mỗi phần trị giá khoảng 300 *lire* cho các cô gái nghèo ở thị trấn và cũng đã đảm trách nhiều hội từ thiện khác. Ông Savio tả cho ông thị trưởng nghe tình trạng của Gioan và xin ông giúp một phần tiền học cho cậu. Ông thị trưởng sẵn lòng tán thành và khuyên ông Savio nên gặp ông Sartoris, một người cũng quảng đại giúp đỡ người nghèo. Sartoris nhanh nhẹn chấp nhận ngay.

Cuối cùng, cha Cinzano, ông thị trưởng Pescamorna, ông Sartoris qui định mỗi người sẽ đóng góp mỗi tháng Bảy *lire* cho tới cuối niên học đó. Margherita đã rơi lệ khi cùng con tới Castelnovo nghe được tin tức vui mừng này. Rồi bà trở về Becchi đầy lòng biết ơn Chúa Quan phòng.

Đó là một nội dung bản tường thuật mà Gioan Turco đã đệ trình lên một cha Salêdiêng tên là Secundo Marchisio nói rằng ông đã nghe trực tiếp điều này do bố vợ ông là Evasio Savio, qua đời ngày 14.5.1868 kể lại. Bản phúc trình của Turco đã được Giuse, em của ông xác nhận.

Trong khi ấy thì Cha Cafasso đang suy nghĩ làm thế nào để làm con đường đưa tới chức linh mục của Gioan được dễ dàng. Ngay khi gặp dịp, Gioan đã tới Torino xin gặp Cha Cafasso tại Học Viện Mục Vụ Th. Phanxico Assisi. Cậu nói cho ngài hay tình trạng và ý định của cậu và xin ý kiến. Cha Cafasso khuyên cậu đừng vào dòng Phanxico. Ngài khuyên: "Anh cứ tiếp tục việc học, hãy vào chủng viện và tuân theo những gì Chúa Quan Phòng định liệu cho anh." Chỉ cần liếc qua, Cha Cafasso cũng đã nắm chắc sứ mệnh của Gioan Bosco.



Phản ứng của Margherita về quyết định này của người con cũng giống như trên. Mỗi quan tâm độc nhất của bà là thánh ý Chúa. Thật ra hình như Chúa đã tỏ lộ ý của Ngài bằng một giấc mơ khác cũng vào năm đó. Don Bosco đã kể lại cho Cha Giulio Barberis vào năm 1870. Trong tập hồi ký của Don Bosco, chúng ta đọc thấy những dòng này: “Giấc mơ mà cha mơ tại Morialdo đã được lặp lại lúc cha lên 19 tuổi và những lần khác cũng thế.” Hình như ngài xem thấy một người rất là oai phong, mặc áo trắng dài và lồng lẫy với một vầng sáng chói lọi. Ngài được dẫn tới một đám trẻ đông nghịt. Quay về phía Gioan, vị ấy nói: “ Đến đây, con hãy đứng đầu đám trẻ này và dẫn dắt chúng.”

Gioan trả lời: “Nhưng con không biết làm thế nào mà hướng dẫn và dạy bảo bao nhiêu trẻ như thế này, bọn chúng có tới hàng ngàn như vậy.”

Nhưng nhân vật oai phong cương quyết nhấn mạnh cho tới khi Gioan đứng đầu bọn trẻ và bắt đầu dạy chúng vâng giữ luật lệ.

Đó là những lí do Gioan bỏ ngay ý định vào dòng Phanxico, tuy nhiên vẫn không thể bóp nghẹt được cái cảm tình khó tả trong lòng cậu đối với đời sống tu sĩ. Trong khi đó, cậu vẫn tiếp tục việc học mà cậu đã không bị gián đoạn dù cả ở trong giai đoạn này.

Nhiều người muốn hiểu rõ hơn về ông Evasio Savio là người thế nào trong những hội viên thân tín của chúng tôi, Cha Đaminh Ruffino, sẽ phác họa chân dung ông như sau: “Savio là một bác thợ rèn lương thiện, một con người rất mực chính trực và là một Kitô hữu ưu tú. Đối với Don Bosco, ông luôn tỏ ra là người rất tốt. Một ngày vào năm

1862 ông Savio có gặp Don Bosco tại Torino. Trong câu chuyện ông Savio có nói đến Cha Cafasso và những người giàu lòng bác ái khác và rồi cũng nói đến vài người, mà theo ý họ phải dùng của cải của họ cho tốt hơn.” Don Bosco nói: “Thế ông dùng nó tốt hơn cho nên đấy chứ?”

Savio trả lời: “Con không biết, chính vì vậy mà con không muốn giàu có. Cha có muốn biết mối lo lắng lớn nhất của con là gì không?”

“ Chắc là được sống và chết trong ơn nghĩa của Chúa chứ gì?”

“ Không, con không có lo đến sự chết. Dầu vậy con cũng đã để ý sửa soạn khi điều đó tới. Nhưng mối lo lắng lớn nhất của con là con làm nghề thợ rèn và con rất là bối rối về việc sau khi đã làm xong, con phải tính giá trị tiền cho khách. Khi con ghi giá vào sổ, con tự hỏi: Chúa nhân lành có ghi một số tiền như vậy không? Nếu con định giá cao hơn, thì nó có là sự buộc tội cho tôi không? Để chắc ăn, con luôn bớt 20% giá thông thường.”

“Tình bạn thân của ông Savio với Don Bosco đã làm ông mau lẹ giúp đỡ ngài cách nhiệt thành hết sức; ông cũng thường đến thăm ngài ở Nguyệt Xá. Đây là một ví dụ khi tờ *Tập San Công Giáo* lần đầu tiên ra mắt, thật là khó bán ở Castelnuovo nếu chỉ dùng những cách thế thông thường. Ông Savio con người đơn thuần cần mẫn ấy dẫn cho thiếu phương tiện học hành ít ỏi đã không chỉ ghi tên mua dài hạn lại còn đem bán cho các làng khác nữa, chẳng quản xa xôi, bất tiện và nhiều khi còn thiệt thòi cho ông nữa.”

Để cho danh Người cả sáng, Thiên Chúa thật luôn dùng người có tinh thần nghèo khó, đơn sơ và tấm lòng lương thiện làm dụng cụ tốt nhất cho Người.

## CHƯƠNG 35

### *Năng Khiếu Tỏ Lộ*

Sự lo lắng của Gioan lúc toan tính việc quyết định cho ơn kêu gọi đã không làm thay đổi nếp sống cậu chút nào. Vì vậy không có ai kể cả các bạn học cũng như các bề trên đã có thể không bao giờ gặp lại cậu nữa. Với tấm lòng tử tế như thường lệ, cậu tiếp tục cắt nghĩa bài cho các bạn không hiểu và dạy họ phải làm bài tập như thế nào, vì thế là cũng làm tăng thêm lòng kính mến và biết ơn của họ. Chúng tôi cũng xin nhấn mạnh điều này là thiện chí sẵn lòng giúp đỡ của cậu không phải chỉ giới hạn cho một số ít người thôi.

Ông Pompelus Villata (quê ở Chieri) đã kể rằng một ông chú của ông sống tới năm 1889, nhiều lần đã nói với ông về cái hoàn cảnh khó khăn của 4 năm trẻ Do Thái phải làm bài tập vào đêm thứ Sáu rạng ngày thứ Bảy. Vì sự khắt khe của luật Môsê mà các thầy Rabbi đã dạy họ, họ không có thể làm bài mà không lỗi thương tâm hoặc làm trò cười cho cả trường vì việc hiển nhiên bỏ làm bài đấy. Việc này làm họ lo lắng bối rối. Vào mỗi thứ Bảy Gioan đã thông cảm chép bài cho họ vì vậy đã không chỉ tránh cho họ bị lương tâm cắn rứt mà cả những ấn tượng không hay cũng như lời chỉ trích của các bạn nữa, vì vào thời ấy cũng chỉ có những người Do Thái nào tốt nhất mới được sống trong xã hội Công Giáo. Tấm lòng bác ái đối với họ đâu phải là vô ích, ngoài việc được họ biết ơn Gioan còn được an ủi khi thấy một người trong bạn được trở lại đạo Công Giáo.

Trong khi ấy cậu vẫn không quên đám trẻ nghèo trong thị trấn. Vào những ngày lễ cậu tìm chúng trên đường phố và công trường, để kéo chúng đi dự các lớp giáo lý. Nhiều lần cậu đã đi vòng quanh tìm những tên bất trị đang vùi đầu chơi cờ bạc. Cậu nhập cuộc chơi với chúng và khi thắng cậu hứa sẽ trả tiền lại cho chúng nếu chúng đi nhà thờ với cậu. Không lạ gì khi cậu có nhiều bạn bè như vậy! Gioan Marucco, một y sĩ ở Chieri đã nói về cậu như sau: “Tôi phục cậu vì sự dè dặt, nết ăn ở và tử tế của cậu. Tôi không bao giờ nghe cậu nói những lời tục tĩu hay nóng giận cả. Coi mọi người như nhau nhưng cậu đặc biệt được những người bạn thuộc những giai cấp dưới tìm đến. Không ai có thể từ chối cậu, cậu sửa khuyết điểm cho các bạn một cách tài tình đến nỗi không ai giận cậu cả. Cậu luôn qua các kì thi cách xuất sắc. Giáo sư và bạn bè thích tranh nhau tán thưởng cậu và làm người bạn ưu tiên của cậu. Cậu thật không thể nào trở thành người tốt hơn được nữa.”

Bác sĩ Gribaudo, một bạn học của ngài đã nói với các Bè Trên Nguyễn Xá về ngài như sau: “Sự quyến rũ của ngài mê hoặc chúng tôi tới nỗi để gặp ngài chúng tôi khó có thể đợi được một lúc. Các bạn tôi cũng như tôi đều nghĩ rằng thật là may mắn có thể vây quanh ngài mà nghe ngài khuyên bảo cách khôn ngoan hầu làm lành lánh dữ, để củng cố cho những lời khuyên này ngài luôn chứng minh chúng bằng những thí dụ thích ứng.”

Cha Giacomo Bosco (không có họ hàng chi với ngài) ghi lại thêm những lời này: “Vào những buổi chiều mùa hạ đẹp trời, vài người chúng tôi thường tụ tập trên một chiếc cầu nhỏ gần ngoại ô Chieri, chúng tôi hay ngồi trên thành cầu để đợi Gioan đến. Việc ngài xuất hiện làm

chúng tôi bưng lên vui vẻ, bọn trẻ tụ tập chung quanh ngài và nghe ngài kể chuyện, những câu chuyện luôn luôn mới mẻ thay đổi và xây dựng. Ngài kể hấp dẫn tới nỗi một giờ trôi qua như một phút. Nếu ngài bị mắc trở ở đâu mà không tới, thì ai nấy thật rầu rĩ và phải tự an ủi là hy vọng chiều mai sẽ được gặp ngài.”

Lẽ đương nhiên là “Có người thân hữu gần bó hơn cả anh em.” (Cn 18, 24). Chúng quyến luyến ngài tới nỗi mà các bà mẹ khó có thể tìm được một hình phạt nào để mà phạt lỗi lầm của chúng hữu hiệu cho bằng cấm chúng không được tới chơi với Gioan trong một thời gian.

Gioan cũng là sức sống trong mỗi cuộc chơi của chúng. Trong nhật ký của ngài chúng ta đọc thấy như sau: “Giữa việc học hành và những sở thích khác nhau của cha như chơi nhạc khí, hát hò, hò la và diễn kịch mà cha rất say mê, cha cũng đã học được nhiều trò khác như cạc tê, bài cào, banh ảo thuật, hành quân, đi khều, chạy nhảy, thi đua, những cái đó đều là những môn cha thích và nếu cha không thành thạo thì cũng là một tay chơi khá. Cha đã học được nhiều trò ở Morialdo, nhiều trò ở Chieri và nếu những lần thử của cha trên các đồng cỏ ở Morialdo chỉ là những trò của kẻ mới vào nghề, thì các năm ở Chieri cha đã gần thành một nhà trình diễn lành nghề.

“Tất cả những cái đó đã thường khuấy động một sự cảm kích và kinh ngạc đáng lưu ý vì những trò chơi như thế vào thời ấy ít được biết tới và được coi như là rất u kỳ lạ. Cha thường trình diễn công khai cũng như tư riêng. Được phú cho một trí nhớ khá tốt nên cũng thuộc lòng những bài văn cổ điển chọn lọc, đặc biệt là thơ phú Dante, Petrarca, Tasso, Parini, Monti và các thi sĩ khác rất

quen thuộc đối với cha, tới mỗi khi nào muốn, cha cũng có thể đọc vanh vách. Đối với cha thật là dễ dàng để nói về bất cứ một đề tài gì ngay khi báo trước chỉ một lúc. Lúc trình diễn có khi cha hát, khi thổi kèn, hay ngâm thơ của cha sáng tác. Người ta coi đó là những kiệt tác nhưng thực ra chúng được rút ra từ các tác phẩm và thích ứng cho đề tài khai triển; vì thế không bao giờ cha đưa bài cha cho người khác xem, những bài cha viết sau này cha cùng đốt đi. Cái việc làm thơ này sau đã là một thói quen phiền toái cho cha vì khi cha bắt đầu giảng, nhiều nhịp vận đã len lỏi vào bài giảng lúc nào cha cũng không hay. Mọi người đã để ý đến điều đó, nên cha phải mất nhiều công để sửa các khuyết điểm đó.”

Có hai bài thi ca của ngài được ghi nhớ cách riêng. Một bài chúc mừng ông thị trưởng và một bài tôn vinh thành phố Chieri.

Vào năm đó có một dịp độc nhất làm ngài có thể thi thố tài điền kinh của ngài. Có một tên mãi võ kia danh tiếng đã tới tận mây xanh vì hắn có thể vượt đoạn đường từ đầu này tới đầu kia Chieri trong hai phút rưỡi, một tốc độ ngang hàng với tốc độ một đầu máy xe lửa hạng tốt. Tên này lại hay trở tài vào ngày Chúa Nhật nên hậu quả là nhiều trẻ em đã đi xem hắn biểu diễn, chỉ còn một số ít theo Gioan tới nhà thờ. Tình trạng này làm Gioan khổ tâm không ít. Cậu cố gắng cắt nghĩa cho chúng biết là đi xem trò múa rối trong khi việc phụng vụ ở nhà thờ được cử hành như thế là sai lầm, nhưng mọi lí lẽ cậu đưa ra đều như nước đổ lá khoai, rồi cậu chỉ vài đứa đến xin tên kia ngưng ngay cái trò của hắn đi, ít ra là trong lúc nhà thờ thánh Antonio đang cử hành lễ nghi. Lời thỉnh cầu này chỉ làm hắn bật cười, hơn nữa hắn còn kiêu căng

khoác lác là hẳn có thể thắng với mọi cậu học sinh ở Chieri về bất cứ trò nhanh chân nhanh tay nào. Hẳn đã sẵn sàng thử sức và phần thắng chắc chắn về tay hẳn. Mọi học sinh đều cảm tức vì lời thách đấu hỗn láo này, danh dự nhà trường bị chà đạp, phải làm cái gì đó để cho tên mãi võ này im họng đi mới được, mọi con mắt đổ dồn về Gioan. Bây giờ mà rút lui thì bẽ mặt, ngoài ra, cậu thấy đứng về phe của họ thì sẽ có nhiều dịp giúp đỡ cho họ.

[Nhiều năm sau này] Khi chúng tôi hỏi Don Bosco vì sao ngài lại hành xử như chúng tôi sắp kể đây thì người trả lời: “Để làm vui lòng các bạn của cha.” Những lời này chứng tỏ người không lưu tâm đến hậu quả của nó, vì vậy người nói để làm vui lòng các bạn, ngài đã vui vẻ chấp nhận bất cứ những cuộc thử sức nào với tên múa rối tùy hẳn chọn. Một người trong bọn đã bất cần nói với tên làm trò, hẳn liền chấp nhận cuộc thi với cách chế giễu. Cả nhà trường hoan hô vị cứu tinh của họ ầm ĩ: “Nếu mình thắng thì đối phương phải thất bại rút đi khỏi thành phố.”

Cái tin một cậu học sinh phải thi tài với một tay chạy đua lành nghề lan ra khắp Chieri cách nhanh chóng. Cuộc chạy đua sẽ diễn ra trên con đường Porta Torinese với 20 đồng *lire* đặt thưởng. Vì Gioan không có tiền, nên một vài người bạn trong *Hội Vui* sung túc về tài chánh đứng ra bao. Tất cả các học sinh và mọi người trong thành phố đều có mặt. Trọng tài cuộc đua sẽ được chọn lựa. Để cho dễ dàng hơn, Gioan cởi áo khoác ra. Theo như thói quen của cậu trong mỗi hoàn cảnh cuộc đời, dù thông thường hay thất thường, là làm dấu thánh giá và phó mình cho Đức Mẹ. Cuộc chạy đua bắt đầu, đối phương của cậu dẫn đầu vài thước, tuy nhiên chẳng bao lâu Gioan đã vượt



qua để hấn lại mãi títt đằng sau đến nỗi hấn phải chịu thua giữa đằng.

“Bây giờ tao thách mày nhảy xa, tao sẽ rất vui khi thấy mày rơi xuống hố và ướt đũng cho mà coi!” Tên làm hề nói. “Nhưng lần này phải đánh cược tới 40 *lire* và hơn nếu mày muốn.” Bạn học Gioan một lần nữa xúm tay vào giúp và cuộc thách đố thi nhảy được chấp nhận. Vì phiên của người đó được chọn một vị trí thích hợp, anh ta chọn một chỗ gần nơi cây cầu băng qua cái hào nước. Tiếp theo là đám đông học sinh và người lớn, hai người thi đấu đi tới chỗ quy định. Hào rộng và đầy nước. Anh làm trò nhảy trước, cú nhảy xem đưa anh tới bức tường, và anh không nhảy xa hơn được. Để tránh ngã vào hào, anh phải nắm vào một cái cây mọc gần bờ. Khán giả im lặng. Họ nghệt thở chờ đợi xem Gioan sẽ nhảy ra sao, cú nhảy có vẻ rất là khó. Đến lúc này, tài khéo của Gioan mới hỗ trợ cậu. Cậu nhảy, bám vào được đầu tường và lộn nhào trên đó, rồi đứng trên đôi chân của mình. Một tràng vỗ tay tán thưởng chào đón cậu.

Tỏ vẻ miệt thị, tên làm trò nói: “Tao không bỏ cuộc. Tao thách mày thi làm trò nào mày chọn.” Gioan chấp nhận thách thức đó và chọn môn làm xiếc với cây gậy, lần này cá cược lên tới 80 *lire*. Gioan để một cái mũ trên đầu cây gậy và đặt trên lòng bàn tay chuyển động sao cho thăng bằng. Rồi, không đụng tới, cậu chuyển gậy đi từ ngón tay, khớp ngón tay, cùi chỏ, vai, cằm, môi, mũi và trán. Rồi lại chuyển ngược lại trở về lòng bàn tay.

Tên làm xiếc nói: “Mày tưởng mày thăng được tao à, làm rồi! Đây là trò của tao mà!” Cầm lấy cây gậy, hấn diễn rất khéo léo như Gioan đã làm cho đến khi gậy đưa lên môi. Xui xẻo thay, chiếc mũi của hấn hơi cao nên khi

gậy vừa chạm tới thì mất thăng bằng và tay làm xiếc phải giơ tay ra chụp lấy.

Tên làm xiếc thấy số tiền mình bị mất, hầu như giận dữ thốt lên: “Tao không thể nào để một đứa học sinh đánh bại được. Tao còn 100 *lire* đây, và đánh cược tiếp. Ai trèo lên cây cao nhất thì sẽ thắng.” Hắn ta chỉ đến một cây du mọc ở bên đường.

Một lần nữa, các học sinh và Gioan chấp nhận thách thức ấy, nhưng cũng cảm thấy thương anh chàng, họ bí mật hy vọng rằng anh ta sẽ thắng để anh khỏi bị sạt nghiệp. Tên làm xiếc làm trước: anh ta ôm lấy thân cây, và khéo léo như con mèo chuyền từ cành này sang cành kia, cho đến khi đi tới đỉnh cao, không còn lên cao được nữa nếu không cành cây sẽ gãy. Ai nấy đều thấy không còn có thể làm hơn được. Họ nói cho Gioan: “Lần này thì tiêu rồi, thua rồi!”. Tuy nhiên, trong lần của mình, cậu leo lên cao bao có thể đến mức không làm cành cây oằn xuống. Và rồi, ôm chặt thân cây, cậu vung ngược mình lên trên, chân vượt mức hơn cả mức chạm của đối thủ tới 75 cm, và còn cao hơn cả đỉnh của cây. Ai có thể diễn tả nỗi hoan hô bùng nổ, niềm vui của bạn bè Gioan, người thắng cuộc hài lòng và cơn giận của tên làm xiếc? Tuy nhiên, các học sinh muốn làm giảm nhẹ nỗi buồn của anh này. Thương cho anh, họ đề ra một giải pháp: họ sẽ trả lại tiền cho anh miễn là anh đãi họ một bữa ăn tại nhà hàng Muretto. Anh ta nhẹ lòng và biết ơn chấp nhận điều kiện đó. Có chừng hai mươi hai bạn và tất cả đều có một bữa ăn thịnh soạn. Bữa ăn chỉ hết 45 *lire* và anh làm xiếc lấy lại được 195 *lire*.

Ngày thứ Năm hôm đó là một ngày hết sức vui mừng đối với mọi người và là ngày Gioan chiến thắng. Anh làm

xiếc có lý do vui mừng vì không những anh lấy lại được hầu hết số tiền của mình nhưng còn được ăn một bữa tối thịnh soạn. Khi rời đi, anh cảm ơn mọi người về lòng quảng đại, và nói: “Các bạn đã cứu mình khỏi sập tiệm khi trả lại tiền cho mình. Mình sẽ luôn tri ân nhớ đến các bạn, nhưng sẽ không bao giờ lập lại sai lầm là thách thức các bạn nữa.”

Người rung chuông nhà thờ chánh tòa là Domenico Pogliano đã chứng kiến cuộc thi. Sau này khi kể lại cho gia đình mình, ông quả quyết rằng Gioan đã nhảy một phát bay sang hào nước như thể có thiên thần mang ngài sang vậy. Mãi đến năm 1885 [ba năm trước khi ngài qua đời], chúng tôi còn thấy ngài diễn xiếc với cây gậy một cách khéo léo không thể tin được và vì thế, xác tín rằng tường thuật trên không phải là phóng đại.

Cho đến khi vào chủng viện, Gioan tiếp tục dùng những tài khéo này để hòa đồng với chúng bạn hoặc các thanh thiếu niên khi cậu e ngại chúng rơi vào những cuộc trò chuyện đáng nghi ngại. Cậu thu hút được sự chú ý của chúng bằng cách đề nghị làm một vài trò gây ngạc nhiên, như rút đồng tiền chỉ bằng ngón tay trỏ và ngón tay út, uốn mình đảo ngược để môi chạm đất mà hai chân vẫn chụm vào nhau. Thế nên, trong khi một vài bạn cũng thử trò này, họ bị cười nhạo vì vụng về, té nhào. Bị những trò này hấp dẫn, họ quên đi những gì trước đó. Gioan cũng lo liệu để họ rời đi với một vài suy tư cậu đem lại.

Đọc truyện Gioan khéo léo trong các trò chơi, không e ngại chấp nhận thách thức, không hề sợ hãi đám đông, nói tắt, một lãnh tụ giữa các bè bạn, ta có thể mang ấn tượng là ngài hơi quá lố lẳng hoặc quá ba hoa. Không phải như thế, nhiều linh mục, bạn học trước đây của ngài,

đã nói cho chúng tôi hay rằng xử sự của ngài khi còn trẻ hoặc khi là linh mục lúc bảy mươi tuổi không có gì là khác biệt. Ngài luôn hòa nhã, lịch thiệp, dè giữ trong tác phong và cử chỉ, kiệm lời. Một số người đến thăm ngài nhiều năm sau tại Nguyễn Xá đã ghi nhận khi rời đi: “Ngài chẳng thay đổi chút nào! Ngài vẫn như thế khi chúng tôi còn ở Chieri.” Trong số những người đó, Cha Eugene Nicco dòng Phanxico Tiểu Đệ đã nói như thế. Song, Don Bosco thường nói về mình như thế này [về những năm đó]: “Cho đến khi cha về Học Viện Mục Vụ, cha thực sự không có ai hướng dẫn về đường thiêng liêng. Cha luôn luôn làm những gì coi là tốt nhất, nhưng cha tin chắc rằng cha hẳn có thể còn tiến bộ hơn nhiều nếu như cha đều đặn và chuyên chăm đến với một vị linh hướng.

## CHƯƠNG 36

### *Thành Tựu Thiên Liêng*

Kể về cuộc sống của mình trong giai đoạn này, Don Bosco viết: “Ai thấy cha dùng thời giờ vào những việc tầm thường như thế có thể nghĩ rằng cha xao nhãng việc học của mình. Cha không phủ nhận là cha còn có thể học nhiều hơn thế, nhưng cha cũng chân thành nói rằng tất cả những gì cha phải học thì chỉ cần tập trung để ý trong lớp. Hơn nữa, cha không phân biệt giữa đọc sách hay học hành, bởi lẽ cha có thể lập lại dễ dàng những gì cha đã đọc hoặc đã nghe đọc. Vì mẹ cha đã huấn luyện cha ngủ mỗi ngày có mấy tiếng đồng hồ, cha đã có thể dùng hai phần ba buổi tối của mình để đọc dưới ánh sáng ngọn đèn dầu nhỏ nhoi. Như thế, ban ngày cha hầu như hoàn toàn rảnh rang để làm những gì mình thích, chẳng hạn như dạy kèm, thường là do bác ái hay vì tình bạn, dù có nhiều học sinh trả tiền cho cha. Vào lúc đó, có một người Do Thái bán sách tại Chieri tên là Elias; cha gặp ông khi đăng ký mượn sách Cổ Văn Ý. Cha trả ông một *đồng* mỗi cuốn sách cha mượn. Cha đọc toàn bộ loạt sách với tốc độ cứ mỗi ngày một cuốn. Cha dùng năm thứ tư trung học để đọc các tác giả tiếng Ý và năm tu từ học thì học sách Cổ Văn Latinh, từ Cornelius Nepos cho tới Cicero, Sallustio, Quinto Curtius, Titus Livius, Tacitus, Ovidus, Virgilius, Horatius Flacco, và các tác giả khác. Cha đọc vì vui và cha thường thức những sách đó như thể mình thực sự hiểu chúng. Chỉ sau này cha mới khám phá ra rằng mình đã không hoàn toàn hiểu rõ. Vì khi cha đã là linh mục và bắt đầu giảng dạy những sách cổ văn đó cho học sinh, cha mới nhận ra rằng chỉ có thể hiểu hấu ý nghĩa đích thực và vẻ đẹp của chúng sau khi đã học hỏi và

chuẩn bị thật nhiều. Nói chung, việc học, việc dạy kèm, việc đọc sách, chiếm trọn thời gian ngày và đêm của cha. Rất thường xảy ra là khi đến giờ thức dậy, tay cha vẫn còn đang cầm cuốn *Lịch Sử Roma* của Livius mà cha bắt đầu đọc từ đêm hôm trước. Việc này làm cho sức khỏe cha ra sa sút nhiều năm đến độ gần đến mức tử vong. Sau đó, cha luôn khuyên các thanh thiếu niên chỉ làm những gì mình có thể chứ đừng làm quá. Đêm tối là dành cho nghỉ ngơi. Trừ trường hợp cần thiết, không ai nên học hành nặng nề sau cơm tối. Một người có thể giữ mình khỏe trong một thời gian, nhưng sẽ luôn luôn có tác hại cho sức khỏe về lâu về dài.”

Trí nhớ lạ lùng của Gioan chắc chắn là một ơn đặc biệt Chúa ban. Cậu không để phí phạm ơn này, nhưng đã thăng tiến hơn nữa bằng cách liên tục thực hành. Cậu quyết tâm ghi nhớ sách mình đã đọc từ giòng đầu đến giòng cuối chứ không chỉ nhớ nhưng ý chính. Cậu tập trung vào những sách khó đọc hoặc vì ngôn ngữ, như tiếng Latinh và Hy Lạp, hoặc vì cấu trúc hành văn phức tạp với ý nghĩa mơ hồ. Và cậu không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi làm chủ được mọi chỗ khó. Cậu cũng đọc những sách bình giải nổi tiếng các sách Cổ Văn Latinh và Ý và mọi sách văn phạm cậu có thể tìm thấy.

Trí nhớ của Gioan không suy tàn theo năm tháng. Ngay vào năm cuối đời, sau những buổi hội kiến kéo dài hàng giờ, Don Bosco đôi khi giải trí với hai thư ký của mình bằng cách ngâm vài câu thơ của Dante hay một vài đoạn thơ của Tasso. Bất chùng, ngài dừng lại, như thể không nhớ được những câu tiếp theo và xin các thư ký tiếp tục cho ngài. Khi họ không thể làm được, ngài gợi ý bằng cách đọc câu đầu và nếu họ còn chần chừ, ngài đọc

toàn bộ bài thơ cho họ như thể đọc từ cuốn sách. Đây là cách thư giãn của ngài. Các thư ký cũng tham gia trò này và đôi khi các vị bắt đầu bằng một câu chọn bất ưng nào đó từ bài thơ hoặc từ đoạn giữa tập sách. Chưa bao giờ họ làm khó được Don Bosco: ngài có thể tiếp tục bất kỳ câu hay đoạn nào họ chọn.

Hai tháng trước khi qua đời, Don Bosco đi xe ngựa với cha Rua và cha thư ký của mình. Câu chuyện hướng tới một vài đoạn văn trong lịch sử Kinh Thánh mà Metastasio đã dùng làm nền cho một trong vở kịch của ông. Don Bosco lập tức lập lại toàn bộ những cảnh đó một cách đầy cảm xúc; quả thực đó là những cảnh cảm động nhất trong tác phẩm của ông. Ngài không nhớ một câu nào. Mà ngài cũng đã không đặng tới Metastasio kể từ thời học sinh.

Don Bosco sử dụng ơn huệ này như là lý do để khích lệ các học sinh của mình chăm chỉ học hành và học thuộc lòng thật nhiều. Ngài nói cho các em: “Nếu chúng con có thêm kiến thức, chúng con có thể làm được nhiều thiện ích, cách riêng là cho các thanh thiếu niên chúng con chăm sóc. Song sẽ là học vô ích nếu như chúng con không thể giữ lại được những gì mình học qua việc trau dồi trí nhớ của mình. Chúng con sẽ dễ dàng quên đi mọi thứ.” Ở đây, chúng ta thấy được mục đích ngài đọc sách thật nhiều. Thực vậy, trí nhớ phi phạm, cộng với trí thông minh và ý chí cương quyết của ngài, tất cả đã đem lại lợi ích vô song cho biết bao nhiêu hạng người.

Chúng tôi đã nhắc đến lòng nhân ái của Gioan khi xử sự với người bạn Do thái cùng lớp. Đây là lúc thuận tiện để chúng tôi nhắc lại câu chuyện lòng nhân ái kết thúc có hậu ra sao.

Trong năm thứ ba trung học, tại quán cà phê ông Pianta, Gioan làm bạn với một chàng thanh niên Do thái mười tám tuổi tên là Giona rất đẹp trai. Anh có một giọng hát tuyệt vời và là một tay chơi bi-da giỏi. Anh đã gặp Gioan tại tiệm sách ông Elia. Bất cứ khi nào Gioa đến đó, việc đầu tiên là hỏi về Gioan. Gioan cũng rất thích Giona và Gioan cũng được Gioan cuốn hút. Anh dùng mọi thời gian rảnh với người bạn của mình, để hát hò, chơi dương cầm trong phòng bi-da hoặc đọc sách. Anh thích nghe những câu chuyện Gioan kể.

Một ngày kia anh chàng Do Thái này cãi lộn và đấm đá đến mức có nguy cơ gặp những hệ quả nghiêm trọng. Anh vội vàng chạy đến Gioan xin lời khuyên.

Gioan nói: “Nếu anh là người Công Giáo thì tôi khuyên anh đi xưng tội ngay. Nhưng anh lại không làm được.”

“Nhưng chúng tôi cũng có thể đi xưng tội nếu chúng tôi muốn.”

“Anh có thể đi xưng tội, nhưng vị giải tội cho anh không buộc phải giữ kín, cũng như không thể tha tội cho anh, hoặc ban bí tích giải tội cho anh.”

“Vậy thì bạn đưa mình đến linh mục đi. Mình sẽ xưng tội với ngài.”

“Mình có thể đưa anh đến, nhưng phải chuẩn bị khá lâu.”

“Chuẩn bị gì?”

“Phép giải tội xá giải các tội lỗi ta phạm sau khi chịu Phép Rửa Tội. Vậy, để lãnh nhận bất kỳ bí tích nào, thì anh phải được rửa tội trước đã.”



“Anh phải học đạo và tin vào Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa thật và là người thật. sau đó, anh mới có thể chịu phép Rửa Tội.”

“Chịu phép Rửa Tội thì tôi được gì?”

“Phép Giải tội cất đi tội nguyên tổ và cả tội riêng của anh. Bí tích này giúp anh lãnh nhận mọi bí tích khác, và làm cho anh nên con cái Thiên Chúa và thừa hưởng Nước Trời.”

“Những người Do Thái chúng tôi không thể được cứu rỗi hay sao?”

“Đúng vậy, anh Giona thân mến. Vì khi Chúa Giêsu Kitô đến rồi, người Do thái chỉ được cứu rỗi khi tin vào Ngài.”

“Nếu mẹ mình biết mình muốn trở thành người Công Giáo, không biết thế nào nữa!”

“Anh đừng lo. Chúa là chủ mọi tâm hồn. Nếu Ngài muốn anh trở thành người Công giáo, ngài sẽ lo liệu để mẹ anh đồng ý việc này, hoặc cách này cách khác, sẽ giúp anh cứu rỗi linh hồn anh.”

“Thế bạn sẽ làm gì nếu bạn là mình?”

“Mình sẽ bắt đầu đi học giáo lý Công giáo. Trong khi đó, Chúa sẽ sang phăng lối đường những gì mà bạn sẽ phải làm sau này. Cần lấy sách giáo lý và học đi. Xin Chúa giúp bạn tìm thấy chân lý.”

Từ ngày đó, Giona được thu hút theo đạo Công Giáo. Anh đến tiệm cà phê và sau một ván bi-da, anh đi tìm Gioan để nói về đạo và tất cả những gì anh học trong sách giáo lý. Chỉ trong vài tháng, Giona đã học biết làm Dấu

Thánh Giá, kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng, kinh Tin Kính và những tín điều chính của Đức Tin Kitô giáo. Anh rất sung sướng và hạnh kiểm thăng tiến mỗi ngày.

Cha của Giona qua đời khi anh còn nhỏ. Mẹ anh bà Rachel đã nghe phong phanh con mình muốn cải đạo. Bà không có chứng cứ dứt khoát cho đến khi một ngày kia, khi dọn giường của anh, bà khám phá cuốn sách giáo lý mà anh ta đã bỏ quên dưới nệm. Bà thốt lên hoảng hốt và giận dữ và đem cuốn sách đến cho thầy Rabbi. Ngay lập tức, bà nghi ngờ Gioan Bosco bởi vì anh ta đã thường xuyên nhắc đến cậu và bà vội vàng đi tìm cậu.

Mẹ của Giona tiêu biểu cho mẫu người xấu xí. Bà chột một mắt, tai điếc và răng hầu như rụng hết. Bà có cái mũi to đùng, môi đầy, miệng xếch, cảm thô, và giọng the thé. Dân chúng gọi bà là *mụ phù thủy*, tên mà người Do Thái đặt cho những gì là xấu xí nhất.

Gioan giật mình khi thấy bà thành linh xuất hiện, đoán rằng bà là ai và bà sắp nói về việc gì. Cậu lặng lẽ trả lời rằng bà nên vui mừng và tri ân về thiện ích mà cậu làm cho con của bà.

“Thiện ích anh nói là gì? Thiện ích gì mà để con người ta bỏ đạo của mình cơ chứ?”

Gioan nói: “Xin bà bình tĩnh và xin lắng nghe cháu nói. Cháu không đi tìm anh Giona con bà đâu ạ. Chúng cháu chỉ tình cờ gặp nhau tại tiệm sách ông Elias thôi ạ. Chúng cháu kết bạn không vì lý do gì đặc biệt đâu. Anh Giona rất thích cháu và cháu cũng rất thích anh ấy. Là một người bạn đích thực, cháu muốn linh hồn anh ấy được cứu rỗi và cháu muốn anh biết được đức tin duy nhất có thể cứu rỗi anh ấy. Đúng là cháu có đưa cho anh ấy

một cuốn sách để đọc, nhưng chau nói anh ấy chỉ học hỏi đạo của chúng ta thôi. Cháu cũng nói rằng nếu anh muốn thành người Công Giáo, anh không phải bỏ đức tin Do Thái giáo của mình đâu, mà chỉ là kiện toàn thôi ạ.”

“Nếu xui xẻo nó trở thành người Công Giáo, nó sẽ từ bỏ các ngôn sứ, bởi vì người Công Giáo không tin Abraham, Isaac, Giacob hay Môsê và các Ngôn Sứ.”

“Không đâu ạ. Chúng cháu cũng tin tất cả các Tổ Phụ thánh thiện và mọi tiên tri trong Kinh Thánh. Các bút tích của các ngài, những lời dạy và những lời tiên tri đều chính là nền tảng đức tin Công Giáo đấy ạ.”

“Nếu thầy Rabbi của chúng ta ở đây, ông sẽ biết trả lời cho anh. Tôi không biết *Mishnah* hay *Gemarra* gì cả. Điều gì sẽ xảy ra cho Giona tội nghiệp của tôi chứ?”

Nói xong bà bỏ đi. Khi nói ta cũng biết là Gioan sớm phải chịu khổ cũng như Giona liên tục bị mẹ anh, thầy Rabbi và họ hàng anh công kích. Bọn họ dùng mọi lời lẽ đe dọa, ngay cả vũ lực chống lại anh, nhưng chàng trai trẻ can đảm này chấp nhận và tiếp tục học hỏi đức tin. Vì không còn sống an toàn trong nhà mình nữa, anh đã phải dọn đi và sống hầu như thành người ăn mày. Tuy nhiên, có nhiều người đến giúp đỡ anh. Để bảo đảm là mọi sự làm đúng cách, Gioan xin một linh mục học thức chăm sóc bạn mình. Giona khao khát trở thành người Công Giáo ngay khi anh được dạy dỗ đâu vào đấy. Anh đã được rửa tội với lễ nghi trọng thể, nêu lên một mẫu gương cho toàn thị trấn Chieri và sau này nhiều người Do Thái cũng tiếp nhận đức tin Công Giáo.

Carlo và Octavia Bertinetti làm cha mẹ đỡ đầu cho anh. Ông bà này trợ giúp bao có thể người tân tòng này

và sau đó anh đã có một cuộc đời chính trực. Anh sống đời sống Công giáo thật mẫu mực theo tên gọi Lu-y và luôn luôn biết ơn và sùng mến Don Bosco khi anh thường xuyên đến thăm ngài tại Torino. Chúng tôi còn gặp Giona tại Nguyễn Xá Thánh Phanxico Salê vào khoảng năm 1880.

Đó là những hoa trái tông đồ đầu tiên của Gioan, kết quả đầu tiên của muôn ngàn ân sủng trời cao. Như thánh Tông Đồ Giacôbê nói: “Thưa anh em, nếu có người nào trong anh em lạc xa chân lý, và có ai đưa người ấy trở về, thì anh em hãy biết rằng: kẻ nào làm cho một tội nhân bỏ đường lầm lạc mà trở về, thì cứu được linh hồn ấy khỏi chết và che lấp được muôn vàn tội lỗi của mình” [Gc 5, 19-20].

## CHƯƠNG 37

### *Cha Antonio Cinzano*

Gioan tiến bộ rất nhiều trong việc học Ý văn, Latinh và Hy Lạp dưới sự hướng dẫn tài tình của Cha Phêrô Banaudi, một giáo sư tuyệt vời, có khả năng chiếm được sự kính trọng và tin yêu của học sinh mà không bao giờ phải dùng đến hình phạt. Ngài coi học sinh như con cái của chính mình. Phần học sinh luôn coi ngài như một người cha. Để tỏ bày lòng tôn kính của mình, họ quyết định tổ chức sinh nhật của thầy hết sức trọng thể. Họ chuẩn bị chương trình gồm đọc thơ văn, sau đó là trình lên những món quà thích hợp. Sự kiện này thành công rực rỡ và làm thầy giáo thầy rất vui. Để đáp trả, cha đưa học sinh đi dạo ở miền quê. Đó là một ngày rất vui: thầy trò tình thân nên một, và giành nhau tỏ lộ niềm vui. Trước khi trở về Chieri, cha gặp được người quen và hai người họ để học sinh đi khuất một lúc.

Ngay lúc đó, có một vài học sinh lớp lớn hơn đến và mời những bạn nhỏ hơn này đi bơi ở một nơi gọi là *fontana rossa* [suối đỏ], một con kênh đào, sâu và rộng, cung cấp nước cho nhà máy xay cách Chieri khoảng 1 dặm. Gioan và nhiều bạn chống lại đề nghị ấy, nhưng phải khuất phục. Một vài bạn cùng với Gioan trở về nhà còn những đứa khác đi bơi. Đó là một quyết định thảm hại. Gioan và bạn mình vừa mới về tới nhà khi một trong các bạn học và mấy đứa khác chạy đến. Chúng có vẻ sợ hãi.

“Chết rồi, chuyện không hay rồi!” Chúng ghen ngào kêu lên: “Đã xảy ra một chuyện đáng tiếc. Thằng Filip, người đã thúc giục chúng mình đi bơi với nó giờ đã chết.”

Đứa khác nói: “Nhưng sao lại thế? Nó bơi cừ lắm mà?”

Đứa trẻ tiếp tục: “Thật là khó cắt nghĩa, nhưng đó là điều đã xảy ra. Philip bơi giỏi lắm, nhưng nó không biết có những chỗ nước xoáy mạnh. Để cố võ chúng tôi bơi theo nó, nó nhào xuống trước. Chúng tôi chờ xem nó có nổi lên mặt nước hay không, nhưng chẳng thấy gì cả. Chúng tôi kêu cấp cứu, dân chúng chạy đến và cố gắng tìm vớt thi hài của nó lên. Phải mất một giờ rưỡi mới vớt được, thật là thê thảm.”

Sự rủi ro này đã bao trùm họ trong nỗi buồn sâu thẳm. Năm học còn lại và năm tới, không còn ai dám rủ nhau đi tắm sông nữa. Lúc ấy năm thứ ba trung học mà Gioan đã gần hết. Tháng 8/1834, giáo sư Lanteri từ Torino đến để khảo hạch kỳ thi cuối cùng. Lập tức Gioan đến gặp ông ta.

Ông Lanteri hỏi cậu:

“Này em, tôi có thể làm gì cho em?”

“Chỉ một điều thôi, thưa giáo sư, đó là cho em điểm cao nhất.”

Ông Lanteri mỉm cười nói với cậu: “Tốt lắm, thầy phải nói rằng em rất thẳng thắn.”

Gioan đáp: “Dĩ nhiên rồi, con là bạn thân của giáo sư Gozzani.”

Ngày sát hạnh đến, Gioan đã sửa soạn thật kỹ lưỡng. Cậu trả lời những câu hỏi của giáo sư về môn học thật xuất sắc và giáo sư Lanteri lấy cuốn Cicero ra.

Ông ta hỏi: “Chúng ta phải chọn vấn đề gì trong cuốn Cicero bây giờ?”

Gioan đáp: “Thưa thầy, bất cứ chỗ nào thầy muốn.”

Ông Lanteri mở sách đột ngột và mắt ông dán vào đoạn Paradoxa Stoicarum: “Đoạn này dịch thế nào hả em?”

“Nếu thầy muốn con dịch, và nếu điều đó hợp ý thầy, con sẵn sàng đọc thuộc lòng.”

“Thật sao?”

Không chần chừ, Gioan vào ngay đầu đề và tiếp tục đoạn đó. Giáo sư Lanteri ngạc nhiên. Sau đó một lúc, ông ta kêu lên: “Thôi đủ rồi, chúng ta hãy bắt tay nhau nào. Bây giờ thầy thật sự muốn làm bạn của em.” Rồi ông bắt đầu nói tới những vấn đề khác hoàn toàn ngoài việc thi cử; ông nói rất nhã nhặn và lịch thiệp.

Những giáo sư của Gioan, đặc biệt là Cha Phêrô Banaudi đã khuyên cậu bắt đầu học lên lớp triết lý ngay, vì cậu đủ để lên, nhưng Gioan lại thích học văn chương. Sau khi suy nghĩ kỹ, cậu nhất quyết theo khóa thường lệ và học lớp tu từ, một lớp tương đương năm thứ năm trung học. Nhiều giáo sư thân thiện mà cậu đã xin lời khuyên đã đồng ý với quyết định của cậu, nhất là vì môn này có thể làm cho cậu trau dồi kiến thức và nghệ thuật viết văn và cách sử dụng ngôn ngữ. Rồi đây, Gioan lại không biết rằng Chúa muốn cậu phụng sự bằng cây bút và bằng những tác phẩm, rất bình dân hợp với người

dân. Chúng sẽ là phương thế để cứu thoát hằng vạn linh hồn.

Cám ơn Chúa vì đã qua kỳ sát hạch thành công về vang, Gioan trở về nhà. Như thường lệ, cậu giúp anh Giuse ở nông trại Susambrino bằng mọi cách mà cậu có thể. Nhưng cậu cũng tiếp tục học những môn cậu thích và đi thăm các bạn *Hội Vui*. Một ngày nọ, trong những ngày đầu mùa hè của cậu, cậu dẫn bò ra đồng cỏ, tay cầm sách. Trên con đường băng qua thung lũng, cậu gặp cha Antonio Cinzano, ngài đang coi xứ Castelnuovo.

Ngài đang trên đường đi thăm kẻ liệt. Về mặt của chàng thiếu niên này làm ngài xúc động đến nỗi ngài dừng lại và hỏi cậu là ai, cậu muốn làm nghề gì. Khi ngài khám phá ra chính là Gioan mà có một lần Evasio đã nói cho ngài biết, ngài hỏi về việc học của cậu và ước vọng của cậu muốn làm linh mục.

Những câu trả lời của Gioan làm cha xứ cảm động đến nỗi ít ngày sau ngài đến khu đó, ngài xin cậu tới gặp ngài. Sau khi hỏi thăm một vài câu nữa, ngài khám phá nơi cậu có một trí óc thông minh và có những tình cảm Công Giáo sâu đậm chứng tỏ một tương lai hứa hẹn.

Ngài nói với Gioan: “Cha chưa dọn nhà đến Castelnuovo đâu, cho nên cha thường vắng mặt luôn. Nhưng nếu con muốn đến ở nhà cha và coi nhà cho cha, con cứ việc tự nhiên. Cha sẽ cung cấp cơm bánh cho con và bà Maria Fabrarò, người giữ nhà, sẽ nấu cháo cho con, học ở nhà cha thì thật tiện cho con. Đi về xin phép mẹ của con và đến đây sớm bao có thể con nhé.” Gioan vui vẻ nhận lời và không chút trì hoãn cậu đã đến nhà cha Cinzano.



Nhờ Chúa Quan Phòng, cuộc gặp gỡ bất ngờ đã thay đổi kế hoạch mà Gioan dự tính. Mặc dầu làm theo lời khuyên của Cha Cafasso, Gioan vẫn chịu ảnh hưởng mãnh liệt về công việc truyền giáo ngoại quốc vì thời đó Hội Truyền Bá Đức Tin được thành lập từ Lyon, chỉ trong thời gian ngắn kể từ khi khởi đầu, hội này đã phát triển mạnh mẽ phi thường tại Piemonte. Dân chúng náo nức đọc những *Lá Thư Giáo Dục* của Hội này nói về công việc và những gian khổ của các vị truyền giáo. Nếu không được sự giúp đỡ vững chắc của Cha Cinzano và những người khác, chắc hẳn ngài đã trở nên một vị truyền giáo. Chính ngài đã tâm sự với cha Gioan Turchi, và chắc chắn nguyện ước ấy không phải chỉ do tưởng tượng thoáng qua. Chúa đã dùng những dụng cụ nhân loại để thức tỉnh và tăng cường ý muốn của Gioan đã ôm ấp trong tâm hồn cho đến ngày cậu có thể thực hiện điều đó. Gioan Bosco không những được Chúa tiền định là người của Thiên Chúa hay một vị truyền giáo nhưng là một Đấng Sáng Lập tu hội các tu sĩ và Tu Hội truyền giáo ở nước ngoài.

Cha Cinzano chính thức trở thành cha xứ của làng Castelnuovo vào tháng Tám sau khi đã qua kỳ khảo hạch tài năng cách vẻ vang. Ở nhà xứ, trong suốt kỳ nghỉ Gioan đã làm nhiều công việc khác nhau. Cha xứ mến phục lòng sốt sắng của cậu. Chính ngài là một văn sĩ, ngài thường bàn luận với Gioan về học hành. Họ bàn thảo với nhau về mỹ thuật của văn chương và nghệ thuật viết văn của những tác giả và về cách làm thế nào để cất nghĩa cho sáng tỏ, như thế, ngài đã khơi rộng một nhãn giới nơi cậu nhỏ. Sau này, trong đời sống của ngài, cha Cinzano vẫn thường nhắc lại với đầy hứng khởi những tháng đầu tiên làm cha xứ có Gioan ở với ngài.

Một lần nọ, với sự hiện diện của 20 quan khách, trong số đó có Giuse Buzzetti và những thanh thiếu niên từ Nguyễn Xá đến, ngài thuật lại và vào năm 1834, ngài đã nghe dân chúng miền đó nói về trí nhớ phi thường của Gioan và thế nào mà cậu có thể nhắc lại cho các bạn của cậu từng chữ một những bài giảng Chúa Nhật. Rồi một chủ nhật nọ, Thánh Lễ xong cha Cinzano giữ cậu bé lại để xem thực hư ra sao. Ngài kinh ngạc vì Gioan đã lập lại cả bài giảng mà cậu vừa nghe không vấp vấp gì cả. Cha Cinzano đã nói Gioan là một cậu bé được phú bẩm một khối óc thông minh hiếm có và siêng năng lạ thường. Ngài cũng nói cậu là một người đạo đức và đầy lòng nhiệt thành truyền giáo vì thiện ích luân lý và đạo giáo của thanh thiếu niên. Ngài còn thêm rằng Gioan thường nói rằng cậu rất muốn trở thành một linh mục cốt để săn sóc các thanh thiếu niên là những người cậu mãi mãi hướng tới phục vụ. Từ đó cha Cinzano và Gioan rất thân mật như cha con. Vị linh mục thường dẫn Gioan đi thăm cha Cafasso và thúc giục cha này lưu tâm đến người trẻ này. Thật ra, cũng không cần làm như thế, nhưng những lời nhắc nhở này của vị chủ chăn tốt lành cũng hữu ích.

Chúa Quan Phòng giờ đây đã ban cho Gioan một thời gian yên tĩnh sau những năm dài thử thách. Chính ngài đã minh chứng mình xứng hợp với sứ mệnh mà ngài đang được chuẩn bị lòng tin anh dũng. Nhưng việc đào luyện ngài chưa hoàn thành. Cậu giống như một pho tượng cần phải được gọt giũa uốn nắn, hay một thảo mộc đang nở hoa và sắp kết trái, nhưng cũng cần phải săn sóc cắt tỉa để tăng thêm sức mạnh và vẻ đẹp của nó. Nhưng giai đoạn cuối cùng này không còn đau khổ nữa, nhưng đầy tương thưởng. Và trong trường hợp của Gioan, một tình bạn Kitô hữu chân thật sẽ làm cho việc đào luyện của

cậu nên trọn vẹn. “Người bạn trung thành là phương thuốc xoa dịu cuộc đời, những ai kính sợ Đức Chúa sẽ gặp được người như vậy. Người kính sợ Đức Chúa thì điều khiển được tình bạn của mình vì bản thân mình thế nào, thì cận thân mình cũng thế” [Hc, 6,16-17].

Kỳ hè gần hết, Gioan sửa soạn trở về Chieri để học lớp Tu Từ. Cha Cinzano đã sắp xếp cho cậu ở nhà ông thợ may tên là Cumino. Tiền ăn và chỗ trọ một tháng là 8 *lire*, vị linh mục đảm nhận trả số tiền này với sự giúp đỡ của những vị hảo tâm, nhất là ông thị trưởng Pescarmona và ông Sartoris. Khi còn là học sinh, Cafasso sống gần 4 năm ở nhà ông Cumino gần nhà thờ thánh Antonio tọa lạc trên một khu đất trống rộng tên là Quảng Trường Th. Bernadô. Gioan ngủ trên cái sàn nhà chính của một phòng ngủ mà ngày xưa dùng làm chuồng ngựa hay cho xe đậu mỗi khi cần. Theo ông Pianta và những dân già cả của miền đó nói thì Gioan đã sống ở đây nhiều tháng. Với tấm lòng hòa hiệp, cha Cafasso vẫn còn giúp đỡ gia đình Cumino, ông chủ ngày xưa của ngài, và ông đã dành cho Gioan những chỗ tốt nhất và những tiện nghi đáng kể nhất.

Những điều mà chúng tôi biết được về sự quen thuộc đầu tiên của Gioan đối với cha Cinzano và biết được sự giúp đỡ của ngài khi bắt đầu đảm nhận nhà xứ, tất cả đều nhờ cha Febraro quê Castelnuevo, sau này là cha xứ của Osbascano. Ngài kể lại cho chúng tôi nghe hoặc đã viết lại và gởi cho chúng tôi những điều ngài đã nghe từ chính cha Cinzano mà thời đó cha này làm phó xứ một thời gian.

Tại Chieri, Gioan biết cha Banaudi, thầy giáo cũ của cậu, đã về hưu sau nhiều năm hành nghề dạy học. Vị kế

tiếp là một vị linh mục trẻ tuổi tên là Gioan Bosco [không họ hàng gì với Gioan], người mới bắt đầu chức nghiệp của mình là giáo sư.

## CHƯƠNG 38

### *Lu-y Comollo*

Hạnh phúc cho ai tìm được một người bạn. Chúng ta đọc thấy trong Thánh Kinh như sau: “Người bạn trung thành là một nơi nương tựa vững chắc, ai gặp được người bạn như thế là gặp được một kho tàng. Không dễ gì đổi lấy được một người bạn trung thành” [Hc 6, 14-15]. Gioan Bosco đã tìm thấy niềm vui hạnh phúc khi trở về trường năm ấy. Đó là giai đoạn đáng thèm muốn trong đời sống ngài và sau đây chúng ta hãy để cho ngài diễn tả lại giai đoạn đó.

“Niên khóa 1835-1836 đã bắt đầu khai giảng. Trong khi học lớp tu từ ở Chieri thì tình cờ cha lại đi thăm nhà trọ của ông Giacobe Marchisio đã qua đời. Câu chuyện được bàn về những đặc tính hoàn hảo của mấy em học sinh, ông chủ nhà nói: “Tôi nghe nói rằng trong thị trấn này người ta đang chờ đón một học sinh thánh thiện.” Tôi mỉm cười và cho rằng ông này nói chơi đấy thôi. Ông chủ nhà tiếp lời: ‘Không, tôi nói thật đấy mà. Cậu ấy là một người trời vượt về nhân đức và tôi chắc rằng cậu ấy là cháu của cha Cinzano [Monferrato]. Ông cậu linh mục của học sinh đó cũng nổi tiếng là sống thánh thiện đấy.’

“Cha không chú tâm tới những lời nói trên nhưng tin này đã làm cho các bạn cùng học lớp tu từ với cha rất phấn khởi và hy vọng. Cha ao ước gặp chàng này nhưng cha lại không biết tên của anh ta. Tuy nhiên nhờ vào một biến cố đáng ghi nhớ cha đã sớm biết tên đó. Từ nhiều ngày nay cha đã quan sát một thiếu niên tuổi chừng 15. Một em học sinh có thái độ nết na khi đi ngoài đường phố

và lại còn ăn nói có duyên, lịch thiệp với tất cả mọi người giao tiếp với cậu, tất cả điều đó làm cha ngạc nhiên. Tính tò mò của cha gia tăng khi cha có cơ hội để chú ý đến việc ngăn nắp và sự đúng giờ đến trường học của cậu. Ngay khi ngồi vào chỗ mình rồi, cậu ấy không bao giờ quay ngang quay ngửa trừ khi làm việc gì mà bốn phận đòi hỏi.

“Một vài học sinh có thói quen xấu là hay chơi trò nhảy ngựa khi các học sinh khác đang vào lớp. Những đứa không ngoan ngoan và những đứa ít lo học hành rất thích trò chơi này phí thời gian này, và thường có tiếng. Chúng muốn mời cậu học sinh dễ thương này tham gia vào trò chơi mất giờ đó nhưng cậu này luôn luôn từ chối lấy cớ rằng mình không chơi giỏi môn đó, không có tài. Tuy nhiên, một buổi sáng nọ, một thằng trong bọn đến gần cậu này đang khi cậu chú tâm vào cuốn sách, không chú ý gì đến chuyện lộn xộn của bọn chúng đang làm âm ỉ xung quanh cậu. Xốc tay lên và lay mạnh, tên đều cẳng này xin cậu tham dự trò chơi nhảy ngựa này.

Thiếu niên này nhẹ nhàng song rất bối rồi lên tiếng: ‘Cám ơn, tôi không biết chơi thế nào cả. Trước đây tôi không bao giờ chơi cả mà. Tôi vụng về lắm.’

Tên bò húc này nhấn mạnh: ‘Tao không biết, mà phải chơi với bọn tao và nếu mà không chơi, tao sẽ ghè mà y cho đến khi mà chơi thì thôi.’

‘Nếu các anh muốn, các anh cứ đánh tôi đi, nhưng tôi không biết chơi, tôi không có thể và tôi cũng không muốn.’

“Sau khi biết thằng nhỏ này không chịu nhường, tên đầu bò vung tay lên, đẩy cậu ra và tát hai cú vào mặt cậu.

Cú đánh gậy ầm lên cả lớp học. Trước cảnh tượng đó tôi điên lên và cảm thấy máu mình sôi lên. Tôi đoán rằng nạn nhân sẽ tặng cho tên xác láo đó một đòn chí tử vì cậu lớn hơn và khỏe hơn đối thủ đó. Nhưng thay vì làm thế, thiếu niên này đã xử sự cách khác. Tôi rất kinh ngạc khi thấy thiếu niên này nhìn đối thủ của mình một cái nhìn rất thông cảm trong khi mặt mày đỏ bừng lên vì cú tát này, thiếu niên này nói: ‘Nếu điều này làm cho anh mãn nguyện rồi, bây giờ anh có thể đi và làm công việc của anh. Tôi không quan tâm đến đâu và sẵn sàng tha thứ cho anh.’

“Nghĩa cử anh hùng của cậu làm tôi nhớ lại những lời mà tôi đã được nghe về một em học sinh tốt lành có hy vọng trong miền này. Tôi hỏi tên cậu và muốn biết cậu từ đâu đến và lập tức tôi khám phá ra đứa trẻ này chính là Lu-y Comollo, cậu là cháu cha Cinzano và cũng chính là thiếu niên được ca tụng có nhân đức ở nhà trọ của ông Marchisio.”

Lu-y Comollo chào đời ngày 7 tháng Tư năm 1817 ở tại Apra, một thôn xóm nhỏ gần Cinzano. Cậu của Comollo là cha Giuse Comollo, cha này coi xứ, nổi tiếng đạo đức và uyên bác. Lu-y đặc biệt có khuynh hướng về lòng đạo ngay từ khi còn rất nhỏ. Lúc đó, cậu thường tụ tập vài đứa trẻ vào ngày Chúa Nhật và những ngày nghỉ phép để giúp chúng vui bằng những câu chuyện vui thú. Lên 10, danh tiếng của cậu đã vang lừng đến nỗi không ai dám ở trước mặt cậu mà thốt ra một lời thô bỉ nào; nếu đứa trẻ nào dám nói bậy bạ sẽ căm như hến ngay. Khi có đứa bạn nhắc: “Im đi mày, Lu-y có thể nghe thấy mày nói đó.”

Cậu luôn luôn đọc sách thiêng cho chính mình hoặc cho những đứa trẻ chăm sóc vật khác bất cứ khi nào cậu dẫn súc vật ra đồng. Thịnh thoảng cậu giúp các bạn cầu nguyện hay hát thánh vịnh. Để tôn kính Đức Mẹ, cậu thường nhường phần đồ ăn và nói: “Con muốn tặng món quà này cho Mẹ.”

Vào ngày Chịu Lễ Lần Đầu, cậu cho đi hết những vật dụng bé mọn và quần áo cho những đứa trẻ nghèo. Cậu rất ham mê những lễ nghi tôn giáo và cậu đã có ý định trở nên linh mục: “Linh mục mở cửa thiên đàng cho mọi người khác và tôi hy vọng rằng tôi có thể mở cửa cho chính tôi nữa.” Cậu của Comollo đã dạy hết cuốn Latinh vỡ lòng và Comollo theo năm thứ ba trung học ở Caselle dưới sự hướng dẫn của cha Strumia. Lu-y luôn luôn là niềm vui và sự an ủi cho cha mẹ cậu. Cậu là một người bạn mà Chúa Quan Phòng đã sửa soạn cho Gioan Bosco.

Gioan và Lu-y giống hệt nhau về nhân đức, nhưng lại khác nhau về tính tình. Nhưng Gioan cảm thấy có một sự thu hút mãnh liệt nơi Comollo. Lòng thu hút hỗ tương này không hề giảm đi theo năm tháng cuộc đời. Thái độ khiêm tốn và nét na của Lu-y, sự dè dặt tế nhị của cậu trong việc không bao giờ dám lợi dụng lòng tín nhiệm của Gioan hay quá xuề xòa với Gioan, đó là tất cả những nét đặc biệt mà Gioan dâng lời tạ ơn Thiên Chúa.

Don Bosco viết thêm: “Cậu học lớp nhân văn và do đó dưới cha một lớp, nhưng chúng tôi cùng học một trường và cùng một thầy giáo. Từ ngày đó trở đi, chúng tôi là bạn thân với nhau và cha có thể nói thật là, nhờ vào cậu cha đã bắt đầu sống một cuộc sống Kitô hữu chân chính. Cha hoàn toàn tin tưởng cậu và cậu tin tưởng cha. Chúng tôi giúp đỡ lẫn nhau. Cậu giúp cha về mặt tinh thần và



cha giúp che chở cậu về thể xác. Vì tính xấu hổ, Comollo không bao giờ dám chống lại những lời chửi rủa của những người bạn đồng lớp quá thô lỗ. Nhưng dám đó lại rất nể cha, ngay cả những thằng già đầu và lớn hơn cha vì cha rất khỏe và không sợ đối đầu bọn chúng.

“Chuyện sau đây đã minh chứng cho bọn chúng biết. Một ngày nọ, nhiều đứa hay bắt nạt lập kế hoạch quấy rầy và đánh Lu-y và một em đơn sơ khác tên là Antonio Candelo. Cha nhất quyết can thiệp nhưng không ai thèm để ý. Cha nói lớn tiếng: “Bất cứ đứa nào còn quấy rầy hai bạn này thì coi chừng đó. Tốt hơn là hãy rút lui đi.” Thế rồi nhiều tên lực lưỡng khỏe mạnh trong bọn chúng mặc lấy vẻ đe dọa và thủ thế chống lại cha, còn mấy tên khác xấn vào Comollo với hai cú tát nảy lửa vào mặt. Lúc đó cha không còn biết gì nữa. Vũ lực và thiếu lý trí thôi thúc cha. Cha không thể chụp lấy một cái ghế hay một cây gậy nào vì không có cái gì ở đó, thế nên cha túm chặt lấy vai một đứa và điều khiển tên này như một cái máy công phá chống lại những tên bắt nạt kia. Cha hạ 4 đứa nằm chồng lên nhau trên sàn nhà, còn những tên khác thấy thế đều cao bay xa chạy. Nhưng chưa hết. Ngay lúc đó thầy giáo bước vào phòng lớp, và nhìn thấy chân tay vung vãi ồn ào kinh khủng, ngài quay ngang quay ngửa dẹp loạn. Bão tố sắp nổ tung trong đầu cha khi ngài ngừng lại, hỏi cơ sự việc hỗn loạn này ra sao. Sau khi cha đã kể cho ngài, ngài muốn cha diễn lại cảnh tự vệ ấy. Cha diễn vui lại trò đó cho ngài và ngài cười nức nở. Ai nấy cũng cười vàng và không còn ai nghĩ đến việc ra hình phạt cho cha đáng chịu nữa.”

Gioan thuật lại câu chuyện này hết sức khiêm tốn. Ta dễ dàng hiểu được cậu đã cảm thấy ra sao khi thấy thiếu

niên vô tội này bị xử tàn tệ như thế. Ai lại không phản ứng như Gioan chứ, dẫu cho lòng không có bị thôi thúc hay nóng nảy như thế? “hãy giải thoát người bị áp bức khỏi tay phường áp bức, đừng hèn nhát khi con phải xét xử” [Hc 4, 9]. Hơn nữa, Gioan chắc chắn hơi phóng đại tường thuật của mình về vụ việc này [khi ngài nói sức vũ phu chứ không phải là lý trí thúc đẩy mình].

Tất cả các bạn cùng lớp kể cho chúng tôi về tuổi trẻ của ngài đều đồng lòng tả rằng ngài là mẫu mực về lòng dịu hiền và đức nhẫn nhục. Và chúng ta đã biết ngài nhẫn nhịn chịu đánh và chịu xỉ nhục mà không trả đũa ra sao. Hơn nữa, nếu như thầy giáo muốn cảnh tượng diễn lại, thì kẻ gây xáo trộn phải có tư cách là người tự vệ chứ không phải là trả thù vô lối. Thầy giáo sẽ không tỏ ra ước muốn đó nếu như anh chàng bị dùng như khúc cây hoặc những người bị hạ xuống sàn chịu thương tích đau đớn. Bất kỳ khi nào Don Bosco tự mình kể lại câu chuyện này cho các linh mục bạn trong giờ giải trí, ngài thường thêm dệt thêm, pha trộn chút hài hước lẫn trang trọng khiến thánh giả phải phá lên cười. Đàng khác, nếu như hành động can thiệp của ngài do tính khí không được kiềm chế, thì phải biết là ngài đã phải luôn tự kiềm chế mình vì tất cả những ai biết ngài trong suốt cuộc đời đều coi ngài hết sức là nhã nhặn.

Sau khi miêu tả sự xung đột trong lớp học này, Don Bosco tiếp tục trong cuốn Hồi Ký của mình như sau: “Nhưng Comollo thì cho cha nhiều bài học khác: “Gioan này, sức mạnh của bạn làm mình sợ; nhưng bạn tin mình đi, Thiên Chúa không cho bạn sức mạnh để tiêu diệt các bạn hữu. Ngài muốn chúng ta yêu thương nhau và tha thứ cho nhau, và để chúng ta làm ích cho những ai làm

hại chúng ta.” Con người nhẹ nhàng, chưa ai thấy cậu cãi cọ với bạn bè, nhưng cậu luôn nhẫn nại và đáng mến. Cha hết sức khen ngợi tinh thần bác ái của cậu, và đặt mình hoàn toàn tin tưởng cậu, để cậu hướng dẫn mình như cậu muốn. Cùng với một người bạn nữa của chúng tôi là Gulielmo Garigliano, chúng tôi đi xưng tội và hiệp lễ. Chúng tôi họp nhau nguyện ngắm, đọc sách thiêng liêng, viếng Thánh Thể và giúp Lễ. Comollo biết cách mời gọi chúng tôi tham dự những sinh hoạt này với lòng hết sức nhân ái, dịu dàng và lịch thiệp đến nỗi không thể từ chối được.

“Cha nhớ lại một hôm đi qua một nhà thờ, vì mãi nói chuyện vui với anh, cha quên không cất mũ chào, bạn Comollo liền lập tức nói cùng cha với một vẻ rất dễ thương: ‘Gioan thân yêu của mình, bạn quá chú tâm nói chuyện với con người, mà thậm chí quên nhà của Chúa.’ Lần khác, cha sử dụng vui đùa vài từ Kinh Thánh mà cha nghe từ những vị đáng tôn kính. Comollo trách cứ cha một cách nghiêm túc, nói rằng lời linh hứng của Chúa không phải là để vui đùa.

“Một ngày kia, cha hỏi cậu về những công trình đáng xem ở Chieri, và cha nhận ra là cậu không biết gì về những thứ đó. Vì thế, cha nói: ‘Nhiều người từ xa đến đây xem chúng, và bạn thì sống ở ngay đây, lại không cất công đi thăm chúng à!’ Cười vui, cậu trả lời: ‘Mình chẳng bận lòng tìm kiếm hôm nay cái gì chẳng đem lại lợi ích cho ngày mai.’ Cậu có ý nói rằng nếu như những công

trình đó cách nào đó giúp cậu đạt tới hạnh phúc vĩnh cửu, tức là cái gì của ngày mai, hẳn cậu sẽ quan tâm đến xem chúng.

“Một ngày kia vào kỳ nghỉ hè, chúng tôi đi dạo trở về qua Chieri ngang qua Quảng Trường Piano, chúng tôi gặp một tên lang băm đang diễn trò cho người tò mò và nhàn rỗi với những trò hấp dẫn. Có hai người bạn nói nhỏ với Comollo: ‘Nghe anh ta xem! Anh pha trò tuyệt làm sao!’ Comollo quay ngoắt khỏi họ và nói: ‘Anh ta nói mười lời làm cho bạn cười, nhưng lời thứ mười một sẽ là xấu xa và gây gương mù. Ngoài ra, chú của tôi nói rằng đừng bao giờ ngừng lại xem các tay diễn trò, lang băm, làm xiếc hay những gì tương tự. Ngài nói cho mình: ‘Ta có thể vô tội khi đi tới những chỗ như thế, nhưng kể là phép lạ nếu như ta rời khỏi nơi đó mà không bị tổn hại gì.’ ”

Don Bosco đưa giai thoại này vào trong tập tiểu sử Comollo. Thoạt xem, dường như đó là lời gián tiếp trách móc Don Bosco vì chính ngài cũng thường đi xem những cảnh như thế khi ngài còn là thiếu niên. Nhưng nếu chúng ta suy nghĩ cho kỹ, thì không thể áp dụng như thế cho ngài. Lối sống giản dị và đơn sơ của Gioan, lương tâm chính trực và mục đích cao cả mà ngài tham dự những trò trình diễn này chắc chắn biện minh cho những gì ngài làm khi còn trẻ, không tổn hại đến linh hồn mình mà lại còn mưu ích cho linh hồn của người khác. Qua suốt cuộc đời của mình, châm ngôn của ngài vẫn là: *ama et fac quod vis* [Hãy yêu và làm những gì mình muốn]. Do

vậy, cách cư xử nhẹ nhàng, thông dong không gì sợ hãi và đậm nét tự do của người con cái Chúa. Tình yêu đánh tan mọi sợ hãi. Ngay khi thủ đắc được những kỹ năng cậu coi là cần thiết, Gioan ngừng đi xem những trò diễn ở quảng trường như thế. Sau này, ngài còn từ bỏ những trò làm xiếc nhào lộn ấy khi ngài nhận ra rằng chúng không xứng hợp với tư cách của người có khát vọng dâng hiến cuộc đời cho Thiên Chúa. Nhưng ngài vẫn tiếp tục mấy trò tung hứng gậy và trò ảo thuật trong nhiều năm bởi lẽ đây là phương thế rất là thích hợp qua đó thu hút các thanh thiếu niên và đem lại cả một hình thái giải trí lành mạnh. Thực vậy, những trò đó khi ngài còn là một thiếu niên ở Becchi, đã đào tạo ngài cho sứ mệnh tương lai. Chúng làm cho ngài cảm thấy thoải mái và tự tin khi làm chủ đám đông mà cùng lúc đó duy trì được phong thái dè dặt vốn là dấu chỉ đức hạnh. Dân chúng nào được hấp dẫn bởi một người tu đức khắc khổ, diện mạo ăn năn đánh tội, đặc biệt là loại người mà ngài cùng sống và làm nên xã hội [mới] đang hình thành.

Thực là xúc động và là dấu chứng đức khiêm tốn của ngài khi thấy Don Bosco trung thành vâng nghe lời khuyên của bạn mình. Ngài nói rằng nhờ Lu-y Comollo mà ngài học cách sống đời sống Kitô hữu đích thực. Tuy thế, theo cha [Gioan] Giacomelli, một người bạn thân của cả hai, sự kiến là Bosco và Comollo khuyên nhủ lẫn nhau trong nỗ lực chỉnh sửa những khuyết điểm, và khích lệ nhau tiến tới trên con đường trọn lành. Họ cùng nhau sử dụng thì giờ thật hữu hiệu và đều đặn cũng như thường xuyên lãnh nhận các bí tích. Comollo đã tìm thấy nơi

Gioan một người bạn tín cẩn đặc biệt mà cậu có thể bàn thảo những vấn đề thiêng liêng. Don Bosco viết: “Comollo rất được an ủi khi được nói về những đề tài như thế. Cậu coi Đức Giêsu đã thương cậu vô cùng khi ban chính mình làm lương thực trong Phép Thánh Thể. Khi nói về Đức Trinh Nữ, người ta thấy cậu rất dịu dàng, và sau khi nói về hoặc nghe kể về một ơn lành chữa bệnh nào đó, cuối cùng, cậu sẽ đỏ mặt và tuôn lệ thốt lên: “Nếu Đức Mẹ rất tốt lành đối với thân xác khốn cùng của chúng ta đây, thì Mẹ lại còn tốt lành biết bao nhiêu hơn nữa đối với những gì liên quan tới phần hồn của những ai kêu cầu Mẹ?” Ôi! Ước gì ai nấy đều hết lòng tôn sùng Mẹ, và thế giới sẽ hạnh phúc biết bao!”

Ta không thể nói lên được những lời từ tâm khảm như thế trừ phi ta có thể thấu hiểu và trân trọng được chúng. Gioan là người như thế, và trong đức điềm đạm của ngài, ngài không nhắc đến tên của mình.

Lu-y Comollo đáng được đưa lên làm mẫu gương cho các bạn trẻ về hạnh kiểm không gì đáng chê trách, đức vâng phục và dễ dạy của mình. Vào độ tuổi nhân cách còn chưa vững chắc, song cậu lại thật vững vàng và kiên định trong việc thực hành mọi nhân đức. Cậu rất là điềm đạm và không bao giờ rời nhà mà không có phép của chủ nhà trọ. Mẫu mực của cậu làm gương cho các học sinh cũng trọ học trong nhà sống đời sống đạo hạnh. Cậu luôn luôn ôn tồn và vui vẻ, và không bao giờ lộ ra những sở thích đặc biệt của mình. Là người biết rõ Comollo, Gioan chưa bao giờ nghe thấy cậu than phiền trời nóng hay lạnh, đồ ăn thức uống, làm việc hay học hành quá sức. Thực vậy, bất kỳ khi nào cậu có thời gian rảnh, cậu lại chạy đến một

bạn học để giải thích những chỗ khó trong môn học. Cậu thích nói về lịch sử, thơ văn, văn chương Ý và Latinh. Cậu làm việc này thật khiêm tốn và vui vẻ đến độ bất kỳ khi nào cậu đưa ra một ý kiến riêng, thì rõ ràng là cậu luôn luôn chiều theo cái nhìn của người khác.

Là một học sinh, Lu-y trởi bật giữa những học sinh xuất sắc trong lớp. Cậu rất chăm chỉ trong bài vở đến độ thầy giáo không hề nhớ là có lần nào mình phải trách móc cậu về một xao nhãng nhỏ bé nào.

Chăm chỉ tham dự những lễ nghi nhà thờ, hồi tâm, luôn chú ý nghe giảng, sốt sắng dự Lễ, cậu tỏ ra thái độ hết sức tôn kính các linh mục, không bao giờ để ai tỏ ra bất kính với các vị, kể cả chỉ để vui đùa.

Ngày Chúa nhật và ngày lễ nghi, sau nghi lễ tôn giáo ở trường học, các học sinh thường đi dạo hoặc giải trí đâu đó. Nhưng Comollo xác tín rằng mình không cần giải trí như thế, cậu thích đi với Gioan đến các lớp giáo lý trẻ em thường được tổ chức tại nhà thờ Th. Antonio.

Mỗi ngày, Comollo đứng giờ đi tới nhà thờ Chánh Tòa để viếng Thánh Thể. Trong nhiều tháng, Gioan quyết định cũng đến đó cùng thời điểm ấy nhằm được gương lành bạn mình khích lệ. Đó là cách mà sau này ngài kể lại cảnh đó như sau: “Lu-y thường quỳ gối ở một góc gần nhà thờ, hai tay chắp lại cầu nguyện, đầu khiêm tốn cúi xuống, mắt nhìn xuống. Cậu hoàn toàn tỉnh lặng và quên hết mọi âm thanh. Rất thường sau khi đã làm xong lòng sùng

kính của mình, tôi muốn xin cậu đi với mình về nhà. Dầu tôi có gắng để cậu chú ý bằng cách hất đầu hoặc đi sát cạnh hay ho một tiếng, cậu cũng không chuyển động cho tới khi tôi đến lay cậu. Chỉ đến lúc đó cậu mới chuyển động như vừa tỉnh giấc, và chấp nhận lời mời gọi của tôi, dầu là miễn cưỡng. Cậu yêu thích giúp Lễ bất cứ khi nào có thể được, ngay cả trong ngày thường; vào ngày lễ, không phải là điều bất thường khi cậu giúp một buổi sáng tới bốn hay năm lễ. Khi thời tiết cho phép, cậu tham dự mọi lễ nghi tổ chức trong các nhà thờ thị trấn. mặc dầu cậu hết sức chìm ngập trong những sự thiêng liêng, vẻ mặt cậu không bao giờ rầu rĩ hay buồn bã, nhưng luôn vui tươi thanh thản. Vẻ đáng mến của cậu làm mọi tâm hồn hân hoan và cậu thường nói rằng cậu hết sức yêu quý những lời của tiên tri David: "*Servite Domino in laetitia*" (Hãy hân hoan phụng sự Thiên Chúa) [ Tv 99, 2]



## CHƯƠNG 39

### *Nhà Ảo Thuật*

Trong niên khóa 1834-1835, Gioan sẵn sàng giúp vui bất cứ nơi nào cậu đặt chân đến. Cậu làm lé mắt nhiều người nhờ thiện cảm và tính vui nhộn hồn nhiên của cậu. Với tài năng khéo léo không kém gì một nhà ảo thuật cậu vị khách luôn được tiếp đón tại quê nhà Chieri và trong các cuộc họp mặt của *Hội Vui*. Trò chơi lành mạnh thì phải luôn luôn vào đúng lúc và đúng nơi. Trò ảo thuật của Gioan rất thú vị hấp dẫn khán giả đến độ họ quên hết mọi sự và bị hút vào những lời nói và hành động của cậu.

Một màn xiếc thường được biểu diễn là cậu làm bộ giết một chú chim sẻ, sau đó cậu nhét vào nòng súng và bóp cò. Này chú chim bay vụt ra mà vẫn nguyên vẹn. Hoặc là cậu có thể đổ ra từ một cái chai rượu đỏ hay rượu trắng tùy theo ý muốn của khán giả. Một hôm, cậu đánh cuộc là cậu có thể làm biến mất một đĩa bánh xào trên bếp và cho nó xuất hiện nơi nhà một người khác. Vài người bí mật đánh dấu chiếc đĩa, các người khác tò mò nhìn chăm chăm vào cậu khi cậu làm nhưng cử chỉ bí nhiệm, lăm lăm đọc thần chú và hỏi han dài dòng. Rồi, Gioan tuyên bố mọi sự đã xong, yêu cầu mọi người đến nhà kia để chứng kiến. Ai nấy đều đổ xô tới và đã thấy đúng chiếc đĩa bánh xào kia. Chắc chắn việc này đã được sắp xếp trước nhưng muốn làm như vậy cần phải có tài trí siêu quần vượt chúng mới có thể điều khiển tư tưởng và đánh lạc hướng họ. Gioan là một xiếc gia rất tài tình. Đối với cậu thì trò xiếc lấy một trái banh từ trong một hộp nhỏ là việc dễ như ót hoặc trò lấy trứng ra từ một cái túi nhỏ

không bao giờ hết. Khi thì cậu khéo léo lấy ra một trái banh từ đầu mũi của một khán giả, khi thì cậu lại đoán được số tiền của họ trong túi, lúc thì cậu tán nghiên tiền các ra thành bột bằng năm đầu ngón tay...Cậu đã đánh lạc hướng khán giả làm họ sai lầm và có vài người bắt đầu cho cậu là phù thủy, lý do vì không ai có thể làm được như vậy nếu quý ma không giúp.

Ông chủ nhà, Tana Cumino dần dần cũng đắm tình nghi, tuy sốt sắng đạo đức ông cũng thích những trò vui tươi và lành mạnh. Cậu Gioan thấy ông chủ tính tình dễ dãi nên cậu cũng chơi đùa với ông. Vào một dịp nọ, nhân dịp lễ sinh nhật của ông, sau khi đã sửa soạn xong một con gà quay thơm phức, ông ra ngoài. Chiếc đĩa đặt kỹ lưỡng trên bàn, nhưng khi vừa mở ra, thành linh chú gà trống nhóm dậy cánh bay đi làm ai nấy đều sững sốt.

Rồi một dịp khác, ông Cumino đã dọn sẵn một nồi “nui” ngon nhưng khi múc ra đĩa nó biến ra toàn cám khô. Cậu hay làm khách ngạc nhiên khi đổ đầy rượu vào chai nhưng lúc đổ ra cốc nó hóa thành nước lã hay trái lại nước lã thành rượu. Thường thì bánh ngọt trở thành bánh mì lạt thếch, tiền bạc nằm trong túi ông Cumino bất thần trở nên vô dụng vì nó chỉ là những miếng sắt gỉ. Chiếc mũ của ông biến thành mũ đi ngủ, những quả đào hạt dẻ trở thành những viên sỏi. Đôi lần, cậu hóa phép làm mất chiếc kính nơi mắt ông và tái xuất hiện bất thần nơi túi áo, kệ cho ông lục lợi khắp nơi cũng vô phương tìm thấy tuy nó nằm ở ngay mình ông. Hoặc với một tác động nhẹ, đồ vật ông nắm chặt cũng bay mất, chẳng hạn chiếc ví của ông thành linh xuất hiện ra trước mắt, còn cái kia đang ở đó lại bất thần trốn mất. Đôi khi cậu mời ông chơi bài và xin ông chọn lấy một con, rồi cậu đoán ra con bài

ấy, hoặc cậu xin ông nhớ lấy một số rồi cộng lại nhân lên rồi trừ nó đi... sau đó ông cho kết quả và cậu nói ngay cho ông biết con số bí ẩn kia. Tất cả những trò này làm ông già quá sững sốt. Lại có đôi lần, cậu còn đánh cuộc với ông là cậu có thể tìm ra chiếc chìa khóa mà ông muốn dấu đâu cũng được. Và nó xuất hiện dưới đáy nồi xúp khi mọi người đã múc cạn.

Bao nhiêu những trò oái ăm tương tự như thế thường tái xuất hiện hằng ngày và đem đến cho ông tư tưởng xấu: "Những việc như vậy chắc chắn con người thường không thể. Còn Chúa thì đâu lại phí công phí giờ vào công việc như vậy. Chỉ có quý thôi." Và ông đang có ý xin cậu rời khỏi nhà ông. Tuy không thích bàn luận với bà con thân thích nhưng ông đến hỏi ý kiến một linh mục gần nhà là Bertinetti. Một ngày kia, ông đến với cha để thưa chuyện dường như lúc ấy ông thấy mình như muốn điên cái đầu: "Thưa cha, con đến gặp cha vì một vấn đề rất nghiêm trọng. Con tin chắc rằng nhà con có một chàng phù thủy!" Ông kể cho cha nhiều điều đáng ngờ. Biết bao chuyện ông đã mục kích hoặc tưởng là mình đã chứng kiến hay nghi ngờ và ông tả thật rõ rệt sống động đến nỗi làm chính cha Bertinetti cũng tin và đâm hồ nghi luôn. Cha cũng nghĩ rằng các trò chơi như thế chắc là phù thủy rồi. Cha quyết định đem vấn đề trình lên Kinh Sĩ Burzio, thanh tra trường học, giám đốc và cha xứ nhà thờ chính tòa. Cha bảo ông trùm nhà thờ là Đaminh Pogliano, mà Gioan thường lui tới để yên tĩnh học hành, gọi cậu đến cho cha hỏi. Ông trùm rất rõ Gioan, tìm cách trấn an vị kinh sĩ, nhưng chẳng ăn thua gì.

Cha Burzio là người đạo đức giỏi giang và khôn ngoan. Khi Gioan tới nhà của nhà cha Burzio thì ngài vừa

ban tiền bố thí cho người hành khất và tiếp tục đọc kinh nguyện. Cha mỉm cười bảo cậu đợi một tí rồi và mời cậu vào phòng học của ngài và hỏi về đức tin, tức là giáo lý của cậu. Cậu đáp xuôi xẩn rành mạch nhưng cậu không thể không nín cười được vì hiểu được chủ ý của cha khi tra vấn cậu. Và cha hỏi cậu cách dùng thời giờ hằng ngày ra sao, cậu trả lời làm cha vui lòng lắm. Cậu đáp lời cách thành thật, thông minh xác đáng không né tránh chút gì. Nhưng vị thẩm tra vẫn chưa chịu. Cha cứ nhả nhận hỏi song vói nét mặt nghiêm nghị hơn, cha nói: “Này con, cha rất hài lòng về việc học hành chăm chỉ và hạnh kiểm của con cho đến giờ, nhưng có vài chuyện đang đôn thối về con. Người ta nói cho cha biết là con đọc được tư tưởng của người khác, còn biết được số tiền trong túi họ, nào là có thể làm người ta thấy trắng trong khi lại là đen, con còn biết được chuyện gì có thể xảy ra ở nơi xa, và còn nhiều những thứ khác tương tự như vậy. Người ta đôn thối con về những chuyện ấy. Có vài người tin rằng con có phép bùa và nghi rằng có quỷ giúp con. Giờ đây con hãy cho cha hay ai đã dạy con làm những cách ấy? Con đã học được chúng ở đâu? Hãy thành thật trình hết cho cha. Cha bảo đảm là cha chỉ dùng hiểu biết này vì ích lợi cho con.”

Chẳng chớp mắt, cậu xin cha năm phút trước khi trả lời và cậu hỏi cha mấy giờ rồi. Tức khắc cha cho tay vào túi áo để lấy đồng hồ ra xem nhưng nó đã biến đâu mất rồi. Gioan xin: “Nếu cha không tìm được nó xin cha cho con 5 đồng, con sẽ tìm ra ngay.”

Cha lục lọi trong túi nhưng không tìm thấy chiếc ví tiền đâu. “Ồ thằng nhãi,” cha tức giận la lên, “có phải mày làm việc cho quỷ hay quỷ nó đã giúp mày phải

không? Mày đã lấy mất chiếc đồng hồ, chiếc ví của tao rồi, vậy việc mày chắc chắn quá rồi. Tao sẽ đệ trình tất cả. Cũng may là tao chưa tạt cho đấy.” Trong khi cha đang nổi con lòi đình, Gioan cứ bình thản và lặng thinh. Vị kinh sĩ lắng dịu dần và nói: “Được rồi chúng ta hãy bình tĩnh nói về chuyện này. Con hãy nói cho cha biết con đã làm cách nào để lấy những vật đó? Sao con có thể lấy đồng hồ và ví tiền nhanh và khéo đến như thế? Con đã giấu nó ở đâu?”

Cậu Gioan cung kính đáp lời: “Thưa cha, việc ấy thật đơn giản dễ dàng, chẳng có gì cả chỉ nhanh tay hơn con mắt mà thôi, hoặc là một việc đã được xếp đặt trước hoặc trò đó đã được chuẩn bị trước.”

“Làm sao con có thể xếp đặt trước chiếc đồng hồ và chiếc ví của cha.”

“Cũng thế thôi ạ. Lúc con đến đây cha đang ban tiền bố thí cho người ăn xin. Khi trở vào cha đã để chiếc ví ở trên ghế quý kia. Và lúc cha dẫn con vào phòng, cha đặt chiếc đồng hồ trên bàn. Con đã dấu đi cả hai. Cha vẫn tưởng nó ở trong người cha, nhưng thật ra chúng ở dưới chân đèn kia.”

Nói xong, cậu nâng chiếc đèn lên và ở dưới, hai đồ vật xuất hiện như được ma quý xếp đặt vậy. Vị linh mục cười nắc nẻ, và thật là một bữa cười no và cha xin cậu làm ít trò nữa. Khi cha đã hiểu rõ vấn đề, cha tỏ ra thích thú lắm và tặng Gioan một ít quà, và cho Gioan về với lời: “Con đi và bảo cho tất các bạn con biết rằng *ignorantia est magistra admirationes* [Điều lạ lùng chỉ là do không biết].”

Giờ đây cậu được thanh minh, cậu tiếp tục trình diễn các trò ảo thuật tại nhà trọ giải khuây các kinh sĩ và linh

mục gần đó. Cậu thường được các gia đình giàu có và những nhà xứ trong các làng lân cận mời đến biểu diễn. Các cuộc trình diễn này luôn luôn là do tình bạn. Cậu nổi tiếng nhờ tài khác nhất là trò làm cho đồ vật xuất hiện ở nơi xa hay gọi nó xuất hiện lại với cậu. Nhờ tài khéo léo đặc biệt ấy mà các bạn của cậu đã đặt tên riêng khác nữa cho cậu là nhà “nhà ảo thuật” bên cạnh một tên khá đã đặt là “kẻ hay mơ.”

## CHƯƠNG 40

### *Những Cuộc Thăm Viếng Quan Trọng*

Tại làng Chieri, cậu Gioan cũng đã trở nên một bạn thân của Hannibal Stramblo Pinerolo và đã có lần học chung cùng lớp. Đã có dịp nhận ra những phẩm hạnh sáng giá của Gioan, cha mẹ anh mời Gioan đến nhà họ qua kỳ nghỉ Mùa Phục Sinh. Gioan nhận lời, cảm ơn họ vì được dịp may mắn hưởng không khí trong lành và vui sống ít ngày với bạn.

Thế là Gioan đã thuật lại cho chúng ta kỳ nghỉ này. Đây là lần lá thư đầu tiên và độc nhất khi cậu còn là học sinh trung học. Những điều viết dưới đây được rút ra từ một bản nháp sơ lược nhưng là bản duy nhất chúng tôi có được.<sup>4</sup>

Sau khi kể lại chuyến đi tới miền Pinerolo và cuộc chào đón thịnh tình mà Hannibal và gia đình dành cho mình, cậu viết tiếp:

Hôm sau, nhằm ngày 12 Chúa Nhật Lễ Lá, mình đã định đi Barge cách Pinerolo chừng 8 dặm. Mình đi dự Thánh Lễ sớm rồi điếm tâm, ông bà Stramblo nhờ mình gửi lời chào cha Banaudi. Trên đường đi, mình thăm khen những thung lũng ngoạn mục, làng mạc đẹp đẽ như thành phố Rocco,

---

<sup>4</sup> Thư dài tới 10 trang nhưng thất lạc 4 trang đầu. Nội dung cho ta biết rằng hầu chắc thư này cậu viết sau khi trở về Chieri, và viết cho bạn bè ở Castelnuovo [x. *Epistolario di S. Giovanni Bosco*, S.E. I Torino, 1955, vol. I, tr. 1]

Bricherasio, sau Secundo và Sibiana, đó là ba xứ đạo. Sau cùng mình đã đến Barge bằng an.

Mình hỏi một người chỗ cha Banaudi ở và họ đã chỉ cho mình. Khi đến thì được nói cho biết là ngài đang trong nhà thờ. Lễ nghi đang diễn ra, và khi mình vào thì ngài đang hát *Bài Thương Khó*. Mình đứng nghe cho tới khi ngài hát xong, giọng hát ngài thật là hay. Lễ xong, mình ra ngoài đợi ngài ở sân trước nhà thờ. Mình quan sát dân chúng, hầu hết là những người trẻ chăn nuôi súc vật ở đồng cỏ, ăn mặc tươm tất và lịch thiệp. Cha Banaudi đã thấy mình trước, ngài tiến đến, nắm lấy tay và ôm mình. Nghẹn ngào không nói lên lời, cũng cảm động không ít. Sau khi đã bình tĩnh lại cả hai cùng bước vào nhà và cuộc nói chuyện hỏi han hết sức vui mừng. Mình lưu lại đó hai ngày và được tiếp đãi hết sức ân cần. Mình không thể nào tả được mình đã vui hưởng biết bao. Mình chỉ có thể nói hai ngày ấy thật như ở thiên đàng. Đi đến đâu họ cũng mời thăm nhà, và nếu chúng tôi tỏ ra ngần ngại, thì họ cầm ngay lấy tay chúng tôi, hết sức trịnh trọng dẫn đường. Chúng tôi đi thăm cha xứ, vị hiệu trưởng, thị trưởng và phó thị trưởng, và ông chủ khách sạn Balbiano, có người bà con ở Chieri. Ai nấy tiếp đãi chúng tôi như những vị thượng khách.

Sống được hai ngày, mình quyết định ra về dù cho cha Banaudi hết sức muốn giữ mình ở lại lâu hơn, đến độ ngài còn đem giấu cả mũ nón của mình. Nhưng khi thấy không thể, vì mình đã định rồi nên cha tiễn mình cả một quãng đường dài 5 dặm. Rồi cả hai ngồi xuống bên đường nói thêm ít câu nữa. Khi mình ngỏ ý lên đường, cha bắt đầu khóc nghẹn ngào, không thốt nên lời. Mình cố gắng đáp vài lời nhưng không thể nói được gì. Rồi cả hai bình tâm lại và chuyện trò cùng nhau trong giây lát về những chuyện riêng tư giữa hai cha con mà mình phải giữ kín. Sau đó chúng tôi đứng lên và lặng lẽ chia tay. Vội vã trên đường về, chẳng mấy chốc mình đã về lại Pinerolo, gặp gỡ thân tình mọi người và họ hỏi han về chuyến đi cũng như về cha Banaudi.



Rồi Hannibal và mình quyết định đi tới Fenestrelle, và vì thế, chúng tôi mượn chiếc xe ngựa của ông Alberto Nota, một nhà viết hài kịch nổi tiếng. Ông vui vẻ chuẩn bị xe cho chuyến đi. Chúng tôi chất lên một vài thứ, lên chỗ ngồi và khởi hành, từ từ để lại Pinerolo đằng sau.

Ngôi làng đầu tiên chúng tôi đến là Porte, nằm giữa những ngọn đồi sỏi đỏ, và rồi Floè; chúng tôi chỉ toàn đi trên trục lộ chính bao quanh giòng sông Chiusone. Lúc đó, giòng sông này làm cho nước sông Po gia tăng gấp đôi lượng nước. Những ngọn đi cao bao quanh phía bên kia con đường. Cuối cùng, chúng tôi thoáng thấy được từ xa Núi Malagnagi hay Malandaggio, một ngọn núi rất cao. Đường như núi phủ tuyết, nhưng khi đến gần thì mới thấy đó toàn là đá trắng. Có chừng 1500 người làm việc khai thác đá ở sườn núi.

Những chiếc dây thừng rất dài treo lủng lẳng từ đỉnh tới chân vì vách núi rất thẳng đứng đến độ cả con mèo cũng không leo nổi. Những công nhân trèo lên bằng dây khi nào họ muốn phá nổ sườn núi. Họ đưa vào những lỗ đá đã chọn để đóng hai cọc sắt vào và đặt trên đó tấm ván. Ngồi trên tấm ván, họ đào lỗ để đưa thuốc nổ vào, đổ đầy thuốc nổ, gắn dây ngòi dài xuống đất. Khi mọi sự đã sẵn sàng, một tiếng kèn vang lên cảnh báo mọi công nhân leo dây đi xuống và núp vào một chỗ trú an toàn đằng xa cho đến khi đã nổ xong. Những khối đá khổng lồ lăn xuống thung lũng. Những cột đá vĩ đại trong Nhà Thờ *Madonna del Pilone* [Đức Mẹ Cột Trụ] ở Torino đến từ những mỏ đá này. Mười tiệm lò rèn liên tục hoạt động ở đây chỉ để sửa chữa cuốc, búa và đục. Sau khi ngưỡng mộ những việc kỳ diệu ấy, chúng tôi tiếp tục hành trình.

“Trải qua chừng một dặm đường đá gồ ghề phủ đầy bụi đất, chúng tôi tới một ngôi làng thật đáng nhớ đặc biệt. Mọi người trong làng đều có cái bướu cổ. Trẻ em thì chỉ có một bướu lớn nhỏ tùy lứa. Còn người lớn tuổi có đến ba hoặc bốn cái. Để được dễ chịu, họ buộc nó lại bằng những chiếc khăn mùi xoa.

Nhìn họ, chúng tôi hình dung ra cảm họ như đeo một giỏ đầy bánh.

Về mặt đạo, một nửa trong số họ là Công giáo, một nửa theo giáo phái ngoại [Vandê] vì vậy có hai nhà thờ. Nhà thờ Công Giáo có thánh giá trên đỉnh, còn nhà thờ giáo phái ngoại [Vandê] thì không. Dân chúng ăn mặc thô kệch, dáng người thấp, mặt xấu xí. Họ sống giữa núi ngàn, với những ngọn núi cao 2.500m. Triền núi vô cùng dốc khó lòng leo được. Nhưng là nơi có thể định cư được và họ sống bằng cách của mình. Họ đục những bậc thang trên sườn đá dốc. Nhờ những bậc thang đó, họ dựng những cái chòi tạm của họ, rồi đưa đất dưới thung lũng lên đó để trồng khoai tây, hạt đậu, và rau quả.

“Nghỉ ngơi đôi chút tại làng nghèo khổ này, chúng tôi tiếp tục đến Fenestrelle. Chúng tôi đã ở trên ngọn núi khổng lồ gọi là Monviso. Từ trên núi, chúng tôi có thể nhìn thấy Fenestrelle phía trước mắt. Ngay lúc đó, một cơn gió dữ dội nổi lên thổi tạt cả cơn ngựa làm chúng tôi kiệt sức để giữ nó, thậm chí không thể nói một lời. Cơn gió lốc cuốn tung bụi đường với đất đá tạt vào mặt làm chúng tôi đau rát. Một bóng tối ghê sợ phủ ngập cơn đường. Con ngựa loạng choạng bên này qua bên kia, thờ mệt mỏi không muốn đi tiếp. Thấy vậy chúng tôi cũng nản lòng cho ngựa quay đầu để trở lại Pinerolo. Khi xe ngựa đang xuống dốc thì một cơn gió mạnh xuyt lật đổ xe làm chúng tôi hết hồn. Chúng tôi sẽ toi mạng nếu ngựa và xe lật nhào xuống triền dốc sâu thẳm đó. Nhưng Thiên Chúa Quan Phòng đã gìn giữ chúng tôi. Ngay bên đường, chúng tôi thấy trong vách núi một hang lớn đủ để tránh giông bão. Thật khó khăn chúng tôi đã đưa con ngựa vào nghỉ chờ đợi cơn bão qua đi. Sau hơn một giờ rưỡi, gió ngừng thổi, nhưng trời đã về đêm. Nhờ trăng sáng soi đường chúng tôi về lại Pinerolo khoảng 11 giờ đêm.

“Ồ lại Pinerolo hai ngày thật vui vẻ và mình quyết định về Chieri vào ngày 16. Gia đình Strambio giao cho mình nhiều nhiệm vụ, và cũng xin mình thay mặt họ chào thăm Cha Valimberti. Vào ngày đã định, mình lên xe ngựa về Torino rồi từ đó, trở về Chieri. Kết thúc cuộc hành trình bảy ngày mà mình cảm thấy như chỉ mới có bảy tiếng. Bởi vì ở Barge cũng như ở Pinerolo tôi đều được đón tiếp rất nồng hậu cho dù mình không xứng đáng. Xin lỗi các bạn, tôi vẫn chỉ là một kẻ nghèo hèn ... ..”.

Thật ra đây không phải là hành trình duy nhất đến Pinerolo của Gioan. Nhưng chúng tôi kể các sự kiện này trước để không làm rối những chuyện tiếp theo. Cậu Annibale Strambio là một thanh niên xuất sắc và ước muốn trở thành linh mục. Do đó, vào năm sau tức 1836, thầy Gioan viết thư cho bố của cậu:

Cháu đã viết thư nhiều lần cho con của bác rồi, bác Annibale ạ. Cháu coi cậu ấy như một bạn tâm giao. Tuy vậy, cháu không biết Annibale có nhận được thư của cháu không vì cháu không nhận được thư hồi âm. Do đó, cháu nghĩ tốt hơn là viết ngay cho bác để nhờ bác trao lại thư này cho cậu ấy.

Cháu không biết Annibale có dự định đi Pinerolo hay đi đâu khác không? Hoặc cậu còn ở chủng viện không? Lần trước, cậu đã báo tin sắp thi để mặc áo chùng thâm và chúng cháu sẽ nói chuyện nhiều hơn vào dịp ấy. Như bác biết đấy, bệnh dịch tả đã lộng hành dữ dội trong vùng này nên đảo lộn chương trình của chúng cháu, cho nên cháu không biết cậu ấy có thi hay không. Năm nay, cháu đang học năm thứ nhất triết học ở chủng viện Chieri. Cháu mong nghe tin tốt lành về hai bác. Cháu vẫn không thể nào quên sự tiếp đón nồng hậu của hai

bác lúc cháu đến Pinerolo. Cháu cũng biết tin Đaminh bị ốm và không biết em đã bình phục chưa. Cháu rất muốn biết tin về hết mọi người trong gia đình bác...”

Thư trả lời cho biết là Annibale đã được mặc áo. Nhưng đó không phải là đường Chúa muốn thầy theo đuổi. Thầy đã hoài nghi ơn gọi của mình vào giữa giai đoạn thần học. Là một chủng sinh gương mẫu với lương tâm bén nhạy, thầy đã trải qua những dằn vặt đau khổ về nội tâm. Nỗi đau dằn vặt càng dâng cao khi thầy không tìm được một vị linh hướng vững về giáo thuyết, kinh nghiệm và thánh thiện để có thể giúp thầy phân định con đường phải theo. Khi tìm được rồi, thầy còn cảm thấy tồi tệ hơn khi không đặt trọn niềm tín nhiệm và phó thác vào cha linh hướng. Trước đây, thầy luôn xem ơn gọi linh mục là ơn quý trọng. Thầy luôn nuôi dưỡng ước mơ cao quý đó trong tâm trí. Nhưng theo dòng thời gian, cậu không còn tha thiết với ơn gọi ấy. Thầy trăn trở với những lý tưởng mới, song lại sợ nghịch lại ý Chúa. Sau nhiều năm mặc áo chùng thâm, thầy không đủ can đảm cởi bỏ và đi lại bước khác. Thầy không dám nói cho các bề trên nỗi xung đột nội tâm vì e rằng các ngài nghĩ mình hão huyền trước cám dỗ. Thầy lo lắng về cha mẹ và không muốn làm các vị thất vọng sau nhiều kế hoạch và hy sinh để bảo đảm tương lai cho mình. Thầy e các bạn nghĩ rằng mình nhẹ dạ và hay thay đổi trong quyết tâm của mình. Mọi băn

khoản này tràn ngập tâm trí thầy, làm thầy lo lắng và cuộc sống thầy trở thành con hấp hối.

Không có nhiều người Chúa để cho chịu thử thách như thế. Với kinh nghiệm và sự khôn ngoan của mình, Giáo Hội cố gắng hiến cho những ứng sinh hướng tới chức linh mục những phương thế chắc chắn để phân định vững vàng ơn gọi đích thực của mình. Nói chung, những trường hợp bỏ tu vào những năm cuối thần học thường là do hạnh kiểm bất xứng hoặc do sống vô tâm vô tính một cách đáng trách. Song bạn của Gioan không thuộc nhóm này. Đời sống Kitô hữu mẫu mực anh sống [sau khi rời chủng viện], những trách vụ danh giá anh có được cho đến cuối đời chứng tỏ điều đó. Giờ đây, chúng ta hãy trở lại con khủng hoảng của thầy: thầy sống tự lự, tự tách riêng, và xấu hổ do không tín nhiệm ai.

Cha mẹ Annibale là người Công giáo tuyệt vời. Họ đã nhận ra sự thay đổi lớn nơi con mình trong kỳ hè. Họ đã viết thư mời Gioan đến Pinerolo để nói chuyện với thầy Annibale về những gì trong lòng, về tương lai của thầy. Thật đúng như sách Châm ngôn: “Bè bạn thương nhau mọi thời mọi lúc, vào ngày hoạn nạn chỉ có anh em” [17,17]. Gioan vội gác mọi công việc để đến với thầy bạn. Gioan lưu lại nhiều ngày để sẻ chia lâu giờ với thầy, nhưng không hề gây một áp lực nào như Gioan vẫn có thường làm khi mà Thánh ý Chúa chưa rõ rệt. Dựa vào những câu trả lời quả quyết song không dứt khoát, Gioan nghĩ rằng có lẽ Hannibal sẽ không tiếp tục ơn gọi giáo sĩ.

Vì thế, Gioan khuyên bạn đừng nuôi dưỡng ý tưởng [on gọi này] và đề nghị một con đường hành động phải theo một khi thầy quyết định on gọi của mình. Annibale cảm thấy được bình an. Thật vậy, năm sau đó, vững chắc về bước đi của mình, thầy đã an bình cởi bỏ áo chùng thâm.

Sau này Annibale trở nên viên lãnh sự của nước Ý tại Marseille và luôn thân ái với Don Bosco. Khi có lệnh trục xuất và phong trào chống đối các Dòng tu tại Pháp, ông đã giữ một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ những nhà Salêdiêng tại Pháp.

## CHƯƠNG 41

### *Thời Điểm Quyết Định*

Như chúng ta biết, Gioan được tất cả các thầy giáo ở Chieri quý mến. Trong đó, có một vị, một linh mục cũng mang tên Gioan Bosco đầu không có họ hàng. Cha giáo Bosco này rất thích cậu học sinh làm vinh danh tên mình qua hạnh kiểm tốt lành, đạo đức, và chuyên cần học tập. Trải qua cả một đời dạy học, ngài chưa bao giờ quên cậu học sinh này. Ngài thích nhắc lại hạnh kiểm gương mẫu của Gioan, khả năng và trí nhớ đáng nể của cậu. Ngài thường hãnh diện nhắc đến Gioan với các linh mục hoặc các giáo sư từ Nguyện xá đến Chieri thăm mình.

Cha giáo Bosco kể cho chúng tôi rằng một buổi sáng đẹp trời ngày nghỉ mùa xuân, ngày kia, ngày nghỉ mùa xuân, ngài đang đi dạo trên đồi, bỗng nhiên, ngài nghĩ rằng ngài nghe thấy có ai đang đọc cao giọng đều đều

như thế đang học thuộc lòng đoạn văn nào đó. Giọng đọc lại bị điểm đều đều bằng tiếng gì đập mạnh xuống đất như ai đó đang rầy cỏ. Ngài đi tới giọng đọc đó bởi vì ngài tò mò muốn xem người đó có thể là ai. Chính là cậu Gioan Bosco đang bận rộn rầy cỏ trong vườn nho cho ông chủ Cumino. Dùng một cành cây mở cuốn sách trước mặt, cậu đang học bài. Chứng kiến cảnh tượng đó ngoại thường đó, cha giáo Bosco càng thêm thần phục và có cảm tình hơn với cậu học trò.

Và cũng theo nhiều nhân chứng khác, Gioan Bosco duy trì làm việc nhiều giờ như thế trong những ngày nghỉ hè: Chúng tôi thường nghe ngài ca ngợi việc lao động chân tay như là phương thế tuyệt vời để gìn giữ sức khỏe thể lý và tinh thần. Gioan vừa là một học sinh, vừa là nông dân cũng như là người công nhân. Gioan học cạo râu, cắt tóc để tiết kiệm tiền và giúp đỡ bạn bè.

Nhưng không có gì làm suy giảm niềm hăng say học hành của cậu và cậu tiếp tục dạy kèm cho các thanh thiếu niên ở Chieri. Năm 1889, bà Giuseppina Valimberti, quả



phụ Radino, kể cho cha Bonetti rằng: “Người anh linh mục của tôi luôn ca ngợi một học sinh nào đó tên là Gioan Bosco. Mặc dù là thầy giáo, anh ấy muốn Gioan đến dạy kèm cho một đứa em trai của chúng tôi, vì em đứng hạng bét trong lớp nhân văn; em không chú tâm và làm cho gia đình hết sức lo lắng. Với sự kèm cặp tận tâm của Gioan, cậu em trai đã hoàn toàn thay đổi. Em trở nên nghiêm chỉnh, chăm chỉ, chú tâm và yêu mến hơn bốn phận của mình. Cha tôi rất lấy làm an ủi, và mẹ tôi hết lòng tạ ơn Chúa Quan Phòng đã gửi đến gia đình tôi một thiếu niên tuyệt vời đó. Năm đó, đứa em trai tôi đạt kết quả cao trong kỳ thi và được lên lớp tu từ. Con ông luật sư Plebano cũng tiến bộ rất nhanh nhờ sự kèm cặp của Gioan. Tin lành đồn xa, nhiều gia đình khao khát mời Gioan về giúp cho con em của họ.

Thường thì Gioan được mời đến ăn cơm trưa ở nhà Valimberti và hôm đó trở thành ngày lễ đối với mọi người. Ngày Chúa nhật, Gioan luôn đồng bàn với chúng tôi. Khi chuông nhà thờ vang lên những tiếng cuối cùng,

chúng tôi tất cả cùng đứng dậy đi nhà thờ. Thay vì đi cùng với chúng tôi, Gioan biến đâu mất tiêu. Thời gian đầu, chị Giuseppina nghi ngờ rằng Gioan không tốt như người ta nói về cậu. Chị cho rằng cậu chẳng mấy hứng thú đi nhà thờ mà chỉ vội vàng đi chơi. Nhưng chị sớm biết mình lầm. Thật ra Gioan thường chạy một vòng quy tụ các bạn lười biếng đi lễ, học giáo lý và ham chơi. Thường chúng tôi từ nhà đi ngang qua cánh đồng để đến quảng trường trước nhà thờ Chính Tòa, vừa đứng lúc nhìn thấy Gioan đang được một đám đồng bọn trẻ vây quanh và cậu đưa chúng vào nhà thờ. Gia đình chúng tôi ngưỡng mộ cậu như một vị thánh sống. Cậu rất lịch sự, nhã nhặn và sốt sắng, nhất là khi cầu nguyện. Những lần đến thăm gia đình chúng tôi vào buổi tối, Gioan thường xưng kính lần hạt, cậu quả là mái trường dạy chúng tôi sống gương mẫu.

Chúng tôi có ba chị em. Nhiều khi chúng tôi không vâng lời cha mẹ. Chúng tôi cũng biếng nhác chuyện nhà cửa và chuyện học hành. Mỗi lần như thế, mẹ thường nói

với chúng tôi: “Mẹ sẽ nói với Gioan chuyện của chúng con đó! Rồi xem cậu ta nói gì với chúng con!”. Chỉ thế thôi đủ làm chúng tôi lo sợ. Tuy Gioan trẻ tuổi như chúng tôi, nhưng chúng tôi làm mọi sự bao có thể để mẹ vui vẻ bởi vì chúng tôi e ngại Gioan Bosco sẽ đánh giá thấp chúng tôi, dẫu rằng cậu dè giữ trước chúng tôi và chỉ trò chuyện với chúng tôi khi cần thiết. Còn ba tôi, con người của luật lệ và tòa án, cũng thường nói rằng Gioan Bosco không thể nào làm tốt hơn nữa; cậu đã có đủ mọi đức hạnh: chuyên cần, biết cân nhắc, có khả năng, đạo đức và chân thành yêu mến thiện ích của xã hội.”

Đến đây cũng là dịp để chúng tôi nhắc đến một nhân đức tuyệt vời khác, ít được nhắc đến, và rất được mọi người khâm phục: đó là đức tiết độ trong việc ăn uống, cách riêng khi cậu được quý ông hay cha xứ Chieri mời. Thông thường cậu ăn rất ít và có khi không đủ no: bánh mì, súp và thỉnh thoảng mới có trái cây. Lễ thường tình, một người xuất thân trong gia cảnh khó nghèo sẽ ăn uống ngẫu nhiên mỗi khi có dịp. Nhưng với Gioan thì không

như thế. Cảnh thiếu thốn trở thành nhân đức tự ý chọn. Các chủ nhà của cậu không thể chê trách vào đâu được hạnh kiểm của Gioan. Trong ăn uống, cậu dè dặt nhưng dễ thương. Cậu dường như không để ý có nhiều hay có ít đồ ăn. Cậu không bao giờ ăn trước người khác. Mỗi khi món ăn đến, cậu chỉ lấy một chút ít. Cậu ăn xong trước và uống một chút rượu pha nước. Gioan lịch sự giữ im lặng và không bao giờ cắt đứt câu chuyện người khác. Tuy nhiên, khi được mời nói chuyện, cậu làm cho mọi người vui vẻ với óc khôi hài và hấp dẫn. Cậu luôn giữ được sự khôi hài mi đến cuối đời. Cậu thắm nhuần lời sách Huấn ca về tiệc tùng: “Khi ngồi trước mâm cao cỗ đầy, đừng há họng thốt lên: ‘Chà! Thịnh soạn quá!’ Hãy nhớ rằng: mắt hau háu là điều chẳng hay. Có thụ tạo nào tệ hơn con mắt? Gặp chi nó cũng phát khóc (vì thèm). Miếng người khác đã nhai, con đừng đưa tay với tới, đừng giành với họ trên cùng một đĩa. Hãy suy bụng ta mà nghĩ ra bụng người, làm việc gì cũng phải đấn đo cân nhắc. Những món đã dọn ra, hãy ăn làm sao cho xứng một con người, đừng nhai nhồm nhoàm kéo bị khinh chê. Hãy tỏ ra có

giáo dục mà buông đũa trước. Đừng háu ăn kéo người ta bực mình. Chung mâm với nhiều người, con đừng cầm đũa trước. Người có giáo dục thì chút ít cũng vừa, trên giường nằm sẽ không tức bụng. Ăn chừng mực sẽ ngủ thoải mái, thức dậy sớm, tâm hồn được thanh thoi. Kẻ ăn uống quá độ thì mất ngủ đã đành, mà còn bị thượng thổ hạ tả. Nếu đã bị ép phải ăn, hãy đứng lên ra ngoài mà ói, con sẽ thấy dễ chịu. Con ơi, hãy nghe ta, chớ có khinh thường, sau này con sẽ thấy là ta nói đúng: Trong mọi việc con làm, hãy giữ chừng giữ mực, thì chẳng bệnh tật no chạm tới con. Chủ nhà hào hoa, người người ca tụng, thiên hạ còn kể mãi về lòng tốt của ông. Chủ nhà sèn so, cả làng đàm tiếu, thiên hạ có kể về sự hẹp hòi đó thì cũng phải thôi” [Hc 31,12-24].

Lúc đó là tháng Sáu. Cha giáo Gioan Bosco chiếm được sự kính trọng và cõi lòng các học sinh bằng tình bác ái, sự kiên nhẫn, và cách thức ân cần ngài giúp học sinh tiến bộ về tinh thần và tri thức. Tất cả đều mong đến ngày lễ quan thầy của cha để tỏ lòng tri ân. Gioan luôn là người

đứng đầu trong buổi chúc mừng vì cậu luôn chuẩn bị sẵn một bài thơ tri ân. Nhưng trước hết, vào sáng ngày 24 tháng 6, Gioan cùng Lu-y Comollo và một số bạn khác đi lễ để cầu nguyện cho cha giáo.

Điểm nổi bật nơi Gioan là lòng biết ơn tể nhị đối với tất cả những ai giúp đỡ mình. Chính cậu đã để lại cho chúng ta bản hồi ký về ngày lễ mừng bốn mạng cha giáo Gioan Bosco, cũng như cậu đã làm năm trước cho cha giáo Banaudi. Còn cha giáo Bosco cũng không muốn kém lòng quảng đại tỏ ra sự trân quý của mình. Vì thế, để đáp lại các học sinh, cha giáo Bosco dẫn học sinh đi dạo vào ngày thứ Năm sau đó đến Cánh đồng Palermo, cách Chieri khoảng 3 cây số, với một bữa ăn giữa ngày thật phong phú. Các học sinh đọc to tiếng các diễn văn chúc mừng khác nhau. Cha giáo Bosco rất cảm động và đáp từ đầy tình phụ tử. Những tiếng vỗ tay tán thưởng không dứt. Sau đó chúng tôi ăn uống vui vẻ, rồi người thì hát, kẻ thì chạy nhảy. Nói chung mọi người rất vui vẻ không thể diễn tả được. Thành linh, mọi người hoang mang lo sợ

vì không thấy bóng dáng Lu-y Comollo đâu. Ai cũng sợ khi nhớ lại rất rõ tai nạn người bạn chết đuối năm ngoái tại Suối Đỏ (*Fontana Rossa*) cách đó không xa trong một dịp như thế. Thế là chúng tôi bủa ra tìm kiếm khắp nơi nhưng vô ích. Rốt cuộc, chúng tôi tìm thấy cậu ở nơi không ai ngờ đến. Lu-y đang đứng khuất sau những bụi cây và hàng cột của một nhà nguyện gần đó.

Gioan gọi: “Comollo, anh đang làm gì ở đây thế? Tất cả chúng tôi đều lo cho anh, và hoang mang tìm kiếm anh này giờ. Đến đây đi.” Lu-y ngược nhìn Gioan như thể bị ngắt quãng một công việc vui thú, và nói: “Mình thật xin lỗi đã làm các bạn lo lắng. Nhưng vì hôm nay mình chưa kịp lần hạt để yêu mến Đức Trinh Nữ Maria.” Tất cả thờ phào nhẹ nhõm và cảm ơn cha giáo Bosco đã chiêu đãi, rồi ai nấy lên đường về lại Chieri.

Trong khi chúng ta khâm phục lòng đạo đức sốt sắng đáng khen của Comollo thì đồng thời, qua đối thoại giữa Gioan và Luy, chúng ta có thể đoán được rằng trong trường hợp như thế, Gioan không hành động như

Comollo, cậu sẽ đọc kinh sau, nên cứ ở lại với cha giáo và các bạn để không tỏ ra vô lễ và làm họ mất vui. Luôn sống tốt giây phút hiện tại và không nô lệ vào đạo đức cá nhân là điều mà Gioan học biết và mộ mến qua lối đường nên thánh của thánh Phanxicô Salê, là người mà sau này Gioan sẽ nhận làm đấng bảo trợ cho Tu hội của mình.

Năm học cũng gần kết thúc. Sau khi đọc nhiều sách viết về ơn gọi tu trì, Gioan đâm hoảng trước nhiều hiểm nguy ta đối diện trong thế giới mà đã có lần cậu bị phân vân nghi ngờ: mình nên chọn vào chủng viện hay vào tu viện? Sau nhiều suy nghĩ, một lần nữa, Gioan nghĩ tới việc vào dòng Phanxicô, một Hội Dòng thế giá trong Giáo Hội, và bảo vệ mạnh mẽ Giáo Hội. Câu xác tín rằng bước đi này không nghịch lại kế hoạch Thiên Chúa dành cho mình.

Tuy nhiên, Gioan sẽ thay đổi ý định, như chính cậu đã viết trong tập hồi ký của mình: “Bấy giờ, một sự việc đã xảy ra hoàn toàn ngăn trở thực hiện kế hoạch của cha. Bản khoản về những trở ngại kéo dài, nên cha quyết định



chia sẻ với Lu-y Comollo. Anh khuyên tôi làm tuần cửu nhật kính Đức Mẹ để xin ơn soi sáng trong vấn đề quan trọng như thế này. Đồng thời, anh viết thư cho chú Comollo của mình là một cha xứ. Vào ngày thứ chín, cha xưng tội và rước lễ cùng với người bạn Lu-y thánh thiện. Rồi cha đi lễ và giúp một lễ khác ở bàn thờ Đức Bà Ban On trong nhà thờ Chánh Tòa. Khi trở về, cha nhận được thư trả lời của cha Comollo. Cha chú của Lu-y viết: “Sau khi đọc kỹ những lời cháu viết, chú khuyên bạn cháu không nên vào tu viện trong lúc này. Hãy mặc áo giáo sĩ và tiếp tục học cho tới khi nhận rõ hơn thánh ý Cha muốn cho cậu ấy. Cậu ấy đừng sợ mất ơn gọi bởi vì xa lánh thế gian và lòng đạo đức sẽ giúp cậu ấy vượt qua mọi trở ngại.”

Gioan đã chia sẻ với cha Cafasso và cha xứ Cinzano về quyết định ơn gọi của mình. Cả hai cha đều nghĩ rằng Gioan nên vào chủng viện chứ không nên vào một tu viện nào cho đến khi chín chắn hơn. Cũng chính từ đó, Gioan

biết được ích lợi của việc tham khảo ý kiến của những vị kinh nghiệm và nhiệt thành về vấn đề on gọi.

Gioan ghi lại: “Cha làm theo những lời chỉ dẫn khôn ngoan của các ngài, nghiêm túc chuẩn bị mình về mọi sự cho việc mặc áo giáo sĩ. Trải qua kỳ thi lớp tu từ, cha lấy một kỳ thi nữa để lãnh nhận áo giáo sĩ tại Chieri trong chính trong ngôi nhà của Carlo Bertinetti đã di chúc cho chúng ta sau khi qua đời. Căn nhà đó lúc ấy được cha xứ nhà thờ Chánh Tòa là Kinh Sĩ Burzio cư ngụ. Năm đó, bệnh dịch tả hoành hành khắp nơi nên Torino không thể tổ chức các khóa thi tuyển như thông lệ. Tuy nhiên thủ đô nơi cha đến lại được an toàn, nên để tạ ơn và xin Chúa che chở, chúng tôi làm tuần Tam nhật kính chân phước vừa được tôn vinh Sebastiano Valfrè trong nhà thờ Thánh Eusebio với sự hiện diện của hoàng gia và trường Đại Học.

“Nhân tiện đây, cha cũng muốn nói lên tinh thần đạo đức nơi trường học ở Chieri. Trong suốt bốn năm cha theo học ở đó, cha nhớ chưa từng nghe các học sinh nói

những lời phạm tục hay chống lại tôn giáo. Trong số 25 học sinh kết khóa học tu từ của trường, 21 người đã trở thành linh mục, ba bác sĩ và một doanh nhân”.

Sau khi đạt kết quả mỹ mãn của kỳ thi để mặc áo giáo sĩ, Gioan từ giã các bè trên trong nhà trường. Cha giáo Bosco và những thầy giáo sư đã kể cho chúng tôi rằng thầy Gioan không những được bạn bè mà còn cả cha giám học, cha giám linh cũng như các giáo sư khác quý mến. Ai ai cũng đều yêu mến và trân quý Gioan, luôn coi cậu như là người bạn và là người tri kỷ của mình. Ngay khi kết khóa tu từ học, một giáo sư tiến sĩ văn chương giáo sư thỉnh giảng tại Đại Học Torino, mong muốn Gioan giữ liên lạc và xưng hô như một người bạn tâm giao. Điều đó chứng tỏ cậu bé nghèo xóm Becchi được bạn bè và bè trên quý mến như thế nào. Cậu nổi bật cả về học thức, đạo đức và nhiều tài năng khác khiến cậu càng được yêu mến hơn nữa.

Để không phải nói quá, chúng ta nhìn lại con người của Gioan. Gioan nổi bật bởi sự sinh động, đầy sáng kiến.

Gioan là người kiên quyết nhưng không thiếu sự thận trọng. Gioan được ơn lợi khẩu nhưng không theo kiểu ba hoa, nhất là đối với bề trên. Chúng tôi đều nhận thấy sự trưởng thành rất sớm nơi Gioan dù độ tuổi còn trẻ. Nghiên cứu về Gioan Bosco nhiều năm và nghe kể lại từ những người đương thời, chúng tôi liên tưởng ngay đến sách Huấn Ca: “Nếu còn trai trẻ, hãy nói lúc cần. Và khi được mời, cũng chỉ nói hai lần là tối đa. Hãy nói cho gọn, ít lời, nhiều ý, làm như kẻ vừa quán triệt vấn đề, vừa biết nín thinh. Giữa hàng quyền chức, con đừng làm như kẻ bằng vai; và khi người khác nói, con chớ có bô bô cái miệng. Như chớp lóe lên trước khi sấm nổ rền, mỗi thiện cảm cũng đón chờ con người khiêm tốn” [Hc 32, 7-10].

Chính Gioan đã nói đến những gì thường làm khi trở về Becchi: “Trở về nhà nghỉ hè, cha không làm trò xiếc nữa. Thay vào đó, cha chú tâm đọc sách nhiều hơn mà cha phải thú nhận rằng mình thật xấu hổ là đã xao nhãng. Tuy nhiên, cha tiếp tục tích cực quan tâm đến những thanh thiếu niên láng giềng! Cha giúp chúng vui bằng

những mẫu truyện ngắn, pha trò vui và bằng những bài thánh ca. Khi biết rằng nhiều đứa trong bọn chúng, ngay cả những đứa hơn tuổi cha, chẳng hề biết tí gì về đức tin, cha luôn tìm mọi cách để giúp chúng đọc kinh sáng tối. Cha gip chúng biết cách lãnh nhận các bí tích và những điều cần thiết cho lứa tuổi chúng. Đó là một hình thức Nguyễn xá có đến 50 trẻ. Chúng yêu mến và vâng lời cha như thể cha là cha của chúng.”

Ròng rã suốt bốn năm vào những tháng Chín, tháng Mười, Gioan dẫn thân nhiệt thành vào cánh đồng tông đồ phúc âm. Vì thế, Gioan vẫn khiêm tốn cho rằng lúc đó cậu đã xao nhãng việc đọc những sách tốt và sách tu đức. Chúng ta có tin như thế không? Thật sự, Gioan tất bật cả ngày cho trẻ đến độ không thể làm việc đó như thời còn đi chăn bò. Song dường như một người trẻ trong tình trạng như Gioan, dồi dào đời sống thiêng liêng để có thể thông truyền cho người khác, lại có thể xao nhãng của nuôi linh hồn này.

Sát ngày mặc áo giáo sĩ vào chủng viện, Gioan gặp thử thách với vấn đề tài chánh. Bây giờ, Gioan đã 21 tuổi, Gioan cần được miễn nghĩa vụ quân sự trước khi vào chủng viện. Cha Cafasso - từ nay luôn là vị ân nhân, người bạn và linh hướng của cậu - đã đến gặp cha Cinzano để cùng tìm cách giúp Gioan vào chủng viện mà không mất tiền. Hai cha nghĩ đến lòng hảo tâm của cha Lu-y Guala, người sáng lập và là giám đốc Học Viện Mục Vụ [*Convitto Ecclesiastico*] Th. Phanxicô Assisi ở Torino. Cha Lu-y cũng là chỗ bạn thân thiết với Tổng Giám mục Fransoni. Một buổi sáng đẹp trời, cha Cinzano gọi Gioan đến mà không hề nói ý định của mình. Cha dẫn Gioan đến khu Rivalba, nơi cha Lu-y Guala đang nghỉ hè trong một nông trại của mình rộng khoảng 300 mẫu tây. Ngài rất giàu và quảng đại với những ai cần thiết. Cha Cinzano khéo nói đến độ cha Guala, sau khi đã đích thân hỏi chuyện, hứa cho Gioan vào học ở chủng viện năm đó miễn phí. Khó khăn lớn nhất đã vượt qua, bây giờ chỉ còn lại việc cung cấp cho cậu áo giáo sĩ và những đồ dùng phụ mà mẹ cậu không đủ sức để cung cấp cho thầy. Cha

Cinzano nhờ đến lòng hảo tâm của một vài người trong giáo xứ. Họ sẵn sàng giúp đỡ. Ông Sartoris giúp áo chùng thâm, ngài thị trưởng Pescarmona giúp cái mũ, cha xứ giúp cho cậu cái áo choàng. Những người khác tặng một cái cổ áo "*il colletto*", người khác tặng một cái mũ và một vài đôi bút tất. Có bà hảo tâm trong xứ đã gom hết tiền để mua tặng Gioan đôi giày. Chúa nhân lành cũng sẽ hành động như thế cho ngài những năm sau này. Qua bàn tay của các vị hảo tâm, Chúa giúp người đầy tớ trung kiên trong mọi công việc. Hơn một lần, chúng ta nghe Don Bosco nhắc đi nhắc lại: "Cha luôn cần sự giúp đỡ của mọi người!"

Cha Cinzano, chánh xứ Castelnuovo, là một mục tử nhân lành và là người cha của tất cả các bạn trẻ khát khao đời linh mục mà ngài đã mặc o gio sī cho. Trong số đó, có Đức Giám mục Gioan Baotixita Bertagna, người đặc biệt quan tâm đến Gioan Bosco là chủng sinh đầu tiên của ngài. Ngài luôn ân cần chăm sóc cậu cách đặc biệt và có linh tính về những gì Gioan sẽ thực hiện trong tương lai.

Cha thường nói lời tiên tri như sau: “Anh chị em sẽ xem, anh chị em sẽ xem! Bạn trẻ này sẽ làm những việc vĩ đại! Tôi sẽ không thể sống lâu đủ để thấy những việc ấy, nhưng anh chị em sẽ thấy: Cả thế giới sẽ nói về người cho mà xem!” Những lời này được chính cha Febraro, cha xứ Nhà thờ Th. Gioan Baotixita ở Orbassano, người Castelnuovo, bạn học với Gioan Bosco năm cuối chủng viện, thuật lại cho chúng ta.

Như thế, Gioan thật sự đã vững bước trong ơn kêu gọi của mình. Gioan đã có thể dâng lời Thánh Vịnh bày tỏ lòng tri ân Chúa: "Phần tuyệt hảo may mắn đã về con. Vâng, gia nghiệp ấy làm con thỏa mãn" [Tv 15, 6].



## CHƯƠNG 42

### *Mặc Áo Giáo Sĩ*

Khi đã quyết định chắc chắn, thầy Gioan Bosco sửa soạn mình thật chu đáo cho ngày trọng đại, đó là ngày lãnh nhận áo giáo sĩ. Thầy xác tín rằng ơn cứu độ của mình tùy thuộc vào việc chọn lựa bậc sống. Chính vì thế, thầy làm tuần Cửu nhật cách sốt sắng và xin mọi người cầu nguyện cho mình. Khi ngày trọng đại đó đến, ngày 25 tháng 10 năm 1835, cha Antonio Cinzano, quản hạt và là cha xứ Castelnovo d'Asti, làm phép và mặc áo chùng thâm cho thầy Gioan trước khi cử hành Thánh lễ trọng thể.

Theo như cha Phanxicô Bertagna người miền Castelnovo d'Asti đã kể lại cho cha Secondo Marchisio rằng đã có nhiều thanh thiếu niên các làng lân cận đến hiệp dâng thánh lễ. Tất cả đều ngưỡng mộ tấm lòng chân thành, sốt mến và khiêm nhường nơi thầy Gioan.

Giờ đây, chúng ta cùng lắng nghe thầy Gioan bộc bạch về những giây phút trọng đại đó, từ ngày đầu tiên của đời sống một chủng sinh cho đến chức linh mục.

“Khi cha xứ nói với cha cởi bộ áo thường dân với những lời *“Exuat te Dominus veterem hominem cum actibus suis”*, cha đã thầm thì cầu nguyện “Ôi lạy Chúa! xin phá hủy mọi tật xấu của con.” Tiếp theo, cha xứ trao cho cha cổ côn và đọc: *“Induat te Dominus novum hominem, qui secundum Deum creatus est in justitia e sanctitate veritatis”*, cha xúc động và khẩn nguyện: “Vâng lạy Thiên Chúa của con. Xin ban ơn cho con từ giây phút này được thực sự mặc lấy con người mới, từ lúc này xin cho con thực sự bắt đầu cuộc sống mới sống hoàn toàn theo Thánh Ý Chúa, để sự công chính và thánh thiện là những điều quý báu phải được khắc sâu vào tư tưởng, lời nói và hành động của con. Amen. Ôi, lạy Mẹ Maria, xin giúp cứu rỗi con.”

Sau thánh lễ, cha xứ muốn mở một bữa tiệc nhỏ chúc mừng. Ngài muốn đưa cha đến Bardella vùng Castelnuovo. Nơi đây, các giáo dân đang mừng lễ thánh

Tổng Lãnh Thiên Thần Raphael. Cha xứ thì muốn tỏ ra lòng nhân ái với cha, song thực lòng cha chẳng hề thích thú chút nào. Cha sẽ tạo ra cảnh tượng gì nếu không phải là kẻ ngổ ngáo, xúng xính trong chiếc áo [chùng thâm] mới, háo húng phô diễn mình nơi công cộng? Ngoài ra, sau bao tuần lễ chuẩn bị tâm hồn cho biến cố trọng đại mà cha hằng mong ước, chẳng có nghĩa gì khi ngồi ăn với những người xa lạ, háo hức cười nói, ăn uống và điếu cọt, nhưng người chẳng lo gì hơn là ham vui. Cha cảm thấy mình như người ngoài cuộc. Những người đó có can hệ gì với cha là người mới sáng hôm đó đã được mặc bộ áo thánh thiện để hiến toàn thân cho Chúa? Vì thế cha kính cần trả lời:

‘Thưa cha, ở Bardella, người ta mừng lễ của làng ạ?’

‘Chính vì thế mà họ mời cha. Thôi, thày đi với cha.’

‘Nhưng con không biết phải làm gì trong trường hợp này. Nếu được, xin cha vui lòng cho con dùng com trưa ở nhà xứ.’

‘Nhà xứ hôm nay không có nấu com, tất cả được mời đi dự.’

‘Vậy con sẽ trở về gia đình dùng com cha nhé.’

‘Về nhà xa quá, vả lại gia đình cũng không ai nghĩ con sẽ về. Thôi, bây giờ đi với cha. Hơn nữa, cha cũng cần một người giúp Châu và sửa soạn trong phòng áo hay trong nhà thờ nữa.’

“Cha phải chiều đi theo. Cha biết ngài rất mến cha. Do đó, cha cũng không muốn làm ngài phật lòng, dù cha chẳng hề muốn đi chút nào. Ngày lễ hay nơi bàn tiệc ồn ào luôn có những nguy hiểm cho đời sống thiêng liêng. Cha tham dự mọi nghi lễ nhà thờ. Cha ngồi xuống bàn tiệc, cha thấy tất cả những diễn biến ngày lễ. Với cha, hôm đó thật là một ngày ảm đạm.

“Cha Cinzano nhận ra tâm trạng của cha. Dọc đường về, cha Cinzano hỏi cha về lý do cha yên lặng và suy tư quá đỗi trong buổi tiệc vui. Với sự chân thành, cha đáp lại sự khác biệt giữa thành lễ ban sáng và những gì diễn ra

trong bữa tiệc. Cha thêm rằng: ‘Nhìn các linh mục dung túng ăn uống và đi chung quanh cách kệch cỡm, con cảm thấy ghét on gọi của mình. Con không bao giờ nghĩ rằng các linh mục sẽ làm như thế. Nếu trở nên như họ, con thà rằng cởi bỏ ngay chiếc áo giáo sĩ. Thà trở thành một người giáo dân tốt hoặc hoàn toàn rút lui khỏi thế gian mà vào một dòng khổ tu thì tốt hơn.’

“Cha xử trả lời: ‘Thế gian là vậy đó. Chúng ta phải chấp nhận như thế. Ta phải đối diện sự xấu để nhận ra và tránh nó. Không ai có thể chiến đấu giỏi nếu trước tiên không biết sử dụng khí giới. Chúng ta cũng phải hành động như thế để chiến đấu với kẻ thù linh hồn.’ Cha yên lặng nhưng trong lòng tự nhủ: “Cha sẽ không bao giờ tham dự bất kỳ một buổi lễ lạc nào như vậy nữa, trừ việc giúp phụng vụ trong nhà thờ.’

“Từ ngày đó trở đi, cha suy nghĩ thật nhiều. Cuộc sống cha đã sống đến nay cần phải được thay đổi tận căn. Trong quá khứ, cha đã không làm bất cứ điều gì xấu, nhưng cha đã vô tâm, hư danh, bị hút vào trong những

trò chơi, trò ảo thuật, trò xiếc và những trò tương tự . . . Chúng đem lại vui thú chốc lát, nhưng không thực sự thỏa mãn ước nguyện tâm hồn cha. Cha cương quyết bắt đầu một đời sống mới, và để không quên, cha viết xuống những quyết định sau:

1. Trong tương lai, tôi sẽ không bao giờ tham dự một buổi trình diễn công cộng hay các cuộc hội chợ. Tôi sẽ không bao giờ đi khiêu vũ hay tới rạp hát. Bao có thể, tôi sẽ không dự một bữa tiệc nào trong những dịp như thế.

2. Tôi sẽ không làm xiếc, ảo thuật, hay những hành động như thế. Tôi sẽ không chơi đàn vĩ cầm hay đi săn vì tôi nghĩ những điều đó trái ngược với sự cao đẹp của thiên chức linh mục.

3. Tôi sẽ tránh xa mọi sự thế tục. Tôi sẽ chùng mực trong ăn uống. Tôi sẽ không ngủ nhiều hơn sự cần thiết cho sức khỏe của tôi.

4. Trong quá khứ tôi đã thuộc về thế gian khi đọc những sách báo trần tục, từ bây giờ, tôi sẽ tận

tâm phục vụ cho Thiên Chúa bằng việc đọc các tác phẩm đạo đức.

5. Tôi sẽ đem tất cả sức mạnh tinh thần thể xác nơi tôi để chống lại bất cứ gì đối ngược với nhân đức thanh khiết như sách vở, tư tưởng, hành vi, lời nói. Thay vào đó, tôi sẽ nỗ lực thực hành bất cứ một điều gì khả dĩ giúp giữ gìn nhân đức này, dù ở một mức độ khiêm tốn.

6. Bên cạnh các việc đạo đức của một chủng sinh, tôi sẽ dành một ít thời gian mỗi ngày để nguyện ngắm và đọc sách thiêng liêng.

7. Mỗi ngày tôi sẽ nói về một gương sáng hay một vài câu châm ngôn thiêng liêng cho các bạn cùng lớp, các bạn thân hay các người họ hàng thân cận của tôi, hay ít ra là mẹ tôi.”

“Quyết định này được cha làm vào dịp mặc áo giáo sĩ. Để làm cho những quyết định đó được ghi khắc sâu trong tâm trí cha, cha nhắc lại trước ảnh Mẹ Maria Đồng Trinh,

và sau khi cầu nguyện, cha hứa tuân giữ chúng dù phải hy sinh ra nào.

“Cha vào chủng viện ngày 30 tháng 10 năm 1835. Ngày đó, cha đã sẵn sàng hành lý từ rất sớm. Tất cả họ hàng của cha đều sung sướng và hân hoan. Cha cũng vậy, cha sung sướng hơn ai hết. Tuy nhiên, cha cảm nhận mẹ cha đang bắn khoan điều gì. Ánh mắt của mẹ dường như muốn nói với cha điều gì. Mẹ cha gọi riêng ra và nhắn nhủ với cha những lời mà cha không thể nào quên được: ‘Gioan con yêu của mẹ, bây giờ con đã được mặc áo giáo sĩ. Hạnh phúc của mẹ là có một người con được điễm phúc đó. Nhưng con hãy nhớ rằng đó không phải là chiếc áo đem vinh dự cho con trong cuộc sống, nhưng chỉ nhắc nhở cho con phải luyện tập các nhân đức. Nếu họa chẳng con cảm thấy nghi ngờ về ơn kêu gọi của con, con hãy nhớ, vì Nước Trời, đừng bao giờ làm ố danh chiếc áo này. Tốt hơn, con hãy cởi áo ra. Thà rằng con của mẹ là một người nhà quê nghèo hèn, hơn là một linh mục bất xứng. Khi con sinh ra, mẹ đã dâng con cho Mẹ Đồng Trinh rất



thánh; khi con đi học, mẹ đã bảo con rằng mẹ đã tận hiến con cho Mẹ trên trời. Bây giờ, mẹ xin con hãy hoàn toàn thuộc về Ngài. Con hãy chọn những bạn có lòng yêu mến Đức Mẹ; và nếu con trở thành linh mục, con hãy truyền bá lòng sùng kính Đức Mẹ.'

"Mẹ cha đã xúc động mạnh khi nói những lời này và cha đã khóc. Cha đáp lại: 'Thưa mẹ, con chân thành cảm ơn mẹ về mọi điều mẹ đã nói và đã làm cho con. Lời mẹ khuyên sẽ không trở nên vô ích. Con sẽ coi những lời đó như một kho tàng quý giá cho suốt cuộc đời con.'

"Sáng hôm sau, cha đi Chieri, và nhập chủng viện ngay tối hôm đó. Chủng viện trước đây là một tu viện lớn của các cha dòng Filippini đã bị chính phủ Pháp đóng cửa. Về sau, Đức Giám mục Chiaverotti của Torino mua lại và đổi thành chủng viện. Cha thần học gia Sebastiano Mottura vừa làm cha chánh xứ Chieri vừa làm giám đốc. Cha Giuse Mottura làm giám linh, sau này làm cha giáo luật tại nhà trường danh tiếng tại Giaveno. Cha đi chào tất cả các bề trên và sửa soạn giường ngủ. Và cùng với

người bạn Garigliano, thầy mặc áo giáo sĩ cùng ngày với cha, cha đi thăm nhà ngủ, các dãy hành lang và sân chơi. Trên mặt chiếc đồng lớn, cha đọc thấy hàng chữ sau: *Affictis lentae, celeres gaudentibus hora* - “Thời gian trôi nhanh nếu bạn vui vẻ. Nó sẽ chậm chạp nếu bạn không vui.” Cha nói với người bạn: ‘Đúng lắm! Đó là chương trình hành động của chúng ta. Chúng ta hãy luôn vui vẻ và thời gian sẽ nhanh qua.’

Để khai giảng năm học mới, chúng tôi bắt đầu tam nhật tĩnh tâm. Cha đã cố gắng làm thật tốt bao có thể. Kết thúc tuần tam nhật, cha tự mình giới thiệu với cha giáo triết học Ternavasio di Bra. Cha xin cha giáo chỉ bảo những điều phải làm để xứng đáng là một chủng sinh gương mẫu. Cha giáo trả lời: ‘Chỉ cần một điều: hãy chu toàn bốn phận cách thật ý thức.’

“Cha ghi lòng tạc dạ lời khuyên và cố giữ một cách xác đáng những nội quy của chủng viện. Mỗi khi nghe chuông reo, cha đã có mặt tại nhà hội, nhà thờ, nhà ngủ. Sự đúng giờ của cha làm cho các bạn chú ý và bề trên

khen ngợi. Cha đã ở chủng viện sáu năm với một tâm trạng thanh thản và bình an. Về việc học tập, cha đã hoàn tất cách tốt đẹp. Hơn nữa, cha thêm quý mến thời chủng viện vì chính cha Cafasso đã sống và trải qua thời gian chủng viện tại đây. Những kỷ niệm và đời sống hạnh kiểm gương mẫu của ngài, vẫn còn in dấu tại nơi chủng viện này. Nơi đây, người ta vẫn nhận ra lòng bác ái của cha Cafasso đối với các bạn, sự vâng phục các bề trên, sự kiên nhẫn trước những khuyết điểm của người khác, sự chuyên chăm học tập, thận trọng để không xúc phạm đến người khác, thanh thản trước mọi đồ ăn thức uống và không bị lệ thuộc vào thời tiết tốt xấu. Cha Cafasso nhiệt tâm dạy giáo lý cho thiếu nhi. Hơn nữa, cha thực thi các nhân đức cách anh hùng. Đời sống gương mẫu của cha Cafasso khiến các bạn truyền nhau lời này: ‘Cafasso không bị tội nguyên tổ ảnh hưởng’ “.

Thầy Gioan đã nhận ra và nhất quyết noi gương người bạn đồng hương Cafasso. Cha Cafasso nổi bật về sự bền bỉ và trung tín tập luyện các nhân đức thiết yếu

trong đời sống thường nhật. Vào chủng viện, thầy Gioan đã đặt cho mình cùng một mục tiêu và ngài đã trung thành sống trong suốt cuộc đời.

## CHƯƠNG 43

### *Cuộc Sống Trong Chủng Viện*

Chủng viện là đền thờ Thiên Chúa, ở đó, thầy Lêvi trẻ tuổi càng nghe rõ hơn tiếng Chúa gọi mình tới bàn thánh; là nơi thánh, ở lòng sùng mộ của thầy thẳng tiến, lòng nhiệt thành cứu rỗi các linh hồn của thầy càng hăng say hơn và ở nơi đó thầy rèn luyện những mối giây bác ái liên kết với mọi thành phần trong Hội Thánh. Nơi mảnh đất đào luyện đó, thầy kiện cường trí tuệ và ý chí bằng những nhân đức và kiến thức hầu chiến thắng trong các trận chiến đấu của Thiên Chúa. Đó là ngôi vườn của Thiên Chúa, nơi tập trung những bông hoa tuyệt sắc của địa phận để sau này đem trồng giữa nhân gian hầu mang lại cho họ hoa thơm và thánh thiện. Gioan Bosco hăng hái tiến vào nơi thánh này và sẵn sàng làm giàu linh hồn bằng ơn thánh Chúa đổ xuống trên thầy.

Thầy đã tả lại đoạn đời mới này như sau: “Cha rất yêu mến các bề trên của cha, và các ngài cũng luôn đối xử với cha một cách rất tốt lành; nhưng con tim cha không

thỏa mãn. Cha giám đốc và các bề trên khác chỉ thường gặp gỡ các chủng sinh khi chúng tôi từ kỳ nghỉ trở về chủng viện hoặc từ chủng viện được về nghỉ tại nhà. Không có ai đến nói chuyện với các ngài ngoại trừ trong các trường hợp phải tiếp nhận sự la rày nào đó. Một trong các bề trên tới phiên mình đến hộ trực mỗi tuần tại nhà ăn và trong các cuộc đi đạo, rồi thì tất cả kết thúc. Đó là điều duy nhất trong chủng viện làm cho cha đau lòng. Biết bao nhiêu lần cha đã muốn đến nói chuyện, xin các ngài lời khuyên hay giải tỏa các hoài nghi, nhưng cha không thể làm được chuyện này; thậm chí khi này xảy ra một bề trên đi qua giữa các chủng sinh, thì không hiểu tại sao, mỗi người đều vội vã trốn lánh sang bên phải hay bên trái, như để tránh một con thú dữ. Điều đó càng hun nóng tâm hồn cha mong sao mình sớm được làm linh mục. Rồi cha tự nhủ, cha sẽ dành thời gian cho các thanh thiếu niên; cha sẽ tìm cách biết rõ các em ấy để giúp các em, trông nom các em và làm cho các em không thể nào làm điều xấu được.

“Còn đối với các bạn hữu, cha đã giữ đúng gọi ý của mẹ cha, nghĩa là kết bạn hữu với những ai sùng kính Mẹ Maria, yêu mến học hành và đạo đức. Cha buộc phải nói như qui luật cho những ai vào chủng viện, là tại đó tuy có rất nhiều thầy chủng sinh nổi bật về nhân đức, nhưng cũng có cả những người nguy hiểm. Có nhiều người trẻ không chú tâm đến ơn kêu gọi của mình, đã vào chủng viện mà không có tinh thần hay ý muốn làm chủng sinh tốt. Tệ hơn nữa, cha nhớ lại chính mình cũng từng nghe những lời lẽ vô cùng xấu xa đến từ các bạn hữu. Và có lần, sau khi đã khám xét một vài chủng sinh, thì đã tìm thấy các sách vô đạo hay dơ bẩn đủ loại. Đúng là các bạn kiểu đó thì hoặc là đã tự ý cởi bỏ áo giáo sĩ hoặc đã bị đuổi ra khỏi chủng viện, vừa khi họ bị phát giác ra như vậy. Nhưng trong khi họ còn ở lại chủng viện, họ là bệnh dịch hạch cho những người tốt cũng như cho những người xấu. Để tránh mối nguy hiểm đến từ các bạn hữu này, cha đã chọn một vài bạn đã được mọi người biết đến vì các mẫu mực về các nhân đức. Trong số đó có Guglielmo Garigliano

Việc đạo đức trong chủng viện được chăm lo khá tốt. Mỗi buổi sáng có Thánh Lễ, tiếp sau là nguyện ngắm, và lần một chuỗi Mân Côi; đọc sách gương lành tại nhà com. Vào thời đó sách Lịch Sử Hội Thánh của Bercastel được đọc. Việc xưng tội thì bó buộc cứ 15 ngày một lần; nhưng ai muốn có thể xưng tội mỗi thứ bảy. Tuy nhiên chỉ có thể rước lễ vào Chúa Nhật và trong ngày đại lễ đặc biệt. Đôi khi cũng có thể được rước lễ trong những ngày trong tuần, nhưng để làm được việc này, phải phạm một sự bất tuân phục. Nghĩa là phải chọn giờ ăn sáng, rồi kín đáo đi sang nhà thờ thánh Philipê ở cạnh đó để rước lễ, rồi trở lại cùng hội nhập với các bạn vào lúc các bạn đi học riêng hay tới lớp. Vi phạm luật này bị cấm, nhưng các bề trên vẫn ngầm ban phép, vì khi các ngài biết, có khi đã thấy, nhưng đã không nói gì chống lại. Bằng phương thức này, cha đã có thể rước lễ thường xuyên hơn, và cha có thể có lý nói rằng việc ấy lương thực nuôi dưỡng hữu hiệu nhất cho ơn gọi của mình. Sau này, Đức Tổng Giám Mục Gastaldi đã điều chỉnh lại tình trạng này và chúng tôi



được phép Rước Lễ mỗi ngày nếu như được chuẩn bị xứng hợp.”

Không được phép chịu lễ thường xuyên chắc chắn là một hy sinh lớn lao cho những người chân thành yêu Chúa, vì Ngài là an ủi, là sức mạnh, là sự nâng đỡ, là chính đời sống của họ. Ngài là trung tâm những nguyện vọng của họ, và vì thế họ khao khát rước Ngài luôn, và đối với họ thật là xé nát tâm can khi bị mất dịp kết hiệp với Người. Đối với Gioan Bosco, điều đó lại càng đúng thực hơn nữa, khi không được rước lễ thường xuyên được. Vì vậy cùng với các bạn khác, thầy đã tự ý hy sinh bữa điểm tâm sáng và giờ giải trí nhiều lần trong một tuần, giữ chay vào lứa tuổi mà một người cảm thấy cần đồ ăn hơn, chỉ là để có thể ăn uống thân mình tinh tuyền của Chúa Giêsu Thánh Thể.

Cha Meloria là cha giải tội của Gioan trong suốt những năm thầy ở Đại chủng viện, thầy cũng đã được ngài giúp khi học bốn năm Trung học.

Gioan đã tự ý đặt cho mình một luật là không bao giờ bỏ phí thời gian. Trong việc học hành thầy không tự giới hạn giờ giấc nhất định nào.

Thầy viết: “Trong năm học chúng tôi có rất ít giờ giải trí. Chúng tôi có nửa giờ cho các bữa điểm tâm sáng, chỉ gồm có bánh mì, ngoài ra chẳng còn gì cả, kể cả cà phê. Bữa trưa vào buổi trưa, tiếp theo là giờ học vào lúc một giờ rưỡi. Buổi chiều có nửa giờ giải trí sau lớp học. Tất cả chúng tôi đều khá khỏe mạnh. Lúc nào có giờ chơi dài hơn thường lệ, chúng tôi thường đi dạo ở vài nơi trong số những nơi nổi tiếng quanh Chieri. Những cuộc đi dạo này cũng là dịp tốt để học hỏi vì chúng tôi có thể kiểm tra nhau về các môn. Ngoài các buổi đi dạo theo thời khóa biểu, chúng tôi còn dùng giờ chơi để đi quanh các khu đất ở chủng viện để trao đổi cho nhau câu chuyện vui hay bàn về các vấn đề có lợi cho tri thức hay luân lý. Thường thường, vào giờ chơi dài hơn, chúng tôi hay họp lại ở phòng cơm để cùng nhau tham khảo mà chúng tôi gọi là “học nhóm.” Ở đó, chúng tôi mở các buổi hội thảo về những vấn đề mà chúng tôi không thấu triệt trong lớp hay lúc học sách giáo khoa. Cha rất thích hoạt động này, nó giúp cha cả về tinh thần tri thức cũng như thể lý. Vì cha lớn tuổi hơn và đặc biệt là vì các bạn cha quá tử tế nên đã chọn cha làm trưởng nhóm và trọng tài, lời phán quyết của cha là lời cuối cùng. Thường thường có vài điểm không ai trong chúng tôi có thể giải đáp được.

Trong trường hợp đó chúng tôi thay phiên nhau đi tìm kiếm câu trả lời chính xác vào giờ chỉ định.”

Những điều đó cũng không thỏa mãn khát vọng học hỏi rộng lớn của Gioan. Vào buổi sáng, thầy luôn thức dậy trước nhất, mặc quần áo nhanh chóng, dọn giường và xếp đồ đạc trong luật định. Rồi thầy ngồi bên cửa sổ, đọc sách được khoảng 15 phút, thì chuông lên nhà nguyện. Cuốn sách dù to lớn thế nào cũng không thành vấn đề. Gioan không bao giờ chịu bỏ qua nó một bên mà chưa đọc hết. Thầy đọc rất chăm chú vì thầy không đọc để mua vui hay là vì tò mò nhưng là để học hỏi và để ghi nhớ. Thầy cũng cẩn thận đọc cả lời nói đầu của cuốn sách nữa, vì thầy cho rằng phải biết ý hướng của tác giả, và những lí do khiến họ viết ra. Đầu vậy, việc đầu tiên của thầy là rảo qua mục lục về nội dung để có một cái nhìn tổng quát về điều mà cuốn sách bàn tới. Thầy dùng mọi lúc rảnh rỗi lật vạt trong ngày để đọc sách tốt và đứng đắn. Chẳng hạn, vài phút trước khi bắt đầu lớp, 15 phút sau cùng của giờ giải trí thường lệ và suốt thời gian thêm vào trong các giờ chơi dài hơn, trừ khi “nhóm học hỏi” nhóm họp. Thầy cũng dành cho việc đọc sách một phần trong số nửa giờ dành cho việc đi dạo hằng tuần hay đi dự lễ tại nhà thờ

chính tòa. Vào các dịp này, thầy mặc quần áo mau chóng và coi thời gian dài người khác dùng là một việc phung phí. Tuy nhiên vấn đề ăn mặc của thầy không bao giờ có điều gì có thể chỉ trích được. Thế là dần dần thầy đã đọc được rất nhiều tác phẩm khác nhau. Vào năm đầu tiên thầy đọc hết tác phẩm của Antonio Cesari, của Daniele Barteli và các tác giả khác. Thầy cũng tỏ ra chuyên cần như vậy trong việc dùng thời giờ suốt sáu năm ở chủng viện, vì thế đã xây dựng được những kiến thức bao la nhờ ở trí thông minh và trí nhớ của thầy.

Sau tiết độ đáng được tán phục của thầy về ăn uống bắt nguồn từ hai đức hạnh cao cả: lòng yêu mến khổ chế và ước muốn học hỏi để sửa soạn mình tử tế cho trách vụ thánh là chăm sóc các linh hồn. Thầy muốn tiếp tục công việc trí óc trong vòng 20 phút sau bữa trưa. Thầy không bao giờ phàn nàn về đồ ăn dọn trên bàn, thầy cảm thấy khó chịu khi có người hay cố vào nhà bếp lấy đồ ăn tự nhiên mà không có phép. Thầy và những người bạn thân của thầy làm hết cách ngăn ngừa những chuyện như thế bằng gương sáng và những lời phản đối công khai. Nếu mẹ thầy hay người bạn nào đem đến cho thầy đồ ăn gì,

thầy luôn chia sẻ cho các bạn. Điều này được cha Carlos Pelazzolo và cha Giacomelli làm chứng.

Trong lúc hăng say tập nhân đức và vùi đầu vào việc học triết, thầy Gioan Bosco cảm thấy rất khát khao được coi trẻ mà thầy tụ tập lại chung quanh thầy khi các bề trên sai thầy đi nhà thờ chính tòa dạy giáo lí và kinh sách cho chúng. Chúa quan phòng hằng luôn luôn tưởng nghĩ tới thầy để chọn lúc này làm rõ hơn các sứ mệnh được trao phó cho thầy là việc trông coi thanh thiếu niên. Don Bosco đã thổ lộ điều đó cho vài người ở Nguyễn Xá, trong số đó có cha Gioan Turchi và cha Đaminh Ruffino.

Ngài nói: “Các cha có thể đoán được điều gì cha thấy trong năm triết đầu tiên ra làm sao không?”

Vài người hỏi: “Ồ trong giấc mơ hay sao hay ở đâu?”

Don Bosco trả lời: “Không thành vấn đề. Cha thấy mình là linh mục mặc áo phép và đeo dây stola. Cha đang ngồi trong một tiệm may không phải là may quần áo mới, nhưng là vá lại những cái cũ rách và đầy miếng vá. Rồi sau đó, cha chẳng hiểu được ý nghĩa ra sao cả. Cha có nói điều đó với vài người nhưng chẳng bao giờ khám phá ra

đầy đủ cho tới khi cha thành linh mục, kể cả cha linh hướng của cha là cha Cafasso nữa.”

Giấc mơ hay thị kiến này đã khắc ghi không phai nhòa trong kí ức của Don Bosco. Nó có nghĩa là ngài được kêu gọi không chỉ cho một nhóm trẻ ngây thơ để bảo vệ chúng khỏi điều xấu, đưa chúng tiến bộ trên đường nhân đức, nhưng cũng còn để tập hợp những trẻ cứng đầu, đã nhiễm điều xấu và dẫn chúng trở lại việc tập đức và làm chúng trở nên những công dân tốt.

Trong khi ấy, ngày tháng của Gioan bình thân trôi qua, thầy an hưởng niềm hạnh phúc của những ai sống tinh thần vâng phục, trung thành chu toàn xác đáng các bổn phận của mình. Linh mục nào cũng sung sướng nhớ lại những năm ở chủng viện, khi mình là một chủng sinh tốt. Chính vì thế Gioan đã kể lại cho chúng tôi những buổi giải trí mà thầy đã sung sướng vui hưởng trong ốc đảo thanh bình và thánh thiện đó.

“Trò chơi mà chúng tôi ưa thích là loại bài *barra rotti*. Mới đầu cha rất thích, nhưng khi nhận ra có vẻ không được tao nhã, cha đã bỏ luôn. Đôi khi chúng tôi được phép chơi bài *terek* ăn tiền, ít tiền thôi và cha cũng có chơi

một ít. Nhưng niềm vui biến thành buồn bã. Cha không giỏi nhưng được hên nên hầu như luôn luôn thắng. Sau cuộc chơi, tay cha đầy tiền. Nhưng nhìn cái vẻ của người thua cha cảm thấy khó chịu hơn cả chính họ. Cha cũng phải thêm rằng lúc chơi cha cảm thấy say mê tới nỗi sau khi chơi cha không có thể cầu nguyện hay học hành gì được vì bài bạc vẫn còn lờn vờn trong đầu óc nào là *con vua, con ách, con đấm v. . . v* . Khoảng giữa năm 1836 cha cũng bỏ luôn."

Cái chính yếu đưa đến quyết định này chính ra là như vậy: một ngày kia thầy thắng được một số tiền chẳng đáng là bao nhiêu nhưng lại đáng kể đối với đối thủ sống eo hẹp. Lúc Gioan thấy thầy kia quá rầu rĩ như vậy cũng cảm thấy buồn, tới nỗi đã trả lại hết số tiền. Rồi sau đó là Gioan quyết định là không bao giờ chơi bài nữa và thầy đã kiên cường giữ vững lời thề .

Don Bosco không cho rằng chơi bài là môn giải trí thích hợp với linh mục vì nó thu hút, làm mất thời gian mà có thể để làm cái gì khác tốt hơn, và nó cũng chẳng đúng đắn gì. Có một lần khi làm linh mục, ngài giảng cấm phòng ở một thị trấn nhỏ và lưu lại tại nhà xứ. Một buổi tối sau bữa cơm, vài linh mục mời ngài chơi bài *tarek*,

Don Bosco trả lời rằng mình không quen chơi bài đó. Những vị khác ngạc nhiên nói rằng ai cũng nên biết chơi trò chơi đơn giản và vô hại ấy.

Don Bosco trả lời: “Con sẽ chơi khi nào không còn việc gì khác để làm.”

Vì nể ngài các cha cất bài đi và nói dăm câu chuyện hữu ích. Trong lúc ấy, Don Bosco với tài khéo léo thường lệ lấy cỗ bài ra khỏi ngăn kéo mà không ai biết và đút vào túi. Một lát sau ngài cáo từ, mượn có là còn có ít việc phải làm và sau khi chúc họ ngủ ngon, ngài lui về phòng. Nhiều cha khác cũng rút lui. Chỉ còn lại có hai cha nóng lòng muốn chơi.

Họ nói: “Rồi, bây giờ thì rảnh rồi, chơi bài đi”

Họ mở ngăn kéo, nhưng trống không. Một người hỏi: “Cỗ bài đâu rồi?” Người kia nói: “Chính tôi đã cất ở đây mà.” Vì chẳng có thể tìm ra, họ khó chịu rút lui về phòng, miệng lẩm bẫm vì mất cỗ bài. Bỗng nhiên một người sực nhớ là có một bộ bài trong phòng ngủ và vui vẻ nói cho cha bạn hay. Nhưng trước khi họ có thể vào phòng lấy. Don Bosco đã theo bèn gót và bằng giọng nửa đùa nửa thật, xin họ về ngủ. Thật là bài học đáng giá cho hai đấng.





## CHƯƠNG 44

### *Nhân Ái Với Các Bạn*

Gioan đã sớm chiếm được lòng quý mến của bạn bè và tất cả các thầy khác nhờ ở việc luôn luôn vui vẻ, cư xử nhã nhặn đối với mọi người và lòng sẵn sàng giúp đỡ bất cứ ai cần tới. Thầy thấy rất hạnh phúc trong cuộc đời mới này.

Thầy luôn sẵn sàng quét nhà, khiêng đồ, bổ củi, làm mũ nón, hớt tóc, cạo râu, vá quần áo, sửa giày dép. Hình như thầy trở nên người giúp việc khiêm tốn cho hết mọi người; đáp lại, các bạn của thầy đưa nhau tỏ ra lòng biết ơn và yêu mến của họ. Thêm vào bao tài năng khác, thầy còn biết cách chăm sóc các người ốm nữa. Khi còn trẻ, thầy đã biết nhổ răng [lung lay] không đau và tất cả các bạn đều đến với thầy khi cần nhổ.

Hơn nữa, khi Gioan thấy có thầy nào buồn bã, nghi ngờ hay khổ sở vì những khó khăn trong việc học hành, thầy liền đảm trách luôn ba vai trò: người khuyên bảo, người bạn, người thầy dạy kèm. Những sinh viên học vất

và thấy sự trợ giúp của ngài rất là giá trị. Gioan đã tóm lược bài của các tác giả trước các kì thi trong khi các bạn phải vùi đầu vào những luận đề đầy cộm phải đọc. Thầy cho mượn sách bất cứ ai cần đến, dẫu việc mua sách gây nhiều túng cực cho thầy. Thầy thường soạn những bài giảng ngắn ngắn cho những thầy được mời đi giảng ở nhà xứ vào kì nghỉ hè, nhưng lại không có giờ hay thiếu khả năng. Cha Giacomelli kể lại rằng có một người bạn được yêu cầu làm hai bài diễn văn chúc mừng. Thấy nỗi khó khăn của người bạn trẻ, thầy tình nguyện viết hộ rồi đưa cho thầy kia học thuộc. Ở chủng viện, rồi sau này ở Torino, chỉ cần ngò lòi cũng đủ để mượn được những cuốn sổ riêng của thầy và những bài giảng mà người ta có thể tùy nghi sử dụng. Đây là lý do mà nhiều bản viết của thầy đã bị thất lạc.

Cái khiếu vui đùa phản ánh một tâm trạng bình thản không thay đổi nơi thầy. Trong các giờ giải trí thầy mua vui cho chúng bạn bằng vài câu bông đùa vui vẻ hoặc đố họ tìm ra ý nghĩa của vài phương châm Latinh nào đó, thường là những câu có tính cách luân lí. Vào các giờ khác thầy làm trò ảo thuật bằng gậy. Để nhẹ một chiếc gậy trên ngón tay, thầy có thể điều khiển theo hướng thầy

muốn. Thầy làm nó nảy lên hay xoáy tít rồi đem nó trở về đầu ngón tay như cũ. Vì các bạn nài nỉ nên thỉnh thoảng thầy cũng làm ít trò ảo thuật. Về điểm này quyết định mà Gioan làm vào ngày mặc áo là sẽ không bao giờ làm trò ảo thuật nữa, đã không được cha Cafasso phê chuẩn.

Gioan luôn sáng kiến ra nhiều trò mới lạ để mua vui cho các bạn. Chẳng hạn vào một ngày nọ, thầy tuyên bố rằng có thể cạo râu bằng một con dao cạo bằng gỗ. Dẫu rằng cho tới giờ các bạn chẳng còn lạ gì về các trò của thầy nữa, nhưng lần này thì họ thấy khá bất ngờ. Và lại Gioan cứ một mực quả quyết. Nhiều người đã đánh cá với thầy và quy định giờ thử nghiệm hẳn hoi. Tới giờ chỉ định, họ ùa vào phòng thầy và thấy thầy đang cạo bằng con dao cạo thường xuyên.

“Ê, dao cạo bằng gỗ đâu?”

“Được, vậy tên tôi là gì đã?”

“Bosco chứ còn gì?”

“Tôi đang dùng dao cạo của ai?”

“Của thầy chứ của ai?”

“Này nhé, đây là chiếc “dao cạo gỗ” vì Bosco có nghĩa là gỗ. Thế là các thầy thua cuộc rồi nhé.”

Kiểu chơi chữ trong cuộc đánh cá này là ở thổ âm Piemont tiếng “Bosco” có nghĩa là “gỗ.” Mới đầu các bạn thầy không chịu thua cái kiểu chơi dễ dàng như thế, nhưng sau cùng là họ phải công nhận Gioan thắng cuộc và mọi người đều vui vẻ.

Gioan có một khiếu kể chuyện duyên dáng và quyền rũ không thể tưởng tượng nổi. Thầy kể hay tới độ làm thính giả thường phải ôm bụng cười rũ rượi. Nhưng tính thầy, với bản tính nghiêm trang, chẳng bao giờ cười to tiếng cả, ngay trong những trường hợp buồn cười nhất.

Vào các dịp quan thầy cha Giám đốc Đại chủng viện, thầy được mời sáng tác và ngâm bằng tiếng Hy Lạp. Có một lần, trong lúc mọi người đang chờ đợi một cái gì nghiêm trọng thì thầy tiến ra với một bài thơ khôi hài. Câu đầu bằng tiếng Latinh, câu thứ hai bằng tiếng Pháp, còn câu thứ ba bằng tiếng Ý, câu thứ tư bằng tiếng thổ ngữ Piemont... Chẳng ai nhin cười được, thế là hết chuyện đọc tiếp những bài thơ khác.

Các bạn thầy phải phục cái tài sáng tác và xuất khẩu thành thơ cách dễ dàng của thầy. Thơ của thầy không bao giờ thiếu nhịp vận. Đôi khi ý tưởng đã súc tích lại còn theo sát luật nữa: tuy nhiên, nói cách chung, lúc hứng thơ nổi lên, cũng có những bài không được sát nhịp vận gì mấy. Các vần thơ của thầy chỉ tạo nên một hậu quả phút chốc đưa ra một tư tưởng đánh mạnh vào đầu tác giả. Thầy thật đáng được gọi bằng danh hiệu “thi sĩ xuất khẩu thành thơ.” Thơ của thầy luôn luôn cảm hứng từ những đề tài đạo đức hay luân lí hoặc nơi lòng biết ơn sâu sắc của các vị ân nhân.

Các bạn học cũ của thầy ở Chieri không quên được thầy. Vào các ngày thứ Năm, phòng khách của thầy đầy sinh viên trẻ, họ mang vở và bài làm đến để xin thầy rà soát. Gioan luôn sẵn sàng sửa chữa, chỉ vẽ những chỗ sai, cắt nghĩa những điểm nghi ngờ và soát lại bài với họ. Thầy không bao giờ để họ về mà không cho một vài tư tưởng cao thượng. Đó là điều cha Giacobe Bosco (không có họ hàng gì với Gioan Bosco của chúng ta) kể lại cho chúng tôi.

Gioan luôn chờ mong Lu-y Comollo tới thăm, năm đó Lu-y Comollo đang theo học lớp tu từ học. Tình bạn của

Lu-y thật đáng kiếm tìm. Thầy linh hoạt, tử tế, lại tận tâm trong việc bốn phận, hạnh kiếm của thầy không có gì để chê trách được, thầy thiện chí trong việc thiện, cầu nguyện và rước lễ cách sốt sắng, thật là một thiên thần làm các bạn phải bắt chước. Thầy thường đến chủng viện thăm Gioan. Thời gian trôi qua thật là nhanh, đôi bạn đầy lòng mến Chúa, hoạch định chương trình tận hiến cho việc cứu rỗi linh hồn. Chẳng ai giấu giếm nhau gì cả. Hơn nữa vào năm họ không còn sống chung với nhau, Gioan được biết mọi điều bạn mình làm hay nói hoặc do chính Comollo hoặc do các bạn, và rồi Gioan ghi nhớ mọi điều trong lòng.

Cả đến những bạn xưa ở Chieri, giờ đang học nội trú hay ở nhà vẫn liên lạc với thầy bằng thư từ. Tình bạn xây trên bác ái có xa cách cũng chẳng phai nhạt được. Với thời gian Gioan đã hủy hầu hết các lá thơ thầy nhận được. Trong số những thư còn lưu lại chúng tôi thiết nghĩ cũng ích lợi để xin lại ít là một lá tìm thấy trên bàn giấy của ngài. Bức thư do một người bạn học triết tại một trường nội trú nào đó gửi tới. Nguyên văn như sau:

Gửi thầy Gioan Bosco

Đại chủng viện địa phận Chieri

Ngày 26 tháng Giêng năm 1836

Bạn mến,

Mình đã có thể trả lời sớm hơn, nếu được một người trao thư tận tay cho thầy, vì trong bức thư của thầy, thầy nói là thầy thích cái kiểu ấy. Và thế là, ngoài ý muốn, mình phải đợi đến khi có dịp ấy.

Chả có nhiều tin nói cho thầy đâu vì giam mình như mình giữa bốn bức tường đáng thương và chật chội như vậy thì đâu có thể nghe hay xem chuyện gì, để thỉnh thoảng giải khuây niềm chán nản buồn sầu hoặc phiền muộn hằng bao phủ quanh mình được.

Để mình nói cho mà nghe, mình đang ở trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan. Nói cách khác, các giáo sư đang canh chừng chúng mình. Ông dạy luận lí thì luôn nói đến việc ra hình phạt và đã từng làm thế, ông dạy hình học thì thực sự là cây củi cháy. Cả hai ông nhắc đến chúng mình có hằng trăm lần trong ngày là sẽ có một số lớn chúng mình sẽ thi rớt vào cuối năm nay: nghĩa là mỗi chúng tôi đều bị hết ông thầy này tới ông thầy kia mắng mỏ. Họ bảo chúng tôi rằng chưa bao giờ họ phải dạy những tên đầu bò như chúng tôi và tưởng chừng như chúng tôi từ cung trăng rơi xuống hoặc chỉ mới sinh ra



ngày hôm qua vậy, mù ti mù tịt, dốt đặc cám mai. Thầy có thể tưởng tượng chúng tôi chán đến chừng nào khi luôn bị phiền toái như thế.

Busio gửi lời chào thăm thầy, xin thầy cho mình gửi lời chào tất cả các bạn chúng mình đang ở đây.

Bạn của thầy

A.A

Không ai lại vô tâm lưu giữ một lá thư như thế hay cũng không vì vô có mà giữ lại cách cẩn thận như vậy giữa những giấy tờ khá quan trọng suốt nhiều năm như vậy. Nên chúng tôi thiết tưởng không lầm lẫn để nói rằng sở dĩ đây là bức thư độc nhất không bị tiêu hủy là vì nó sẽ luôn nhắc nhở cho thầy phải đối xử tử tế với người dưới và phải dùng mọi cách để làm cho nơi giáo dục trở nên một chỗ để sống. Chắc chắn rằng trả lời của Gioan sẽ là cố võ việc thực thi nhân đức vâng lời và kiên nhẫn của người Kitô hữu. Phương cách của thầy là luôn ủng hộ quyền hành mà không lỗi bác ái, an ủi người đau khổ mà luôn giữ vững lời khuyên của thánh Phaolô: “Vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc” [Rm 12,15]. Tác giả của bức thư

trên đã trở thành một giáo sĩ và năm kế tiếp được học cùng một chủng viện với Gioan.

Đang khi tiến bước trên đường nhân đức, sức khỏe của Gioan không còn như trước nữa, dẫu rằng thầy có một sức mạnh nổi tiếng mà các bạn thường thán phục. Thầy có thể sử dụng sức mạnh của ngón tay để bẻ gãy những chiếc nĩa bằng đồng hay bằng sắt. Một hôm, chuông giờ học đã điểm mà chìa khóa phòng học vẫn chưa tìm thấy. Cánh cửa lại to lớn. Các thầy thử đủ mọi cách, cả đến việc phá ổ khóa để mở, cũng vô hiệu. Cuối cùng phải đi kêu thợ làm ổ khóa. Còn Gioan nãy giờ vẫn đứng bên để quan sát, liền bước ra xin bề trên phạt trách:

“Cha có muốn con mở ra không?”

“Thầy ấy hở, làm thế nào mà mở ra nổi.”

“Nếu cha cho phép con sẽ đẩy nó ra.”

“Cứ thử coi.”

Dưới con mắt không tin tưởng của bề trên. Gioan đã đẩy cánh cửa mạnh tới độ ổ khóa phải bật ra và cánh cửa mở tung. Những người chứng kiến ngạc nhiên không nói lên lời nào.

Cũng chính cái sức mạnh đó mà một lần kia cũng gây nội thương trầm trọng cho thầy. Số là một bữa, vào giờ chơi chiều, không rõ vì lí do gì đó mà Gioan chạy lên cầu thang và trái với thói quen, thầy chạy nhanh trong hành lang hẹp và tối. Một người bạn khác, chân mang giày vải gai, cũng phóng xuống ngược chiều với thầy vì chắc không có ai trong bóng tối cả. Chẳng ai thấy ai, thế là đâm đầu vào nhau. Anh bạn của Gioan bị đẩy dội lại, trong khi Gioan còn đứng được một lát rồi mới ngã bất tỉnh trên sàn nhà. Các thầy khác thấy vắng mặt Gioan liền chạy đi tìm. Họ thấy cả hai đều bất tỉnh nhân sự, máu me ở miệng, máu mũi, tai chảy ra. Họ khiêng hai người vào nhà thuốc. Nhiều giờ sau, Gioan vẫn chưa hồi tỉnh, người bạn của thầy còn ở tình trạng tồi tệ hơn nữa: tới sáng vẫn chưa tỉnh dậy. Lúc dần dần tỉnh dậy, thầy ấy có thái độ khác thường nên e rằng não của thầy bị hư hại gì chẳng. Mãi tới chiều thầy ấy mới hết choáng váng, rồi bình phục hoàn toàn; hai người đã trở lại học mà không còn đau đớn gì cả.

Trong câu chuyện của chúng tôi, lần lần chúng tôi sẽ đề cập đến những biến cố tương tự, trong đó bệnh tật, tai nạn, hay cả những dự định xấu xa của con người nữa, tất

cả chắc chắn sẽ kết thúc cuộc đời Gioan Bosco nếu không có Chúa Quan Phòng can thiệp. Nhưng Thiên Chúa nhân từ còn để ngài sống thêm 52 năm nữa để làm vinh danh cho Người và cứu rỗi các linh hồn.

## CHƯƠNG 45

### *Các Cha Giáo và Sinh Viên*

Trong tập hồi ký của mình, Don Bosco đã tóm lược thành quả tốt đẹp của năm đầu tiên trong chủng viện như sau: “Cuộc sống trong chủng viện thật là vui thú và hữu ích, cha vui hưởng tình mến từ bạn bè và các bề trên của cha. Trong mỗi lớp, theo thông lệ là kỳ thi vào nửa năm, sinh viên nào xuất sắc về học vấn và hạnh kiểm sẽ được tưởng thưởng 60 *lire*. Thật sự cha được Chúa thương vì trong sáu năm trời liền ở trong chủng viện cha đều chiếm được phần thưởng.”

Khi thầy rời trường để nghỉ hè thì các bạn thầy náo nức mong gặp thầy vào mùa thu. Chúng tôi nghe biết được điều này nhiều lần từ một số trong họ.

Sau khi rời trường, công việc đầu tiên là thầy đến thăm gia đình Moglia ở Moncucco, chính nơi gia đình đạo hạnh này, Gioan đã nhận được rất nhiều nghĩa cử triu mến. Thầy muốn gặp lại không chỉ chào thăm thôi nhưng đồng thời muốn mang lại cho họ niềm vui bất ngờ. Gia

đình Moglia đang đập lúa thì thấy một vị linh mục đang băng qua cánh đồng tiến về chỗ họ. Một chốc họ ngưng công việc và tự hỏi xem người đó là ai. Khi Gioan tới gần hơn và dừng lại dường như để thờ, thì bỗng dung họ nhận ra người bạn cũ của họ, thì từ ngạc nhiên đã thành niềm vui khôn tả. Sau vài câu chào hỏi những người chủ của mình trước kia, lúc này đang đắm lệt vui mừng, và Gioan nói: “Các vị thấy chưa, cháu sắp thành linh mục rồi đấy.” Gia đình Moglia giữ thầy lại như một vị khách quý và tiếp đãi thầy trong nhiều ngày này thật là chu đáo. Thằng nhỏ Giorgio của họ lên mười một tuổi tò mò quan sát thầy chủng sinh trẻ trong mọi hành vi. Sau này Giorgio nói rằng cậu luôn luôn nhìn thấy thầy bận bịu trong cầu nguyện, học hành và đi nhà thờ.

Sau đó, Gioan về nhà nghỉ hè nhưng chỉ ở với mẹ ít bữa vì những lí do mà chính thầy cắt nghĩa như sau. Ngài viết: “Cha luôn luôn củng cố tiếng Hy Lạp. Cha đã học sơ qua ngôn ngữ này trong môn Cổ văn. Cha đã học văn phạm và nhờ từ điển cha đã dịch được vài đoạn. Đây là dịp hiếm có để cha đào sâu vào Hy ngữ. Năm 1836 vì sợ bệnh dịch tả lan tràn ở Napoli vốn đã cướp mất 5.000 sinh mạng và đang lan truyền dần dần đến Liguria, các Cha

Dòng Tên, sớm hơn mọi khi, đã di chuyển học sinh nội trú vào trường Madonna del Carmine đến Montaldo, nơi mà họ đã thiết lập một nhà nghỉ mát khá đẹp. Việc di chuyển này buộc các vị phải tăng gấp đôi số thầy giáo vì ở Torino, các vị còn phải dạy học sinh ngoại trú. Người ta đã xin cha Cafasso giới thiệu thầy dạy và ngài đã cho ý kiến là để cha phụ trách dạy một lớp Hy Lạp. Việc này buộc cha càng phải học Hy Lạp nghiêm túc hơn để có đủ khả năng dạy môn đó. Cũng thật là may mắn, trong nhóm các cha dòng Tên, có cha Bini, một học giả văn chương Hy Lạp. Nhờ ngài giúp, nên cha cảm thấy có phần tiến bộ lắm. Chỉ trong 4 tháng ngài giúp cha dịch được cuốn Tân ước, 2 tác phẩm của Homera và nhiều văn thơ khác của Pindar và Anacreon. Thấy cha chuyên chăm, vị linh mục tốt lành đó đã tiếp tục kèm cha trong suốt 4 năm sau đó. Mỗi tuần cha gửi cho ngài một bài luận hay bài phiên dịch, ngài sửa ngay cho cha và gửi trả lại với vài nhận xét và sửa chữa thích hợp. Cứ như thế cha trở nên thông thạo đến nỗi có thể dịch tiếng Hy Lạp dễ dàng như Latinh vậy.”

Thật thế, vào năm 1886, ngài đọc cho chúng tôi nghe toàn bộ các chương trích từ thư thánh Phaolo cả bằng

tiếng Latinh lẫn tiếng Hy Lạp, vì ngài thuộc lòng cuốn Tân Ước trong cả hai ngôn ngữ.

Ở Montaldo, Gioan học tiếng Hy Lạp và cũng hộ trực nhà ngủ 3 tháng. Ở đó, ngài đã làm quen được nhiều đứa trẻ gia đình quý phái. Họ biết ơn ngài lắm và sau này có chuyện gì cần, ngài có thể nhờ họ giúp đỡ. Đó là cuộc gặp gỡ đầu tiên với những đứa trẻ trong tầng lớp thượng lưu. Được lòng đạo đức và nhiệt thành vì các linh hồn thúc đẩy, ngài nhận ra được những thiếu sót và những nguy hiểm mà những đứa trẻ thuộc giai cấp đó đang gặp phải. Ngài cũng đã nhận ra là ngài không có thể gây được loại ảnh hưởng trên chúng được mà nếu không có ảnh hưởng đó thì thật cũng là vô phương để giúp chúng về mặt thiêng liêng. Ngài có thêm xác tín rằng cánh đồng làm việc của mình không phải là ở giữa con em những người giàu có.

Nhiều năm sau, vào ngày mùng 5 tháng Tư năm 1864, khi cha Ruffino đang bàn về nhiều dự án khác nhau, cha cũng nhắc đến trường nội trú cho học sinh thuộc gia đình giàu có, Don Bosco nói luôn: “Không, không bao giờ cho đến khi cha còn sống, cha không bao giờ nhúng tay vào chuyện đó. Làm như thế sẽ phá đổ công việc của chúng ta



cũng như đã phá đổ bao dòng khác, khi mà mục đích nguyên thủy là giáo dục trẻ nghèo nhưng lại bỏ rơi và lo cho các trẻ giàu có.”

Mặc dầu thế, vài năm sau ngài lấy làm đau đớn hy sinh tiếp nhận trường Valsalice, vì ủy ban thành lập trường khẩn khoản nài xin và chính Đức Giám Mục Gastaldi cũng truyền lệnh để gỡ rối cho hàng giáo sĩ Torino. Chỉ mình Chúa thấu hiểu việc đó.

Bận bịu tại Montaldo, Gioan không có cơ hội trong dịp Hè đó để chuẩn bị cho kỳ thi tháng Mười Một. Tuy nhiên, sau khi về lại Chieri, chỉ có ít ngày trước kỳ thi, ngài đã học luôn khảo luận sẽ phải thi, nhồi nhét bao có thể, dẫn rằng khảo luận đó chưa được bình giải trên lớp, rồi ngài thi và đã thi đậu.

Chúng ta không thể coi việc học nhồi nhét mau lẹ này và kết quả của nó trên bề mặt. Trí nhớ diệu kỳ của Gioan và thói quen học kỹ càng khiến ngài có thể thông suốt bất kỳ những gì mình học. Ngài có bộ óc toán học và lý luận một cách thật phương pháp, luôn bắt đầu bằng những định nghĩa chính xác trích từ những tác giả tốt nhất. Nhiều năm lắng nghe bài dạy giáo lý ngày Chúa Nhật

của ngài, chúng tôi có thể nhận ra điều này. Nếu đề tài là một điểm giáo thuyết, nhân đức hay nét xấu, ngài bắt đầu bằng định nghĩa điểm đó, và rồi ngài trích dẫn lần lượt những luận cứ ủng hộ hay phi bác. Qua cách trình bày sáng sủa này, giáo huấn của ngài in khắc sâu mãi trong tâm trí chúng tôi.

Nhiều lần, chúng tôi ngạc nhiên thấy ngài mau mắn trả lời dấu rằng những gì ngài học đã nhiều năm đã trôi qua. Cha Gioan Ciattino, một người rất uyên bác và là một triết gia theo trường phái Rosmini đã làm khách ở Nguyệt Xá gần một năm trời. Ngài chạy trốn từ Venizia năm 1856 vì lý do chính trị và được gửi gắm cho Don Bosco. Một ngày nọ, trong bữa cơm trưa, câu chuyện chuyển sang triết học và nguồn gốc các ý tưởng. Sau khi vị linh mục cho ý kiến, Don Bosco thanh thản rút từ tập trường của ngài hệ quả thứ nhất, rồi một loạt kết luận hợp lý, rành mạch, không thể đảo ngược được và làm cho cha Ciattino thành một nhà phiếm thần không cãi được. Ngài lắp bắp vài câu trả lời, nhưng không thể bẻ gãy chuỗi lý luận của Don Bosco. Giận dữ vì mất mặt trước những người khác trong bàn ăn, ngài bước ra khỏi nhà cơm đóng sầm cửa lại, khiến mọi người ngạc nhiên,

không hiểu điều gì đã xảy ra. Bữa cơm chiều, ngài ngồi vào chỗ vẫn ngồi, ăn uống nhưng thình lặng. Don Bosco quan sát ngài một lúc rồi mỉm cười nói: “Cha Ciattino thân mến, có lẽ hôm này tôi đã vô tình xúc phạm đến cha. Tôi đã đi vào một môn học không thuộc phạm vi của mình. Tôi đâu là triết gia, xin lỗi vì đã nói nghịch lại cha nhé.”

Cha Ciattino nhìn lên, mỉm cười, lắc ngón tay về phía Don Bosco, đùa đùa nói: “Cha, cha mà không phải là triết gia? Cha là triết gia tốt quá đi chứ!” Cha Francesca có mặt ở đó khi sự vụ diễn ra.

Vào khoảng năm 1875, Cha Clemente Bretto nêu một câu hỏi thần học cho Don Bosco. Cha nói: “Động vật không thể có tội hoặc không thể thủ đắc được công nghiệp. Vậy tại sao Chúa lại cho phép chúng chịu đau khổ và bất hạnh?” Dẫu rằng động vật chịu đau đớn, nhưng chúng không có bất hạnh, vì hạnh phúc hay bất hạnh giả định phải có trí khôn, mà động vật đâu có trí khôn. Vì thế việc này không nói lên Chúa tốt lành hay có quan phòng hay không.”

Lần khác, có người hỏi: “Sợ hãi là gì?”

Ngài trả lời ngay từ câu kinh thánh: “Chính vì không để lý trí trợ giúp, nó đâm ra sợ hãi . . . ” [Kn 17, 12].

Trong nhiều dịp khác, mà vì vấn gọn, chúng tôi sẽ không đề cập đến, Don Bosco cho thấy ngài hiểu sâu rộng triết học và những khoa học liên hệ. Để quả quyết cách chúng, chúng tôi có thể khẳng định rằng chỉ có ai quan sát kỹ, lâu bền mới có thể nắm bắt được tầm kiến thức của Don Bosco trong các lãnh vực triết học, thần học, kinh thánh, lịch sử, luân lý giải nối, tu đức, giáo luật, vật lý, toán học v. v. . . Ngài thành thạo trong tất cả những gì ngài cần để thực thi sứ mệnh Chúa Quan Phòng ủy thác cho mình. Tuy nhiên, ngài không hề khoe ra kiến thức của mình; trái lại, do tư cách khiêm tốn của ngài, người ta khó mà nghi ngờ được điều này. Chỉ trong những bàn luận thoáng qua, khi cần thiết hoặc khi thích hợp, kiến thức đó chớp lóe ra như sét trong bầu trời, tỏa sáng không ngờ. Nhưng những tia chớp này thì hiếm hoi. Do những sinh hoạt hàng ngày bao trùm lấy ngài, ngài có ít giờ dành cho những buổi thảo luận học thuật. Lời lẽ của ngài chủ ý nhấn in khắc nơi thanh thiếu niên của mình lòng yêu mến nhân đức và đạo giáo.

[Giờ đây chúng ta trở lại Chieri]. Những năm thày thu nhận kiến thức đó là những năm đầy khó khăn cho thày. Thày thiếu thốn những gì thực sự là thiết yếu. Thày không có tiền bạc để mua những cun sách buộc phải có, và thỉnh thoảng thày buộc phải mượn từ bạn bè. Thày chỉ có một chiếc áo chùng thâm, và thày hết sức chăm sóc áo đó. Nếu như sút đường chỉ, thày vá ngay lập tức để khỏi rách thêm. Năm xu hộp xi đánh giày thày dùng cả năm; ngày thường, thày còn tìm cách tiết kiệm đánh bóng giày hơn nữa. Đôi giày quá cũ và vá khắp chỗ đến độ khó mà dùng để đi ra ngoài. Maurizio Cappella, người giữ cửa chủng viện, quả quyết rằng ông thường cho Gioan mượn giày khi thày đi ra ngoài đi dạo trong tuần hoặc đi tới nhà thờ chính tòa.

Gioan có thể dễ dàng xin cha xứ Cinzano của mình hay cha Cafasso trợ giúp, nhưng về việc này, thày thích theo giáo huấn của Th. Phanxico Salê: không xin gì, không từ chối gì. Thày thà không có cái gì đó hơn là làm phiền các ân nhân về những gì mà thày coi không thực sự là cần thiết. Chắc chắn rằng thày hành động như thế do lòng yêu mến tha thiết đức khó nghèo tin mừng. Ai sống bên cạnh Don Bosco lâu dài, có thể làm chứng rằng ngài

hoàn toàn ly thoát khỏi những tiện nghi và của cải. Hàng bao số tiền lớn sẽ được Chúa quan Phòng ủy thác cho ngài, nhưng ngài luôn luôn chỉ dùng chúng hoàn toàn để mưu ích cho tha nhân; không gì cho bản thân mình. Lý tưởng của ngài là đức khó nghèo của Chúa Giêsu Kitô.

## CHƯƠNG 46

### *Được Kính Trọng và Quý Mến*

Khi Comollo mặc áo tư giáo vào mùa hè năm 1836 và đến mùa thu, thầy vào chủng viện. Như thế, thầy gặp Gioan Bosco lúc đó đã bắt đầu năm triết thứ hai rất hăng say. Gioan được giảm một nửa tiền đóng như thường được dành cho những sinh viên tốt lành và nghèo. Tình bạn xưa được củng cố và cả hai thực trở nên một tấm lòng một trí. Khi viết về Gioan, chúng tôi không thể nào không dùng đến tập tiểu sử Comollo mà sau này Gioan đã viết và trong đó ngài chỉ nói đến mình như là một người bạn thân. Khi trích dẫn tập này, chúng tôi sẽ đưa tên Gioan vào khi cần và thỉnh thoảng nêu vài gợi ý về đời sống đức hạnh chính thầy đã cố tình che dấu.

Ngay đầu năm học, Comollo đã viết trên một mảnh giấy dùng để đánh dấu sách, chương trình sống hàng ngày như sau: *“Người dù làm ít mà làm đều mình phải làm, là làm nhiều; kẻ làm nhiều mà không phải đều mình phải làm thì không làm gì cả.”* Thầy kẹp nó vào trong cuốn sách mà thầy thường dùng nhất. Khi chuông vừa kêu, thầy lập tức

ngung bất cứ điều gì thầy đang làm, đối với thầy, tiếng chuông là tiếng Chúa. Thầy tóm góm việc nói hành và phê bình kẻ khác. Không bao giờ có ai nghe thấy thầy thốt ra một lời trái với nguyên tắc thầy đưa ra cho mình là: *“Hoặc nói tốt về người khác hoặc im lặng.”* Trong giờ chơi hay giờ đi dạo hằng tuần với các bạn học, thầy thích nói về những môn học. Hơn nữa, trong suốt thời gian học hành, thầy ghi những điểm nào chưa hiểu rõ mấy rồi bàn luận với Gioan xin giải thích đầy đủ.

Mỗi khi các chủng sinh đi dự những nghi lễ trọng thể ở nhà thờ chính tòa, các thầy được miễn lần hạt. Comollo không làm thế, ngay khi lễ nghi hoàn tất, các thầy khác vui vẻ giải trí, còn thầy rút lui vào nhà nguyện với Gioan để lần hạt kính Đức Mẹ nhân lành.

Thầy sùng kính Bí Tích Thánh Thể, cho nên thầy lợi dụng mọi dịp để Hiệp lễ. Khi tới giờ lên rước lễ, thầy hoàn toàn đắm mình trong những tư tưởng cao cả và sốt sắng. Thầy từ từ và trang nghiêm tiến đến bàn chịu lễ, đôi mắt nhìn xuống và rước Chúa với một tâm tình dạt dào. Về ghế mình, thầy đã cảm động vì yêu mến, đến nỗi thầy hầu như ngất trí. Kinh nguyện của thầy xen kẽ với những tiếng khóc, tiếng nức nở và những lời than thở nghẹn



ngào. Thầy chỉ dứt khi Thánh Lễ đã hết, và bắt đầu kính sáng. Gioan cố tìm cách kìm hãm những xúc động bề ngoài ấy của bạn mình, kéo làm cho kẻ khác khó chịu, nhưng Lu-y đáp lại: “Tôi cảm thấy đầy vui sướng và yêu mến Chúa đến nỗi tôi sẽ ngạt thở nếu tôi không thể hiện ra bên ngoài.”

Những lần khác thầy nói: “Khi tôi hiệp lễ, tôi cảm nghiệm được một niềm vui dịu êm đến nỗi tôi không thể hiểu và giải thích nổi.”

Gioan tôn trọng lòng sùng kính của Lu-y Comollo. Nhưng chính thầy cảm thấy có một sức chống đối những gì đặc biệt có thể thu hút sự chú ý của kẻ khác. Lòng sùng kính của thầy không kém nồng nhiệt như Comollo, nhưng thầy biểu lộ một cách khác. Sau khi hiệp lễ, thầy trở về chỗ, quỳ thẳng người, đầu hơi cúi, mắt nhắm tay chắp trước ngực, thầy quỳ im phăng phắc cho tới khi cảm ơn xong. Không một hơi thở, chỉ có đôi môi thỉnh thoảng mấp máy một lời nguyện. Đức tin sống động tỏa ra nơi khuôn mặt làm người khác nhìn phải đầy thán phục.

Đối với Comollo, cả những điều giản dị và vô nghĩa lại trở nên những phương thế để thực hiện những nhân

đức. Thầy có thói quen gác chân vào nhau và chống cùi chỏ khi nào có thể, ở bàn ăn hay khi ngồi học. Để tránh tìm tiện nghi ấy, thầy muốn sửa cả tập quán này, vì thế thầy xin Gioan nhắc thầy khi nào thấy thầy làm như thế và thầy dùng những hình phạt để chữa những tật đó. Gioan làm như bạn đã yêu cầu, song dù thế thái độ của thầy vẫn là nguồn gương sáng cho tất cả. Thầy không bao giờ thả lỏng mình bằng cách bắt chéo chân hay nằm xoài vào lưng ghế. Khi nào đôi tay không hoạt động, thầy xếp hai tay lại trước mặt. Sự tự chủ này làm nền tảng cho thái độ bên ngoài của hai thầy, nó gây ấn tượng và nêu gương cho ai nhìn thấy họ nơi nhà thờ, nhà hội, lớp học hay phòng cơm.

Trong tập hồi ký, Don Bosco ghi lại một vài nhận xét về bạn mình bằng những lời mà vô tình nó cũng đã cho thấy vẻ đẹp thẳm sâu của linh hồn ngài cũng như lòng sâu thẳm của ngài. Ngài viết "Giờ giải trí của cha thường bị Comollo làm gián đoạn, thầy nắm lấy áo chùng của cha và mời cha đi theo thầy. Thầy dẫn cha vào nhà nguyện để viếng Thánh Thể cầu nguyện cho kẻ hấp hối, hay lần hạt hoặc đọc giờ kinh Nhật Tụng nhỏ kính Đức Mẹ cầu cho các linh hồn luyện hình."

“Người bạn hiếm có này thật là một phúc lành cho cha. Mỗi khi cần thầy đều nhắc nhở, sửa lỗi cha hay an ủi cha với lòng bác ái tế nhị đến nỗi hầu như cha cũng vui sướng được cho thầy những dịp như thế để được hưởng sự sửa phạt của thầy. Chúng tôi rất thân nhau và cha cảm thấy bị lôi kéo bắt chước thầy. Cha còn kém xa thầy về nhân đức, nhưng nếu cha đã bền đỗ trong ơn gọi, và không bị người bạn nào có tinh thần thế tục gây hại cho mình, tất cả đều nhờ thầy. Chỉ có một điều cha không hề thử bắt chước thầy: Sự bỏ mình. Cha ngạc nhiên thấy thanh niên mười chín tuổi như thế này mà lại giữ chay nghiêm ngặt suốt Mùa Chay và những thời gian luật buộc khác, ăn chay mỗi thứ Bảy để kính mẹ Đồng Trinh, thường bỏ ăn sáng, đôi lúc chỉ ăn bánh với nước lã, chịu mọi sự chế riễu và lạm dụng mà không hề tỏ thái độ tức giận, mà trong khi đó thầy lại thi hành hoàn hảo cả những bốn phận học hành và đạo đức nhỏ nhất. Mọi điều ấy làm cha ngạc nhiên và cha hiểu rằng bạn cha đây là một thiên thần, động lực và là gương mẫu cho mọi chúng sinh.”

Dù Gioan khiêm tốn nói như thế, song chắc chắn thầy vẫn tương đương như Comollo và xứng đáng làm với

Comollo. Chúng ta hãy nghe mấy lời của vài bạn chúng sinh nói về Gioan. Cha Francesco Giacomelli Avigliana, luôn là bạn thân của Don Bosco, tả lại họ đã trở nên bạn bè thế nào: “Tôi vào chủng viện Chieri sau Don Bosco một năm. Lần đầu tiên tôi ngồi trong lớp triết, tôi thấy một chủng sinh ở trước tôi có vẻ lớn tuổi hơn tất cả. Tôi đoán chắc là phải hơn tôi mười tuổi. Thầy ấy khá đẹp trai, tóc quăn, nhưng gương mặt nhợt nhạt, gầy gò và nhìn có vẻ không được khỏe lắm. Tôi tưởng thầy khó mà trụ được đến cuối năm học. Nhưng dù sức khỏe thầy mong manh, thầy có vẻ mỗi ngày lại khỏe hơn. Dĩ nhiên thầy chủng sinh đó là Don Bosco của chúng ta. Tôi cảm thấy rất có thiện cảm với thầy và thương mến thầy. Thầy cũng thương mến bảo vệ tôi khi tôi bị mấy bạn cùng lớp chế giễu.

“Tôi vào chủng viện sau các thầy khác một tháng. Tôi không quen biết ai ở đây cả, và suốt mấy ngày đầu tôi thờ thần như kẻ mất hồn. Gioan đến gần tôi và làm bạn với tôi suốt giờ chơi. Thầy kể cho tôi cả một chuỗi những chuyện vui để giải khuây nếu tôi nhớ nhà. Khi nói chuyện với nhau, tôi đã khám phá ra là thầy đã không được khỏe lắm trong kỳ hè vừa qua. Thầy giúp tôi rất nhiều. Tôi còn

nhớ tôi có một cái mũ beretta rất tồi, chẳng vừa vặn với đầu tôi tý nào cả. Điều này trở lên đầu đề cho các bạn bàn tán chế nhạo tôi. Tôi cũng như Gioan chẳng ưa cái mũ rộng đó. Thầy có tài hơn nữa lại sẵn dụng cụ khâu vá, thầy đã sửa lại cho vừa vặn. Từ đó tôi bắt đầu phục lòng tốt của thầy.”

“Tình bạn của thầy mang tính xây dựng. Nhiều lần thầy mời tôi vào nhà thờ để đọc Kinh Chiều hay một số kinh khác để kính Đức Mẹ. Thầy sẵn lòng nói về vấn đề đạo đức. Một hôm, trong giờ chơi, thầy dẫn tôi vào lớp và giải thích cho tôi bài thánh ca kính danh Đức Giêsu. Thầy mời tôi đọc năm thánh vịnh kính tên cực trọng Đức Chúa Giêsu và chỉ cho biết những chữ đầu mỗi thánh vịnh hợp thành chữ Giêsu ra sao. Tôi có ấn tượng về lòng sùng kính đặc biệt này của thầy mà tôi chưa bao giờ biết. Một lần khác nói về bài “Ave Maria Stella” thầy bình giải về lời “*Tulit esse tuus,*” thầy nói “Câu này nói về Chúa Giêsu sinh bởi Đức Mẹ Đồng Trinh, nhưng khi chúng ta nói “*tuus*” về Chúa Giêsu chúng ta nhắc nhớ Mẹ Maria rằng chúng ta cũng là con Mẹ. Bởi vì Chúa Giêsu đến để cứu nhân loại bằng việc mặc lấy thân xác loài người trong lòng rất thanh sạch của Mẹ, nên tất cả các tín hữu đều là

anh em của Chúa Giêsu thì cũng là con của Mẹ Maria. Ngay khi Ngôi Lời Nhập Thể, chúng ta bắt đầu thuộc về Mẹ Maria Đồng Trinh. Đó là lý do tại sao chúng ta nói với Mẹ: *“Mostrate te esse Matrem”*- *“Xin Mẹ tỏ ra là Mẹ hiền chúng con, là Đấng phù hộ, là Đấng Bảo Trợ chúng con.”* Đây không phải là một dấu chỉ rằng thầy đã có trong óc mọi điều mà sau này thầy sẽ thực hiện Mẹ Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu sao?”

“Ngay từ hồi ấy, Gioan Bosco đã tỏ ra rất quan tâm đến thanh thiếu niên và vui sướng được ở với chúng. Nhiều bạn ở Chieri, một số là bạn học của thầy hai năm trước, đến thăm thầy mỗi thứ Năm vì cử chỉ hấp dẫn của thầy thu hút. Cứ đến giờ thường lệ tất cả chúng tôi đều nghe người gác cổng kêu to: *“Có khách thăm thầy Bosco ở Castelnovo.”* Thế là thầy xuống cầu thang, vui vẻ trò chuyện với các bạn ấy. Họ vây quanh thầy như con cái quây quần bên người cha mình. Họ bàn luận về nhà trường, sự tiến bộ, cầu nguyện của họ. Gioan không bao giờ lại không cho các bạn một lời khuyên nào đó: thầy cũng đưa họ vào nhà nguyện viếng Thánh Thể và luôn luôn cho thấy thầy quan tâm đến họ chừng nào. Hơn một lần, sau khi từ biệt họ, thầy nói cho tôi: *“Chúng tôi luôn*

đưa tư tưởng đạo đức vào trong câu truyện. Đó là hạt giống đến thời buổi sẽ đâm hoa kết trái.’ “

Đây cũng là lời Chúa Thánh Thần khuyên dạy: “Mọi điều con nói phải quy về Luật của Đấng Tối Cao” [Hc 9, 15].

Cha Giacomelli tiếp tục: “Gioan được gọi là *Bosco què Castelnovo*, để phân biệt với một chủng sinh khác có cùng tên họ, sau này là giám đốc Học Viện *Rosine* ở Torino. Về việc này, tôi còn nhớ một giai thoại nhỏ song quan trọng, để lại ấn tượng cho tôi. Có lần hai thầy Bosco cùng đùa về tên gọi của mình, và tự hỏi có nên dùng tên đệm để dễ phân biệt hay chằng.

Thầy Bosco kia nói: ‘Bosco’ có nghĩa là gỗ. Thế tôi thích là gỗ *Nespola* (một loại gỗ cứng và sần sùi)’

“Còn tôi thì trái lại, tôi thích gỗ *Salè* nghĩa là mềm và dễ uốn nắn. Vậy cứ gọi tôi là Sales.

“Liệu có thể nào thầy đã nghĩ đến Tu Hội Th. Phanxico Salê tương lai trong khi thầy tìm cách noi gương

nhân ái của thánh nhân? Tự tính tình rất nhạy cảm trước cả những điều nhỏ bé, thầy biết rằng nếu không đạo đức cho đủ, mình dễ chiều theo con tức giận. Trong số nhiều bạn bè chủng sinh, không có thầy nào lại có khuynh hướng như Gioan. Tuy nhiên, hiển nhiên là Gioan đã hết sức chiến đấu kiềm chế tính tình của mình.

Cha Giacomelli còn nói về thầy Gioan: “Thầy là một chủng sinh gương mẫu. Tôi rất mến mộ sự cần mẫn học tập cùng lòng đạo đức sâu xa nơi thầy. Ngay cả khi có phép của bề trên, thầy không muốn phí phạm thời gian vào giờ chơi. Thay vào đó, thầy yêu mến đọc sách, học tập, đi dạo và trò chuyện với bạn bè, luôn trao đổi những vấn đề mang tính cách xây dựng, hoặc đi đến nhà nguyện viếng Thánh Thể. Trong năm năm bên thầy, tôi thấy thầy không bao giờ lại bỏ quyết định mỗi ngày kể một câu chuyện về lịch sử Giáo Hội, hạnh các thánh, hoặc về vinh quang Đức Trinh Nữ Maria đáng yêu quý.

“Các bạn yêu mến thầy và xem thầy như người bạn học yêu quý nhất. Nếu có ai trong chúng tôi cư xử không



đẹp với thầy, thầy vẫn luôn đối xử tử tế và khôn ngoan với thầy đó. Khi nào có bất đồng giữa chúng tôi, thầy Gioan luôn đến can thiệp và mang lại bình an và hài lòng cho cả hai bên”.

Một thầy bạn trời vượt và rất năng động của thầy Gioan trong chủng viện và sau này là Giám mục Teodoro Dalfi. Ngài sinh tại San Maurizio Canavese. Ngài là một cha xứ đầy nhiệt huyết tại Tổng giáo phận Torino, ngài cộng tác với các cha dòng Vinh Sơn Phaolô và sống thọ hơn Don Bosco. Ngài được Chúa Quan Phòng bốn lần gọi đến Palestina, Ai Cập, và các miền Tiểu Á. Thánh Kinh là đề tài ngài yêu mến nghiên cứu và đã cho xuất bản bốn cuốn sách dày. Chính ngài đã viết về Don Bosco như sau: “Sau năm thứ ba học về y dược, năm 1836, tôi đã quyết định coi bỏ y phục đời để mặc lấy áo giáo sĩ. Tôi vào chủng viện Chieri áp ngày lễ Các Thánh. Người bạn mà tôi làm quen đầu tiên là thầy Gioan Bosco. Tôi cũng có gặp người bạn tri kỷ của thầy là Luy Comollo. Thật lòng, khi vào chủng viện tôi cần phải chọn một bạn thân, tôi đã

nghe đến thầy Lu-y Comollo. Thế nhưng chỉ được vài ngày, tôi cảm thấy nhàm chán trước sự bình lặng của thầy, làm bạn với thầy này có thể trở thành việc đên tội cho tôi.”

“Còn thầy Gioan Bosco, đầu là bạn của tất cả, nhưng chỉ thân thiết với một nhóm nhỏ bạn cùng lớp, những chúng sinh đã quen biết vì gần quê nhà. Cùng với họ, ngay từ đầu, thầy lập nên một nhóm. Và vì thầy lớn tuổi hơn, thầy hành xử như người cha, người thầy và là người tư vấn. Trong số đó có thầy Comollo (người mà tôi canh thức bên cạnh trong đêm hấp hối), thầy Zucca gần quê nhà, Picchiotino, Antonio Avataneo, Burzio Poirinesi, Ronco dân Chieri và vài thầy khác hiện nay đã qua đời. Các thầy thường quy tụ bên thầy Gioan trong giờ giải lao hoặc sau cơm tối để nghe kể chuyện.

“Còn tôi, để bù lại suốt ba năm thực tập trong phòng thí nghiệm Y dược, tôi vui hưởng từng phút từng phút của giờ giải trí não động. Chúng tôi thường chơi trò trận đấu giả giữa hai đội. Nhiều lần, tôi đã cố gắng ép, thậm

chí lòi kéo thầy vào cuộc chơi, nhưng vô ích. Thầy không hề giận dữ và chỉ nhã nhặn nói: “Anh Dalfi, anh Dalfi”. Thế là tôi để thầy yên. Chẳng ai thấy thầy chạy nhảy bao giờ, hoặc chơi bài, hoặc đọc tiểu thuyết hay thơ tình.

“Thường những ngày trong tuần, vào giờ giải lao buổi chiều, sau khoảng 15 phút, được phép của bề trên, thầy luôn luôn được gọi ra phòng trực để dạy kèm những trẻ em gần đó. Các em cũng gọi thầy đôi chút tiền để trang trải cá nhân vì thầy không có phương tiện hỗ trợ nào. Khi tiếng chuông vang lên, rồi tiếng gọi của người trực cổng *Bosch Castelnuovo*; và rồi nhiều tiếng í ới đùa vui của các thầy: *Bosco Castelnuovo*, *Bosco Castel-nuovo*, *Bois de Chateau neuf!!* - Thầy Gioan tươi cười và từ từ đi về phía nhà khách. Vì thế chúng tôi có thể nói rằng giờ duy nhất thầy được rảnh rỗi là sau cơm tối, giờ thầy kể chuyện vui.

“Tôi có thể đoán chắc rằng thầy Gioan không bao giờ tức giận ngay cả khi chúng tôi đùa quá đáng. Thay vào đó, thầy thường tươi cười và cho đó là sự chọc ghẹo, vui đùa và tếu táo.

“Tiếc rằng những thành viên trong hội của thầy không còn sống để kể lại cho chúng ta nhiều kỷ niệm về cuộc đời của thầy”.

Trong bản chứng từ, Đức Cha Dalfi đề cập đến một nhóm chủng sinh tụ họp chung quanh thầy Gioan Bosco. Hội nhỏ bé này giúp đỡ nhau chu toàn xác đáng những bốn phận học hành cũng như đạo đức. Những thành viên chính thức là thầy Guglielmo Carigliano, Gioan Giacomelli và Lu-y Comollo. Don Bosco viết: “Ba bạn này là cả một kho tàng cho tôi.”

Hội học tập này đã bắt đầu từ năm trước, luôn phát triển và trở hoa quả, nhiều hội viên mới tham gia. Họ thường thảo luận những đề tài triết học chưa hiểu thấu trên lớp. Họ luôn dùng tiếng Latinh như Lu-y Comollo đề nghị và bàn luận về những vấn đề triết học mà sinh viên không được thấu đáo trong lớp. Việc làm này rất có ích vì giúp họ có thói quen sử dụng Latinh dễ dàng trong học tập. Comollo luôn là “người đặt câu hỏi”. Hơn nữa, thầy biết sinh động buổi thảo luận bằng những tài liệu tra

khảo và những giai thoại hữu ích, nhưng luôn lịch thiệp không cắt ngang câu hỏi của người khác. Thật vậy, trong khi thầy đang nói, thầy cũng thường nhường để cho người khác nói.

Một chủng sinh là Đaminh Peretti, sau làm cha xứ ở Buttigliera, là người hay nói và luôn trả lời câu hỏi. Trái lại, thầy Carigliano là một thánh giả yên lặng và thỉnh thoảng có dịp mới phát biểu ý kiến. Những buổi thảo luận này đòi hỏi phải hết sức chăm chú trong lớp để có thể theo sát bài học giáo sư giảng. Nhờ vậy, thầy Gioan đã hấp thụ thấu đáo kiến thức về luận lý, siêu hình học, toán học và vật lý như chúng ta sẽ thấy trong thuật truyện này. Đúng như sách Châm ngôn dạy: “Sắt bén nhờ sắt, con người nên sắc bén nhờ bạn bè” [Cn 27, 17].

Những gì sau đây củng cố thêm điều chúng ta vừa nói. Năm học triết hai, thầy Gioan suýt mất học bổng hai tháng tiền học. Vì trong đợt thi học kỳ, thầy Gioan gặp phải một đối thủ khá lợi hại. Cả hai đều là tay cừ. Hai thầy đạt được số điểm tuyệt đối trong vấn đáp cũng như

viết. Người ta đề nghị chia phần thưởng làm hai. Thầy Gioan chấp nhận, nhưng đối thủ kia, mặc dù nhà khá giả, do dự không muốn. Giáo sư liền cho một bài khác khó hơn. Thầy Gioan đạt điểm cao trong lần này. Thế là, thầy Gioan tiếp tục đạt giải năm đó.

Về vấn đề học vấn, Gioan đã có một quan niệm sai lầm ban đầu có thể gây ra những hậu quả khốc liệt nếu không may mắn có một biến cố làm cho tỉnh ngộ. Ngài ghi lại: “Thời trung học, cha có thói quen đọc những tác phẩm cổ điển và bị mê hoặc trong lối trình bày bóng bẩy của những việc huyền thoại ngoại giáo. Cha không cảm thấy thú vị trong lối văn đơn sơ của tu đức. Dần dà, cha xác tín rằng lối văn phong bóng bẩy hay tài hùng biện chẳng thể học được nơi các tác phẩm tôn giáo. Dưới con mắt của cha, những tác phẩm Giáo phụ dường như là kết quả của khả năng hạn hẹp, chỉ trừ những nguyên tác tôn giáo. Điều này cha cũng nghe được ngay cả từ các linh mục giỏi về văn chương, nhưng khá thành kiến do bởi ngu dốt trước những anh tài vĩ đại của Giáo Hội.

“Vào đầu năm hai triết học, ngày kia cha đi viếng Thánh Thể mà quên sách kinh. Tôi lấy cuốn sách *Giương Chúa Giêsu* và đọc vài chương nói về Thánh Thể. Sau khi chú tâm vào những tư tưởng cao siêu, cha để đến lối trình bày rõ ràng thứ tự về những chân lý. Cha tự hỏi: “Viết được những cuốn sách vàng ngọc này nhất định phải là người thông thái.” Cha đọc đi đọc lại cuốn sách vàng ngọc đó. Không bao lâu, cha nhận ra chỉ nơi một câu thôi cũng chứa đựng biết bao tín điều và luân lý hơn cả những pho sách cổ điển khổng lồ. Đọc sách xong, cha thay đổi cái nhìn và không muốn đọc văn chương ngoại giáo nữa. Thịnh thoảng cha chỉ đọc sách của Giuse Flavio về *Cổ Sử Dân Do Thái*, *Lịch Sử Cuộc Chiến Tranh Do Thái*. Rồi cha đọc những chuyên đề tôn giáo của Giám mục Marchetti. Từ đó, cha cũng thường thức những tác phẩm của Frassinous, Balmes, Zucconi và nhiều tác giả tôn giáo khác. Cha cũng thích đọc *Lịch Sử Giáo Hội* của Fleury. Không biết người khác nghĩ gì, phần cha, cha cảm nhận mình đã thu được nhiều ích lợi từ những tác phẩm của Cavalca, Passavanti, Segneri và Lịch sử Giáo Hội hoàn vũ

của Henrion. Những tác phẩm này đã in sâu vào tâm khảm cha.

Chúng con có thể hỏi: “Đọc nhiều sách như thế, cha còn có thể học các môn được không?” - “Được chứ! Vì trí nhớ của cha tiếp tục giúp cha. Đối với cha, chỉ cần chăm chú đọc sách và lắng nghe bài giảng trong lớp là đủ hoàn tất bài vở rồi. Cha dùng thời giờ còn lại để đọc những sách khác. Các bề trên biết việc đó và để cha hoàn toàn tự do.”

Chúng tôi có thể nói thêm rằng thầy Gioan học các thánh Giáo phụ và tiến sĩ Giáo Hội với lòng hăng say và nhiệt thành, đặc biệt là thánh Augustino, thánh Giêrônimô và nhất là thánh Tôma Aquinô. Thực sự, ngài đọc rất nhiều sách của những tác giả nổi danh nhất về triết, thần. Bốn năm sống trong chủng viện, thầy Gioan đã đọc và nghiên cứu toàn bộ Thánh Kinh, những chú giải Kinh Thánh của Cornelio a Lapide và Tirino. Thầy cũng nghiên cứu sâu bộ sách của Bollandisti. Mùa hè, thầy thường mượn sách nơi thư viện của chủng viện hoặc đôi



khi thầy mượn nơi cha xứ. Xem ra là theo ý Chúa Quan Phòng, trong một thời gian thầy Gioan đã không nhận ra vẻ đẹp của các tác phẩm tôn giáo, vì sự thường lãm đó đòi hỏi mức chín chắn rất nhiều về tri thức so với mức độ một sinh viên triết học năm một. Yêu mến văn chương cổ điển là điều cần thiết cho người sau trở thành nhà sáng lập nhiều cơ sở giáo dục. Thần học gia Pecchenino, sau là giám mục, đã nhiều năm là bạn thân tín của thầy Gioan, khẳng định rằng đúng là phép lạ thấy Don Bosco rất giỏi về văn chương Ý và Latinh. Đúng là mọi sự đều có thời của nó như sách Huấn ca nói: “Người ấy truy tìm lẽ khôn ngoan nơi mọi bậc lão thành, không ngừng nghiên cứu các sấm ngôn” [Hc 39, 1b].

Lúc này, thầy Bosco đã hoàn tất năm triết hai, gia tăng thêm kiến thức và thân thiết hơn với chúng sinh bạn và nhiều bạn hữu trong thành phố. Lá thư của một người tên Brosio viết cho cha Gioan Bonetti như sau: «Tôi còn nhớ khi mình là một đứa trẻ ở Chieri, Don Bosco lúc đó là một thầy chúng sinh. Dân chúng rất kính trọng thầy, từ trẻ

đến già đều ngưỡng mộ thầy về các nhân đức cao vời. Dân làng rất mến thầy vì thầy có một lòng yêu mến trẻ cách đặc biệt. Thầy đã gieo vào lòng chúng tôi một sự nhã nhặn, tình thương mến. Người ta dám nói rằng thầy sống cho giới trẻ. Hễ có chúng sinh rời chúng việc để đến nhà thờ Chánh Tòa tham dự thánh lễ, ai nấy đều dừng đưa mắt nhìn thầy. Khi phát hiện rồi, họ chỉ cho nhau “thầy tóc quăn”. Đó là biệt danh thân thương chúng tôi dành cho thầy Gioan. Thái độ vui tính và cởi mở của thầy hấp dẫn chúng tôi đến với thầy. Với tôi, thật dễ dàng để có tình bạn thân thiết với thầy. Cũng tại chúng viện tôi đã quen biết Lu-y Comollo, người bạn tri kỷ của Don Bosco. Tận dụng sự thân thiết với bà con của thầy Luy Comollo, tôi hay đến thăm thầy thường là lúc thầy ở cùng Don Bosco, và tôi đã sớm đã đạt được mục đích. Không bao lâu, tôi trở thành bạn của Gioan Bosco. Tình bạn của chúng tôi gắn bó thân thiết cho đến khi ngài qua đời».

Năm đó, xảy ra hai biến cố thật an ủi với thầy Gioan. Trước hết, trong suốt tháng Tư, Đức Tổng Giám mục

Fransoni đi kinh lý các giáo xứ ở Chieri và Castelnuevo. Thiết nghĩ trong khi báo cáo về chủng sinh, cha quản hạt Cinzano đã đề cập đến chủng sinh ưu tú, thầy Gioan Bosco. Từ đây, Đức Tổng Giám mục qua thăm các hạt Gassino và Casalborgone. Nhưng khi trở về Torino để chủ phong tác vụ thánh, ngài lại bị ốm khá nặng. Ngài bình phục rất sớm, nhưng ngài muốn lui về khu vực đồi núi Chieri yên tĩnh hơn để nghỉ dưỡng, và ngài làm khách tại nhà của một linh mục danh giá. Ngài cũng cần sự nghỉ ngơi vì hoạt động quá sức trong nhiều lãnh vực những năm qua và ngài đã chứng kiến được nhiều nổi thống khổ trong việc chống lại những yêu cầu quá khích của nhóm theo chủ trương phò Pháp Quốc [nhóm *Cesaristi*]. Thành viên nhóm này đã vận dụng hết tài năng và mảnh óc nhằm gây mối bất hoà giữa Giáo Hội và Quốc gia nhằm hạn chế quyền tài phán của Giáo Hội. Năm 1836, một sắc lệnh Hoàng gia ra lệnh buộc tất cả các cơ sở bác ái phải để một ủy ban hoàng gia đầy quyền hành kiểm tra sổ sách Nhà Nước không nhìn nhận các cơ sở đó, cho rằng đó chỉ là những tổ chức đời và như thế

hoàn toàn phục lỵ chính quyền dân sự. Một sắc lệnh khác cấm các Nữ Tu Dòng Thăm Viếng lập nhà ở Thonon, mặc dầu có phép của Tòa Thánh. Bộ trưởng Barbaroux chống lại việc phổ biến một nhiều điều luật hội đồng của Giáo phận Aosta. Thượng Viện đòi trưng thu các nghĩa trang, mặc dầu những nơi đất thánh này thuộc phạm vi của Đức giám mục. Cuối cùng một số phán định của Giáo Quyền được Tòa Ánh Giáo Hội ban hành bị chính quyền tuyên bố là vô hiệu lực. Vua Carlo Alberto nghe những lời phản kháng của Đức Tổng Giám Mục, nên làm giảm nhẹ một số quyết định các vị bộ trưởng muốn áp dụng cho Tòa Thánh. Ông áp dụng một vài nhượng bộ đáng mong muốn cho Roma. Hội đồng Bộ trưởng đã đề xuất tước quyền các giáo sĩ giữ hồ sơ dân sự, nhưng nhà vua phản đối việc đó và đề nghị mở hội nghị đàm phán với Giáo Hội. Công Đồng Trento là công đồng đầu tiên đem lại trật tự cho đời sống gia đình bằng cách quy định rằng trong mỗi giáo xứ, hồ sơ khai sinh, rửa tội, kết hôn và qua đời của mỗi giáo hữu phải được lưu giữ. Như vậy, việc này chắc chắn thuộc thẩm quyền của Giáo Hội. Tuy

nhiên, không hề thành kiến về quyền của mình, Đức Thánh Cha đã dàn xếp với sự đồng thuận của Vua. Nhà Vua đã nhận những quyết định của Giáo Hội như luật của quốc gia vào năm 1837.

Trong khi đó, Đức Tổng Giám mục Fransoni đã bình phục giữa cảnh vật yên lành của miền Chieri, sau những mệt mỏi chống đối. Chắc hẳn rằng Gioan đã tỏ bày lòng thảo hiếu đầu tiên cho ngài và hẳn đã khơi dậy được lòng triu mến ngài sẽ không bao giờ quên được. Nếu không như thế, chúng ta không hiểu được tại sao Đức Tổng Giám mục Fransoni lại sẵn sàng ân ban cho thầy Gioan một đặc ân không dễ gì có được, tức là được chịu chức sớm.

Một niềm an ủi khác cho thầy chủng sinh Bosco. Trong lá thư mục vụ ngày 5 tháng 8, Đức Giám mục Fransoni công báo cho tín hữu là vua Carlo sẵn sàng công nhận những tiền dâng cúng dành cho *Hội Truyền Bá Đức Tin*. Lá thư mục vụ đó đã giải thích ích lợi và thiêng liêng được Đức Thánh Cha ban cho ai gia nhập và chu toàn

những nhiệm vụ trong hội đó. Chúng ta nhớ rằng một trong những khao khát nơi Don Bosco là hiến thân mình cho việc truyền giáo hải ngoại. Chúng ta có thể nghĩ đến những chân trời mở rộng trước mắt ngài và lòng nhiệt thành cứu rỗi muôn vàn linh hồn càng trở nên mạnh mẽ, hăng nồng và quả thực hiệu nghiệm đến nỗi một ngày kia những trang sử mới sẽ được thêm vào cho lịch sử vẻ vang của công cuộc truyền giáo hải ngoại của Công Giáo.

## CHƯƠNG 47

### *Chúng Sinh trong Kỳ Nghi Hè*

Trong câu chuyện của chúng tôi, chúng tôi thường có dịp đề cao nhân đức khiêm nhường nơi Don Bosco. Trong hồi ký của ngài, ngài có tự nhận những khuyết điểm của mình, nhưng những điều đó không đến nỗi xấu như ngài viết ra và phần nhiều đều bắt nguồn từ việc thiếu kinh nghiệm và sự thúc đẩy của tuổi trẻ. Sau khi đã cân nhắc những cái nhìn khá mâu thuẫn giữa Don Bosco và những người đồng thời với ngài, về vấn đề này, chúng tôi xin đưa ra kết luận sau: qua cuộc sống của mình, Don Bosco đã có nhã ý đưa ra những bài học về những khuyết điểm mà người trẻ hay vấp vấp. Bằng cách này, ngài muốn nhấn mạnh những nguy hiểm mà thanh thiếu niên, học sinh, chúng sinh thường gặp phải khi họ lo lắng muốn làm điều đúng đắn, nhưng lại không biết làm như thế nào. Đây như là những lời cảnh báo, dạy dỗ của người cha cho các con cái để cố vũ chúng trong cuộc chiến hằng ngày chống lại những thôi thúc của tự ái, kiêu ngạo, cảm xúc và những trở ngại khác, cũng như thúc đẩy chúng cố

gắng đạt tới bậc trọn lành qua các nhân đức: khiêm nhường, vâng lời, đạo đức và chăm học để trở nên những đầy tớ rất mực trung thành của Thiên Chúa, sẵn sàng làm bất cứ việc thiện gì được trao phó.

Nhiều giai thoại xảy ra trong kỳ nghỉ của thầy Gioan khẳng định niềm tin ấy của chúng tôi. Ngài viết: “Trong kỳ nghỉ hè thường gây ra những nguy hiểm trầm trọng cho chúng sinh, đặc biệt nếu nó kéo dài từ lễ Th. Gioan Baotixita [24/6] đến hết ngày lễ các thánh [1/11], nghĩa là khoảng 4 tháng rưỡi. Cha đã dùng thời giờ để đọc sách và viết lách. Nhưng không biết tổ chức giờ giấc ra sao nên cha đã phí phạm đi nhiều. Cha đã cố gắng qua thời giờ bằng cách lao động chân tay. Cha đeo quay, làm móc áo, đồ chơi trẻ em, bóng cầu và bi sắt. Cha vá áo quần, giày dép và sửa lại đồ đạc dụng cụ. Cha cũng làm thợ hồ và đóng sách. Ở nhà cha vẫn còn một bàn học, một bàn ăn và mấy chiếc ghế mà cha đã đóng trong kỳ nghỉ hè, đó là những kiệt tác của cha. Cha cũng đi gặt, đi hái, tía cây, hái trái và làm rượu nho.

“Cha đã từng làm những việc đó vào những kỳ nghỉ hè trước, khi chưa vào chủng viện. Cha cũng coi sóc một nhóm trẻ em nhưng chỉ có thể làm vào ngày Chúa Nhật



và lễ nghi. Chiều chiều cha tụ tập chúng trước sân nhà, và sau vài trò chơi cha thường chuyện vãn với chúng. Cha thích dạy chúng giáo lý, nhiều đứa đã tới 16, 17 tuổi đầu rồi mà vẫn hoàn toàn mù tịt về đạo. Cha cũng dạy vài đứa tập đọc, tập viết và thấy có kết quả khả quan. Ước muốn hay nói đúng ra là sự khát mong học tập đã kéo đến cho cha những đứa trẻ đủ lứa tuổi. Chúng học miễn phí nhưng cha luôn đòi hỏi chúng chuyên cần, chú ý và mỗi tháng phải đi xưng tội. Mới đầu vài đứa bỏ đi, vì chúng không chấp nhận những đòi hỏi này, nhưng thực ra đó cũng là điều hay cho những đứa ở lại.

“Cha nói kỳ nghi hê thì nguy hiểm, tức là cha nói cho mình. Một chủng sinh đơn sơ sẽ thật không ngờ là mình đang ở trong nguy hiểm trầm trọng mà mình không biết. Điều đó đã xảy ra cho cha. Một hôm, vào một ngày lễ trong làng, một người cậu của cha có mời cha đến dự tiệc. Cha thì không muốn đi nhưng cậu nói cần cha giúp đỡ trong việc phụng vụ trong nhà thờ. Thế là cha nhận lời và giúp lễ cũng như cất hát. Sau đó là bữa tiệc, mọi việc chạy ngon lành được một lúc, nhưng khi khách khứa ngà ngà say thì họ bắt đầu ăn nói lung tung. Là một chủng sinh cha đâu thể để yên, và vậ cha cố phản đối nhưng vô ích.

Cậu cha không để cha đi. Vài người lại bắt đầu nói khích và chửi lại những đồng bàn còn nặng lời hơn nữa. Rồi cơ sự lại càng tệ hại hơn nữa: người ta gào la đe nẹt nhau giữa tiếng khua chén bát ồm ồm. Không làm gì được nên cha phải ra về ngay bao có thể. Về đến nhà, cha cương quyết canh tân quyết định đã làm trước đó là tránh xa những sự việc thế tục để khỏi sa đàng tội lỗi.”

Ôi! Những lời của Chúa Thánh Thần thật đúng biết bao: “Thật cay đắng cho tâm hồn khi quá chén vì bị nói khích và ngã quy. Me men khiến đũa ngu nổi hùng mà chuốc họa vào thân: sức lực tiêu hao, mình mang thương tích. Trong tiệc rượu, đừng khiêu khích kẻ đồng bàn, đừng hạ nhục nó lúc nó đang vui nhộn, đừng buông lời trách móc, cũng đừng đòi nợ nó kéo nó nổi sùng” [Hc 31, 29-31]. Trong những tình huống như thế, hoặc ta cứ hòa theo đám đông, hoặc giữ tỉnh lặng; trong trường hợp ấy, tốt hơn ta cứ ở nhà như ta đọc thầy trong sách Châm Ngôn: “Đừng nhập bọn với quân chè chén say sưa” [Cn 23, 20].

“Một chuyện tương tự không hay nhưng có tính chất khác đã xảy ra tại Croveglia thôn Buttigliera. Một ông cậu khác của tôi tên là Mattheu [sống thọ tới 102 tuổi], có mời

cha đến dự lễ Th. Bartolomeo [quan thầy trong họ đạo]. Tôi lại giúp việc phụng vụ, hát và chơi vĩ cầm. Đó là nhạc cụ mà cha ưa thích nhưng cha đã bỏ không dùng nữa. Ở nhà thờ, mọi việc đều tốt đẹp. Bữa tiệc dọn ở nhà cậu tôi vì ông là trưởng họ. Cha xứ cũng có mặt với chúng tôi. Sau bữa tiệc, các thực khách xin tôi chơi nhạc giải trí cho họ. Tôi từ chối. Họ nài nỉ rằng họ chỉ muốn được nghe “tài nghệ” của tôi. Tôi trả lời là để đàn ở nhà mất rồi và không có đàn sẵn ở đây. Một người khách ngắt lời: “Thế thì dễ, trong làng này có một người có đàn, để con đi mượn cho thầy chơi nghe.”

“Chẳng bao lâu, anh ta mang đàn về. Tôi cố gắng tìm cách từ chối. Một người chơi nhạc nói: “Vậy để tôi với thầy. Tôi chơi phần một, còn thầy chơi phần hai nhé.”

“Thật tội nghiệp! Cha không có cách chi từ chối được. Thế là tôi bắt đầu chơi một ít phút. Bỗng cha nghe có tiếng xì xào, lộn xộn phía dưới như thể có người tụ họp đâu đấy. Cha tiến lại cửa sổ để xem và thấy một đám người đang khiêu vũ trước tiếng nhạc của cha. Thật không có lời nào diễn tả được sự tức giận của cha khi thấy cảnh tượng đó.

“Cha đã la lên trước mặt đám khách dự tiệc: ‘Thế ra các người muốn tôi cố võ cho các loại giải trí này mà tôi đã nhiều lần chống đối sao? Không bao giờ, này cầm lấy cây đàn và trả ngay cho chủ của nó, bảo rằng cảm ơn ông ấy và tôi sẽ không bao giờ cầm nó nữa.’”

“Nói rồi cha đứng dậy ra về. Cha lấy chiếc violon của mình ra, dấm lên cho đến khi nó nát ra từng mảnh. Cha sẽ không bao giờ chơi thứ nhạc cụ như thế nữa, kể cả trong các lễ nghi của nhà thờ. Cha đã long trọng làm một lời hứa và cha đã nhớ. Sau này cha có dạy người khác chơi, nhưng không bao giờ cha đụng đến nó cả.”

“Một chuyện nữa kể như là đủ. Trong mùa hè cha thường đi bắt tổ chim, mùa thu cha đánh bẫy bằng mồi và lồng, và thỉnh thoảng cha đi săn bằng súng. Một ngày khi cha đang rượt theo một con thỏ rừng từ ruộng này sang ruộng kia, từ vườn nho này sang vườn nho kia. Cha trèo lên đồi, vượt qua thung lũng cỏ hàng giờ. Sau cùng cha đã đuổi kịp con vật đáng thương ấy. Phát súng của cha trúng cạnh sườn nó và con vật đáng thương ngã gục tại chỗ. Cha thấy thật mùi lòng. Nghe tiếng súng các bạn cha chạy tới, trong lúc họ thềm thường nhìn con vật thì cha nhìn vào chính mình: Mình ăn mặc như thế này sao?

Không có áo chùng, chỉ mặc một chiếc áo sơ mi dài tay, đội chiếc mũ rom rách bươm và đi xa nhà tới hai dặm đường. Thật là chẳng khác gì một tên săn lén. Cha thấy rất là bối rối nên xin đi về và mau chóng trở về nhà. Một lần nữa cha nhất quyết bỏ mọi thứ săn bắn và lần này, nhờ ơn Chúa giúp, cha đã giữ được lời hứa. Xin Chúa tha thứ cho cha về thái độ như thế.”

“Ba câu chuyện đã dạy cha một bài học thấm thía. Từ đây trở đi cha đã làm một quyết định đanh thép là sống xa lánh mọi theo đuổi thế tục. Cha thâm tín rằng bất cứ ai thật sự muốn tận hiến cho Thiên Chúa thì phải bỏ mọi sự vui thú thế tục. Thực sự thì những thú vui này thường thì không có tội, nhưng có điều chắc chắn là: ăn mặc, nói năng, xử sự theo cách thế tục vẫn luôn luôn có nguy hiểm cho nhân đức, đặc biệt là đức thanh khiết mỏng giòn.”

Điều này nói lên cách Don Bosco, trong sự khiêm nhường của mình, đã đánh giá kỳ nghỉ ra sao. Nhưng những người biết ngài trong thời kỳ đó lại có ý kiến khác hẳn. Cha phó xứ Repolo kể lại: “Trong kỳ hè, thầy Don Bosco rất cẩn thận giữ gìn lòng nhiệt thành và tinh thần của chủng viện. Trong cái yên tĩnh của nông trại Susambrino và ở Becchi, thầy luôn luôn bận rộn với việc

học hành và công việc lao động thích hợp, ích lợi cho sức khỏe của thầy. Những hoạt động này là cần thiết. Thầy không ở nhưng. Hơn nữa, thầy luôn luôn trung thành chu toàn mọi việc đạo đức của một chủng sinh: nguyện ngắm, đọc sách thiêng, lần hạt, viếng Thánh Thể, dự lễ hàng ngày và siêng năng hiệp lễ. Vì sống xa nhà thờ giáo xứ nên ngài không thể đi lễ sớm được vì sức khỏe không dồi dào và vì lý do khác nữa. Vì thế thầy đi lễ sau, cử hành vào lúc 11h, thầy có rước lễ, nêu gương sáng cho dân. Thầy luôn sẵn sàng giúp lễ. Mỗi buổi sáng Chúa Nhật thầy dạy giáo lý cho thanh thiếu niên với lòng nhiệt thành và cảm giác thành tựu sâu sắc. Khi nào nhà thờ gióng chuông báo hiệu có người hấp hối, thì thầy vội vã đến nhà thờ, đầu cách xa 2 dặm đường để mặc áo “surplice,” cầm lọng kiệu Minh Thánh đến nhà bệnh nhân, đường xá xa xôi không thành vấn đề. Thầy cũng không cho mình được phép miễn chuẩn không nghe bài giảng. Trái lại thầy còn chú ý nghe tới nỗi có thể nhắc lại từng chữ cho các bạn chủng sinh khác khiến họ rất đỗi ngạc nhiên. Thái độ của thầy luôn điềm đạm và không chê trách được vì thầy biết nó rất quan trọng để nêu gương sáng. Do đó, thầy được mọi người trong làng hết sức trân trọng.”

Thầy đã qua nhiều thời giờ với cha Cinzano là người rất quý mến thầy. Thầy Gioan luôn luôn sẵn sàng để giúp việc nhà xứ. Cũng trong thời gian ấy, mọi sách trong thư viện cha xứ được thầy tùy nghi sử dụng. Vị linh mục lành thánh này rất thạo về triết học, thần học và lịch sử và vẫn tiếp tục nghiên cứu văn chương. Là một học giả Latinh nên ngài có mọi cuốn sách kinh điển, mà ngài vẫn luôn đọc và nghiên cứu đầu cho tuổi mỗi ngày một cao. Vị linh mục học giả này đặt nhiều hoài vọng nơi Gioan. Ngài thường nói rằng kể từ khi biết thầy, ngài luôn luôn khám phá ra những điều phi thường nơi thầy.

Một điều đáng được liệt vào danh tiếng này là đức tự chủ cao độ nơi thầy Gioan. Gioan Philipello [một người bạn của thầy] có kể rằng một ngày kia thầy Bosco đang ở phòng khách nói chuyện với cha sở. Cũng có hai sinh viên khác đến đó để tham khảo hay làm gì đó. Họ bắt đầu trêu chọc thầy Bosco. Vài người thúc Gioan trả đũa lại hai tên đầu bò này, nhưng thầy trả lời: “Để cho họ cười đùa. Họ còn trẻ mà, và lại sự trêu chọc của họ có hại gì cho tôi đâu.”

Giáo sư Francesco Bertagna có cho chúng tôi bản tường thuật như sau: “Lúc đó Gioan ở Sambrino, thì mỗi

tuần có 5 hay 6 học sinh ở Castelnuovo đến xin thầy dạy kèm, hoặc chung hoặc riêng, vào nhiều giờ khác nhau. Một vài người, xin kèm về mấy môn đã học năm trước, một vài người thì để sửa soạn cho năm tới, có vài phụ huynh mỗi tháng có trả cho thầy một số thù lao nhỏ, nhờ đó Gioan có thể may sắm quần áo, vài người khác không cho gì và thầy Gioan dạy các con cái họ hoàn toàn vì tình nghĩa hoặc vì tình bác ái. Những bài học đầu tiên thầy dạy họ là yêu mến Thiên Chúa và giữ các giới răn và thầy kết thúc giờ học bằng cách khuyên họ cầu nguyện, kính sợ Chúa, tránh tội và các dịp tội.”

Cho đến khi chịu chức, thầy Gioan Bosco mỗi ngày đều lên đỉnh ngọn đồi tròng nho của gia đình Turco trong một khu đất có tiếng tên là Renenta. Trên đỉnh ngọn đồi có những cụm cây, thầy Gioan đã qua hàng giờ dưới bóng mát. Ở đó thầy yên tĩnh học bổ túc những môn học mà trong năm không có thời giờ để học, đặc biệt là cuốn *lịch sử Cựu Ước và Tân Ước* của Calmet và cuốn địa lý đất thánh của ông.

Thầy cũng học tiếng Do thái và nên thành ngôn ngữ này. Năm 1884, tại Roma, chúng tôi rất ngạc nhiên khi nghe Don Bosco bàn luận về cơ cấu văn phạm và ý nghĩa



của một vài câu trong sách tiên tri với một linh mục dạy tiếng Do thái. Thầy cũng quan tâm đến việc dịch Tân ước từ bản Hy Lạp, và đã bắt đầu chuẩn bị bài giảng [căn cứ vào bản gốc]. Thấy trước được sự cần thiết của những ngoại ngữ thời đại, thầy cũng học Pháp văn, là tiếng thầy ưa thích, bên cạnh tiếng Latinh, tiếng Ý, tiếng Do thái và Hy Lạp.

Nhiều lần chúng tôi nghe ngài nói: “Cha học ở vườn nho Renenta của ông Giuse Turco.”

Đó là cách thầy chuẩn bị mình cho sứ mệnh giáo dục thanh thiếu niên. Thật vậy, một ngày kia ông Giuse Turco, người bạn thân của thầy, hỏi thầy: “Bây giờ thầy là chủng sinh và sau này thầy sẽ làm linh mục, vậy thầy sẽ làm gì?”

Gioan trả lời: “Tôi không có khuynh hướng làm việc giáo xứ, như là cha xứ hay là cha phó. Nhưng tôi thích tụ tập những trẻ nghèo và bị bỏ rơi lại, dạy dỗ chúng và cho chúng một nền giáo dục Công Giáo.”

Một lần khác thầy kể cho ông nghe về điều thầy biết từ một giấc mơ, nghĩa là khi đến giờ, mình sẽ tập hợp rất đông thanh thiếu niên vào một chỗ và lo cho chúng về

hạnh phúc thiêng liêng cũng như vật chất. Thày không đi vào chi tiết, nhưng hầu hết đều giống những điều Don Bosco sẽ nói cho các con cái ngài ở Nguyện Xá lần đầu tiên vào năm 1858; trong số đó có Cagliero, Rua, Francesia và các người khác. Trong giấc mơ, ngài thấy một thung lũng dưới khu đất Susambrino biến thành một thành phố lớn. Từng nhóm băng đảng trẻ vừa chạy qua đường phố, công trường và kêu la, chơi nháy và văng tục. Gioan không thể đứng yên được, vẫn tính nóng nảy, ngài mắng cho chúng và đe sẽ đánh nếu chúng cứ tiếp tục. Chúng chẳng để ý gì đến cả, vì vậy ngài bắt đầu ra tay. Chúng cũng chẳng chần chừ liền xông vào và đánh đấm ngài tui bụi. Gioan phải chạy trốn. Nhưng bỗng nhiên ngài gặp một người đàn ông ra lệnh cho ngài phải đứng lại và trở về với bọn trẻ để dạy cho chúng làm lành lánh dữ. Gioan thưa lại rằng chúng nó đã đánh đập ngài và còn đánh mạnh hơn nếu ngài trở lại. Rồi Người đó giới thiệu với ngài một bà rất uy nghi đang tiến lại. Ông ta nói với Gioan: “Đây là Mẹ Ta, hãy nghe lời Người.”

Người đàn bà chăm chú nhìn Gioan cách trù mến và nói: “Nếu con muốn chinh phục được những đứa trẻ này,

con đừng có đánh chúng. Hãy hiền từ và khuyến dụ chúng.”

Rồi cũng như giấc mơ lần đầu tiên, ngài thấy lũ trẻ đang từ những dã thú trở thành một đàn chiên cừu, và ngài thành người chăn chiên. Tiên tri Isaia cũng đã thị kiến thấy việc tương tự: “Loài dã thú, chó rừng và đà điểu, đều sẽ tôn vinh Ta; vì Ta cho nước chảy ngay giữa sa mạc, khơi những dòng sông tại vùng đất khô cằn, cho dân Ta tuyển chọn được giải khát. Ta đã gây dựng cho Ta dân này, chúng sẽ lên tiếng ngợi khen Ta ” [Is 43, 20].

Có lẽ lần đó Gioan đã thị kiến thấy Nguyễn Xá tới những ngôi nhà dọn sẵn cho mình và thanh thiếu niên của ngài. Một trong các chủng sinh bạn ngài là cha Bosco Catangolo, sau này làm cha xứ ở Lavone Canavesa, lần đầu tiên đến thăm Nguyễn Xá vào năm 1890, Ban Tổng Cố Vấn dẫn ngài đi thăm nhà. Lúc đi ngang qua một chiếc sân, vị linh mục thấy chung quanh có bao nhiêu là nhà cửa liền kêu lên: “Cái tôi thấy đây đối với tôi không có gì là mới mẻ cả. Hồi còn ở chủng viện Don Bosco đã tả cho tôi nghe như thế ngài đã thấy tận mắt cái mà ngài đang kể cho tôi nghe vậy. Thật đúng như lời ngài đã miêu

tả.” Và vị linh mục tử tế ấy rất xúc động khi nhớ lại người bạn đồng môn của mình.

Cha Cinzano cũng nói cho cha Gioakim Berto và những người khác rằng lúc Gioan còn là chủng sinh, đã nói với ngài bằng những lời chắc chắn rằng khi đến lúc, Gioan sẽ có linh mục, tư giáo, học sinh học chữ và học nghề và cả một hội kèn đồng nữa.

Về điểm này, chúng ta không thể bỏ qua việc đề cập tới diễn tiến mạch lạc của các giấc mơ khác nhau và kế tiếp nhau cách lạ lùng. Hồi chín tuổi, lần đầu tiên Gioan Bosco được biết cái sứ mệnh vĩ đại được Thiên Chúa sẽ trao phó cho Ngài; lúc 16 tuổi, ngài nghe thấy những lời hứa về phương diện vật chất để nuôi nấng che chở cho biết bao thanh thiếu niên; lúc lên 19 tuổi một mệnh lệnh rất rõ là ngài không được từ chối sứ mệnh được trao; lúc lên 22 tuổi, thành phố Torino to lớn được chỉ ra cho ngài như là cánh đồng và trung tâm lao nhọc tông đồ của ngài. Chúng ta sẽ thấy những lời chỉ dẫn cần thiết này sẽ tiếp tục ra sao cho đến khi hoàn tất chương trình của Thiên Chúa. Liệu ta có thể nói giấc mơ như thế chỉ là mộng mị hay sao? Chúng tôi xin phép thuật lại một chuyện chứng tỏ Thiên Chúa yêu thương ngài đến thế nào và trong

những ngày đó Mẹ Đồng Trinh đã giúp ngài ra sao. Khu Castelnuovo luôn bị bão tố tàn phá. Trọn cả mùa nho bị tiêu tan hết suốt 10 năm trời. Gia đình Turco có than thở với Gioan về tai họa này, lúc ấy thầy còn là chủng sinh. Thầy trả lời với một niềm xác tín khiêm tốn: “Đừng sợ. Bao lâu tôi còn ở Renenta này thì sẽ không có một trận mưa đá nào nữa. Chúng ta chỉ việc cầu xin Đức Mẹ và Người sẽ bảo vệ chúng ta.” Và thật vậy, trong nhiều năm không có trận mưa đá nào nữa. Theo ông Giuse Turco thì chính nhờ có Gioan mà Chúa sẽ ban muôn ơn lành xuống cho miền này.

## CHƯƠNG 48

### *Một Bài Giảng, Một Chuyến Thăm Viếng, Một Bữa Cơm*

Trong khi Gioan đang vui hưởng kỳ nghỉ trong các công việc tay chân học hành, dạy kèm và tập hợp các trẻ em lại vào các ngày Chúa Nhật để đi nhà thờ và giải trí thì một ngày, thầy nhận được lời mời đi giảng về Đức Mẹ Mân Côi ở làng Afflano bên cạnh. Được sự chấp thuận cũng như chỉ dẫn của cha xứ, thầy đã nhận lời và đây là lần đầu tiên thầy bước chân lên tòa giảng trong niềm hân hoan là được dâng hoa trái đầu mùa của bài giảng cho Đức Mẹ, Đấng đã đối xử với thầy như một người mẹ và một người hướng đạo. Thầy khai triển đề tài bằng việc khởi sự đọc một kinh trong các kinh kính Đức Mẹ, kinh mà Đức Leo XIII không ngừng cổ võ, thâm tín rằng với kinh đó trật tự xã hội được tái lập. Có lý do cho nhận xét này của chúng tôi và câu chuyện sẽ mở ra cho độc giả thấy điều đó.

Trong khi ấy, thầy Lu-y Comollo cũng không quên người bạn của thầy, thầy viết: “Tôi đã hưởng được hai

tháng hè và mặc đầu thời tiết nóng nực nhưng sức khỏe tôi cũng có phần khả quan. Tôi đã học những phần Luận Lý và Đạo Đức không dạy trong lớp. Tôi cũng đọc tác phẩm của Flavius Giuseppus mà bạn chỉ, nhưng không biết có thể đọc được hay không, vì tôi vừa mới đọc được cuốn ịch sử các lạc thuyết. Hy vọng năm tới sẽ đọc. Phòng của tôi thì rất là ngon lành. Tôi cười nói, làm việc, học hành, đọc sách và hát hồng nữa. Nếu mà các bạn ở đây thì hạnh phúc của tôi toàn vẹn. Tôi thích thú được ở với cha cậu, cùng ăn, cùng giải trí và cùng đi dạo. Dù tuổi tác đã cao nhưng cậu tôi vẫn hoạt động và vẫn hay kể cho tôi nghe những mẩu chuyện tếu và những giai thoại làm tôi rất thích thú. Tôi đang đợi bạn như đã hẹn. Chúc bạn có một kỳ nghỉ vui vẻ, và nếu là một người bạn chân thành thì cầu nguyện cho tôi đấy nhé.”

Gioan nhận lời mời của Comollo. Nhưng vì chưa bao giờ tới Cinzano nên thầy đã đi với mấy người nữa như Garegliano, bạn cùng lớp, viên biện lý địa phương, viên thư ký thành phố và một viên giám sát tên là Gioan Baotixita Baccotti. Họ định chương trình là sẽ dùng một bữa trưa thịnh soạn với cha xứ. Nhưng khi tới nơi thì người ta cho biết cha xứ cùng với người cháu đã đi

Sciolze để nghe bài huấn đức hàng tháng của cha quản hạt. Sao bây giờ? Bỏ bữa cơm sao? Đành chịu vậy à? Đâu có được! Ông cậu của Comollo là cha xứ ở Cinzano, một cụ già đáng kính lắm cơ mà... Đã hơn một lần, lúc ở Chieri hay ở Castelnuovo, ngài đã từng mời Gioan đến Cinzano thăm ngài và nói rằng thầy sẽ luôn được chào đón như nhà mình. Song khốn nỗi, bà quản gia, một đầy tớ trung thành và tận tụy lãnh nhiệm vụ chăm sóc cửa nhà. Để gì mà bà mời vị khách nào tới ăn cơm, huống nữa đây là cả một nhóm đông như thế, mà cha sở lại vắng nhà, còn bà thì không hề được thông báo về việc này. Gioan nhận ra mình cần phải đi nước cờ ngoại giao để có được bữa ăn. Tuy nhiên, thầy đoán chắc với những người bạn rằng mọi việc sẽ ổn.

Vì chả quen gì bà quản gia, thầy đi dò hỏi tên bà và tình trạng của bà. Rồi với Garigliano, thầy đến gõ cửa nhà xứ. Bà quản gia, người hoàn toàn mù tịt về Gioan, tiếp thầy một cách lạnh nhạt và chẳng mất thì giờ, bà nói ngay là cha xứ đi vắng.

Gioan nói cách rất duyên dáng và trung thực: “Ồ, thật là xui xẻo cho chúng tôi, những người bạn thật là tri kỉ của ngài như thế này. Ước gì có bà Mađalena ở đây thì tốt



quá. Tôi nghe nói bà ta rất tử tế và phúc hậu lắm. Nhưng chắc là cha xứ hẳn sẽ không đi Sciolze mà không đem theo bà ấy chứ; bà giữ một vai trò thật quan trọng. Đó là lý do tại sao tôi đến đây, đến để tỏ lòng ngưỡng mộ bà ấy đấy, nhưng tôi tưởng là phải chờ một dịp khác mới được cái vinh dự ấy. Dầu sao đi nữa, lúc gặp bà ấy, xin hãy vui lòng cho tôi gửi lời chào thăm bà ấy nhé.”

Được đi tàu bay giấy, bà quản gia ngắt lời thầy bằng một nụ cười rất duyên: “Bà Madalena *không* có đi Sciolze đâu.”

“Thế hả? Đâu có thể như vậy được, người ta bảo tôi là...”

“Tôi nói với thầy là bà ấy không có đi mà, và chính tôi là Madalena đây.”

“Ồ, vậy à! Thế ra bà là người điều hành nhà xứ?”

“Đâu có, tôi chỉ là người hầu thôi...”

“Ấy, sao bà lại nói thế! Nếu không có bà thì cha sở làm gì được? Chúng tôi tất cả đều biết bà trông nom mọi việc và điều hành nhà cửa cho ngài mà. Cha Comollo thật không ngớt lời khen ngợi bà đã săn sóc cha tận tình, rồi

luôn luôn làm cho ngài hài lòng cả trong những việc nhỏ mọn nữa.”

Bà Madalena xiêu lòng trước lời khen như thế, mà thật ra trong trường hợp này cũng đúng lắm chứ. Bà nói: “Đâu có. Đây là vì ngài quá tử tế đấy thôi. Chứ tôi thì làm được trò trống gì, mà buồn quá, cha sở lại đi vắng đúng lúc thầy đến thăm. Nhưng tôi tin là chiều nay ngài sẽ về.”

“Đúng đấy, thật là xui xẻo, tôi định là qua cả ngày với ngài cơ đấy. Nhưng bây giờ thì hết thành vấn đề rồi. Thôi vậy, tôi xin lui nhé, sau tôi sẽ trở lại. Dẫu sao thì tôi cũng vui sướng là được hầu chuyện với bà, thưa bà Madalena.”

“Nhưng thầy đi đâu bây giờ, thầy đã dùng cơm chưa?”

“Thưa bà chưa, nhưng chả sao, tôi sẽ liệu...”

“Nhưng thầy đi đâu mới được chứ?”

“Phải, đó mới là vấn đề đấy.”

“Vậy, mời thầy vào, xin thầy cứ tự nhiên cho, cứ xem như người nhà vậy!”

“Ồ, nhưng cha xứ đâu có nhà?”

“Đã đành là thế, nhưng còn có tôi mà. Cha Comollo rất quý khách và chẳng có sao đâu. Mời thầy vô đi!”

“Nhưng phiền bà quá, tôi đâu có dám quấy rầy bà.”

“Có gì đâu, tôi rất vui lòng lo liệu cho thầy, thầy cứ để mặc tôi mà.”

“Nói thật, tôi đâu có đi một mình. Tôi còn có 5, 6 người bạn nữa đang ở dưới làng.”

“Thì cả họ nữa, có sao đâu, mời cả họ vào nữa”

“Nhưng bà có thể lo cho bằng ấy người được sao?”

“Thầy đừng lo, tôi sẽ lo đầy đủ cho tất cả.”

“Giờ tôi mới thấy những điều tốt lành người ta nói về bà thật không sai tí nào. Nhưng tôi vốn một điều nữa xin thưa với bà là: các bạn của tôi đều là những nhân vật khá quan trọng và...”

“Họ sẽ được thỏa lòng, rồi thầy xem.”

“Ừ. Nhưng mà một việc nữa, không biết bà có làm được không? Một ít rượu ngon ấy mà! Tôi nghĩ rằng chìa khóa hầm rượu chắc bị để trong phòng cha xứ mất rồi.”

“Trong phòng cha xứ à? Sức mấy có chuyện ấy. Mọi sự đều dưới quyền kiểm soát của tôi.” Vừa nói bà vừa lắc chùm chìa khóa bà đeo bên sườn: “Đây nè! Thầy tưởng tôi sẽ cho thầy uống nước lã sao?”

Madalena đi dọn luôn bữa ăn còn Gioan thì đi gọi các bạn. Chẳng bao lâu họ tới nơi và mọi người cùng ngồi vào bàn ăn với một mâm cơm thịnh soạn hết sức và có cả rượu hảo hạng nữa. Thật không thể nào có hơn được nữa. Tuy vậy Gioan thấy hơi lo lắng vì không ngờ có một bữa ăn thịnh soạn như thế. Nhưng Gioan cũng không thể tránh được. Thực khách thì vui vẻ: “Hoan hô bà quản gia. Hoan hô bà Madalena.” Thật là một ngày vinh quang cho bà ta. Dầu vậy, mọi người đều thấy hơi quá đáng, cỗ bàn to quá. Rồi bà Madalena vội vã dọn bàn, còn các bạn của Gioan thì về nhà, mọi người quyết định là không bao giờ nói với ai lời nào để có thể làm tổn thương bà quản gia. Một lúc sau cha Comollo cùng người cháu từ Scielzo trở về vui mừng chào đón Gioan. Nhưng cả các bạn, cũng như Gioan trong suốt thời gian Lu-y còn sống, không ai nhắc đến cho ai về bữa ăn kia cả. Sau khi Lu-y qua đời thì Gioan mới nói chuyện đó cho cha Comollo và ngài cười đến vỡ bụng.

Câu chuyện nhỏ nhỏ mà chúng tôi nghe được từ chính Don Bosco đã nói lên cái tài đặc nhân tâm của ngài. Lòng hòa nhã và cái kiến thức sâu sắc về cõi lòng con người đã cho phép ngài thành công về phương diện này, kể cả với những người chống đối ngài, những kẻ cứng đầu cứng cổ, những người thất vọng cũng như những người khó tính khó nết nữa. Khi nhận thấy rằng thiện chí, lòng bác ái hay bốn phần đều trở nên vô hiệu, ngài thường rất khôn khéo gọi đến tự ái của người ta mà không có gì là nịnh bợ hay lừa dối cả, ngài thường áp dụng cách này cho đến khi đạt được ý nguyện mới thôi. Một lời khen ngợi của ngài, nhắc đến một việc đáng khen nào đó, một cử chỉ hay một lời nói tỏ lòng yêu mến, tin tưởng, tín nhiệm, kính trọng đã từng chinh phục được mọi người, mọi chướng ngại vật hay mọi mối thù hận, và vì vậy ngài có thể đạt được cái ngài muốn nơi bất cứ một hội viên hay một người lạ nào.

Thời gian không cho phép chúng tôi kể lại mọi chuyện, có lúc thì thật là tức cười, có khi thì thật cảm động và còn anh hùng nữa. Chính chúng tôi đã mục kích thấy có những người thắng được những ngại ngùng của mình, sửa sai ý hướng và bèn tâm làm những hành vi cao

quý đây hy sinh và từ bỏ mình mà không ai ngờ rằng họ có thể làm được. Don Bosco có được nghệ thuật làm ra những điều lạ lùng như thế đấy. Chúng ta đọc thấy trong sách *Châm Ngôn*: “Mỗi người ngay làm kẻ nghe hả dạ” [10, 32] và trong sách *Huấn Ca*: “Tiếng sáo, tiếng đàn khiến giọng hát du dương, nhưng lời nói dịu dàng còn êm tai hơn nữa” [40,21].

Thế rồi Gioan lại ở lại Cinzano mấy ngày. Đức hạnh thiên thần của Comollo cũng như việc năng lui tới các phép bí tích và sự chú ý tận tâm tới các việc phụng vụ của thầy càng làm tăng thêm lòng cảm mến của Gioan hơn nữa. Lu-y đã chia sẻ niềm vui và ước vọng với Gioan và cũng như Gioan, thầy cũng rất nhiệt tâm trong việc dạy giáo lý cho trẻ chung quanh tại nhà thờ và cả nơi đường phố nữa. Hai người bạn đã bàn luận lâu về những vấn đề thiêng liêng, những dự tính cho tương lai cũng như việc học hành của họ. Comollo rất đỗi ngạc nhiên về trí nhớ diệu kỳ của Gioan và nói rằng ít người trên thế gian này được Chúa ban cho ơn đó. Gioan đã đọc bộ sách 7 tập *Lịch Sử Chiến Tranh Do Thái* của Flavius Josephus chỉ có một lần. Thế mà một ngày kia, thầy vừa cầm bộ sách ra khỏi thư viện của cha xứ, vừa gιο cho bạn vừa nói: “Chi

cần nói cho tôi đầu đề của một chương nào đó, tôi sẽ đọc cho bạn nghe cả chương.”

Comollo đã làm theo lời bạn, và Gioan đã đọc từ đầu đến cuối không một chút vấp vấp. Sau chương này, thầy đọc trước các chương khác. Và Gioan lại nói: “Bây giờ thì cậu hỏi tôi bất cứ biến cố nào trong sách xem.” Comollo liếc qua mục lục và hỏi ngay vấn đề thầy gặp. Gioan có thể thuộc kỹ tới nỗi thầy có thể lặp lại một cách hoàn toàn. Gioan nói tiếp: “Giờ thì cậu mở sách ra, bất cứ trang nào cậu muốn và chỉ việc nói cho tôi những chữ của hàng đầu tiên, hay ở dòng giữa cũng được.” Comollo làm theo và Gioan đọc lại như thể đang trông vào sách vậy. Sau cùng, Comollo chỉ việc nói tới biến cố nào đó là Gioan có thể nói nó ở trang bao nhiêu và ở đoạn nào của trang đó. Thầy cũng đã chứng tỏ điều đó cho cha xứ, tức cha Cinzano, sau này cha thường kể lại cho các học sinh Nguyễn Xá, khi họ đi dạo đến thăm ngài.

Chúng tôi còn có vô số những minh chứng khác về trí nhớ diệu kỳ này của ngài. Vào năm 1870, khi Don Bosco ở Lanzo đang viết cuốn *L'Orfanella degli Appennini* (Đứa bé gái mồ côi vùng Apennine), ngài có sai một cha đi tìm cho ngài một cuốn sách của Bercastel, tả cho cha đó kia hình

dáng hơn kém của quyển sách ra sao. Cuốn sách và vấn đề ngài đang tìm kiếm được tìm thấy ngay. Nên lưu ý là từ khi rời chủng viện, ngài chưa hề đọc lại cuốn ấy.

Don Bosco có kiến thức sâu xa về vô số sách đọc. Trí nhớ ngài giúp tiết kiệm thời gian và vấn đề cho các Salêdiêng khi họ đến ngài xin tài liệu bài giảng hoặc khi họ chuẩn bị thi cử hay viết sách. Ngài luôn luôn gọi ra nhiều sách, nhấn nhủ tác giả đáng tin cậy nhất và cho lời khuyên thích hợp để có được thành tựu tốt nhất.

Một lần kia, năm 1865, Cha Cagliero phải thay thế cho một cha không giữ được nhiệm vụ đã nhận là giảng về một vị thánh ít được biết đến. Cha Cagliero không biết gì về vị thánh ấy. Lúc đó, Don Bosco không có ở Torino, và bài giảng đã được ấn định trước khi ngài trở về. Trong tình thế đó, Cha Cagliero viết thư cho Don Bosco. Ngài trả lời ngay lập tức và nhắc đến tập và trang sách trong bộ sưu tập của Bollandisti mà Cagliero cần phải tra cứu.

Mặc dù Cagliero đã quen với tính chính xác không sai lầm của Don Bosco về việc này, ngài đọc thư của Don Bosco cho một Salêdiêng bạn và cả hai đi đến thư viện kiểm chứng thông tin nhận được. Tập sách được chỉ ra đó



đã được tham khảo và trang quy chiếu được kiểm lại—  
thật chính xác từng chi tiết!

## CHƯƠNG 49

### *Tài Kế Chuyện*

An bình và vui vẻ luôn tràn ngập trong đời sống của Don Bosco. Cả trong những thử thách cay đắng nhất là khi đã là linh mục, nếu có lúc nào sự buồn bã lướt qua ngang gương mặt ngài thì tinh thần vui tươi của ngài lại được xác nhận tức khắc với nét sắc sảo hay những câu chuyện vui tươi. Ta có thể nói họa hiếm lắm mới có một ngày trôi qua mà Don Bosco không gieo vãi tinh thần vui vẻ của ngài: việc này xảy ra trong những buổi họp, lúc nói chuyện với học sinh, nơi cuộc hội của các Salêdiêng và của thanh thiếu niên, lúc họ đến vây quanh ngài; trong các cuộc hành trình, ở nhà hay nơi công thự tất một lời, bất cứ nơi nào ngài đặt chân tới, là một nhà quan sát tinh tế cái thế giới chung quanh, ngài đã có một số vô tận về những mẫu chuyện vui. Lương tâm an bình và lòng tín

thác hoàn toàn nơi Chúa Quan Phòng không bao giờ cho phép ngài chịu thất đảm hay buồn bã. Ngài mang niềm vui và nụ cười đến cho bất cứ nơi nào ngài đặt chân tới, về điểm này, chắc chắn lời kinh thánh sau đã hướng dẫn ngài: “Chớ để tâm hồn con chìm đắm trong phiền muộn, cũng đừng để mình nặng trĩu những ưu tư. Tâm hồn vui tươi thì con người giàu sức sống; niềm vui sẽ kéo dài tuổi thọ. Hãy ru ngủ hồn con và trấn an cõi lòng, nỗi buồn chán hãy đẩy xa con., vì nó làm cho nhiều kẻ vong mạng, chứ không hề đem lại ích chi” [Hc 30, 21-23]. Lòng vui vẻ của Don Bosco cũng phản chiếu ra trên diện mạo ngài như thế lời khuyên của thánh Phaolô hằng vắng vắng bên tai: “Anh em hãy vui luôn trong Chúa; tôi nhắc lại một lần nữa, anh em hãy vui lên” [Pl 4, 4]. Thịnh thoảng chúng tôi phải ngắt quãng sự việc chúng tôi đang kể để nhắc lại những vụ việc nhỏ. Những mẫu chuyện đó càng làm sáng tỏ hơn cái nguồn mạch khô hài vô tận hằng gây vui tươi cho bất cứ cuộc gặp nào mà Don Bosco có mặt. Một vài người học thức có thể coi rằng những chuyện như thế thật tầm thường và nên bỏ đi thì hơn. Thật ra, mới đầu chúng tôi cũng định làm như thế. Tuy nhiên, chúng tôi kết luận rằng không có một quả quyết nào mà lại không có chứng cứ hỗ trợ. Khi viết chúng tôi

không có hoài bão gì hơn là ghi lại các biến cố có thật. Chúng tôi đặc biệt nghĩ đến các hội viên Salédiêng là những người sẽ đón nhận từng chi tiết đề cập tới cha mình, vì vậy chúng tôi quyết định tiếp tục chính sách là thuật lại những vụ việc này y như đã được nghe từ Don Bosco.

Một ngày kia, các cha xứ họp lại (ở Castelnuovo) chung quanh cha quản hạt là cha Cinzano và Bosco, lúc ấy cũng là chủng sinh cũng có mặt trong buổi hội. Gioan được yêu cầu kể cho họ một câu chuyện hay về đời sống trong chủng viện. Thầy suy nghĩ một lúc lâu như thể thật nghiêm túc. Và rồi nhượng bộ yêu cầu của họ, thầy bắt đầu nói cách hết sức đứng đắn về nhân đức anh hùng của một vài chủng sinh, để kết thúc câu chuyện thầy có kể một thí dụ: Vào cuối tuần tĩnh tâm, có hai chủng sinh đang còn lòng nhiệt thành hiếm có, quyết định mỗi tuần nhiều lần sẽ lấy roi đánh cho nhau với tinh thần đền tội. Ngay lần gặp đầu tiên, một người cởi áo khoác ra và người kia lấy chiếc roi da đánh anh ta một cú mở đầu nhẹ nhẹ. Người bạn ra lệnh: “Mạnh hơn!” Rồi anh cũng chỉ nhận được cú đánh thứ hai cũng nhẹ nhẹ thôi. Kẻ đền tội kêu to: “Tớ bảo đánh mạnh hơn cơ mà.” Bấy giờ người

bạn mới cho anh ta một cú chí tử tới nỗi vết roi in trên da thịt nổi hẳn lên. Nạn nhân kêu thét lên tức giận: “Đồ ngu như bò đực, mày đánh như thế à?” Người kia mới nói “A! mày dám sỉ nhục tao như thế này phải không?” Thế là hai thầy xông vào đánh nhau cho tới khi các bạn khác tới can ra. Thế là chấm dứt việc đên tội anh hùng rơm của hai chàng. Vì Gioan rất khéo kể chuyện vui tươi với bộ mặt tinh bơ nên các cha không ngờ rằng câu chuyện lại kết thúc như thế, mọi người đều cười sặc sụa. Don Bosco hay nhắc lại câu chuyện này để dạy các con cái bài học là: cái gì đi ngược lại với luật định sẽ đem tới rắc rối trật tự và những hậu quả đáng tiếc, trừ khi hoàn cảnh đòi hỏi và các bề trên chấp nhận.

Một dịp khác, cha Cinzano cử hành lễ trọng ở Castelnovo trong một ngày lễ đặc biệt. Có một ông tên là Đaminh Barba điều khiển một ca đoàn nhỏ. Ông có giọng hát rất tốt, nhưng chỉ biết nhạc theo thực hành chứ không hề biết chút nhạc lý nào. Dầu là hạn chế như thế, nhưng ông lại ra dáng vẻ bằng cách thường xuyên lật trang giấy chép nốt nhạc như là một ca trưởng chuyên nghiệp. Ông rất coi trọng danh tiếng của mình là một ca sĩ chuyên nghiệp, ông không thể chịu nổi lời đùa cợt nào

về chuyện này. Dịp này, ông trịnh trọng đeo gọng kính vào và tựa lên lan can gác hát để thiên hạ biết rằng ông sắp cất lên giọng du dương. Sau đó, ông nhìn các bạn với vẻ hạ cố, ông giơ tay lên trịnh trọng ra hiệu chơi những nhịp đầu bài *Kyrie*. Nhưng hồi ơi, cử chỉ vụng về của ông đã làm cặp kính rơi ra khỏi mũi. Những người đứng bên cạnh không sao nhịn cười được.

Ông Đaminh lấy cung "*Kyrie*" và thì thầm cho người bên cạnh: "Nhặt kính lên cho tôi cái!" Người ấy cúi xuống nhặt kính và lợi dụng dịp này để chọc ghẹo ông. Đaminh hát tiếp "*Eleison*" và ông rít lên giữa cung nhạc: "Mau lên" anh kia cười đến quặn bụng và giả vờ như đang tìm kính cho ông. Sau cùng anh đã nhặt lên. Vị nhạc trưởng tức giận đeo kính vào rồi vừa lăm bắm vừa hát cung gì đó giữa bài "*Kyrie*" và "*Eleison*" và tiếp tục hát. Về phía ca đoàn thì khó khăn lắm mới trở về cung điệu để ổn định tình thế. Gioan chứng kiến cảnh này nhưng vẫn tỉnh bơ như không có chuyện gì xảy ra. Sau đó lúc ăn cơm với cha sở, thầy mới đem chuyện này ra kể với một nghệ thuật khôi hài tới nỗi cha Cinzano không thể nào nhịn cười được, cười tới nỗi đau cả bụng. Vừa bóp bụng, ngài vừa cười vừa nói: "Đủ rồi, đủ rồi!" Nhưng ngài không thể

nhìn cười được và phải bỏ dở bữa cơm. Mỗi lần nhắc đến chuyện này, cha Cinzano lại phá lên cười đến nỗi ngài phải cấm Gioan không được gọi lại nữa; những con cười như thế đã làm hại sức khỏe ngài.

Vào một dịp khác cũng thời điểm này, Bosco được cha xứ làng bên mời đi giúp lễ nghi trọng thể dưới sự chủ tọa của Đức cha Micae Amatore Lobetti thuộc địa phận Asti. Vị hương trưởng của làng đó lại không được lịch sự và giáo dục cho lắm, nhưng ông không bỏ qua cơ hội để gia tăng uy tín của mình. Vì thế, ông chạy đến Bosco xin thày sáng tác một bài thơ tôn vinh Đức cha. Gioan làm theo lời ông thỉnh cầu, và lúc đưa bài thơ cho ông có dặn ông đọc qua, trước khi ra đọc giữa công chúng. Ông trả lời: “Thầy cứ để đấy, rồi thày xem!” Khi Đức Cha đến, ngài được đoàn giáo sĩ địa phương cũng như chính quyền và dân chúng đón ngài bìa làng. Mặc dầu ông hương trưởng ăn mặc đồ chỉnh tề và đứng ở hàng đầu phái đoàn, nhưng vì không biết ông nên Đức Cha chúc mừng với cha xứ đang tiếp đón mình quay lưng về phía vị đại diện của làng. Sự bất kiên nhẫn của ông hương trưởng được biểu hiện qua thái độ cau có và cử chỉ khó chịu của mình vì thấy mình không được trọng vọng như là người đứng

đầu. Ông liền nắm lấy vạt áo của Đức Cha và giựt nhẹ. Ông nói: “Thưa Đức Cha ông hương trưởng ở đây cơ mà.” Đức Cha quay lại: “Ồ, vậy ông ấy đâu?” – “Thưa con là hương trưởng.” “Thế ra là ông, xin tha lỗi cho tôi nhé. Tôi không biết.” Ông cúi đầu đáp: “Nếu Đức Cha cho phép, con xin đọc vài lời.” Đức cha trả lời: “Chắc rồi, tôi rất hân hạnh được nghe.” Một nhà nguyện tạm thời với cột cò và cành cây xanh được cất lên cho dịp này. Đức Cha được tháp tùng tới đó và ngồi giữa hàng giáo sĩ và các bậc vị trọng trong làng. Ông hương trưởng đứng trước mặt ngài giữa đám đông yên lặng đằng sau. Với thái độ thật trang trọng, ông điều chỉnh gọng kính, hỉ mũi và thọc tay vào túi. Một vẻ hoảng hốt hiện lên nét mặt của ông khi ông không tìm thấy tờ giấy có viết bài thơ. Ông cuống quýt tìm tìm kiếm kiếm, lộn cả túi ra cũng chẳng thấy. Vẻ luống cuống làm đám đông tức cười. Ông đưa mắt nhìn về phía Gioan đang khuất ở một góc với một giáo sĩ khác. Cái nhìn của ông ta như thầm nói: “Sao bây giờ?”

Thì ra trong lúc đợi Đức Cha đến, ông hương trưởng đáng thương đã đứng một bên để học bài thơ. Lúc có tiếng pháo nổ và tiếng: “Hoan hô Đức Cha” thì ông

cưỡng quýt chạy tới chiếm chỗ hàng đầu. Trong khi ấy lại bỏ quên bài thơ trên chiếc bàn ở nhà nguyện, nhưng ông chẳng nhớ được tí nào cả. Gioan đứng gần chiếc bàn, nhìn thấy tờ giấy. Thầy vội cầm lấy và đưa cho ông hương trưởng, thế là ông thoát nạn. Lấy lại vẻ trịnh trọng, hắng giọng, ông hương trưởng sửa soạn đọc. Bài thơ lại được viết ở mặt trái bên trong tờ giấy. Ông ta chia trí mở lộn trang nên mặt đầu tiên chẳng có gì ngoài tên của ông hương trưởng mà Bosco đã viết ở cuối bài thơ, còn những trang trong thì lại trống trơn. Vì vậy ông đọc to: *“Người đây tố hèn hạ và hiếu kính của Đức Cha, hương trưởng B...”* tiếp theo là tên gọi, tên họ của ông. Tới giờ, dù vẫn có kiểm soát được, nhưng ông cũng không thể nào tiếp tục được. Chẳng nghĩ gì tới việc nhìn vào trang trong, ông gọi to: *“Nè, Bosco chỉ có vậy thôi sao? Bosco, Bosco, đến đây! Thầy chỉ viết thế thôi? Bảo tôi xem phải đọc cái gì nữa nào!”*

Đám đông xì xào và khúc khích cười ông hương trưởng xui xẻo. Đức Cha suyt nữa thì không giữ được vẻ mặt nghiêm chỉnh. Để cứu vãn tình thế, cha xú vội đứng lên và bổ túc thêm vài lời ca tụng Đức Cha rồi hướng dẫn mọi người tới nhà thờ. Sau đó, lúc ăn cơm, mọi người đều



cười đùa về ông hương trưởng xui xẻo kia, ông ta không dùng com với họ bấy giờ. Để làm vui lòng Đức Cha và các cha, Bosco được yêu cầu giải thích xem chuyện gì đã xảy ra. Còn ông hương trưởng thì nghi ngờ Gioan và cho rằng thầy đã gây chuyện lung tung này.

Gioan đã qua những ngày lành mạnh, vui vẻ và yên tĩnh ở Piemonte. Vào dịp này, Đức Mẹ đã bảo vệ miền này khỏi bệnh dịch cúm, một thứ bệnh năm đó đã giết chết 5.500 sinh mệnh ở Roma và 200.000 người ở vương quốc Nhì Đảo Sicilie. Để tỏ lòng biết ơn sự bảo trợ này, thành phố Torino đã dựng cột đá hoa cương bên trên đặt một tượng Đức Mẹ bằng đá cẩm thạch trong một công trường gần đền *Consolata* [Đức Bà an ủi]. Trong khi ấy, hè cũng sắp hết, Gioan giữ lời hứa đi thăm gia đình Moglia. Ông Lu-y Moglia biết rằng ở nhà mẹ Margherita không có nhiều phòng máy nên ép rằng Gioan phải hứa năng đến và ở với ông. Gioan đã giữ lời và mỗi năm trong kỳ hè thầy luôn đến thăm các gia đình tử tế ấy và ở đó một hai tuần. Có lần thầy đến đó ở hai tháng trời. Thầy thích qua thời giờ với các trẻ trong nhà cũng như hàng xóm. Thầy dạy cho chúng giáo lý và cho chúng lời khuyên thích hợp với tùy lứa tuổi, nhu cầu và khuyết điểm của chúng. Như

ở các nơi khác, ở đây tại nông trại Moglia thầy cũng phát ảnh giấy, ảnh đeo cho thanh thiếu niên Nhung thầy không bao giờ cho con gái cả, vì thầy không thích chúng kêu chú cha chú chít quanh thầy. Giorgio Moglia ngủ cùng phòng với Gioan. Anh có thể kể lại cách thức Gioan dạy anh đọc kinh trước khi đi ngủ và nhã nhặn khuyên anh khi anh có hành động hay lời nói đáng khiển trách. Thầy thường bảo anh phải yêu mến, kính trọng, vâng lời cha mẹ. Có lần Giorgio kể Gioan nghe một thanh niên trong làng đối xử tệ bạc với cha mẹ mình, Gioan trả lời với vẻ nghiêm nghị: “Kẻ nào bất kính với cha mẹ của mình lờn kéo con giận của Chúa xuống trên mình.” Vì nghĩ rằng Giorgio có thể có ơn gọi làm linh mục nên thầy thường bảo anh: “Việc tốt nhất một người có thể làm trên thế giới này là đem các linh hồn lạc hướng về đàng nhân đức và giữ giới răn của Chúa.” Năm đó, ông Lu-y mua cho thầy một cái mũ mới vì cái mà ông đô trưởng Pescarmona cho thầy đã rách bươm; trong khi đó bà Dorotea Moglia, người coi Gioan như con bà, đã đan cho thầy nhiều đôi vớ, đó là món quà hàng năm bà vẫn cho Gioan. Tên của Gioan được nhắc đến trong mọi câu chuyện ở nông trại này. Họ biết rằng ở chủng viện thầy rất giỏi, nơi đó thầy được các bề trên kính mến, cha xứ

Moncucco là cha Cottino thỉnh thoảng có tới thăm gia đình Moglia và luôn đem tin tức về Gioan, sung sướng vì niềm vui ngài đem tới. Phần mình, Gioan không bao giờ bỏ qua dịp nào để có thể tỏ lòng yêu mến và biết ơn đối với gia đình này. Thật vậy, ông Nicolao Moglia, một thầy giáo ở Castelnuovo về hưu đã đặc biệt kể lại rằng ông rất lấy làm vui mừng trước tấm lòng yêu mến bao la mà người học trò của ông luôn tỏ ra cho ông.

## CHƯƠNG 50

### *Sinh Viên Thân Học*

Mùa thu năm 1837, thầy Gioan bắt đầu năm thứ nhất thần học. Giáo sư của thầy là cha Prialis và cha Arduino, một người dạy sáng - một người dạy chiều. Cha Arduino được gọi từ Carignano, về sau làm phụ tá Đức Giám Mục, rồi cha xứ, cha quản xứ ở trường đại học ở Giaveno (không xa Chieri là mấy).

Vào kỳ thi nửa năm, Lu-y Comollo cũng chiếm được thưởng phần thưởng 60 *lire* vì xuất sắc trong học hành và đạo đức. Don Bosco viết: “Cha là bạn rất thân của thầy đó cho mãi tới khi Chúa cất thầy về. Cha thấy thầy rất thánh thiện và rất thân với cha vì lòng tốt và chính trực của thầy. Cha làm mọi sự có thể để nêu gương thầy. Về phần thầy, thầy biết ơn cha vì cha giúp thầy trong việc học hành.”

Nếu quả thực tình bạn liên kết những kẻ đồng tâm đồng cảm húng hay làm họ trở nên một, thì cũng có thể nói được rằng thầy Gioan cũng có tâm tình trong trắng,

đạo hạnh và nhân đức chẳng kém gì Comollo. Điều này đã được Giacobê Bosco, sinh viên thần học năm thứ hai vào năm 1837-1838 (người không có họ hàng gì với thầy) xác nhận. Có lần, trước sự hiện diện của cha Rua, cha Francesia, cha Lazzero, cha Bonetti và cha Lemoyne, người nói rằng: “Thầy Gioan không bao giờ bỏ rước lễ vào Chúa Nhật. Lòng khiêm nhường của thầy thật là vượt bậc. Thầy thường rất tín nhiệm con và nói cho con mọi bí mật của thầy. Thầy thường xin con ý kiến trước khi làm việc gì, cả khi thầy quyết định rồi cũng bỏ để làm theo lời con nói... Thầy luôn luôn rất mực chính xác và điềm đạm trong thái độ, luôn luôn bận bịu với công việc tay chân hoặc trí óc. Trong giờ chơi thầy không bao giờ chạy quanh quẩn hay la lối om xòm. Nhưng thầy thường bách bộ, vừa suy nghĩ hoặc một mình hay với vài bạn thân mà thầy có thể bàn tới những đề tài hữu ích với họ. Buổi chiều thầy thường tụ họp với những sinh viên tốt hơn. Thầy rất quan tâm đến môn Lịch Sử Giáo Hội là môn hấp dẫn thầy cách riêng. Thầy thường than thở rằng nhiều sử gia Hội Thánh chẳng biết gì về những thành công của các Đức Giáo Hoàng cả; trong khi đó, họ lại đề cập tới những chuyện chẳng quan trọng tí gì. Cũng vậy

thầy rất khổ tâm thấy công việc của các Đức Thánh Cha bị coi thường.”

Về vấn đề này, tương cũng nên nói tới việc khi bộ lịch sử Giáo Hội của Rohrbacher được xuất bản, Gioan đã đọc kỹ lưỡng cả 17 tập. Thầy cũng đọc tác phẩm của Salzano, đó là tác phẩm mà có lần thầy nói rằng nếu nó được đem ra khi in thì thầy còn là chúng sinh, thì thầy sẽ hôn từng trang một, điều đó chứng tỏ thầy rất đổi vui mừng khi thấy sử gia danh tiếng người Ý ấy tỏ lòng kính trọng Đức Thánh Cha. Được trí phán đoán hôn ngoan dẫn dắt và được hiểu sâu qua nghiên cứu các tác giả Bercastel, Henrion, Fleury, Rohrbacher, Salzano và Bollandists, thầy sẽ tự tay viết một cuốn lịch sử Hội Thánh thích hợp với người trẻ.

Việc học hỏi lịch sử không ngăn cản việc học thần học của thầy. Nhóm “Bạn học” luôn sống động bằng việc thảo luận về các vấn đề nan giải hơn và đã thu lượm được nhiều hạn từ chính xác. Cha Giacomelli nhớ rằng thầy Bosco rất chăm chú: không có một nhầm lẫn con con nào hay một sai sót tinh tế nhỏ bé nào thoát khỏi mắt thầy. Có lần, có một chúng sinh khăng định táo bạo về tội nguyên tổ. Gioan lập tức chỉnh sửa thầy ấy và làm cho thầy ấy

phải cầm miệng với những lập luận vững chắc. Sự sẵn sàng bảo vệ các tín điều của Giáo Hội mọi lúc mọi nơi đã không giảm bớt nào trong suốt cả đời Gioan Bosco. Trí sắc sảo và kiến thức sâu đậm về những vấn đề này đã làm cho tất cả những ai nghe thầy đều phải ngạc nhiên.

Thầy cũng không xao nhãng việc học văn chương. Giacôbê Bosco cũng đã nói cho chúng ta về cái hội “văn chương” mà thầy Gioan là linh hồn. Hội này quy tụ 12 hay 14 chủng sinh để bàn luận về ngôn ngữ, các tác giả cổ điển và ngay cả phép lịch sự nữa. Hội viên gặp nhau vào các ngày nghỉ và đôi khi vào các giờ giải trí để đọc cho nhau nghe các tác văn của mình về lịch sử hay văn chương bằng văn vần hay văn xuôi. Đọc xong họ sẽ bình phẩm về nội dung, hình thức và cách đọc, đặc biệt nếu đó là một bài giảng. Thầy Gioan sửa tỉ mỉ tới nỗi được tặng biệt hiệu “Đại giáo sư văn phạm.”

Một điều trời vượt khác của thầy là rất dè dặt về mọi vấn đề liên quan tới đức nết na. Một ngày kia, trong buổi họp mặt có bài văn trong đó có những đoạn ca khen chung chung hai người phụ nữ. Lúc được hỏi ý kiến, thầy Gioan im lặng một chút rồi cho nhận xét: “Xét chung toàn bài văn thì được, trừ hai người đàn bà được nhắc tới hai

lần, với những lời lẽ không xứng đáng cho một chủng sinh.” Quả thật, tác giả bài văn ấy sau này đã không trở nên linh mục, và bất hạnh hơn, đã gia nhập phái “Cựu giáo.”

Năm tháng cứ an bình trôi qua trong nhân đức và học thức như thế. Như xưa, thầy Gioan cũng tiếp tục chăm sóc các thầy bị bệnh. Công việc này cho thầy nhiều dịp để vắn hỏi các bác sĩ với những thắc mắc và học được thời gian ủ bệnh, những triệu chứng và các giai đoạn của nhiều loại bệnh. Thầy cũng học được cách chuẩn bị và áp dụng những phương thuốc thích hợp; điều này thật ích lợi cho sứ mệnh của thầy sau này.

Sự kiện sau đây chứng tỏ kiến thức của thầy trong lãnh vực này. Một bác sĩ có đứa con bị ốm, một ngày kia tới thăm thầy. Gioan bắt đầu đề cập đến nhiều chứng bệnh khác nhau và hỏi ông bác sĩ nhiều điều.

Bác sĩ ngắt lời: “Nhưng nói thật, thầy có phải bác sĩ trước khi vào chủng viện hay không?”

Gioan trả lời: “Đâu có, tôi chỉ hỏi để học thôi.”



Ông bác sĩ thêm: “Thật, chỉ là một sinh viên y khoa mới có thể hỏi được những câu hỏi này.”

Hết niên học thầy về nhà, chỉ có hai người bạn tới thăm thầy trong kỳ hè là Giacomelli từ Avigliana tới, đã qua một đêm và Lu-y Comollo. Comollo có đến nhiều lần nhưng chỉ ở ban ngày và Gioan cũng có đến thăm Comollo. Họ thường hay viết thư cho nhau. Biết được tầm quan trọng của tình bạn đứng đắn, Margherita làm đủ mọi cách để đổi đãi nồng nhiệt và quảng đại với các bạn của con mình. Họ đều thích điều đó và luôn chờ đợi lần thăm nhau kỳ tới.

Margherita đã nói: “Tôi muốn Gioan yêu mến được nở mày nở mặt với các bạn bè.”

Về nhà được vài ngày thì Comollo gửi cho Gioan những giòng sau: “Tôi muốn nói với bạn một điều mà đang làm tôi rất sung sướng đang khác lại làm tôi lo lắng. Cậu tôi có mời tôi giảng một bài vào dịp lễ Mẹ Lên Trời. Lòng tôi thấy vui khôn tả vì có dịp nói về Mẹ chúng mình. Nhưng thấy mình hèn kém quá, tôi cho rằng tôi đâu xứng đáng để ca tụng Mẹ. Tuy nhiên, tôi cũng nhận và trông cậy vào sự giúp đỡ của Người mà tôi sẽ rao

giảng. Tôi đã viết một bài giảng rồi, và hầu như đã thuộc lòng cả. Tôi sẽ đến thăm bạn vào thứ Hai và muốn bạn nghe bài giảng rồi cho tôi nhận xét về cả đề tài cũng như điều bộ. Cầu xin Thiên thần bản mệnh giúp tôi đi đường bằng an nhé, chào...”

Don Bosco có ghi trong hồi ký: “Comollo đến ngay sau đó và qua một ngày trọn với cha trong khi mẹ cha và họ hàng đang gặt ngoài đồng. Trước hết, anh đọc cho cha nghe bài giảng của anh, rồi anh báo cha nhận xét về cử chỉ của anh. Sau vài giờ nói chuyện vui vẻ, chúng tôi đã thấy tới giờ cơm trưa. Chỉ có chúng tôi ở nhà nên chúng tôi phải lo lấy. Comollo nói rằng: “Đừng lo gì cả, tôi đi nhóm lửa, bạn bắc nồi lên và chúng mình kiểm xem có gì nấu được không?”

Tôi trả lời: “Hay đó, chúng mình sẽ đi bắt một con gà. Mẹ mình có nói là để cho bạn mình nấu đó.”

Sau đó chúng tôi đi bắt một chú gà tơ, nhưng ai đủ can đảm để cắt tiết nó bây giờ? Không đứa nào dám cả. Cuối cùng chúng tôi quyết định là Comollo cầm cổ gà vắt qua một thân cây mềm còn tôi thì lấy liềm chặt đứt ra. Chúng tôi làm theo như kế hoạch, nhưng lúc thấy chiếc

đầu lìa khỏi cổ, chúng tôi chẳng còn can đảm nhìn con gà đáng thương ấy nữa. Một lúc sau Comollo bảo: ‘Chúng mình điên thật, Chúa ban cho chúng mình tạo vật để ăn. Sao chúng mình lại bối rối như thế?’ Chúng tôi cầm con gà lên không sợ sệt gì nữa và nhổ lông xong, chúng tôi đem nấu ngon lành.’

“Cha muốn đến Cinzano để nghe bài giảng của Comollo, nhưng hôm ấy, cha cũng phải đi giảng ở Alfiano, nên hôm sau cha mới đi. Mọi người đều khen bài giảng của Lu-y. Vài người nói với cha: ‘Thầy ấy giảng như một thánh nhân vậy.’ ”

“Người khác nói: ‘Ồ, trông thầy chẳng khác gì Thiên thần, thật là đoan trang và mạnh mẽ!’ Người khác bảo: ‘Thầy ấy nói hay thật.’ Có người nhớ được cả những ý chính và có người nhớ cả những chữ thầy ấy dùng nữa. Còn cậu của thầy ấy thì cho đó là tác phẩm của Thiên Chúa.

“Biết rằng Comollo hay xấu hổ, nên cha hỏi thầy ấy xem làm sao có thể giảng hay như thế và được trả lời: ‘Ngay khi ra trước công chúng, tôi thấy nhụt cả chí và lời nói đi đâu mất hết, nhưng Đức Mẹ đã giúp tôi. Tôi lấy lại

được sức và lòng tự tin trở lại, giảng từ đầu chí cuối không vấp vấp gì cả. Đó là điều tôi mắc nợ với Mẹ đấy. Vạn tuế Mẹ.’ Cha vẫn còn giữ được bản bài giảng của thầy. Mặc dầu Comollo tra khảo nhiều sách, nhưng thầy đã tự viết lấy bài giảng, những cảm tình thật chân thành bộc phát từ tấm lòng yêu mến Mẹ Chúa Trời.”

Đến Cinzano để khen ngợi bài giảng của bạn, nhưng thầy Gioan đâu ngờ là chính ngày hôm đó thầy sẽ phải giảng trên cùng một tòa giảng, cho chính những người ngày hôm trước đã nghe Comollo. Hồi ký của Don Bosco có ghi chép như sau: “Hôm đó [16 tháng Tám] là lễ thánh Rocco, một dịp cho bạn bè thân thuộc mời nhau ăn uống và mừng lễ nho nhỏ. Vì lý do này, ngày lễ thánh Rocco được gọi là ngày: “Pignatta” nghĩa là “Nấu nướng.” Ngày hôm ấy, một chuyện xảy ra làm cha có dịp tập thêm đức can đảm. Đã tới giờ cơm rồi mà vị giảng thuyết cho buổi lễ nghi phụng vụ chiều vẫn chưa thấy bóng dáng đâu cả. Lễ nghi đã bắt đầu mà vẫn chưa có cha giảng. Cố gắng để nâng đỡ cha xứ, cha tiếp cận nhiều linh mục đang dự lễ và xin các ngài tình nguyện giảng một bài ngắn ngắn cho giáo dân giờ đây đang tiến vào nhà thờ. Nhưng chẳng có ai chịu cả. Cha nói: “Sao cơ? Các cha lại để cho giáo dân

thất vọng ư? Họ đang đợi một bài giảng về thánh quan thầy của họ.”

“Khó chịu vì lời nài nỉ của tôi, vài cha gắt gỏng: “Thầy điên sao? Nếu thầy cho đó là việc dễ, khỏi cần sửa soạn thì sao thầy không làm đi?” Các người khác tán thành. Bị chạm tự ái, cha trả lời: “Con không có ý đến đây để làm việc đó, nhưng được, con sẽ giảng.” Trong khi người ta hát thánh ca, cha lợi dụng vài phút để xếp đặt lại tư tưởng. Cha nhớ lại xem mình đã học được cái gì về thánh Rocco và rồi cha bước lên tòa giảng. Theo ý kiến chung chung, đó lại là bài giảng hay nhất của cha.”

Giuse Turco, người thường theo Gioan đến giảng ở nhiều làng khác nhau cũng có mặt tại Cinzano lúc ấy và đây là lời bình phẩm của thầy: “Nói thật, bài giảng phong phú về tư tưởng và cách giảng được xếp loại hùng biện lành nghề. Tất cả cha xứ đều ngạc nhiên.”

Một chuyện tương tự cũng xảy ra sau đó ít lâu. Chúng tôi được biết là nhờ cha Antonio Cinzano, cha xứ Castelnuovo. Pecetto gần ở Torino lúc ấy đang mừng lễ trọng thể. Phụng vụ chiều sắp sửa bắt đầu, nhưng cha khách mời tới giảng lại không đến được vì đột nhiên ngã

bệnh. Tất cả các cha đều thoái thác lấy có là chẳng kịp giờ sửa soạn bài giảng nên không thể làm được. Trong lúc cấp bách ấy cha xứ liền quay sang Gioan và nói: “Thầy giảng nhé.” Gioan mượn cuốn Sách Kinh Phụng Vụ, đọc bài lễ của ngày hôm ấy và bước lên tòa giảng. Bài giảng thật thành công mỹ mãn. Nhiều người trong cộng đoàn hôm sau lúc nói chuyện với cha xứ đã đề cao bài giảng và nhà hùng biện tài ba.

Còn Gioan Bosco nghĩ gì về bài giảng của mình? Khen Comollo thì khen lấy khen để, nhưng về phần mình thì thầy lại nói: “Sau năm thần học đầu tiên cha lại giảng ở Capriglio vào ngày lễ sinh nhật Mẹ Maria. Cha không biết có hay hay không, nhưng cha nghe nhiều lời khen đến điên cả đầu lên được. May mắn thay cha sớm tỉnh mộng. Sau bài giảng về Sinh Nhật Đức Mẹ, tôi có nói chuyện với một trong những người trong giới ngưỡng mộ, coi có vẻ thông minh hơn những người khác, và bảo ông nói xem ông đã hiểu được những gì. Theo ông, thì bài giảng của tôi nói về các linh hồn nơi luyện ngục. Tôi hỏi xem cha xứ họ Alfigno, tức cha Giuse Pelato, xem ý kiến của ngài về bài giảng phép Mân côi của tôi ra sao. Vị linh mục thánh thiện và thông thái trả lời:

- Đó thật là một bài giảng rất hay, tư tưởng dồi dào, câu cú phân minh và lành mạnh. Thầy đang đi đúng trên con đường của nhà giảng thuyết đấy.

“Cha có nghĩ là giáo dân hiểu được không ạ?”

“Tôi hồ nghi. Nếu có thể thì chỉ có một thiểu số hiểu được thôi, ngoài ông anh của tôi cũng là một linh mục và tôi ra.”

“Làm sao thế? Con giảng minh bạch, dễ hiểu lắm mà.”

“Dễ cho thầy nhưng không dễ cho họ đâu. Lúc nói về Kinh thánh, triết lý và một số biến cố trong lịch sử Giáo Hội, thầy đã đi quá tầm hiểu biết của họ.”

“Thế cha nghĩ sao?”

“Thầy hãy bỏ cái lối văn vẻ đó đi, hãy nói theo thói quen của họ nếu có thể, hay tiếng Ý cũng được nhưng phải đơn giản. Thay vì triết lý, hãy dùng những cách gọi hình, tương đồng, những câu chuyện ngắn, rõ ràng và thực tế. Thầy hãy luôn nhớ rằng giáo dân họ hiểu rất ít và các chân lý đức tin thì có bao giờ giảng nghĩa cho đủ.

“Cha đã giữ những lời khuyên quý giá này như một sự hướng dẫn cho cả đời cha sau này. Cha đã giữ lại những bài giảng đó mà bây giờ cha thấy chẳng có gì ngoài sự phù phiếm và giả dối. Cha phải biết ơn Chúa vì bài học này đã sinh hoa kết quả trong các bài giảng, các bài giáo lý viết hoặc nói của cha mà cha rất quan tâm tới.”

Trong mùa hè năm 1838, thầy Gioan sẽ trở lại Cinzano một lần nữa để bàn luận với Comollo về nhiều vấn đề có liên quan đến năm học tới. Trong cuốn tiểu sử viết về chàng thanh niên thánh thiện này, Gioan có ghi: “Vào một ngày đẹp trời, cha đi dạo với Comollo trên một ngọn đồi có nhiều cỏ, ruộng nương và có vườn nho chạy dài.

“Cha nói: ‘Xem kìa, năm nay không được mùa mấy. Tội nghiệp cho các nông phu. Làm việc như thế mà kết quả chẳng được là bao.’

“Thầy trả lời: ‘Đó là hình phạt của Chúa. Anh hãy tin tôi đi, chỉ vì tội lỗi của chúng ta thôi.’

“ ‘Tôi hy vọng năm tới Chúa sẽ ban cho họ được mùa.’



“ ‘Tôi cũng hy vọng như vậy. Hạnh phúc thay cho những người còn được hưởng những thứ đó.’

“ ‘Thôi bỏ đi, chúng mình hãy bỏ những chuyện buồn rầu đó sang một bên. Năm nay mất mùa nhưng năm tới sẽ có nho ngon rượu tốt.’

“ ‘Cho anh thôi.’

“ ‘Nghĩa là anh sẽ chỉ uống nước lã thôi sao?’

“ ‘Tôi hy vọng là sẽ uống thứ rượu ngon đó hơn nhiều.’

“ ‘Thôi bỏ qua chuyện đó... Chúa biết điều Ngài làm.’

“ ‘Anh không trả lời cho câu hỏi của tôi sao? ‘Tôi sẽ uống thứ rượu ngon đó hơn nhiều’ Có nghĩa là gì? Thế anh định lên Thiên đàng sao?’

“ ‘Phải, nếu Chúa thương ban thì tôi rất ước ao được lên trời. Tôi thấy vui thích điều đó, tới nỗi hình như tôi không thể còn sống được trên thế gian này nữa.’

“Comollo nói điều đó với một lòng sung sướng vô bờ vào lúc thày còn đang rất khỏe mạnh và sẵn sàng trở lại Chieri.”

Vào cuối kỳ nghỉ, thầy lên đường nhập trường. Đến một đoạn đường mà sắp sửa không còn nhìn thấy làng nữa, thầy dừng lại một lúc lâu. Thầy đăm chiêu nghĩ ngợi một cách bất thường. Ba của Thầy tiến lại hỏi:

“Lu-y, có chuyện gì thế con? Con không được khỏe sao? Con nhìn gì thế?”

“Con khỏe lắm, nhưng con không thể dời mắt ra khỏi Cinzano được.”

“Sao vậy? Thế con không muốn trở lại chủng viện nữa sao?”

“Có chứ, con nóng lòng muốn trở lại chốn bình an ấy, nhưng lần này là lần cuối con có thể nhìn thấy làng quê của con.”

Ba của thầy lại hỏi thầy một lần nữa xem thầy có khỏe không hay muốn trở về nhà...

Thầy đáp lại: “Ồ, ba đừng lo. Con vẫn khỏe. Thôi đi đi ba. Chúng ta phải vui lên. Chúa đang chờ đợi chúng ta.”

Chuyện này Gioan biết được là do ba của Comollo kể lại ngay lúc họ tới chủng viện.

Những lời tiên đoán không vui này làm cho Gioan lo lắng. Vì nóng lòng muốn thấy các thừa tác viên của Chúa tăng đông số và cứu rỗi nhiều linh hồn hơn, nên Gioan tiếc rằng sẽ bị mất đi một ơn gọi đầy hứa hẹn như thế.

Thầy trân quý ơn đặc biệt được ban cho mình là tiếng Chúa gọi phụng sự Người. Trong lúc nói chuyện với trẻ em tại Chieri, Casrelnuovo và các nơi khác, thầy luôn luôn tìm kiếm dịp để ghi khắc vào lòng chúng sự kính trọng ơn kêu gọi làm linh mục và việc bó buộc phải theo lời kêu gọi như thế. Thầy đã chia sẻ ước vọng của thánh Phaolô: “Tôi muốn toàn thể anh em đều giống như tôi, nhưng mỗi người đều có ơn riêng do Chúa ban cho, người thế này, kẻ thế kia” [1 Cr 7,7]. Và thầy thường ngạc nhiên trước ơn mà Chúa ban cho những bạn trẻ của thầy. Nếu thấy nơi chúng một lòng yêu mến nhân đức làm con người trở nên giống thiên thần, thầy liền coi đó là dấu chắc chắn ơn Chúa kêu gọi. Rồi thầy nghiên cứu kỹ xem chúng có khuynh hướng về chức linh mục hay không: Nếu không, thì với những lời cổ vũ, thầy nhóm lên trong lòng chúng lòng ước ao bậc đó. Nếu khuynh hướng đã có sẵn, thầy liền dùng những lời khuyên khôn ngoan nuôi dưỡng nó và việc sinh hoa kết quả thì để cho Chúa làm.

Lần này thầy đã sẵn sàng bắt tay vào sứ mệnh này, nó sẽ là mục đích và công việc của đời thầy. Hàng ngàn ơn kêu gọi nơi các trẻ đã không sinh hoa kết quả nếu thiếu sự chăm sóc của thầy. Gioan Bosco làm mọi hy sinh hầu ngăn được một người trong bọn chúng ra khỏi hư nát.

Trong những chương tới chúng tôi sẽ kể lại những cuộc chinh phục lý thú của ngài. Không phải ngài luôn luôn thành công đâu. Dĩ nhiên là chỉ mình Chúa mới biết được dự định sắp xếp từ trước và những bí mật lòng con người. Thế nào đi nữa, cả khi ấy lòng nhiệt thành của Gioan Bosco đã đem lại rất nhiều lợi ích nhiều cho các linh hồn.

Chúng tôi đã có dịp nói tới Hannibal Strambio, cũng như hai anh em của ông là Đaminh và Phêrô, đã từng là bạn đồng môn của Gioan tại đại học Chieri. Năm 1838, Phêrô nhận được một lá thư của Gioan khuyên cậu hãy làm linh mục vì tính hiền lành và yên tĩnh của cậu, cũng như sự cần mẫn và hạnh kiểm xuất sắc của cậu. Mười năm sau, Phêrô Strambio đã là một nghị viên đô thành về hưu và được tặng danh hiệu kỵ sỹ, ông nói cho cha Francesco Cerutti: “Con không theo lời khuyên của Don Bosco là vì con không thấy có ơn gọi làm linh mục.

Nhưng con luôn thích gọi lại lời mời đó, việc nhớ lại như thế giúp con nhiều trong cuộc đời. Con vẫn còn giữ lá thư của ngài và sẽ giữ mãi mãi vì mỗi khi đọc lại con cảm thấy xúc động và nghĩ rằng một người bạn như Gioan thì chắc luôn có ý nghĩ tốt về con. Lời nói làm sao có thể diễn tả được tình cảm của anh em con về ngài. Nhiều năm sau, chúng con đến ở tại Campagna và ngài có đến thăm chúng con. Chúng con mừng rỡ đón ngài. Lúc ngài đang ở đấy, thì làng bên cạnh có một đám cháy khủng khiếp bộc phát. Vội về bình tĩnh như thường, Don Bosco giúp đỡ chạy những đồ đạc trong nhà. Không chỉ có thế thôi, khi đám cháy đã tắt, ngài còn đem khá nhiều bánh đúc cho mấy nông dân ăn bữa chiều. Con nói với ngài: 'Don Bosco à, cha tốt như thế nên làm được phép lạ là phải, cha thử làm cái gì cho ngọn lửa này xem.' Các bạn bè của Gioan tin chắc ngài là một vị thánh, điều này chứng tỏ được vì sao những lời nói hay thư từ của ngài thật là giá trị đối với họ.



## CHƯƠNG 51

### *Người Bạn Qua Đời*

Vào niên khóa 1838-1839, một giáo sư mới là Cha Gioan Baotixita Appendini, một linh mục thánh thiện của miền Villastellone, sau này trở thành Đức Giám Mục, đã giữ ghế thần học tại Chieri. Giữa ngài và Gioan, người học trò ba năm của ngài đã phát sinh một tình bạn kéo dài suốt đời ngài. Chính lúc ấy Chúa đã thương đoàn tụ ba thầy tư giáo vào cùng một lớp học, Giacomelli, Bosco và Comollo. Tình bạn của họ được đánh dấu bằng một hy sinh lớn lao: linh hồn trinh trong của thầy Comollo thánh thiện sẽ sớm trở về với Đấng Tạo Thành. Đó là lúc mà thầy Giacomelli càng hiểu rõ hơn nữa về sự tiến triển trên đường học vấn của thầy Bosco. Thầy ấy có viết như sau: “Gioan thật là một sinh viên gương mẫu. Thầy có một trí nhớ diệu kỳ, nhưng thầy vẫn chăm chỉ học hành. Thầy thường không gò bó mình theo sách vở, mà còn tham khảo các tác giả khác nữa. Thầy không nô lệ cho việc học sách và thỉnh thoảng thầy có thay đổi kiểu lý luận và cho ý kiến riêng của thầy về vấn đề này hay vấn đề kia trong

sách học. Tôi nhớ có một lần cha giáo sư đã mắng thầy vì tội đó, ngài nói: “Sao thầy không bám theo sách như các người khác?”

Đó là một trong những điều mà Gioan thấy khó lòng thích ứng được. Nhiều năm sau, lúc bàn về vấn đề đó ngài nói: “Suốt thời gian học thần học, chúng ta phải nhấn mạnh rằng các sinh viên phải chăm chỉ, và phải lưu ý sao cho có các luận đề được hiểu cách thấu đáo, chứ đừng nông cạn. Dĩ nhiên, đa số các sinh viên phải theo sát sách giáo khoa nhưng không phải cũng đòi hỏi như thế noi sinh viên nghiêm túc, những người biết cách học hành, hiểu thấu đáo và trả lời đúng các vấn đề.”

Vào năm thứ hai thần học, Gioan được ưu tiên tuyển chọn làm người coi phòng áo cho nhà nguyện chủng viện. Chức vụ nhỏ bé này cũng là một dấu hiệu nói lên lòng quý mến của các bề trên và đem lại số tiền thù lao là 60 *lire*. Số tiền này đã trả nửa năm học phí cho Gioan, cha Cafasso bao nửa số tiền còn lại. Bốn phận phòng áo của Gioan là dọn dẹp nhà nguyện, bàn thờ, phòng áo. Thầy cũng phải xếp đặt nệm và những gì liên quan tới việc thờ phượng. Hạnh kiểm xuất sắc và sự chăm chỉ học hành của Gioan đã cho phép thầy được làm chức vụ đó. Chúng



tôi biết được điều này từ cha Cagliero, người đã nghe được nơi cha Fiorito là người phụ trách phòng ngủ. Công việc này cũng là cho thầy có dịp tiến triển về nhân đức hơn nữa.

Cha Giacobê Bosco viết: “Những thầy triết học và hai năm thần học bị ngài thu hút như nam châm, trong khi đó thì hai lớp trên, người thì nghĩ tốt về thầy, kẻ lại nghĩ xấu tùy theo tính cách mỗi người. Bất cứ ai trở vượt về học hành, đạo đức thường là đối tượng cho sự ghen ghét nhỏ nhen. Mới đầu Gioan cũng chẳng để ý đến, nhưng sau đó vì nó được tỏ lộ qua lời nói, cử chỉ nên thầy mới quan tâm. Vốn quảng đại và khiêm tốn, Gioan đã bỏ qua những sự phiền phức nhỏ nhặt đó. Sắc diện của thầy không thay đổi dù cho mấy thầy trẻ chế giễu, nhục mạ, khinh miệt thầy với mục đích làm thầy xa lánh họ. Chức phòng áo đã cho thầy biệt hiệu “Bosco kẻ đổ dầu hôi” ám chỉ công việc đổ dầu vào đèn chầu mỗi ngày của thầy. Gioan như không biết đến cái tên này và vẫn đi chu toàn bốn phận như thường, nhưng thầy không phải là người vô cảm đâu.”

Cha Giacomelli có kể cho chúng tôi câu chuyện sau: “Một ngày kia trong một cuộc tranh luận, một người bạn

nói với Gioan với giọng chế giễu: ‘Thầy ấy hờ, đồ đốt đèn hôi hám.’ Mặt Gioan đỏ lên vì tức giận, thầy đã bỏ đi nơi khác mà không nói lấy một lời. Những người ở đấy đã mục kích sự nhục mạ đáng tiếc này, một chuyện mà họ coi là khá nghiêm trọng, và một người trong đám đã nặng lời mắng người đã buông ra lời ấy.”

Trong khi ấy, đầu đã cảm thấy cái chết đến giữa tuổi xuân của mình, thầy Comollo vẫn hết sức chăm chỉ học hành và kỳ thi nửa năm của thầy lại được thưởng 60 *lire*. Trong công việc cũng như khi đi chơi, bề ngoài của thầy vẫn tỏ ra vui tươi như thường; nhưng Gioan khám phá ra được vài điều bí ẩn nơi hành xử của thầy. Gioan thấy Lu-y cầu nguyện và làm các việc đạo đức nhiều hơn trước; đặc biệt, thầy ấy năng chịu lễ hơn nữa. Đôi khi Gioan còn nghe thấy thầy ấy than thở: “Ồ, tôi ao ước được nghe Chúa nói những lời đầy an ủi này biết bao khi tôi chết: *“Euge. Serve bone et fideles”* (tốt lắm, hỡi đầy tớ ngay lành và trung tín) (Mt 25, 21).” Để tăng thêm lòng ghét tội lỗi, thầy thường suy ngẫm về hỏa ngục.

Nhưng chúng ta hãy nghe Don Bosco kể lại: “Thầy ấy nói về Thiên Đàng với niềm xúc động, đầy vui sướng. Một trong nhiều điều đẹp đẽ thầy ấy nói với cha là: “Lúc

tôi ở một mình và không bận việc gì cả, hoặc ban đêm khi tôi thức giấc, tôi tưởng tới những cuộc du hành rất là thích thú, tôi thấy tôi đang ở trên một đỉnh núi, từ trên chòm núi tôi có thể nhìn thấy mọi vẻ đẹp của thiên nhiên. Tôi ngắm đất, ngắm biển, ngắm làng mạc và những thành phố và những sự kỳ lạ trong đó. Rồi tôi đưa mắt nhìn lên bầu trời trong sáng điểm hàng ngàn sa số các vì sao. Thật là một cảnh tuyệt diệu. Rồi hình như tôi nghe thấy tiếng nhạc mê kỳ lạ diễn ra trước mắt tôi, thầy thờ tưởng tượng ra xem.” Trong khi tả về cuộc du hành trên Thiên đàng, thầy Lu-y đã thuật thật tỉ mỉ cho cha những điều trông thấy.

Năm đó (1839) cha cũng đã tìm cách học được nơi thầy bí thuật cầu nguyện mà không chia trí. Thầy hỏi cha: “Thầy muốn biết tôi dọn lòng cầu nguyện như thế nào không? Cách này rất là đơn giản và có vẻ hơi lạ. Tôi nhắm mắt lại. Tưởng tượng như mình đã đi vào một căn phòng lớn trang hoàng rất là đẹp. Có những cột trụ chống đỡ trần nhà và tưởng tượng ra Chúa rất oai nghi đang ngồi trong ngai, ở cuối phòng này là rất hiệu lực để nâng lòng lên cùng Chúa, trước mặt Người, tôi quỳ phục và cầu nguyện hết sức cung kính.”

Trong mùa chay các thầy đại chủng viện cấm phòng, Gioan đã đặt hết tấm lòng vào kỳ phòng đó. Thầy viết trong hồi ký: “Năm đó (1839) cha may mắn được gặp cha Gioan Borel, một linh mục rất nhiệt thành đã đến giảng phòng cho chúng tôi. Ngài vào phòng áo vớ và vẻ mặt vui tươi và nói vài lời khôi hài nhưng ích lợi để nâng lòng lên. Lúc xế ngài cầu nguyện trước và sau Thánh Lễ cũng như lòng sốt sắng và chú tâm của ngài lúc dâng lễ, cha thấy ngay được nơi ngài một thừa tác viên rất xứng đáng của Chúa. Tất cả chúng tôi đều trầm trồ khen ngợi cách giảng của ngài: Những bài giảng mạch lạc, sống động, rõ ràng và hấp dẫn. Mọi người đều cho ngài là một vị thánh. Chúng tôi đều tranh nhau đến xưng tội với ngài, bàn hỏi về ơn kêu gọi và nhận những lời khuyên như một kỷ niệm của ngài. Cha cũng đã đến để xin ngài chỉ dẫn về đảng thiêng liêng. Trong cuộc nói chuyện cha đã xin những lời khuyên, đặc biệt về việc làm thế nào để giữ gìn ơn kêu gọi của cha trong năm học và cách riêng trong kỳ nghỉ hè. Ngài trả lời: ‘Thầy hãy lánh xa thế gian và năng hiệp lễ. Bằng những phương pháp đó thầy sẽ bền đỗ và củng cố ơn kêu gọi của mình để trở nên một linh mục thánh thiện.’ Kỳ phòng của Gioan Borel giảng này đã được ghi vào lịch sử của chủng viện, những bài giảng của

ngài, chung cũng như riêng tư đều được ghi nhớ và nhắc lại suốt nhiều năm sau đó.”

Sáng ngày 25 tháng Ba, tức lễ Truyền Tin trên đường đến nhà nguyện Gioan gặp Comollo; thầy đang đứng đợi ở một hành lang để cho hay rằng giờ chết của thầy đã tới. Điều này làm Gioan rất đỗi ngạc nhiên vì hôm trước họ còn đi đi lại lại khá lâu và Lu-y vẫn khỏe cơ mà. Bằng một giọng đầy xúc động, Comollo nói tiếp: “Tôi thấy yếu quá và ý nghĩ về con hấp hối làm tôi sợ hãi.” Gioan khuyên thầy đừng lo lắng làm gì, cho dù ta không nên coi thường việc đó nhưng cũng chẳng có gì cấp bách, vẫn có đủ thời giờ để sửa soạn cơ mà. Với những lời đó họ bước vào nhà thờ. Comollo vẫn còn dự Thánh Lễ được nhưng ngay sau đó, thầy đã ngất đi và được đưa về giường nằm. Theo lời cha Giacomelli thì Gioan Don Bosco đã nói với các bạn rằng Comollo có thể chết trong cơn đau đó. Don Bosco viết: “Sau nghi lễ, cha đã đến nhà ngủ thăm thầy. Ngay khi thấy cha đứng giữa các bạn khác, thầy ra hiệu cho cha lại gần và nói: “Thầy bảo tôi là giờ chết còn xa và tôi có đủ thời gian để sửa soạn ư, nhưng không phải vậy đâu. Tôi biết rằng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ ra trước tòa Chúa phán xét và chỉ còn ít giờ để sửa soạn thôi. Tôi nói thật

nghe nhé, chúng mình sắp phải chia tay rồi.” Cha khuyên lại thầy đừng bối rối và hãy bỏ những tư tưởng đó đi, nhưng thầy ngắt lời cha và nói: “Tôi không sợ hãi hay lo lắng quá đâu, nhưng chẳng tránh khỏi bị phán xét và cũng chẳng thay đổi được, điều này mới làm tôi lo.” Lời thầy ấy nói làm cha buồn hết sức. Suốt ngày cha lo lắng về bệnh tình của thầy. Mỗi khi cha đến thăm, thầy đều nhắc lại: “Tôi sắp phải ra đi trước tòa Chúa phán xét. Chúng ta sắp phải chia tay nhau.” Chẳng phải nói quá, thầy đã phải nhắc tới hơn 15 lần trong ngày hôm ấy.

Hôm sau tức thứ hai, cơn sốt cầm chân thầy trên giường. Thầy đã tiên báo là các bác sĩ chuẩn đoán sai và quả là như vậy. Hôm thứ ba và thứ tư, những tư tưởng về cuộc phán xét vẫn cứ chiếm tâm tư sâu buồn của thầy. Chiều thứ tư thầy đau lại, rồi trở lại về giường để rồi không bao giờ dậy nữa. Lúc đến thăm thầy chiều thứ bảy tuần thánh, thầy nói với cha: “Chúng mình phải chia tay nhau và vì lát nữa tôi sẽ đi ra trước tòa Chúa phán xét, nên xin thầy ở lại với tôi đêm nay.”

Hôm đó là ngày 30 tháng Ba, ngày áp lễ Phục sinh, Cha Giuse Mottura, linh hướng của chúng tôi, thấy bệnh nhân mỗi lúc một nhược liền sẵn sàng chấp thuận. Ngài

nói với tôi: “Thầy hãy canh chừng và nếu thấy có gì nguy hiểm quá thì gọi tôi ngay nhé! Cũng để ý đến các triệu chứng nữa để ngày mai nói lại với bác sĩ.” Lúc 8 giờ, con sốt bộc phát dữ dội, 8 giờ15 đã lên tới độ thầy đâm mê sảng. Đầu tiên thầy kêu van như thể bị một cảnh ma quái hay kinh khủng làm sợ hãi. Khoảng nửa giờ sau, thầy mê sảng và nhìn vào những người đứng bên cạnh thầy kêu to: “Ôi phán xét!” Rồi thầy bắt đầu chiến đấu mạnh tới nỗi, năm sáu người chúng tôi cũng khó lòng giữ thầy nằm xuống. Việc này kéo dài tới 3 tiếng đồng hồ, trước khi thầy có thể hồi tỉnh lại. Suốt một lúc lâu, thầy nằm như thể đang đắm mình trong tư tưởng sâu xa. Rồi với vẻ buồn và sợ hãi, đã từng làm thầy đau khổ mấy ngày trước về ý nghĩ là trong cuộc phán xét Thiên Chúa sẽ từ bỏ thầy, và một lần nữa thầy lại trở về trạng thái bình thường như cũ. Thầy cười nói và trả lời mọi câu hỏi; có người còn nghĩ là nguy hiểm đã qua. Vài người lại hỏi thầy, xem làm sao lại có thay đổi bất ngờ đó sao, lúc trước thầy buồn thế mà bây giờ lại vui vẻ cười nói đến thế. Câu hỏi hình như làm cho thầy lúng túng. Rồi nhìn quanh khi biết chắc không ai nghe lỏm được, thầy nói nhỏ vào tai cha: ‘Cho tới giờ tôi vẫn sợ sự chết vì tôi sợ cuộc phán xét của Chúa. Điều này làm tôi sợ hãi; nhưng bây giờ tôi thấy

yên lòng và không sợ nữa. Lúc tôi sợ Chúa phán xét như vậy, tôi thấy hình như được mang đến một thung lũng sâu và rộng trong một lát, ở đó gió rít lên dữ tợn không gì chống lại được. Ở giữa có một hồ sâu vô đáy, bùng lên những ngọn lửa; chập chùng như một cái lò khổng lồ. Thịnh thoảng có những linh hồn, có một vài người tôi biết đâm nhào xuống vực đó làm thành những quả cầu lửa vĩ đại và khói phun lên tận trời cao. Trước cảnh tượng đó, tôi thấy sợ hãi tới nỗi đã hét lên vì e rằng sẽ phải rơi vào vực thẳm kinh khủng ấy, và tôi cố quay lại chạy trốn. Nhưng phải đương đầu với một bọn quái vật kinh dị đang tiến tới xô tôi xuống... Sợ hãi tột độ, tôi hét lên lớn hơn, và rồi làm dấu Thánh Giá. Trước cử chỉ đức tin này, mọi con quái vật đều cúi đầu xuống, nhưng vì không có thể làm được việc gì nên chúng quần quai đau đớn và lìa xa khỏi tôi. Nhưng tôi vẫn không thể thoát khỏi nơi kinh khủng đó được. Rồi tôi thấy một đoàn người vĩ đại, có võ trang tiến tới giúp tôi. Họ chiến đấu kịch liệt với lũ quái vật: một vài con bị giết và bị xé ra từng mảnh, những con còn lại vội vàng chạy trốn. Chẳng còn nguy hiểm gì nữa, tôi liền đi qua cái thung lũng rộng đó cho tới lúc đến chân một ngọn núi cao. Có thể trèo lên đó được, nhưng bằng chiếc thang độc nhất mà ở mỗi bậc có những con rắn nằm



khoanh tròn chục sẵn để cắn. Tôi sợ quá không dám lên vì những con rắn này sẽ cắn xé tôi, nhưng chẳng còn con đường nào khác để lên cả. Thất vọng và mệt mỏi, tôi sắp ngất xỉu đi thì một bà mặc áo sáng chói mà tôi cho là Đức Mẹ, đến cầm tay tôi và nâng tôi dậy nói: “Đi với Mẹ. Con đã làm nhiều việc để truyền bá danh Mẹ và đã nhiều lần kêu cầu danh Mẹ. Vì vậy đây là lúc con sẽ nhận được phần thưởng. Những lần hiệp lễ để kính Mẹ đã giải thoát con khỏi những bẫy mà kẻ thù giương ra để bắt các linh hồn.” Lúc Người đi lên tất cả các con rắn đều quay những chiếc đầu độc dữ đi chỗ khác, và không dám quay lại phía chúng tôi cho tới khi chúng tôi đã đi xa. Giờ đây tôi đã bình an, và Mẹ diệu hiền nói với tôi những lời này: ‘Con thì hết nguy rồi. Mẹ là chiếc thang dẫn con tới Chúa, sự thiện tuyệt đối. Con hãy can đảm lên, chả còn bao lâu nữa. Những bông hoa trang điểm chiếc vườn đẹp đẽ như thế này sẽ được các Thiên Thần hái làm triều thiên vinh hiển cho con, như vậy con sẽ được một trong các con cái ta nơi Thiên đàng.’ Rồi Người biến đi, những điều này làm tôi tràn ngập bình an vui sướng như bây giờ đây, không những chả còn sợ chết mà tôi còn mong đợi nó đến sớm để tôi có thể hợp với các Thiên thần ca ngợi Chúa chúng ta trên trời.

“Người ta có thể nghĩ gì đi nữa về những gì chúng tôi vừa nói, thì sự việc vẫn sò sò ra là, lúc trước thầy rất sợ phải ra trước mặt Chúa, nhưng bây giờ đây lại ao ước tới giờ phút đó. Không còn dấu vết gì là buồn sầu, rầu rĩ, chỉ toàn là mỉm cười vui vẻ, thầy cũng chẳng biết mệt mỗi khi hát Thánh vịnh, ca vãn và các bài thánh ca. Mặc dầu căn bệnh của thầy hình như khá quan hơn, nhưng về sau, cha nghĩ nên khuyên thầy chịu các phép sau hết, đặc biệt đó lại là ngày Chúa Nhật Phục sinh. Thầy trả lời: “Còn gì bằng, nhưng vì tôi còn bệnh nên trước hết tôi muốn gặp Cha giải tội đã, dẫu rằng tôi thấy lương tâm rất bình an.” Coi thầy chịu lễ thật đáng làm gương. Lúc xưng tội xong vào phòng và có các thầy đi kèm. Tôi rất cảm động trước cảnh này, má thầy đỏ hồng lên thái độ của thầy thay đổi, và thầy kêu lên vì quá sung sướng: “Thật là một cảnh tuyệt đẹp! Mặt trời rực rỡ như thế lại còn được điểm bao ngôi sao! Xem kìa đám người vĩ đại phủ phục trước mặt trời không dám ngước mặt lên. Ồ, xin hãy để cho tôi quì gối với họ để tôi có thể thờ lạy mặt trời của tôi mà trước kia tôi chưa bao giờ được thấy.” Nói thế rồi thầy ráng nhóm dậy, cố vươn tới Thánh Thể. Tôi cố giữ thầy lại, cảm động đến kinh ngạc đôi mắt tôi đầy lệ, tôi không biết nói gì cả, cũng chẳng còn biết khuyên gì nữa. Thầy lấy hết

sức tới gần Thánh Thể và bao lâu chưa được chịu, thầy chưa hài lòng. Thầy nằm bất động một lúc lâu, đắm nhìn trong tình yêu Thiên Chúa. Rồi vừa để cho những niềm vui khác tuôn trào, thầy vừa đọc những kinh ngắn và sốt sắng trong một lát. Sau cùng với giọng trầm trầm, thầy gọi tôi và xin tôi chỉ nói về những điều đạo đức cho thầy vì cảm thấy những giây phút còn lại thật quý báu nếu để mất đi trong những chuyện đàm tiếu thì uống quá và tất cả phải dùng để ngợi khen Thiên Chúa, về phần thầy, thầy chẳng còn biết gì khác cả.

“Giờ đây thấy bệnh nhân thối mệ và buồn ngủ nên chúng tôi để thầy nghỉ. Các thầy khác đều đi nhà thờ Chính Toà để dự lễ Phục Sinh trọng thể. Sau một chốc, Comollo thức giấc. Thấy chỉ có chúng tôi với nhau thầy liền bảo cha: “Bạn yêu quý, một lát nữa chúng ta sẽ chia tay nhau. Chúng mình đã nghĩ rằng có thể nâng đỡ nhau trong những thăng trầm của cuộc đời, có thể giúp nhau và khuyên bảo nhau về bất cứ điều gì ích lợi cho phần rỗi đời đời cho chúng ta, nhưng đó lại không phù hợp với chương trình thánh thiện và lâu dài của Thiên Chúa. Anh đã giúp tôi mọi sự nào là thiêng liêng, trí thức cũng như vật chất. Tôi rất lấy làm biết ơn. Xin Chúa trả công cho

anh! Giờ đây trước khi chia tay, tôi muốn để lại cho anh vài tư tưởng để kỷ niệm tình bạn của chúng ta. Tình bạn không chỉ hệ tại ở việc giữ những gì tình bạn đòi hỏi trong cuộc sống nhưng cũng có nghĩa là giữ trọn những gì đã hứa cả sau khi chết. Vì vậy cái giao ước long trọng mà chúng mình đã làm là cầu nguyện cho nhau được rồi sẽ kéo dài cho tới khi cả hai ta đều chết. Vì thế, tôi muốn anh thề hứa là sẽ cầu nguyện cho tôi bao lâu anh còn sống!” Trước những lời này, cha cảm thấy muốn khóc quá nhưng cầm nước mắt lại và long trọng hứa với thầy ấy. Rồi sau vài lời khuyên thầy kết luận: “Còn một điều cuối cùng nữa vẫn còn ở trong lòng tôi là: nếu anh có đi qua mộ tôi và nghe người nào đó nói ‘đây là nơi Comollo của chúng ta an nghỉ’, thì xin anh hãy bảo họ đọc cho tôi một kinh lạy cha và lời kinh: ‘Xin cho linh hồn ấy được nghỉ ngơi...’ như thế thời gian ở luyện ngục của tôi sẽ ngắn hơn chẳng. Còn nhiều điều khác nữa tôi còn muốn nói với thầy nhưng tôi thấy khó chịu quá không thể nói thêm được nữa. Hãy nhắc tôi nhớ đến những lời cầu nguyện của tình bạn tâm giao chúng ta và xin cầu nguyện cho tôi. Xin Chúa ở lại với anh và chúc phúc cho anh! Một ngày nào đó, nếu Chúa muốn, chúng ta sẽ gặp lại nhau nhé!”

“Chiều hôm lễ Phục Sinh thầy đã không thể nói được vì thầy đã quá kiệt sức. Rồi con sốt lại bộc phát, và thầy bị những cơn đau đốn dần vật đến nỗi chúng tôi khó lòng giữ nổi thầy. Nhưng đầu nói sáng và bị đau đốn hành hạ, thầy đã nằm yên ngay khi nghe một người trong chúng tôi nói: “Comollo chúng ta chịu đau khổ vì ai? Thầy lập tức trả lời: “Cho Chúa Giêsu chịu đóng đinh.” Thầy không lần nào than phiền về đau khổ dữ dội thầy phải chịu trong suốt đêm và hầu như cả ngày hôm sau. Thịnh thoảng thầy cất tiếng hát với một giọng chắc nịch làm người ta vẫn tưởng thầy khoẻ mạnh, Thầy hát bài *Miserere*, *Kinh Cầu Đức Bà*, bản *Ave Maris Stella* và những bản thánh ca khác. Nhưng việc hát này làm thầy kiệt sức quá nên chúng tôi khuyên thầy đọc kinh. Thầy liền ngừng hát và theo lời khuyên của chúng tôi.

“Vào ngày mùng 1 tháng Tư, thấy tình trạng thầy đã suy nhược, cha linh hướng nghĩ là nên cho thầy chịu phép xức dầu thánh. Comollo mới đây còn như chết, đã hoàn toàn phục hồi lại ý thức và đáp lại mọi câu của bản kinh. Thầy làm lại như vậy vào lúc 11 giờ 30 đêm. Khi cha bề trên Đại chủng viện, Kinh Sĩ Sebastiano Mottura ban

Phép Lành Tòa Thánh cho thầy khi thấy mặt thầy toát mồ hôi.

"Khi thầy đã lãnh tất cả những phép đạo, trông thầy không còn có vẻ là ốm nặng nữa, nhưng là một bệnh nhân đang dưỡng bệnh thì đúng hơn. Thầy hoàn toàn tinh táo, yên lành, bình thản. Thầy vui vẻ nhắc lại những kính ngắm kính Chúa chịu nạn, kính Mẹ Rất Thánh và các thánh đến nỗi cha giám đốc phải nói lên: 'Thầy ấy chẳng cần ai nhắc mình nâng tâm hồn lên cùng Chúa, tự thầy, thầy làm lấy cũng đủ lắm rồi!' Vào nửa đêm, Comollo cất bài *Ave Maria Stella* và hát từ đầu đến cuối, dẫn các bạn than phiền cũng không làm thầy nản. Thầy luôn đắm chiêu suy nghĩ và gương mặt thầy gây một cảm tưởng như thể một Thiên Thần.

"Một người có hỏi thầy, điều gì an ủi thầy nhất trong lúc này, thầy trả lời: 'Những gì tôi làm vì yêu mến Mẹ Maria và những lần Hiệp lễ của tôi.' Ngày mùng 2 tháng Tư, hồi 1 giờ 30 đêm, thầy kiệt sức tới nỗi thở cách khó khăn, mặc dầu gương mặt thầy vẫn bình thản. Sau đó một lúc, thầy hồi phục, thu lại hết tàn lực nhìn lên trời, thốt ra những lời đầy tin tưởng, yêu mến đối với Mẹ Maria, bằng một giọng dứt quãng làm mọi người có mặt

đều cảm động đến rơi lệ. Thấy mạch máu thầy yếu dần, chai biết là giờ đã đến, lúc mà thầy từ già cõi đời và mọi người chúng tôi, cha liền bắt đầu đọc những lời mà cha suy nghĩ là thích hợp nhất cho lúc này. Mắt thầy nhìn chăm chú vào tượng chịu nạn thầy cầm nơi tay; nột nụ cười hiện lên trên môi, thầy chăm chú nghe và cố gắng lặp lại những lời cha đọc cho thầy. Khoảng 10 phút trước khi tắt thở, thầy gọi tên cha và nói: ‘Nếu anh muốn điều vĩnh cửu, tôi... chào, tôi sắp... Giêsu, Maria, con xin phó dâng linh hồn trong tay các Đấng!’ Đó là những lời cuối cùng. Đôi môi bất động và chiếc lưỡi rần lại, không có thể nói được nữa, tất cả những gì thầy có thể làm là mấp máy đôi môi trong lời cầu nguyện yên lặng.” Khi thầy phó tế, Sassi và Fiorito, đọc kinh Proficessere (Hỡi linh hồn Kitô hữu, hãy ra khỏi thế giới này...) và sau đó, họ đọc các kinh khác cho người hấp hối và lúc đọc tới Thánh danh Giêsu, Maria, thì thầy mỉm cười thoả mãn như thể trông thấy cái gì lạ lùng và đẹp đẽ lắm rồi, không còn chút cử động nào nữa, linh hồn trong trắng của thầy, chúng tôi tin như thế, đã bay về trời an nghỉ trong Chúa. Lúc đó là 2 giờ sáng ngày 2 tháng Tư năm 1839, Thầy được 21 tuổi 5 ngày.

Theo như Giacobe Bosco thuật lại: “Đêm đó, một thầy ở Bulgaro, tên là Vercellino, không ngủ cùng nhà ngủ với Gioan bỗng nhiên thức giấc và kêu lên: “Comollo kìa! Comollo kìa!” Bị tiếng kêu của thầy đánh thức, những người trong phòng ngủ hỏi thầy có chuyện gì thế. thầy Giacobe Bosco, người phụ tá nhà ngủ xin thầy ấy nằm yên, nhưng thầy nhắc đi nhắc lại: “Comollo chết rồi!” Các thầy khác thì cứ nằng nặc cho rằng đâu có thể như thế được vì đêm hôm trước thầy đã đỡ nhiều rồi cơ mà. Vercellino quả quyết: “Nhưng tôi trông thấy thầy ấy mà, thầy đến nói với tôi rằng: ‘Tôi vừa mới qua đời!’ Và rồi thầy biến mất.” Trong khi những người khác cố thuyết phục thầy, cho rằng thầy mơ mộng, thì hai thầy phó tế Sassi và Fiorto, những người phục vụ bên thầy Comollo đến.

“Một người hỏi: ‘Comollo ra sao rồi?’

“Họ trả lời: ‘Thầy ấy mất rồi!’

“ ‘Mất lúc nào?’

“ ‘Cách đây khoảng 20 phút!.’



“ ‘Lạ thật! Đó đâu phải là giấc mơ như người ta tưởng.’ ”

## CHƯƠNG 52

### *Lời Hứa Trọng Đại Được Thực Hiện*

Mới tảng sáng, tin thầy Comollo qua đời đã gieo kinh ngạc khắp chủng viện. Nhưng mọi người đều cảm thấy được an ủi khi nói với nhau lời này: “Comollo đã lên Thiên đàng rồi, và đang cầu nguyện cho chúng ta.” Đồng thời, họ tranh nhau đi thu nhặt những đồ đạc của Comollo, như là một kỷ vật của người bạn đáng quý, đáng mến. Sáng hôm đó, Cha Giám đốc chủng viện, rất xúc động trước cái tin bất ngờ thầy trẻ đó chết, và hơi đau lòng vì thầy sẽ được chôn ở nghĩa trang công cộng, nên ngài liền đi Torino để gặp giới chức quyền và Giáo Hội và ngài được phép chôn thầy Comollo ở trong nhà thờ Philip ngay bên cạnh chủng viện.

Sáng ngày mùng 3 tháng Tư, một đám rước dài, long trọng, các chủng sinh, các giáo sư chủng viện, các linh mục, các giáo sĩ khác và một đám người đông nghẹt trải khắp phố Chieri khi di hài Comollo được đem đến thánh đường. Cha Giám đốc chủng viện cử hành lễ với phần nhạc phụ họa long trọng và buồn thảm. Lễ xong, thi hài

được chôn trong một ngôi mồ dưới nền cung thánh đối diện với bàn thờ chính, như thể Chúa nhân lành muốn cho một người dù đã chết nhưng khi còn sống đã tỏ ra một tình yêu lớn lao đối với Ngài trong Bí tích Thánh Thể, được gần gũi với Ngài.

Mới chôn cất xong thì Comollo đã lại hiện về trong nhà ngủ đầy các chủng sinh. Dưới đây là Don Bosco tả về biến cố kinh ngạc đó:

“Lu-y và tôi là hai người bạn chí thân và hoàn toàn tin tưởng vào nhau. Vì thế chúng tôi hay nói về cái điều mà có thể dễ dàng xảy đến cho mỗi người chúng tôi bất cứ lúc nào, nghĩa là chúng tôi sẽ phải chết.

Một hôm khi đang nói đến điều chúng tôi đã đọc thấy trong cuộc đời một vài thánh nhân, chúng tôi nhấn mạnh nửa đùa nửa thật rằng thật là an ủi biết bao nếu một trong chúng tôi khi ai qua đời trước sẽ về báo tin tức của chính mình cho người kia. Chúng tôi nói vấn đề này nhiều lần vì thế, một hôm, chúng tôi hứa cầu nguyện cho nhau và đồng ý rằng hễ ai chết trước, thì sẽ trở về và loan tin về phần rỗi đời đời của mình. Cha không hoàn toàn ý thức về hệ luận của một lời hứa như thế và cha phải nhận

là hành động của cha quá táo bạo. Chưa bao giờ cha dám đề nghị một lời hứa như thế với ai cả. Dầu vậy, bao lâu chúng tôi còn quan tâm đến, thì đó còn là cái lời hứa linh thiêng mà chúng tôi có chủ ý giữ lấy. Chúng tôi ôn đi ôn lại mãi nhất là trong cơn bệnh sau cùng của Comollo, dĩ nhiên là luôn luôn với điều kiện là điều đó làm đẹp lòng Thiên Chúa và được Người cho phép làm. Nhưng lời nói sau cùng và khoẻ nhìn của Comollo vào cha đã trấn an tôi rằng thầy sẽ giữ điều quyết định của chúng tôi.

Một vài người bạn của cha đã biết được điều đó, nên bồn chồn đợi xem điều ấy được thực hiện. Tôi cũng thế, tôi rất nóng lòng và tôi hy vọng vì điều đó sẽ đem lại cho tôi niềm an ủi và làm nhẹ bớt nỗi buồn của tôi.

Đêm hôm mừng ba rạng mừng bốn tháng tư, đêm sau khi chôn cất Comollo. Tôi đang ngủ với 20 thầy thần học khác trong nhà ngủ phía sau, đối diện với sân trường. Cha đã nằm trên giường, nhưng chưa ngủ và cha đang nghĩ tới lời hứa của chúng tôi. Hầu như được linh tính cho biết việc gì sắp xảy ra, cha cảm thấy sợ hãi cách lạ lùng.

Chuông đồng hồ điểm nửa đêm, cha nghe thấy một tiếng động nhỏ ở cuối hành lang. Khi nghe tiếng động lại gần hơn, thì nó trở nên sắc hơn, thảm não hơn và to hơn. Tiếng động đó giống hệt tiếng lọc cọc của chiếc xe nặng nề do nhiều con ngựa kéo, hay tiếng xe lửa chạy trên đường ray hay giống tiếng ầm ầm của súng canon. Cha không thể diễn tả đầy đủ được tiếng động đó thế nào hơn là tiếng võ lộn xộn rung động và mạnh mẽ đến độ làm cha sợ hãi không thốt nên lời. Khi tiếng động tiến tới gần nhà ngủ hơn, thì chính những bức tường, trần nhà và nền hành lang dội lại như tiếng tấm thép bị vỡ ra vì một sức ép mạnh. Nhưng tiếng lọc cọc đó không có một ấn tượng nào về chỗ nó xuất phát. Nó giống như đang tìm đích để thả bom cái vị trí của đầu máy xe lửa qua cái vết khò nó để lại trong không gian.

“Mọi người trong nhà ngủ đều đã giật mình thức giấc nhưng chẳng ai dám nói lời nào. Cha cứng đờ người ra. Tiếng động vang đến gần hơn và cũng kinh hãi hơn bao giờ hết, nhưng vẫn còn vang dội bên ngoài nhà ngủ thôi. Rồi cánh cửa mở tung ra, tiếng động trở lên dữ dội, và một làn ánh sáng nhẹ lung linh và sắc sỡ đập thủng bóng tối như muốn thay thế cho tiếng động. Mọi tiếng động

đều im bật, ánh sáng rực rỡ loé lên và tiếng Comollo nghe thật rõ. Giọng nói đó yếu mềm hơn lúc thầy còn sinh thời. Ba lần liền thầy kêu lên: “Bosco, Bosco, Bosco, tôi đã được cứu rồi.”

“Đúng lúc đó ánh sáng tràn ngập cả nhà ngủ và tiếng động đã im tiếng lại vang lên mạnh hơn bao giờ hết. Tiếng động đó giống như một tiếng sét đánh đúng vào nhà và nhà muốn sụp đổ. Nhưng ngay lập tức, một lần nữa mọi tiếng động đều im và ánh sáng biến mất. Các bạn chúng sinh nhảy ra khỏi giường và nhốn nháo đi tán loạn về mọi hướng. Một số đứng lộn xộn ở góc phòng để lấy lại can đảm. Một số khác bu quanh cha Giuse Fiorito Rivoli, là cha giám thị nhà ngủ. Cứ thế, họ đứng chờ cho chóng sáng và qua đêm bằng cách đó. Tất cả đều đã nghe thấy tiếng động. Một vài người nghe thấy giọng nói nhưng không nghe được lời nào. Họ hỏi nhau xem tiếng động và giọng nói có nghĩa là gì. Ngồi trên giường, cha bảo họ hãy bình tĩnh lại, và nói cho họ rằng cha đã nghe thấy rõ ràng những lời “Tôi đã được cứu rồi.” Một số khác đã nghe thấy giọng nói ở ngay đầu giường cha và điều này trở nên một giả thuyết được thừa nhận trong chủng viện sau đó khá lâu.

“Cha thì thật là run rẩy và kinh hoàng đến nỗi lúc đó cha tưởng mình chết đi được. Như cha nhớ được, thì đó là lần đầu tiên cha thật sự sợ hãi. Đây cũng là giai đoạn khởi phát chứng bệnh khiến cha suy tở nửa thì xuống mồ, làm cha kiệt sức và nhiều năm sau mới bình phục.

“Thiên Chúa toàn năng nhưng thương xót, và nói cách chung Ngài không lưu tâm đến thoả ước như thế. Nhưng nhiều lần với lòng lân tuất vô bờ của Ngài, Ngài cũng tha phép cho xảy ra cái câu chuyện như thế trong trường hợp này. Cha không bao giờ đề nghị cho ai làm điều như thế. Mỗi khi chúng ta đụng chạm tới siêu nhiên nhất là điều đó không có cần thiết cho phần rỗi đời đời của ta, thì chúng ta phải chịu cái hậu quả của nó. Chúng ta đã tin chắc về sự hiện hữu của linh hồn, nên chúng ta phải bằng lòng với điều Chúa Kitô đã mặc khải cho ta.”

Cho tới năm 1884, khi Don Bosco cho tái bản cuốn sách về cuộc đời Comollo, thì một số người đã chứng kiến cuộc hiện ra này vẫn còn sống. Cũng nên ghi nhận rằng những chứng cứ dài dằng dặc trong bản tiểu sử Comollo lần nhất nói về sự kiện này đã được các bề trên chủng viện và những chủng sinh đã mục kích câu chuyện đọc và sửa. Chính Cha Giuse Fioriti đã kể lại câu chuyện

này nhiều lần cho các bề trên ở Nguyệt Xá. Một số người đã nghe ông Dominic Pogliano, người đánh chuông nhà thờ chính toà nói về câu chuyện này, cũng đã chứng nhận cho sự thật này.

Mất bạn, Gioan thật rất buồn. Việc này, cộng thêm với sự kinh hoàng lúc Comollo hiện ra đã ảnh hưởng đến sức khoẻ của Gioan và việc này suýt đưa ngài xuống lỗ. Dầu thế, một thầy chủng sinh khác, không ở trong nhà ngủ với Gioan, thầy đó còn trẻ, sống động và nhẹ dạ, vì bức mình bởi cái tính nghiêm nghị cố hữu của Gioan nên hay đến gần Gioan và chọc quê: “Bosco, Bosco, Bosco, tôi đã được rồi.” Việc này như làm cho vết thương đau nhói lại bị khều mở ra một lần nữa. Trò đùa thật không đúng chỗ nhưng Gioan chỉ mỉm cười và lấy ngón tay chỉ vào thầy đó vui đùa mà không nói lời nào. Về sau, thầy này trở nên một linh mục tốt và nhiệt thành. Thầy kể lại cái câu chuyện này để minh chứng đức chịu đựng của Gioan và đức tự chủ mà Gioan đã thống trị trên tính tình nóng nảy tự nhiên của mình.

Cuối tháng Sáu, dù vẫn còn yếu nhưng vì ao ước muốn thánh hoá kỳ nghỉ của mình, nên Gioan về nhà nghỉ hè. Ông bà Moglia muốn thằng Giorgio con mình trở



nên linh mục. Thế nên khi Gioan đến thăm họ ở nông trại, họ liền xin Gioan mang Giorgio về Susambrino và giữ nó ở đó với Gioan như đứa em ruột suốt kỳ hè. Trong ba tháng, mỗi ngày Gioan đều dạy nó và còn cho nó cái nệm giường của mình để ngủ nữa. Những đứa trẻ khác từ Castelnuovo đến, học chung với Giorgio vào những giờ học Latinh. Gia đình của hai đứa trẻ trong số đó trả thù lao cho Gioan là 5 *lire* để Gioan sắm quần áo, bút tất và một đôi giày cho năm học tới. Francesco Bertagna, sau này làm giáo sư và được mang danh hiệu “Hiệp Sĩ” cũng học với Gioan 2 kỳ Hè liền.

Giorgio kể lại rằng thỉnh thoảng Gioan lại mang 8 hay 10 đứa học trò của mình đi dạo ở nhiều nơi khác nhau. Một lần họ đi dạo đến nông trại Moglia để vui chơi một ngày với gia đình tốt này. Trên đường, họ gặp 2 đứa trẻ ăn mặc nghèo nàn, Gioan ngừng lại và hỏi chúng: “Các em đi đâu thế?” Chúng trả lời: “Dạ, đi kiếm ít đồ ăn ạ!”

Gioan xúc động. Thầy nhìn chúng và nói: “Nếu vậy, thì các em hãy đi theo thầy.” Chúng liền đi theo. Điều này chứng tỏ lòng quảng đại của Gioan. Một ngày kia, trách vụ của Gioan sẽ là tụ tập các trẻ nghèo và bị bỏ rơi về dưới đôi cánh Quan Phòng vô biên của Thiên Chúa.

Được thầy giáo tận tâm dạy dỗ như thế nên Giorgio học hành rất tiến bộ, trong mùa hè đó và cả mùa hè năm sau nữa. Tuy nhiên cuối mùa hè sau nó rất thành thật nói cho Gioan biết rằng nó chẳng muốn làm linh mục chút nào cả. Gioan liền nói với nó: “Vậy em hãy làm việc mà em cho là tốt nhất đi. Em có thể cứu rỗi linh hồn em trong bất cứ bước đi nào của cuộc đời bao lâu em còn sống một đời Kitô hữu tốt. Nhưng em hãy luôn nhớ sửa những điều sai lỗi mà em thấy nơi người khác. Hãy lo sao để điều xấu đừng làm hư điều tốt. Bằng những gương sáng của em, trong lời nói và việc làm, em hãy cố gắng cứu các linh hồn bất luận trong bậc sống nào mà Chúa sẽ gọi em vào. Hãy đề phòng và ngăn cản những câu chuyện xấu và lời lộng ngôn và hãy khuyên bảo những người nói như thế, nhất là nếu có trẻ em vì chúng có thể gây ra gương mù.”

Thời gian đó, Gioan không quên cha Comollo. Nhiều lần, thầy đến Cinzano để an ủi ngài và đồng thời cũng để được ủi an. Lúc đó mọi người có thể gọi lại những nét đức hạnh đáng yêu của Lu-y, là người cháu và là người bạn đã ra đi của họ. Nhân dịp đó, vị linh mục già tốt đó vì rất yêu mến Gioan, nên mời thầy giảng một bài trong một

vài dịp lễ đặc biệt. Gioan nhận lời và khi ở Cinzano, thầy khởi sự viết tiểu sử của Lu-y Comollo, với ý định là sẽ xuất bản trong thời gian thuận tiện để ghi nhớ muôn đời cuộc đời đạo đức của thầy chúng sinh trẻ thánh thiện đó.

Giữa muôn vàn công việc và sự siêng năng bền bỉ tham dự các lễ nghi phụng sự, Gioan cảm thấy rất được an ủi khi thăm Cha Cafasso. Cha Cafasso mỗi độ thi về, đều về nhà cha mẹ mình để tạm gác những bổn phận linh mục và dạy học. Vì năm vừa rồi ngài đã dạy luân lý thần học tại Học Viện Mục Vụ [Convitto Ecclesiastico] Thánh Francesco Assisi ở Torino.

Chúng ta đọc thấy trong sách Huấn Ca: “Gặp ai thông minh tinh táo làm thân với họ, ra vô nhà họ hẳn chân” [Hc 6,16]. Gioan làm y như thế, cả khi ở Castelnuovo cũng như khi ở Torino. Thầy chúng sinh trẻ tuổi chăm chú nghe những lời của người bạn thánh thiện của mình mà thầy thường sống chung với. Liệu chúng ta có tin rằng niềm vui của cha Cafasso trước cuộc phong thánh của Thánh Alphongsô Maria Liguori năm đó, hẳn được chia sẻ với Gioan sao?

Niềm vinh hạnh của thánh Alphongsô này đem đến cho các Giám Mục một mẫu gương thực tiễn về lòng trung thành với Đức Thánh Cha. Nó cũng thấp cao lên ngọn đuốc sáng ngời về những nguyên tắc luân lý làm tan vỡ niềm tuyệt vọng của bè rối Jansenio. Tình yêu Thiên Chúa và sự hiệp nhất với vị đại diện Chúa Kitô trên trần gian là sức lực của tín hữu trong cuộc chiến đấu giữa sự thiện và sự ác vốn có một sức mạnh không ngừng sẵn sàng để phá đổ trật tự tôn giáo, luân lý và xã hội.

Thực vậy, được ngụ trang dưới lớp vỏ khoa học, để tránh sự dòm ngó của cảnh sát, những cuộc họp được tổ chức ở Pisa vào năm 1839, ở Torino và Genova vào năm sau, và cuối cùng ở Casale vào năm 1847. Trong khi các khoa học gia chân chính bàn thảo về khoa học nghệ thuật và nông nghiệp thì nhóm hội viên của những nhóm bí mật khác nhau hội họp để thoả định với nhau cách bí mật về cách thức và phương thế để lật đổ chính quyền và thiết lập một nền cộng hoà trong một ngày gần đây. Bước thứ nhất của họ là huỷ bỏ quyền Giáo Hoàng. Những người cầm quyền trong chính phủ Ý Đại Lợi vì bị những đảng phái lừa bịp và không hề biết bộ mặt thật của những cuộc hội họp khoa học này nên đã ủng hộ, khen thưởng và

nâng đỡ chúng, và chỉ lo sợ bóng gió có một việc là Giáo Hoàng sẽ truất quyền của họ. Đức Thánh Cha Gregorio thứ 16 với sự hiểu biết sâu sắc đã nhìn thấu qua sự nguy tạo của họ và đơn phương chống đối họ. Hình như là đã thấy trước tương lai, ngài cảnh cáo những hoàng thân bằng cách long trọng tán thành việc những người dân Piemont từ cổ xưa thỉnh thoảng đã tỏ lòng tôn kính đối với Humberto và Bonifacio Savoia là những người đã chiếm được triều thiên vinh quang bất diệt bằng việc trả lại cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa.

Thiên Chúa tối cao, là Vua các vua đã trao phó các nước thiên hạ và mọi lúc cho Giáo Hội của Ngài, cho Vương Quốc của Ngài trên trần gian để Giáo Hội dạy dỗ, thánh tẩy và dạy họ bất cứ điều nào Ngài truyền dạy. Như thế, Người Cầm Quyền Kitô hữu ở trong Giáo Hội, chứ không ở trên Giáo Hội. Họ phải kính phục và vâng lời Giáo Hội. Những vấn đề thiêng liêng và luân lý cũng như trong mọi điều đã được trao phó cho cơ cấu vừa thiêng liêng vừa nhân loại của Giáo Hội. Giáo Hội bao trùm mọi vương quốc. Những nước Công Giáo nằm trong lòng Giáo Hội, và trên những nước đó, Đức Thánh Cha có toàn quyền thống trị. Trong mọi cuộc xung đột

giữa các quyền hành với nhau, “Ta phải vâng lời Thiên Chúa hơn vâng lời người ta” [Cv 5, 29].

Sự tán thành của Đức Thánh Cha về lòng mộ mến của dân chúng đối với hai vị Hoàng Thân vương triều Savoia và ý nghĩa của nó được nhấn mạnh đặc biệt bằng một tuần tam nhật tổ chức long trọng tại nhà thờ Chính Toà Torino vào ngày 28, 29 và 30 tháng Sáu dưới sự chủ tọa của Đức Tổng Giám Mục Fransoni. Carlo Alberto, một vị Vua đại lượng, là người yêu mến Giáo Hội không thua hai vị tiền nhiệm của mình. Thật sự Nhà Vua ước mong trở thành Vua nước Ý Đại Lợi; ông biết tất cả các phe nhóm chủ trương tự do thế tục sẽ nhằm mục đích nào. Ông tìm sự ủng hộ của và lợi dụng họ để thực hành mục đích riêng của mình. Ông cũng nhắm một cuộc chiến tranh giành độc lập, nhưng không hề mang ý định làm tổn hại đến quyền Giáo Hoàng.

Ông đã mời các dòng tu vào Piemont và bảo trợ các dòng tu ấy: ông muốn giới trẻ được đào tạo sống theo nguyên tắc tôn giáo; trong mọi hoàn cảnh, nhà vua đều tuyên xưng lòng trung thành của mình với Đức Thánh Cha và Giáo Hội và trong cùng năm đó [1839] Nhà Vua đã xin và đã được chấp thuận về việc đặt một vị Khâm sứ

Toà Thánh ở Torino để liên lạc gần gũi và trực tiếp hơn với Giáo Hội, vị Khâm sứ đầu tiên là Đức Tổng Giám Mục Vincente [Vinh Sơn] Hassi, Tổng Giám Mục hiệu tòa Thessalonica.

Năm 1840, khi Thượng nghị viện ở Sardinia thúc Carlo Alberto bãi bỏ những thuế thập phân dâng cho Giáo Hội trong miền đảo này và thay thế việc nâng đỡ hàng giáo sĩ bằng cách khác, thì Nhà Vua không chấp nhận một hành động nào trước khi có được sự đồng ý của Đức Thánh Cha.

Cũng trong năm 1841, Nhà Vua nại đến Đức Thánh Cha và tiến tới sự đồng ý với Ngài về việc hạn chế đặc ân về pháp đình và sự miễn chuẩn pháp nhân của mỗi giáo sĩ. Thế nên, những trọng tội [của giáo sĩ] được xử ở toà án nhà nước, trong khi những lỗi thường dân sự vẫn đặt dưới quyền phán quyết của toà án Giáo Hội. Nếu có một cái án tử hình dành cho một Giáo sĩ thì vị Giám Mục [thuộc địa phận của Giáo sĩ đó] có quyền cứu xét các thủ tục tố tụng và phán quyết của toàn án. Nếu ngài thấy có điều chi trắc trở hay những sự kiện nào thuận lợi cho bị cáo, thì sẽ chuyển phán quyết về một ủy ban gồm ba giám mục trong Bang để duyệt xét lại. Nếu ủy ban thấy

tội của bị cáo được minh chứng đầy đủ, thì bị cáo sẽ truất chức giáo sĩ và bản án sẽ được thi hành trong vòng một tháng.

Nhà Vua rõ ràng tôn trọng Giáo Hội về những vấn đề như thế khi ông ban hành Bộ Luật Dân Sự mới năm 1837. Trong phần nhập đề khi quả quyết rằng mục đích của ông là ban cho thần dân yêu quý của mình một bộ luật duy nhất phù hợp với giáo huấn của Giáo Hội và những nguyên tắc căn bản của chính thể quân chủ, ông tuyên bố: “Đạo Công Giáo, Tông Truyền Roma là tôn giáo duy nhất của quốc gia. Nhà Vua hân hạnh được làm người bảo vệ Giáo Hội và cố võ việc tuân giữ luật lệ Giáo Hội trong thẩm quyền của mình. Các viên chức tối cao của Nhà Nước sẽ chuyên chăm duy trì sự hài hoà giữa Giáo Hội và Nhà Nước . . . Chỉ các tôn giáo đã hiện hành rồi trong quốc gia thì mới được dung nhượng.”

Ngày 26 tháng Mười năm 1839, Bộ Luật hình sự được ban hành, trong đó có quy định hình phạt giam tù những hành vi quấy rối, ngăn chận, hoặc làm khó dễ việc Phụng vụ đạo đức bên trong hay ở ngoài nhà thờ; lăng mạ một linh mục trong khi thi hành bốn phận; nguyên rủa Thiên Chúa, Đức Mẹ hay các thánh; công kính tôn giáo chính



của quốc gia bằng lời nói hay viết lách, sách vở hay tác phẩm ấn loát. Bộ Luật cũng khẳng định lại việc giữ ngày Chúa Nhật và lễ trọng. Bất cứ ai phá hại hay làm hư hoại đồ thánh, di ảnh hay hình ảnh trong nhà thờ hay những nơi liên hệ hay cả ở ngoài nữa trong lúc đang cử hành lễ nghi công cộng, sẽ bị phạt lao động khổ sai, có thời hạn hoặc cả đời. Án tử hình dành cho người phạm đến Bánh Thánh đã được truyền phép.

Lòng nhiệt thành của Nhà Vua đối với vinh quang Thiên Chúa giải thích được tình bạn khăng khít của ông với Đấng Đáng Kính Cottolengo. Nhà Vua vui thích nói chuyện thân mật với ngài về những công việc từ thiện của Đấng Đáng Kính đang thực hiện tại *Piccola Casa della Divina Provvidenza* [Ngôi Nhà Nhỏ của Chúa Quan Phòng]. Điều này cũng cắt nghĩa cho lòng mộ mến của Don Bosco dành cho Nhà Vua như chúng ta sẽ thấy sau này.

Như bất cứ một người Piemont tốt lành nào vào thời đó, Don Bosco đã được dạy dỗ coi Nhà Vua như là một người đại diện Đấng mà nhờ Người mọi Vua Chúa được trị vì. Chúng ta biết chắc chắn rằng Don Bosco hằng cầu nguyện cho nhà vua cũng như hoàng gia. Ngài không khước từ một hy sinh nào, dù lớn lao đến đâu, nếu bốn

phận một thân dân đòi buộc ngài phải làm. Cả trong những trường hợp khiến ngài đau lòng trong tư cách mình là linh mục, Don Bosco cũng không bao giờ thốt ra một lời phản nghịch hay bất kính. Ngài bền bỉ cư xử mình theo lời khuyên dạy của Thánh Phêrô: “Vì Thiên Chúa, anh em hãy vâng phục mọi thể chế do loài người đặt ra, dù là vua, người nắm quyền tối cao, dù là quan, sứ giả của nhà vua để trừng phạt kẻ làm điều ác và khen thưởng người làm điều thiện” [1 Pet 2, 13-14].

## CHƯƠNG 53

### *Gần Đạt Tới Lý Tưởng*

Không khí của quê nhà không giúp mấy cho sức khoẻ của Gioan. Tuy nhiên, vào đầu niên học 1839-1840; thầy trở về trường và vẫn coi phòng áo trong chủng viện. Sức khoẻ của thầy giảm sút, nhưng không đến độ mất đi cái sức lực mà trong giấc mơ đầu tiên thầy đã được yêu cầu thủ đắc: “Con hãy làm cho mình nên khiêm nhu, kiên cường, và mạnh mẽ.”

Một buổi tối, trong giờ giải trí, như thường lệ, sau khi kể một vài câu chuyện xây dựng cho các bạn thầy tiếp tục kể chuyện làm trò ảo thuật mà thầy đã tập được khi còn nhỏ, kể cả chuyện thách thức với tên hát xiếc nữa. Nhiều chủng sinh không học với thầy tại Chieri, như Gioan Giacomelli, thấy rất khó tin chuyện này. Điều đó khiến Gioan lên tiếng: “Vậy các thầy không tin tôi hả? Được rồi, tôi sẽ làm cho các thầy coi.” Thế là Gioan lấy một cái ghế gỗ thật nặng, nhắc bổng nó lên chỉ bằng một cánh tay và làm một vài trò với cái ghế đó, làm cho nó đứng thẳng bằng một chân đặt trên cằm trong khi thầy đi lại thành

thoi chung quanh phòng. Giacomelli chết điếng về tài năng và sức khoẻ của Gioan và kêu rống lên vì khoái chí: “Thôi, bây giờ thì tôi phải tin!”

Tuy nhiên, sức khoẻ của Gioan vẫn tiếp tục giảm sút. Thầy phải chịu khổ suốt một năm và cuối cùng vẫn buộc phải đi nằm. Thầy nôn mửa ngay khi ăn bất cứ thứ gì và thầy bị chóng mặt ngủ kinh niên quấy rối đến nỗi các bác sĩ thòi đó đều chê. Thầy bị liệt giường suốt một tháng cho đến khi mẹ thầy, hoàn toàn không hay biết gì về tình trạng nguy ngập của con, tình cờ một ngày đến thăm thầy mang theo chai rượu tốt và một ổ bánh mì. Mãi đến lúc bà đến nhà thuốc mới biết là con mình đang bị bệnh nặng. Khi trở về bà định mang theo ổ bánh mì về luôn vì nghĩ rằng đó là đồ ăn rất khó tiêu. Nhưng Gioan nài nỉ mãi, xin bà để lại. Còn lại một mình, Gioan cảm thấy thèm những thứ bánh rượu đó đến độ không còn kiểm soát được nữa. Mới đầu thầy lấy một mẫu nhỏ và nhai thật kỹ, thế là bị quấy rầy ngay, nên thầy cắt một khoanh, hai khoanh và ba và cuối cùng không còn biết gì nữa thầy kết thúc ổ bánh, và nuốt trôi bằng cả chai rượu. Thế là thầy bắt đầu ngủ li bì suốt 2 ngày và chỉ chợt thức giấc có một lần trong đêm thoi. Các bề trên sợ đây là một triệu

chúng sắp chết, nhưng thực ra không phải thế. Khi tỉnh giấc, thầy cảm thấy khoẻ khoắn. Dấu di chứng còn kéo dài nhưng căn bệnh hoàn toàn biến mất cho đến khi Gioan đi làm tuyên úy ở *Rifugio* sau một vài đợt lên xuống và một đợt tái phát trầm trọng.

Năm đó, Gioan phải trở về nhà một vài lần để lấy lại sức khoẻ. Nhờ vào khả năng hay hơn nữa, nhờ vào sự chuyên cần miệt mài để học thần học, thầy được đặc ân chịu chức cắt tóc và 4 chức nhỏ tại nhà thờ Chính Toà Torino vào chủ nhật *Laetare* ngày 25 tháng Ba năm 1840.

Trong những năm đó, Gioan không bao giờ ngừng liên lạc với vị thầy giáo đáng yêu quý của mình ở Capriglio [cha Giuse Lacqua, là người đã ghi khắc vào trong thầy một tinh thần đạo đức chân chính. Thầy luôn luôn kể một vài tin tức của mình cho ngài và thỉnh thoảng đến thăm ngài. Chúng tôi in lại dưới đây một lá thư vị giáo sư gửi cho học trò mình:

Pocano, ngày 5 tháng Năm, 1840

Bạn rất thân mến của cha,

Sự chậm trễ của con trong việc viết thư cho cha -chắc chắn là lâu hơn con tưởng hoặc xứng với tình thân hữu của cha con mình- đã được đền bù lại nhiều hơn bằng lá thư dài và ưu ái của con, đầy những kinh nghiệm đáng sợ mà con đã có nhã ý gửi đến cho cha vài ngày trước. Thật cha không thể quả trách về việc bỏ lỡ hay chậm trễ làm những việc thực ra không cần thiết. Đối với cha, sự tạ tội của cha về việc không viết thư sớm hơn là vì theo cha, viết thư không phải là một bổn phận của tình thân hữu, trừ khi có một lý do cho một trong hai người, và trong trường hợp đó cha sẽ không bao giờ xao nhãng. Vì con tốt lành và vì mọi sự đều xuôi xắn đối với con, khiến cha và người dì thân yêu của con hết sức sung sướng. Ước gì Chúa toàn năng chóng ban cho con trở nên một linh mục xứng đáng trong Hội Thánh Ngài, như cha cũng tin rằng con ước ao như thế, khi nhìn thấy đức hạnh khôn ngoan và xây dựng của con.

Làng của cha đây cũng giống làng Capriglio xưa ở cái điểm là hoàn toàn thiếu những tiện nghi cần thiết cho cuộc sống. Cha sống ở đây hầu như là sống trong một sự cô đơn hoàn toàn vậy, và lý do đó, sự cô đơn đó luôn là người bạn trung thành của cha. Tuy nhiên cha cũng vẫn cảm thấy hơi xa lạ một chút, cha sẽ đá cho thế gian một cú thật mạnh [nghĩa là từ bỏ thế gian] và chọn mình trong một tu viện. Khi con đến thăm cha, nhớ đem theo với con 3 cuốn thánh kinh nhỏ. Con hãy chuyển lời hỏi thăm của cha đến ông Giuse Scaglia và đến gia quyến

ông ta, mà nhờ ông ta, may thay, hay tốt hơn là nói, Chúa Quan Phòng đã dẫn cha đi thật xa như thế. Nhờ con chuyển những lời đáp trả của cha đối với những lời cầu chúc tốt đẹp mà ông ta đã gửi cho cha. Marianna vẫn khoẻ mạnh, *sicut in quantua* [tương đối]. Bà gửi đến cho con lời cầu chúc của bà, và cha cũng thế, cũng gửi đến con lời cầu chúc hết lòng cha. Hãy giữ gìn sức khoẻ và mạnh luôn. Hãy luôn tin nơi cha luôn là

Người bạn tốt của con.

Cha Giuse Lacqua

Lá thư này gởi cho Gioan đã nói lên ý của vị linh mục tốt đó trở nên một tu sĩ, giúp chúng ta hiểu rằng Gioan đã học nơi Ngài lòng khinh chê những sự thế gian, một tư tưởng muốn tận hiến cho mình cho Chúa trong một dòng tu ngay từ khi còn nhỏ. Cũng qua lá thư này, chúng ta biết được việc Gioan tiếp tục học Thánh kinh như thế nào, để sắm lấy một vốn kiến thức bao la, và sẽ giúp ngài một cách diệu kỳ trong sứ mệnh lớn lao của ngài.

Một vài tháng trước khi kết thúc niên học, Giorgio Moglia được bố nó sai tới chủng viện về việc xin Gioan làm cha đỡ đầu cho đứa con nhà Moglia mới sinh. Mẹ đỡ

đầu của đứa nhỏ là cô con gái nhà Moglia nhưng cô ta từ chối vì cô ta mắc cỡ khi xuất hiện trong nhà thờ bên cạnh một chủng sinh. Cuối cùng, cô ta đành tuân theo ý muốn cứng rắn của ông bố. Gioan nhận lời, nhưng khi đến nhà thờ nghe ông Moglia nói về người mẹ đỡ đầu, thì thầy nói:

“Việc này không cần thiết. Tôi sẽ mang mẹ đỡ đầu từ Chieri đến với tôi cho.”

Ông Moglia hỏi: “Vậy không cần con gái tôi à?”

“Đúng thế!”

Cô gái đó vì miễn cưỡng mà đến, nghe tin ấy, nhẹ nhõm cả người và rút lui có trật tự ngay.

Ông Moglia hỏi thêm: “Ai là người mẹ đỡ đầu thế?”

Gioan trả lời: “Là Đức Mẹ với Giáo Hội chứ còn ai, và như thế cũng quá đủ rồi.”

Đứa trẻ mới sinh được đặt tên là Gioan. Sau lễ nghi rửa tội và một cuộc ăn mừng nho nhỏ, trước khi ra về, Gioan đi chào bà chủ Dorotea. Bà than phiền là bà luôn cảm thấy yếu và nói rằng mình không bao giờ có thể lấy



lại được sức như trước kia nữa. Gioan nói cho bà ta: “Bà hãy nâng tâm hồn lên, và đừng có lo lắng. Bà sẽ sống tới 90 tuổi.”

Quả thật, bà ta bình phục và tin tưởng vững chắc vào lời hứa của Gioan đến độ sau đó một vài lần, dù bị ốm nặng bà ta cũng từ chối không uống thuốc và nói rằng: “Don Bosco đã nói là tôi sẽ sống tới 90 tuổi mà!” Thật ra, bà ta còn thọ hơn Don Bosco nói nữa và chết năm 91 tuổi. Sau khi Don Bosco chết, hằng ngày bà đến cầu xin ngài cho bà và tin chắc rằng trên Thiên đàng ngài sẽ nghe lời kinh của bà.

Những vị ân nhân của Gioan rất được an ủi vì tin rằng khi giúp đỡ Gioan, thì họ cũng cộng tác với kế hoạch của Thiên Chúa. Họ cũng được yên ủi nhất là khi biết Gioan luôn luôn có tấm lòng biết ơn đáng yêu. Cha Cinzano biết rõ về điểm này, Gioan không bao giờ bỏ qua một cơ hội nào để tỏ ra lòng thảo hiếu với cha xứ của mình, là người luôn luôn yêu mến Gioan với tấm lòng người cha. Ở Chieri, thầy hay viết những lá thư đáng yêu cho ngài, và không bao giờ quên chúc mừng ngài trong những dịp lễ quan thầy hay sinh nhật của ngài. Cha Cinzano cẩn thận giữ lại mọi lá thư mà Gioan viết cho mình khi còn là học

sinh bậc trung học hay chủng sinh hay cả khi là linh mục nữa. Khi cha Cinzano qua đời năm 1870, trong lúc vội vã, một vài người đã đến lục tủ giấy của ngài và vô tình đốt hết những lá thư đó với những tờ giấy không quan trọng khác. Họ nhớ lại quá muộn rằng một số lớn thư này có mang chữ ký Gioan Bosco. Chỉ còn lại một lá thơ mà Gioan viết năm đó nhân dịp lễ quan thầy của cha Antonio Cinzano, cha xứ Castelnuovo và cha quản hạt miền quê. Bài thơ này giống như nhiều bài thơ khác được sáng tác cho những trường hợp khác nhau, không phải là không có giá trị. Tiết điệu, chỗ ngắt ở chữ cuối cùng đoạn thơ và nhiều câu thơ tỏ rõ sự vội vã và cố gắng không thể để mất thời giờ quý báu, trong khi diễn tả lòng nhiệt tâm và khát vọng muốn chứng tỏ một sự quý mến và tình ưu ái đối với các vị ân nhân và bạn bè của mình.

Kính Mừng Lễ Quan Thầy  
Cha Antonio Cinzano  
Cha Xứ Castelnuovo và Quản Hạt

Đó là lúc giấc ngủ tròn mộng寐,  
Uớp mật ngọt nổi chết với sợ lo,

Trong ý tưởng niềm vui thần tiên nở,  
Ta quên hết khổ đau cả một ngày.

Đang no tròn giấc ngủ trên giường gối,  
Tôi tỉnh giấc vì tiếng động kinh hoàng,  
Tôi nhìn, ngấm, ánh mắt tôi nhìn được,  
Một gương mặt chưa bao giờ chiêm ngưỡng.

Tay hữu người mang một thanh gươm lửa,  
Trong tay người là một thanh que nhỏ,  
Trên ngực người trang điểm một vòng hoa,  
Trước cánh vật tôi kinh hoàng bỡ ngỡ.

Tay hữu người mang một thanh gươm lửa,  
Người vung tít và từng cánh hoa bay,  
Đấng Thiên lôi, tỏa ra muôn ánh sáng,  
Người hé môi, đoạn phán những lời sau:

Ta là một trong bảy Kerubim,  
Chầu Thiên Chúa trong ánh sáng quang vinh  
Và chẳng có một loài hoa nào hay chết  
Được tặng ân mà chẳng được ta giúp.

Chính ta mang hơi thở dài đau khổ  
Từ lòng buồn lên cho Đấng Tối Cao

Và khi ta hoà giải chốn loạn ly,  
A cũng đẹp yên sầu và khổ.

Chính ta mang cho con cháu Abraham  
Là những đứa quần quai trong bóng chết  
Phần vinh quang ta hoan hỉ tung vang  
Mà từ khước đã kiếm tìm vô vọng.

Thanh gươm này là khí giới thần linh  
Sẽ bẻ gãy hàng nanh vuốt Satan  
Để con người không sa vào bẫy hiểm  
Và lê gót trên nẻo đường hẹp lối.

Vòng hoa này là bằng chứng ơn lành  
Để cho Đấng vĩnh cửu Ngài tưởng thưởng  
Nếu người tín hữu vững mạnh tới cùng  
Trong cuộc chiến bên cạnh ta mãi mãi.

Trong những kẻ tín ngưỡng và mạnh mẽ  
Dưới bóng cờ chiến sĩ phất phơ bay  
Có Antonio thân mến của ta đây  
Một dũng sĩ không bao giờ nhụt bước.

Là mục tử trong đoàn chiên của Chúa  
Luôn chăm sóc trong một tấm lòng lành

Ngài đối kháng mọi liều thân thử thách  
Để mang những linh hồn về cho Chúa.

Người có thấy đây là số vàng?  
Số khắc ghi muôn công việc Ngài làm  
Đã đủ lắm để cài lên mái tóc  
Một vòng hoa đây những cánh huệ thơm.

Nói thế rồi, Người cho tôi xem thấy  
Cinzano, gương mặt cha âu yếm  
Tôi xem thấy cả kho công nghiệp thánh  
Được tưởng thưởng lâu rồi ở trời cao.

Đây trọng kính tôi quay lại phía Người:  
Hãy sẵn sàng trong công việc trợ giúp  
Trên bước đường trần thế rất mỏng dòn  
Giữa muôn ngàn đau khổ kẻ không tin

Hãy cho Ngài cuộc chiến thắng quang vinh  
Cho tới giờ Ngài chết êm như mộng  
Dành cho Ngài phần mệnh đây ơn phúc  
Của những ngày vĩnh cửu lĩnh triều thiên

Tôi đã nói, nói tràn giang đại hải  
Những người bảo những lời kinh đã thấu

Một phiến mây tinh trắng quyện thân người  
Sang hồi lâu rồi dần dần tan biến

*Hết lòng ca ngợi và đầy kính trọng*

Ngày 13 tháng Sáu năm 1840

Chủng sinh Gioan Bosco

Có hai biến cố đáng ghi nhớ nhưng rất khác nhau đánh dấu ngày cuối niên học đối với Gioan. Chính thầy đã để lại một bài hồi ký về biến cố đó. “Vào cuối năm, khi còn ở trong chủng viện Chieri, cha xuýt chết. Hôm đó là ngày khởi hành và mọi người đã sẵn sàng trở về nhà. Trời đổ mưa và cha đứng tựa cửa sổ nhà ngủ nhìn bầu trời đầy đe dọa. Khi đang còn ở đó thì đột nhiên một tia chớp xuất hiện, tiếp theo là một tiếng sét điếc tai nhức óc. Gạch từ khung cửa vỡ nát và đập vào bụng cha; cha ngã xuống sàn nhà bất tỉnh nhân sự. Bạn cha tưởng tôi đã bị chết. Họ mang cha về giường và lau mặt cho cha. Đột nhiên cha tỉnh dậy và nhảy ra khỏi giường.

“Giờ đây năm học đã kết thúc, cha nghĩ đến một việc mà hồi đó rất khó được chấp nhận; nghĩa là, học một năm thần học trong kỳ hè. Một hôm cha đã tâm sự với Cha Cinzano về việc này, và ngài hoàn toàn tán thành ý kiến của cha. Chẳng nói với ai một lời nào cả, cha liền đi gặp Đức Tổng Giám Mục Fransoni để xin phép được học năm thứ tư thần học trong kỳ nghỉ và năm thứ năm vào mùa thu năm đó là năm 1840. Cha viện lý là vì đã 24 tuổi rồi. Đức Tổng Giám Mục thánh thiện đã đón tiếp cha rất niềm nở và sau khi kiểm soát những kết quả của những kỳ thi của cha ở chủng viên, ngài ban theo ý muốn của cha với điều kiện là cha phải học hết chương trình, nghĩa là học hết môn “De Poenitentia” [Phép Giải Tội] của Alasia và “De Eucharistia” [Phép Thánh Thể] của Cazzaniga. Cha xứ Cinzano, cha xứ và cha quản hạt miền quê được trao phó cho việc thực hiện phép đó. Trong hai tháng, cha đã có thể học toàn bộ chương trình ấy.”

Cũng trong thời gian đó, Gioan vẫn tiếp tục dạy kèm và hoặc dạy Latinh. Trong số các học sinh tới mùa hè đó, có em Gioan Baotixita Bertagna, sau này trở thành một nhà thần học tên tuổi, một giáo sư lỗi lạc và thần học luân lý tại Học Viện Mục Vụ thánh Phanxico Assisi, giám mục

hiệu tòa Capharnaum, và giám mục phụ tá Đức Cha Alimonda, Tổng Giám Mục Torino.

Gioan cũng không xao nhãng việc giảng dạy. Ngày 26 tháng Bảy, thầy giảng ở nhà thờ thánh Anna ở Aramengo. Bản thảo quý báu này còn ở trong công hàm của chúng tôi. Ngày 24 tháng Tám, thật là bất ngờ, thầy được mời giảng về Th. Bartolomeo ở Castelnuovo. Buổi chiều ngày hôm trước thầy đang ở bên sân nhà cha xứ Ropolo đang chơi thủy bi sắt với một cha khách. Gioan đứng tựa tường, khoanh tay lại, trầm tư mặc tưởng. Bỗng cha Cinzano tới và nói rằng ngài vừa nhận được một lá thư của cha khách ngài mời giảng. Cha này, lẽ ra hôm sau phải giảng ở nhà thờ Bartolomeo trước mặt hội đoàn ở Castelnuovo, song báo cho cha Cinzano rằng vì một lý do nào đó, không thể đến giảng được. Thế nên Cha Cinzano nói thêm rằng cha Rupolo có số giảng về vị thánh tông đồ. Song cha hạt phó đó từ chối và nói rằng “Báo trước một ngày thì con không làm được ạ. Nếu là bài giảng Chúa Nhật thường xuyên thì con có thể làm được, chứ còn giảng về một vị thánh thì là chuyện khác rồi.” Những linh mục khác cũng từ chối lời mời.



Cha Cinzano do dự một chút, có lẽ để nhớ rằng Gioan sắp sửa phải thi, nhưng cũng vẫn quay lại và nói : “Còn Gioan thì sao, Gioan?”

Gioan tính trí lại và vừa cười vừa nói: “Nếu không ai, thì con, con luôn sẵn sàng làm mọi việc, con sẽ cố gắng!”

Rồi thầy Gioan giảng, và bài giảng của thầy gieo sự thán phục lớn lao đặc biệt cho các linh mục. Các bạn chủng sinh của thầy nói: “Thầy chắc chắn có thể cho chúng tôi những lời chỉ giáo.” Bốn mươi tám năm sau, Gioan Filippello vẫn còn nhớ cái bài giảng đó vì nó đã ghi sâu không phai mờ trong tâm trí và chính cha Rupolo cũng thế, ngài quả quyết điều đó cho chúng tôi.

Gioan tiếp tục tụ tập các trẻ quê trong xóm mỗi Chúa Nhật và làm cho bọn chúng vui vẻ, nhưng hình như ngoài tình thân hữu với những người tên tuổi ở Castelnuovo và Chieri, thầy cũng được tiếp đón trong một vài gia đình quý tộc ở những lâu đài gần đó. Chúng tôi nói “hình như” là vì trong cuốn hồi ký của ngài, không có đề cập gì đến chuyện đó cả. Tuy nhiên, ở trang đầu bản thảo đầu tiên về tiểu sử Lu-y Comollo, Gioan viết: “Cuốn tiểu sử của thầy Lu-y Comollo, chủng sinh Chieri.

Riêng tặng bá tước trẻ Lu-y Larisee.” Suy luận này được xác nhận bằng một lá thư gửi cho một chàng trai trẻ tuổi được dạy kèm tại nhà riêng, một trường hợp tỏ rõ cái địa vị trong xã hội của anh ta. Trong lá thư đó, Gioan đã quở trách anh về việc làm mất thì giờ và khuyên anh sửa đổi lại hạnh kiểm cho tốt hơn và chăm chỉ siêng năng hơn.

Castelnuovo, ngày 28 tháng Tám năm 1840

Bạn mến,

Quả thật tôi rất tiếc vì bạn thấy bực bội về việc xếp hạng của bạn trong lớp và không thể đáp lại lòng mong đợi của ba mẹ bạn được. Nhưng nếu bạn nhìn thẳng vào cái lý do của việc đó, thì bạn sẽ thấy lỗi tại bạn. Nếu bạn đã siêng năng chuyên cần đối với các môn học ở trường và ở nhà mà thầy giáo đã tận tâm chỉ bảo bạn, thì chắc chắn bây giờ bạn đã không phải phân bì với anh em bạn là những người đã lên lớp hết, và cũng không phải hổ thẹn với chính mình nữa. Suốt năm học có một thời gian vui chơi thoải thích để rồi thi rớt hoặc chu toàn bốn phần để rồi được vui vẻ lên lớp đàng nào tốt hơn? Nếu tôi phải khuyên bảo người nào chọn trong hai điều thì tôi sẽ khuyên người đó đừng có nại đến sự rộng lượng của thầy giáo, nhưng

hãy giả định là họ nghiêm khắc, thật nghiêm khắc đi, thế rồi người đó có phải lo chăm chỉ học hành và cuối niên học được lên lớp nhờ tài đức riêng của mình chứ không vì “lòng tốt” của các thầy giáo. Tuy nhiên, nhiều người lại nghĩ khác và thế là hầu như tất cả đều buộc phải hối tiếc vì đã lãng phí thời giờ. Rồi, họ sẽ biết sự thất bại của mình và sẽ trở về nhà lòng bực bội cay đắng. Bây giờ hãy bình tĩnh lại... Hãy cố gắng sửa chữa tình trạng bằng cách nghiêm chỉnh học hành trong niên học tới với các môn bạn sẽ học. Rồi bạn sẽ chắc chắn thấy rằng tôi là một người bạn tri kỷ như chính bây giờ tôi dám tuyên bố là

Bạn tri kỷ của bạn

Gioan Bosco

Như chúng ta sẽ thấy tầm ảnh hưởng tốt đẹp của Gioan càng mở rộng khi thầy gần thực hiện được ước vọng của mình và chu toàn vị thế đó trong Giáo Hội mà Chúa Quan Phòng đã đặt định cho thầy. Cũng trong thời gian ấy, Gioan tiếp tục việc học dưới sự chỉ dẫn của cha Cinzano, thầy học chăm chỉ đến độ vị giáo sư đó phải chết mệt vì khảo bài thầy. Mỗi ngày Gioan đọc 20 trang

sách của các tác giả được chỉ định. Chỉ đọc có một lần, thầy đã nhớ kỹ những trang sách đó đến nỗi Cha Febraro ở Castelnuovo, bạn học với Gioan và sau này là cha xứ họ Orbassano, đã để lại cho chúng ta bài tường thuật này, trước thì cha viết và sau đó cha nói lại: “Gioan Bosco đã học hết trọn chương trình thần học 5 năm chỉ trong vòng không hơn 4 năm vì ngài lớn tuổi hơn các bạn chúng sinh một chút, nhưng nhất là sự hiểu biết sâu sắc của ngài về vấn đề thần học. Tôi được dự cuộc thi vấn đáp của thầy để lên năm thứ 5 thần học. Cha quản hạt miền quê, tức cha Cinzano, là người được Đức Tổng Giám Mục chỉ định là giám khảo, sau khi đã thấy Gioan trả lời trọn tru tất cả những câu hỏi và vấn nạn, ngài vui mừng kinh ngạc về sự thể đến độ ngài gọi những chúng sinh trẻ chúng tôi đến chứng kiến. Thế là cuộc thi đặc biệt được tiếp tục trước sự có mặt của chúng tôi, dù cha giám khảo đã quá rõ về khả năng của Gioan rồi.”

Vì tháng Chín đã gần đến nên các bề trên ở chúng viện xin Gioan dọn lòng chịu chức lớn là chức phụ phó tế. Dưới đây là bài hồi ký về cái biến cố tối quan trọng và quyết định của đời thầy: “Vì phần gia tài ba cha để lại cho cha không đủ để trả hồi môn giáo sĩ, nên anh Giuse đã

cho cha toàn bộ phần gia tài nhỏ bé của anh. Cha chịu chức phụ phó tế vào lễ bốn mùa mùa thu. Bây giờ thì cha biết nhưng nhân đức cần thiết biết bao cho một bậc cao cả như thế, cha tin chắc là mình chưa dọn mình đầy đủ. Vì chưa có ai linh hướng, nên cha đi hỏi ý kiến cha Cafasso. Ngài khuyên cha cứ tiếp tục bước lên và tin vào lời của ngài. Trong 10 ngày tĩnh tâm lại Casa della Missione (nhà truyền giáo) ở Torino, cha đã đi xưng tội chung để cha giải tội có thể hiểu rõ ràng về tình trạng lương tâm của cha và có thể cho những lời khuyên thích hợp. Cha muốn tiếp tục con đường linh mục, nhưng cha lo sợ trước ý tưởng mình sẽ bị buộc cả đời. Vì thế, cha không muốn quyết định lần sau cùng nếu không có ý của cha giải tội. Từ đó trở đi, tôi luôn luôn cố gắng hết sức thực hành lời khuyên của cha Borel: “Ai giữ mình xa khỏi thế gian và siêng năng rước lễ sẽ được bền bỉ trong ơn kêu gọi của mình và theo ơn gọi đó một cách hoàn hảo hơn.”



## CHƯƠNG 54

### *Một Cuộc Đi Dạo Xa*

Mùa hè năm đó, Gioan, bây giờ đã là trợ tế, nhận lời mời đi giảng một bài về Đức Mẹ Mân Côi ở Avigliana, nơi sinh trưởng của bạn Giacomelli. Thế nên, vào đầu tháng, Giacomelli đến Castelnuovo để gặp Gioan và cùng Gioan đi dạo xa đến Avigliana, đây là một cuộc đi dạo xa được ghi nhớ thật dai. Trước khi đi, Gioan đến chào cha Cinzano. Ngài tiễn thầy với một câu nói ngài hay dùng khi nghe tin Gioan đi giảng và khi biết được tài năng trước kia về thừa tác vụ linh mục và lòng nhiệt thành không mỏi mệt của Gioan: *“In omnem terram exiit sonnus eorum et in fines orbis terrae verba eorum”* [Ps 18,4] [Tiếng họ vang khắp thế giới và lời họ vang tới tận cùng thế gian].

Hai người hành trình bằng cước bộ vì Gioan không chịu nổi đi xe. Chặng nghỉ chân đầu tiên là Chivasso và họ qua đêm ở đó. Sáng hôm sau, họ tiếp tục đi tới Torino, ở đó họ mua hạt dẻ và bánh mì để ăn lót dạ, rồi làm một vài việc lật vật, đoạn tới Avigliana vào cùng ngày.

Ngày hôm sau, lễ Đức Mẹ Mân Côi, Gioan, không quan tâm tới bài giảng của mình gì hết, cả buổi sáng nói chuyện với một vài linh mục cũng được mời tới đó. Thế nên Giacomelli lo ngại cho bạn mình. Thỉnh thoảng đến gần Gioan và nhắc nhẹ: “Bài giảng làm sao rồi?” Gioan liền trả lời: “Có giờ cho việc đó mà.” Sau cơm trưa Gioan vẫn tiếp tục nói chuyện, nhất là với cha xứ Pautasso, người đã kinh ngạc về kiến thức của Gioan, đã nói cho Gioan rằng: “Tôi tin rằng một ngày kia thầy sẽ làm được những việc phi thường.”

Khi Gioan lên tòa giảng, Giacomelli áy náy đi vào phòng áo vì sợ nhìn thấy sự thất bại của bạn mình. Nhưng Gioan giảng dễ dàng và bài giảng lại phân minh khúc triết nữa. Khi Gioan từ giảng đài đi xuống, cha Pautasso đến và nói: “Tuyệt quá.”

Sau lễ Đức Mẹ Mân Côi, hai người bạn leo lên Đền Thánh Micae dựng trên núi Pirchiriano cao chừng 830 thước. Từ nơi đó, người ta có thể xem thung lũng của dãy Alp và nhất là dãy Piemont. Trên núi này, đáp lời mời của vua Carlo Alberto, dòng Bác ái đã thiết lập một nhà khá rộng vào năm 1836. (Tu Hội đã được triết gia lỗi lạc Antonio Rosmini thành lập ở Domodossola vào năm 1831



và được Giáo Hội phê chuẩn năm 1839). Các cha đó xây một thánh đường cổ để đáp ứng nhu cầu thiêng liêng của dân chúng miền thung lũng Sassa và vùng lân cận thành phố Torino. Trước hết, Giacomelli dẫn bạn đi xem tàn tích đồ sộ của dòng thánh Benedicto, xem thánh đường nguy nga kiểu gô-tich và mộ những hoàng tử dòng họ Savoia xưa. Những cha dòng tốt lành đó đã tiếp đón cả hai niềm nở và Gioan đã duy trì thật lâu tình thân hữu với các cha đó. Cha Flecchia, lúc ấy còn trẻ, sau này sống ngoài 90 tuổi, và các hội viên của cha đều giữ mãi tình tri kỷ với Don Bosco và công việc của ngài.

Chúa Quan Phòng đã dẫn Gioan tới núi Firchiriano. Ở đây chúng ta sẽ thấy, là thầy có dịp để học một loại sống lời khẩn khó nghèo mới mà nhờ đó, sau này, tu hội Salêdiêng tương lai của ngài không bị nhà nước quốc hữu hóa. Như ngài đã nói cho chúng tôi hơn một lần, thì hình như ngài đã nghĩ tới một vài điều tương tự như thế từ lâu rồi. Có lẽ Don Bosco có cùng loại trực giác với thánh Phaolo Thánh giá là người hình như đã thấy trước rằng cuộc Cách mạng (Pháp) sẽ tước đoạt các tài sản của Giáo Hội. Bosco và Giacomelli xuống núi và đi về phía Coazze miền nằm giữa vùng núi Alp, nơi mà cha Peretti, một

người bà con của Giacomelli làm cha xứ ở đó. Hai chúng sinh đầu tóc bù xù, mình đầy mồ hôi và bụi đường họ quá mệt mỏi như chết, đi qua các làng mạc, lẩm con nít sợ chạy tán loạn. Khi họ đến Conzze vào lúc 10 giờ, họ thật không thể đi thêm một bước nào nữa. Trong làng im lìm không một tiếng động và cửa ngõ nhà cha xứ đã đóng kín mít. Họ nhấn chuông. Không có tiếng trả lời. Họ nhấn chuông một lần nữa và sau một hồi lâu, cánh cửa sổ mở ra. Có người nào đó không rõ nói câu gì đó rồi cánh cửa đóng âm lại. Trong khi đó quần áo ướt đẫm mồ hôi, lại thêm gió núi nữa họ run lên cầm cập, răng cắn chặt vào nhau, họ đứng cả giò ở đó, thỉnh thoảng mới gọi vói lên một câu. Sau cùng, cánh cửa lại mở và Giacomelli trông thấy một cái đầu lò ra quan sát một cách cẩn thận. Thầy nói nhanh: “Tôi là Giacomelli, người bà con với cha xứ đây.” “Có thật không?” bà quản gia hỏi, giọng còn ngái ngủ. “Chắc chắn mà. Bà không tin hả?” “Còn người kia là ai?” “Bạn của tôi!” “Sao giờ này mới đến?” Giacomelli không chịu được nữa: “Vì chúng tôi không thể đến sớm hơn được chứ làm sao... Bà làm ơn, xuống mở cửa cho chúng tôi... Chúng tôi ướt hết rồi và không chừng sung phổi mất nè....” Được... Nhưng sao lại... lại... đến muộn thế?,” Bà quản gia cứ lái nhái. Họ đợi thêm vài phút nữa

trong giá lạnh và rồi nghe thấy tiếng dép lẹp xẹp. Đó là cha xứ, vừa mới ra khỏi giường. Ngài đội một cái mũ trắng và ở cửa sổ nhìn ra. “Ồ hoá ra thầy.” Ngài kêu lên và rồi nói cho bà quản gia vẫn còn chưa tin: “Thôi cho họ vào đi.” Hai chủng sinh đi vào rồi lên lầu. Trong khi đó, cha xứ thắp một ngọn đèn lên. Ngài mời họ ngồi và bắt đầu câu chuyện mà không biết bao giờ mới chấm dứt. Giacomelli trả lời một vài câu hỏi nhưng rồi cảm thấy quần áo ướt khó chịu quá, liền nói cho cha xem có thể cho ít lửa để hơ cho nó khô được không. “Sao lại không được?,” Cha xứ trả lời, và ra hiệu cho bà quản gia đi kiếm ít nhánh củi để nhóm lửa. Bà ta làm theo và hai người bộ hành chẳng bao lâu cảm thấy ấm áp trở lại. Họ mong manh chờ đợi xem có gì ăn được không, nhưng cha xứ vẫn thao thao bất tuyệt mà miệng vẫn ngáp đều đều, còn bà quản gia quý hoá đã say giấc điệp trong góc phòng từ bao giờ. Gioan mỉm cười nháy mắt bạn một cái, từ trưa họ chưa ăn gì cả. Giacomelli hiểu ý và chặn ngang câu chuyện. “Cha, cha có gì ăn không cơ? Tụi con đói meo bụng rồi” - “Cái gì, các thầy chưa ăn cơm tối hả?” - “Đi đường chỉ có đá với sỏi thôi chứ làm gì có cơm tối, cha?” - “Sao không nói cho tôi biết ngay lúc nãy? Tôi vẫn còn tỉnh táo mà! Mà thôi, xin lỗi các thầy nhé! Madalena, dậy

dọn cho mấy thầy cái gì ăn đi!” Bà quản gia dậy và chậm rãi dùi gót hoa về phía bếp. Sau một thời gian khá lâu, cơm nước mới được dọn lên. Họ ăn và sửa soạn đi ngủ một giấc ngon lành. Có hai cái giường trong một căn phòng nhưng không có chăn, chỉ có tấm khăn trải giường thôi. Họ đi ngủ, nhưng vì gió núi tháng Mười chẳng ấm áp gì, nên họ không thể chợp mắt được. Sau một hồi thì xảy ra cuộc đối thoại:

“Ngủ chưa?” Một người hỏi.

“Còn đặng ấy thì sao?” Người kia đáp.

“Có ấm không?”

“Có lạnh không?”

“Ngủ được, thì cứ ngủ đi nhé!”

“Ừ, cố mà chợp mắt nhé!”

Và rồi là tiếng cười. Cha xứ nghe thấy. Ngài trở dậy, đi kiểm vài cái chăn rồi quẳng vào giường cho họ. Gần về sáng họ mới cảm thấy ấm và ngủ thiếp đi. Don Bosco hay kể cho học sinh ở Nguyễn Xá câu chuyện đi dạo xa nổi tiếng này, rồi thêm thắt câu chuyện đặc biệt mà về sau

bạn ngài là cha Giacomelli tiết lộ ra. Hai cha xứ mà họ ở trọ, sau khi nghe Gioan nói về nhiều vấn đề khác nhau một cách chính xác với phán đoán chắc chắn và toàn kiến thức rộng rãi mới nói với nhau rằng: “Thầy chúng sinh này sẽ trở nên một nhân vật vĩ đại và phi thường!”

Thiết nghĩ cũng là hợp thời khi viết ra đây một nét về Don Bosco: Dù là một chúng sinh hay một linh mục, mỗi lần ngài làm khách (và điều này xảy ra nhiều lần) ngài không bao giờ tỏ ra không thích. Mọi phiền toái hay bực bội, thô lỗ, quên sót, thiếu phòng xa, sao nhãng, phòng ngạt hơi mùa hè hay thiếu sưởi mùa đông khốc liệt, cơm dọn lên muộn, đồ ăn không hợp bao tử của ngài, trò chuyện đến đêm khuya, trong khi ngài rất buồn ngủ, tất tất đều được ngài chấp nhận vui vẻ, không tỏ vẻ khó chịu hay bất mãn hoặc phàn nàn chi cả. Luôn luôn bình thản, ngài không bao giờ để tàn nụ cười thân thiện trên môi, tỏ ra ngài vui vẻ biết bao, ngài cũng tỏ ra như thế ngay khi các ân nhân hay bạn hữu tiếp đón ngài với những hành động tốt bụng và quảng đại. Ngài luôn luôn biết ơn với những gì ngài được người ta cho dưới danh nghĩa bác ái. Tính luôn luôn vui vẻ và kiểu cách tươi tắn, những lời cảm ơn chân thành và lời kính ngài hứa đọc cho họ đã

nhóm lên trong những người khách của ngài một ước vọng tinh tế muốn tỏ cho ngài một lần nữa sự chiêu đãi của họ. Sau cuộc hành trình, Gioan đi đến Bardella với cha xứ của mình để giữ chức trợ tế trong lễ nghi phụng vụ kính thánh quan thầy. Nhân dịp đó, một tiệc cưới cũng được tổ chức và được cha xứ và ông chủ tịch tới dự. Còn Gioan thì thực hiện xong nhiệm vụ của mình và trở về nhà. Cuối bữa tiệc, thông thường thì vui và nhộn nhịp hơn, ông chủ tịch buổi lễ mời cha xứ về nhà riêng mình và cả hai cũng đi. Bỗng cô dâu quay cuồng loạng choạng vì bệnh tim tái phát. Sự kinh ngạc thay thế cho sự vui vẻ. Mọi sự chạy chữa đều vô ích, và người đàn bà đó qua đời. Như luật định, hai ngày sau xác cô ta được đặt trong quan tài và đưa vào nhà thờ. Một Thánh Lễ cầu hồn và rồi đám tang đi về phía nghĩa trang gần đó. Khi đám rước tới cổng nghĩa trang, một người đồ tũn nói cho cha xứ biết: “Hình như là người chết đang đập nắp quan tài hay sao đó.” Cha xứ trả lời: “Ồ, khi nào anh chết thì chắc anh sẽ có thể làm như thế.” Mọi người đều cười và nghĩ rằng đó chỉ là câu chuyện tưởng tượng thôi. Quan tài được đặt giữa nhà thờ thánh Rocco, và những bài hát hạ huyệt cuối cùng được hát lên. Rồi mỗi người ra về ngoại trừ người thâu lo chôn cất và phát đoán của ông ta. Khi quan tài sắp

được hạ huyết, ông chủ thầy nghe rõ ràng những tiếng gõ từ lòng quan tài phát ra. Thất kinh, ông cầm một cái xà beng để cạy nắp hòm ra, nhưng bỗng rút tay lại, đứng bất động cứng đờ ra vì nghĩ rằng mở nắp quan tài mà không có phép thì trái với luật. Thế nên ông ta chạy về làng báo cho ông trưởng ấp, ông trưởng ấp đi gọi bác sĩ và cả ba đều đi ra nghĩa địa. Khi nắp quan tài được nạy ra, bác sĩ thấy thân thể người đàn bà vẫn còn tươi và các mạch máu vẫn còn đập. Bác sĩ liền xẻ một ít mạch máu ra và máu lại lưu thông đều đều. Ông ta cho mang về làng ngay nhưng người đàn bà xấu số đó chẳng bao giờ tỉnh lại được và vài giờ sau lại chết. Gioan nghe biết chuyện đó liền trở lại và chứng kiến chuyện này. Mỗi lần ngài nói về câu chuyện này, ngài thường rút ra kết luận cho người nghe ghi nhớ rằng quả thật trên đời này: “Cái vui lẫn khổ nhiều khi, Cuộc vui kết thúc trên mi lệ tràn” [Cn 14, 13].

Cũng mùa hè đó, Gioan đi thăm gia đình Moglia, lần này cùng đi với Giacomelli. Họ được tiếp đón niềm nở và qua đêm ở đó. Gioan Bosco luôn giữ sự thân mật với gia đình tốt này và ra rất quý mến gia chủ là ông Lu-y Moglia. Ngài luôn tiếp đoán ông nông hậu mỗi lần ông ta tới Torino thăm ngài. Bà Dorotea vợ ông ta, tin chắc rằng

những lời cầu nguyện của Don Bosco luôn giúp bà, nên bà ta luôn chạy đến với ngài trong những cơn xao xuyến, cả những lúc cay cực nhất.

Giorgio Moglia kể cho chúng tôi : « Mỗi khi tôi đến Nguyễn Xá thăm ngài, thì rất nhiều lần ngài cho tôi ngồi bên cạnh ngài dù còn có nhiều linh mục quan trọng khác ở chung quanh nữa. Một hôm trước sự hiện diện của các Salêdiêng và các khách được mời, ngài quay chỉ vào tôi và nói: “Đây là ông chủ tôi ngày xưa đây.” Trong những ngày đầu mới lập Nguyễn Xá, khi đó chỉ có 25 học sinh dưới sự chăm sóc của ngài thôi, mỗi năm ngài dẫn nhóm ấy đi chơi 1 ngày ở Moncucco. Để đáp lại, ngài thường muốn chúng tôi coi Nguyễn Xá như nhà riêng của chúng tôi mỗi lần chúng tôi có công chuyện gì phải đến Torino. Mỗi lần gặp ngài, ngài luôn nhắc cho tôi đọc kinh cầu nguyện, năng chịu các phép bí tích, đặc biệt là sùng kính Đức Mẹ, mến Chúa yêu người và trung thành làm các bổn phận của một Kitô hữu.”

Lòng biết ơn của Don Bosco cũng kể cả việc đưa con út của gia đình đó, cậu Gioan Moglia, mà Don Bosco (khi còn là chủng sinh) đã làm bố đỡ đầu ngày em chịu phép rửa tội. Khi lớn lên, em đến Nguyễn Xá, ở đó 3 năm,



trong thời gian này Don Bosco luôn cho em ngồi cùng bàn với mình. Khi gia đình Moglia chia gia tài, cậu Gioan Moglia lãnh phần vườn nho mà bố đỡ đầu đáng kính của nó khi còn nhỏ đã canh tác trồng trọt. Vườn nho vẫn còn tươi tốt và sai trái sau 61 năm, trong khi những cây nho khác đã bị đốn đi rồi. Một lần, người làm vườn quên tưới bón cho các cây ở vườn khác, cây nho còn sai trái hơn nữa. Năm 1886 Don Bosco muốn nếm một vài trái nho ở vườn đó, và Gioan Moglia mang đến cho ngài một giỏ nho. Câu chuyện này chính Gioan Moglia kể cho chúng tôi.

Mùa thu năm đó, Gioan cũng làm quen với Gioakim Rho ở Pecetto. Lúc đó hẳn là một học sinh, sau này trở thành một giáo sư văn chương Ý, và là thanh tra trường học Tỉnh Torino. Năm 1889, trong một lá thư viết cho cha Francesco Piccolo ở Sicili, là người đã gửi cho ông này bản diếu văn [đọc trong đám tang của Don Bosco], ông viết như sau: “Con muốn được đọc thấy trong đó vài lời nói về cha Antonio Cinzano là cha quản hạt miền quê Castelnuovo và cũng là người đồng hương của chúng ta. Con còn nhớ là vị linh mục đã được hãnh diện về việc ngài đã dạy Bosco và một vài thầy khác cũng ở trong xứ

đó các mùa hè, khi họ còn là chủng sinh. Ngài rất thích họ. Chính trong nhà xứ Castelnuovo, vào khoảng năm 1840, mà lần đầu tiên con gậy Don Bosco cũng như cha Allora và vài người khác mà từ đó con luôn luôn giữ một tình thân hữu bền chặt.”

Phúc thay niềm tưởng nhớ vị linh mục lành thánh sống những ngày hạnh phúc giữa cả một gia đình thiêng liêng bao gồm những chủng sinh mà ngài đã chuẩn bị họ hướng tới chức linh mục.

## CHƯƠNG 55

### *Chân Dung Vô Tình Tự Họa*

Khi trở về chủng viện, Gioan theo học năm thứ 5 và cũng là năm chót thần học. Thầy được chọn làm trưởng tràng vì có hạnh kiểm gương mẫu và học lực ưu tú. Đây là một địa vị cao nhất mà một chủng sinh có thể mơ ước. Nhờ chức này mà thầy có quyền trên các bạn học và chịu trách nhiệm về hạnh kiểm của họ.

Chúng ra có thể hiểu được lòng nhiệt thành và hăng say của thầy trong khi chu toàn bổn phận nơi chức vụ quan hệ này qua một bài khen tặng nồng nhiệt của thầy đối với một thầy tên là Giuse Bursio.

Giuse Bursio sinh tại Cocconato năm 1822, sau nhiều phen khó khăn đã được áo chùng thâm vào tháng Mười năm 1840 và vào chủng viện Chieri và ở đó 1 năm, Gioan cũng là trưởng tràng của thầy. Vì ao ước một cuộc sống trọn lành hơn nên ngày 19-9-1841, thầy đến Pinerolo (gần Torino) để gia nhập tu hội Hiến Sĩ Đức Mẹ Vô Nhiễm được Đức Thánh Chao Leo XII phê chuẩn theo giáo luật

năm 1826. Ngày 20-5-1842 thầy chết ở đó thật thánh thiện và quý báu trước mặt Thiên Chúa. Cha Felice Giordano, vị linh mục nổi tiếng, đã xin Gioan làm chứng cho thầy trẻ thánh ấy và trong một cuốn sách xuất bản năm 1846, ngài cũng nhắc tới Don Bosco như một vị linh mục rất xứng đáng. Sau khi Don Bosco chết, ngoài rất nhiều những trang sách khác ca ngợi đáng Sánh lập của chúng ta – mà lúc nào tiện chúng ta sẽ nói tới- cha Giordano còn viết những dòng sau để làm chứng cho gương thánh thiện của Don Bosco:

“Bắt đầu từ trang 137 trong cuốn sách tôi viết mang tựa đề: *Những lời mách bảo cho sự trọn lành của việc dâng hiến cho thanh thiếu niên trong cuốn tiểu sử nêu gương sáng của cuộc đời thầy Giuse Bursio*” (Cenni istruttivi di perfezione proposti ai giovani nella via odificante di Giuseppe Bursio), độc giả sẽ thấy một lá thư dài mà cha Gioan Bosco đã viết cho tôi ngày 16-4-1843, nói về một thầy chủng sinh trẻ tuổi gương mẫu mà ngài làm giám thị khi còn ở chủng viện Chieri.

Tuy nhiên trong lá thư này, có nhiều điều liên quan tới chính vị linh mục trẻ tuổi là người đã viết lá thư đó. Lá thư nói lên lòng đạo đức sâu thẳm, lòng hiếu học, tinh

thần kỷ luật và tinh thần giáo sĩ của chính Don Bosco. Ai đọc lá thư này chắc chắn sẽ thấy rằng Don Bosco trong khi viết về cuộc đời của một thầy thánh trẻ, đã vô tình phác họa ra khuôn mặt của chính mình.” Lá thư đó như sau:

Convitto Ecclesiastico, Torino 16/4/1843

Kính thưa cha Giordano,

Con rất vui về thuận theo ý cha yêu cầu ghi ra những ấn tượng của mình về Giuse Bursio, một chủng sinh ở Chieri mà con hằng ghi nhớ với lòng đầy thiện cảm. Con còn vui về làm công việc đó cận kề bởi vì con là giám thị của thầy và vì thế, có được cơ hội quan sát sâu sát thầy. Con có thể thuật lại chính xác với những ghi nhớ thật ấm lòng.

Vấn tất, chúng con có thể nói thầy là một *chủng sinh gương mẫu*. Con không biết cách mô tả nào tốt hơn về thầy trẻ tuổi tuyệt diệu này trong một năm sống tại chủng viện Chieri. Những sách và những tập san nào nói về những đặc điểm và nhân đức mà một chủng sinh phải có, thì con đều tìm thấy nơi thầy Giuse Bursio. Qua những gì con đã xem thấy nơi thầy và

có thể quan sát lại nhiều lần, con dám tin rằng chúng ta không thể ước mong gì hơn nơi thầy đó nữa cả.

Điều làm con thường thán phục thầy là quyết tâm rất rõ rệt không những chỉ tránh những gì không xứng hợp với một chủng sinh dù là bé nhỏ, nhưng con chu toàn mọi bổn phận mình một cách nhanh chóng, tốt đẹp và vui vẻ đến nỗi có thể hấp dẫn bất cứ một người nào.

Ngay từ lúc vào chủng viện, thầy tỏ rõ mình thâm tín lý tưởng cao quý của ơn kêu gọi mà mình đã chọn cũng như nhất quyết thánh hoá mình trong ơn kêu gọi đó. Thế nên thầy hằng hái nhiệt thành tìm mọi phương cách có thể giúp thầy đạt tới mục đích đó. Từ sáng tới tối thầy theo chương trình của chủng viện một cách đúng mực. Đối với thầy mọi quy luật đều quan hệ và thầy tuân giữ tất cả một cách chính xác và trung thành nhưng không kiêu cách, trái lại, với vẻ tự nhiên, dễ dàng vì thầy hành động qua sự thâm tín. Thầy không bao giờ muốn luật trừ cho mình hay là trở nên buông thả trong việc giữ luật chỉ vì vị nể.

Thầy lịch sự, hay phải nói là khôn ngoan tránh những chủng sinh có hạnh kiểm có vẻ thiếu tinh thần giáo sĩ... Thầy thường chọn hai, ba người bạn trong lớp của mình để tâm sự. Đây là những người tri kỷ của thầy và họ giúp nhau tiến tới trên con đường họ đã chọn.

Thầy ham học hỏi cách lạ thường, và để ý hết sức vào việc học và cũng như làm mọi cách để thu lợi ích từ đó. Thầy tận dụng hết mọi giờ học và không bao giờ đọc bất luận một sách gì ngoài cái phải học. Thầy hằng hái tham gia vào cái nhóm mà chúng tôi gọi là “Nhóm học hỏi,” và đóng góp tích cực để làm cho nó luôn sống động. Trong các cuộc thảo luận của chúng tôi, nếu thầy đã tỏ ra trội vượt về lòng yêu và khao khát chân lý và về lối sống quân tử thì thầy càng tỏ ra như thế hơn nữa trong việc cân nhắc bảo vệ chân lý.

Giờ giải trí, thầy thích đi với những người có thể giúp mình hiểu rõ những vấn đề học hành. Nếu có ai lại đề cập đến vài vấn đề khác, thì thầy chỉ nghe mà thôi. Nhưng khi nào chuyển qua đề tài học hành hay đạo đức, thì thầy liền tham gia vui vẻ ngay.

Thầy không bao giờ ở nhưng trong giờ học chung, quả thật, thầy không quen biếng nhác. Khi ngồi vào bàn học là cuốn sách đã hút chặt lấy thầy và thầy hoàn toàn đắm chìm mình vào trong công việc phải làm ngay. Thỉnh thoảng có vài cuộc lộn xộn hay câu chuyện tầm phào xảy tới, nhưng thầy cũng chẳng tỏ ra vẻ gì lưu ý tới chúng hay đưa mắt nhìn xem sự gì xảy ra cả. Con tin rằng việc không lưu tâm đến những chia trí nhỏ mọn này cùng với sự tập trung tư tưởng và việc giữ im lặng của thầy đã đóng góp phần lớn vào việc tiến bộ lạ lùng của thầy.

Lòng đạo đức của thầy thật là đặc biệt, nói lên một quyết tâm còn vĩ đại hơn nữa. Con chỉ có thể nói đến những hành vi đạo đức bên ngoài có thể trông thấy thôi, những ai mà biết được thầy chân thành bên bí có thể phỏng đoán được những hành vi các nhân đức không trông thấy của thầy vĩ đại thật vô số dường nào.

Thế nên thầy không bao giờ tham dự hay làm những việc đạo đức với lòng dửng dưng hay vì thói quen cả. Ngược lại, lòng sốt sắng được biểu lộ qua niềm vui và hoan hỉ trên gương mặt của thầy. Ngay khi một lễ nghi phụng vụ hay việc đạo đức nào quen làm, như đọc kinh nguyện ngắm bắt đầu, hay ngay khi thầy bước vào nhà thờ, thầy liền hồi tâm ngay. Qua thái độ sốt sắng của thầy, những người trông thấy đều cảm thấy cả tấm lòng thầy đều đặt vào đó và tinh thần đức tin của thầy lớn chừng nào. Dù có mặt bề trên hay không, thái độ xây dựng của thầy Bursio vẫn luôn như nhau. Người ta có thể nói rất đúng về thầy: “*Ambulat coram Deo*” (Người bước đi trước mặt Chúa) [Stk 17,1].

Về việc lãnh các phép bí tích, thầy không chỉ giữ những gì đã ấn định, nhưng còn nhiệt thành làm những việc đó và tận dụng mọi dịp để xưng tội, nghĩa là vào mỗi ngày thứ Bảy và ngày áp tất cả những lễ trọn. Ngoài việc chu toàn các việc đạo đức thường xuyên với lòng sốt sắng, thầy còn có lòng rất sùng kính (như con đã ghi nhận qua lời nói và hành vi của thầy) đối



với phép Thánh Thể và Mẹ Đồng Trinh và mỗi khi có giờ rảnh rỗi là thầy dâng lên cho các ngài những hành vi yêu mến và tấm lòng biết ơn của thầy. Vào những giờ chơi trong những ngày lễ, trước hết, con thường thấy thầy lịch sự cáo từ các bạn và đi vào nhà thờ đàm thoại giây lát với Chúa trong phép Thánh Thể và Mẹ yêu mến của thầy.

Với nỗ lực hướng tới sự trọn lành thiêng liêng, thầy xin một trong số những người bạn nhiệt thành và đáng tin cậy hơn của thầy quan sát kỹ càng khi thầy chu toàn bốn phận và tự do sửa những lỗi mà người đó nhận thấy nơi thầy. Về đạo hạnh, người ta chỉ cần nói là vào cuối niên học, các bề trên xếp thầy vào hạng “tuyệt hảo” vì thầy có hạnh kiểm gương mẫu; đó là một danh dự rất hiếm có trong chủng viện.

Một nhân đức đặc biệt đáng lưu ý nơi thầy là nhân đức nết na. Nó vô song và toàn vẹn tuyền đến độ không thể tả nổi. Con sẽ gọi nhân đức đó là thuộc các Thiên thần hơn là thuộc con người. Không thể làm cách nào hơn được nữa. Thầy sống một cách thành thật và thân tình đến nỗi không chỉ làm vui lòng các bề trên mà còn làm cho các bạn chúng sinh thần phục. Đối với con, thú thật là con đã rất say mê đức hạnh nết na và sự trong trắng trong câu chuyện của thầy, nó phản ánh sự chân thành và trình trong của tâm hồn thầy đến nỗi con thường cảm thấy bị thúc bách đến gần và nói chuyện với thầy, mặc dù hai người chúng con xa cách nhau cả về tuổi tác lẫn về học vấn; tình thực,

con đã gần hết năm thân học rồi. Điểm đáng lưu ý nhất là cách thể thầy kiểm soát con mắt của thầy nhất là khi ra khỏi nhà trường để đi dạo. Trước hết trong nhà thờ hay trong cuộc rước, ánh nhìn nét na của thầy dường như thiên thần vậy. Con không nghĩ là quá đáng nếu người ta thấy Bursio nêu gương sáng trọn vẹn về đức nét na mà Công đồng Trento đã nhấn nhủ mọi giáo sĩ một cách rất tỉ mỉ và cần thiết trong sắc lệnh lừng danh: *Sic decet omnino clericos...* (thật là xứng hợp cho hàng giáo sĩ...). Thầy lịch sự và đáng yêu với hết mọi người. Nhưng khi có ai có lần nào vỗ vai thầy cách âu yếm hay vô tình và má thầy vì thầy có nét mặt dễ mến, thì thầy lui nhanh lại đằng sau và nói: “Hãy để tôi yên” và thầy liền tiếp tục công việc của thầy.

Trong giờ giải trí thầy luôn luôn hết sức dè dặt về lời nói lẫn hành động, trong việc cư xử với các bạn. Thầy tỏ rất kính trọng các bề trên và luôn luôn nói về các ngài với lòng kính sâu xa nhất. Con chưa bao giờ nghe thầy phàn nàn về đồ ăn hoặc một vài điều về vấn đề đó như thường hay xảy ra. Thầy khọng tưởng tượng được là một chủng sinh lại có thể nói một lời nào hơi bất xứng hoặc thiếu bác ái hoặc lời phê bình các bề trên.

Lòng khiêm nhường và hiền lành của thầy cũng đặc biệt. Hạnh kiểm không thể chê trách được của thầy khiến cho một vài chủng sinh khác oán ghét vì họ nghi ngờ thầy là người mách lẻo cho các bề trên, và trả thù bằng cách tố gian cho thầy.

Thầy chịu đựng hết. Những người đã sống không tử tế với thầy thay vì oán ghét lại trở nên những người bạn kính trọng và thân thiết đối với thầy.

Như con đã nói, thì thầy chọn hai, hay ba bạn học để trao đổi tâm sự và thầy sánh bạn với những người này. Họ khích lệ nhau trong ơn kêu gọi và nếu không nói chuyện thiêng liêng như mục đích của lời kêu gọi vào hàng linh mục và trước hết là làm sao để tránh tinh thần thế tục và nuôi dưỡng lòng nhiệt thành đối với các linh hồn.

Con vui sướng nói lên ở đây một vài điểm đáng chú ý nơi thầy mà thầy đã làm hơn một lần, cho thấy rõ vẻ đẹp của tâm hồn thầy.

Có lần thầy hỏi con cách rất tin cẩn là đối với con, phương pháp nào hữu hiệu nhất để yêu mến Đức Mẹ càng ngày càng nhiều hơn. Con trả lời với thầy với hết kính ngạc và trả lời: “Nếu tôi nghi ngờ điều này thì tôi sẽ trở nên một chúng sinh tốt lành sao?” Thầy thêm: “Nếu không hạ giá Chúa, thì tôi có thể nói là Đức Mẹ ngang hàng với Chúa vì điều gì Chúa làm được, thì lạy Nữ Trinh, Mẹ cũng có thể làm được qua lời cầu nguyện. Thầy nhắc đi nhắc lại nhiều lần câu nói đó, nghĩa là theo các Giáo phụ, Mẹ Maria trở nên toàn năng qua ân sủng, giống hệt như Chúa Giêsu, Con Mẹ, là Đấng toàn năng tự bản tính.

Một lần khác, con hỏi xem thầy có thích đời sống chúng viện không thì thầy trả lời: “Thích lắm chứ! Vì nói cho cùng, chính tại nơi đây mà tôi có thể học biết được làm thế nào để có thể trở nên một linh mục tốt lành.”

Con hỏi: “Thầy có muốn làm linh mục không?”

Thầy trả lời: “Tôi muốn điều đó hơn bất cứ điều nào khác, nhưng khó một nỗi là trước khi trở nên linh mục, tôi phải trở lên một vị thánh trước đã.” Thầy nhắc đi nhắc lại điều này nhiều lần.

Kính thưa cha Giordano,

Cha đừng ngạc nhiên với những tâm tình ấy vì thầy luôn luôn nói như một người rất trưởng thành trong phán đoán và nhân đức, và với bất cứ ai thầy cũng nói. Con có thể thành thực nói rằng thầy quả thật đã hơn một lần làm nguồn cảm hứng cho con.

Để kết thúc bài tường thuật này, con muốn lấy ra một vài điểm, mà một vài người bạn chủng sinh con đã hội kiến với và đã nhận thấy. Một người coi thầy như một mẫu gương nhân đức, người khác lại như một gương mẫu và đức nét na giáo sĩ, người thứ ba lại như một người luôn sống để nêu gương khác, còn những người khác thì như một người trẻ siêu quần về nhân

đức vô song. Nhiều người hỏi xem tiểu sử của thầy đã được in chưa và thúc con phải thúc đẩy cho việc ấy được xúc tiến nhanh chóng. Một chủng sinh ở Chieri, trong một bức thư đề ngày 24-2 đã viết : “Xin cho con biết tiểu sử của Bursio đã được in chưa? Nếu đã được in rồi, thì xin gửi cho con một bản. Không chỉ riêng con đòi hỏi cấp bách như thế mà còn có nhiều người khác cũng cảm thấy như con.” Đó là những điều con đã ghi nhớ được về những ngày Bursio ở đại chủng viện. Thực ra, như thế vẫn không đủ so với vẻ đẹp vĩ đại đích thực của tâm hồn thầy, rất đáng yêu cả đối với Chúa và với người ta. Kỳ niệm của thầy sẽ sống mãi trong phúc lành và ngày càng được chúc phúc thêm, nhất là, như chúng con đang nóng lòng mong ước, khi cuốn tiểu sử xây dựng của thầy đã được xuất bản.

Xin hãy nhận nơi đây . . .

Linh mục Gioan Bosco

T.B Con nghĩ rằng cũng nên ghi ra đây lời của cha giám thị nhà hội và nhà ngủ của Bursio khi người đọc lời chúng của con đây. Ngài muốn viết thêm những dòng chữ này:

“Tôi đã đọc bài tường thuật của cha Gioan Bosco về hạnh kiểm gương mẫu của chủng sinh quá cố Bursio, và tôi xác

quyết sự chân thực của bài này mặc dù tôi cảm thấy ngài vẫn chưa nói đầy đủ được hết những sự việc xảy ra.

“Tôi cũng phải nói thêm rằng trong thời gian tôi coi phòng học và nhà ngủ của Bursio, tôi không bao giờ nhận thấy một khuyết điểm nhỏ nào nơi thầy. Như vậy, vào khoảng cuối năm học, khi cha giám đốc chủng viện đến thăm xin tôi cho điểm các chủng sinh về mặt đạo đức và chuyên cần học hành, thì tôi đã cho Bursio hạng “tuyệt hảo” mà lòng vẫn còn hối tiếc vì không còn điểm nào cao hơn nữa để cho cả.

“Tôi chúc mừng cha và bày tỏ tâm tình thoả mãn khi biết được cha đang viết tiểu sử thật xứng đáng truyền lại cho hậu thế.

Xin hãy nhận nơi đây . . .

Linh mục Antonio Giacomelli.

Những lời lẽ ngợi khen mà Don Bosco dành cho Giuse Bursio mang lại vinh dự cho chính ngài. Không chỉ vì nó vẽ nên cuộc đời của riêng ngài mà còn vì nó nói lên cái tình bằng hữu thấm thiết của Bursio và Gioan và lòng kính trọng sâu xa của thầy với ngài, nhiều đến nỗi thầy sẽ

rất vui mừng nếu thầy Gioan cũng gia nhập tu hội “Hiến Sĩ Đức Mẹ Vô Nhiễm” với mình.

Thực ra Don Bosco vẫn còn tìm một dòng tu vì ngài cảm thấy Chúa gọi ngài vào đời sống tu dòng. Ngài rất muốn trở thành một tu sĩ vì ngài muốn vâng lời, và hơn nữa, việc phải ban lệnh làm ngài lo sợ, vì thế khi đề cập tới ơn tu sĩ nhà Dòng với Bursio là người mà ngài hoàn toàn tính nhiệm và thường thất lộ, thì Bursio trong lòng rất muốn thôi thúc Gioan gia nhập Dòng Hiến Sĩ Đức Mẹ. Khi Gioan đến thăm bạn mình ở Torino trong tu viện Consolata, mà đức Tổng Giám Mục Fransoni đã trao cho hội dòng Hiến Sĩ Đức Mẹ coi sóc, vào năm 1833, và Gioan cầu nguyện nơi đền thánh rất quen thuộc với dân chúng Torino, thì Bursio giới thiệu Gioan với các bề trên của mình. Họ cố gắng thuyết phục Don Bosco đến gia nhập hội Dòng của họ và liên lạc với ngài qua thư từ, nhưng ngài khước từ lời mời gọi của họ.

Tuy nhiên, tình bằng hữu của Don Bosco với cha Felice Giordano vẫn tiếp tục. Trong một bức thư gửi cho cha Micae Rua vào năm 1888, cha này đã tỏ tấm thịnh tình, lòng quyến luyến và kính trọng đối với người bạn cũ thân mến của mình là Don Bosco, và đối với cha Balma

và Barchialla cả hai sau này trở thành Tổng Giám Mục Cagliari và đối với cha Dadesso và những tu sĩ khác thuộc dòng Hiến Sĩ Đức Mẹ. Như thế, Gioan Bosco đã có dịp biết sâu sát lịch sử, tinh thần và qui luật của Tu Hội này. Vị sáng lập Tu Hội là Cha Brunone Lanteri, chết vào năm 1830, đã làm việc không biết nhọc mệt để cứu các linh hồn. Ngài cũng sáng lập một vài Tu Hội rất phát triển để ngăn chặn tội lỗi đang lan tràn khắp nơi, để khắc ghi vào giới trẻ vùng Piemont những nguyên tắc lành mạnh về đức tin, luân lý và lòng trung thành để phổ biến sâu rộng những sách vở dựa trên nền tảng tín lý lành mạnh và lòng đạo đức Kitô hữu. Cha Lanteri thật là một vị linh mục thánh thiện của Chúa và yêu mến Đức Thánh Cha Pio II bị cầm tù tại Savone, ngài rất can đảm đến độ liều lĩnh gửi cho Đức Thánh Cha những tài liệu quan trọng liên quan tới việc cai quản Giáo Hội, bên ngoài những của dâng cúng ngài đã quyên góp cho Đức Thánh Cha tại Torino. Cảnh sát của Napoléon bắt đầu nghi ngờ ngài và đã hai lần đến tìm kiếm ngài tại nhà nhưng vô ích. Tuy nhiên, ngài bị giam lỏng 4 năm tại biệt thự Bardassano của ngài. Là một tác giả uyên bác và nổi tiếng ở thời ngài, ngài đã viết nhiều sách. Vì nguy hiểm không thể in được, các sách đó được chép bằng tay và lưu



truyền trong tín hữu để giữ vững lòng kính trọng và vâng phục của họ đối với Đức Thánh Cha. Những cuốn sách đó nhấn mạnh vai trò của Đức Thánh Cha, bảo vệ phẩm giá của ngài, những đặc quyền của ngài và tính bất khả ngộ của những phán quyết của Đức Thánh Cha thuộc tín điều. Cha Lanteri đã truyền tinh thần này cho Tu Hội Hiến Sĩ Đức Mẹ Vô Nhiễm. Các tu sĩ dòng tổ chức các cuộc cấm phòng cho dân chúng, học hỏi và chống lại những trào lưu lầm lạc, tận hiến để đào luyện linh mục trẻ, bảo vệ và nâng đỡ Giáo Hoàng Roma cách trung thành. Không có gì là nhiệm nhật hay là tính cách đan tu trong Tu Luật Dòng Hiến Sĩ, nhưng Tu Luật nhấn mạnh về sự trọn lành và lòng nhiệt thành của những hội dòng đáng kính trọng và xứng đáng nhất trong Giáo Hội.

Khi dẫn Don Bosco tới dòng Hiến Sĩ Đức Mẹ Vô Nhiễm, Chúa Quan Phòng hình như đang hoàn thành giai đoạn sau cùng cho một tiến trình sửa soạn huyền nhiệm đã bắt đầu ở Morialdo. Bây giờ, chính Đấng Quan Phòng đó đang chiếu vào tâm trí ngài ý tưởng về một Tu Hội có một chương trình đầy ắp và những mục đích vĩ đại hơn nữa, ý tưởng đó đã thâm nhập vào những giai đoạn khác nhau mà ngài đã trải qua lúc còn trẻ và lúc là

thanh niên. Nơi cha Lanteri, Don Bosco có thể lấy mẫu cho người sáng lập một tu hội mà thời thế đòi hỏi: hoàn toàn vượt trên lợi ích chính trị. Nơi Tu Hội Hiến Sĩ Đức Mẹ Vô Nhiễm, Don Bosco có thể nhìn thấy một khuôn mẫu thích hợp nhất cho Hội Dòng mà Chúa Quan Phòng dự định để ngài thành lập và truyền bá ra khắp mặt đất, một hội dòng không bị vướng mắc với những cạm bẫy bên ngoài khiến kẻ thù các Dòng Tu đâm ra thù nghịch.

## CHƯƠNG 56

### *Linh Mục Đòi Đòi*

Bây giờ chúng ta đã tới cuối phần nhất của câu truyện chúng ta. Gioan Bosco đã đi được những bước dài trên đường hoàn tất nguyện vọng của mình, tiến tới cái ngày mà ngài đã chờ mong quá lâu và quá nóng lòng - ngày lễ truyền chức linh mục của ngài. Một chân trời vô số các linh hồn phải được cứu rỗi trải ra trước mặt ngài. Nhưng ngài đã mệt nhọc, cần sự giúp đỡ, cần sinh lực và nghèo túng. “Có người yếu đuối cần được nâng đỡ, sức lực thua kém, túng thiếu trăm bề, mà Đức Chúa lại ghé mắt nhìn xem, để thi ân cho họ.” [Hc 11, 12].

Khi trở lại chủng viện, Gioan qua cuộc thi thường được tổ chức vào đầu năm học. Như thường lệ, ngài đứng hạng *optime* (tuyệt hảo) như chúng tôi thu thập được nơi hồ sơ học vụ tại chủng viện do cha Gioan Baotixita Appondini trông coi. Chúng tôi hiện còn giữ bản sao. Tuy vậy, trước khi hoàn tất khóa học, ý Chúa muốn cho ngài phải chịu chút khiêm hạ. Kỳ thi lần thứ hai tổ chức vào ngày 17 tháng Hai năm 184, ngài chỉ có

hạng *Fere optime* thôi nghĩa là hạng khá. Cha Lorenzo Gastaldi đã tra khảo ngài về một điểm mà hoặc ngài chưa học hoặc không thể coi là chủ đề thi. Vẫn bình tĩnh. Gioan sáng tác ngay một luật không có trong công đồng Trento với những câu bất chợt đến trong đầu mình. Cha Gastaldi vô cùng ngạc nhiên trước vẻ mặt bình thản của thầy. Cha hỏi lại thầy: “Có thật là Công đồng nói thế không?” Thầy Gioan nhìn cha giáo tươi cười. Vị giáo sư cũng không thể nhịn cười được.

Thầy Gioan được lãnh nhận Phó tế ngày thứ Bảy trước Chúa nhật Lễ Lá năm 1841. Sau đó, ngày 15 tháng Năm, thầy dự kỳ thi cuối với số điểm *tuyệt đối*. Theo truyền thống của chủng viện Chieri, cuối năm, các giáo sư cùng duyệt xét học lực và hạnh kiểm của từng chủng sinh để đưa vào văn khố. Trong văn khố Tòa Giám mục Torino, người ta vẫn lưu giữ cuốn sổ niên giám chủng viện Chieri 1841. Cuốn sổ có một cột viết nhận xét bên cạnh tên thầy Gioan Bosco: “Nhiệt thành và đầy hứa hẹn”.

Giờ đây năm học đã kết thúc. Thầy phải rời chủng viện mãi mãi. Rời khỏi chủng viện là ngày thực sự đau buồn cho thầy. Gioan viết: “Các bề trên rất quý mến cha.

Các ngài tỏ ra đầy lòng nhân từ đối với cha trong mọi sự. Các bạn của cha cũng rất yêu mến cha. Thật sự, thời gian dài trong chủng viện đã làm chúng tôi nên một cảm nghĩ và nhịp đập. Vì thế, chia tay là một sự đau đớn. Cha phải giã từ nơi mà cha đã trải qua sáu năm học tập, thủ đắc kiến thức, tinh thần giáo sĩ, nhận được sự quý mến và tình cảm nhiều người khó mà mơ được”.

Trước khi tiếp tục, chúng tôi cũng muốn trình bày ở đây, như là bó hoa dâng kính, những chứng từ các chủng sinh bạn ca ngợi Don Bosco. Tất cả đều nói lên lòng họ quý mến, kính trọng và tôn kính Gioan.

Cha Antonio Giacomelli viết: “Ngày ngày đầu tiên tôi gặp ngài trong chủng viện, tôi coi ngài như thể là linh mục rồi do bởi hành xử chín chắn của ngài”

Cha giáo sư thần học Carlo Allora: “Thầy Gioan luôn luôn là một tấm gương sáng ngời về lòng đạo đức và vâng lời. Các thầy chủng sinh quý mến thầy đến nỗi họ coi ngài như bề trên hơn là bạn. Chúng tôi đánh giá rất cao nhân đức và lòng đạo đức của thầy”.

Cha Phanxicô Oddenino: “Suốt ngày, thầy Gioan luôn luôn bận bịu với công việc. Thầy rất ham đọc sách. Các

thầy bạn thường tới hỏi thầy đã khám phục kiến thức sâu rộng lạ thường. Thật thế, mỗi người chúng tôi và các thầy chúng sinh đều quý mến thầy Gioan.”

Cha giáo sư thần học Albino Mass, cha xứ Gorio: “Thầy đích thật là chúng sinh gương mẫu.”

Cha Vinhson Sosso, giám mục phụ tá nhà thờ Moncalieri: “Trong chủng viện, chúng tôi thường gọi thầy là “cha” vì thầy thật trưởng thành, đứng đắn và ngăn nắp.”

Cha Grassini, cha xứ Scalenghe: “Don Bosco luôn luôn là người giảng hòa giữa các thầy với nhau.”

Cha giáo sư thần học Gioan Ferrero, cha xứ Pontedarano và sau này là Đức ông tại nhà thờ Chính tòa Biella đã nói: “Có nhiều thầy bạn của Don Bosco đã nói cho tôi biết hạnh kiểm của thầy không thể chê vào đâu được. “Bosco” quả thật là một cây gỗ quý. (Bosco cũng có nghĩa là gỗ). Rất nhiều người khác không ngừng nhắc đi nhắc lại: Chúng tôi rất ngưỡng mộ người bạn đáng yêu này vì đời sống thánh thiện của thầy”.

Cha Bosio, cha xứ Levone Canavese nói: “Tôi đã là bạn của thầy trong năm năm chủng viện. Cả hai còn được sống với nhau thêm năm năm nữa tại Học viện và Rifugio. Tôi chưa hề tìm ra một khuyết điểm nào nơi thầy dù là nhỏ mọn nhất. Nói đúng hơn, tôi chỉ thấy thầy tập tành các nhân đức tới mức trọn lành”.

Đức cha Gioan Baotixita Appendini, giáo sư thần học của thầy Gioan đã nói: “Tại chủng viện, Bosco đã tiến triển rất nhiều cả về đạo đức lẫn học hành, nhưng không phải vì thế mà thầy hành động cách gò bó, trái lại thầy rất cởi mở, tự nhiên, đó là một đặc điểm trong đời sống thầy”.

Một tư giáo Salêdiêng đang thi hành nghĩa vụ quân sự tại Giaveno, khi nghe biết thần học gia cha Arduino đang là cha xứ và quản hạt vùng đó, lại từng là giáo sư thần học của Don Bosco tại chủng viện Chieri, thầy thấy có bốn phận phải đến thăm ngài. thầy tự giới thiệu mình là con cái Don Bosco và bày tỏ lòng kính trọng với ngài. Cha Arduino, với đôi mắt ứa lệ ngài thốt lên: “Don Bosco! Phải, tôi còn nhớ ngài như in lúc còn là học trò của tôi. Thầy thật là một tấm gương nhiệt thành, chuyên cần và tốt lành cho mọi người. Nói thật, bấy giờ không ai có thể

phỏng đoán được điều ngài là lúc này. Chỉ có một điều chắc chắn là: Cử chỉ tao nhã, lòng chuyên cần chu toàn bổn phận, học hành và đạo đức luôn là gương sáng. Giờ ngài có khỏe không? Khi trở về Torino, cho cha gửi lời thăm ngài và xin ngài cầu nguyện cho cha được ơn chết lành nhé!”

Ngày lễ thánh Philipê Neri 26 tháng 5, Gioan Bosco đến Torino để bắt đầu tuần tĩnh tâm tại Học viện các nhà Thừa Sai. Cha Giacomelli kể lại: “Thầy đã qua tuần tĩnh tâm rất sốt sắng. Các bài giảng Lời Chúa cuốn hút thầy cách đặc biệt. Thầy coi đó như chính Thiên Chúa nói cho mình. Thầy cảm động đặc biệt đoạn Kinh thánh đã tỏ ra chức vụ cao cả mà thầy sắp đón nhận. *“Ai được lên núi Chúa? Ai được ở trong đền thánh của Người?”* [Tv 23, 3]. Ai có thể cho mình xứng đáng trở nên người thừa hành của Thiên Chúa và rao giảng những mầu nhiệm vĩ đại và thánh thiện của Ngài? Nói chuyện với các thầy bạn, thầy Gioan thường hướng các thầy đến giá trị cao đẹp của người sống sát cận bên Chúa qua câu thánh vịnh trên. Thầy cũng nói nên điều kiện của người lên núi Chúa: *“Đó là kẻ tay sạch lòng thanh, chẳng mê theo ngẫu tượng, không thề gian thề dối.”* [Tv 23, 4. Phụng sự Thiên Chúa chứ không



phải đam mê của người khác: “Người ấy sẽ được Chúa ban phúc lành, được Thiên Chúa cứu độ thường công xứng đáng” [Tv 23, 5].

Trong một cuốn sổ tay của Don Bosco, chúng ta đọc thấy những dòng này: “Kỷ niệm kết thúc tuần tĩnh tâm chuẩn bị cho dâng Thánh lễ mở tay của tôi: Linh mục không lên thiên đàng một mình, cũng không xuống hỏa ngục một mình. Nếu linh mục làm những việc của Thiên Chúa, ngài sẽ lên thiên đàng cùng với bao linh hồn đã được ngài cứu rỗi bằng gương sáng của ngài. Nhưng nếu ngài gây gương mù gương xấu thì ngài sẽ phải hư đi đời cùng với bao linh hồn đã bị hư đi vì gương xấu của ngài. Thế nên, tôi tự nguyện nắm giữ những quyết định sau:

1. Tôi sẽ không bao giờ đi dạo nếu không vì lý do cấp bách, như viếng thăm kẻ liệt, v.v.
2. Tôi sẽ rất nghiêm túc sử dụng thời giờ.
3. Tôi sẽ luôn chịu đựng, làm việc, khiêm tốn trong mọi sự bất cứ khi nào vì phần rỗi linh hồn.
4. Tôi sẽ noi theo lòng bác ái và dịu hiền của thánh Phanxicô Salê.

5. Tôi sẽ luôn hài lòng về bất cứ đồ ăn thức uống nào được dọn ra trên bàn, nếu không có hại cho sức khỏe.
6. Tôi sẽ uống rượu pha nước lã với mức độ và chỉ uống theo mức độ có lợi ích cho sức khỏe.
7. Làm việc là khí giới mạnh mẽ để chống lại kẻ thù linh hồn. Thế nên, tôi không ngủ quá 5 giờ mỗi đêm. Ban ngày tôi sẽ không nghỉ, đặc biệt sau cơm trưa, trừ khi ốm nặng.
8. Mỗi ngày tôi sẽ dành thì giờ cho việc nguyện ngắm và đọc sách thiêng. Trong ngày tôi sẽ năng viếng Thánh Thể để nâng tâm hồn lên cùng Chúa. Tôi sẽ dành ít nhất là 15 phút để chuẩn bị trước thánh lễ và 15 phút để tạ ơn sau thánh lễ.
9. Tôi sẽ không bao giờ nói chuyện với nữ giới, trừ khi giải tội hay vì ích lợi thiêng liêng của họ.

Ngài viết những quyết định đan thép này vào năm 1841. Trong tập hồi ký nổi tiếng của mình, Don Bosco cũng viết thêm:

“Vào lễ Chúa Ba Ngôi, ngày 5 tháng 6, cha được trao ban thừa tác vụ linh mục, do Đức Tổng Giám mục Luy

Fransoni trong nhà nguyện riêng của ngài. Cha dâng thánh lễ mở tay tại nhà thờ thánh Phanxicô Assisi. Nơi đây, cha Giuse Cafasso làm cha sở, ngài chính là cha linh hướng và giải tội cho cha. Cha nóng lòng dâng thánh lễ mở tay tại quê nhà, nơi miền quê sinh trưởng đã từ lâu chưa có thánh lễ mở tay nào. Nhưng Cha thích dâng lễ mở tay ở Torino hơn vì muốn tránh mọi ồn ào. Cha dâng lễ tại bàn thờ Thiên Thần Bản Mệnh, phía bên tòa giảng của nhà thờ thánh Phanxicô này. Hôm đó, Giáo Hội hoàn vũ mừng lễ Chúa Ba Ngôi, nhưng tổng giáo phận Torino mừng lễ “Phép lạ Minh Thánh Chúa”, còn nhà thờ thánh Phanxicô Assisi lại làm lễ kính Đức Mẹ Ban On theo một truyền thống xa xưa. Cha cảm nhận hôm đó là ngày đẹp nhất đời cha. Trong phần *Kính Nhớ*, cha đã dâng lời cầu nguyện cho tất cả các giáo sư của cha, cho các ân nhân về tinh thần cũng như vật chất, và nhất là người cha đáng kính Calosso. Cha Calosso luôn là người cha ghi nhớ như vị ân nhân đáng mến. Theo truyền thống, cha tin rằng chắc chắn Chúa sẽ ban cho những ơn mà vị tân linh mục xin trong thánh lễ mở tay. Cha đã thành khẩn xin Chúa ban ơn hiệu năng của lời. Cha tin rằng ơn hiệu năng của lời sẽ giúp cha chinh phục cõi lòng thanh thiếu niên nhằm

cứu vớt linh hồn chúng. Dường như Chúa đã thực sự nghe lời hèn mọn nài xin.”

Don Bosco thường khiêm nhường dùng hai chữ “dường như”. Tiếp xúc với ngài, chúng ta thấy rõ Thiên Chúa đã thực hiện lời ước nguyện của Don Bosco trong thánh lễ mở tay. Trong khi thi hành chức vụ linh mục công khai cũng như lúc tư riêng, ngài thật sự chinh phục được các linh hồn cho Thiên Chúa. Ngài đã cải hóa người nghe và làm cho họ vui sống đạo. Ngài gieo hạt giống thánh thiện vào tâm hồn của biết bao người. Lời của ngài rất cuốn hút giới trẻ. Nếu chúng trong tình trạng xấu, lời của Don Bosco biến đổi chúng nên tốt, nếu chúng đã tốt, ngài hướng dẫn trên đường trọn lành theo gương thánh trẻ Luy Gonzaga. Don Bosco đã dâng hiến giới trẻ cho thánh nhân. Lời của Don Bosco chạm đến cõi lòng các bạn trẻ. Trong số đó, nhiều em được tác động để dẫn thân theo đời sống tu trì.

Làm sao có thể khác đi được cơ chứ? Giá trị vô hạn của hy tế Thánh Thể; lòng khao khát rõ rệt mong có được phương thế hữu hiệu thực thi sứ mệnh cao cả Thiên Chúa ủy thác cho ngài; đức tin, đức cậy và đức mến hăng

nồng sốt sáng Don Bosco đã sống khi ngài cử hành Thánh Lễ đầu tiên đáng cho ngài lãnh nhận ơn ấy.

Đức tin, đức cậy và đức mến chỉ cư ngụ trong cõi lòng của những ai thực sự là bạn nghĩa thiết của Chúa. Chúng ta có được chứng cứ hùng hồn về việc này qua tình mến trinh trong như thiên thần mà ngài sống khi cử hành Thánh Lễ cho tới những ngày cuối đời. Rất nhiều người đã kể lại cho chúng tôi nghe điều mà chính chúng tôi cũng đã chứng kiến mỗi ngày. Nhiều lần, chúng tôi đã dự thánh lễ do ngài cử hành. Đức tin của chúng tôi luôn luôn được gia tăng nhờ chứng kiến lòng sốt sắng toát ra từ ngài khi ngài cử hành các nghi thức thánh, khi ngài công bố rõ ràng những lời lẽ, và sức hăng nồng trong kinh nguyện của ngài. Ấn tượng sâu xa này không thể xóa nhòa được. Bất cứ nơi nào ngài tới, ngay cả khi ra khỏi nước Ý, nếu như dân chúng biết được Don Bosco ngài sẽ tới đâu và khi nào ngài sẽ cử hành thánh lễ, người ta lũ lượt kéo đến vây quanh bàn thờ để dự thánh lễ của ngài. Nhiều người đã từ rất xa tới Torino đến chỉ mong được thỏa lòng một lần nỗi khao khát này. Từ trong phòng áo tiến về bàn thờ thánh Phêrô, hàng trăm người rải rác trong nhà thờ đã bỏ chỗ của mình để đến quay quần với

ngài. Sau thánh lễ ngài dâng, nhiều người nói với nhau: “Ngài thật là một vị thánh! Một vị thánh!”

Thứ Hai sau lễ Chúa Ba Ngôi, Don Bosco tới nhà thờ Đức Bà An Ủi để dâng thánh lễ thứ hai để “tạ ơn Mẹ Maria Đồng Trinh vì vô vàn hồng ân người đã chuyển cầu cho cha, qua Người Con Chí Thánh Giêsu của Mẹ”.

Ngài viết tiếp: “Thứ Ba, cha dâng thánh lễ trong nhà thờ thánh Đaminh tại Chieri. Nơi đây, cha xứ Giusiana là cha giải tội xưa của tôi đang nóng lòng chờ. Ngài cảm động quá đến nỗi mắt ngài ứa lệ suốt buổi lễ. Cha đã ở lại với ngài suốt ngày hôm đó, thật như ở trên thiên đàng vậy.”

Ngài viết tiếp: “Thứ Tư, cha dâng thánh lễ tại nhà thờ Chánh tòa Chieri.

“Thứ Năm là ngày lễ trọng thể kính Mình Máu Thánh Chúa. Để thỏa mãn nguyện vọng của người dân làng, cha trở về dâng thánh lễ tại Castelnuovo. Tôi hát lễ trọng thể và cùng cộng đoàn kiệu Thánh Thể long trọng sau thánh lễ. Cha xứ mời cha và họ hàng dự tiệc với sự hiện diện của các cha các thầy và những bậc vị vọng trong làng. Mọi người vui vẻ chia sẻ niềm vui trọng đại này. Tất cả

mọi người trong ngoài giáo xứ đều quý mến cha. Họ chúc mừng vì tất cả những gì tốt đẹp Chúa thực hiện nơi cha. Chiều hôm đó cha trở về Becchi, khi đã đến gần tới căn nhà cũ nơi diễn ra giấc mơ lúc 9 tuổi, cha không cầm nổi nước mắt. Cha thốt lên: Lạ lùng thay chương trình của Chúa! Ngài thật đã nâng đỡ con, một đứa trẻ nghèo hèn Ngài cất nhắc từ đống phân tro, đặt ngòi chung vòi hàng quyền quý dân Ngài” (x. Tv 112, 7).

“Ngày hôm đó, khi chỉ còn hai mẹ con, mẹ đã nói với cha những lời đáng ghi nhớ suốt đời: “Bây giờ con đã là linh mục. Con sẽ dâng lễ mỗi ngày. Giờ đây, con đã trở nên thân thiết hơn với Chúa Kitô. Con hãy nhớ rằng bắt đầu Thánh lễ là bắt đầu chịu đau khổ. Ngay bây giờ con chưa hiểu điều đó, nhưng dần dần con sẽ nhận ra lời mẹ nói là đúng. Mẹ tin chắc rằng mỗi ngày con sẽ cầu nguyện cho mẹ dù mẹ còn sống hay đã qua đời, điều đó đã quá đủ cho mẹ. Từ nay, con đừng bao giờ lo lắng về mẹ, một điều duy nhất là hãy nghĩ tới việc cứu rỗi các linh hồn.”

Ôi, thật là một bà mẹ thánh thiện và quảng đại! Mẹ đã vui nhận mọi hy sinh thiếu thốn để con mình trở nên linh mục của Chúa. Khi con là linh mục, mẹ tiếp tục dâng hiến trọn vẹn hơn. Chúa đã chúc lành cho lòng quảng đại của

Margherita với phúc lành qua bàn tay thánh hiến của con mình. Trước ngày chịu chức, Margherita trèo lên cây dâu để hái lá nuôi tằm. Thành linh, cành cây bị gãy và mẹ ngã bất tỉnh. Tỉnh dậy, mẹ rất ngạc nhiên không thấy mình bị thương tích gì cả. Mẹ chỉ trầy một chút ở trán do cành cây roi xuống. Chúa tốt lành biết bao đối với những kẻ yêu mến Ngài! Với lòng nhiệt thành yêu mến và kính sợ Chúa, Margherita đã dưỡng dục Gioan trở nên linh mục đẹp lòng Chúa. Mẹ đáng được chúc lành như lời sách Huấn ca: *“Ai biết giáo dục con sẽ được thỏa lòng về con, và được hãnh diện với những người quen biết”* [Hc 30, 2]. Và chúng ta có thể thêm: *Tên của họ sẽ được lưu danh muôn đời*. Phần thưởng lớn lao và quý giá nhất là thấy được những hạt giống mà mẹ đã gieo trồng, giờ đây nở hoa nhân đức trọn lành nơi tâm hồn người con của mình; đọc thấy được nơi đôi mắt Don Bosco một lương tâm bình an không gì lay chuyển được; cảm nhận được hương vị ngọt ngào về niềm hạnh phúc con mình có được khi trung thành theo đuổi ơn gọi; biết được rằng con mình con mình chỉ làm việc vì vinh danh Chúa; thấy được con mình luôn làm việc để cứu rỗi các linh hồn và xóa bỏ tội lỗi; nhận thấy nơi con mình niềm vui trọn vẹn đến từ việc biết có Thiên Chúa hiện diện, hết nư lời Thánh Vương



David tiên tri: Suốt cuộc đời, tôi sẽ ca mừng Chúa, sống ngày nào, xin đàn hát kính Thiên Chúa của tôi. Nguyện tiếng lòng tôi làm cho Người vui thỏa, đối với tôi, niềm vui là chính Chúa. Ước gì tội nhân phải biệt tích cõi đời, bọn bất lương sạch bóng chẳng còn ai. Chúc tụng Chúa đi, hồn tôi hồi" [103, 33-35].:



